



CỤC THỐNG KÊ



DỰ BÁO DÂN SỐ VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2024-2074



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

DỰ BÁO DÂN SỐ VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2024-2074



LỜI NÓI ĐẦU

Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2024 được triển khai theo Quyết định số 629/QĐ-TCTK ngày 14/7/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê). Đây là cuộc điều tra chọn mẫu quy mô lớn, với cỡ mẫu chiếm khoảng 20% tổng số địa bàn điều tra của cả nước (tương đương 39.340 địa bàn). Mẫu được thiết kế bảo đảm tính đại diện đến cấp huyện cũ trước khi sáp nhập đối với chỉ tiêu quy mô dân số và đến cấp tỉnh đối với các chỉ tiêu còn lại.

Cuộc điều tra thu thập thông tin cơ bản về dân số và nhân khẩu học; tình hình biến động dân số (sinh, chết, di cư); điều kiện ở và sinh hoạt của hộ dân cư. Đây là cuộc điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ lần thứ hai được thực hiện tại Việt Nam, sau cuộc điều tra giữa kỳ đầu tiên vào năm 2014, nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; xây dựng chính sách, lập kế hoạch dân số và nhà ở cho giai đoạn 2026-2030; và giám sát việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết.

Để tiếp tục cung cấp số liệu điều tra và thông tin về xu hướng biến động, cơ cấu dân số trong tương lai, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng chính sách, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nguồn nhân lực ở trung ương và địa phương, Cục Thống kê thực hiện báo cáo “Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074” nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu tin cậy phục vụ các cơ quan hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu trong công tác đánh giá, lập kế hoạch và ra quyết định.

Báo cáo “Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074” trình bày số liệu về quy mô dân số năm 2024 từ kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024; đồng thời dự báo quy mô dân số của toàn quốc, khu vực thành thị, nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho giai đoạn 2024 -2074. Kết quả dự báo dựa trên số liệu gốc của điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, kết hợp với các giả thiết về xu hướng biến động các chỉ tiêu nhân khẩu học trong tương lai và được thực hiện bằng phần mềm dự báo DAPPS 4.0 do Cục Tổng điều tra Hoa kỳ phát triển.

Báo cáo “Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074” do Cục Thống kê chủ trì biên soạn với sự phối hợp của các chuyên gia biên soạn và sự hỗ trợ kỹ thuật của Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA). Cục Thống kê trân trọng cảm ơn UNFPA đã hỗ trợ, đồng hành trong quá trình thực hiện Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 cũng như trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Báo cáo này.

Cục Thống kê cũng trân trọng cảm ơn các chuyên gia và cán bộ của Văn phòng UNFPA tại Việt Nam về những đóng góp quý báu trong suốt quá trình biên soạn báo cáo và đặc biệt trân trọng cảm ơn ông Tim Miller, chuyên gia nhân khẩu học cấp cao của PopTerra đã hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm dự báo và đóng góp ý kiến chuyên môn quan trọng để hoàn thiện báo cáo.

Cục Thống kê trân trọng giới thiệu báo cáo “Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074”.

CỤC THỐNG KÊ

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
DANH MỤC BIỂU	8
DANH MỤC HÌNH	9
PHẦN I. PHƯƠNG PHÁP LUẬN THỰC HIỆN DỰ BÁO DÂN SỐ	13
I. MỤC ĐÍCH DỰ BÁO DÂN SỐ	14
II. NGUỒN SỐ LIỆU, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO	14
1. Nguồn số liệu	14
2. Phạm vi và thời kỳ dự báo	14
3. Phương pháp dự báo	15
III. ĐÁNH GIÁ NGUỒN SỐ LIỆU SỬ DỤNG ĐỂ DỰ BÁO	15
1. Đánh giá mức độ chính xác của thông tin về quy mô dân số trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2024	15
2. Đánh giá mức độ chính xác trong khai báo tuổi và giới tính	17
2.1. Phân bố tuổi, giới tính	17
2.2. Cơ cấu giới tính	18
3. Đánh giá chất lượng theo tuổi giới tính	19
4. Hiệu chỉnh cơ cấu tuổi của dân số năm 2024 để sử dụng làm dân số gốc	20
IV. THIẾT LẬP CÁC GIẢ THIẾT DỰ BÁO	20
1. Các giả thiết về sinh	20
1.1. Tổng tỷ suất sinh	21
1.2. Mô hình sinh	25
1.3. Tỷ số giới tính khi sinh	26
2. Giả thiết về tử vong	26
2.1. Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	26
2.2. Bảng sống	27
3. Các giả thiết về di cư	31
3.1. Di cư quốc tế	31
3.2. Di cư trong nước	31

PHẦN II. KẾT QUẢ DỰ BÁO DÂN SỐ	35
I. KẾT QUẢ DỰ BÁO DÂN SỐ CỦA CẢ NƯỚC	36
1. Qui mô dân số	37
2. Cơ cấu giới tính	37
2.1. Tỷ số giới tính	38
2.2. Hệ lụy nhân khẩu học của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh	39
3. Cơ cấu tuổi của dân số	39
3.1. Tuổi trung vị	41
3.2. Tháp dân số	42
3.3. Thời kỳ cơ cấu dân số vàng	43
3.4. Thời kỳ cơ cấu dân số già và rất già	43
II. KẾT QUẢ DỰ BÁO CHO KHU VỰC THÀNH THỊ, NÔNG THÔN	44
III. KẾT QUẢ DỰ BÁO CHO CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI	46
IV. KẾT QUẢ DỰ BÁO DÂN SỐ CÁC TỈNH	47
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	50
BIỂU SỐ LIỆU	55
PHỤ LỤC	469

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ASFR	Tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi
CTK	Cục Thống kê
Điều tra DSGK	Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ
GFR	Tỷ suất sinh chung
TFR	Tổng tỷ suất sinh
Tỉnh	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
Tổng điều tra	Tổng điều tra dân số và nhà ở
UN	Liên hợp quốc
UNFPA	Quỹ Dân số Liên hợp quốc
urgd	Sự khác biệt về tốc độ tăng dân số giữa thành thị và nông thôn

DANH MỤC BIỂU

Biểu 1.1: Kết quả điều tra và kết quả dự báo dân số của Điều tra dân số giữa kỳ năm 2014 và 2024, và Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	16
Biểu 1.2: Chỉ số đánh giá chất lượng thông tin về tuổi trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024	19
Biểu 1.3: Dự báo tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam giai đoạn 2024-2074	26
Biểu 1.4: Bảng sống của Việt Nam theo giới tính, 2024	28
Biểu 1.5: Tốc độ tăng dân số trung bình năm dân số thành thị/nông thôn, giai đoạn 2014-2024 và dự báo 2024-2074	32
Biểu 2.1: Dự báo dân số và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm theo 3 phương án, 2024-2074	36
Biểu 2.2: Tuổi trung vị của dân số theo giới tính theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074	40
Biểu 2.3: Dự báo dân số khu vực thành thị, nông thôn và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm, 2024-2074	45
Biểu 2.4: Dự báo dân số các vùng kinh tế - xã hội theo phương án trung bình, 2024-2049	47
Biểu 2.5: Dự báo dân số và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm của các tỉnh theo phương án trung bình, 2024-2049	49

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1:	Phân bố dân số theo nhóm 5 độ tuổi trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 và năm 2024	18
Hình 1.2:	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nam và nữ năm 2024	18
Hình 1.3:	Chỉ số Whipple của toàn quốc thành thị, nông thôn và vùng kinh tế - xã hội năm 2024	20
Hình 1.4:	Các giai đoạn chuyển đổi sinh	21
Hình 1.5:	Tổng tỷ suất sinh giai đoạn 2009-2024	22
Hình 1.6:	Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án thấp của cả nước, khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074	23
Hình 1.7:	Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án trung bình của cả nước, khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074	24
Hình 1.8:	Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án cao của cả nước khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074	25
Hình 1.9:	Tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi (ASFR) theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn năm 2024	25
Hình 1.10:	Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh toàn quốc theo giới tính, giai đoạn 2009 -2024 và dự báo giai đoạn 2029-2074	27
Hình 1.11:	So sánh tỷ suất chết đặc trưng theo tuổi của Việt Nam năm 2024 theo giới với 4 họ Tây, Bắc, Đông, Nam	30
Hình 1.12:	Mô hình di cư theo nhóm tuổi và giới tính năm 2024	34
Hình 2.1:	Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074	37
Hình 2.2:	Tỷ số giới tính của dân số Việt Nam theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074	38
Hình 2.3:	Số lượng nam giới trong độ tuổi kết hôn dư thừa do mất cân bằng giới tính khi sinh theo phương án trung bình giai đoạn 2024-2074	39
Hình 2.4:	Tháp dân số, năm 2024, năm 2044 và năm 2074	42
Hình 2.5:	Dự báo thời kỳ cơ cấu dân số vàng, phương án trung bình	43
Hình 2.6:	Dân số từ 0-14 tuổi và từ 60 tuổi trở lên, phương án trung bình giai đoạn 2024-2074	44
Hình 2.7:	Quy mô dân số khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074	46
Hình 2.8:	Dự báo tỷ lệ tăng dân số bình quân năm các vùng kinh tế - xã hội theo phương án trung bình giai đoạn 2024-2049	47

DANH MỤC BIỂU SỐ LIỆU

Biểu A.1:	Dự báo dân số toàn quốc, thành thị và nông thôn, theo ba phương án, giai đoạn 2024 - 2074	56
Biểu A.1.1:	Dự báo dân số toàn quốc chia theo tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	58
Biểu A.1.2:	Dự báo dân số thành thị chia theo tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	103
Biểu A.1.3:	Dự báo dân số nông thôn chia theo tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	149
Biểu A.2.1:	Dự báo dân số toàn quốc chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	194
Biểu A.2.2:	Dự báo dân số thành thị chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	204
Biểu A.2.3:	Dự báo dân số nông thôn chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2074	214
Biểu A.3.1:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Trung du và miền núi phía Bắc, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	224
Biểu A.3.2:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Đồng bằng sông Hồng, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	230
Biểu A.3.3:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Bắc Trung Bộ, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	236
Biểu A.3.4:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và tây nguyên, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	242
Biểu A.3.5:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Đông Nam Bộ, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	248
Biểu A.3.6:	Dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	254
Biểu B.1:	Thành phố Hà Nội, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	260
Biểu B.2:	Tỉnh Cao Bằng, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	266
Biểu B.3:	Tỉnh Tuyên Quang, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	272
Biểu B.4:	Tỉnh Điện Biên, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	278
Biểu B.5:	Tỉnh Lai Châu, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	284

Biểu B.6:	Tỉnh Sơn La, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	290
Biểu B.7:	Tỉnh Lào Cai, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	296
Biểu B.8:	Tỉnh Thái Nguyên, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	302
Biểu B.9:	Tỉnh Lạng Sơn, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	308
Biểu B.10:	Tỉnh Quảng Ninh, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	314
Biểu B.11:	Tỉnh Bắc Ninh, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	320
Biểu B.12:	Tỉnh Phú Thọ, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	326
Biểu B.13:	Thành phố Hải Phòng, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	332
Biểu B.14:	Tỉnh Hưng Yên, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	338
Biểu B.15:	Tỉnh Ninh Bình, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	344
Biểu B.16:	Tỉnh Thanh Hóa, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	350
Biểu B.17:	Tỉnh Nghệ An, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	356
Biểu B.18:	Tỉnh Hà Tĩnh, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	362
Biểu B.19:	Tỉnh Quảng Trị, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	368
Biểu B.20:	Thành phố Huế, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	374
Biểu B.21:	Thành phố Đà Nẵng, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	380
Biểu B.22:	Tỉnh Quảng Ngãi, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	386
Biểu B.23:	Tỉnh Gia Lai, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	392
Biểu B.24:	Tỉnh Khánh Hòa, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	398

Biểu B.25:	Tỉnh Đắk Lắk, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	404
Biểu B.26:	Tỉnh Lâm Đồng, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	410
Biểu B.27:	Tỉnh Đồng Nai, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	416
Biểu B.28:	Thành phố Hồ Chí Minh, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	422
Biểu B.29:	Tỉnh Tây Ninh, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	428
Biểu B.30:	Tỉnh Đồng Tháp, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	434
Biểu B.31:	Tỉnh Vĩnh Long, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	440
Biểu B.32:	Tỉnh An Giang, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	446
Biểu B.33:	Thành phố Cần Thơ, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	452
Biểu B.34:	Tỉnh Cà Mau, dự báo dân số chia theo nhóm tuổi và giới tính, phương án mức sinh trung bình, 2024-2049	458



PHẦN I

PHƯƠNG PHÁP LUẬN THỰC HIỆN DỰ BÁO DÂN SỐ

I. MỤC ĐÍCH DỰ BÁO DÂN SỐ

Xu hướng tương lai về quy mô và cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính của một quốc gia đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác hoạch định các chính sách phát triển, bởi dân số chính là nền tảng của mọi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển, do đó mọi chính sách đều trực tiếp hoặc gián tiếp hướng tới nâng cao đời sống và phúc lợi của người dân. Vì vậy, thông tin dân số đầy đủ, kịp thời và chính xác - bao gồm số liệu quá khứ, hiện tại và dự báo tương lai - là nền tảng thiết yếu để xây dựng và triển khai chính sách một cách đúng đắn, hiệu quả. Trong bối cảnh đó, dự báo dân số trở thành một bộ phận không thể thiếu, cung cấp cơ sở đánh giá khách quan về tốc độ tăng trưởng, xu hướng và biến động dân số. Những thông tin này có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoạch định phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ nguồn lực, tổ chức cung cấp dịch vụ công, cũng như theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chiến lược phát triển quốc gia và mục tiêu phát triển bền vững.

Dự báo dân số được thực hiện nhằm cung cấp số liệu về quy mô và cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính của cả nước; khu vực thành thị - nông thôn giai đoạn 2024-2074 và 6 vùng kinh tế - xã hội; 34 tỉnh giai đoạn 2024-2049. Kết quả dự báo phục vụ quá trình hoạch định chính sách ở cấp quốc gia và địa phương; xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển ngành; quản lý sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân.

Công tác dự báo dân số tại Việt Nam được CTK triển khai trong nhiều năm qua, dựa trên số liệu các cuộc Tổng điều tra các năm 1979, 1989, 1999, 2009, 2019 và Điều tra DSGK năm 2014. Kết quả của các dự báo dân số này là ước lượng quy mô dân số của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội, các tỉnh trước khi sáp nhập, phân tổ theo khu vực thành thị, nông thôn và các nhóm tuổi khác nhau, là nguồn tư liệu quý phục vụ xây dựng chính sách, quản lý, điều hành và theo dõi - đánh giá phát triển.

Nhằm phát huy hiệu quả số liệu Điều tra DSGK năm 2024, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng của người dùng tin, Cục Thống kê thực hiện dự báo quy mô và cơ cấu dân số đến năm 2074 dựa trên dữ liệu Điều tra DSGK năm 2024 và các giả thiết về các thành phần biến động dân số. Bên cạnh đó, báo cáo phân tích một số đặc trưng nhân khẩu học cơ bản của dân số Việt Nam dựa trên kết quả dự báo nhằm hỗ trợ công tác lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong dài hạn.

II. NGUỒN SỐ LIỆU, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO

1. Nguồn số liệu

Báo cáo sử dụng số liệu về quy mô, cơ cấu theo tuổi và giới tính của dân số cấp toàn quốc, thành thị, nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh từ kết quả Điều tra DSGK năm 2024. Báo cáo sẽ tiến hành đánh giá chất lượng khai báo tuổi từ Điều tra DSGK 2024 và phân tích khả năng sử dụng nguồn số liệu này làm dữ liệu đầu vào để thực hiện dự báo dân số.

2. Phạm vi và thời kỳ dự báo

Dự báo dân số được lập cho cả nước, khu vực thành thị, nông thôn của cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh.

Thời kỳ dự báo:

- Đối với cả nước: Thời kỳ dự báo là 50 năm, từ 2024 đến 2074, bao gồm 10 giai đoạn 5 năm: 2024-2029, 2030-2034..., 2070-2074.
- Đối với khu vực thành thị, nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh: Thời kỳ dự báo là 25 năm, từ năm 2024 đến năm 2049, bao gồm các giai đoạn: 2024-2029, 2030-2034, 2035-2039, 2040-2044 và 2045-2049.

3. Phương pháp dự báo

Dự báo dân số là việc áp dụng mô hình toán học để tính toán số lượng dân số tương lai dựa trên số liệu dân số hiện tại và các giả thiết về xu thế của các tỷ suất sinh, tỷ suất chết và di cư trong tương lai. Các nhà nhân khẩu học thường đưa ra các phương án dự báo thấp, trung bình và cao của dân số dựa trên những giả định khác nhau về sự thay đổi các tỷ suất đó trong tương lai. Vì vậy, tính chính xác của các dự báo trước hết phụ thuộc vào tính chính xác của số liệu gốc hiện tại, nguồn số liệu gốc càng chi tiết và chất lượng sẽ cho kết quả dự báo tốt hơn. Ngoài ra, nếu thời kỳ dự báo dài hơn, thì sai số trong kết quả dự báo có thể cao hơn do các giả thiết đưa ra có thể không tốt cho một thời kỳ dài.

Tính chính xác của dự báo dân số còn phụ thuộc rất nhiều vào mức độ phù hợp của các giả thiết đưa ra. Dự báo dân số cho cả nước sẽ chính xác hơn so với dự báo cho địa phương. Vì vậy, cần phải dự báo dân số cả nước một cách độc lập, sau đó dự báo dân số địa phương và điều chỉnh dự báo dân số địa phương theo kết quả dự báo dân số cả nước. Cả dự báo dân số cấp quốc gia và cấp địa phương đều được thực hiện bằng phương pháp thành phần (cohort-component method), một kỹ thuật nhân khẩu học chuẩn theo dõi sự biến động của dân số theo độ tuổi qua thời gian. Phương pháp này đòi hỏi phải có thông tin về cơ cấu tuổi hiện tại và các giả thiết về sinh, tử vong và di cư trong tương lai. Theo nguyên tắc, dự báo ở cấp quốc gia phải bằng tổng các dự báo ở cấp địa phương. Tuy nhiên, do các dự báo cấp địa phương được xây dựng độc lập với dự báo quốc gia, kết quả ban đầu có thể chưa khớp hoàn toàn. Do đó, ở bước thứ hai, cần thực hiện các điều chỉnh tỷ lệ cần thiết để đảm bảo sự thống nhất giữa dự báo địa phương với dự báo quốc gia.

Đối với dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074, CTK sử dụng phương pháp thành phần (Phụ lục 2) theo giới và tuổi với nhóm tuổi mở là 80 tuổi trở lên (80+). Do thời điểm Điều tra DSGK năm 2024 là ngày 01/4, nên dự báo đã điều chỉnh về thời điểm 01/7 để thống nhất với thông lệ quốc tế, giúp phản ánh chính xác hơn các chỉ tiêu nhân khẩu học và thuận tiện cho việc theo dõi số liệu bình quân hằng năm. Do đó “năm” đề cập trong dự báo được hiểu là năm dương lịch (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12), và các số liệu dân số của năm tương ứng với quy mô dân số trung bình năm, được xác định tại thời điểm 01 tháng 7.

Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074 sử dụng phần mềm DAPPS 4.0¹ của Cục Tổng điều tra Hoa Kỳ. Dự báo dân số được thực hiện theo 2 giai đoạn: Trước hết, dự báo dân số cho cả nước và khu vực thành thị, nông thôn của cả nước; tiếp đến, dự báo dân số cho 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh. Kết quả dự báo dân số theo tuổi và giới tính cho cả nước được sử dụng để kiểm soát dự báo dân số cho các phân tổ nhỏ hơn nhằm đảm bảo dự báo dân số của khu vực thành thị, nông thôn hoặc các vùng kinh tế - xã hội khi tổng hợp lại phải bằng dân số của cả nước. Đồng thời, quy mô dân số dự báo của các tỉnh khi tổng hợp lại phải bằng dự báo dân số của các vùng kinh tế - xã hội tương ứng.

III. ĐÁNH GIÁ NGUỒN SỐ LIỆU SỬ DỤNG ĐỂ DỰ BÁO

Số liệu từ cuộc Điều tra DSGK năm 2024 được sử dụng để dự báo dân số đến năm 2074. Mức độ chính xác của số liệu dân số gốc sử dụng để dự báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dự báo dân số cũng như các chỉ tiêu nhân khẩu học. Chính vì vậy, cần phải sử dụng các kỹ thuật để đánh giá mức độ chính xác của nguồn số liệu này trước khi tiến hành dự báo và trong trường hợp cần thiết, nguồn số liệu này cũng cần phải hiệu chỉnh trước khi tiến hành dự báo.

1. Đánh giá mức độ chính xác của thông tin về quy mô dân số trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024

Đánh giá mức độ chính xác của thông tin về quy mô dân số giữa kỳ được thực hiện thông qua so sánh kết quả thực tế từ các cuộc điều tra dân số các năm 2014, 2019 và 2024 với các kết quả dự báo

¹ tên Tiếng Anh là Demographic Analysis and Population Projection System 4.0

tương ứng trong các phương án dự báo dân số trung bình được xây dựng trước đó. Việc so sánh này nhằm xác định mức độ sai số giữa kết quả dự báo và kết quả điều tra thực tế, qua đó phản ánh độ chính xác và độ tin cậy của dữ liệu điều tra thực tế cũng như sự phù hợp của mô hình dự báo dân số được sử dụng trong từng giai đoạn, là cơ sở để hiệu chỉnh mô hình, giả thiết sinh - chết - di cư cho các kỳ dự báo tiếp theo.

Biểu 1.1. Kết quả điều tra và kết quả dự báo dân số của Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 và 2024, và Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Nghìn người

	Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009	Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014			Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019			Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024		
	Thực tế	Thực tế	Dự báo (theo dự báo 2009-2049) - phương án mức sinh trung bình	Phần trăm chênh lệch	Thực tế	Dự báo (theo dự báo 2014-2049) - phương án mức sinh trung bình	Phần trăm chênh lệch	Thực tế	Dự báo (theo dự báo 2019-2069) - phương án mức sinh trung bình	Phần trăm chênh lệch
Toàn quốc	85.847,0	90.493,4	90.654	-0,2	96.209,0	95.387,0	0,9	101.112,7	100.770	0,3
Nam	42.413,1	44.618,7	44.939	-0,7	47.881,1	47.405,6	1,0	50.346,0	50.335	0,0
Nữ	43.433,9	45.874,7	45.715	0,3	48.327,9	47.981,4	0,7	50.767,6	50.435	0,7

Kết quả ở Biểu 1.1 cho thấy dân số thực tế quan sát được qua các cuộc điều tra có sự phù hợp cao với các kết quả dự báo. Sai số giữa dự báo và thực tế của cả ba thời điểm đều nằm trong khoảng từ 0,2% – 0,9% thấp hơn mức sai số cho phép ($\pm 1\%$) theo khuyến nghị của UN đối với dự báo dân số trung hạn. Đặc biệt, sai số của dữ liệu điều tra so với dữ liệu dự báo của Điều tra DSGK năm 2024 chỉ khoảng 0,3%. Điều này khẳng định độ chính xác và độ tin cậy của thông tin về quy mô dân số, đồng thời cho thấy các giả định về mức sinh, mức chết và di cư được sử dụng trong các kịch bản dự báo là hợp lý và phản ánh đúng xu hướng biến động dân số Việt Nam trong giai đoạn 2009-2024.

Ngoài ra, kết quả thống kê tổng dân số từ Điều tra DSGK năm 2024 tương đối phù hợp với số liệu ước tính dân số đến giữa năm 2024 của Việt Nam do Cơ quan thống kê Dân số Liên hợp quốc công bố trong báo cáo “Triển vọng dân số thế giới năm 2024” là 100,7 triệu người (chênh lệch chỉ khoảng 0,4%). Đồng thời, thống kê về tổng dân số của Việt Nam từ Điều tra DSGK năm 2024 cũng chênh lệch khoảng 0,3% so với dân số ước tính của phương án mức sinh cao (100,8 triệu người) của báo cáo “Dự báo dân số Việt Nam, giai đoạn 2019-2069” do CTK thực hiện vào năm 2020 dựa trên kết quả Tổng điều tra năm 2019.

Bên cạnh đó, kết quả Điều tra DSGK năm 2024 được CTK triển khai trưng cầu số liệu tại tất cả các tỉnh trên toàn quốc. Các tỉnh xác nhận số liệu phù hợp với thực tế và có mức độ thống nhất cao về quy mô và cơ cấu dân số, bảo đảm độ tin cậy để sử dụng làm dân số gốc.

Như vậy, kết quả Điều tra DSGK năm 2024 về quy mô dân số khá sát với những dự báo thống kê từ các nguồn số liệu khác nhau. Điều này một lần nữa khẳng định kết quả Điều tra DSGK năm 2024 đạt chất lượng cao.

2. Đánh giá mức độ chính xác trong khai báo tuổi và giới tính

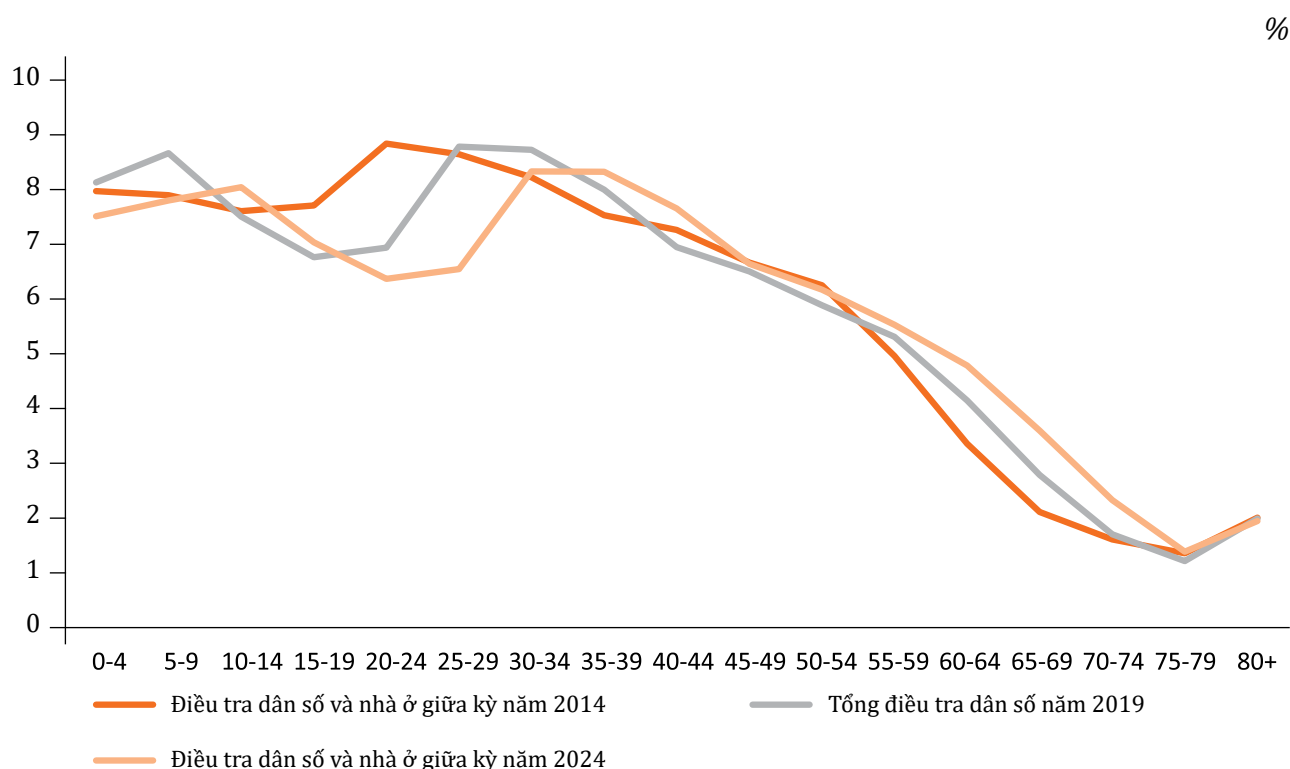
Trong các cuộc điều tra thống kê, mặc dù có những quy định rất chặt chẽ về việc thu thập các thông tin liên quan đến tuổi của người dân, nhưng vì nhiều lý do khác nhau, thông tin này đôi khi bị sai lệch so với thực tế. Các sai lệch thường gặp như việc đối tượng điều tra không nhớ chính xác tuổi của mình hoặc các thành viên trong gia đình; một số người chủ định khai sai tuổi theo một xu hướng nhất định như người trung niên có xu hướng khai giảm tuổi, người lớn tuổi lại có xu hướng khai tăng tuổi; có người lại ưa thích hay ghét bỏ một con số nào đó nên khai sai tuổi của mình. Trong đó, đa phần mọi người khai sai tuổi theo xu hướng làm tròn, thường vào các độ tuổi có tận cùng là 0 và 5. Việc cung cấp thông tin sai lệch về tuổi dẫn đến sự tập trung bất thường về dân số ở những độ tuổi ưa thích nào đó, đồng thời làm thiếu hụt dân số ở những độ tuổi không được ưa thích. Điều này sẽ làm sai lệch số liệu về phân bố dân số theo độ tuổi. Vì vậy đánh giá phân bố tuổi và giới tính giữa hai cuộc Điều tra DSGK cũng như với Tổng điều tra sẽ xác định được sự bất thường trong khai báo tuổi, từ đó xác định về sự cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu dân số theo tuổi.

2.1. Phân bố tuổi, giới tính

Hình 1.1 trình bày phân bố cơ cấu dân số theo nhóm 5 độ tuổi của Tổng điều tra năm 2019 và Điều tra DSGK năm 2014 và Điều tra DSGK năm 2024. Đồ thị phản ánh sự biến thiên về cơ cấu dân số Việt Nam trong giai đoạn 2014-2024, đồng thời cho thấy xu hướng dịch chuyển rõ rệt của các nhóm tuổi trẻ, nhóm tuổi trung niên và nhóm cao tuổi.

Qua biểu đồ có thể quan sát thấy dạng phân bố tuổi dân số vẫn giữ đặc trưng của mô hình dân số đang chuyển sang giai đoạn già hóa. Những điểm đỉnh và đáy của đường đồ thị trong khoảng tuổi 5-39 của năm 2024 phản ánh sự kế thừa từ quy mô dân số các nhóm tuổi tương ứng trong năm 2019 và năm 2014. Những biến thiên này chủ yếu do tác động của những sự kiện dân số xảy ra trong quá khứ như: Xu hướng biến động mức sinh trong giai đoạn 20 năm gần đây, bao gồm mức sinh giảm do tác động của xu hướng kết hôn muộn và các cặp vợ chồng có xu hướng sinh ít con. Khi đối chiếu đường phân bố cơ cấu tuổi dân số năm 2024 với các đường năm 2014 và 2019, có thể thấy đường năm 2024 gần như trùng khớp về hình dạng nếu dịch tương ứng sang trái 10 năm và 5 năm. Điều này cho thấy cấu trúc tuổi của dân số Việt Nam duy trì tính liên tục qua các chu kỳ điều tra, và sự khác biệt chủ yếu phản ánh sự dịch chuyển của cơ cấu tuổi theo thời gian, tương ứng với quá trình các nhóm tuổi tiến thêm 5 hoặc 10 năm.

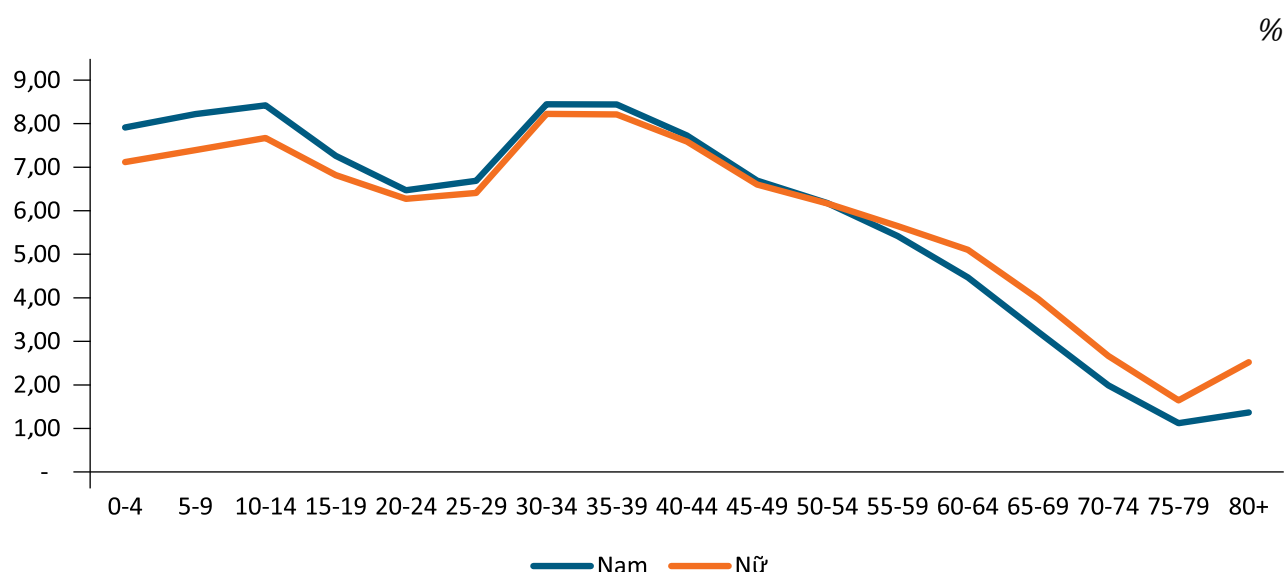
Hình 1.1: Phân bố dân số theo nhóm 5 độ tuổi trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014 và năm 2024



2.2. Cơ cấu giới tính

Hình 1.2 mô tả cơ cấu tuổi của dân số theo nhóm năm độ tuổi chia theo giới tính năm 2024. Đồ thị cho thấy cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nam và nữ tương đối tương đồng. Ở các nhóm tuổi dưới 20, tỷ trọng nam cao hơn nữ, phản ánh rõ tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh kéo dài tại Việt Nam từ giữa những năm 2000 đến nay. Đối với các nhóm tuổi từ 50 trở lên, tỷ trọng nam thấp hơn nữ chủ yếu do mức tử vong nam cao hơn nữ ở các nhóm cao tuổi. Đây là mô hình phân bố giới tính phổ biến, phù hợp với quy luật nhân khẩu học. Như vậy, theo phân tích dựa trên đồ thị, thông tin về tuổi và giới tính từ Điều tra DSGK năm 2024 đảm bảo chất lượng.

Hình 1.2: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nam và nữ năm 2024



3. Đánh giá chất lượng theo tuổi và giới tính

Theo khuyến nghị của UN, có ba chỉ số thường được sử dụng để đánh giá chất lượng thông tin về tuổi và giới tính trong điều tra thống kê dân số, đó là: Chỉ số Whipple (đo mức độ khai báo tuổi tròn tận cùng là 0 và 5), chỉ số Myer (đo mức độ khai báo tuổi tận cùng từ 0 đến 9) và chỉ số UNI (đánh giá tổng thể độ chính xác số liệu của tuổi và giới tính) (xem chi tiết ở Phụ lục 3).

Chỉ số Whipple được dùng để đo lường sự ưa chuộng hoặc không ưa chuộng các tuổi có số tận cùng là 0 và 5. Chỉ số này thường có giá trị từ 100 đến 500. Nếu chỉ số Whipple bằng 100, sẽ không có hiện tượng làm tròn tuổi ở các độ tuổi có tận cùng là các con số 0 và 5. Nếu tất cả mọi người đều khai báo tuổi của mình vào các độ tuổi có số tận cùng là 0 và 5, chỉ số Whipple sẽ bằng 500. Ngược lại, nếu như có tình trạng không ưa chuộng hoặc né tránh các tuổi có tận cùng là 0 và 5, chỉ số Whipple sẽ nhỏ hơn 100.

Để phân loại chất lượng khai báo tuổi theo chỉ số Whipple, các chuẩn sau đây được sử dụng:

Dưới 105:	Rất tốt
105-110:	Khá tốt
110-125:	Trung bình
125-175:	Kém
> 175:	Rất kém

Chỉ số Myer được dùng để đo lường sự ưa chuộng hoặc không ưa chuộng đối với một độ tuổi nhất định. Theo lý thuyết, trong trường hợp không có sự dồn tuổi thì chỉ số Myer = 0; nếu tất cả các tuổi được khai báo có cùng một số tận cùng duy nhất, chỉ số Myer = 90.

Chỉ số UNI (chỉ số chính xác tuổi - giới tính) là chỉ số kết hợp các phép đo chính xác trong khai báo tuổi theo nhóm tuổi với tỷ số giới tính ở các nhóm tuổi khác nhau; chất lượng của khai báo tuổi theo nhóm tuổi được đánh giá bởi các giá trị trung bình của các tỷ số tuổi trong số liệu điều tra. Để đánh giá chỉ số UNI, UN đã đưa ra tiêu chuẩn theo ba mức: Dưới 20 là chính xác; từ 20 đến 40 là tương đối chính xác và trên 40 là rất không chính xác.

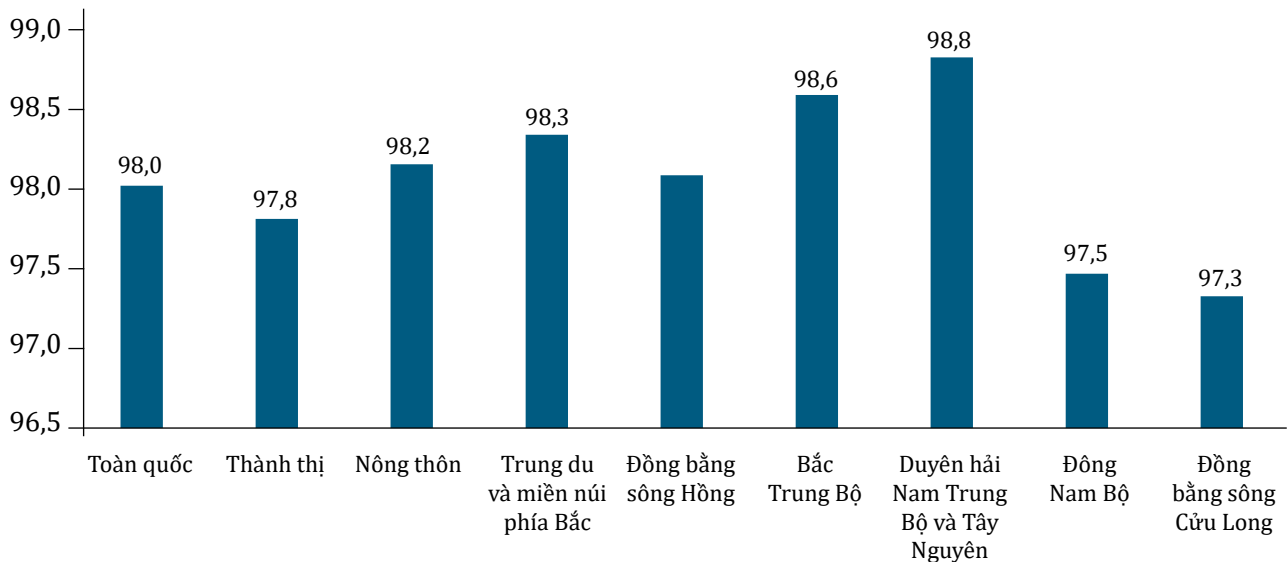
Kết quả tính toán của ba chỉ số này trong Điều tra DSGK năm 2024 đều đạt kết quả tương đối tốt, không có sự tập trung hay ưa thích ở một độ tuổi nhất định.

Biểu 1.2: Chỉ số đánh giá chất lượng thông tin về tuổi trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024

Chỉ số đánh giá chất lượng	Giá trị	Kết quả đánh giá
Chỉ số tập trung tuổi (Whipple)	98,0	Rất tốt: Không có hiện tượng làm tròn tuổi ở các độ tuổi 0 hoặc 5
Chỉ số ưa thích tuổi (Myer)	1,86	Hầu như không có tình trạng ưa thích một độ tuổi nhất định
Chỉ số chính xác tuổi - giới tính (UNI)	17,7	Chính xác

Hình 1.3 trình bày kết quả tính chỉ số Whipple cho cả nước, khu vực thành thị, nông thôn và các vùng kinh tế - xã hội theo kết quả Điều tra DSGK năm 2024. Kết quả cho thấy, hầu như không có sự làm tròn tuổi vào các độ tuổi có tận cùng là 0 và 5 trên phạm vi cả nước và giữa các vùng kinh tế - xã hội trong Điều tra DSGK năm 2024. Nhìn chung, chỉ số Whipple của cả nước và của các vùng kinh tế - xã hội đều thuộc tiêu chuẩn “rất tốt”.

Hình 1.3: Chỉ số Whipple của toàn quốc thành thị, nông thôn và vùng kinh tế - xã hội năm 2024



4. Hiệu chỉnh cơ cấu tuổi của dân số năm 2024 để sử dụng làm dân số gốc

Kết quả Điều tra DSGK năm 2024 cung cấp quy mô và cơ cấu tuổi, giới tính của dân số được đánh giá là phù hợp và phản ánh sát thực trạng dân số. Phương pháp tương tự được sử dụng đối với số liệu về cơ cấu tuổi của thành thị, nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh. Kết quả cho thấy quy mô và cơ cấu tuổi, giới tính của thành thị, nông thôn, vùng kinh tế - xã hội và tỉnh từ kết quả Điều tra DSGK năm 2024 phản ánh đúng thực trạng dân số địa phương. Vì vậy, CTK không thực hiện hiệu chỉnh cơ cấu tuổi và giới tính mà giữ nguyên cơ cấu dân số theo Điều tra DSGK năm 2024.

Để thuận tiện cho việc tính toán và sử dụng số liệu dân số trung bình hàng năm, dữ liệu dân số tại thời điểm 01/4/2024 được điều chỉnh về mốc thời gian 01/7/2024 bằng công cụ MovePop do UN phát triển. Dân số sau khi điều chỉnh thời điểm được sử dụng làm dân số gốc cho các phương án dự báo.

IV. LẬP CÁC GIẢ THIẾT DỰ BÁO

1. Các giả thiết về sinh

Trong chuyên khảo dự báo này các chỉ tiêu phản ánh sinh như tổng tỷ suất sinh (TFR), số con đã sinh sống bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, tỷ suất sinh đặc trưng theo nhóm tuổi của người mẹ (ASFR) và tỷ số giới tính khi sinh (SRB) được sử dụng để xây dựng các giả thiết về sinh phục vụ dự báo dân số Việt Nam trong tương lai.

Giả định về mức sinh trong tương lai được xây dựng chủ yếu dựa trên việc phân tích mức sinh hiện tại, quá trình chuyển đổi mức sinh trong quá khứ dẫn đến mức sinh hiện tại; cũng như tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có các yếu tố tương đồng về văn hóa và có xu hướng biến đổi sinh tương tự như của Việt Nam.

1.1. Tổng tỷ suất sinh

Dựa trên bằng chứng về xu hướng sinh hiện tại của Việt Nam, kết hợp với quá trình biến đổi mức sinh trong quá khứ và tham khảo phương pháp dự báo dân số của UN được trình bày trong báo cáo Triển vọng dân số thế giới năm 2024 (World Population Prospects 2024), nghiên cứu xây dựng dự báo mức sinh (TFR) của Việt Nam giai đoạn 2024-2074 theo ba phương án: Thấp, trung bình và cao.

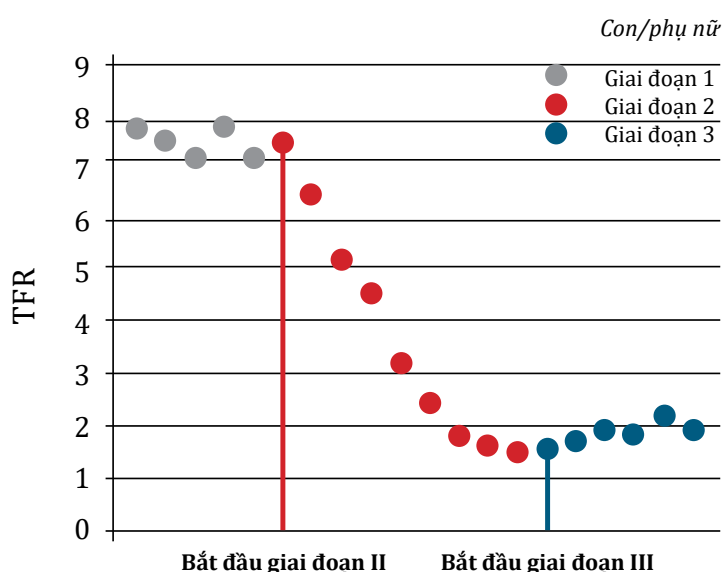
UN xây dựng dự báo mức sinh trong tương lai của các quốc gia dựa trên lý thuyết chuyển đổi nhân khẩu học. Theo báo cáo Triển vọng dân số thế giới năm 2024, mặc dù quá trình giảm sinh có sự khác biệt giữa các quốc gia, song tốc độ và xu hướng giảm sinh thường tuân theo một mô hình chuyển đổi sinh tổng quát gồm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Giai đoạn tiền chuyển đổi, đặc trưng bởi mức sinh cao và không có xu hướng biến động rõ rệt;

Giai đoạn 2: Giai đoạn chuyển đổi mức sinh, được mô hình hóa bằng hàm logistic kép (double-logistic function) sử dụng mô hình phân cấp Bayes (Bayesian hierarchical model);

Giai đoạn 3: Giai đoạn hậu chuyển đổi, đặc trưng bởi mức sinh thấp, được mô hình hóa bằng mô hình chuỗi thời gian tự hồi quy bậc nhất trong khung phân cấp Bayes (Bayesian hierarchical framework)².

Hình 1.4: Các giai đoạn chuyển đổi sinh



Nguồn: Population Division of Department of Economic and Social Affairs, Methodology Report: World Population Prospects 2024, New York 2024, United Nations

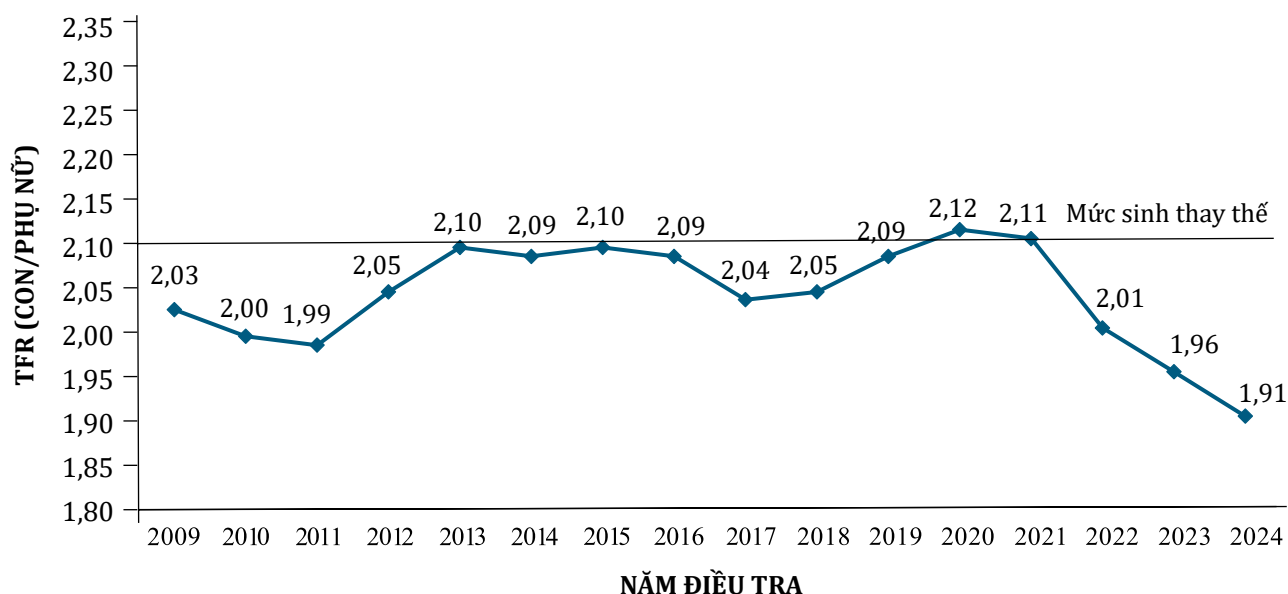
Mô hình chuyển đổi sinh của UN cho thấy tốc độ giảm sinh thường mạnh nhất ngay sau khi quá trình suy giảm bắt đầu. Tốc độ này có xu hướng chậm lại khi mức sinh giảm xuống gần đến các giá trị “trung gian” và tiếp tục giảm chậm hơn khi tiến gần đến mức sinh thay thế.

Kết quả Điều tra DSGK năm 2024 cho thấy Tổng tỷ suất sinh (TFR) của Việt Nam là 1,91 con/phụ nữ, thấp hơn mức sinh thay thế. Kể từ năm 2009 đến hết năm 2022, trong suốt gần 15 năm, mức sinh của Việt Nam duy trì tương đối ổn định quanh mức sinh thay thế. Tuy nhiên, trong 2 năm gần đây (2023-2024), mức sinh Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu giảm nhanh hơn, xuống còn 1,91 con/phụ nữ vào năm 2024.

² Nguồn: <https://population.un.org/>

Như vậy, theo mô hình của UN, mức sinh của Việt Nam đang ở giai đoạn thứ hai của quá trình chuyển đổi mức sinh, cụ thể là đang ở mức gần cuối của giai đoạn chuyển đổi, khi tổng tỷ suất sinh giảm xuống dưới mức sinh thay thế.

Hình 1.5: Tổng tỷ suất sinh giai đoạn 2009-2024



Dự báo TFR của Việt Nam đến năm 2074 theo ba phương án của UN xây dựng dựa trên cơ sở mô hình phân cấp Bayes (gọi tắt là mô hình Bayes). Theo mô hình này mức sinh của Việt Nam được dự báo bằng cách kết hợp thông tin về mức sinh trong quá khứ và hiện tại với số liệu sinh từ các quốc gia có mức sinh thấp và ổn định, từ đó ước tính giá trị TFR vào năm cuối của thời kỳ dự báo (2074) theo ba phương án mức sinh. Giá trị này được sử dụng để thiết lập giả thiết mức sinh cho 3 phương án: Thấp, trung bình và cao.

Theo phương pháp dự báo này : 50% kết quả dự báo TFR đến năm 2074 của Việt Nam đạt mức thấp hơn là 1,72 (con/phụ nữ); 10% kết quả dự báo thấp hơn mức 1,32 (con/phụ nữ); 10% kết quả dự báo cao hơn mức 2,13 (con/phụ nữ). Trên cơ sở kết quả này, cùng với kinh nghiệm của các quốc gia duy trì xu thế mức sinh thấp và các mục tiêu chính sách của Chính phủ Việt Nam, CTK xây dựng giả thiết mức sinh theo ba phương án: Thấp, trung bình và cao cho dự báo dân số đến năm 2074 của cả nước, thành thị, nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh.

Sau khi xác định giá trị TFR năm đầu (2024) và năm cuối (2074) của thời kỳ dự báo, dự báo này sử dụng công cụ do chuyên gia UN phát triển, đó là bảng Excel “tfr.trajectories.xls” (mô hình bình phương chuẩn hóa với giai đoạn chuyển tiếp của TFR theo thời gian từ 15 năm (20 năm, 25 năm hoặc 30 năm - Normalized quadratic model with transition over 15 years) để dự báo các giá trị TFR theo thời gian đến năm cuối cùng của thời kỳ dự báo.

PHƯƠNG ÁN MỨC SINH THẤP

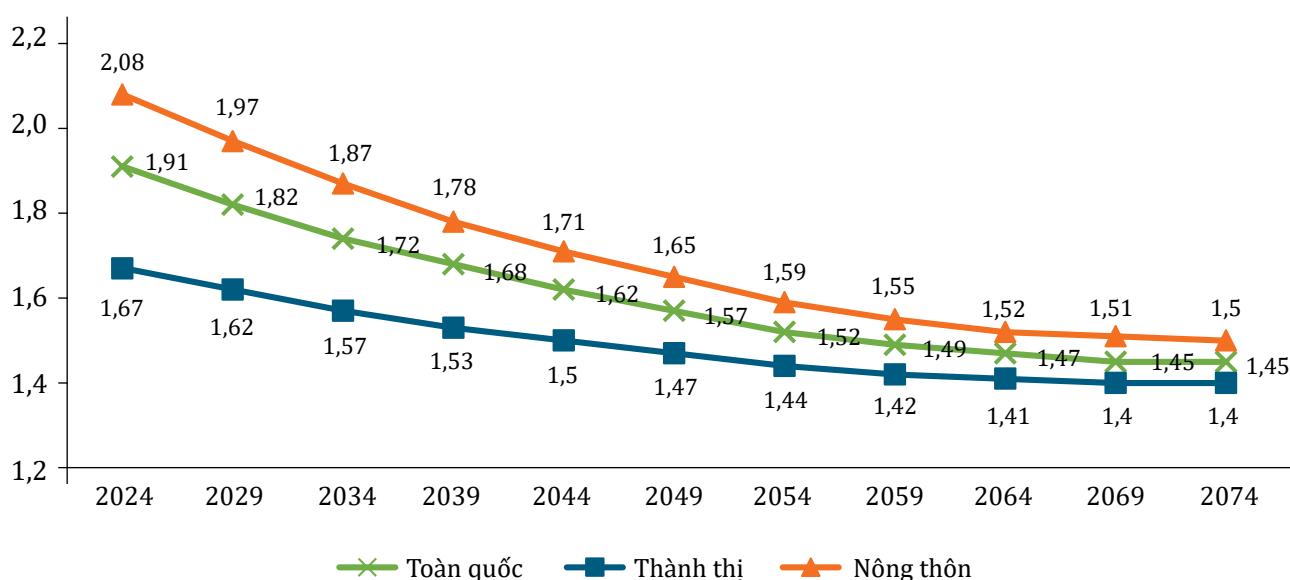
Phương án mức sinh thấp: Giả thiết rằng xu hướng sinh của cả nước tuân theo xu hướng giảm UN đã dự báo cho Việt Nam đến năm 2074 trong bối cảnh các chính sách đảm bảo duy trì mức sinh thay thế không được thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả. Theo giả thiết này, mức sinh của Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục giảm và đạt mức 1,45 con/phụ nữ vào cuối kỳ dự báo. Cụ thể:

³ UN dự báo TFR dựa trên mô hình phân cấp Bayes

- Đối với cả nước: Mức sinh chung của cả nước giai đoạn 2024-2074 sẽ giảm liên tục từ mức 1,91 con/phụ nữ và đạt mức sinh thấp (TFR = 1,45 con/phụ nữ) vào cuối thời kỳ dự báo (năm 2074).
- Đối với khu vực thành thị, mức sinh giảm và ổn định, đạt mức 1,4 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo; Đối với khu vực nông thôn, mức sinh giảm và ổn định, đạt mức 1,5 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR trên 2,2 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm mạnh và đạt mức 1,5 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR từ 2,0 TFR đến 2,2 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm và đạt 1,4 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh thấp (TFR dưới 2,0 con/phụ nữ): mức sinh sẽ giảm và đạt 1,3 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.

Hình 1.6: Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án thấp của cả nước, khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074

Con/phụ nữ



PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH

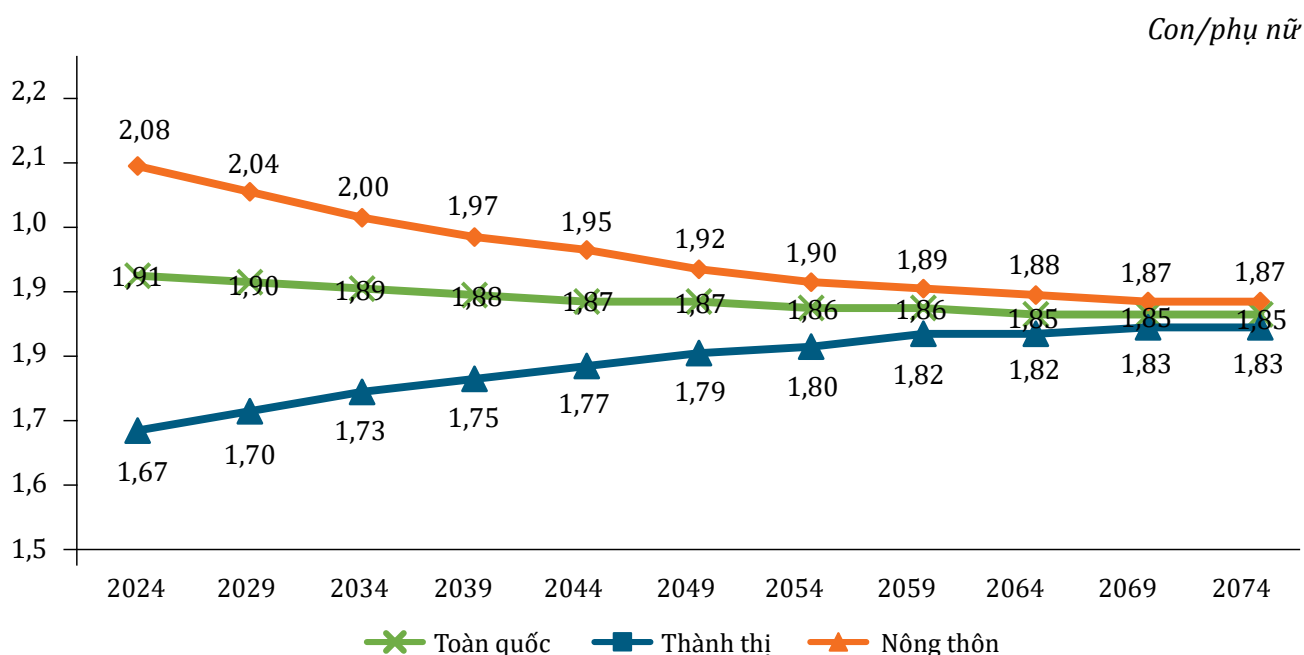
Mức sinh theo phương án trung bình: Xu hướng thay đổi mức sinh của Việt Nam do tác động của các chính sách điều chỉnh mức sinh của Chính phủ, mức sinh từ năm 2024 được dự báo sẽ giảm chậm và duy trì gần mức sinh thay thế cho đến cuối thời kỳ dự báo.

Mức sinh của các vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh chịu ảnh hưởng của xu hướng giảm sinh chung cả nước đồng thời cũng chịu tác động của các chính sách điều chỉnh sinh của quốc gia và của từng địa phương. Cụ thể:

- Đối với cả nước: Mức sinh chung của cả nước giai đoạn 2024-2074 sẽ theo mô hình giảm sinh (Hình 1.4) nhưng giảm chậm. Đến cuối thời kỳ dự báo mức sinh của Việt Nam sẽ đạt 1,85 (con/phụ nữ).
- Giả thiết mức sinh của khu vực thành thị, nông thôn hội tụ về mức sinh chung của cả nước. Đối với khu vực thành thị, mức sinh tăng nhẹ và ổn định, đạt mức 1,83 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo; Đối với khu vực nông thôn, mức sinh giảm chậm và ổn định, đạt mức 1,87 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.

- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR trên 2,2 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm nhẹ và đạt 2,01 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR từ 2,0 TFR đến 2,2 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm và đạt 1,9 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh thấp (TFR dưới 2,0 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm và đạt 1,5 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.

Hình 1.7: Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án trung bình của cả nước, khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074



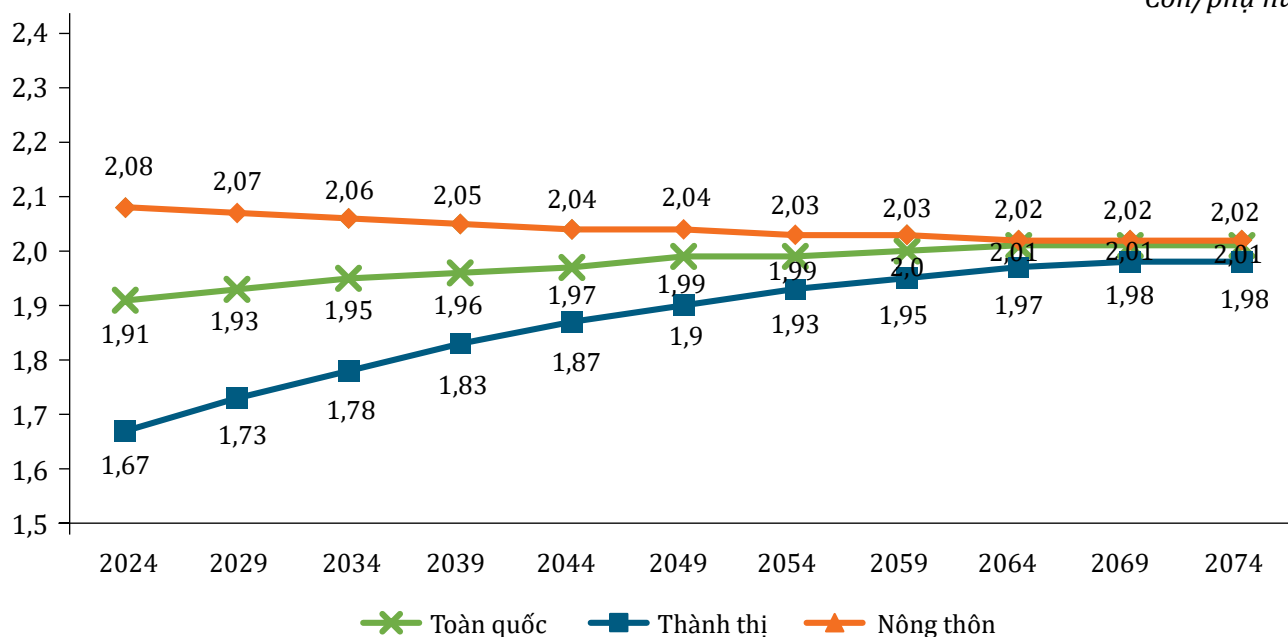
PHƯƠNG ÁN MỨC SINH CAO

Phương án mức sinh cao giả định rằng nỗ lực xây dựng và triển khai các chính sách, chiến lược nhằm duy trì mức sinh thay thế của Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam phát huy hiệu quả, mức sinh của Việt Nam sẽ tăng dần và gần đạt mức sinh thay thế vào cuối thời kỳ dự báo.

- Đối với cả nước: Mức sinh chung của cả nước giai đoạn 2024-2074 sẽ tăng nhẹ từ mức 1,91 con/phụ nữ và đạt 2,01 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với khu vực thành thị, mức sinh tăng nhẹ và ổn định, đạt mức 1,98 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo; Đối với khu vực nông thôn, mức sinh giảm chậm và ổn định, đạt mức 2,02 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR trên 2,2 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ giảm và đạt 2,1 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh cao (TFR từ 2,0 TFR đến 2,2 con/phụ nữ): mức sinh sẽ giảm nhẹ hoặc ổn định và đạt 2,0 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.
- Đối với các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh có mức sinh thấp (TFR dưới 2,0 con/phụ nữ): Mức sinh sẽ tăng và đạt 1,7 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo.

Hình 1.8: Giả thiết tổng tỷ suất sinh theo phương án cao của cả nước khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074

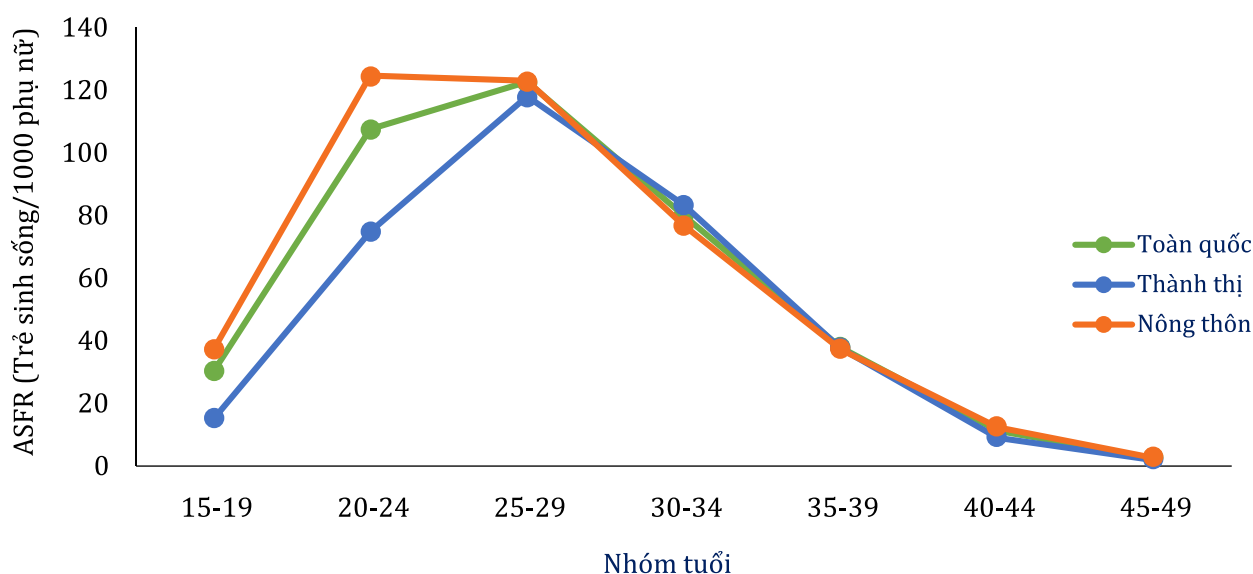
Con/phụ nữ



1.2. Mô hình sinh

Mặc dù mức sinh thay đổi theo thời gian cũng kéo theo sự thay đổi mô hình sinh (còn gọi là Tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi). Khi mức sinh giảm xuống dưới mức sinh thay thế, mô hình sinh có xu hướng dịch chuyển từ nhóm tuổi trẻ sang các nhóm tuổi muộn hơn. Tuy nhiên, tác động của mô hình sinh đến kết quả dự báo là không đáng kể. Vì vậy, dự báo này giả thiết mô hình sinh của tất cả các đơn vị dự báo được giữ nguyên như mô hình sinh quan sát được trong năm 2024 và không thay đổi trong toàn bộ thời kỳ dự báo.

Hình 1.9: Tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi (ASFR) theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn năm 2024



1.3. Tỷ số giới tính khi sinh

Năm 2024, tỷ số giới tính khi sinh (SRB) của Việt Nam là 111,4 bé trai/100 bé gái, cao hơn khá nhiều so với mức cân bằng sinh học, khoảng 106 bé trai/100 bé gái. Tình trạng SRB ở mức cao này đã quan sát được liên tục trong nhiều năm ở Việt Nam (năm 2009: 110,5 bé trai/100 bé gái; năm 2019: 111,5 bé trai/100 bé gái). Mặc dù đã có những cảnh báo về hệ lụy của sự mất cân bằng giới tính khi sinh và Chính phủ cũng đã triển khai nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn sự can thiệp có chủ đích trong lựa chọn giới tính khi mang thai ở Việt Nam, nhưng đến nay tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh chưa được khắc phục.

Mất cân bằng giới tính khi sinh sẽ tác động đáng kể đến kết quả dự báo dân số, đặc biệt là cơ cấu giới tính của dân số. Vì vậy, trong dự báo này, Cục Thống kê đưa giả thiết về tỷ số giới tính khi sinh vào mô hình dự báo.

Giả thiết về tỷ số giới tính khi sinh được dựa trên cơ sở dãy số liệu SRB của Việt Nam giai đoạn 2009-2024 và các mục tiêu, quy định của Chính phủ nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, đưa SRB dần trở về mức cân bằng tự nhiên. Giả thiết về SRB được xây dựng tuân theo mô hình bình phương chuẩn hóa với giai đoạn chuyển tiếp theo thời gian. Theo đó, trong giai đoạn đầu từ năm 2024 đến năm 2034, SRB của Việt Nam giảm nhẹ, từ sau năm 2034, SRB được giả định tiếp tục giảm do tác động của các chính sách can thiệp nhằm hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh và thúc đẩy bình đẳng giới. Đến năm 2044, SRB tiến gần hơn đến mức cân bằng, đạt 107,9 bé trai/100 bé gái; và đến cuối thời kỳ dự báo, năm 2074, SRB giảm về mức 106 bé trai/100 bé gái. Giả thiết này áp dụng cho dự báo dân số của cả nước, khu vực thành thị, nông thôn.

Biểu 1.3: Dự báo tỷ số giới tính khi sinh của Việt Nam giai đoạn 2024-2074

Năm	Dự báo SRB (bé trai/100 bé gái)
2024	111,4
2034	109,5
2044	107,9
2054	106,9
2064	106,2
2074	106,0

2. Giả thiết về tử vong

Tử vong là một trong yếu tố của biến động dân số tự nhiên và giữ vai trò then chốt trong việc xác định tốc độ tăng dân số. Có nhiều chỉ số đo lường mức tử vong gồm tuổi thọ bình trung bình từ lúc sinh (hay còn gọi là kỳ vọng sống từ lúc sinh), mô hình tử vong, tỷ suất chết đặc trưng theo tuổi, tỷ suất chết trẻ em, tỷ số tử vong mẹ và bảng sống. Trong dự báo này, CTK dựa vào chỉ tiêu tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (e_0) và bảng sống theo giới tính để xây dựng giả thiết về mức tử vong và đưa vào mô hình dự báo.

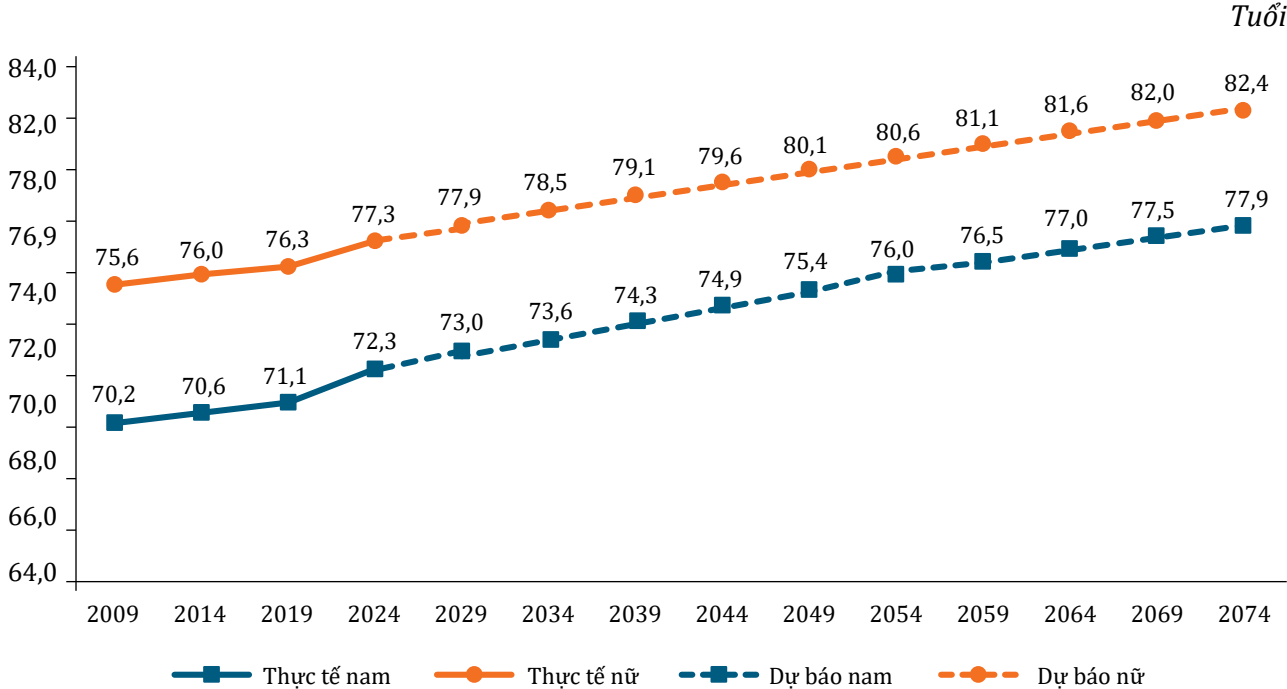
2.1. Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh

Kết quả Điều tra DSGK năm 2024, Tổng điều tra năm 2019 và Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa hàng năm cho thấy, tuổi thọ bình quân từ lúc sinh (e_0) của Việt Nam không ngừng tăng qua các năm, từ 68,2 tuổi năm 1999 lên 73,6 tuổi vào năm 2019 và đạt 74,7 tuổi vào năm 2024. So với năm 2019, tuổi thọ bình quân tính từ lúc sinh của Việt Nam đã tăng lên 1,1 năm sau giai đoạn

5 năm. Tuổi thọ bình quân của Việt Nam cao hơn bình quân của thế giới và khu vực Đông Nam Á (ASEAN) (tương ứng là 73 tuổi và 72 tuổi). Chênh lệch tuổi thọ giữa nam và nữ của Việt Nam khoảng 5 tuổi, bằng mức chung của thế giới và cao hơn khu vực ASEAN (4 tuổi). Thành tựu trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội những năm qua đã góp phần làm tăng tuổi thọ trung bình của người dân.

Xu hướng tử vong trong dự báo được xác định bằng hàm logistic hai giai đoạn của UN: Giai đoạn đầu có tốc độ nhanh, sau đó tốc độ chậm lại, dựa trên các ước tính về mức độ và xu hướng tử vong của nhiều quốc gia. Trên cơ sở phân tích mức tăng trung bình hàng năm của tuổi thọ trung bình khi sinh (e0) theo giới tính, tương ứng với từng mức e0 nhất định, UN đã xác định các xu hướng đường điển hình về tốc độ cải thiện tuổi thọ trung bình và sử dụng để dự báo e0 trong tương lai. Mô hình này cho phép lựa chọn năm mức độ cải thiện e0: tăng rất nhanh, tăng nhanh, tăng trung bình, tăng chậm và tăng rất chậm.

Hình 1.10: Tuổi thọ trung bình từ lúc sinh toàn quốc theo giới tính, giai đoạn 2009 -2024 và dự báo giai đoạn 2029-2074



Dựa trên mức tăng tuổi thọ trong quá khứ và các kịch bản về mức tăng tuổi thọ mà UN xây dựng, CTCK giả thiết mức tăng tuổi thọ của nam và nữ ở toàn quốc, khu vực thành thị nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và 34 tỉnh được xây dựng theo phương án tăng chậm. Xem chi tiết tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7.

2.2 Bảng sống

Ngoài tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh, phương pháp dự báo thành phần sử dụng phần mềm DAPPS 4.0 yêu cầu cung cấp thông tin về tỷ suất chết đặc trưng theo tuổi (ASDRs) và mô hình bảng sống mẫu để xác định mô hình tử vong trong tương lai.

Bảng sống theo giới tính năm 2024 của Việt Nam được tính toán dựa trên kết quả Điều tra DSGK 2024 và mô hình do chuyên gia quốc tế phát triển cho Việt Nam từ năm 1999. Tỷ suất tử vong đặc trưng theo tuổi sử dụng là đầu vào dùng trong dự báo được suy ra từ bộ số liệu bảng sống này.

⁴ Nguồn: PRB. 2024. Bảng Số liệu Dân số Thế giới 2024, <https://2024-wpds.prb.org/wp-content/uploads/2024/09/2024-World-Population-Data-Sheet-1.pdf>, truy cập ngày 14/11/2025.

Biểu 1.4: Bảng sống của Việt Nam theo giới tính năm 2024

Tuổi	n	${}_nL_x$	${}_xl_x$	${}_nd_x$	${}_nq_x$	${}_np_x$	${}_nm_x$	T_x	e_x
Nam									
0	1	98334	100000	1287	0,0129	0,9871	0,0131	7226281	72,3
1	4	391987	98713	942	0,0095	0,9905	0,0024	7127947	72,2
5	5	488936	97771	166	0,0017	0,9983	0,0003	6735960	68,9
10	5	488145	97606	246	0,0025	0,9975	0,0005	6247024	64,0
15	5	486985	97360	376	0,0039	0,9961	0,0008	5758879	59,2
20	5	485133	96984	427	0,0044	0,9956	0,0009	5271894	54,4
25	5	483010	96558	454	0,0047	0,9953	0,0009	4786761	49,6
30	5	480790	96104	566	0,0059	0,9941	0,0012	4303751	44,8
35	5	478085	95538	838	0,0088	0,9912	0,0018	3822961	40,0
40	5	474157	94700	1401	0,0148	0,9852	0,0030	3344876	35,3
45	5	467608	93299	2377	0,0255	0,9745	0,0051	2870719	30,8
50	5	456476	90922	3948	0,0434	0,9566	0,0086	2403111	26,4
55	5	437827	86974	6202	0,0713	0,9287	0,0142	1946635	22,4
60	5	408274	80772	9185	0,1137	0,8863	0,0225	1508808	18,7
65	5	364161	71588	12823	0,1791	0,8209	0,0352	1100534	15,4
70	5	301932	58764	16332	0,2779	0,7221	0,0541	736373	12,5
75	5	220833	42433	17084	0,4026	0,5974	0,0774	434441	10,2
80+		213608	25349	25349	1,0000	0,0000	0,1187	213608	8,4
Nữ									
0	1	99112	100000	965	0,0096	0,9904	0,0097	7727938	77,3
1	4	395869	99035	154	0,0016	0,9984	0,0004	7628826	77,0
5	5	494438	98882	60	0,0006	0,9994	0,0001	7232956	73,1
10	5	494145	98821	81	0,0008	0,9992	0,0002	6738518	68,2
15	5	493764	98741	125	0,0013	0,9987	0,0003	6244374	63,2
20	5	493161	98616	171	0,0017	0,9983	0,0003	5750609	58,3
25	5	492333	98445	225	0,0023	0,9977	0,0005	5257449	53,4
30	5	491255	98220	322	0,0033	0,9967	0,0007	4765115	48,5
35	5	489728	97898	511	0,0052	0,9948	0,0010	4273861	43,7
40	5	487346	97387	872	0,0090	0,9910	0,0018	3784133	38,9
45	5	483260	96516	1445	0,0150	0,9850	0,0030	3296786	34,2

Tuổi	n	${}_nL_x$	${}_nI_x$	${}_nd_x$	${}_nq_x$	${}_np_x$	${}_nm_x$	T_x	e_x
50	5	476446	95070	2324	0,0244	0,9756	0,0049	2813527	29,6
55	5	465493	92746	3761	0,0405	0,9595	0,0081	2337081	25,2
60	5	447879	88986	6290	0,0707	0,9293	0,0140	1871588	21,0
65	5	418374	82696	10335	0,1250	0,8750	0,0247	1423709	17,2
70	5	369419	72361	15597	0,2155	0,7845	0,0422	1005335	13,9
75	5	293267	56764	18921	0,3333	0,6667	0,0645	635916	11,2
80+		342649	37843	37843	1,0000	0,0000	0,1104	342649	9,1

Chú thích:

x : Độ tuổi 0, 1, 5,...,80+

n : Số tuổi trong nhóm (1, 4, 5, 5, 5,...)

${}_nL_x$: Số người - năm sống được từ tuổi x đến đúng tuổi $x+n$

${}_nI_x$: Số người sống tại đúng tuổi x

${}_nd_x$: Số người chết giữa tuổi x và $x+n$

${}_nq_x$: Xác suất chết từ tuổi x đến đúng tuổi $x+n$

${}_np_x$: Xác suất sống từ tuổi x đến đúng tuổi $x+n$

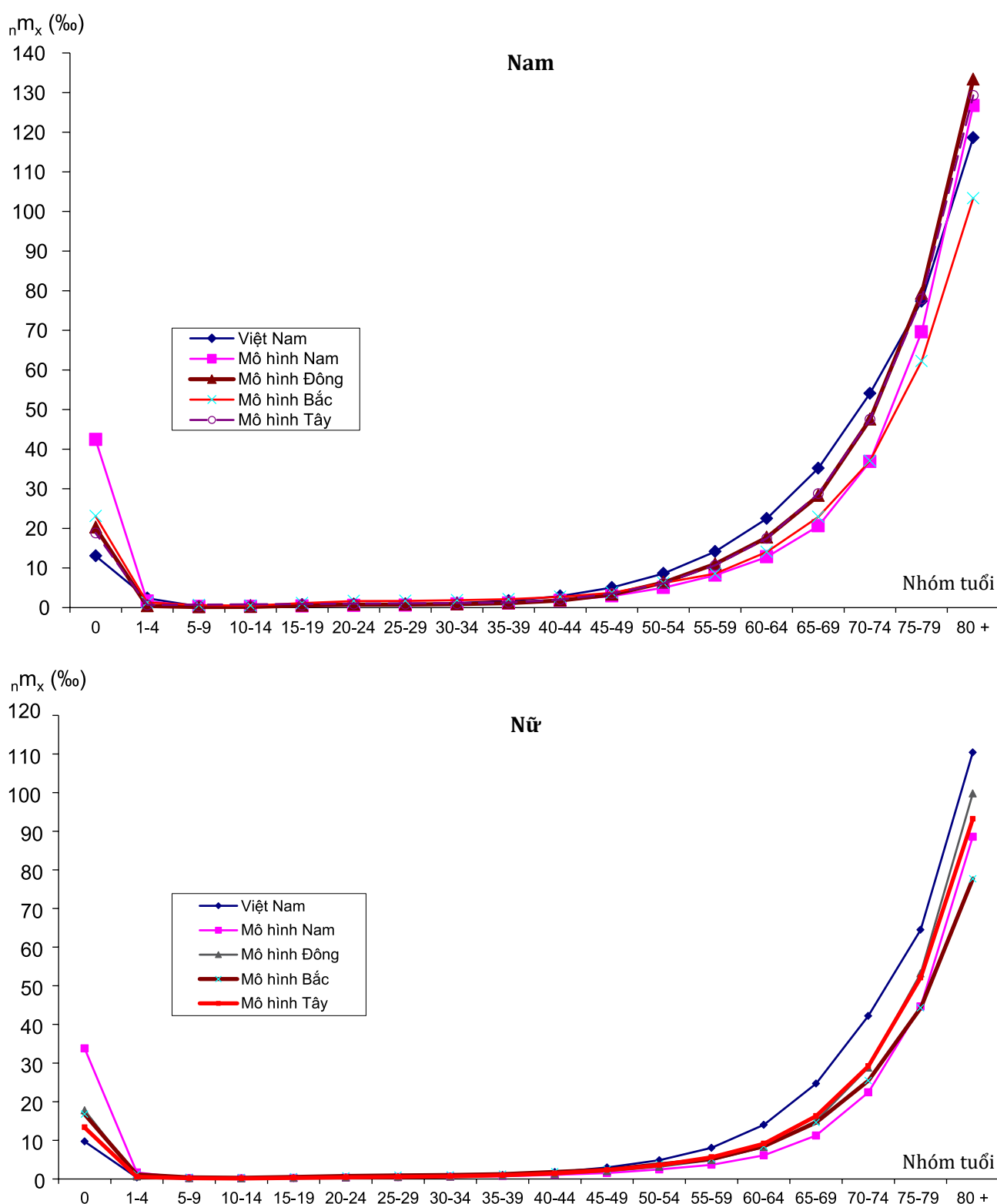
${}_nm_x$: Tỷ suất chết đặc trưng của tuổi từ x đến $x+n$

T_x : Số người-năm sống từ đúng tuổi x trở đi

e_x : Kỳ vọng sống tại tuổi x

Mức tử vong thay đổi theo thời gian làm cho mô hình tử vong thay đổi theo. Dự báo này kiểm nghiệm mô hình tử vong của Việt Nam theo tuổi - giới tính dựa vào số liệu Điều tra DSGK năm 2024. Các bảng sống mẫu được sử dụng trong nhân khẩu học nhằm mô tả các dạng tử vong theo tuổi mang tính điển hình trong những trường hợp số liệu quan sát chưa đầy đủ hoặc độ tin cậy còn hạn chế. Các bảng sống này thường được áp dụng trong các dự báo dân số dài hạn, với giả định rằng khi tuổi thọ tăng lên, mô hình tử vong hiện tại sẽ dần hội tụ về một dạng chuẩn do bảng sống mẫu mô phỏng. Hệ thống bảng sống mẫu Coale-Demeny, được sử dụng phổ biến trong công tác dự báo dân số, được xây dựng dựa trên các bảng sống lịch sử và chia thành bốn “họ” (Bắc, Nam, Đông, Tây), phản ánh sự khác biệt về mức tử vong của trẻ em, người trưởng thành và người cao tuổi. Trong đó, họ Tây được dùng nhiều nhất vì đại diện cho mô hình tử vong trung bình, mang tính chuẩn mực. Hình 1.11 minh họa kết quả so sánh bằng đồ thị mô hình tử vong Việt Nam với 4 họ Bắc, Nam, Đông và Tây của hệ thống bảng sống mẫu Coale-Demeny được xây dựng dựa trên phần mềm MORPARK 4.3, sử dụng công cụ MATCH.

Hình 1.11: So sánh tỷ suất chết đặc trưng theo tuổi của Việt Nam năm 2024 theo giới với 4 hộ Tây, Bắc, Đông, Nam



Kết quả so sánh bằng đồ thị cho thấy đường cong tỷ suất chết đặc trưng theo tuổi (ASDR) của Việt Nam tương đối gần với các đường hộ Bắc, Nam, Đông, Tây trong hệ thống bảng sống mẫu Coale-Demeny. Khi so sánh bằng phương pháp bình phương tối thiểu với 4 hộ bảng sống mẫu, kết quả cho thấy đối với nam giới, hộ Tây có giá trị bình phương tối thiểu nhỏ nhất; còn đối với nữ giới, hộ Đông có giá trị này nhỏ nhất. Cụ thể, giá trị bình phương tối thiểu khi so sánh với các hộ bảng sống mẫu Coale - Demeny được trình bày như sau:

Bắc: Nam = 0,0011	Nữ = 0,0020
Nam: Nam = 0,0016	Nữ = 0,0021
Đông: Nam = 0,0004	Nữ = 0,0006
Tây: Nam = 0,0003	Nữ = 0,0007

Mặc dù kết quả so sánh cho thấy nam giới phù hợp nhất với họ Tây và nữ giới phù hợp nhất với họ Đông, song sự khác biệt giữa các mô hình là không đáng kể trong bối cảnh mức tử vong trẻ em của Việt Nam đã thấp và ổn định (giảm từ 16,0 xuống 11,3 trẻ em tử vong trên 1000 trẻ em sinh sống từ năm 2009 đến 2024). Đồng thời, việc lựa chọn mô hình tử vong không ảnh hưởng nhiều đến kết quả dự báo dân số theo phương pháp thành phần. Vì vậy, dự báo này sử dụng mô hình tử vong thuộc họ Tây trong hệ thống bảng sống mẫu Coale-Demeny làm mô hình chuẩn. Khi tuổi thọ tăng dần theo thời gian dự báo, mô hình tử vong sẽ chuyển đổi từ mô hình ban đầu sang mô hình chuẩn.

3. Các giả thiết về di cư

3.1. Di cư quốc tế

Trong dự báo này, di cư quốc tế thuần được giả thiết bằng không do đối tượng thống kê dân số của Việt Nam bao gồm toàn bộ công dân Việt Nam, kể cả những người đang công tác, học tập và lao động ở nước ngoài trong thời hạn cho phép. Hơn nữa, số liệu di cư quốc tế thuần của Việt Nam trong những năm gần đây rất nhỏ và không tác động đáng kể đến quy mô dân số. Do đó, trong dự báo sẽ giả thiết di cư quốc tế thuần bằng 0.

3.2. Di cư trong nước

3.2.1. Mức di cư

a. Di cư thành thị - nông thôn và quá trình đô thị hóa

Hai chỉ số để đo lường tiến trình đô thị hóa của một quốc gia là mức độ và tốc độ đô thị hóa. "Mức độ đô thị hóa" trong báo cáo này là tỷ lệ dân số thành thị chiếm trong tổng dân số. "Tốc độ đô thị hóa" là tốc độ của tỷ lệ dân số thành thị thay đổi theo thời gian.

UN đã xây dựng mô hình đánh giá sự khác biệt về tốc độ tăng dân số giữa thành thị và nông thôn (urgd-Urban-Rural Growth Difference) để theo dõi và dự báo tiến trình đô thị hóa của các quốc gia. Mô hình này giả định rằng dân số thành thị và dân số nông thôn đều tăng theo hàm mũ với tốc độ tăng tương ứng là u_t và r_t trong mỗi giai đoạn. Do đó, tỷ số giữa dân số thành thị và dân số nông thôn (U_t/R_t) sẽ tăng với tốc độ $urgd = u_t - r_t$. Với giả định này, tỷ lệ dân số thành thị sẽ tuân theo một đường cong logistic theo thời gian. Khi biểu diễn theo từng năm, tỷ lệ dân số thành thị tại thời điểm $t+1$ được biểu diễn như sau:

$$\frac{U_{t+1}}{P_{t+1}} = \frac{(U_t/R_t) * e^{urgd}}{1 + (U_t/R_t)e^{urgd}}$$

Trong đó:

u_t = tốc độ tăng dân số thành thị hằng năm

r_t = tốc độ tăng dân số nông thôn hằng năm

$urgd$ = chênh lệch tốc độ tăng giữa dân số thành thị và nông thôn = $u_t - r_t$

U_t = dân số thành thị năm t

R_t = dân số nông thôn năm t

P_t = tổng dân số toàn quốc năm $t = U_t + R_t$

t = năm

Mô hình logistic mô tả quá trình đô thị hóa như một dạng tăng trưởng có giới hạn, gồm ba giai đoạn: Giai đoạn đầu tăng chậm, sau đó tăng nhanh khi đạt trên 30% tổng dân số. Tiến trình này tiếp tục cho đến khi mức độ đô thị hóa đạt trên 50% rồi dần chững lại khi tiến gần giới hạn tự nhiên và xã hội. Dữ liệu đô thị hóa của Việt Nam từ năm 1989 đến 2024 phản ánh rõ đặc điểm này.

Cụ thể, trong giai đoạn 1989-1999, tỷ lệ dân số thành thị tăng từ 20,1% lên 23,7%, thể hiện pha khởi đầu với tốc độ tăng còn chậm, phù hợp với cơ cấu đô thị còn yếu, và đô thị hóa chưa phải động lực chính của tăng trưởng. Giai đoạn 1999-2009 chứng kiến sự gia tốc mạnh mẽ, khi tỷ lệ này tăng lên từ 23,7% năm 1999 lên 29,6% trong năm 2009, tức tăng gần 6 điểm phần trăm trong 10 năm: thể hiện rõ giai đoạn tăng nhanh nhất của quá trình đô thị hóa, đúng với phần dốc đứng trong mô hình logistic.

Giai đoạn 2014-2024, mức tăng tỷ lệ dân số thành thị vẫn ở mức cao, tuy nhiên đã có sự giảm xuống, từ 32,8% lên 38,2%, tương đương 5,4 điểm phần trăm trong 10 năm. Điều này cho thấy quá trình đô thị hóa tại Việt Nam vẫn đang tiếp tục tăng nhưng với tốc độ giảm dần.

Như vậy, diễn biến thực tế của tỷ lệ dân số thành thị tại Việt Nam cho thấy mô hình logistic không chỉ phù hợp về lý thuyết, mà còn có giá trị thực tiễn trong mô tả và dự báo quá trình đô thị hóa trong trung và dài hạn.

Căn cứ vào tỷ lệ dân số thành thị và mức độ khác biệt về tốc độ tăng dân số thành thị và nông thôn nhiều năm qua ở Việt Nam, đồng thời tham chiếu mô hình đường cong logistic urgd của UN, dự báo xây dựng kịch bản tỷ trọng dân số thành thị theo mức độ khác biệt về tốc độ tăng dân số thành thị và nông thôn như sau:

- Mức độ khác biệt về tốc độ tăng dân số thành thị và dân số nông thôn (urgd) của Việt Nam trong 25 năm đầu của thời kỳ dự báo (2024-2049) được giả định giữ ở mức 2,33%/năm, tương đương với mức độ khác biệt của của giai đoạn 2014-2024.
- Khi tỷ trọng dân số thành thị đạt 50% vào cuối giai đoạn 2044-2049, urgd được giả định sẽ bắt đầu giảm xuống còn 1,83%/năm trong giai đoạn cuối của thời kỳ dự báo.

Tỷ lệ dân số thành thị theo từng năm trong suốt thời kỳ dự báo được ước tính dựa trên đường cong logistics do UN đề xuất⁵. Khi dự báo dân số thành thị nông thôn theo phương pháp thành phần, số người di cư thuần từ nông thôn ra thành thị được xác định sao cho xu hướng dân số phù hợp với tốc độ đô thị hóa hằng năm.

Biểu 1.5: Tốc độ tăng dân số trung bình năm của dân số thành thị và nông thôn, giai đoạn 2014–2024 và dự báo 2024–2074

	Tốc độ tăng dân số Thành thị	Tốc độ tăng dân số Nông thôn	Khác biệt thành thị và nông thôn
2014-2024	2,62	0,28	2,33
2024-2034	1,92	-0,31	2,33
2034-2044	1,69	-0,64	2,33
2044-2054	1,30	-0,97	2,27
2054-2064	0,85	-1,13	1,98
2064-2074	0,62	-1,21	1,83

⁵ United Nations 1974, *Manual VIII Methods for Projections of Urban and Rural Population*, New York, Annex I (trang 177).

Mức độ tăng dân số thành thị của các giai đoạn dự báo bao gồm cả số người di chuyển từ nông thôn ra thành thị và số người sinh sống tại các địa bàn nông thôn và trở thành địa bàn thành thị do thay đổi đơn vị hành chính từ xã thành phường hoặc thị trấn.

b. Di cư giữa các vùng kinh tế - xã hội và giữa các tỉnh

Mức di chuyển ngoại vùng, ngoại tỉnh được biểu thị bởi số di cư thuần, tính toán được từ kết quả Điều tra DSGK 2024. Kết quả cho thấy trong giai đoạn 5 năm 2019-2024 có 1,5 triệu người 5 tuổi trở lên di cư giữa các tỉnh⁶ và 1,1 triệu người di cư giữa các vùng⁷.

Dựa vào kết quả tính toán mức độ di cư thuần 5 năm giữa các tỉnh từ Điều tra DSGK 2024, các tỉnh sẽ được phân thành các nhóm:

- (i) Nhóm tỉnh di cư thuần dương (nhập cư nhiều hơn xuất cư) và ổn định qua thời gian: bao gồm Thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Thành phố Đà Nẵng, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh.
- (ii) Nhóm các tỉnh có xu hướng không ổn định: Gồm các tỉnh có tình hình di cư bất thường, thường có những biến động đặc biệt trong 5 năm trước thời điểm Điều tra DSGK năm 2024 làm cho mức độ di cư thuần tính toán từ kết quả Điều tra DSGK năm 2024 có sự biến động bất thường so với quan sát được ở những kỳ điều tra trước. Nhóm này bao gồm các tỉnh: Lai Châu, Thái Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
- (iii) Nhóm các tỉnh có mức di cư thuần âm (xuất cư nhiều hơn nhập cư), nhóm này sẽ được chia thành 3 nhóm nhỏ:

Nhóm 1: Các tỉnh có mức di cư thuần giảm chậm (giảm từ từ) gồm những tỉnh có mức di cư thuần giảm dưới 10% so với Điều tra DSGK năm 2014, các tỉnh thuộc nhóm này là: Cao Bằng, Sơn La, Lào Cai, Điện Biên, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Cà Mau.

Nhóm 2: Các tỉnh có mức di cư thuần giảm ở mức độ trung bình gồm những tỉnh có mức độ di cư thuần giảm từ 10% đến 50% so với Điều tra DSGK năm 2014, các tỉnh thuộc nhóm này là: An Giang, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Đồng Tháp, Lạng Sơn, Thành phố Cần Thơ, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Nghệ An, Quảng Trị, Khánh Hòa, Phú Thọ.

Nhóm 3: Các tỉnh có mức di cư thuần giảm nhanh gồm những tỉnh có mức độ di cư thuần giảm trên 50%, các tỉnh thuộc nhóm này là: Ninh Bình, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Thành phố Huế.

Dựa vào mức độ di cư trong 5 năm của Điều tra DSGK 2024 và việc phân nhóm di cư ở trên, mô hình giả thiết đưa ra là trong các năm tới, di cư được dự báo vẫn diễn ra ở mức cao song chủ yếu là di cư nội tỉnh, di cư giữa các tỉnh dự kiến sẽ diễn ra ở mức độ thấp hơn (sẽ giảm dần) trong từng giai đoạn 5 năm của thời kỳ dự báo và được cụ thể cho từng nhóm.

Đối với các tỉnh có di cư thuần âm, việc dự báo được xây dựng trên giả định rằng quy mô di cư thuần sẽ giảm dần theo từng giai đoạn 5 năm của thời kỳ dự báo. Mức di cư thuần 5 năm dựa trên kết quả Điều tra DSGK 2024, được sử dụng làm giá trị khởi điểm và mức di cư thuần của các giai đoạn tiếp theo được điều chỉnh dựa trên tốc độ giảm đặc trưng của từng tỉnh theo phân nhóm ở trên (giảm nhanh, giảm chậm hoặc giảm trung bình). Cách tiếp cận này cho phép phản ánh đúng xu hướng giảm di cư đã và đang diễn ra, đồng thời đảm bảo tính nhất quán và hợp lý trong quá trình dự báo.

Đối với nhóm các tỉnh có xu hướng không ổn định: mức di cư thuần trong các giai đoạn 5 năm của thời kỳ dự báo được giả thiết bằng 0.

⁶ Di cư tính theo 34 tỉnh sau sát nhập theo Nghị quyết 202/2025/QH15 về sáp nhập tỉnh năm 2025.

⁷ Di cư vùng được xác định là di cư giữa các tỉnh nhưng khác vùng địa lý.

Đối với nhóm tỉnh di cư thuần dương: tổng số di cư thuần của nhóm các tỉnh có di cư thuần âm sẽ được phân bổ cho các tỉnh thuộc nhóm có di cư thuần dương, việc phân bổ này dựa vào tỷ trọng di cư thuần của tỉnh đó trong tổng số di cư thuần của nhóm dựa kết quả Điều tra DSGK năm 2024. Việc phân bổ như vậy nhằm đảm bảo tổng di cư thuần của toàn quốc bằng 0.

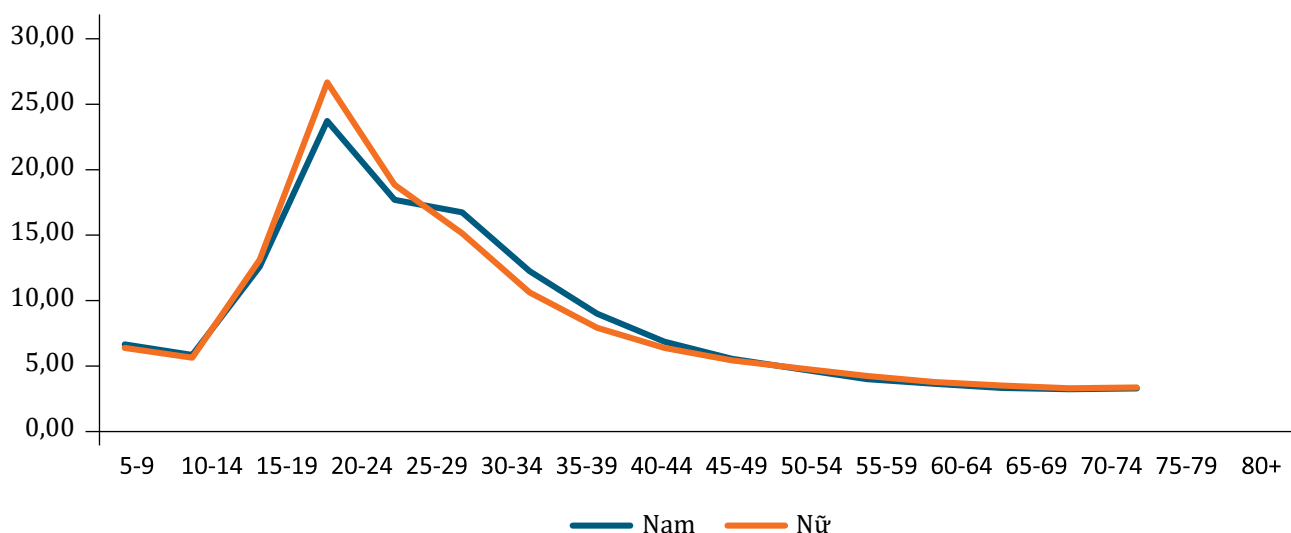
3.2.2. Mô hình di cư

Mức di cư là số người di cư thuần, theo đó mô hình di cư phân bố theo tuổi và giới tính của người di cư thuần của từng cấp độ dự báo (thành thị/nông thôn, vùng, tỉnh).

Nghiên cứu di cư thuần của khu vực thành thị, nông thôn và các tỉnh theo nhóm tuổi và giới tính cho thấy có dạng chung là chữ U ngược (mức độ di cư thấp ở độ tuổi nhỏ, sau đó tăng dần và đạt cực đại ở một độ tuổi thanh niên; sau điểm cực đại, mức độ di cư giảm dần khi tuổi tăng).

Trên cơ sở đó, CTK đưa ra giả thiết là mô hình di cư theo tuổi như quan sát được trong Điều tra DSGK năm 2024 sẽ tiếp tục duy trì trong suốt thời kỳ dự báo. Vì mô hình di cư theo tuổi có cấu trúc tương đối giống nhau giữa các khu vực và tương đối ổn định theo thời gian, kết quả dự báo chịu ảnh hưởng nhiều hơn bởi giả thiết về quy mô chung của di cư thuần so với những thay đổi nhỏ trong phân bố di cư theo tuổi.

Hình 1.12: Mô hình di cư theo nhóm tuổi và giới tính năm 2024



3.2.3. Di cư của nhóm 0-4 tuổi

Mặc dù kết quả Điều tra DSGK năm 2024 không cung cấp thông tin về di cư của nhóm từ 0-4 tuổi, nhưng số liệu di cư của nhóm tuổi này cũng cần được ước tính để đưa vào mô hình dự báo dân số. Để ước lượng số liệu di cư của nhóm tuổi 0-4, dự báo sử dụng công thức sau:

$$NM(0-4) = 0,3 * [NMMW(15-49)]$$

Trong đó: $NM(0-4)$: Số người di cư thuần nhóm từ 0-4 tuổi,

$NMMW(15-49)$: Số di cư thuần của những phụ nữ từ 15-49 tuổi đang có chồng.

Công thức này dựa trên phương pháp ước lượng di cư nhóm từ 0-4 tuổi của UN với sự điều chỉnh hệ số nhân đối với di cư thuần của phụ nữ từ 15-49 tuổi đang có chồng. Theo cách tiếp cận của UN, xác suất một phụ nữ 15-49 tuổi sinh con trong giai đoạn 5 năm được ước tính bằng cách lấy tỷ suất sinh chung (GFR) nhân với 5. Ở nhiều quốc gia, GFR vào khoảng 100‰, tương ứng hệ số xấp xỉ 0,5. Đối với Việt Nam, Điều tra DSGK năm 2024 cho thấy GFR đạt 53,6‰; tương ứng xác suất sinh trong 5 năm khoảng 0,3.

Phương pháp này phản ánh giả định rằng khoảng một phần ba phụ nữ 15-49 tuổi đang có chồng và di cư trong giai đoạn 5 năm sẽ sinh một trẻ tại nơi đến, từ đó hình thành ước lượng quy mô di cư thuần của nhóm dân số từ 0 đến 4 tuổi.



PHẦN II

KẾT QUẢ DỰ BÁO DÂN SỐ

Kết quả dự báo dân số gồm hai bộ số liệu: (i) Kết quả dự báo dân số cho cả nước và khu vực thành thị, nông thôn; (ii) Kết quả dự báo cho 34 tỉnh và 6 vùng kinh tế - xã hội.

Hai bộ số liệu về kết quả dự báo dân số được thực hiện theo cả 3 phương án: Thấp, trung bình và cao. Các phương án này khác nhau ở các giả thiết về mức sinh và xu hướng biến động của mức sinh trong tương lai. Theo các giả thiết này, đến năm 2074, TFR đạt 1,45 con/phụ nữ theo phương án thấp, 1,85 con/phụ nữ theo phương án trung bình và 2,01 con/phụ nữ theo phương án cao.

I. Kết quả dự báo dân số của cả nước

1. Quy mô dân số

Dân số Việt Nam trung bình năm 2024 là 101,3 triệu người, dự báo vào năm 2074 là 114,2 triệu người theo phương án trung bình, 103,9 triệu người theo phương án thấp và 118,5 triệu người theo phương án cao. Như vậy, trong vòng 50 năm, từ 2024 đến 2074, dân số nước ta theo phương án trung bình và cao sẽ tăng thêm tương ứng là 12,7% và 17,0%, tuy nhiên theo phương án thấp là 2,5%.

Biểu 2.1: Dự báo dân số và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm⁸ theo 3 phương án, 2024-2074

	Phương án mức sinh thấp		Phương án mức sinh trung bình		Phương án mức sinh cao	
	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm (%)
2024	101.344	-	101.344	-	101.344	-
2029	104.616	0,64	104.747	0,66	104.799	0,67
2034	107.163	0,48	107.670	0,55	107.873	0,58
2039	109.179	0,37	110.299	0,48	110.747	0,53
2044	110.592	0,26	112.537	0,40	113.315	0,46
2049	111.198	0,11	114.129	0,28	115.304	0,35
2054	110.909	-0,05	114.964	0,15	116.598	0,22
2059	109.856	-0,19	115.198	0,04	117.372	0,13
2064	108.245	-0,30	115.065	-0,02	117.878	0,09
2069	106.229	-0,38	114.714	-0,06	118.263	0,07
2074	103.892	-0,44	114.179	-0,09	118.543	0,05

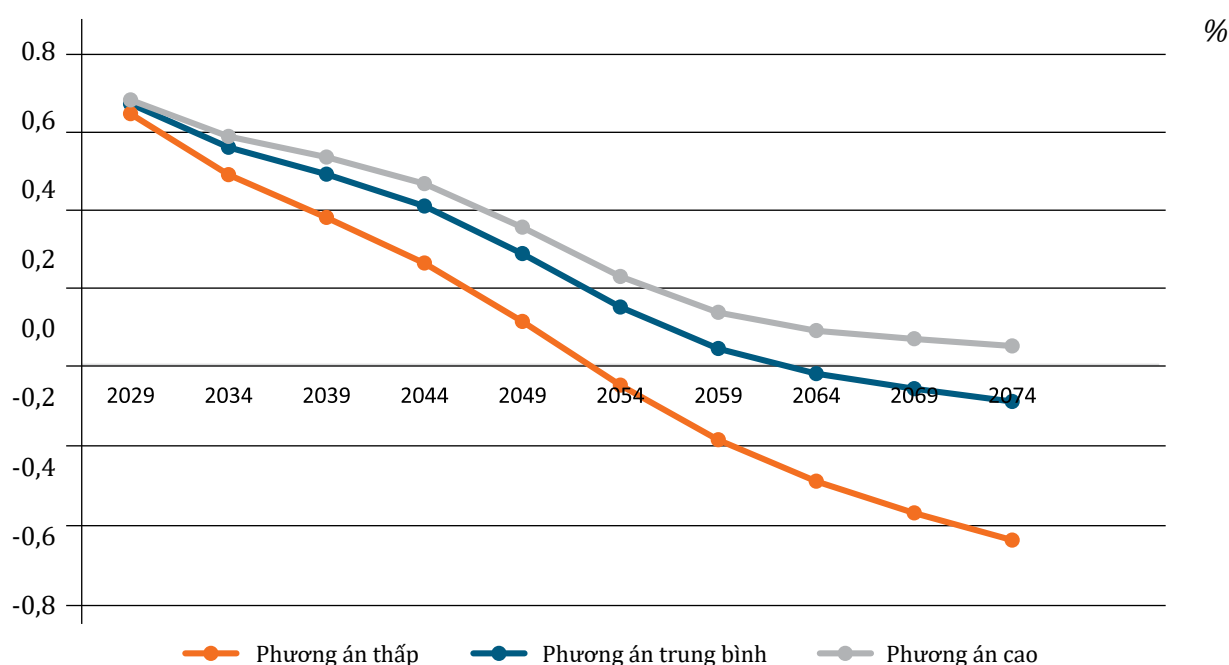
⁸ Tỷ lệ tăng dân số bình quân năm là phần trăm thay đổi (tăng hoặc giảm) dân số bình quân một năm

Theo phương án trung bình, trong 5 năm đầu của thời kỳ dự báo, 2024-2029, tỷ lệ tăng dân số bình quân hằng năm của cả nước là 0,66%. Những năm sau đó, tốc độ tăng dân số hằng năm giảm dần và sẽ đạt trạng thái “dừng” vào năm 2060 với tốc độ tăng bằng 0%, từ năm 2061 trở đi, tốc độ tăng dân số ghi nhận giá trị âm.

Trong trường hợp mức sinh giảm như phương án thấp thì năm 2051, dân số Việt Nam sẽ ghi nhận tình trạng tăng trưởng âm, sớm hơn 10 năm so với phương án trung bình. Điều đáng nói là mức giảm dân số diễn ra khá nhanh và ngày càng mạnh. Giai đoạn 2049-2054, bình quân mỗi năm dân số giảm 0,05%/năm, mức giảm này ở cuối thời kỳ dự báo (2069-2074) là 0,44%/năm, tương đương giảm bình quân 461 nghìn người mỗi năm.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đang nỗ lực xây dựng các chính sách, chiến lược nhằm duy trì mức sinh thay thế, CTK xây dựng kịch bản mức sinh Việt Nam sẽ đạt 2,01 con/phụ nữ vào cuối thời kỳ dự báo cho phương án cao. Theo đó, dân số Việt Nam vẫn tăng nhẹ cho đến năm 2074. Bình quân mỗi năm giai đoạn 2069-2074, dân số tăng 0,05%, tương đương 58 nghìn người mỗi năm.

Hình 2.1: Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074



2. Cơ cấu giới tính

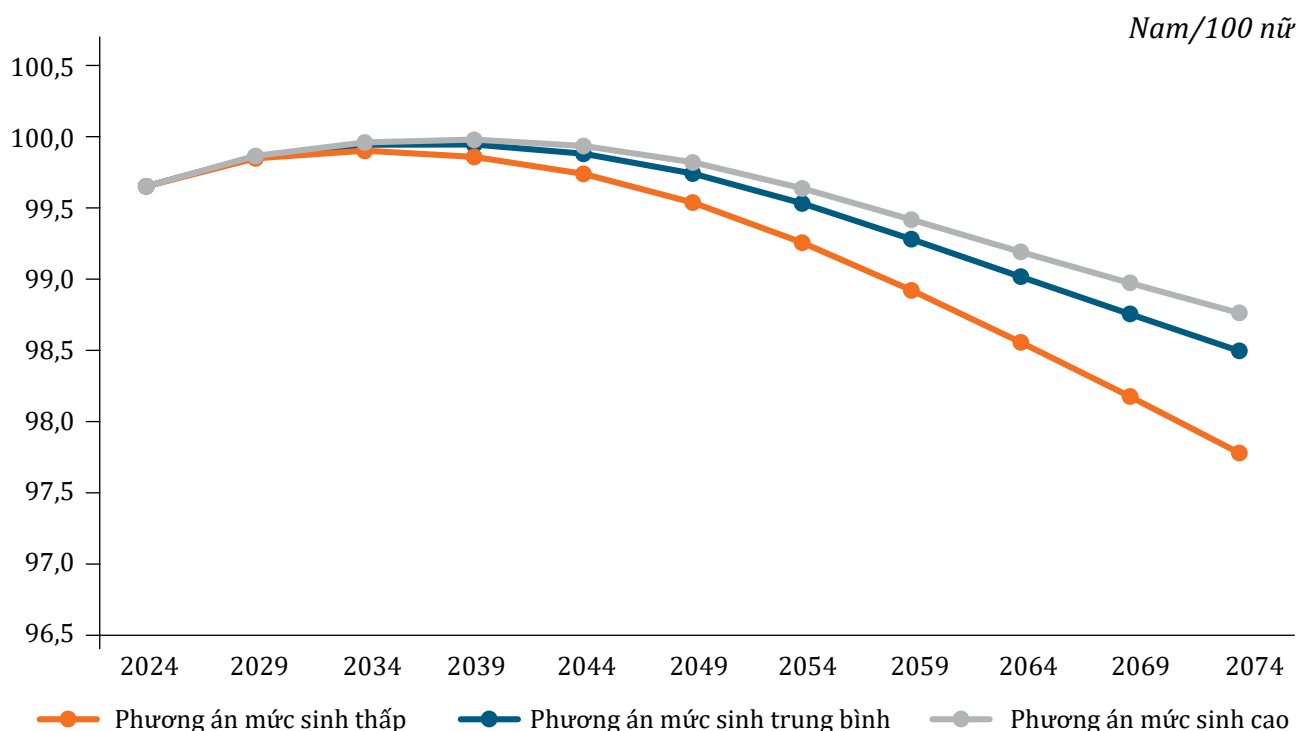
2.1. Tỷ số giới tính

Tỷ số giới tính của dân số phụ thuộc vào tỷ số giới tính khi sinh; chênh lệch mức tử vong và mức di cư thuần giữa hai giới. Trong dự báo dân số toàn quốc, di cư thuần quốc tế được giả thiết là không đáng kể; do đó, sự thay đổi tỷ số giới tính của dân số chủ yếu phản ánh tác động của tỷ số giới tính khi sinh và chênh lệch mức tử vong giữa nam và nữ.

Kết quả dự báo cho thấy trong những năm tới tỷ số giới tính của dân số Việt Nam duy trì ở mức tương đối cân bằng giữa nam và nữ. Đến năm 2029, cả ba kịch bản thay đổi về mức sinh đều dự báo tỷ số giới tính đạt 99,8 nam trên 100 nữ. Từ năm 2034, theo phương án trung bình, tỷ số giới tính tăng nhẹ lên 99,9 nam/100 nữ và giữ ổn định đến đầu những năm 2040, trước khi có xu hướng giảm dần trong các giai đoạn tiếp theo. Đến năm 2074, tỷ số này sẽ còn 98,5 nam/100 nữ cho thấy trong dài hạn, tỷ lệ nữ trong dân số có thể nhỉnh hơn nam.

Do giả thiết tỷ số giới tính khi sinh không khác biệt ở tất cả các phương án dự báo nên kết quả dự báo cho thấy mức chênh lệch không lớn, dù đến cuối thời kỳ dự báo đã xuất hiện sự phân tách rõ hơn. Vào năm 2074, phương án mức sinh cao dự báo tỷ số giới tính đạt 98,7 nam/100 nữ, cao hơn phương án mức sinh trung bình (98,5) và cao hơn phương án mức sinh thấp, chỉ 97,8 nam/100 nữ. Bên cạnh tác động của mức sinh, xu hướng giảm dần của tỷ số giới tính trong dài hạn còn chịu ảnh hưởng bởi thực tế là tuổi thọ trung bình của nữ được dự báo cao hơn nam khoảng 4,5 năm vào cuối kỳ dự báo, dẫn đến tỷ lệ nữ giới ở nhóm tuổi cao hơn tăng lên. Nhìn chung, dù khác biệt giữa các phương án không đáng kể, cả ba kịch bản đều phản ánh xu hướng tỷ số giới tính giảm dần trong dài hạn, do chênh lệch tuổi thọ theo giới và tỷ số giới tính khi sinh gần trở lại mức cân bằng.

Hình 2.2: Tỷ số giới tính của dân số Việt Nam theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074



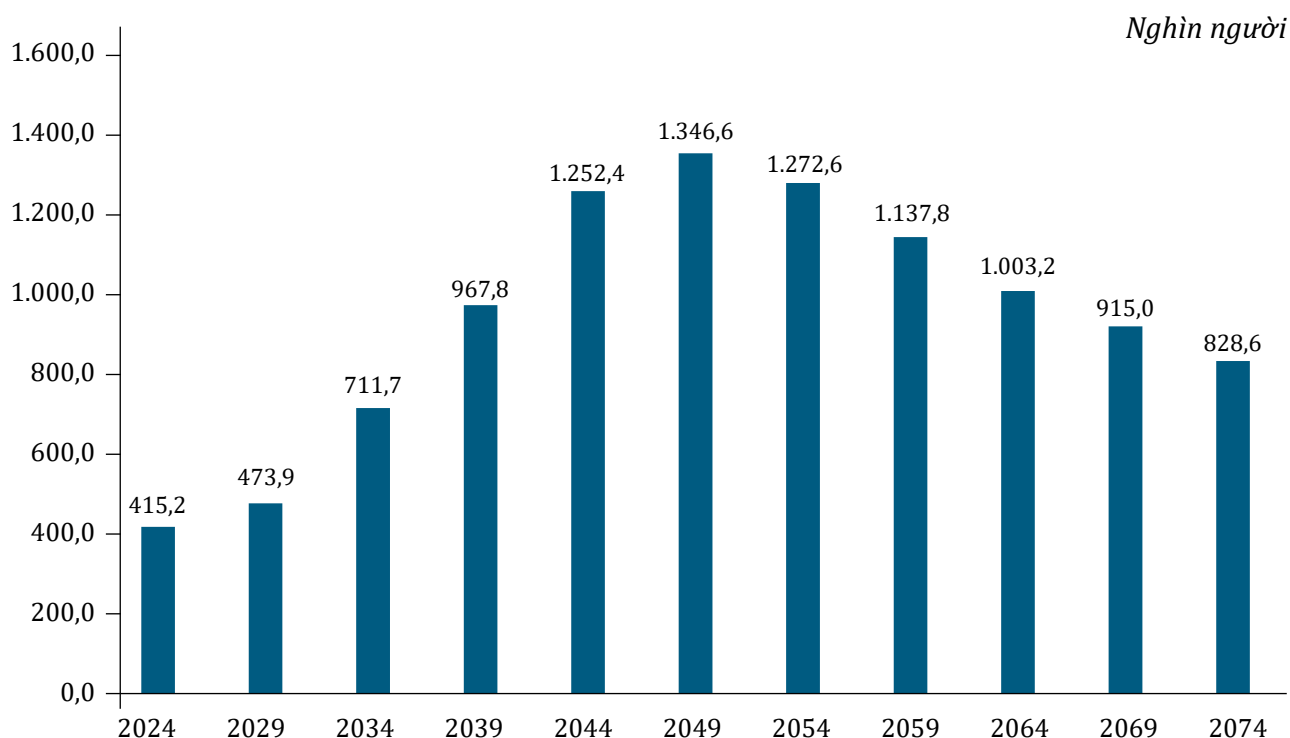
2.2. Hệ lụy nhân khẩu học của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh của Việt Nam được ghi nhận từ những năm đầu của thế kỷ 21, khoảng từ năm 2005 đến nay. Hiện tượng này đã dẫn tới thay đổi trong cơ cấu giới tính của dân số và kéo theo nguy cơ thừa nam giới trong độ tuổi kết hôn trong tương lai. Điều tra DSGK năm 2024 tiếp tục ghi nhận tình trạng thừa nam giới⁹ trong độ tuổi kết hôn khi số nam giới trong độ tuổi kết hôn nhiều hơn phụ nữ cùng nhóm tuổi khoảng 415,2 nghìn người.

Theo kịch bản dân số trung bình, vào năm 2029, cứ 100 nam giới trong độ tuổi kết hôn (20-39 tuổi) thì có hơn 3 người bị dư thừa do thiếu phụ nữ trong cùng nhóm tuổi, hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong những năm 2000. Đến năm 2034, số nam giới ở tuổi kết hôn nhiều hơn so với nữ giới cùng nhóm tuổi là 711,7 nghìn người, tương đương 4,9% dân số nam từ 20 đến 39 tuổi.

⁹ Theo báo cáo dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2019-2069, tình trạng thừa nam giới trong độ tuổi kết hôn (20-39 tuổi) đã được ghi nhận tại thời điểm Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Hình 2.3: Số lượng nam giới trong độ tuổi kết hôn dư thừa do mất cân bằng giới tính khi sinh theo phương án trung bình giai đoạn 2024-2074



Sau năm 2034, tình trạng dư thừa nam giới hay thiếu hụt nữ giới trong độ tuổi kết hôn (20-39 tuổi) tiếp tục duy trì và có xu hướng nghiêm trọng hơn các năm trước. Đến năm 2049, Việt Nam được dự báo sẽ chứng kiến tình trạng thiếu hụt phụ nữ trong độ tuổi kết hôn cao nhất, thiếu khoảng 1,3 triệu phụ nữ trong độ tuổi kết hôn (tương ứng với 8,7% nam giới trong độ tuổi kết hôn).

Sau năm 2049, tình trạng dư thừa nam giới trong độ tuổi kết hôn có dấu hiệu hạ nhiệt do giả thiết tỷ số giới tính khi sinh từ sau năm 2034 dần trở lại mức cân bằng. Đến năm 2074, dân số nam đến tuổi kết hôn nhiều hơn khoảng 829 nghìn người so với dân số nữ cùng độ tuổi. Điều này cho thấy, hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong 30 năm đầu của thế kỷ 21 tiếp tục tác động kéo dài đến cơ cấu giới tính của dân số trong những thập kỷ tiếp theo.

Tình trạng thiếu hụt nữ giới trong độ tuổi kết hôn có thể làm gia tăng tính dễ tổn thương của một bộ phận phụ nữ trong xã hội, những người vốn có nhiều nguy cơ bị bạo lực, bóc lột tình dục và nạn buôn bán, trong bối cảnh nhu cầu cạnh tranh tìm kiếm bạn đời của nam giới ngày càng lớn. Những hệ lụy này đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt trong hoạch định chính sách dân số, giới và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương.

3. Cơ cấu tuổi của dân số

3.1. Tuổi trung vị

Tuổi trung vị (median age) là một chỉ tiêu nhân khẩu học quan trọng, phản ánh mức độ “già” hay “trẻ” của dân số. Đây là độ tuổi mà tại đó 50% dân số trẻ hơn và 50% dân số già hơn, vì vậy chỉ tiêu này thường được sử dụng để đánh giá mức độ và tốc độ già hóa. Kết quả dự báo theo cả ba phương án cho thấy tuổi trung vị của dân số Việt Nam tăng liên tục trong giai đoạn 2024-2074 ở cả hai giới, phản ánh dân số Việt Nam đang ở mức già hóa nhanh.

Biểu 2.2: Tuổi trung vị của dân số theo giới tính theo 3 phương án giai đoạn 2024-2074

Tuổi

Năm	Phương án thấp		Phương án trung bình		Phương án cao	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
2024	33,1	35,1	33,1	35,1	33,1	35,1
2029	35,2	37,6	35,2	37,5	35,2	37,5
2034	36,8	39,8	36,5	39,7	36,5	39,6
2039	37,8	41,3	37,3	40,9	37,1	40,7
2044	38,8	42,4	38,1	41,7	37,8	41,4
2049	40,2	43,7	39,3	42,6	38,9	42,2
2054	42,1	45,2	40,8	43,9	40,3	43,4
2059	44,0	47,1	42,3	45,4	41,6	44,7
2064	45,8	49,0	43,7	46,7	42,8	45,8
2069	47,7	50,7	44,7	47,9	43,3	46,8
2074	49,2	52,5	45,1	48,6	43,4	46,9

Với phương án mức sinh thấp, tuổi trung vị tăng nhanh hơn do quy mô trẻ em trong dân số giảm mạnh. Đến năm 2074, tuổi trung vị nam đạt 49,2 tuổi và nữ đạt 52,5 tuổi, cao hơn lần lượt 4,1 tuổi và 3,9 tuổi so với phương án trung bình. Xét toàn bộ giai đoạn 2024–2074, tuổi trung vị nam tăng hơn 16 tuổi và nữ tăng hơn 17 tuổi, phản ánh mức sinh thấp có tác động mạnh làm đẩy nhanh tốc độ già hóa, làm cho cơ cấu dân số chuyển nhanh sang nhóm tuổi cao hơn.

Theo phương án trung bình, tuổi trung vị của dân số Việt Nam tăng đều qua thời gian. Từ năm 2024 đến năm 2039, tuổi trung vị của nam tăng từ 33,1 lên 37,3 tuổi và của nữ tăng từ 35,1 lên 40,9 tuổi, tương ứng mức tăng 4,2 tuổi đối với nam và 5,8 tuổi đối với nữ trong 15 năm. Giai đoạn sau đó, tốc độ tăng vẫn duy trì nhưng chậm hơn; từ năm 2039 đến 2069, tuổi trung vị nam tăng thêm 7,4 tuổi (từ 37,3 lên 44,7 tuổi), còn nữ tăng thêm 7,0 tuổi (từ 40,9 lên 47,9 tuổi). Đến cuối kỳ dự báo (năm 2074), tuổi trung vị nam đạt 45,1 tuổi và nữ đạt 48,6 tuổi, cho thấy xu hướng già hóa dân số tiếp tục tăng.

Ngược lại, theo phương án mức sinh cao, tốc độ tăng tuổi trung vị diễn ra chậm hơn đáng kể. Đến năm 2074, tuổi trung vị nam đạt 43,4 tuổi và nữ đạt 46,9 tuổi, thấp hơn tương ứng 1,7–1,8 tuổi so với phương án trung bình và thấp hơn khoảng 5–6 tuổi so với phương án mức sinh thấp. Trong toàn bộ 50 năm dự báo, tuổi trung vị chỉ tăng khoảng 10–12 tuổi đối với nam và nữ, cho thấy mức sinh cao góp phần làm chậm lại tốc độ già hóa của dân số.

Nhìn chung, cả ba phương án đều cho thấy tuổi trung vị của dân số Việt Nam tăng theo thời gian, khẳng định quá trình già hóa dân số là xu hướng không thể đảo ngược. Tuy nhiên, tốc độ già hóa khác nhau đáng kể giữa các kịch bản: Phương án mức sinh thấp làm tăng nhanh hơn quá trình già hóa, trong khi phương án mức sinh cao giúp làm chậm lại xu hướng này.

3.2. Tháp dân số

Tháp dân số là một công cụ phổ biến dùng để biểu diễn cơ cấu tuổi và giới tính của dân số dưới dạng hình học (đặc trưng là hình tháp). Tháp dân số được chia thành hai phần bởi trục dọc ở giữa, phía bên trái biểu thị dân số nam và phía bên phải biểu thị dân số nữ. Hình dạng của tháp dân số không chỉ cung cấp các thông tin khái quát về cơ cấu tuổi và giới tính của dân số vào thời điểm xác định mà còn cho phép đánh giá sự chuyển dịch cấu trúc dân số qua thời gian. Bề rộng của nhóm tuổi trẻ nhất (đáy tháp) phản ánh sự tăng hay giảm của mức sinh so với những năm trước trong khi bề rộng của nhóm tuổi cao nhất (đỉnh tháp) phản ánh sự thay đổi của kỳ vọng sống từ lúc sinh (hay còn gọi là tuổi thọ trung bình từ lúc sinh). Bề rộng của nhóm tuổi trẻ nhất (phần đáy tháp dân số) phản ánh xu hướng sinh gần đây, trong khi bề rộng của nhóm tuổi cao nhất (phần đỉnh tháp) phản ánh quy mô các đoàn hệ sinh ra trong quá khứ (lịch sử mức sinh) và mức độ các đoàn hệ này đã sống sót đến tuổi già (biến động về tử vong).

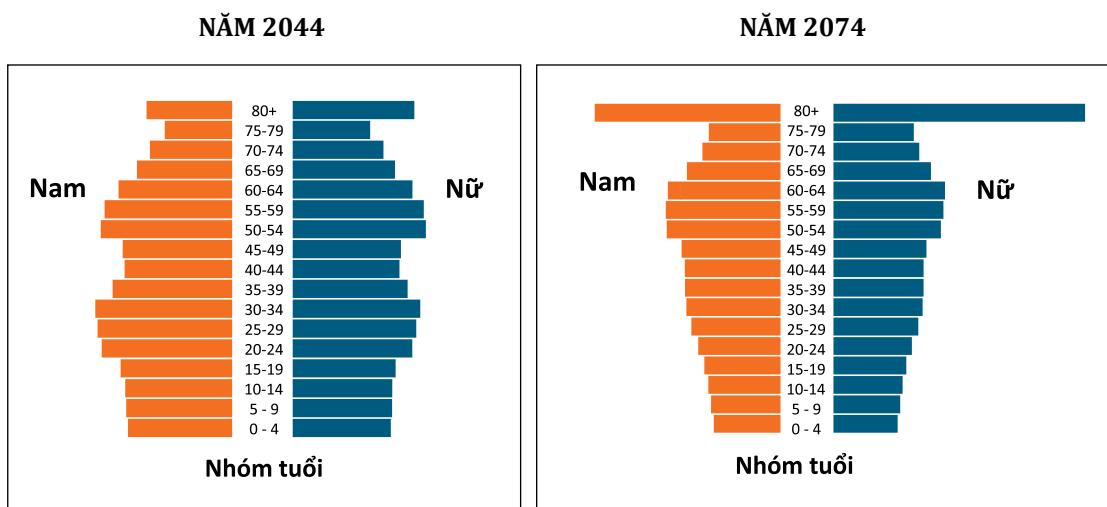
Hình 2.4 mô tả tháp tuổi dân số Việt Nam vào các thời điểm đầu, giữa và cuối của thời kỳ dự báo theo ba phương án, qua đó thể hiện xu hướng chuyển dịch cơ cấu tuổi theo hướng già hóa dân số. Năm 2024, đáy tháp tuổi tương đối hẹp hơn so với các nhóm tuổi lớn hơn, phản ánh mức sinh duy trì ở mức thấp hơn mức sinh thay thế. Phần giữa tháp (nhóm 25-39 tuổi) vẫn mở rộng, cho thấy lực lượng lao động còn dồi dào và Việt Nam tiếp tục nằm trong thời kỳ dân số vàng. Đồng thời, các nhóm tuổi 60 trở lên gia tăng đáng kể, thể hiện xu thế già hóa dân số ngày càng rõ nét.

Năm 2044, tháp dân số của Việt Nam thu hẹp rõ rệt ở phần đáy và phần giữa so với giai đoạn trước, phản ánh mức sinh duy trì ở mức thấp và lực lượng trong độ tuổi lao động bắt đầu suy giảm. Ngược lại, các thanh ở phía đỉnh tháp – tương ứng với nhóm 65 tuổi trở lên - mở rộng đáng kể so với giai đoạn hiện tại, cho thấy tỷ trọng người cao tuổi tăng mạnh và Việt Nam đã bước qua giai đoạn dân số vàng. Xu hướng già hóa thể hiện khá đồng nhất trong cả ba phương án dự báo, do mức sinh thấp kéo dài tiếp tục là yếu tố quyết định làm thay đổi cơ cấu tuổi trong tương lai.

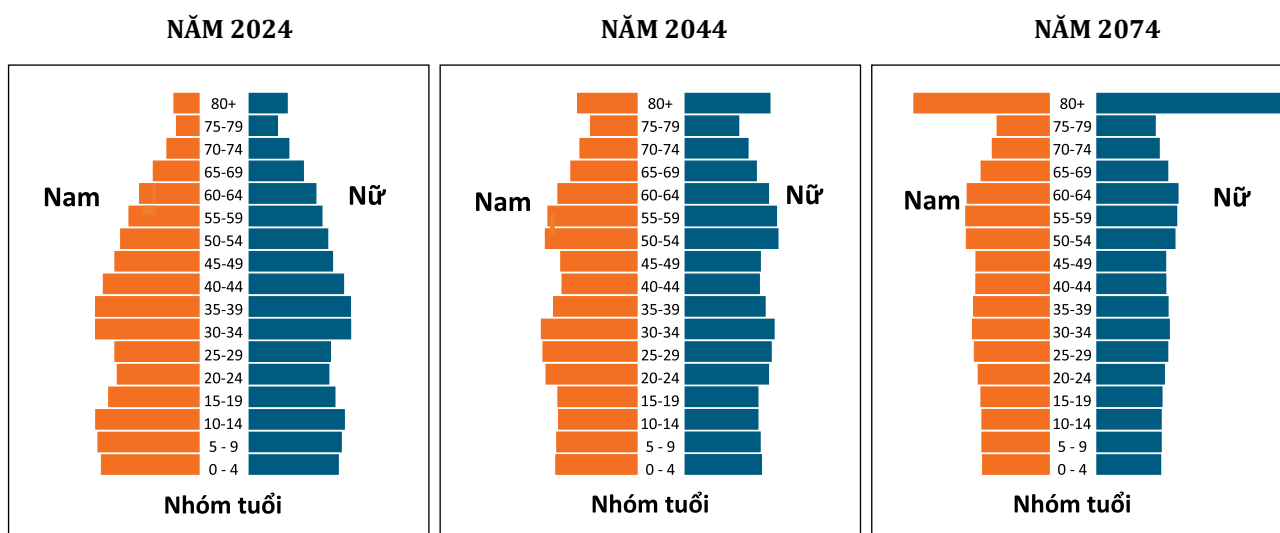
Năm 2074, tháp dân số Việt Nam thu hẹp mạnh ở phần đáy, phản ánh mức sinh duy trì ở mức rất thấp trong thời gian dài. Ngược lại, phần đỉnh tháp nở rộng rõ rệt, đặc biệt nhóm 80 tuổi trở lên tăng mạnh và trở thành nhóm có quy mô lớn nhất phản ánh tuổi thọ được cải thiện và tỷ trọng dân số rất già ngày càng tăng. Ở thời điểm cuối kỳ dự báo, cơ cấu dân số Việt Nam chuyển sang trạng thái dân số già ở mức độ sâu, với tỷ trọng người cao tuổi chiếm ưu thế rõ rệt. Xu hướng này thể hiện rõ nhất trong phương án mức sinh thấp, và giảm bớt trong phương án mức sinh cao, nhưng già hóa dân số vẫn là xu hướng chủ đạo ở cả ba phương án dự báo.

Hình 2.4: Tháp dân số năm 2024, năm 2044 và năm 2074

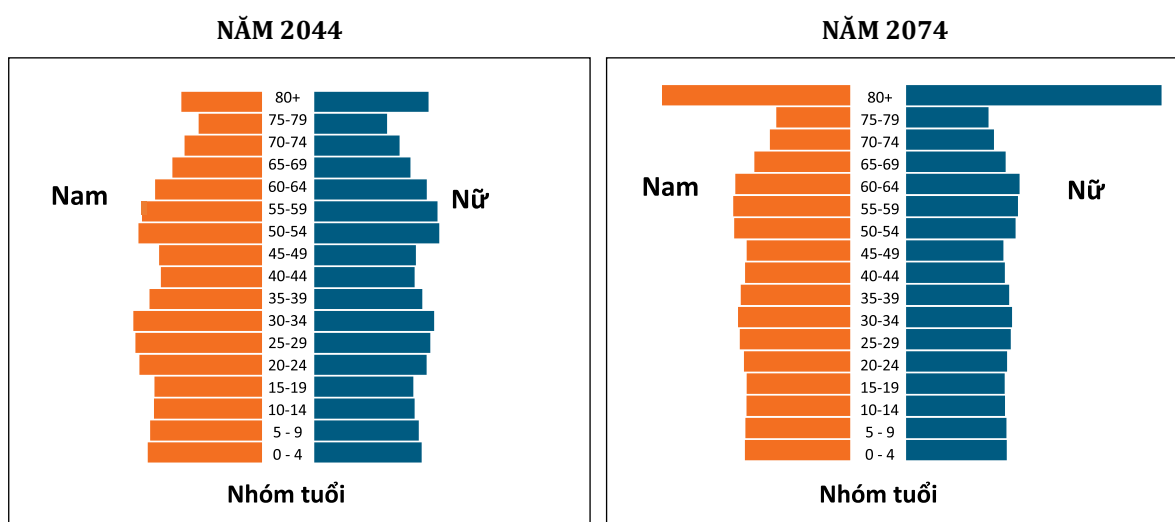
PHƯƠNG ÁN THẤP



PHƯƠNG ÁN TRUNG BÌNH



PHƯƠNG ÁN CAO



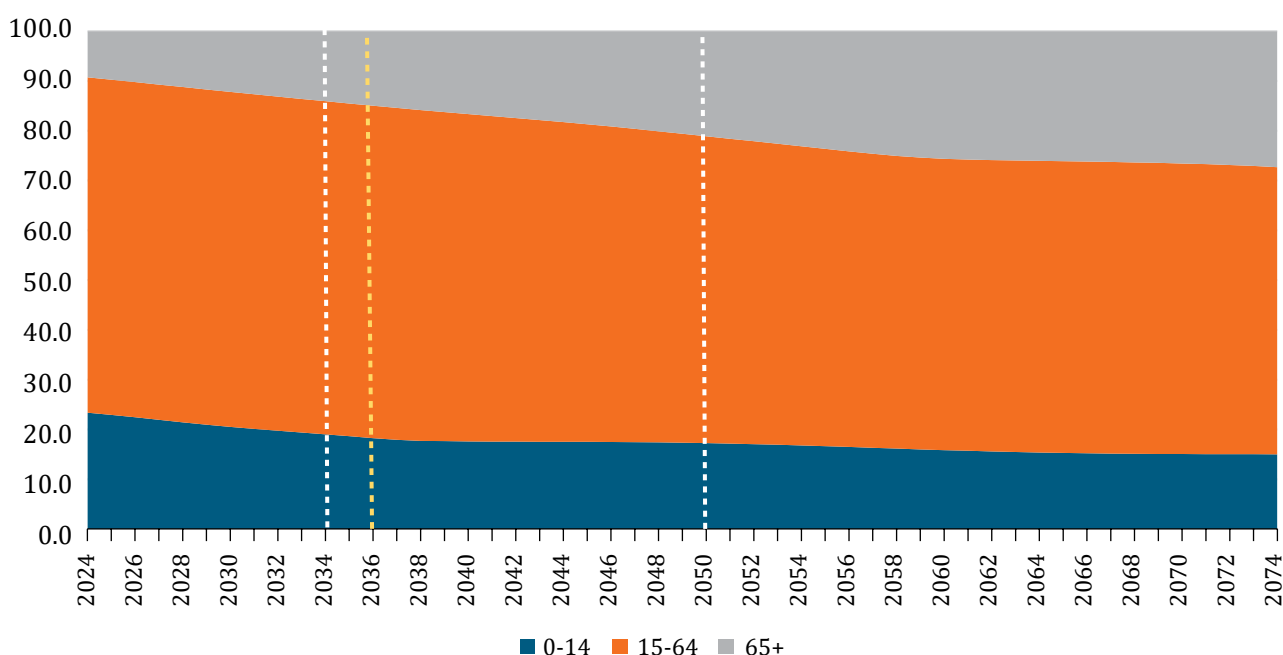
3.3. Thời kỳ cơ cấu dân số vàng

Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ cơ cấu dân số vàng (từ năm 2007 khi tỷ trọng dân số trẻ em (từ 0-14 tuổi) nhỏ hơn 30%, tỷ trọng dân số người cao tuổi (từ 65 tuổi trở lên) nhỏ hơn 15%¹⁰. Ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng, tỷ số phụ thuộc chung (dân số từ 0-14 tuổi và dân số trên 65 tuổi tính so với dân số từ 15-64 tuổi) thường đạt dưới 50%, tức là cứ hai người trong độ tuổi lao động từ 15-64 tuổi gánh một người ở độ tuổi phụ thuộc (dưới 15 hoặc từ 65 trở lên).

Số liệu cho thấy Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng trong giai đoạn 2024-2035, khi tỷ trọng dân số trẻ em (0-14 tuổi) luôn dưới 30% và tỷ trọng người cao tuổi (65 tuổi trở lên) vẫn dưới 15%. Trong suốt giai đoạn này, dân số trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) duy trì ở mức rất cao, từ 67,4% năm 2024 xuống 66,9% năm 2035, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế và phát triển nguồn nhân lực.

Đến năm 2036, tỷ trọng người cao tuổi tăng lên 15,0%, lần đầu tiên vượt ngưỡng để xác định thời kỳ dân số vàng. Đây được xem là thời điểm Việt Nam chính thức bước ra khỏi giai đoạn dân số vàng. Sau mốc này, cơ cấu dân số của Việt Nam chuyển sang giai đoạn già hóa nhanh, thể hiện qua tỷ trọng người từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục và tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động giảm dần theo thời gian.

Hình 2.5: Dự báo thời kỳ cơ cấu dân số vàng, phương án trung bình



3.4. Thời kỳ cơ cấu dân số già và rất già

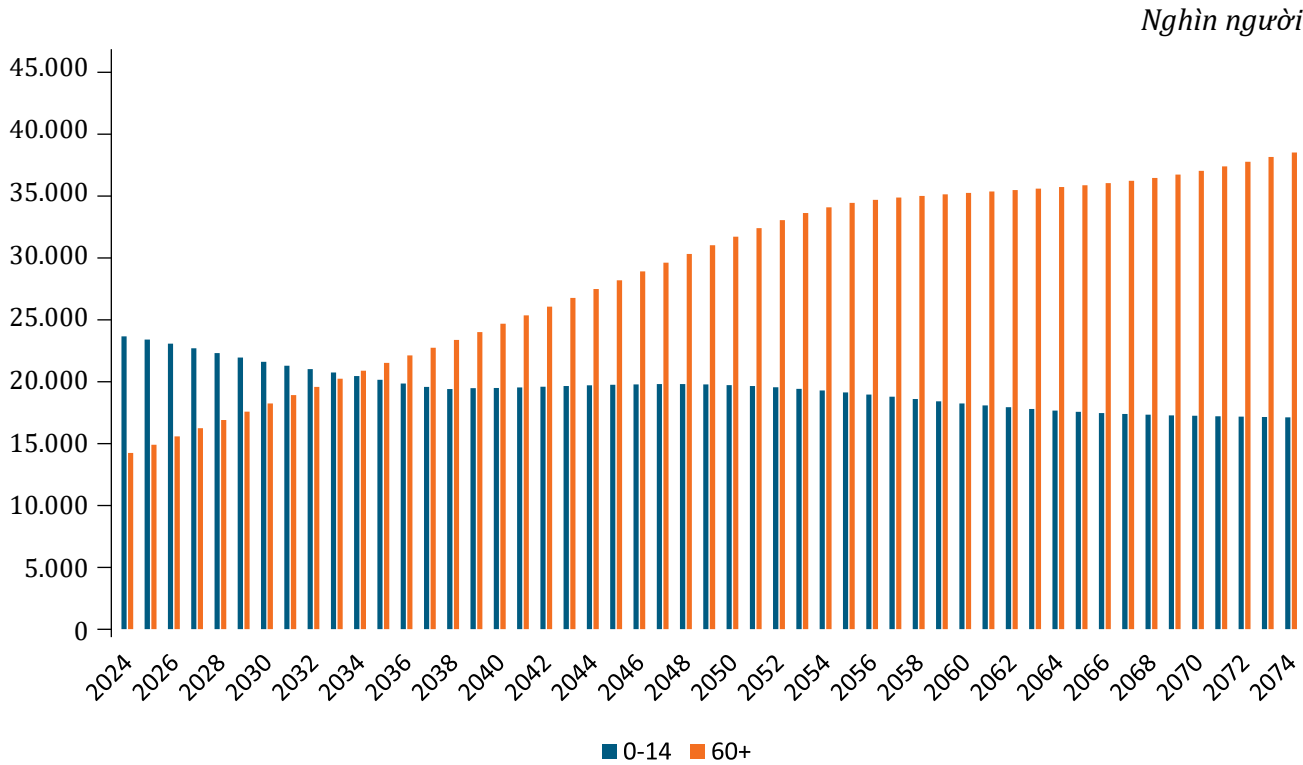
Theo phương án trung bình, trong suốt thời kỳ dự báo, dân số già (dân số từ 65 tuổi trở lên) của Việt Nam tăng rất nhanh, từ 9,4 triệu người vào năm 2024 lên đến 20,5 triệu người vào năm 2044 và đạt 31,2 triệu người vào năm 2074. Trong thời kỳ này, chỉ số già hóa của Việt Nam (tính bằng tỷ số phần trăm giữa số người từ 60 tuổi trở lên so với số trẻ dưới 15 tuổi) tăng liên tục và với tốc độ rất nhanh. Năm 2024, chỉ số già hóa đạt 60,2%, tức cứ 100 trẻ em thì có khoảng 60 người cao tuổi. Đến cuối thời kỳ dự báo, chỉ số này tăng lên 224,9%, nghĩa là cứ 100 trẻ em thì có gần 225 người cao tuổi. Sau nửa thế kỷ, chỉ số già hóa tăng khoảng 3,7 lần. Điều này có nghĩa rằng nếu năm 2024,

¹⁰ Theo định nghĩa của Quỹ Dân số Liên hợp quốc trong báo cáo về “Tận dụng cơ hội dân số vàng ở Việt Nam – Cơ hội, thách thức và các gợi ý chính sách”: thời kỳ dân số “vàng” xảy ra khi tỷ lệ trẻ em (0-14) thấp hơn 30% và tỷ lệ người cao tuổi (từ 65 tuổi trở lên) thấp hơn 15%.

cứ 2 trẻ em có khoảng 1 người cao tuổi, thì đến năm 2074, cứ 2 trẻ em có khoảng 4 người cao tuổi, thể hiện áp lực già hóa ngày càng lớn đối với lực lượng trong độ tuổi lao động và hệ thống an sinh xã hội. Đến năm 2034, Việt Nam sẽ bước qua một ngưỡng dân số quan trọng khi số người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) sẽ vượt số trẻ em (từ 0-14 tuổi).

Như vậy, theo phương án trung bình, Việt Nam bắt đầu thời kỳ dân số già¹¹ từ năm 2034, khi tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên đạt 14%. Giai đoạn từ năm 2034 đến năm 2036, Việt Nam có cơ cấu dân số vàng cũng đồng thời bước vào thời kỳ dân số già. Thời kỳ dân số già của Việt Nam sẽ kéo dài 15 năm, từ năm 2034 đến năm 2049. Sau giai đoạn này, từ năm 2050 đến 2074, Việt Nam sẽ có cơ cấu dân số rất già tương ứng với tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm trên 21%. Tỷ trọng dân số già (từ 65 tuổi trở lên) năm 2050 và năm 2074 lần lượt chiếm 21,1% và 27,3% tổng dân số.

Hình 2.6: Dân số từ 0-14 tuổi và từ 60 tuổi trở lên, phương án trung bình giai đoạn 2024-2074



II. Kết quả dự báo cho khu vực thành thị, nông thôn

Biểu 2.3 cho thấy dân số thành thị của Việt Nam duy trì xu hướng tăng mạnh trong toàn bộ giai đoạn 2024-2074, trong khi dân số nông thôn giảm dần theo thời gian. Theo phương án trung bình số dân thành thị nước ta tăng từ 38,7 triệu người năm 2024¹² lên 74,2 triệu người năm 2074. Như vậy, sau 50 năm số dân thành thị nước ta dự báo tăng thêm 35,5 triệu người, bình quân mỗi năm tăng thêm khoảng 710 nghìn người. Trong hai thập kỷ đầu của kỳ dự báo, sự khác biệt giữa ba phương án mức sinh hầu như không đáng kể, cho thấy động lực tăng dân số thành thị chủ yếu xuất phát từ di cư nông thôn-thành thị, hơn là từ biến động mức sinh. Sau năm 2040, tốc độ tăng dân số thành thị bắt đầu giảm dần do tác động của mức sinh giảm và quy mô các thể hệ trẻ bước vào độ tuổi sinh đẻ thu hẹp lại. Ở giai đoạn này, sự khác biệt giữa các phương án dự báo được thể hiện rõ ràng hơn: Đến năm 2074, dân số thành thị theo phương án mức sinh thấp đạt khoảng 67,6 triệu người, trong khi theo phương án mức sinh cao có thể tăng lên tới 76,9 triệu người.

¹¹ Theo thực hành quốc tế: thời kỳ dân số “già” xảy ra khi dân số 65 tuổi trở lên chiếm từ 14% trở lên; thời kỳ dân số “siêu già” xảy ra khi tỷ trọng dân số 65+ chiếm từ 21% trở lên.

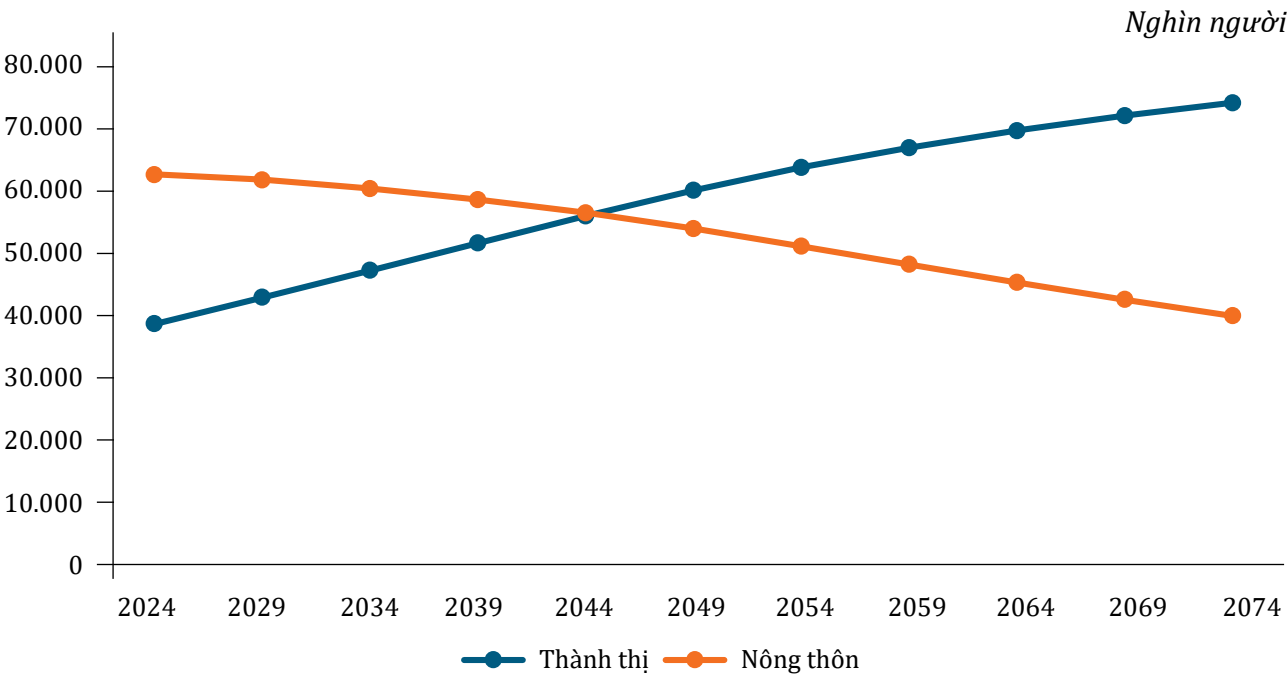
¹² Tỷ lệ dân số thành thị được hiệu chỉnh lại dựa trên kết quả DSGK 2024, bảo đảm thống nhất với phân loại đơn vị hành chính theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.”

Biểu 2.3: Dự báo dân số khu vực thành thị, nông thôn và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm giai đoạn 2024-2074

	Phương án mức sinh thấp		Phương án mức sinh. trung bình		Phương án mức sinh cao	
	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)
Thành thị						
2024	38.688	-	38.688	-	38.688	-
2029	42.879	2,06	42.943	2,09	42.966	2,10
2034	47.006	1,84	47.272	1,92	47.370	1,95
2039	51.061	1,65	51.671	1,78	51.898	1,83
2044	54.930	1,46	56.017	1,61	56.422	1,67
2049	58.466	1,25	60.145	1,42	60.775	1,49
2054	61.421	0,99	63.814	1,18	64.721	1,26
2059	63.725	0,74	66.971	0,97	68.218	1,05
2064	65.480	0,54	69.725	0,81	71.383	0,91
2069	66.747	0,38	72.122	0,68	74.257	0,79
2074	67.587	0,25	74.199	0,57	76.868	0,69
Nông thôn						
2024	62.656	-	62.656	-	62.656	-
2029	61.737	-0,30	61.804	-0,27	61.833	-0,26
2034	60.157	-0,52	60.398	-0,46	60.503	-0,43
2039	58.117	-0,69	58.628	-0,60	58.849	-0,55
2044	55.661	-0,86	56.520	-0,73	56.893	-0,68
2049	52.732	-1,08	53.985	-0,92	54.530	-0,85
2054	49.488	-1,27	51.150	-1,08	51.877	-1,00
2059	46.132	-1,40	48.227	-1,18	49.154	-1,08
2064	42.764	-1,52	45.341	-1,23	46.495	-1,11
2069	39.481	-1,60	42.592	-1,25	44.006	-1,10
2074	36.305	-1,68	39.980	-1,27	41.675	-1,09

Theo dự báo của cả ba phương án mức sinh, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam sẽ tăng nhanh trong giai đoạn đầu của thời kỳ dự báo. Đến năm 2045, tỷ lệ dân số sinh sống tại khu vực thành thị đạt khoảng 50%, đánh dấu thời điểm dân số thành thị và nông thôn cân bằng. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra ổn định trong nửa sau của kỳ dự báo và đến năm 2074, tỷ lệ dân số thành thị lần lượt đạt 65,0% theo phương án mức sinh trung bình, 65,1% theo phương án mức sinh cao và 64,8% theo phương án mức sinh thấp. Sự khác biệt giữa ba phương án là rất nhỏ, cho thấy đô thị hóa chủ yếu được thúc đẩy bởi chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội và dòng di cư trong nước hơn là bởi biến động mức sinh.

Hình 2.7 : Quy mô dân số khu vực thành thị, nông thôn giai đoạn 2024-2074



III. Kết quả dự báo cho các vùng kinh tế - xã hội

Mặc dù dự báo được tiến hành cho 10 giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2074, nhưng dự báo càng chi tiết và thời gian càng dài thì càng kém chính xác nên kết quả dự báo cho các vùng kinh tế - xã hội chỉ đưa kết quả đến năm 2049 (tức là cho giai đoạn 25 năm).

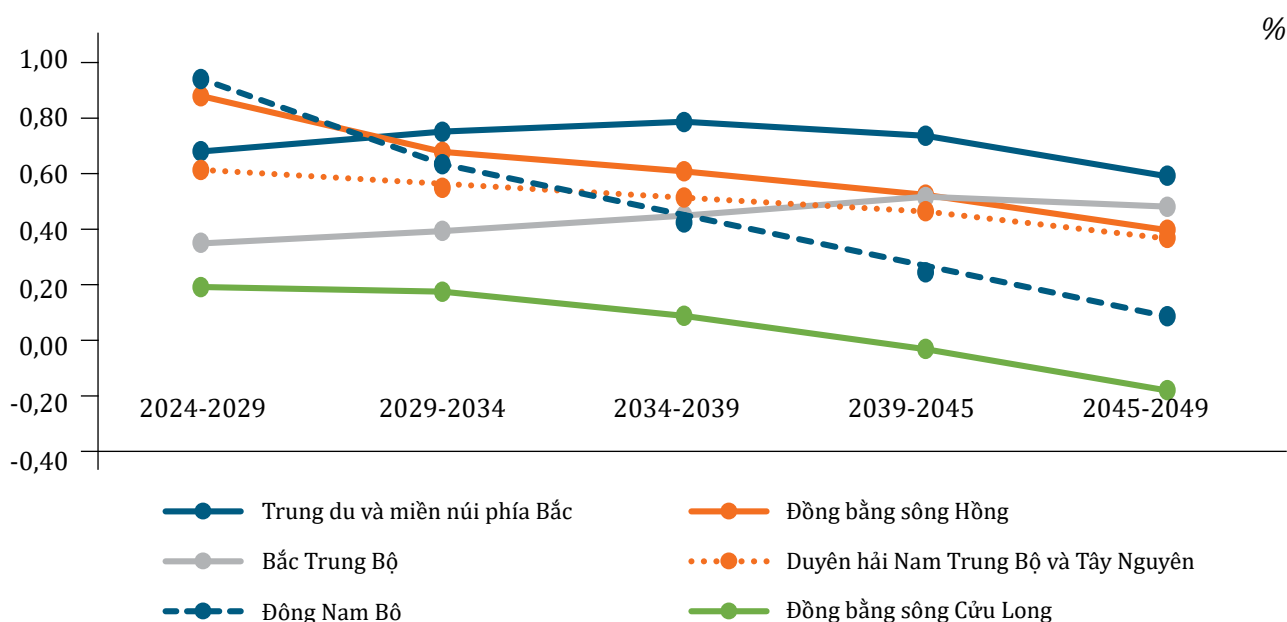
Biểu 2.4: Dự báo dân số các vùng kinh tế - xã hội theo phương án trung bình, 2024-2049

Nghìn người

	2024	2029	2034	2039	2045	2049
Cả nước	101.343,8	104.747,0	107.670,2	110.299,0	112.537,0	114.129,4
Trung du và miền núi phía Bắc	12.601,6	13.037,5	13.536,1	14.078,4	14.606,0	15.044,9
Đồng bằng sông Hồng	24.753,3	25.864,7	26.756,8	27.583,3	28.315,3	28.884,1
Bắc Trung Bộ	11.328,9	11.529,2	11.758,3	12.025,0	12.338,9	12.638,8
Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	15.872,7	16.366,4	16.821,7	17.259,0	17.664,3	17.992,3
Đông Nam Bộ	20.995,7	22.006,4	22.715,0	23.200,9	23.485,8	23.587,3
Đồng bằng sông Cửu Long	15.791,6	15.942,9	16.082,2	16.152,4	16.126,6	15.982,0

Dự báo cho thấy dân số hầu hết các vùng kinh tế - xã hội đều tăng trong giai đoạn 2024-2049, nhưng tốc độ tăng giảm dần theo thời gian. Các vùng có mức độ đô thị hóa cao như Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ tiếp tục tăng nhanh trong giai đoạn đầu, song tốc độ tăng chậm lại về cuối kỳ dự báo do mức sinh giảm và thay đổi trong dòng di cư. Các vùng còn lại duy trì mức tăng ổn định nhưng thấp hơn, phản ánh đặc điểm kinh tế - xã hội và khả năng thu hút dân cư hạn chế hơn. Đáng chú ý, Đồng bằng sông Cửu Long có mức tăng thấp nhất, với tốc độ tăng giảm mạnh và chuyển sang mức tăng âm ở giai đoạn cuối, cho thấy tác động rõ rệt của di cư ròng âm diễn ra trong thời gian dài.

Hình 2.8: Dự báo tỷ lệ tăng dân số bình quân năm các vùng kinh tế - xã hội theo phương án trung bình giai đoạn 2024-2049



IV. Kết quả dự báo dân số các tỉnh

Tương tự như dự báo dân số các vùng kinh tế - xã hội, kết quả dự báo dân số các tỉnh chỉ đến năm 2049 (tức là cho giai đoạn 25 năm).

Biểu 2.5 trình bày quy mô dân số dự báo theo phương án trung bình cho các tỉnh. Số liệu cho thấy mức tăng dân số của hầu hết các tỉnh giảm dần qua các giai đoạn dự báo. Vào giai đoạn 2045-2049, 11 tỉnh có tỷ lệ tăng bình quân năm từ 0,5-0,9%: Lai Châu, Điện Biên (0,9%), Tuyên Quang, Sơn La (0,8%), Lào Cai, Bắc Ninh và Quảng Trị (0,6%), Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Gia Lai (0,5%). Điều này có thể là do mức sinh của các tỉnh có xuất phát điểm khá cao hoặc tình trạng nhập cư lớn.

Số liệu dự báo cũng cho thấy, giai đoạn 2045-2049, có 6 tỉnh có mức tăng dân số âm gồm Vĩnh Long (-0,3%); Đồng Tháp, Cần Thơ, Cà Mau (đều ở mức -0,2%), Tây Ninh, An Giang (đều ở mức -0,1%). Đây hầu hết là các tỉnh được giả thiết có tình trạng xuất cư giảm nhiều hoặc mức sinh xuất phát của năm 2024 thấp.

Cuối thời kỳ dự báo, năm 2049, Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là 2 đô thị lớn nhất cả nước với quy mô dân số trên 10 triệu người, tương ứng là 10,3 triệu người và 15,3 triệu người.

Biểu 2.5: Dự báo dân số và tỷ lệ tăng dân số bình quân năm của các tỉnh theo phương án trung bình giai đoạn 2024-2049

	2024		2029		2034		2039		2045		2049	
	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)
1. Hà Nội	8.717,6	-	9.188,0	1,1	9.558,4	0,8	9.873,1	0,6	10.160,8	0,5	10.294,8	0,3
4. Cao Bằng	558,5	-	570,4	0,4	585,8	0,5	604,6	0,6	628,6	0,6	641,6	0,5
8. Tuyên Quang	1.731,7	-	1.794,1	0,7	1.866,1	0,8	1.954,1	0,9	2.070,9	1,0	2.139,6	0,8
11. Điện Biên	656,7	-	687,2	0,9	720,9	1,0	759,9	1,1	810,7	1,1	841,8	0,9
12. Lai Châu	495,5	-	520,3	1,0	548,9	1,1	582,2	1,2	623,4	1,1	647,5	0,9
14. Sơn La	1.330,6	-	1.384,2	0,8	1.451,3	0,9	1.529,3	1,0	1.622,8	1,0	1.673,1	0,8
15. Lào Cai	1.656,6	-	1.730,0	0,9	1.810,3	0,9	1.887,6	0,8	1.969,9	0,7	2.019,3	0,6
19. Thái Nguyên	1.694,5	-	1.747,6	0,6	1.807,1	0,7	1.869,3	0,7	1.933,6	0,6	1.963,6	0,4
20. Lạng Sơn	814,0	-	827,3	0,3	840,3	0,3	858,2	0,4	883,0	0,5	895,1	0,3
22. Quảng Ninh	1.396,5	-	1.445,6	0,7	1.484,9	0,5	1.524,6	0,5	1.569,7	0,5	1.592,6	0,4
24. Bắc Ninh	3.509,2	-	3.704,5	1,1	3.869,1	0,9	4.024,1	0,8	4.192,0	0,7	4.285,6	0,6
25. Phú Thọ	3.663,7	-	3.776,4	0,6	3.905,5	0,7	4.033,2	0,6	4.160,3	0,5	4.213,0	0,4
31. Hải Phòng	4.102,8	-	4.257,7	0,7	4.377,4	0,6	4.494,2	0,5	4.622,2	0,5	4.687,3	0,3
33. Hưng Yên	3.208,4	-	3.339,3	0,8	3.451,7	0,7	3.551,9	0,6	3.649,9	0,5	3.702,7	0,4
37. Ninh Bình	3.818,8	-	3.929,6	0,6	4.015,3	0,4	4.115,5	0,5	4.246,8	0,5	4.321,1	0,4
38. Thanh Hóa	3.764,2	-	3.823,4	0,3	3.891,7	0,4	3.969,2	0,4	4.072,5	0,4	4.134,8	0,4
40. Nghệ An	3.472,3	-	3.540,7	0,4	3.617,9	0,4	3.710,0	0,5	3.843,4	0,6	3.924,8	0,5

	2024		2029		2034		2039		2045		2049	
	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)	Dân số (nghìn người)	Tỷ lệ tăng bình quân năm (%)
42. Hà Tĩnh	1.329,8	-	1.348,4	0,3	1.375,5	0,4	1.410,2	0,5	1.458,8	0,6	1.489,6	0,5
44. Quảng Trị	1.584,0	-	1.612,4	0,4	1.644,8	0,4	1.686,6	0,5	1.752,8	0,6	1.797,9	0,6
46. Huế	1.178,6	-	1.204,3	0,4	1.228,4	0,4	1.249,0	0,3	1.274,5	0,3	1.291,6	0,3
48. Đà Nẵng	2.819,9	-	2.937,2	0,8	3.032,8	0,6	3.114,0	0,5	3.195,5	0,4	3.239,5	0,3
51. Quảng Ngãi	1.861,7	-	1.904,9	0,5	1.947,1	0,4	1.991,5	0,5	2.045,5	0,4	2.076,5	0,4
52. Gia Lai	3.153,3	-	3.248,9	0,6	3.347,6	0,6	3.450,0	0,6	3.568,9	0,6	3.635,4	0,5
56. Khánh Hòa	1.882,0	-	1.928,3	0,5	1.969,5	0,4	2.003,4	0,3	2.032,2	0,2	2.041,1	0,1
66. Đắk Lắk	2.831,3	-	2.907,4	0,5	2.979,1	0,5	3.054,3	0,5	3.143,4	0,5	3.191,6	0,4
68. Lâm Đồng	3.324,4	-	3.439,6	0,7	3.545,6	0,6	3.645,9	0,6	3.752,8	0,5	3.808,2	0,4
75. Đồng Nai	4.427,7	-	4.640,8	0,9	4.815,6	0,7	4.960,5	0,6	5.095,7	0,4	5.159,8	0,3
79. Hồ Chí Minh	13.608,9	-	14.320,0	1,0	14.797,0	0,7	15.105,6	0,4	15.279,8	0,2	15.295,3	0,0
80. Tây Ninh	2.959,0	-	3.045,6	0,6	3.102,4	0,4	3.134,8	0,2	3.144,3	0,1	3.132,2	-0,1
82. Đồng Tháp	3.397,2	-	3.433,5	0,2	3.459,8	0,2	3.472,7	0,1	3.466,9	0,0	3.444,9	-0,2
86. Vĩnh Long	3.367,4	-	3.377,2	0,1	3.379,4	0,0	3.365,0	-0,1	3.324,2	-0,2	3.279,3	-0,3
91. An Giang	3.679,2	-	3.733,2	0,3	3.784,0	0,3	3.823,8	0,2	3.841,1	0,1	3.827,6	-0,1
92. Cần Thơ	3.207,1	-	3.249,0	0,3	3.286,2	0,2	3.304,8	0,1	3.292,8	-0,1	3.262,5	-0,2
96. Cà Mau	2.140,7	-	2.150,0	0,1	2.172,8	0,2	2.186,1	0,1	2.182,9	0,0	2.167,8	-0,2



PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Báo cáo dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074 cung cấp bức tranh toàn diện về xu hướng biến đổi quy mô, cơ cấu và phân bố dân số của Việt Nam trong nửa thế kỷ tới, đồng thời phản ánh quá trình chuyển đổi nhân khẩu học của Việt Nam. Những biến động về mức sinh, tử vong và di cư là ba thành tố cốt lõi của biến động dân số làm thay đổi cơ cấu tuổi, giới tính cũng như phân bố dân cư giữa các khu vực.

Tính chính xác của các dự báo dân số phụ thuộc lớn vào mức độ phù hợp của những giả thiết được sử dụng. Các giả thiết sử dụng cho dự báo, được xây dựng dựa trên xu hướng của biến đổi nhân khẩu học hiện tại và trong quá khứ để dự báo cho tương lai, dự báo dân số là dự báo dựa trên xu hướng. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều yếu tố xã hội và kinh tế ảnh hưởng đến sự thay đổi dân số, bao gồm các chính sách được áp dụng ở cả trung ương và địa phương; mối quan hệ giữa các yếu tố khác nhau rất phức tạp và phần lớn chưa được biết đến một cách rõ ràng. Mặc dù, khi xây dựng các giả thiết, CTK có xem xét các mục tiêu của các chính sách và các can thiệp liên quan đến dân số hiện nay (ví dụ mục tiêu liên quan đến duy trì mức sinh thay thế) để dự đoán xu hướng nhưng khó có thể phản ánh được tất cả các yếu tố ảnh hưởng tới thay đổi dân số trong tương lai. Ngoài ra, khi đưa ra các giả thiết, CTK dựa trên giả thiết rằng tình hình kinh tế - xã hội ở trạng thái bình thường. Với giả thiết này, những biến động bất thường tác động đến dân số như chiến tranh, nạn đói hay dịch bệnh lớn,... không dự đoán được trước nên không thể đưa vào mô hình dự báo dân số trong tương lai. Các giới hạn này cần được lưu ý khi sử dụng kết quả dự báo cho công tác hoạch định chính sách.

Kết quả dự báo cho thấy dân số Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trong các thập kỷ tới nhưng tốc độ tăng giảm dần và dự kiến đạt đỉnh trước khi chuyển sang giai đoạn tăng chậm hoặc ổn định. Mức sinh duy trì dưới mức thay thế, tuổi thọ tiếp tục tăng và dòng di cư nội địa diễn ra mạnh mẽ đã tạo nên một cơ cấu tuổi đang dịch chuyển nhanh theo hướng già hóa. Thời kỳ cơ cấu dân số vàng sẽ khép lại trong tương lai không xa, nhường chỗ cho thời kỳ dân số già và siêu già, thể hiện qua sự thu hẹp dần các nhóm tuổi trẻ và trung niên cùng với sự mở rộng nhanh nhóm dân số cao tuổi.

Bên cạnh đó, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh kéo dài đến giữa thế kỷ XXI tiếp tục tác động đến cơ cấu giới tính của dân số, đặc biệt ở các nhóm tuổi nhỏ và tuổi sinh đẻ trong tương lai. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra nhưng có xu hướng chậm lại khi tỷ lệ dân số thành thị đạt 50%. Di cư nội địa vẫn là nhân tố quan trọng làm thay đổi phân bố dân cư giữa các vùng, phản ánh sự khác biệt về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng hấp thụ lao động của các địa phương.

Trên cơ sở các xu hướng nhân khẩu học và những thay đổi được dự báo trong cơ cấu dân số Việt Nam giai đoạn 2024-2074, báo cáo đề xuất một số chính sách cần thiết để giúp Việt Nam chủ động thích ứng với bối cảnh mới. Cụ thể là:

1. Tăng cường tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số

Việt Nam được dự báo kết thúc thời kỳ dân số vàng vào năm 2036. Trong thập kỷ tới, việc tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số có ý nghĩa quyết định đối với tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia. Cần ưu tiên đầu tư mạnh mẽ vào phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động, nhất là kỹ năng số, kỹ năng nghề và năng lực thích ứng công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng. Đồng thời, việc nâng cao năng suất lao động thông qua đổi mới nội dung đào tạo nghề, mở rộng đào tạo lại và đào tạo nâng cao, thúc đẩy nghiên cứu - phát triển và tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong doanh nghiệp là yêu cầu cấp thiết. Cùng với đó, cải thiện điều kiện làm việc và phát triển môi trường lao động an toàn, linh hoạt sẽ góp phần giữ chân và phát huy tối đa lực lượng lao động trẻ, tăng sức chống chịu của nền kinh tế.

Tận dụng tối đa cơ hội còn lại của thời kỳ dân số vàng đồng thời là bước chuẩn bị quan trọng cho giai đoạn già hóa nhanh trong các thập kỷ tới. Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già từ năm 2034 và trở thành quốc gia “siêu già” từ năm 2050; dân số từ 80 tuổi trở lên tăng nhanh, từ khoảng 2 triệu người năm 2024 lên hơn 15,4 triệu người vào năm 2074. Những thay đổi này tạo ra áp lực

lớn đối với hệ thống an sinh xã hội, y tế và dịch vụ chăm sóc. Do đó, cần xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bền vững; mở rộng dịch vụ chăm sóc dài hạn, chú trọng các mô hình chăm sóc tại nhà và chăm sóc dựa vào cộng đồng; và tận dụng hiệu quả vai trò của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội thông qua các hình thức việc làm phù hợp. Chính sách cũng cần đặc biệt quan tâm đến phụ nữ cao tuổi - nhóm chịu ảnh hưởng mạnh bởi xu hướng phụ nữ chiếm số đông trong nhóm dân số già - bằng việc áp dụng các giải pháp chính sách nhạy cảm giới, giúp phụ nữ cao tuổi tiếp cận các dịch vụ chăm sóc và an sinh xã hội một cách công bằng, giảm khả năng dễ bị tổn thương, tăng khả năng sống độc lập và sức chống chịu khi tuổi cao.

Song song với đó, cũng cần tăng cường cải thiện tiếp cận và chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em - là giải pháp nền tảng nhằm bảo đảm sự phát triển con người trong dài hạn và đồng thời giúp người dân thực hiện mong muốn sinh con của mình. Cần đặc biệt ưu tiên đầu tư đối với tuyến cơ sở, hướng đến những đối tượng có nguy cơ bị bỏ lại phía sau như nhóm dân tộc thiểu số, nhóm thanh thiếu niên ngoài nhà trường, di cư. Đồng thời, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình, bao gồm mở rộng cơ sở mầm non chất lượng, thúc đẩy mô hình nhà trẻ tại nơi làm việc, cải thiện dinh dưỡng và hỗ trợ phát triển sớm cho trẻ, nhằm tạo môi trường thuận lợi bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách của trẻ em. Đây là những yếu tố cốt lõi bảo đảm sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực và củng cố nền tảng dân số cho tương lai. Bên cạnh đó, trong bối cảnh mức sinh giảm là xu thế chung toàn cầu, ngoài sử dụng chỉ tiêu tổng tỷ suất sinh cũng cần cân nhắc các chỉ số thay thế giúp đo lường khả năng thích ứng của quốc gia.

2. Chủ động ứng phó với các hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam xuất hiện từ những năm đầu thế kỷ XXI, kéo dài đến nay và được dự báo sẽ tiếp tục trong ít nhất 5 năm tới, trước khi có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, những hệ lụy của tình trạng này sẽ còn kéo dài trong nhiều thập kỷ, thể hiện rõ ở việc số nam giới trong độ tuổi kết hôn vượt xa số nữ giới. Điều này sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến mỗi gia đình - tế bào của xã hội, có thể góp phần làm suy giảm mức sinh và tiềm ẩn nguy cơ bất ổn xã hội. Do đó, cần sớm có các chính sách ứng phó với hệ lụy này trong trung và dài hạn.

Các chính sách cần hướng tới giảm bất bình đẳng trên cơ sở giới mà Việt Nam đang thực hiện cần tiếp tục được duy trì và thực hiện. Mục tiêu là bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ trong tiếp cận giáo dục, đào tạo nghề, việc làm chất lượng và cơ hội thăng tiến, qua đó nâng cao vị thế kinh tế và khả năng tự chủ của phụ nữ. Đồng thời, cần thúc đẩy phân chia công bằng trách nhiệm chăm sóc trong gia đình thông qua các chính sách lao động - xã hội thân thiện với gia đình cho cả hai giới, góp phần hài hòa hóa các chuẩn mực giới truyền thống, giảm gánh nặng vô hình đặt lên phụ nữ. Việc tăng cường phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, bảo đảm an toàn xã hội và quyền con người cho phụ nữ và trẻ em gái, là điều kiện thiết yếu để duy trì ổn định xã hội. Song song, cần mở rộng sự tham gia thực chất của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý và quá trình ra quyết định, nhằm bảo đảm các chính sách phát triển phản ánh đầy đủ lợi ích và nhu cầu của cả hai giới. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm thiểu các hệ quả tiêu cực của mất cân bằng giới tính khi sinh trong quá khứ, mà còn tạo nền tảng xã hội bao trùm, công bằng và bền vững trong bối cảnh dân số Việt Nam đang chuyển đổi nhanh.

3. Phát triển hệ thống đô thị thông minh, thích ứng với xu hướng chuyển dịch nhân khẩu học

Tỷ lệ dân số thành thị của Việt Nam dự báo sẽ đạt 50% vào năm 2045 và tăng lên 65% vào năm 2074, trong bối cảnh mức sinh tiếp tục giảm và già hóa dân số diễn ra nhanh. Những chuyển dịch nhân khẩu học này đòi hỏi hệ thống đô thị phải được quy hoạch và phát triển theo hướng linh hoạt và thích ứng hơn. Các chính sách cần tập trung hiện đại hóa và mở rộng hạ tầng đô thị, bảo đảm khả năng tiếp cận nhà ở và dịch vụ công, quản lý sử dụng đất hiệu quả, cải thiện môi trường và giao

thông, đồng thời thúc đẩy mô hình đô thị xanh, thông minh. Quy hoạch đô thị dựa trên bằng chứng nhân khẩu học sẽ là yếu tố quan trọng để bảo đảm phát triển bền vững trong dài hạn.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giải quyết các vấn đề dân số

Trong bối cảnh các thách thức dân số ngày càng mang tính toàn cầu và liên kết chặt chẽ với các xu hướng khu vực, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng và thực hiện chính sách dân số. Hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế sẽ giúp Việt Nam tiếp cận kinh nghiệm, bằng chứng và mô hình can thiệp hiệu quả trong ứng phó với mức sinh thấp, già hóa dân số, bất bình đẳng giới và quản lý di cư. Đồng thời, hợp tác quốc tế góp phần nâng cao năng lực kỹ thuật trong dự báo dân số, phân tích tác động chính sách và huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật cho các chương trình can thiệp có mục tiêu, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi chính sách dân số trong nước.

5. Hoàn thiện hệ thống thông tin và thống kê dân số phục vụ hoạch định chính sách

Để hoạch định và giám sát chính sách hiệu quả, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê dân số hiện đại, thống nhất và liên thông. Ưu tiên trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia để kết nối cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hộ tịch, y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, lao động - việc làm và tận dụng nguồn dữ liệu này để hoạch định chính sách phát triển ở tầm vĩ mô. Hệ thống dữ liệu đầy đủ và kịp thời sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ ra quyết định chính sách một cách chủ động, chính xác.

BIỂU SỐ LIỆU

**BIỂU A.1. DỰ BÁO DÂN SỐ TOÀN QUỐC, THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN,
THEO BA PHƯƠNG ÁN, GIAI ĐOẠN 2024-2074**

Ngàn người

Năm	Toàn quốc			Thành thị			Nông thôn		
	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao
2024	101.344	101.344	101.344	38.688	38.688	38.688	62.656	62.656	62.656
2025	102.079	102.074	102.082	39.537	39.534	39.538	62.543	62.540	62.544
2026	102.784	102.763	102.793	40.386	40.376	40.390	62.398	62.387	62.403
2027	103.462	103.414	103.482	41.236	41.213	41.245	62.226	62.201	62.237
2028	104.115	104.031	104.149	42.088	42.047	42.103	62.027	61.983	62.046
2029	104.747	104.616	104.799	42.943	42.879	42.966	61.804	61.737	61.833
2030	105.360	105.173	105.435	43.801	43.708	43.835	61.559	61.465	61.600
2031	105.957	105.704	106.058	44.663	44.535	44.710	61.294	61.169	61.348
2032	106.540	106.212	106.671	45.529	45.361	45.590	61.011	60.851	61.080
2033	107.111	106.698	107.276	46.398	46.185	46.477	60.712	60.513	60.798
2034	107.670	107.163	107.873	47.272	47.006	47.370	60.398	60.157	60.503
2035	108.219	107.608	108.464	48.149	47.825	48.268	60.070	59.782	60.195
2036	108.757	108.032	109.047	49.028	48.642	49.171	59.729	59.391	59.876
2037	109.284	108.437	109.623	49.909	49.454	50.078	59.375	58.983	59.545
2038	109.799	108.819	110.191	50.791	50.261	50.988	59.008	58.558	59.203
2039	110.299	109.179	110.747	51.671	51.061	51.898	58.628	58.117	58.849
2040	110.783	109.514	111.291	52.549	51.854	52.808	58.234	57.660	58.483
2041	111.251	109.824	111.822	53.424	52.638	53.717	57.827	57.186	58.105
2042	111.702	110.109	112.339	54.295	53.414	54.623	57.407	56.696	57.716
2043	112.132	110.367	112.839	55.160	54.179	55.526	56.972	56.188	57.313
2044	112.537	110.592	113.315	56.017	54.930	56.422	56.520	55.661	56.893
2045	112.913	110.782	113.765	56.864	55.668	57.310	56.049	55.114	56.455
2046	113.260	110.938	114.190	57.700	56.391	58.190	55.560	54.547	56.000
2047	113.580	111.060	114.588	58.527	57.099	59.062	55.052	53.961	55.527

Năm	Toàn quốc			Thành thị			Nông thôn		
	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao	Phương án trung bình	Phương án thấp	Phương án cao
2048	113.870	111.147	114.961	59.343	57.792	59.925	54.527	53.355	55.036
2049	114.129	111.198	115.304	60.145	58.466	60.775	53.985	52.732	54.530
2050	114.357	111.212	115.619	60.925	59.113	61.606	53.432	52.098	54.012
2051	114.553	111.188	115.903	61.682	59.732	62.416	52.871	51.456	53.488
2052	114.718	111.129	116.160	62.415	60.323	63.204	52.303	50.806	52.956
2053	114.853	111.034	116.390	63.125	60.885	63.972	51.728	50.149	52.418
2054	114.964	110.909	116.598	63.814	61.421	64.721	51.150	49.488	51.877
2055	115.052	110.753	116.787	64.483	61.930	65.452	50.569	48.823	51.334
2056	115.117	110.568	116.957	65.132	62.415	66.167	49.985	48.154	50.790
2057	115.162	110.356	117.109	65.762	62.874	66.865	49.400	47.482	50.244
2058	115.187	110.117	117.246	66.374	63.310	67.548	48.813	46.807	49.698
2059	115.198	109.856	117.372	66.971	63.725	68.218	48.227	46.132	49.154
2060	115.195	109.574	117.489	67.552	64.118	68.876	47.643	45.456	48.613
2061	115.180	109.270	117.597	68.119	64.490	69.522	47.061	44.780	48.075
2062	115.152	108.946	117.697	68.669	64.841	70.154	46.483	44.105	47.542
2063	115.113	108.604	117.789	69.204	65.171	70.775	45.909	43.433	47.015
2064	115.065	108.245	117.878	69.725	65.480	71.383	45.341	42.764	46.495
2065	115.010	107.870	117.962	70.231	65.770	71.979	44.779	42.100	45.983
2066	114.947	107.481	118.043	70.724	66.041	72.565	44.223	41.439	45.478
2067	114.877	107.077	118.120	71.203	66.294	73.140	43.674	40.782	44.981
2068	114.799	106.659	118.193	71.669	66.529	73.704	43.130	40.130	44.490
2069	114.714	106.229	118.263	72.122	66.747	74.257	42.592	39.481	44.006
2070	114.622	105.785	118.329	72.563	66.948	74.800	42.059	38.838	43.528
2071	114.523	105.330	118.390	72.990	67.132	75.333	41.533	38.198	43.057
2072	114.415	104.861	118.446	73.405	67.299	75.854	41.011	37.563	42.591
2073	114.300	104.382	118.496	73.807	67.450	76.365	40.494	36.932	42.131
2074	114.179	103.892	118.543	74.199	67.587	76.868	39.980	36.305	41.675

BIỂU A.1.1. DỰ BÁO DÂN SỐ TOÀN QUỐC CHIA THEO TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	101.344	102.079	102.784	103.462	104.115	104.747	105.360	105.957	106.540	107.111
0	1.280	1.324	1.308	1.296	1.288	1.283	1.281	1.283	1.288	1.294
1	1.507	1.276	1.320	1.304	1.293	1.284	1.279	1.278	1.280	1.284
2	1.600	1.505	1.275	1.318	1.303	1.291	1.283	1.278	1.277	1.278
3	1.620	1.599	1.504	1.274	1.317	1.302	1.290	1.282	1.277	1.276
4	1.604	1.619	1.598	1.503	1.273	1.317	1.301	1.290	1.281	1.277
5	1.579	1.603	1.618	1.597	1.502	1.272	1.316	1.301	1.289	1.281
6	1.562	1.578	1.603	1.618	1.596	1.501	1.272	1.315	1.300	1.289
7	1.564	1.561	1.577	1.602	1.617	1.595	1.501	1.271	1.315	1.300
8	1.584	1.563	1.560	1.577	1.601	1.616	1.595	1.500	1.271	1.314
9	1.615	1.584	1.562	1.560	1.576	1.600	1.616	1.594	1.500	1.270
10	1.641	1.614	1.583	1.561	1.559	1.575	1.600	1.615	1.593	1.499
11	1.657	1.640	1.614	1.582	1.561	1.558	1.575	1.599	1.614	1.593
12	1.654	1.657	1.639	1.613	1.581	1.560	1.558	1.574	1.598	1.614
13	1.623	1.653	1.656	1.638	1.612	1.581	1.559	1.557	1.573	1.598
14	1.573	1.622	1.652	1.655	1.638	1.611	1.580	1.559	1.556	1.573
15	1.517	1.572	1.622	1.651	1.654	1.637	1.610	1.579	1.558	1.556
16	1.465	1.515	1.571	1.620	1.650	1.653	1.636	1.609	1.578	1.557
17	1.418	1.464	1.514	1.570	1.619	1.649	1.652	1.634	1.608	1.577
18	1.380	1.417	1.463	1.513	1.569	1.618	1.648	1.651	1.633	1.607
19	1.350	1.379	1.416	1.461	1.512	1.568	1.617	1.647	1.650	1.632
20	1.325	1.349	1.378	1.414	1.460	1.511	1.567	1.616	1.646	1.649
21	1.303	1.324	1.348	1.377	1.413	1.459	1.510	1.565	1.615	1.644
22	1.285	1.302	1.323	1.347	1.375	1.412	1.458	1.509	1.564	1.613
23	1.273	1.284	1.301	1.322	1.346	1.374	1.411	1.457	1.507	1.563

2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2033
24	1.267	1.272	1.283	1.299	1.321	1.345	1.373	1.410	1.455	1.506
25	1.260	1.266	1.270	1.282	1.298	1.319	1.343	1.372	1.408	1.454
26	1.261	1.259	1.265	1.269	1.280	1.297	1.318	1.342	1.370	1.407
27	1.293	1.260	1.257	1.263	1.268	1.279	1.296	1.317	1.341	1.369
28	1.362	1.291	1.259	1.256	1.262	1.267	1.278	1.294	1.316	1.340
29	1.457	1.361	1.290	1.257	1.255	1.261	1.265	1.277	1.293	1.314
30	1.565	1.456	1.359	1.288	1.256	1.253	1.260	1.264	1.275	1.292
31	1.659	1.563	1.454	1.358	1.287	1.254	1.252	1.258	1.263	1.274
32	1.726	1.657	1.561	1.452	1.356	1.285	1.253	1.250	1.257	1.261
33	1.750	1.723	1.655	1.559	1.450	1.354	1.284	1.252	1.249	1.255
34	1.742	1.748	1.721	1.653	1.557	1.449	1.353	1.282	1.250	1.248
35	1.723	1.739	1.745	1.719	1.651	1.554	1.447	1.351	1.281	1.248
36	1.708	1.720	1.736	1.742	1.716	1.648	1.552	1.444	1.349	1.279
37	1.688	1.704	1.717	1.733	1.739	1.713	1.645	1.549	1.442	1.346
38	1.668	1.685	1.701	1.714	1.730	1.736	1.710	1.643	1.547	1.440
39	1.647	1.665	1.682	1.698	1.711	1.727	1.733	1.707	1.640	1.544
40	1.623	1.644	1.662	1.679	1.695	1.707	1.723	1.730	1.704	1.637
41	1.593	1.618	1.639	1.658	1.674	1.691	1.703	1.719	1.726	1.700
42	1.557	1.588	1.614	1.635	1.653	1.670	1.687	1.699	1.715	1.722
43	1.515	1.553	1.584	1.610	1.631	1.649	1.666	1.683	1.695	1.711
44	1.469	1.511	1.549	1.580	1.606	1.627	1.645	1.662	1.679	1.691
45	1.420	1.464	1.506	1.544	1.575	1.601	1.622	1.641	1.657	1.674
46	1.372	1.414	1.459	1.500	1.538	1.570	1.596	1.617	1.635	1.652
47	1.334	1.367	1.409	1.453	1.495	1.533	1.564	1.590	1.611	1.629
48	1.311	1.329	1.362	1.403	1.448	1.489	1.527	1.559	1.584	1.605
49	1.297	1.305	1.324	1.356	1.398	1.443	1.484	1.522	1.553	1.579
50	1.286	1.291	1.299	1.318	1.350	1.392	1.436	1.478	1.515	1.546
51	1.273	1.279	1.283	1.292	1.311	1.343	1.384	1.429	1.470	1.507

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
52	1.256	1.266	1.272	1.276	1.285	1.303	1.336	1.377	1.421	1.462
53	1.233	1.249	1.259	1.265	1.269	1.278	1.296	1.328	1.370	1.414
54	1.206	1.226	1.242	1.251	1.258	1.262	1.271	1.290	1.322	1.363
55	1.176	1.197	1.217	1.233	1.243	1.249	1.254	1.263	1.281	1.313
56	1.148	1.166	1.187	1.207	1.223	1.233	1.239	1.244	1.253	1.271
57	1.120	1.138	1.156	1.177	1.197	1.213	1.223	1.229	1.234	1.243
58	1.094	1.110	1.128	1.147	1.167	1.188	1.203	1.213	1.220	1.224
59	1.068	1.084	1.101	1.119	1.137	1.158	1.178	1.194	1.204	1.210
60	1.042	1.057	1.074	1.090	1.108	1.126	1.147	1.167	1.183	1.193
61	1.012	1.030	1.045	1.061	1.078	1.096	1.114	1.134	1.154	1.170
62	977	1.001	1.018	1.033	1.049	1.066	1.083	1.102	1.122	1.142
63	934	966	989	1.006	1.021	1.038	1.054	1.072	1.090	1.110
64	885	923	955	978	995	1.010	1.026	1.042	1.060	1.078
65	834	871	909	941	964	980	995	1.011	1.028	1.045
66	783	818	855	893	923	946	963	978	994	1.010
67	730	768	803	839	876	907	929	946	960	976
68	677	716	754	788	824	860	891	913	929	944
69	623	664	703	740	774	809	845	875	897	913
70	570	609	649	687	723	756	791	826	856	877
71	519	554	592	631	668	703	736	770	805	833
72	470	504	539	575	614	650	684	716	750	783
73	423	456	490	524	560	597	633	666	697	730
74	380	411	444	477	510	545	581	616	649	679
75	340	368	398	430	462	494	528	564	598	630
76	306	329	355	385	415	447	478	511	545	578
77	276	295	317	343	372	402	432	462	494	527
78	251	266	285	306	331	359	388	418	447	478
79	233	243	257	275	296	320	347	375	404	432
80+	1.976	2.058	2.144	2.238	2.345	2.465	2.601	2.754	2.925	3.113

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nam										
Tổng số	50.577	50.958	51.322	51.671	52.006	52.330	52.642	52.946	53.241	53.530
0	677	695	686	679	674	671	670	670	672	675
1	791	674	692	684	677	672	669	668	668	670
2	839	790	673	692	683	676	671	668	667	667
3	850	838	789	673	691	682	676	671	668	666
4	843	849	838	789	672	691	682	675	670	667
5	830	842	849	837	788	672	690	682	675	670
6	822	830	842	849	837	788	672	690	681	675
7	822	821	830	842	848	837	788	672	690	681
8	833	822	821	829	841	848	836	788	671	690
9	848	832	822	821	829	841	848	836	787	671
10	860	847	832	822	821	829	841	848	836	787
11	868	860	847	832	821	820	828	840	847	836
12	864	867	859	847	831	821	820	828	840	847
13	846	864	867	859	846	831	821	820	828	840
14	818	846	863	866	858	846	831	820	819	827
15	786	817	845	863	866	858	845	830	820	819
16	757	785	816	845	862	865	857	845	829	819
17	730	756	785	816	844	861	864	857	844	829
18	708	729	755	784	815	843	861	864	856	843
19	690	707	728	755	783	814	842	860	863	855
20	674	689	706	728	754	783	814	842	859	862
21	660	673	688	706	727	753	782	813	841	858
22	650	659	673	688	705	726	752	781	812	840
23	644	649	659	672	687	704	725	751	780	811
24	643	643	648	658	671	686	703	725	751	779
25	641	642	642	647	657	670	685	702	724	750

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	644	640	641	641	647	656	669	684	701	723
27	660	643	640	640	641	646	655	669	684	701
28	695	660	642	639	639	640	645	654	668	683
29	741	694	659	641	638	639	639	644	654	667
30	793	740	693	658	640	637	638	638	643	653
31	839	792	739	692	657	639	636	637	637	642
32	872	838	791	738	691	656	638	635	636	636
33	884	870	837	789	737	690	655	637	634	635
34	880	882	869	835	788	735	689	654	636	633
35	872	879	881	867	834	787	734	687	652	635
36	865	870	877	879	865	832	785	732	686	651
37	855	862	868	875	877	863	830	783	731	684
38	844	853	860	866	873	875	861	828	781	729
39	832	842	851	858	864	871	873	860	826	780
40	819	830	840	848	856	861	868	870	857	824
41	803	816	827	837	846	853	859	865	868	855
42	784	800	813	824	834	843	850	856	863	865
43	762	781	797	810	822	831	840	848	853	860
44	739	759	778	794	808	819	829	837	845	850
45	714	736	756	775	791	804	816	825	834	842
46	690	710	732	752	771	787	800	812	821	830
47	670	686	706	728	748	767	783	796	808	817
48	658	667	682	703	724	745	763	779	793	804
49	651	654	663	679	699	721	741	760	775	789
50	645	646	650	659	675	695	716	736	755	771
51	637	640	641	645	654	669	690	711	731	750
52	628	632	635	636	640	649	664	685	706	726

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
53	615	623	628	630	632	636	644	660	680	701
54	599	610	618	623	625	627	631	640	655	675
55	582	593	604	612	617	620	621	625	634	649
56	565	575	586	598	606	610	613	615	619	628
57	548	559	569	580	591	599	604	607	609	613
58	531	542	553	563	574	585	593	598	600	602
59	513	525	536	547	557	568	579	587	592	594
60	495	506	518	529	540	550	561	572	580	585
61	476	488	499	511	522	532	542	553	564	572
62	454	469	481	492	503	514	525	535	545	556
63	430	448	462	474	485	496	507	517	527	538
64	405	424	441	455	467	478	489	500	510	520
65	378	397	416	433	447	458	469	481	491	502
66	352	370	388	407	423	437	449	459	470	481
67	326	344	361	379	398	414	428	439	450	461
68	299	318	336	353	371	389	405	419	430	440
69	273	292	311	329	345	363	381	397	410	421
70	248	266	284	303	320	336	353	371	386	399
71	223	240	257	275	293	310	326	343	360	375
72	200	216	232	249	267	284	300	316	332	349
73	178	193	209	225	241	258	275	291	306	322
74	158	172	187	202	217	233	250	266	282	297
75	140	152	166	181	195	210	225	242	257	273
76	124	135	146	160	174	188	202	217	233	248
77	111	119	129	141	154	167	181	194	209	224
78	101	107	115	124	135	148	161	174	187	201
79	93	97	103	110	119	130	142	155	167	180
80+	693	727	762	800	843	891	947	1.010	1.080	1.158

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nữ										
Tổng số	50.767	51.121	51.462	51.791	52.109	52.418	52.718	53.011	53.298	53.581
0	604	629	622	617	614	612	612	613	616	619
1	716	602	627	621	616	612	611	610	612	615
2	761	715	601	627	620	615	612	610	610	611
3	770	760	714	601	626	620	615	611	610	609
4	762	770	760	714	601	626	619	614	611	609
5	749	761	769	760	714	600	626	619	614	611
6	740	748	761	769	759	713	600	625	619	614
7	741	740	748	760	769	759	713	600	625	618
8	752	741	739	747	760	768	758	713	599	625
9	768	751	740	739	747	759	768	758	712	599
10	781	767	751	740	738	747	759	767	758	712
11	790	780	767	751	740	738	746	759	767	757
12	790	789	780	766	750	739	738	746	758	767
13	777	789	789	779	766	750	739	737	745	758
14	755	777	789	789	779	766	749	738	737	745
15	731	755	776	788	788	779	765	749	738	737
16	708	730	754	776	788	788	778	765	749	738
17	688	708	730	754	775	788	787	778	764	748
18	672	687	707	729	754	775	787	787	778	764
19	661	672	687	707	729	753	775	787	787	777
20	651	660	671	687	706	729	753	774	786	786
21	643	651	660	671	686	706	728	752	774	786
22	635	642	650	659	671	686	706	728	752	773
23	629	635	642	650	659	670	685	705	727	752
24	625	629	635	642	650	659	670	685	705	727
25	619	624	628	634	641	649	658	669	685	704

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	618	618	624	628	634	641	649	658	669	684
27	632	617	618	623	627	633	640	648	657	669
28	667	632	617	617	623	627	633	640	648	657
29	716	667	631	616	617	622	626	632	639	647
30	771	716	666	631	616	616	622	626	632	639
31	820	771	715	666	630	615	616	621	625	632
32	854	819	770	714	665	630	615	616	621	625
33	866	853	819	769	714	665	629	614	615	621
34	861	865	852	818	769	713	664	629	614	615
35	851	860	864	852	817	768	713	663	628	613
36	843	850	859	863	851	816	767	712	663	627
37	833	842	849	858	862	850	815	766	711	662
38	824	832	841	848	857	861	849	814	765	710
39	815	823	831	840	847	856	860	848	813	765
40	804	814	822	830	839	846	855	859	847	812
41	790	803	812	821	829	838	845	854	858	845
42	773	789	801	811	819	828	836	843	853	857
43	753	772	787	800	810	818	826	835	842	851
44	730	751	770	786	799	808	817	825	834	841
45	706	729	750	769	785	797	807	815	823	832
46	682	704	727	748	767	783	795	805	813	822
47	664	681	702	725	746	765	781	794	803	812
48	653	662	679	701	724	745	764	779	792	802
49	646	651	661	678	699	722	743	762	778	790
50	641	644	649	659	676	697	720	741	760	776
51	636	639	642	647	657	673	695	718	739	758
52	628	633	637	640	645	654	671	692	715	736
53	618	626	631	635	637	642	652	669	690	713

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
54	607	616	624	629	632	635	640	650	667	688
55	594	604	613	621	626	630	632	637	647	664
56	582	591	600	610	617	622	626	629	634	644
57	572	579	587	597	606	614	619	623	625	630
58	563	568	576	584	593	603	610	615	619	622
59	555	559	565	572	581	590	599	607	612	616
60	547	551	555	561	568	576	586	595	603	608
61	537	542	546	551	556	563	572	581	591	598
62	523	532	537	541	546	551	559	567	577	586
63	504	518	527	533	537	541	547	554	562	572
64	480	499	514	523	528	532	537	542	550	558
65	455	474	493	508	517	522	526	531	536	544
66	431	448	467	486	500	509	514	518	523	529
67	405	424	441	460	478	492	502	507	511	516
68	378	398	417	435	453	471	485	494	500	504
69	350	372	392	411	428	446	464	478	487	492
70	323	343	364	385	403	420	438	455	469	478
71	296	315	335	356	375	393	410	427	445	458
72	270	288	307	327	347	366	384	400	418	435
73	245	263	281	299	319	339	358	375	391	408
74	222	239	256	274	292	311	331	349	366	382
75	200	215	232	249	267	284	303	322	340	357
76	181	194	209	225	242	259	276	294	313	330
77	165	175	188	202	218	235	251	268	285	303
78	151	159	170	182	196	212	228	244	260	277
79	140	146	154	165	177	190	205	221	237	252
80+	1.283	1.331	1.382	1.439	1.502	1.573	1.654	1.744	1.845	1.955

BIỂU A.1.1. (TIẾP)

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	107.670	108.219	108.757	109.284	109.799	110.299	110.783	111.251	111.702	112.132
0	1.302	1.311	1.319	1.328	1.335	1.340	1.344	1.347	1.348	1.347
1	1.291	1.299	1.307	1.316	1.325	1.332	1.337	1.341	1.344	1.345
2	1.283	1.290	1.298	1.306	1.315	1.324	1.331	1.336	1.339	1.343
3	1.278	1.282	1.289	1.297	1.305	1.314	1.323	1.330	1.335	1.339
4	1.275	1.277	1.282	1.288	1.296	1.305	1.314	1.322	1.330	1.335
5	1.276	1.275	1.276	1.281	1.288	1.296	1.304	1.313	1.322	1.329
6	1.280	1.275	1.274	1.276	1.281	1.287	1.295	1.304	1.313	1.321
7	1.288	1.280	1.275	1.274	1.275	1.280	1.287	1.295	1.303	1.312
8	1.299	1.288	1.279	1.275	1.273	1.275	1.280	1.286	1.294	1.303
9	1.314	1.299	1.287	1.279	1.274	1.273	1.275	1.279	1.286	1.294
10	1.270	1.313	1.298	1.287	1.278	1.274	1.272	1.274	1.279	1.286
11	1.498	1.269	1.313	1.298	1.286	1.278	1.273	1.272	1.274	1.278
12	1.592	1.498	1.269	1.312	1.297	1.286	1.278	1.273	1.271	1.273
13	1.613	1.592	1.497	1.268	1.312	1.297	1.285	1.277	1.272	1.271
14	1.597	1.612	1.591	1.497	1.268	1.311	1.296	1.285	1.277	1.272
15	1.572	1.596	1.611	1.590	1.496	1.267	1.311	1.296	1.284	1.276
16	1.555	1.571	1.595	1.611	1.589	1.495	1.267	1.310	1.295	1.283
17	1.556	1.554	1.570	1.594	1.610	1.588	1.494	1.266	1.309	1.294
18	1.576	1.555	1.553	1.569	1.593	1.609	1.587	1.493	1.265	1.309
19	1.606	1.575	1.554	1.552	1.568	1.593	1.608	1.587	1.493	1.265
20	1.631	1.605	1.574	1.553	1.551	1.567	1.592	1.607	1.586	1.492
21	1.647	1.630	1.604	1.573	1.552	1.550	1.566	1.590	1.606	1.585
22	1.643	1.646	1.629	1.603	1.572	1.551	1.549	1.565	1.589	1.605
23	1.612	1.642	1.645	1.628	1.602	1.571	1.550	1.547	1.564	1.588
24	1.561	1.611	1.641	1.643	1.626	1.600	1.570	1.549	1.546	1.563

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
25	1.505	1.560	1.609	1.639	1.642	1.625	1.599	1.568	1.547	1.545
26	1.453	1.503	1.559	1.608	1.638	1.641	1.624	1.598	1.567	1.546
27	1.406	1.452	1.502	1.557	1.607	1.636	1.639	1.622	1.597	1.566
28	1.368	1.404	1.450	1.501	1.556	1.605	1.635	1.638	1.621	1.595
29	1.338	1.367	1.403	1.449	1.500	1.555	1.604	1.634	1.637	1.620
30	1.313	1.337	1.365	1.402	1.448	1.498	1.553	1.602	1.632	1.635
31	1.290	1.312	1.336	1.364	1.400	1.446	1.497	1.552	1.601	1.631
32	1.272	1.289	1.310	1.334	1.363	1.399	1.445	1.495	1.550	1.599
33	1.260	1.271	1.288	1.309	1.333	1.361	1.398	1.443	1.494	1.549
34	1.254	1.258	1.270	1.286	1.308	1.331	1.360	1.396	1.442	1.492
35	1.246	1.252	1.257	1.268	1.285	1.306	1.330	1.358	1.395	1.440
36	1.246	1.244	1.250	1.255	1.266	1.283	1.304	1.328	1.356	1.393
37	1.277	1.245	1.242	1.249	1.253	1.264	1.281	1.302	1.326	1.354
38	1.344	1.275	1.243	1.240	1.247	1.251	1.263	1.279	1.301	1.324
39	1.437	1.342	1.273	1.241	1.238	1.245	1.249	1.261	1.277	1.299
40	1.541	1.435	1.340	1.270	1.239	1.236	1.243	1.247	1.259	1.275
41	1.633	1.538	1.431	1.337	1.268	1.236	1.234	1.240	1.245	1.256
42	1.696	1.629	1.535	1.428	1.334	1.265	1.233	1.231	1.238	1.242
43	1.718	1.692	1.626	1.531	1.425	1.331	1.262	1.231	1.229	1.235
44	1.707	1.714	1.689	1.622	1.528	1.422	1.328	1.260	1.228	1.226
45	1.687	1.703	1.709	1.684	1.618	1.524	1.419	1.325	1.256	1.225
46	1.668	1.681	1.697	1.704	1.679	1.613	1.519	1.414	1.321	1.253
47	1.646	1.663	1.675	1.692	1.698	1.673	1.608	1.514	1.410	1.317
48	1.624	1.641	1.657	1.670	1.686	1.693	1.668	1.603	1.510	1.406
49	1.600	1.618	1.635	1.652	1.665	1.681	1.687	1.663	1.598	1.505
50	1.572	1.593	1.612	1.629	1.645	1.658	1.674	1.681	1.657	1.592
51	1.539	1.564	1.585	1.604	1.621	1.637	1.650	1.666	1.673	1.649
52	1.500	1.531	1.557	1.577	1.596	1.613	1.629	1.642	1.659	1.666

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
53	1.455	1.492	1.523	1.549	1.570	1.588	1.605	1.622	1.635	1.651
54	1.407	1.447	1.485	1.516	1.541	1.562	1.581	1.598	1.614	1.627
55	1.354	1.398	1.438	1.475	1.507	1.532	1.553	1.571	1.588	1.605
56	1.303	1.344	1.387	1.428	1.465	1.496	1.521	1.542	1.560	1.578
57	1.262	1.293	1.334	1.377	1.417	1.454	1.485	1.511	1.531	1.550
58	1.234	1.252	1.284	1.324	1.367	1.407	1.444	1.475	1.500	1.521
59	1.215	1.224	1.243	1.274	1.314	1.357	1.397	1.434	1.464	1.490
60	1.199	1.204	1.213	1.232	1.263	1.303	1.346	1.386	1.422	1.452
61	1.180	1.187	1.192	1.201	1.219	1.250	1.290	1.333	1.372	1.408
62	1.158	1.168	1.174	1.180	1.189	1.207	1.238	1.278	1.320	1.359
63	1.130	1.146	1.156	1.162	1.168	1.177	1.195	1.226	1.265	1.307
64	1.098	1.118	1.134	1.144	1.151	1.156	1.165	1.183	1.214	1.253
65	1.063	1.083	1.103	1.118	1.128	1.135	1.141	1.150	1.168	1.199
66	1.027	1.045	1.065	1.084	1.100	1.110	1.117	1.122	1.132	1.150
67	992	1.009	1.027	1.047	1.066	1.082	1.092	1.099	1.104	1.114
68	959	975	992	1.010	1.029	1.049	1.064	1.074	1.081	1.087
69	927	943	959	976	993	1.012	1.032	1.047	1.057	1.064
70	893	908	923	939	955	973	992	1.011	1.026	1.036
71	854	870	884	899	915	931	948	967	986	1.001
72	811	832	848	862	877	892	908	925	944	962
73	763	790	811	826	840	855	870	886	902	921
74	711	743	770	790	806	819	834	848	864	881
75	659	691	722	748	768	783	796	811	825	841
76	609	638	669	699	725	744	759	772	786	800
77	559	590	618	648	677	703	721	736	749	762
78	510	542	571	598	627	656	681	699	713	726
79	463	494	524	553	580	608	636	660	678	692
80+	3.317	3.537	3.775	4.027	4.292	4.567	4.852	5.149	5.452	5.755

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nam										
Tổng số	53.812	54.088	54.358	54.621	54.878	55.126	55.366	55.597	55.819	56.030
0	678	682	686	690	694	696	697	698	699	697
1	673	676	680	684	688	692	694	695	696	697
2	669	672	676	680	684	688	691	693	695	696
3	667	669	672	675	679	683	687	691	693	694
4	666	666	668	671	675	679	683	687	690	692
5	667	666	666	668	671	675	678	683	687	690
6	670	667	665	666	668	671	674	678	682	686
7	675	670	667	665	666	668	671	674	678	682
8	681	674	669	666	665	666	667	670	674	678
9	689	681	674	669	666	665	665	667	670	674
10	671	689	681	674	669	666	665	665	667	670
11	787	671	689	680	674	669	666	664	665	667
12	835	787	670	689	680	673	669	666	664	665
13	847	835	786	670	688	680	673	668	665	664
14	839	846	835	786	670	688	680	673	668	665
15	827	839	846	834	786	670	688	679	673	668
16	818	826	838	845	834	785	669	687	679	672
17	818	818	826	838	845	833	785	669	687	678
18	828	818	817	825	837	844	832	784	668	686
19	843	828	817	816	825	837	844	832	783	668
20	854	842	827	817	816	824	836	843	831	783
21	861	854	841	826	816	815	823	835	842	831
22	857	861	853	840	825	815	814	822	834	841
23	839	857	860	852	839	824	814	813	822	834
24	810	838	856	859	851	839	824	814	813	821
25	778	809	837	855	858	850	838	823	813	812

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	749	777	808	836	854	857	849	837	822	812
27	722	748	776	807	835	853	856	848	836	821
28	700	721	747	776	807	835	852	855	848	835
29	682	699	720	746	775	806	834	851	854	847
30	666	681	698	719	745	774	805	833	850	853
31	652	665	680	697	718	744	773	804	832	849
32	641	651	664	679	696	717	743	772	803	831
33	635	640	650	663	678	695	717	742	771	802
34	634	634	640	649	662	677	694	716	742	770
35	632	633	633	638	648	661	676	693	714	740
36	634	631	631	632	637	647	660	675	692	713
37	650	633	629	630	631	636	646	659	674	691
38	683	648	631	628	629	630	635	644	658	672
39	728	682	647	630	627	628	628	634	643	656
40	778	726	680	645	629	625	626	627	632	642
41	822	775	724	678	644	627	624	625	625	630
42	852	819	773	722	676	642	625	622	623	623
43	862	849	817	771	720	674	640	623	620	621
44	857	860	847	814	769	717	672	638	622	618
45	847	854	856	844	811	766	715	670	636	619
46	838	843	850	853	840	808	762	712	667	633
47	826	834	839	846	849	836	804	759	709	664
48	814	822	830	836	843	845	833	801	756	706
49	800	810	818	826	832	839	841	829	797	753
50	784	795	805	814	822	827	834	837	824	793
51	765	779	790	800	808	816	822	829	831	819
52	744	760	773	784	794	803	811	816	823	826
53	721	739	755	768	779	789	798	805	811	818

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	696	716	734	750	763	774	784	792	800	806
55	669	690	710	728	744	757	768	778	786	794
56	643	662	683	703	721	736	750	761	770	779
57	621	636	656	677	696	714	730	743	754	763
58	606	615	630	649	670	689	707	723	736	747
59	596	600	609	624	643	664	683	701	716	729
60	587	589	593	602	617	636	656	676	693	708
61	577	580	582	586	594	609	628	648	667	685
62	564	569	572	574	578	587	601	620	640	659
63	549	557	562	564	567	571	579	594	612	632
64	531	541	549	554	557	559	564	572	586	605
65	511	522	532	540	545	548	550	555	563	577
66	491	501	511	521	529	534	537	540	544	552
67	471	481	490	501	511	519	524	527	529	533
68	451	461	471	480	491	501	509	513	517	519
69	431	442	452	462	471	481	491	499	503	507
70	410	420	431	441	450	459	469	479	487	492
71	387	398	408	418	428	437	446	456	466	473
72	363	376	386	396	406	415	425	433	443	453
73	338	353	364	375	384	394	403	413	421	431
74	312	328	342	354	364	373	383	392	401	409
75	287	302	317	331	342	352	361	371	380	388
76	263	276	291	306	319	330	339	348	358	367
77	239	253	266	280	295	308	318	328	336	345
78	216	230	244	257	270	284	297	307	316	325
79	193	208	222	235	247	261	274	286	297	305
80+	1.243	1.335	1.434	1.540	1.651	1.768	1.889	2.015	2.145	2.276

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nữ										
Tổng số	53.858	54.131	54.399	54.663	54.921	55.173	55.417	55.654	55.883	56.103
0	624	628	633	638	642	645	647	649	650	649
1	618	622	627	632	636	641	643	645	647	649
2	614	618	622	626	631	636	640	643	645	647
3	611	614	617	622	626	631	636	640	642	645
4	609	611	613	617	621	626	631	635	639	642
5	609	609	610	613	617	621	626	630	635	639
6	611	609	609	610	613	617	621	625	630	635
7	614	610	608	608	610	613	616	621	625	630
8	618	613	610	608	608	609	612	616	620	625
9	624	618	613	610	608	608	609	612	616	620
10	599	624	618	613	609	608	608	609	612	615
11	711	599	624	617	612	609	607	607	609	612
12	757	711	598	624	617	612	609	607	607	609
13	766	757	711	598	623	617	612	609	607	607
14	758	766	756	711	598	623	617	612	608	607
15	745	757	766	756	710	598	623	616	611	608
16	736	744	757	765	756	710	597	623	616	611
17	737	736	744	757	765	755	710	597	622	616
18	748	737	736	744	756	765	755	709	597	622
19	764	748	737	735	744	756	764	755	709	597
20	777	763	747	736	735	743	756	764	754	709
21	786	776	763	747	736	735	743	755	764	754
22	786	785	776	763	747	736	734	742	755	763
23	773	785	785	776	762	746	735	734	742	755
24	751	773	785	785	775	762	746	735	734	742
25	727	751	772	784	784	775	761	746	735	733

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	704	726	750	772	784	784	774	761	745	734
27	684	703	726	750	771	783	783	774	761	745
28	668	683	703	725	749	771	783	783	773	760
29	656	668	683	703	725	749	770	783	782	773
30	647	656	667	682	702	724	749	770	782	782
31	638	647	655	667	682	702	724	748	769	782
32	631	638	646	655	666	682	701	723	748	769
33	624	631	638	646	655	666	681	701	723	747
34	620	624	630	637	645	654	665	681	700	722
35	614	620	623	630	637	645	654	665	680	700
36	613	613	619	623	629	636	644	653	664	680
37	627	612	613	618	622	628	635	643	652	664
38	661	626	611	612	618	622	628	635	643	652
39	710	661	626	611	612	617	621	627	634	642
40	764	709	660	625	610	611	616	620	627	634
41	811	763	708	659	624	609	610	616	620	626
42	844	810	762	707	658	623	608	609	615	619
43	855	843	809	760	706	657	622	608	609	614
44	850	854	842	808	759	705	656	621	607	608
45	839	849	853	840	807	758	704	655	621	606
46	830	838	847	851	839	805	757	702	654	619
47	820	829	836	845	849	837	803	755	701	653
48	810	818	827	834	844	848	836	802	754	700
49	800	808	817	825	833	842	846	834	801	753
50	788	798	806	815	823	831	840	844	832	799
51	773	786	795	804	812	821	828	838	842	830
52	755	771	783	793	802	810	819	826	835	839
53	734	753	768	781	791	799	808	816	824	833

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	711	732	751	766	779	788	797	805	814	821
55	685	708	729	747	763	775	785	794	802	811
56	660	682	704	725	744	759	772	781	790	798
57	640	657	678	700	721	740	756	768	778	786
58	627	637	653	675	697	718	736	752	764	774
59	619	624	634	650	671	694	714	733	748	761
60	612	615	620	630	646	667	689	710	729	744
61	603	607	610	615	625	641	662	684	705	723
62	593	599	602	606	611	620	637	657	679	700
63	581	589	594	598	601	606	616	632	653	675
64	567	577	584	589	593	597	602	611	628	648
65	552	561	571	578	583	587	590	596	605	621
66	536	544	554	563	570	576	580	583	588	598
67	521	528	537	546	555	563	568	572	575	580
68	508	514	521	529	539	548	555	561	565	568
69	497	501	507	514	522	532	541	548	553	557
70	483	487	492	498	505	513	522	531	539	544
71	467	473	477	482	487	494	502	511	520	528
72	448	457	462	466	471	477	484	492	501	509
73	425	438	447	452	456	461	466	473	481	490
74	399	415	428	437	442	446	451	456	463	471
75	372	389	405	418	426	431	435	440	446	452
76	347	362	378	394	406	414	419	424	428	434
77	321	337	352	367	383	395	403	408	412	417
78	295	312	327	342	357	372	384	392	397	401
79	269	286	303	318	332	347	362	374	382	387
80+	2.074	2.202	2.340	2.487	2.640	2.799	2.964	3.134	3.307	3.479

BIỂU A.1.1. (TIẾP)

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	112.537	112.913	113.260	113.580	113.870	114.129	114.357	114.553	114.718	114.853
0	1.339	1.327	1.316	1.304	1.291	1.276	1.259	1.242	1.225	1.209
1	1.344	1.336	1.325	1.313	1.302	1.288	1.273	1.256	1.239	1.222
2	1.344	1.343	1.335	1.323	1.312	1.301	1.287	1.272	1.255	1.238
3	1.342	1.344	1.342	1.334	1.323	1.312	1.300	1.287	1.271	1.255
4	1.338	1.341	1.343	1.342	1.334	1.322	1.311	1.299	1.286	1.271
5	1.334	1.338	1.341	1.343	1.341	1.333	1.322	1.311	1.299	1.286
6	1.329	1.334	1.337	1.340	1.342	1.341	1.333	1.321	1.310	1.299
7	1.321	1.328	1.333	1.337	1.340	1.342	1.340	1.332	1.321	1.310
8	1.312	1.320	1.328	1.333	1.336	1.340	1.341	1.340	1.332	1.321
9	1.302	1.311	1.320	1.327	1.333	1.336	1.339	1.341	1.340	1.332
10	1.293	1.302	1.311	1.320	1.327	1.332	1.336	1.339	1.341	1.339
11	1.285	1.293	1.302	1.310	1.319	1.327	1.332	1.335	1.339	1.340
12	1.278	1.285	1.293	1.301	1.310	1.319	1.326	1.331	1.335	1.338
13	1.273	1.278	1.284	1.292	1.301	1.310	1.318	1.326	1.331	1.335
14	1.270	1.272	1.277	1.284	1.292	1.300	1.309	1.318	1.325	1.331
15	1.271	1.270	1.272	1.277	1.283	1.291	1.300	1.309	1.317	1.325
16	1.275	1.271	1.269	1.271	1.276	1.283	1.291	1.299	1.308	1.317
17	1.283	1.275	1.270	1.269	1.271	1.275	1.282	1.290	1.299	1.308
18	1.294	1.282	1.274	1.269	1.268	1.270	1.275	1.282	1.289	1.298
19	1.308	1.293	1.282	1.273	1.269	1.267	1.269	1.274	1.281	1.289
20	1.264	1.307	1.292	1.281	1.273	1.268	1.267	1.269	1.274	1.280
21	1.491	1.263	1.306	1.291	1.280	1.272	1.267	1.266	1.268	1.273
22	1.583	1.490	1.262	1.306	1.291	1.279	1.271	1.267	1.265	1.267
23	1.604	1.582	1.489	1.261	1.305	1.290	1.278	1.270	1.266	1.265
24	1.587	1.602	1.581	1.488	1.261	1.304	1.289	1.278	1.270	1.265

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
25	1.562	1.586	1.601	1.580	1.487	1.260	1.303	1.288	1.277	1.269
26	1.544	1.560	1.585	1.600	1.579	1.486	1.259	1.302	1.287	1.276
27	1.545	1.543	1.559	1.584	1.599	1.578	1.485	1.258	1.301	1.286
28	1.565	1.544	1.542	1.558	1.583	1.598	1.577	1.484	1.257	1.300
29	1.594	1.563	1.543	1.541	1.557	1.581	1.597	1.576	1.483	1.256
30	1.618	1.593	1.562	1.541	1.539	1.556	1.580	1.595	1.575	1.482
31	1.634	1.617	1.591	1.561	1.540	1.538	1.554	1.579	1.594	1.573
32	1.629	1.632	1.615	1.590	1.559	1.539	1.537	1.553	1.578	1.593
33	1.598	1.628	1.631	1.614	1.589	1.558	1.537	1.535	1.552	1.576
34	1.547	1.596	1.626	1.629	1.613	1.587	1.557	1.536	1.534	1.550
35	1.491	1.546	1.595	1.624	1.628	1.611	1.585	1.555	1.534	1.533
36	1.438	1.489	1.544	1.593	1.622	1.626	1.609	1.584	1.553	1.533
37	1.391	1.436	1.487	1.542	1.591	1.620	1.623	1.607	1.582	1.551
38	1.353	1.389	1.434	1.485	1.540	1.589	1.618	1.622	1.605	1.580
39	1.323	1.351	1.387	1.433	1.483	1.538	1.587	1.616	1.620	1.603
40	1.297	1.320	1.349	1.385	1.430	1.481	1.535	1.584	1.614	1.617
41	1.273	1.294	1.318	1.346	1.382	1.428	1.478	1.533	1.581	1.611
42	1.254	1.270	1.292	1.315	1.344	1.380	1.425	1.475	1.530	1.579
43	1.240	1.251	1.268	1.289	1.313	1.341	1.377	1.423	1.473	1.527
44	1.233	1.237	1.249	1.266	1.287	1.311	1.339	1.375	1.420	1.470
45	1.223	1.230	1.235	1.246	1.263	1.284	1.308	1.336	1.372	1.417
46	1.222	1.220	1.226	1.231	1.243	1.259	1.280	1.304	1.332	1.368
47	1.249	1.218	1.216	1.223	1.228	1.239	1.256	1.277	1.301	1.329
48	1.313	1.245	1.215	1.213	1.219	1.224	1.236	1.252	1.273	1.297
49	1.401	1.309	1.242	1.211	1.209	1.216	1.221	1.232	1.249	1.270
50	1.500	1.396	1.304	1.237	1.207	1.205	1.212	1.217	1.228	1.245
51	1.585	1.493	1.390	1.299	1.232	1.202	1.200	1.207	1.212	1.223
52	1.642	1.578	1.486	1.384	1.293	1.227	1.197	1.195	1.202	1.207

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
53	1.658	1.634	1.571	1.480	1.378	1.288	1.221	1.192	1.190	1.197
54	1.644	1.651	1.627	1.564	1.474	1.372	1.282	1.216	1.187	1.185
55	1.618	1.635	1.642	1.618	1.555	1.466	1.365	1.276	1.210	1.181
56	1.594	1.607	1.624	1.631	1.608	1.545	1.457	1.356	1.268	1.203
57	1.567	1.583	1.597	1.613	1.620	1.597	1.536	1.447	1.348	1.260
58	1.539	1.556	1.573	1.586	1.603	1.610	1.587	1.526	1.438	1.340
59	1.511	1.529	1.546	1.563	1.576	1.592	1.600	1.577	1.517	1.430
60	1.478	1.498	1.517	1.534	1.550	1.564	1.580	1.588	1.566	1.505
61	1.439	1.464	1.484	1.503	1.520	1.537	1.550	1.566	1.574	1.552
62	1.395	1.425	1.450	1.471	1.489	1.506	1.523	1.536	1.553	1.560
63	1.346	1.382	1.412	1.437	1.457	1.476	1.493	1.509	1.523	1.539
64	1.295	1.333	1.369	1.399	1.424	1.444	1.463	1.480	1.496	1.510
65	1.237	1.279	1.317	1.352	1.382	1.407	1.427	1.445	1.462	1.479
66	1.180	1.218	1.259	1.297	1.332	1.361	1.386	1.406	1.424	1.441
67	1.132	1.161	1.199	1.240	1.277	1.312	1.341	1.366	1.386	1.404
68	1.096	1.114	1.143	1.181	1.221	1.258	1.292	1.321	1.346	1.366
69	1.070	1.079	1.097	1.126	1.163	1.203	1.240	1.273	1.302	1.326
70	1.043	1.049	1.058	1.076	1.105	1.141	1.180	1.217	1.250	1.279
71	1.011	1.018	1.024	1.033	1.051	1.079	1.115	1.153	1.189	1.222
72	977	987	994	1.000	1.010	1.027	1.055	1.090	1.128	1.163
73	939	954	964	971	977	986	1.003	1.031	1.066	1.103
74	899	917	931	941	948	955	964	981	1.008	1.042
75	857	875	892	907	917	924	930	939	956	983
76	816	832	849	866	880	890	898	904	913	929
77	776	791	807	824	841	855	865	872	878	888
78	740	753	768	783	800	817	831	840	848	854
79	704	718	731	746	761	777	794	807	817	824
80+	6.054	6.349	6.640	6.929	7.217	7.505	7.793	8.083	8.372	8.656

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nam										
Tổng số	56.227	56.408	56.575	56.727	56.863	56.983	57.086	57.173	57.243	57.298
0	693	687	680	674	667	658	649	640	631	623
1	696	691	685	679	672	665	657	648	639	630
2	696	695	691	684	678	672	665	656	647	638
3	695	696	695	690	684	678	671	664	656	647
4	694	695	695	694	690	683	677	671	664	656
5	692	694	695	695	694	690	683	677	671	664
6	690	692	693	695	695	694	689	683	677	671
7	686	690	692	693	694	695	694	689	683	677
8	682	686	690	692	693	694	695	694	689	683
9	678	682	686	689	692	693	694	695	693	689
10	674	678	682	686	689	691	693	694	694	693
11	670	673	677	682	686	689	691	693	694	694
12	667	670	673	677	681	685	689	691	692	694
13	664	666	669	673	677	681	685	689	691	692
14	664	664	666	669	673	677	681	685	688	691
15	665	664	664	666	669	673	677	681	685	688
16	667	664	663	664	666	669	672	676	680	684
17	672	667	664	663	663	665	668	672	676	680
18	678	671	667	664	662	663	665	668	671	675
19	686	677	671	666	663	662	662	664	667	671
20	667	685	677	670	666	663	661	662	664	667
21	782	667	685	676	670	665	662	661	661	663
22	830	782	666	684	676	669	665	662	660	661
23	841	829	781	666	684	675	669	664	661	660
24	833	840	828	780	665	683	675	668	664	661
25	820	832	839	828	780	665	683	674	668	663

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	811	819	831	838	827	779	664	682	674	667
27	811	810	818	830	837	826	778	663	681	673
28	820	810	809	818	830	837	825	777	663	681
29	834	819	809	809	817	829	836	825	777	662
30	846	833	819	809	808	816	828	835	824	776
31	852	845	832	818	808	807	815	827	834	823
32	848	851	844	831	817	807	806	814	826	833
33	829	847	850	843	830	816	806	805	813	825
34	801	828	846	849	842	829	815	805	804	812
35	769	799	827	845	848	840	828	814	804	803
36	739	767	798	826	843	846	839	827	812	803
37	712	738	766	797	824	842	845	838	826	811
38	689	711	736	765	795	823	840	844	836	824
39	671	688	709	735	763	794	822	839	842	835
40	655	670	687	708	734	762	792	820	837	841
41	640	653	668	685	706	732	760	790	818	835
42	629	638	651	666	683	704	730	758	788	816
43	622	627	637	650	665	681	702	728	756	787
44	619	620	625	635	648	663	680	701	726	754
45	616	617	618	623	633	646	661	678	699	724
46	617	614	615	616	621	630	644	658	675	696
47	631	614	611	612	613	618	628	641	656	673
48	661	628	612	609	610	611	616	626	639	653
49	703	658	625	609	606	608	608	614	623	636
50	749	699	655	622	606	603	605	605	611	620
51	788	744	695	651	619	603	600	601	602	607
52	814	783	740	691	647	615	599	596	598	599
53	821	809	778	735	687	643	611	596	593	594

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	813	816	804	774	731	682	640	608	592	590
55	800	807	810	798	768	725	678	635	603	588
56	787	793	800	803	791	761	719	672	630	598
57	772	780	786	793	796	784	755	713	666	625
58	756	765	773	779	786	789	778	749	707	661
59	740	750	758	766	772	779	782	771	742	701
60	721	732	742	751	758	764	771	774	764	735
61	700	713	723	733	742	750	755	763	766	755
62	676	691	704	715	725	733	741	747	754	757
63	651	668	683	696	707	716	725	733	738	746
64	625	643	660	675	688	698	708	717	724	730
65	595	615	633	650	665	677	688	698	706	714
66	566	584	603	621	638	653	665	676	685	694
67	542	555	573	592	610	627	641	653	664	673
68	523	531	545	563	581	599	615	629	642	652
69	509	513	521	535	552	571	588	604	618	630
70	495	497	501	509	523	540	558	575	591	605
71	478	481	484	488	496	509	526	543	560	576
72	460	465	468	470	475	483	495	512	529	546
73	440	447	452	455	458	462	470	482	498	515
74	419	428	435	440	443	446	450	457	470	485
75	397	406	415	422	427	430	432	437	444	456
76	375	383	392	401	408	413	416	418	422	430
77	354	362	370	379	388	394	399	402	405	409
78	334	342	350	358	366	375	381	386	389	392
79	314	322	330	338	346	354	362	369	373	377
80+	2.407	2.538	2.670	2.801	2.932	3.062	3.193	3.324	3.454	3.581

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nữ										
Tổng số	56.310	56.504	56.685	56.853	57.007	57.146	57.271	57.380	57.475	57.555
0	646	641	636	630	624	617	609	601	593	586
1	648	645	640	635	629	623	616	608	600	593
2	648	648	644	639	634	629	623	616	608	600
3	647	648	648	644	639	634	629	623	616	608
4	644	646	648	647	644	639	634	628	622	615
5	642	644	646	647	647	644	639	634	628	622
6	639	642	644	646	647	647	643	638	633	628
7	635	639	641	644	646	647	647	643	638	633
8	630	634	638	641	643	645	647	646	643	638
9	625	629	634	638	641	643	645	646	646	643
10	620	624	629	634	638	641	643	645	646	646
11	615	620	624	629	634	638	641	643	645	646
12	611	615	619	624	629	633	637	640	643	645
13	608	611	615	619	624	629	633	637	640	642
14	607	608	611	615	619	624	628	633	637	640
15	606	606	608	611	614	619	623	628	633	637
16	608	606	606	608	610	614	618	623	628	633
17	611	608	606	606	607	610	614	618	623	628
18	616	611	608	606	606	607	610	614	618	623
19	622	615	611	607	606	606	607	610	614	618
20	596	622	615	610	607	605	605	607	610	613
21	709	596	621	615	610	607	605	605	607	609
22	754	708	596	621	615	610	607	605	605	606
23	763	753	708	596	621	614	610	606	605	605
24	754	763	753	708	595	621	614	609	606	604
25	741	754	762	753	707	595	620	614	609	606

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	733	741	754	762	752	707	595	620	614	609
27	734	733	741	753	762	752	707	595	620	613
28	744	733	732	740	753	761	752	706	594	620
29	760	744	733	732	740	753	761	751	706	594
30	773	759	744	733	731	740	752	760	751	706
31	782	772	759	743	732	731	739	752	760	751
32	781	781	772	758	743	732	731	739	751	760
33	768	781	781	771	758	742	732	730	738	751
34	747	768	780	780	771	758	742	731	730	738
35	722	746	767	780	780	770	757	741	731	729
36	699	721	746	767	779	779	770	757	741	730
37	679	699	721	745	766	778	778	769	756	740
38	663	678	698	720	744	766	778	778	769	755
39	651	663	678	697	720	744	765	777	777	768
40	642	651	662	677	697	719	743	764	777	777
41	633	641	650	661	676	696	718	742	763	776
42	625	632	640	649	660	676	695	717	741	763
43	618	624	631	639	648	660	675	694	717	741
44	613	617	624	631	639	648	659	674	694	716
45	607	612	616	623	630	638	647	658	673	693
46	605	606	611	615	622	629	637	646	657	672
47	618	604	605	610	614	621	628	636	645	656
48	652	617	603	604	609	613	620	627	635	644
49	699	651	616	602	603	608	612	619	626	634
50	751	697	649	615	601	602	607	611	617	624
51	797	749	695	648	613	599	600	606	610	616
52	827	794	747	693	646	612	597	599	604	608
53	837	825	792	745	692	644	610	596	597	603

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	831	835	823	790	743	690	643	609	595	596
55	818	828	832	820	787	741	688	640	607	593
56	807	815	824	828	817	784	737	685	638	604
57	795	804	811	820	825	813	781	734	682	635
58	783	791	800	807	817	821	810	777	731	679
59	771	779	788	796	804	813	818	806	774	728
60	756	766	775	783	792	800	809	813	802	770
61	739	751	761	770	778	787	794	804	808	797
62	718	734	746	756	765	773	782	789	799	803
63	695	714	729	741	751	760	768	777	784	794
64	670	690	709	724	736	746	755	763	772	780
65	642	664	684	702	717	729	739	748	756	765
66	614	634	655	675	694	709	721	731	739	748
67	590	606	626	647	667	685	700	712	722	731
68	573	583	598	618	640	659	677	692	704	714
69	561	566	576	591	611	632	652	669	684	696
70	548	552	557	566	582	601	622	642	659	674
71	533	537	540	546	555	570	590	610	629	647
72	517	522	526	530	535	544	559	578	599	617
73	499	506	511	516	519	524	534	548	567	587
74	480	489	496	501	505	509	514	523	538	557
75	460	469	478	485	490	494	498	503	512	526
76	441	448	457	465	472	478	482	485	491	500
77	422	429	437	445	454	461	466	470	474	479
78	406	411	418	426	434	442	449	454	459	462
79	391	396	401	407	415	423	431	438	443	447
80+	3.647	3.810	3.971	4.129	4.286	4.443	4.601	4.760	4.918	5.075

BIỂU A.1.1. (TIẾP)

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	114.964	115.052	115.117	115.162	115.187	115.198	115.195	115.180	115.152	115.113
0	1.197	1.187	1.177	1.168	1.160	1.156	1.154	1.152	1.150	1.148
1	1.207	1.195	1.185	1.175	1.166	1.158	1.154	1.152	1.150	1.148
2	1.221	1.206	1.194	1.184	1.174	1.165	1.157	1.153	1.151	1.149
3	1.238	1.221	1.206	1.194	1.184	1.174	1.164	1.157	1.153	1.151
4	1.254	1.237	1.221	1.205	1.193	1.183	1.173	1.164	1.156	1.153
5	1.271	1.254	1.237	1.220	1.205	1.193	1.183	1.173	1.164	1.156
6	1.286	1.270	1.253	1.237	1.220	1.205	1.193	1.183	1.173	1.163
7	1.298	1.285	1.270	1.253	1.236	1.220	1.204	1.193	1.183	1.172
8	1.310	1.298	1.285	1.270	1.253	1.236	1.219	1.204	1.192	1.182
9	1.320	1.309	1.298	1.285	1.269	1.252	1.236	1.219	1.204	1.192
10	1.331	1.320	1.309	1.297	1.284	1.269	1.252	1.235	1.219	1.204
11	1.339	1.331	1.320	1.309	1.297	1.284	1.269	1.252	1.235	1.218
12	1.340	1.339	1.331	1.319	1.308	1.297	1.284	1.268	1.252	1.235
13	1.338	1.340	1.338	1.330	1.319	1.308	1.296	1.283	1.268	1.251
14	1.334	1.337	1.339	1.338	1.330	1.319	1.308	1.296	1.283	1.268
15	1.330	1.334	1.337	1.339	1.337	1.330	1.318	1.307	1.296	1.283
16	1.324	1.330	1.333	1.336	1.338	1.337	1.329	1.318	1.307	1.295
17	1.316	1.324	1.329	1.333	1.336	1.338	1.336	1.329	1.317	1.306
18	1.307	1.316	1.323	1.328	1.332	1.335	1.337	1.336	1.328	1.317
19	1.298	1.307	1.315	1.323	1.328	1.332	1.335	1.337	1.335	1.328
20	1.288	1.297	1.306	1.315	1.322	1.327	1.331	1.334	1.336	1.335
21	1.280	1.288	1.296	1.305	1.314	1.321	1.327	1.330	1.334	1.335
22	1.272	1.279	1.287	1.295	1.304	1.313	1.321	1.326	1.330	1.333
23	1.267	1.271	1.278	1.286	1.295	1.304	1.313	1.320	1.325	1.329
24	1.264	1.266	1.271	1.277	1.285	1.294	1.303	1.312	1.320	1.325

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
25	1.264	1.263	1.265	1.270	1.277	1.285	1.293	1.302	1.311	1.319
26	1.268	1.264	1.262	1.264	1.269	1.276	1.284	1.293	1.302	1.310
27	1.275	1.267	1.263	1.261	1.264	1.268	1.275	1.283	1.292	1.301
28	1.286	1.274	1.266	1.262	1.261	1.263	1.268	1.274	1.282	1.291
29	1.299	1.285	1.274	1.266	1.261	1.260	1.262	1.267	1.274	1.282
30	1.255	1.299	1.284	1.273	1.265	1.260	1.259	1.261	1.266	1.273
31	1.480	1.254	1.298	1.283	1.272	1.264	1.259	1.258	1.260	1.265
32	1.572	1.479	1.253	1.297	1.282	1.271	1.263	1.258	1.257	1.259
33	1.592	1.571	1.478	1.252	1.296	1.281	1.270	1.262	1.258	1.256
34	1.575	1.590	1.570	1.477	1.251	1.295	1.280	1.269	1.261	1.257
35	1.549	1.573	1.589	1.568	1.476	1.250	1.293	1.279	1.268	1.260
36	1.531	1.547	1.572	1.587	1.566	1.474	1.249	1.292	1.277	1.267
37	1.531	1.529	1.545	1.570	1.585	1.565	1.472	1.248	1.291	1.276
38	1.550	1.529	1.527	1.544	1.568	1.584	1.563	1.471	1.246	1.289
39	1.578	1.548	1.527	1.526	1.542	1.566	1.582	1.561	1.469	1.245
40	1.601	1.576	1.546	1.525	1.523	1.540	1.564	1.580	1.559	1.467
41	1.614	1.598	1.573	1.543	1.523	1.521	1.537	1.562	1.577	1.557
42	1.608	1.612	1.595	1.570	1.540	1.520	1.519	1.535	1.560	1.575
43	1.576	1.606	1.609	1.593	1.568	1.538	1.518	1.516	1.533	1.557
44	1.525	1.573	1.603	1.606	1.590	1.565	1.536	1.515	1.514	1.530
45	1.467	1.521	1.570	1.600	1.603	1.587	1.562	1.533	1.513	1.511
46	1.413	1.463	1.517	1.566	1.596	1.599	1.583	1.558	1.529	1.509
47	1.365	1.410	1.459	1.514	1.562	1.592	1.595	1.579	1.555	1.525
48	1.325	1.361	1.406	1.456	1.510	1.558	1.588	1.591	1.575	1.551
49	1.294	1.322	1.358	1.403	1.452	1.506	1.554	1.584	1.588	1.572
50	1.266	1.290	1.317	1.353	1.398	1.448	1.502	1.550	1.579	1.583
51	1.240	1.261	1.284	1.312	1.348	1.393	1.442	1.496	1.544	1.573
52	1.218	1.235	1.256	1.280	1.307	1.343	1.388	1.437	1.490	1.538

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
53	1.202	1.214	1.230	1.251	1.275	1.302	1.338	1.382	1.432	1.485
54	1.192	1.197	1.209	1.225	1.246	1.270	1.298	1.333	1.377	1.426
55	1.179	1.186	1.191	1.203	1.219	1.241	1.264	1.292	1.327	1.371
56	1.174	1.172	1.179	1.184	1.196	1.213	1.233	1.257	1.284	1.320
57	1.195	1.166	1.165	1.172	1.178	1.189	1.206	1.227	1.250	1.277
58	1.252	1.188	1.160	1.158	1.165	1.171	1.182	1.199	1.220	1.243
59	1.332	1.245	1.181	1.153	1.152	1.159	1.164	1.176	1.192	1.213
60	1.419	1.322	1.236	1.173	1.145	1.144	1.151	1.156	1.168	1.184
61	1.493	1.407	1.311	1.226	1.163	1.135	1.135	1.142	1.147	1.159
62	1.539	1.480	1.395	1.300	1.215	1.154	1.126	1.126	1.133	1.138
63	1.547	1.526	1.468	1.384	1.290	1.206	1.145	1.117	1.117	1.124
64	1.526	1.534	1.513	1.456	1.373	1.279	1.196	1.135	1.109	1.108
65	1.493	1.509	1.517	1.497	1.440	1.358	1.265	1.183	1.123	1.097
66	1.458	1.471	1.488	1.496	1.476	1.420	1.339	1.248	1.168	1.109
67	1.421	1.437	1.451	1.467	1.475	1.456	1.401	1.322	1.232	1.152
68	1.384	1.401	1.417	1.431	1.447	1.455	1.436	1.382	1.304	1.216
69	1.346	1.364	1.381	1.398	1.411	1.427	1.436	1.417	1.364	1.287
70	1.302	1.322	1.340	1.357	1.373	1.387	1.403	1.411	1.393	1.341
71	1.250	1.274	1.294	1.311	1.328	1.344	1.358	1.374	1.382	1.365
72	1.195	1.223	1.246	1.266	1.283	1.300	1.316	1.330	1.346	1.354
73	1.137	1.169	1.197	1.220	1.239	1.256	1.273	1.289	1.302	1.318
74	1.078	1.113	1.144	1.171	1.194	1.213	1.230	1.246	1.262	1.276
75	1.016	1.052	1.085	1.116	1.143	1.165	1.184	1.201	1.217	1.233
76	955	988	1.023	1.056	1.087	1.113	1.135	1.153	1.170	1.186
77	904	929	961	996	1.028	1.058	1.083	1.105	1.124	1.140
78	863	879	904	936	969	1.001	1.030	1.055	1.077	1.095
79	830	839	855	880	911	943	974	1.003	1.028	1.049
80+	8.933	9.203	9.470	9.740	10.021	10.320	10.637	10.969	11.315	11.669

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nam										
Tổng số	57.340	57.370	57.388	57.396	57.394	57.384	57.368	57.345	57.316	57.281
0	617	611	606	601	597	594	593	592	591	590
1	622	615	610	604	599	595	593	592	591	589
2	629	621	615	609	604	599	595	593	592	590
3	638	629	621	615	609	604	599	595	593	591
4	647	638	629	621	614	609	603	598	594	592
5	655	646	637	629	620	614	609	603	598	594
6	664	655	646	637	628	620	614	609	603	598
7	670	663	655	646	637	628	620	614	609	603
8	677	670	663	655	646	637	628	620	614	608
9	683	677	670	663	655	646	637	628	620	614
10	689	683	676	670	663	655	646	637	628	620
11	693	689	682	676	670	663	655	646	637	628
12	694	693	688	682	676	670	663	654	645	637
13	693	694	693	688	682	676	670	663	654	645
14	692	693	694	693	688	682	676	669	662	654
15	690	692	693	693	692	688	682	676	669	662
16	688	690	691	693	693	692	688	681	675	669
17	684	687	690	691	692	693	692	687	681	675
18	680	684	687	689	691	692	692	691	687	681
19	675	679	683	687	689	690	692	692	691	687
20	671	675	679	683	686	688	690	691	692	691
21	666	670	674	678	682	686	688	689	691	691
22	663	666	670	674	678	682	685	688	689	690
23	660	662	665	669	673	677	681	685	687	689
24	659	660	662	665	669	673	677	681	684	687
25	660	659	659	661	664	668	672	676	680	684

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	662	660	658	659	661	664	668	672	676	680
27	667	662	659	658	658	660	663	667	671	675
28	672	666	661	658	657	658	660	663	667	671
29	680	672	665	661	658	657	657	659	662	666
30	661	680	671	665	660	657	656	657	659	662
31	775	661	679	671	664	660	657	656	656	658
32	822	774	660	678	670	663	659	656	655	655
33	832	821	773	659	677	669	663	658	655	654
34	824	831	820	773	659	677	669	662	658	655
35	811	823	830	819	772	658	676	668	661	657
36	802	810	822	829	818	771	657	675	667	660
37	801	801	809	821	828	817	769	656	674	666
38	810	800	799	808	820	827	816	768	655	673
39	823	809	799	798	806	818	825	814	767	654
40	833	821	807	797	797	805	817	824	813	766
41	839	831	820	805	795	795	803	815	822	811
42	833	837	830	818	803	794	793	801	813	821
43	814	831	835	828	816	802	792	791	800	812
44	785	812	830	833	826	814	800	790	790	798
45	752	782	810	827	831	823	812	798	788	788
46	721	749	780	807	824	828	821	809	795	786
47	693	719	747	777	804	821	825	818	806	792
48	670	691	716	744	774	801	819	822	815	804
49	651	668	688	714	741	771	799	816	819	812
50	633	648	665	685	711	738	768	795	812	816
51	617	630	644	661	682	707	734	764	791	808
52	604	613	626	641	657	678	703	730	760	787
53	595	601	610	623	637	654	674	699	727	756

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	591	592	597	607	620	634	650	671	696	723
55	586	587	588	593	603	616	630	646	667	691
56	583	581	582	583	589	598	611	625	641	662
57	594	579	576	578	579	584	593	606	620	637
58	620	589	574	572	573	574	580	589	602	616
59	655	615	584	569	567	569	570	575	584	597
60	695	649	609	579	564	562	563	565	570	579
61	727	687	642	602	573	558	556	558	559	564
62	747	719	680	635	596	566	552	550	552	553
63	749	739	711	672	628	589	561	547	545	546
64	737	741	731	704	665	622	583	555	541	539
65	720	727	730	720	694	656	613	576	547	534
66	701	707	714	718	708	682	645	603	566	538
67	682	689	695	702	706	696	671	634	593	557
68	661	670	677	683	690	694	685	660	624	584
69	641	650	658	666	672	679	682	674	649	614
70	617	627	636	644	652	658	665	668	660	636
71	589	601	611	620	628	636	642	649	652	644
72	561	574	586	596	605	613	620	626	633	636
73	531	547	560	571	581	590	598	605	611	618
74	502	518	533	546	557	566	575	583	590	596
75	471	488	503	518	530	541	551	559	567	575
76	442	457	472	488	502	514	525	534	543	550
77	416	428	442	458	472	486	498	509	518	526
78	396	403	414	428	444	458	471	483	494	503
79	379	383	390	401	415	430	444	457	469	479
80+	3.703	3.822	3.939	4.055	4.177	4.305	4.441	4.583	4.731	4.882

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nữ										
Tổng số	57.624	57.682	57.729	57.766	57.793	57.813	57.827	57.835	57.836	57.832
0	581	576	571	567	563	562	561	560	559	559
1	585	580	575	571	566	563	561	560	559	558
2	592	585	580	575	570	566	562	561	560	559
3	600	592	585	579	575	570	566	562	560	560
4	607	600	592	585	579	575	570	565	562	560
5	615	607	599	592	584	579	574	570	565	562
6	622	615	607	599	591	584	579	574	569	565
7	628	622	615	607	599	591	584	579	574	569
8	633	628	622	615	607	599	591	584	578	574
9	638	633	627	621	614	607	599	591	584	578
10	643	637	633	627	621	614	606	599	591	584
11	646	642	637	632	627	621	614	606	598	591
12	646	646	642	637	632	627	621	614	606	598
13	644	646	645	642	637	632	627	621	614	606
14	642	644	645	645	642	637	632	627	621	614
15	640	642	644	645	645	642	637	632	626	620
16	637	640	642	644	645	645	642	636	632	626
17	632	636	639	642	644	645	645	641	636	631
18	628	632	636	639	641	643	645	645	641	636
19	623	627	632	636	639	641	643	645	644	641
20	618	622	627	632	636	639	641	643	644	644
21	613	617	622	627	632	636	639	641	643	644
22	609	613	617	622	627	631	635	638	641	643
23	606	609	613	617	622	626	631	635	638	640
24	604	606	609	613	617	621	626	631	635	638
25	604	604	606	609	612	617	621	626	631	635

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	606	604	604	605	608	612	616	621	626	631
27	609	605	604	604	605	608	612	616	621	626
28	613	608	605	604	603	605	608	612	616	621
29	619	613	608	605	603	603	605	608	611	616
30	594	619	613	608	605	603	603	604	607	611
31	705	594	619	612	608	604	603	603	604	607
32	750	705	593	618	612	607	604	602	602	604
33	759	750	705	593	618	612	607	604	602	602
34	751	759	749	704	593	618	611	607	604	602
35	738	750	758	749	704	592	618	611	606	603
36	729	737	750	758	749	703	592	617	611	606
37	730	728	737	749	757	748	703	592	617	610
38	740	729	728	736	749	757	748	703	591	616
39	755	739	729	727	736	748	756	747	702	591
40	767	754	739	728	727	735	747	756	746	702
41	776	767	753	738	727	726	734	747	755	746
42	775	775	766	753	737	727	725	734	746	754
43	762	774	774	765	752	736	726	725	733	745
44	740	761	773	773	764	751	736	725	724	732
45	715	739	760	772	772	763	750	735	724	723
46	692	714	738	759	771	771	762	749	734	723
47	671	691	713	737	758	770	770	761	748	733
48	655	670	690	712	736	757	769	769	760	747
49	643	654	669	689	711	735	756	768	768	759
50	633	642	653	668	688	709	733	755	767	767
51	623	631	640	651	667	686	708	732	753	765
52	614	622	630	639	650	665	685	706	730	751
53	607	613	620	628	637	649	664	683	705	729

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	601	605	612	619	627	636	647	662	682	704
55	594	599	604	610	617	625	634	645	660	680
56	590	591	597	601	607	615	623	632	643	658
57	602	588	589	595	599	605	612	620	629	641
58	633	599	586	587	592	597	603	610	618	627
59	676	630	597	583	585	590	594	601	608	616
60	725	673	627	594	581	582	587	592	598	605
61	766	720	669	623	591	577	578	584	588	595
62	792	761	716	665	620	587	574	575	581	585
63	798	787	756	712	661	616	584	571	572	578
64	789	793	783	752	708	657	613	581	568	569
65	773	782	787	776	746	702	652	608	576	563
66	757	764	773	778	768	738	694	645	601	570
67	739	748	756	765	770	759	730	687	638	595
68	723	731	740	747	757	761	751	722	680	632
69	706	714	723	732	739	749	753	744	715	673
70	686	695	704	712	721	729	738	743	733	705
71	661	673	683	691	700	708	716	725	730	721
72	635	649	661	670	679	687	696	704	713	718
73	606	623	637	649	658	667	675	684	691	700
74	576	595	611	625	637	647	655	663	672	680
75	545	564	582	599	613	624	633	642	650	659
76	514	532	551	569	585	599	610	619	628	636
77	488	502	519	538	556	572	585	596	605	614
78	467	476	490	507	526	543	559	572	583	592
79	451	456	465	478	495	513	530	546	559	570
80+	5.229	5.381	5.531	5.684	5.844	6.015	6.196	6.386	6.584	6.787

BIỂU A.1.1. (TIẾP)

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	114.769	57.200	57.153	57.103	57.050	56.992	56.932	56.868	56.799	56.727	56.652
0	1.149	1.150	1.150	1.149	1.148	1.146	1.144	1.141	1.137	1.132	1.126
1	1.147	1.147	1.148	1.148	1.147	1.146	1.145	1.143	1.140	1.135	1.130
2	1.147	1.146	1.146	1.147	1.147	1.147	1.145	1.144	1.142	1.139	1.135
3	1.149	1.147	1.145	1.146	1.147	1.147	1.146	1.145	1.144	1.142	1.139
4	1.151	1.148	1.146	1.145	1.146	1.147	1.147	1.146	1.145	1.143	1.141
5	1.152	1.150	1.148	1.146	1.145	1.145	1.146	1.146	1.146	1.144	1.143
6	1.156	1.152	1.150	1.148	1.146	1.145	1.145	1.146	1.146	1.145	1.144
7	1.163	1.156	1.152	1.150	1.148	1.146	1.144	1.145	1.146	1.146	1.145
8	1.172	1.163	1.155	1.152	1.150	1.147	1.145	1.144	1.145	1.146	1.146
9	1.182	1.172	1.163	1.155	1.151	1.149	1.147	1.145	1.144	1.144	1.145
10	1.192	1.182	1.172	1.162	1.155	1.151	1.149	1.147	1.145	1.144	1.144
11	1.203	1.191	1.182	1.171	1.162	1.155	1.151	1.149	1.147	1.145	1.143
12	1.218	1.203	1.191	1.181	1.171	1.162	1.154	1.151	1.149	1.146	1.144
13	1.234	1.218	1.203	1.191	1.181	1.171	1.162	1.154	1.150	1.149	1.146
14	1.251	1.234	1.218	1.202	1.191	1.181	1.171	1.161	1.154	1.150	1.148
15	1.267	1.251	1.234	1.217	1.202	1.190	1.180	1.170	1.161	1.154	1.150
16	1.282	1.267	1.250	1.233	1.217	1.202	1.190	1.180	1.170	1.161	1.153
17	1.295	1.282	1.266	1.250	1.233	1.216	1.201	1.190	1.180	1.170	1.160
18	1.306	1.294	1.281	1.266	1.249	1.233	1.216	1.201	1.189	1.179	1.169
19	1.316	1.305	1.294	1.281	1.266	1.249	1.232	1.216	1.201	1.189	1.179
20	1.327	1.316	1.305	1.293	1.280	1.265	1.248	1.232	1.215	1.200	1.188
21	1.334	1.326	1.315	1.304	1.293	1.280	1.265	1.248	1.231	1.215	1.200
22	1.335	1.333	1.326	1.314	1.304	1.292	1.279	1.264	1.247	1.231	1.214
23	1.332	1.334	1.333	1.325	1.314	1.303	1.291	1.279	1.263	1.247	1.230
24	1.328	1.332	1.333	1.332	1.325	1.313	1.303	1.291	1.278	1.263	1.246

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
25	1.324	1.328	1.331	1.333	1.332	1.324	1.313	1.302	1.290	1.278	1.262
26	1.318	1.323	1.327	1.330	1.332	1.331	1.323	1.312	1.301	1.290	1.277
27	1.310	1.317	1.323	1.326	1.330	1.331	1.330	1.323	1.311	1.301	1.289
28	1.300	1.309	1.317	1.322	1.326	1.329	1.331	1.330	1.322	1.311	1.300
29	1.290	1.299	1.308	1.316	1.321	1.325	1.328	1.330	1.329	1.321	1.310
30	1.281	1.290	1.299	1.308	1.315	1.320	1.324	1.327	1.329	1.328	1.321
31	1.272	1.280	1.289	1.298	1.307	1.314	1.320	1.323	1.327	1.329	1.327
32	1.264	1.271	1.279	1.288	1.297	1.306	1.314	1.319	1.322	1.326	1.328
33	1.259	1.263	1.270	1.278	1.287	1.296	1.305	1.313	1.318	1.322	1.325
34	1.256	1.258	1.263	1.270	1.278	1.286	1.295	1.304	1.312	1.317	1.321
35	1.256	1.255	1.257	1.262	1.269	1.277	1.285	1.294	1.303	1.311	1.316
36	1.259	1.254	1.253	1.255	1.260	1.267	1.275	1.284	1.293	1.302	1.310
37	1.265	1.258	1.253	1.252	1.254	1.259	1.266	1.274	1.283	1.292	1.301
38	1.275	1.264	1.256	1.252	1.251	1.253	1.258	1.265	1.273	1.282	1.291
39	1.288	1.274	1.263	1.255	1.251	1.250	1.252	1.257	1.264	1.272	1.281
40	1.243	1.287	1.272	1.261	1.254	1.249	1.248	1.251	1.256	1.263	1.271
41	1.465	1.242	1.285	1.270	1.259	1.252	1.248	1.247	1.249	1.254	1.261
42	1.555	1.463	1.240	1.283	1.268	1.258	1.250	1.246	1.245	1.247	1.252
43	1.573	1.552	1.461	1.238	1.281	1.267	1.256	1.248	1.244	1.243	1.246
44	1.555	1.570	1.550	1.459	1.236	1.279	1.265	1.254	1.247	1.243	1.242
45	1.527	1.552	1.567	1.547	1.456	1.234	1.277	1.263	1.252	1.245	1.241
46	1.507	1.524	1.548	1.564	1.544	1.453	1.231	1.274	1.260	1.250	1.242
47	1.505	1.504	1.520	1.545	1.560	1.541	1.450	1.229	1.272	1.258	1.247
48	1.522	1.502	1.501	1.517	1.542	1.557	1.537	1.447	1.226	1.269	1.255
49	1.548	1.518	1.499	1.497	1.514	1.538	1.554	1.534	1.444	1.224	1.266
50	1.567	1.543	1.514	1.494	1.493	1.510	1.534	1.550	1.530	1.440	1.221
51	1.577	1.562	1.538	1.509	1.489	1.488	1.505	1.529	1.544	1.525	1.435
52	1.568	1.572	1.556	1.532	1.503	1.484	1.483	1.500	1.524	1.540	1.520

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
53	1.533	1.562	1.566	1.551	1.527	1.498	1.479	1.478	1.495	1.519	1.535
54	1.480	1.528	1.557	1.561	1.545	1.522	1.493	1.474	1.473	1.490	1.514
55	1.420	1.473	1.521	1.550	1.554	1.539	1.515	1.487	1.468	1.467	1.484
56	1.364	1.412	1.465	1.513	1.542	1.546	1.531	1.508	1.480	1.461	1.460
57	1.312	1.356	1.405	1.458	1.505	1.534	1.538	1.523	1.500	1.472	1.454
58	1.270	1.305	1.349	1.397	1.450	1.497	1.526	1.530	1.515	1.493	1.465
59	1.236	1.264	1.298	1.342	1.390	1.442	1.489	1.518	1.522	1.508	1.485
60	1.205	1.228	1.255	1.290	1.334	1.381	1.434	1.480	1.509	1.513	1.499
61	1.175	1.196	1.219	1.246	1.281	1.324	1.371	1.423	1.470	1.499	1.503
62	1.150	1.166	1.187	1.210	1.237	1.271	1.314	1.362	1.413	1.459	1.488
63	1.130	1.141	1.158	1.178	1.201	1.228	1.262	1.305	1.352	1.403	1.449
64	1.115	1.121	1.133	1.149	1.170	1.192	1.219	1.253	1.296	1.342	1.393
65	1.097	1.104	1.110	1.122	1.138	1.158	1.181	1.207	1.241	1.283	1.330
66	1.083	1.083	1.090	1.096	1.107	1.124	1.144	1.166	1.193	1.226	1.268
67	1.094	1.069	1.069	1.076	1.082	1.094	1.110	1.130	1.152	1.178	1.212
68	1.137	1.080	1.055	1.055	1.063	1.069	1.080	1.096	1.116	1.138	1.165
69	1.200	1.123	1.066	1.042	1.042	1.050	1.056	1.067	1.083	1.103	1.125
70	1.266	1.180	1.104	1.049	1.025	1.026	1.033	1.039	1.051	1.067	1.086
71	1.314	1.240	1.157	1.083	1.029	1.005	1.006	1.014	1.020	1.031	1.047
72	1.337	1.288	1.216	1.134	1.061	1.009	986	987	994	1.001	1.012
73	1.327	1.311	1.262	1.192	1.112	1.041	989	967	968	976	982
74	1.292	1.300	1.285	1.237	1.169	1.090	1.021	971	949	950	958
75	1.247	1.262	1.271	1.256	1.210	1.143	1.067	999	950	929	930
76	1.202	1.215	1.231	1.239	1.225	1.180	1.115	1.041	975	927	907
77	1.156	1.171	1.185	1.200	1.209	1.195	1.152	1.088	1.016	952	905
78	1.111	1.127	1.142	1.155	1.171	1.179	1.166	1.124	1.062	992	930
79	1.067	1.083	1.098	1.114	1.127	1.142	1.151	1.138	1.097	1.037	969
80+	12.028	12.388	12.749	13.110	13.470	13.829	14.188	14.541	14.868	15.145	15.354

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nam											
Tổng số	57.242	57.200	57.153	57.103	57.050	56.992	56.932	56.868	56.799	56.727	56.652
0	590	590	590	590	589	588	587	585	583	581	578
1	589	589	589	589	589	588	587	586	584	582	580
2	589	588	588	589	589	588	588	587	586	584	582
3	590	589	588	588	589	588	588	587	587	586	584
4	591	590	589	588	588	588	588	588	587	586	585
5	592	591	590	588	588	588	588	588	588	587	586
6	594	592	591	590	588	588	588	588	588	588	587
7	598	594	592	591	589	588	587	588	588	588	588
8	603	598	594	592	591	589	588	587	588	588	588
9	608	603	598	594	592	591	589	588	587	587	588
10	614	608	603	598	594	592	591	589	588	587	587
11	620	613	608	603	598	594	592	590	589	588	587
12	628	620	613	608	603	598	594	591	590	589	588
13	636	628	619	613	608	602	597	593	591	590	589
14	645	636	627	619	613	608	602	597	593	591	590
15	654	645	636	627	619	613	608	602	597	593	591
16	662	654	645	636	627	619	613	607	602	597	593
17	669	662	653	644	635	627	619	612	607	602	597
18	675	668	661	653	644	635	626	618	612	607	601
19	680	674	668	661	653	644	635	626	618	612	607
20	686	680	674	668	661	652	644	635	626	618	612
21	690	686	680	674	667	660	652	643	634	625	617
22	691	690	685	679	673	667	660	652	643	634	625
23	690	690	689	685	679	673	666	659	651	642	634
24	688	689	690	689	684	678	672	666	659	651	642
25	686	688	689	689	688	684	678	672	666	659	651

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	683	686	687	688	689	688	684	677	671	665	658
27	679	683	685	687	688	688	687	683	677	671	665
28	675	679	682	685	686	687	688	687	683	676	671
29	670	674	678	682	684	686	687	688	686	682	676
30	665	670	674	678	681	684	685	686	687	686	682
31	661	665	669	673	677	681	683	685	686	686	685
32	658	661	664	668	673	677	680	682	684	685	686
33	655	657	660	664	668	672	676	680	682	683	685
34	654	654	656	659	663	667	671	676	679	681	683
35	654	653	654	656	659	662	666	671	675	678	681
36	656	653	652	653	655	658	662	666	670	674	678
37	660	655	652	651	652	654	657	661	665	669	673
38	665	659	654	651	650	651	653	656	660	664	668
39	672	664	658	653	651	649	650	652	655	659	663
40	653	671	663	657	652	649	648	649	651	654	658
41	764	652	670	662	655	651	648	647	648	650	653
42	810	763	650	668	660	654	650	647	646	647	649
43	819	808	761	649	667	659	653	648	646	645	646
44	810	817	806	760	648	666	658	652	647	645	644
45	796	808	815	804	758	646	664	656	650	646	643
46	785	793	805	812	802	755	644	662	654	648	644
47	783	783	791	803	810	799	753	642	660	652	646
48	790	780	780	788	800	807	797	751	640	658	650
49	801	787	778	778	786	798	805	794	749	638	656
50	809	798	784	775	774	783	795	802	791	746	636
51	812	805	794	780	771	771	779	791	798	788	742
52	804	808	801	790	776	767	767	775	787	794	784
53	783	800	804	797	786	773	764	764	772	784	791

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	752	779	796	800	793	782	769	760	760	768	780
55	718	748	774	791	795	789	778	765	756	756	764
56	686	713	742	769	786	789	783	772	759	751	751
57	657	681	708	737	763	780	784	778	767	754	746
58	632	652	676	703	732	758	775	779	772	762	749
59	611	627	647	672	698	727	753	769	773	767	757
60	592	606	622	642	666	692	721	747	763	767	761
61	573	586	600	616	636	660	686	714	740	756	760
62	559	568	580	594	610	630	653	679	707	733	749
63	548	553	562	575	588	604	624	647	673	701	726
64	541	542	548	557	569	583	598	618	641	667	694
65	532	534	535	541	550	562	576	591	610	633	659
66	525	524	525	527	532	541	553	567	582	601	624
67	530	517	515	517	519	524	533	545	558	573	592
68	548	521	509	507	509	511	516	525	537	550	565
69	574	539	513	501	499	501	503	508	517	529	542
70	602	563	529	503	491	490	492	493	499	507	519
71	621	588	550	516	492	480	479	481	482	488	496
72	629	606	574	537	504	480	469	468	470	472	477
73	621	614	592	560	525	493	469	458	457	459	461
74	603	607	599	578	547	513	482	459	448	447	449
75	580	587	591	584	563	533	499	469	447	437	436
76	557	563	570	573	567	547	518	485	456	435	425
77	534	541	547	553	557	551	532	503	472	443	423
78	511	518	525	531	537	541	535	516	489	459	431
79	488	496	503	510	515	522	526	520	502	476	446
80+	5.035	5.188	5.342	5.495	5.648	5.798	5.948	6.094	6.228	6.339	6.420

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nữ											
Tổng số	57.823	57.810	57.794	57.773	57.749	57.722	57.690	57.655	57.616	57.573	57.527
0	559	559	560	559	559	558	557	556	554	551	548
1	558	558	559	559	559	558	558	557	555	553	551
2	558	558	558	558	559	558	558	557	556	555	553
3	559	558	557	558	558	558	558	558	557	556	555
4	560	559	558	557	558	558	558	558	558	557	556
5	560	559	558	558	557	557	558	558	558	557	557
6	562	560	559	558	557	557	557	558	558	558	557
7	565	562	560	559	558	557	557	557	558	558	558
8	569	565	561	560	559	558	557	557	557	558	558
9	574	569	565	561	560	559	558	557	557	557	558
10	578	574	569	565	561	560	559	558	557	556	557
11	583	578	573	569	564	561	559	559	558	557	556
12	590	583	578	573	569	564	561	559	558	558	557
13	598	590	583	578	573	568	564	561	559	558	557
14	606	598	590	583	578	573	568	564	561	559	558
15	613	606	598	590	583	577	573	568	564	561	559
16	620	613	605	598	590	583	577	573	568	564	560
17	626	620	613	605	598	590	583	577	573	568	564
18	631	626	620	613	605	597	590	583	577	573	568
19	636	631	626	620	613	605	597	590	582	577	572
20	641	636	631	626	620	613	605	597	589	582	577
21	644	641	636	631	625	620	613	605	597	589	582
22	644	644	640	635	631	625	619	612	605	597	589
23	642	644	644	640	635	630	625	619	612	604	597
24	640	642	644	643	640	635	630	625	619	612	604
25	638	640	642	643	643	640	635	630	625	619	612

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	635	638	640	642	643	643	640	635	630	625	619
27	630	634	637	640	642	643	643	640	634	630	624
28	625	630	634	637	639	641	643	643	639	634	629
29	620	625	630	634	637	639	641	643	642	639	634
30	615	620	625	630	634	637	639	641	642	642	639
31	611	615	620	625	629	634	637	639	641	642	642
32	607	611	615	620	624	629	633	636	639	641	642
33	604	607	610	615	619	624	629	633	636	638	640
34	602	603	606	610	614	619	624	629	633	636	638
35	602	602	603	606	610	614	619	624	628	633	636
36	603	601	601	603	606	609	614	619	623	628	632
37	606	603	601	601	602	605	609	614	618	623	628
38	610	605	602	601	601	602	605	609	613	618	623
39	616	610	605	602	600	600	602	605	609	613	618
40	590	616	609	605	601	600	600	601	604	608	613
41	701	590	615	609	604	601	599	599	601	604	608
42	745	700	589	614	608	604	600	599	599	601	603
43	754	745	700	589	614	608	603	600	598	598	600
44	745	753	744	699	588	613	607	603	600	598	598
45	731	744	752	743	698	588	613	607	602	599	597
46	722	731	743	751	742	698	587	612	606	601	598
47	723	721	730	742	751	741	697	587	612	605	601
48	732	722	721	729	741	750	741	696	586	611	605
49	747	731	721	720	728	740	749	740	695	585	610
50	758	745	730	720	719	727	739	748	739	694	584
51	765	757	744	729	718	717	725	738	746	737	693
52	764	764	755	742	727	717	716	724	737	745	736
53	750	762	762	754	741	726	716	715	723	735	744

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	727	748	761	761	752	740	724	714	713	722	734
55	702	725	746	759	759	750	738	723	712	712	720
56	677	699	723	744	756	756	748	735	720	710	709
57	656	675	697	720	741	754	754	745	733	718	708
58	638	653	673	694	718	739	751	752	743	731	716
59	625	636	651	670	692	716	737	749	749	741	729
60	613	622	633	648	668	689	713	734	746	746	738
61	602	610	619	630	645	664	686	709	730	742	743
62	592	599	607	616	627	642	661	682	706	727	739
63	582	588	595	604	613	624	639	658	679	702	723
64	575	579	585	592	601	609	621	635	655	676	699
65	565	570	575	581	588	596	605	616	631	650	671
66	557	559	565	569	575	582	591	599	611	625	644
67	564	552	553	559	563	570	577	585	594	605	620
68	589	559	546	548	554	558	564	572	580	588	600
69	626	583	553	541	543	548	553	559	566	574	583
70	664	617	576	546	534	536	542	546	552	559	567
71	693	653	607	566	537	525	527	533	537	544	551
72	709	682	642	597	557	529	517	519	525	529	535
73	705	697	670	631	587	548	520	509	511	517	521
74	689	694	685	659	621	578	539	512	501	503	509
75	666	675	680	672	647	610	567	530	503	492	494
76	644	652	661	666	658	633	597	556	519	493	482
77	622	630	638	647	652	644	620	585	544	508	483
78	600	608	617	624	633	638	631	608	573	533	498
79	579	587	595	604	611	620	625	618	595	561	523
80+	6.993	7.200	7.407	7.614	7.823	8.030	8.240	8.447	8.640	8.806	8.934

BIỂU A.1.2. DỰ BÁO DÂN SỐ THÀNH THỊ CHIA THEO TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	38.688	39.537	40.386	41.236	42.088	42.943	43.801	44.663	45.529	46.398
0	424	495	505	516	529	543	558	572	587	602
1	511	432	503	513	524	537	550	565	580	595
2	548	520	441	511	521	532	545	559	573	588
3	559	557	528	450	520	530	541	554	567	582
4	557	568	566	537	458	529	538	550	562	576
5	552	563	574	571	543	464	534	544	555	567
6	548	554	565	576	573	545	466	536	546	557
7	551	550	556	567	578	575	546	468	538	547
8	560	553	552	558	569	580	577	548	470	540
9	571	562	555	554	560	571	582	579	550	472
10	580	573	563	557	556	561	572	583	581	552
11	586	581	574	565	558	558	563	574	585	582
12	588	588	583	576	566	560	559	564	575	586
13	583	589	589	584	577	568	561	561	566	577
14	573	584	591	591	586	579	569	563	562	567
15	562	582	593	600	599	594	587	578	571	571
16	551	578	599	610	616	616	611	604	594	587
17	543	568	595	615	626	632	632	627	620	610
18	538	559	584	611	632	643	649	648	643	636
19	537	555	576	601	628	648	659	665	664	659
20	538	562	580	601	625	652	673	683	689	688
21	539	572	595	613	634	658	685	705	715	721
22	536	572	605	628	646	666	690	717	737	747
23	528	569	605	638	661	678	699	723	749	769

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
24	518	561	603	638	671	694	711	731	755	781
25	504	542	586	627	662	694	717	734	754	778
26	496	519	557	600	641	677	708	731	748	768
27	502	511	534	571	615	656	691	723	745	762
28	527	516	526	549	586	629	670	705	737	759
29	565	541	531	540	564	601	644	684	719	751
30	608	578	555	544	553	576	613	656	697	732
31	646	620	590	566	556	565	588	625	668	708
32	674	658	631	601	578	567	576	599	636	679
33	685	685	669	643	613	589	579	587	610	647
34	683	696	697	681	654	624	600	590	599	621
35	678	692	705	706	690	663	633	609	599	608
36	673	684	699	712	712	697	670	640	616	606
37	669	680	691	706	719	719	703	677	646	623
38	666	676	687	698	713	726	726	710	684	653
39	663	673	683	694	705	720	732	733	717	690
40	660	668	678	688	699	710	725	737	738	722
41	653	663	672	681	691	702	713	728	740	741
42	640	656	666	675	685	695	706	717	731	744
43	621	644	660	670	678	688	698	709	720	734
44	597	625	647	663	673	682	691	701	712	723
45	570	599	627	649	665	675	684	693	703	714
46	544	571	600	627	650	666	676	684	694	704
47	524	545	572	601	628	651	666	677	685	695
48	512	525	546	573	602	629	652	667	677	686
49	506	513	526	547	574	603	630	652	668	678
50	501	506	513	526	547	573	602	630	652	668
51	495	501	505	512	525	546	572	601	628	651
52	487	494	500	504	511	524	545	571	600	627

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
53	475	486	494	499	503	511	524	544	570	599
54	460	474	485	493	498	502	510	523	543	569
55	444	458	472	484	491	496	501	508	521	541
56	429	442	456	470	481	489	494	498	506	518
57	417	427	440	454	468	479	486	491	496	503
58	409	415	425	437	451	465	476	484	489	493
59	402	407	413	423	435	449	463	474	482	487
60	396	399	404	411	420	432	446	460	471	478
61	388	393	396	400	407	417	429	443	456	467
62	378	385	389	392	397	403	413	425	439	452
63	364	375	382	386	389	394	400	410	422	435
64	347	361	371	378	382	386	390	397	406	418
65	329	343	356	367	374	378	381	386	392	402
66	312	324	337	351	361	368	372	376	380	387
67	292	307	319	332	346	356	363	367	370	375
68	270	287	302	315	327	341	351	357	362	365
69	245	265	283	298	310	323	336	346	352	356
70	221	241	260	278	292	304	316	329	339	346
71	198	216	235	254	271	285	297	309	321	331
72	177	193	210	229	248	264	278	290	302	314
73	157	172	188	205	223	242	258	272	283	295
74	141	154	168	184	200	218	236	252	265	276
75	127	137	149	163	179	195	212	230	245	258
76	115	123	133	145	159	174	189	206	223	238
77	105	111	119	129	141	154	168	184	200	217
78	97	101	108	116	125	137	149	164	178	194
79	91	94	98	105	112	122	133	145	159	173
80+	675	717	759	804	851	903	961	1.027	1.100	1.183

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nam										
Tổng số	19.021	19.434	19.847	20.261	20.675	21.091	21.508	21.927	22.348	22.770
0	226	258	263	268	275	282	289	297	304	311
1	270	227	259	264	269	276	283	290	297	305
2	289	272	228	260	265	271	277	284	291	299
3	295	291	274	230	262	267	272	279	286	293
4	293	296	293	275	232	263	268	274	280	287
5	290	294	298	294	277	233	265	270	275	282
6	288	291	296	299	295	278	234	266	271	277
7	289	289	292	297	300	297	279	236	267	272
8	293	290	290	293	298	302	298	281	237	269
9	300	295	291	291	295	300	303	299	282	238
10	304	301	296	293	293	296	301	304	300	283
11	308	305	301	297	293	293	297	301	305	301
12	308	309	306	302	297	294	294	297	302	305
13	305	309	309	307	303	298	295	295	298	303
14	300	306	310	310	308	304	299	296	296	299
15	293	304	311	315	315	312	308	303	300	300
16	287	301	312	319	323	323	320	316	311	308
17	281	295	309	320	327	331	331	328	324	319
18	277	289	303	317	328	335	338	338	336	332
19	273	285	297	311	325	336	343	346	346	344
20	271	285	297	309	323	337	348	355	358	358
21	269	287	302	313	325	339	353	364	370	374
22	265	285	303	318	329	341	355	369	380	386
23	260	282	301	320	334	345	357	371	385	395
24	255	277	298	317	336	350	361	373	386	400
25	249	267	289	310	329	347	361	372	384	398

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	245	257	275	296	317	336	355	369	380	391
27	247	252	264	282	304	324	344	362	376	387
28	259	255	260	272	290	311	332	351	369	383
29	276	266	262	268	279	297	318	339	358	376
30	296	283	273	269	274	286	304	325	345	365
31	313	302	289	279	275	280	292	310	331	351
32	326	319	308	295	285	281	286	298	315	336
33	331	332	325	314	301	291	287	292	303	321
34	330	337	338	331	320	306	297	293	298	309
35	327	335	341	342	336	324	311	301	298	302
36	326	331	338	345	346	339	328	315	305	301
37	324	329	334	342	348	349	343	331	318	308
38	323	327	333	338	345	352	353	346	334	321
39	322	327	331	336	341	349	355	356	349	338
40	322	325	329	333	339	344	351	358	358	352
41	319	324	327	331	335	340	346	353	359	360
42	314	321	325	329	333	337	342	347	354	361
43	305	316	323	327	330	334	338	344	349	356
44	294	307	318	325	329	332	336	340	345	350
45	281	295	308	319	325	329	333	337	341	346
46	269	281	295	308	318	325	329	332	336	341
47	260	269	281	295	308	318	325	329	332	336
48	254	260	269	281	295	308	318	325	329	332
49	251	254	260	269	281	295	308	318	325	329
50	248	250	253	259	269	281	294	307	317	324
51	245	247	249	252	258	268	279	293	305	316
52	240	244	246	248	251	257	266	278	291	304
53	234	239	243	245	247	250	256	265	277	290

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
54	226	233	238	242	244	246	249	255	264	276
55	217	224	231	237	240	242	244	248	253	262
56	209	215	222	229	235	238	240	242	245	251
57	202	207	213	220	227	233	236	238	240	243
58	196	200	205	211	218	225	231	234	237	238
59	192	194	198	203	209	217	224	229	232	235
60	187	190	192	196	201	207	214	221	227	230
61	182	185	187	190	194	199	205	212	219	224
62	176	180	183	185	188	191	197	203	209	216
63	168	174	178	181	183	186	189	194	200	207
64	159	166	172	176	178	181	183	187	192	198
65	150	157	164	169	173	176	178	181	184	189
66	141	147	154	160	166	170	172	174	177	181
67	131	138	144	151	157	163	166	169	171	174
68	120	128	135	141	148	154	159	163	166	168
69	108	117	126	133	138	145	151	156	160	162
70	96	105	114	122	129	135	141	147	153	156
71	85	93	102	111	119	126	131	137	143	148
72	75	82	90	99	108	115	122	127	133	139
73	66	72	80	88	96	105	112	119	124	130
74	58	64	70	78	85	93	102	109	115	120
75	51	56	62	68	75	83	90	98	106	112
76	46	49	54	59	66	72	80	87	95	102
77	42	44	48	52	57	63	70	77	84	92
78	38	40	43	46	50	55	61	67	74	81
79	36	37	39	41	44	48	53	59	65	72
80+	247	263	278	294	312	331	353	378	407	439

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nữ										
Tổng số	19.667	20.103	20.539	20.975	21.413	21.852	22.293	22.736	23.181	23.628
0	198	237	242	248	254	261	268	276	283	290
1	240	205	244	249	255	261	268	275	282	290
2	259	247	212	251	256	262	268	275	282	289
3	265	266	255	219	258	263	269	275	282	289
4	265	272	273	262	227	265	270	276	282	288
5	262	268	276	277	266	231	269	274	279	286
6	261	263	269	277	278	266	231	270	275	280
7	262	262	264	270	277	279	267	232	270	275
8	266	263	262	264	271	278	279	268	233	271
9	271	267	264	263	265	271	279	280	268	233
10	275	272	268	264	264	266	272	279	281	269
11	278	276	273	268	265	264	266	273	280	281
12	279	279	277	273	269	265	265	267	273	281
13	277	280	280	277	274	269	266	266	268	274
14	273	278	281	280	278	275	270	267	266	268
15	269	278	283	285	285	282	279	275	271	271
16	264	277	287	291	293	293	291	287	283	279
17	262	273	286	295	299	302	301	299	296	291
18	262	270	281	294	303	308	310	310	307	304
19	264	270	279	290	303	312	316	318	318	315
20	267	277	283	291	302	315	324	328	331	330
21	270	284	294	300	308	319	332	341	345	347
22	271	287	301	310	317	325	336	348	357	361
23	268	288	304	318	327	333	341	352	364	373
24	262	285	305	321	335	344	350	358	368	381
25	255	275	297	317	333	347	356	362	370	380

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	251	263	282	304	324	340	354	363	369	376
27	254	258	270	289	311	331	347	361	369	376
28	268	262	266	277	296	318	338	354	368	376
29	289	275	269	273	284	303	325	345	361	375
30	313	295	282	275	279	291	310	332	351	367
31	333	318	301	287	281	285	296	315	337	357
32	348	339	324	306	293	286	290	302	320	342
33	354	353	344	329	312	298	292	295	307	326
34	353	359	359	350	335	317	304	297	301	312
35	350	358	364	363	354	339	322	308	301	305
36	348	354	361	367	367	358	342	325	311	305
37	345	351	357	364	371	370	361	346	328	315
38	343	349	355	360	368	374	373	364	349	332
39	341	346	352	358	364	371	377	377	367	352
40	338	343	349	354	360	366	373	380	379	370
41	333	340	345	351	356	362	368	375	381	381
42	326	335	341	346	352	358	364	369	377	383
43	316	328	337	343	348	354	359	365	371	378
44	303	317	330	338	345	350	355	361	367	373
45	288	304	319	331	340	346	351	357	362	368
46	275	289	305	320	332	341	347	352	358	363
47	264	276	290	306	320	333	342	348	353	358
48	258	265	277	291	307	321	334	342	348	354
49	255	259	266	278	292	308	322	334	343	349
50	253	256	260	267	279	293	308	323	335	344
51	250	253	256	260	267	279	293	308	323	335
52	246	250	253	256	260	267	279	293	308	323
53	241	247	251	254	256	260	268	279	293	309

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
54	234	241	247	251	254	257	261	268	279	293
55	227	234	241	247	251	254	256	261	268	279
56	221	227	234	241	246	250	253	256	260	267
57	216	220	226	233	240	246	250	253	256	260
58	212	215	220	226	233	240	246	249	253	255
59	210	212	215	220	226	233	240	245	249	252
60	209	210	211	214	219	225	232	239	244	248
61	206	207	208	210	213	218	224	231	237	243
62	202	205	206	207	209	212	217	223	229	236
63	195	201	204	205	206	208	211	216	221	228
64	188	194	199	202	204	205	207	210	214	220
65	179	186	193	198	201	202	203	205	208	213
66	171	177	184	191	196	199	200	201	203	206
67	161	169	175	182	189	194	196	198	199	201
68	150	159	167	173	180	187	191	194	196	197
69	138	148	158	165	172	178	185	189	192	194
70	125	135	146	155	163	169	175	182	187	190
71	113	123	133	143	152	159	165	172	178	183
72	102	111	120	130	140	149	156	162	168	175
73	92	100	108	118	127	137	146	153	159	165
74	83	90	98	106	115	125	134	143	150	156
75	75	81	88	96	104	112	122	131	140	147
76	69	73	79	86	93	101	110	119	128	136
77	63	67	72	77	84	91	99	107	116	125
78	58	61	65	70	75	81	88	96	104	113
79	54	57	60	64	68	73	79	86	94	102
80+	429	454	481	509	540	573	609	649	694	743

BIỂU A.1.2. (TIẾP)

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	47.272	48.149	49.028	49.909	50.791	51.671	52.549	53.424	54.295	55.160
0	616	629	642	654	665	674	683	690	697	703
1	609	623	637	650	662	673	682	690	698	705
2	603	617	631	645	658	670	681	690	698	706
3	597	611	626	640	653	666	678	689	698	706
4	590	605	620	634	648	662	675	687	697	706
5	581	595	610	625	639	653	667	680	692	702
6	569	583	597	612	627	641	655	669	681	693
7	559	571	585	599	614	629	643	657	670	683
8	549	561	573	587	601	616	630	645	659	672
9	542	551	562	575	589	603	618	632	647	661
10	473	543	553	564	577	590	605	619	634	648
11	554	475	545	554	566	578	592	606	621	635
12	584	555	476	546	556	567	579	593	608	622
13	588	585	556	478	548	557	568	581	595	609
14	578	589	586	558	479	549	559	570	582	596
15	576	587	598	595	567	488	558	567	579	591
16	587	592	603	614	611	583	504	573	583	594
17	604	603	608	619	630	627	599	520	589	599
18	626	619	619	624	635	646	643	614	536	605
19	652	642	635	635	640	651	661	659	630	552
20	683	676	666	659	659	664	675	685	683	654
21	720	715	707	698	691	690	695	706	717	714
22	753	752	747	739	730	723	722	727	738	748
23	779	784	784	778	771	761	754	753	758	769
24	800	811	816	815	810	802	793	786	785	790

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
25	804	823	833	839	838	833	825	815	809	808
26	792	818	837	847	853	852	847	839	829	822
27	782	806	832	851	861	867	866	860	853	843
28	776	796	820	846	865	875	881	880	874	867
29	774	790	810	834	860	879	889	895	894	888
30	763	786	803	822	846	872	892	901	907	906
31	743	774	797	814	833	857	883	902	912	918
32	719	754	785	808	825	844	868	894	913	923
33	690	730	765	796	819	835	855	878	904	924
34	658	701	741	776	807	829	846	866	889	915
35	630	667	709	750	784	816	838	855	874	898
36	614	637	673	716	756	791	822	845	861	881
37	612	621	644	680	723	763	797	829	851	868
38	630	619	628	650	687	729	769	804	835	857
39	660	636	626	634	657	693	736	776	810	841
40	695	665	641	631	640	662	698	741	781	815
41	725	699	668	645	634	643	665	702	744	784
42	744	728	702	672	648	638	646	669	705	747
43	747	747	731	705	675	652	641	650	672	708
44	737	750	750	735	708	678	655	645	653	676
45	725	739	752	752	737	710	680	657	647	655
46	715	726	740	752	753	737	711	681	658	648
47	704	715	726	741	753	753	738	712	682	659
48	695	705	716	727	741	754	754	739	713	683
49	686	696	706	717	727	742	754	755	739	713
50	678	686	696	705	716	727	741	754	754	739
51	666	676	684	694	704	715	725	740	752	753
52	649	665	675	683	693	702	713	724	738	751

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
53	626	648	663	673	682	691	701	712	723	737
54	597	624	646	662	672	680	690	700	711	721
55	567	595	622	644	660	670	678	688	697	708
56	539	564	593	619	641	656	666	675	684	694
57	516	536	562	590	616	638	653	663	672	681
58	501	513	534	559	587	613	635	650	660	669
59	491	498	511	531	556	584	610	632	647	657
60	484	488	495	508	528	553	581	607	628	643
61	474	480	484	491	504	524	549	576	602	623
62	463	471	476	480	487	500	520	544	572	597
63	449	459	467	472	476	484	496	516	540	567
64	432	445	456	463	468	473	480	492	512	536
65	413	427	440	451	458	463	468	475	487	506
66	396	408	421	434	444	452	457	461	468	481
67	381	390	402	415	428	438	446	451	455	462
68	369	376	385	396	409	422	432	439	445	449
69	360	364	370	380	391	404	416	427	434	439
70	350	353	358	364	373	384	396	409	419	426
71	338	342	345	349	356	365	375	388	400	410
72	324	330	334	337	342	348	357	367	379	391
73	307	316	322	326	330	334	340	349	359	371
74	288	300	309	315	319	322	327	333	341	351
75	269	280	292	301	307	311	314	319	325	333
76	251	261	272	284	293	299	303	306	310	316
77	231	244	254	265	276	285	291	294	298	302
78	210	225	237	247	258	268	277	283	287	290
79	189	204	218	230	240	250	261	269	275	279
80+	1.274	1.376	1.486	1.604	1.726	1.850	1.977	2.107	2.238	2.366

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nam										
Tổng số	23.195	23.620	24.047	24.475	24.903	25.330	25.756	26.180	26.601	27.020
0	318	325	332	338	343	348	351	355	359	361
1	312	319	326	333	339	344	348	352	356	359
2	306	314	321	328	334	340	345	350	354	358
3	301	308	315	322	329	336	342	347	351	355
4	295	302	309	317	324	331	337	343	348	353
5	289	296	304	311	318	325	332	338	344	350
6	283	290	297	305	312	319	326	333	340	346
7	278	284	291	299	306	313	321	328	334	341
8	273	279	285	292	300	307	315	322	329	336
9	270	275	280	287	294	301	308	316	323	330
10	239	271	276	281	288	295	302	309	317	324
11	284	240	272	277	282	289	295	303	310	318
12	302	285	241	273	277	283	289	296	304	311
13	306	303	285	242	273	278	284	290	297	304
14	304	307	303	286	243	274	279	285	291	298
15	303	308	311	308	291	247	278	283	289	295
16	308	311	316	319	316	298	255	286	291	297
17	316	316	319	324	327	323	306	263	294	299
18	327	324	324	327	332	335	331	314	270	301
19	340	335	331	331	335	339	343	339	322	278
20	355	351	347	343	343	346	351	354	351	333
21	374	371	367	362	359	359	362	367	370	366
22	389	389	386	383	378	374	374	377	382	385
23	401	405	405	402	398	393	390	390	393	397
24	411	417	420	420	417	414	409	405	405	408
25	411	422	428	432	432	429	425	420	416	416

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	405	419	429	435	439	439	436	432	427	424
27	399	412	426	436	442	446	446	443	439	434
28	394	406	419	433	443	449	453	453	450	446
29	390	401	413	426	440	450	457	460	460	457
30	383	397	407	419	432	446	457	463	466	466
31	370	388	402	413	425	438	452	462	468	472
32	357	376	394	408	419	430	443	457	468	474
33	342	363	382	400	413	424	436	449	463	473
34	327	348	368	387	405	419	430	441	455	468
35	314	331	352	373	392	410	423	434	446	459
36	306	317	335	356	376	395	413	427	437	449
37	304	309	321	338	359	379	398	416	430	440
38	312	308	313	324	342	362	383	401	419	433
39	325	315	311	316	327	345	366	386	405	422
40	340	327	318	314	319	330	347	368	388	407
41	353	342	329	319	316	320	332	349	370	390
42	362	355	344	331	321	317	322	333	351	371
43	362	363	357	345	332	323	319	324	335	352
44	358	364	365	358	347	334	325	321	325	337
45	351	358	365	365	359	348	335	325	322	326
46	346	351	358	364	365	359	348	335	325	322
47	340	345	351	358	364	365	359	347	335	325
48	336	340	345	350	357	364	365	358	347	335
49	332	336	340	345	350	357	364	364	358	347
50	328	331	335	339	344	349	356	363	364	357
51	322	326	330	333	338	343	348	355	361	362
52	314	321	325	328	332	336	341	346	353	360
53	303	313	319	323	327	331	335	340	345	352

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	289	301	311	318	322	325	329	333	338	344
55	274	287	299	309	316	320	323	327	331	336
56	260	272	285	297	307	314	318	321	325	329
57	249	258	270	282	295	305	311	315	318	322
58	242	247	256	268	280	292	302	309	313	316
59	236	240	245	254	265	278	290	300	306	310
60	232	234	237	243	252	263	275	288	297	304
61	227	230	232	235	240	249	260	273	284	294
62	222	225	227	229	232	238	246	257	270	281
63	214	219	222	225	226	230	235	244	255	267
64	205	211	217	220	222	224	227	232	241	252
65	195	202	208	213	217	219	221	224	229	238
66	185	191	198	204	209	213	215	217	220	225
67	177	182	188	194	201	206	209	211	213	216
68	170	174	179	184	191	197	202	205	207	209
69	165	167	171	175	181	187	193	198	202	204
70	159	161	163	167	171	177	183	189	194	197
71	152	154	156	159	162	167	172	178	184	189
72	144	148	150	152	155	158	162	168	174	180
73	135	140	144	146	148	151	154	158	163	169
74	126	132	136	140	142	144	147	150	154	159
75	117	122	128	132	136	138	140	142	146	150
76	108	113	118	123	128	131	133	135	138	141
77	98	104	109	114	119	124	127	129	131	133
78	89	95	101	105	110	115	120	123	125	127
79	79	86	92	97	102	107	112	116	119	121
80+	476	517	562	611	661	712	764	818	873	926

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nữ										
Tổng số	24.077	24.528	24.981	25.434	25.888	26.341	26.794	27.244	27.694	28.140
0	297	304	311	317	322	327	331	335	339	342
1	297	304	311	317	323	329	333	337	341	345
2	296	304	311	317	324	330	335	340	344	348
3	296	303	310	317	324	331	337	342	347	351
4	296	303	310	317	324	331	337	343	349	353
5	292	299	307	314	321	328	335	341	347	353
6	286	293	300	307	315	322	329	335	342	348
7	281	287	294	301	308	315	322	329	336	342
8	276	281	288	294	301	309	316	323	330	337
9	272	277	282	288	295	302	309	317	324	331
10	234	272	277	283	289	296	303	310	317	324
11	270	235	273	278	283	290	296	303	311	318
12	282	270	235	274	278	284	290	297	304	311
13	281	282	271	236	274	279	285	291	297	305
14	274	282	283	272	237	275	280	285	291	298
15	273	279	286	287	276	241	279	284	290	296
16	279	281	287	295	296	284	249	287	292	298
17	288	287	289	295	303	304	292	257	295	300
18	299	296	295	297	303	311	312	300	265	303
19	312	307	304	303	305	311	319	320	309	273
20	328	324	320	316	315	317	324	331	332	321
21	347	344	340	336	332	332	334	340	347	348
22	363	363	360	357	352	348	348	350	356	363
23	377	380	379	376	373	368	365	364	366	372
24	390	394	396	395	392	389	384	381	380	382
25	392	401	405	407	407	404	400	396	392	391

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	387	399	408	412	414	413	411	407	403	399
27	383	394	406	415	419	421	420	418	414	409
28	382	390	401	413	422	426	428	427	425	421
29	383	389	397	408	420	429	433	435	434	431
30	381	389	395	403	414	426	435	439	441	440
31	373	386	395	401	409	419	431	440	444	446
32	362	378	391	400	406	414	424	436	445	449
33	348	367	383	397	405	411	419	429	442	450
34	331	353	373	389	402	411	416	424	435	447
35	317	335	357	377	393	406	415	421	429	439
36	309	320	339	360	380	396	409	418	424	432
37	308	312	323	342	364	383	399	413	421	427
38	318	311	315	326	345	367	387	403	416	424
39	335	321	315	318	330	349	370	390	406	419
40	355	338	324	317	321	332	351	373	392	408
41	372	356	339	325	319	323	334	353	374	394
42	382	373	358	341	327	321	324	336	354	376
43	384	384	375	360	343	329	322	326	337	356
44	380	386	386	376	361	344	331	324	328	339
45	374	381	387	387	378	363	345	332	325	329
46	369	375	382	388	388	378	364	346	333	326
47	364	370	376	383	389	388	379	364	347	334
48	359	365	371	376	384	390	389	380	365	348
49	355	360	366	372	377	384	391	390	381	366
50	350	355	361	366	372	378	385	391	391	381
51	344	350	355	361	366	372	378	385	391	391
52	335	344	350	355	361	366	372	378	385	391
53	323	335	344	350	355	361	366	372	378	385

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	309	323	335	344	350	355	361	366	372	378
55	293	308	323	335	343	349	355	360	366	372
56	278	293	308	322	334	343	349	354	360	365
57	267	278	292	307	321	333	342	348	353	359
58	259	266	278	291	307	321	333	341	347	353
59	255	259	266	277	291	306	320	332	341	347
60	251	254	258	265	276	290	305	319	331	340
61	247	250	253	257	264	275	289	304	317	329
62	242	246	249	251	255	262	273	287	302	316
63	235	240	244	247	250	254	261	272	286	300
64	227	234	239	243	246	249	253	260	271	284
65	219	225	232	237	241	244	247	251	258	269
66	211	216	223	230	235	239	242	245	249	255
67	204	208	214	221	227	233	237	240	242	246
68	199	202	206	212	219	225	230	234	237	240
69	195	197	200	204	210	216	223	228	232	235
70	191	192	194	197	201	207	213	220	225	229
71	186	187	189	190	193	198	203	209	216	221
72	179	182	184	185	187	190	194	199	206	212
73	171	176	179	180	182	183	186	190	196	202
74	162	168	173	175	177	178	180	183	187	192
75	152	158	164	169	172	173	175	176	179	183
76	143	149	154	160	165	168	169	170	172	175
77	133	140	145	151	157	161	164	165	167	168
78	122	130	136	142	147	153	157	160	162	163
79	110	119	127	133	138	144	149	154	156	158
80+	798	858	924	993	1.065	1.138	1.213	1.289	1.365	1.440

BIỂU A.1.2. (TIẾP)

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	56.017	56.864	57.700	58.527	59.343	60.145	60.925	61.682	62.415	63.125
0	707	710	715	719	723	727	730	733	736	740
1	710	714	717	722	726	730	733	736	739	742
2	713	718	722	725	729	733	737	740	743	745
3	714	721	726	730	733	737	741	745	747	749
4	714	722	729	734	738	741	744	748	751	754
5	711	719	727	734	739	743	745	749	752	756
6	704	713	721	729	736	741	744	747	750	754
7	695	706	715	723	730	737	743	746	748	752
8	685	697	708	717	725	732	739	744	747	750
9	674	687	699	710	719	726	734	741	746	749
10	662	676	689	701	711	720	728	735	742	747
11	650	664	677	690	702	713	721	729	736	743
12	637	651	665	678	691	703	714	723	730	738
13	624	638	652	666	680	693	704	715	724	731
14	610	625	640	654	668	681	694	706	716	725
15	604	619	633	648	662	676	689	701	713	723
16	607	620	634	649	663	677	690	702	714	725
17	610	622	635	649	664	678	691	703	715	727
18	614	625	638	651	664	678	692	704	716	728
19	620	630	641	653	666	679	693	705	717	729
20	575	643	653	663	675	688	700	713	725	736
21	685	606	674	683	693	704	716	728	739	750
22	745	716	637	704	713	723	733	743	754	764
23	780	776	747	668	734	742	751	760	769	779
24	800	811	807	778	698	763	770	778	786	794

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
25	812	823	833	829	799	719	783	790	797	804
26	821	826	836	846	842	812	732	795	801	808
27	836	835	840	850	859	855	825	744	807	812
28	857	850	849	853	863	872	868	837	755	818
29	881	871	864	862	866	876	885	880	849	766
30	900	893	883	876	874	878	887	896	890	859
31	917	911	903	893	886	884	888	897	905	899
32	928	927	922	914	904	896	894	897	906	913
33	934	939	938	932	924	914	906	903	906	914
34	934	944	949	948	942	934	923	915	912	914
35	924	943	953	958	956	950	942	931	922	919
36	904	930	949	959	964	962	956	947	936	927
37	887	910	936	955	965	970	968	961	953	941
38	874	893	917	942	961	971	975	973	967	957
39	864	880	900	923	948	967	976	981	979	971
40	846	868	885	904	927	952	971	980	984	982
41	818	849	871	888	907	930	955	973	982	986
42	787	821	852	874	890	910	932	957	976	984
43	750	790	824	855	877	893	912	935	960	978
44	712	754	793	827	858	880	896	915	937	962
45	678	713	755	795	829	859	881	897	916	938
46	656	678	714	756	795	829	860	881	897	916
47	649	657	679	715	757	796	829	860	881	897
48	660	650	658	680	716	757	796	830	860	881
49	684	661	650	659	681	716	758	796	830	860
50	713	683	661	650	659	681	716	757	796	829
51	737	712	682	659	649	657	679	714	755	794
52	751	736	710	681	658	648	656	678	713	754

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
53	749	750	734	709	680	657	647	655	677	711
54	735	748	748	733	708	679	656	646	654	675
55	719	733	745	746	731	706	677	654	644	652
56	705	716	730	742	742	728	702	674	651	641
57	691	702	712	726	739	739	724	699	671	648
58	678	688	699	709	723	735	736	721	696	668
59	666	675	685	696	706	720	732	733	718	693
60	653	662	671	681	691	702	716	728	728	714
61	638	648	657	666	676	686	697	711	723	723
62	619	634	643	652	661	671	682	692	706	718
63	593	614	629	639	647	656	666	677	687	701
64	563	588	609	624	634	642	652	661	672	682
65	531	557	582	603	618	628	636	645	655	665
66	500	524	550	575	595	610	620	628	637	647
67	474	493	517	543	567	588	602	612	620	629
68	456	468	487	510	536	560	580	595	604	613
69	443	450	462	481	504	529	553	573	587	597
70	431	436	443	454	473	495	520	544	564	578
71	417	422	426	433	445	463	485	510	533	553
72	401	408	413	418	424	436	453	475	500	523
73	383	393	400	405	409	416	427	444	466	490
74	363	375	385	391	396	401	407	418	435	457
75	343	355	366	376	382	387	391	398	409	426
76	324	334	345	357	366	372	377	382	388	399
77	308	316	325	336	347	356	363	368	372	378
78	294	299	307	317	328	338	347	354	359	363
79	282	286	292	299	309	319	330	339	345	350
80+	2.491	2.613	2.732	2.850	2.969	3.093	3.221	3.353	3.488	3.622

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nam										
Tổng số	27.434	27.843	28.247	28.645	29.038	29.424	29.799	30.162	30.514	30.854
0	363	365	367	369	371	372	374	376	377	379
1	362	364	365	368	370	372	373	375	376	378
2	361	364	365	367	369	371	373	374	376	377
3	359	362	365	367	368	370	372	374	376	377
4	357	361	364	367	368	370	372	374	376	377
5	354	358	362	365	368	370	371	373	375	377
6	351	355	359	363	366	369	371	372	374	376
7	347	352	357	361	364	368	370	372	373	375
8	342	348	353	358	362	365	369	371	373	374
9	337	343	349	355	359	363	366	370	372	374
10	331	338	344	350	355	360	364	367	371	373
11	325	332	339	345	351	356	361	364	368	371
12	318	326	333	339	346	352	357	361	365	369
13	312	319	326	333	340	347	352	358	362	366
14	305	313	320	327	334	341	347	353	358	363
15	302	309	317	324	331	338	345	351	357	362
16	303	310	317	324	331	338	345	351	357	363
17	304	310	317	324	332	339	345	352	358	363
18	306	312	318	325	332	339	346	352	358	364
19	309	314	319	325	332	339	346	352	358	364
20	290	320	325	331	336	343	349	356	362	367
21	349	305	335	340	345	351	357	363	368	374
22	381	364	320	350	355	360	365	370	375	381
23	400	397	379	335	365	369	373	378	383	388
24	413	416	412	394	350	379	383	387	391	395
25	419	424	427	423	405	361	389	392	396	400

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	423	426	431	434	429	412	367	395	398	402
27	431	430	433	438	440	436	418	373	401	404
28	441	437	437	440	444	447	442	424	379	407
29	453	448	444	444	447	451	453	449	430	385
30	463	459	454	450	450	453	457	459	454	435
31	472	469	465	459	456	455	458	461	463	458
32	477	477	474	470	465	461	460	462	466	468
33	479	483	482	479	475	470	466	465	467	470
34	479	485	488	488	485	480	475	471	470	471
35	473	483	489	492	492	489	484	479	474	473
36	462	476	486	492	495	495	492	487	481	477
37	452	465	479	489	495	498	498	494	490	484
38	444	455	468	482	492	498	501	500	497	492
39	436	447	458	471	485	495	501	504	503	499
40	425	438	449	461	473	487	497	503	505	504
41	409	426	440	450	462	475	488	498	504	506
42	391	410	428	441	452	463	476	489	499	504
43	373	393	411	429	443	453	464	477	490	500
44	354	374	394	413	430	444	454	465	478	491
45	337	355	375	395	413	431	444	455	466	478
46	326	337	354	375	395	413	430	444	454	465
47	322	326	337	354	375	394	413	430	443	453
48	325	321	326	337	354	374	394	412	429	442
49	335	325	321	326	337	354	374	394	412	429
50	346	334	324	321	325	336	353	373	393	411
51	356	345	333	323	320	324	335	352	372	391
52	361	354	344	331	322	318	323	334	350	370
53	358	359	353	342	330	321	317	322	332	349

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	350	357	358	352	341	329	320	316	320	331
55	342	348	355	356	350	339	327	318	314	319
56	334	339	346	352	353	347	337	325	316	312
57	326	331	337	343	350	351	345	334	322	313
58	320	324	329	334	341	347	348	342	332	320
59	314	318	322	327	332	338	345	346	340	330
60	308	311	315	319	324	329	336	342	343	337
61	300	304	308	312	316	321	326	332	338	339
62	291	297	301	304	308	312	317	322	329	335
63	278	288	294	298	301	305	309	314	319	326
64	264	276	285	291	295	298	302	306	311	316
65	248	260	272	281	287	291	294	298	302	307
66	234	244	256	267	276	283	286	290	293	297
67	221	230	240	251	263	272	278	282	285	289
68	212	217	226	236	247	258	267	273	277	280
69	206	209	214	222	232	243	254	263	269	273
70	199	201	204	209	217	227	238	249	257	263
71	192	194	196	199	204	212	221	232	243	251
72	184	187	189	191	194	199	207	216	227	237
73	175	180	183	185	186	189	194	202	211	221
74	165	170	175	178	180	182	185	189	197	206
75	155	160	166	170	173	175	177	180	184	191
76	145	150	155	161	165	168	170	172	174	179
77	136	140	145	150	156	160	163	165	166	169
78	129	132	136	141	146	151	155	158	160	161
79	123	125	128	132	136	141	146	150	153	155
80+	979	1.029	1.079	1.129	1.179	1.231	1.285	1.341	1.398	1.454

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nữ										
Tổng số	28.583	29.021	29.454	29.882	30.305	30.721	31.126	31.520	31.901	32.271
0	344	345	348	350	352	354	356	358	359	361
1	348	350	352	354	356	358	360	361	363	364
2	352	355	356	358	360	362	364	366	367	368
3	355	358	361	363	365	367	369	370	371	372
4	358	361	365	368	369	371	373	374	376	377
5	357	361	365	368	371	373	374	376	378	379
6	353	358	362	366	369	372	374	375	377	378
7	348	354	358	362	366	370	372	374	375	377
8	343	349	354	359	363	367	370	373	375	376
9	337	344	350	355	360	364	367	371	374	375
10	331	338	344	350	356	360	364	368	371	374
11	325	332	339	345	351	356	361	365	368	372
12	318	325	332	339	346	351	357	361	365	369
13	312	319	326	333	340	346	352	357	362	366
14	305	312	320	327	334	340	347	353	358	362
15	302	309	317	324	331	338	344	350	356	361
16	304	310	317	324	331	338	345	351	357	362
17	306	312	318	325	332	339	346	352	358	363
18	308	314	320	326	333	340	346	352	358	364
19	311	316	321	327	334	340	347	353	359	365
20	285	323	328	333	339	345	351	357	363	369
21	336	301	339	343	348	354	359	365	371	376
22	364	352	317	354	358	363	368	373	378	383
23	379	380	368	332	369	373	377	382	386	391
24	388	395	395	383	348	384	388	391	395	399
25	393	399	406	407	394	358	394	397	401	404

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	398	400	406	413	413	401	364	400	403	406
27	406	405	407	412	419	419	407	370	406	408
28	416	413	412	413	419	426	426	413	376	411
29	428	423	419	418	420	425	432	432	419	382
30	437	434	429	425	424	425	431	437	437	423
31	445	443	439	434	430	429	430	435	441	441
32	451	450	448	444	439	435	434	435	440	446
33	454	456	456	453	449	444	440	438	439	444
34	456	459	461	461	458	454	448	444	442	443
35	451	460	464	465	465	462	458	452	448	446
36	442	454	463	467	468	468	464	460	455	450
37	435	445	457	466	470	471	470	467	463	457
38	430	438	448	460	469	473	474	473	470	465
39	428	433	441	451	463	472	475	477	476	472
40	421	430	436	443	454	466	474	478	479	478
41	410	423	431	437	445	455	467	475	479	480
42	395	411	424	433	439	446	456	468	477	480
43	378	397	413	426	434	440	448	458	469	478
44	358	379	399	414	427	436	442	449	459	471
45	340	359	380	400	415	429	437	443	450	460
46	330	341	360	381	401	416	429	438	443	451
47	327	331	342	361	382	401	417	430	438	444
48	335	328	332	343	361	383	402	418	430	439
49	349	336	329	333	344	362	384	403	418	431
50	367	350	336	329	333	344	363	384	403	418
51	381	367	350	336	330	333	344	363	384	403
52	391	381	367	350	336	330	333	344	363	384
53	391	391	382	367	350	336	330	333	344	363

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	385	391	391	382	367	350	336	330	333	344
55	377	384	391	390	381	367	350	336	330	333
56	371	377	384	390	389	380	366	349	336	329
57	364	370	376	383	389	389	380	365	348	335
58	358	364	370	375	382	388	388	379	364	348
59	352	357	363	369	374	381	388	387	378	364
60	346	351	356	362	368	373	380	386	386	377
61	338	344	349	355	360	366	371	378	384	384
62	328	336	342	347	353	358	364	370	377	383
63	314	326	335	340	346	351	357	362	368	375
64	299	313	324	333	339	344	350	355	361	366
65	282	297	311	322	331	336	342	347	353	358
66	266	280	294	308	319	328	333	338	344	349
67	253	264	277	291	305	316	324	330	335	341
68	244	251	261	274	289	302	313	321	327	332
69	238	242	248	259	272	286	299	310	319	324
70	232	234	238	245	255	268	282	295	306	315
71	225	228	230	234	241	251	264	277	290	301
72	217	221	224	226	230	237	247	259	273	286
73	208	213	217	220	222	226	233	243	255	268
74	198	204	210	213	216	219	222	229	239	251
75	188	195	200	205	209	212	215	218	225	234
76	179	184	190	196	201	205	207	210	214	220
77	171	175	180	186	192	197	200	203	206	209
78	165	167	171	176	182	188	192	196	199	201
79	159	161	164	168	172	178	184	188	192	195
80+	1.513	1.583	1.652	1.721	1.790	1.862	1.936	2.012	2.090	2.168

BIỂU A.1.2. (TIẾP)

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	63.814	64.483	65.132	65.762	66.374	66.971	67.552	68.119	68.669	69.204
0	745	749	753	757	761	766	770	774	778	781
1	745	750	754	757	761	765	770	774	778	781
2	748	751	755	759	763	766	769	774	779	782
3	752	754	757	761	765	768	771	774	779	783
4	756	758	760	762	766	770	773	776	779	783
5	758	759	761	763	766	769	773	776	778	782
6	757	759	761	763	765	767	770	774	777	779
7	755	758	760	762	764	766	768	771	775	778
8	753	757	760	761	763	765	767	769	772	776
9	751	755	758	761	763	764	766	768	770	773
10	750	752	756	759	762	764	765	767	769	771
11	748	751	753	757	760	763	764	766	768	769
12	744	749	752	754	758	761	763	765	767	768
13	739	745	750	753	755	758	761	764	766	767
14	732	740	746	751	754	756	759	762	765	767
15	731	739	745	752	756	759	761	764	767	769
16	735	743	750	756	762	766	768	770	773	775
17	737	746	754	760	766	771	776	777	779	781
18	739	749	757	764	770	776	781	785	786	787
19	740	750	759	768	774	780	785	790	793	795
20	747	757	766	775	783	789	794	799	803	806
21	760	770	779	787	795	802	807	812	816	820
22	774	783	792	800	808	815	821	826	829	833
23	788	796	805	813	820	827	833	839	843	846
24	802	811	818	826	833	839	846	852	856	860

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
25	811	819	827	834	841	847	853	859	864	868
26	815	822	829	836	843	849	855	861	866	871
27	818	825	831	838	845	851	857	863	869	874
28	823	829	834	841	847	853	859	865	871	876
29	828	833	838	844	849	856	862	867	873	878
30	776	837	842	846	852	857	863	869	874	879
31	867	784	845	849	853	858	863	869	875	880
32	907	875	791	852	856	860	865	869	875	880
33	921	915	882	799	859	862	866	871	875	881
34	922	929	922	889	806	865	869	872	877	881
35	921	928	935	928	895	811	870	873	877	881
36	924	926	933	939	932	899	815	874	877	880
37	932	928	930	937	943	936	902	818	877	880
38	946	936	932	934	941	947	939	906	822	880
39	962	950	941	937	938	945	951	943	909	825
40	975	965	953	943	939	941	947	953	945	911
41	984	977	967	955	945	941	942	948	954	946
42	988	986	978	969	956	947	942	943	950	955
43	986	990	988	980	970	958	948	943	944	951
44	980	988	992	989	982	972	959	949	945	946
45	962	980	989	992	990	982	972	960	950	945
46	938	962	980	988	992	989	981	971	959	949
47	915	937	962	979	988	991	988	981	971	958
48	897	915	937	961	979	987	991	988	980	970
49	881	897	915	937	961	978	987	990	987	979
50	859	880	895	913	935	959	977	985	988	986
51	827	857	878	893	911	933	957	974	982	986
52	792	825	854	875	891	909	930	954	972	980

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
53	752	790	823	852	873	889	906	928	952	969
54	710	750	788	821	850	871	886	904	926	949
55	673	708	748	786	818	847	868	883	901	922
56	649	670	704	744	782	814	843	864	879	897
57	638	646	667	701	741	778	811	840	860	875
58	646	636	643	664	698	738	775	807	836	856
59	665	643	633	641	661	695	734	771	803	832
60	689	661	639	629	637	658	691	730	767	799
61	709	685	657	635	625	633	653	687	725	762
62	718	704	680	652	630	621	628	649	682	720
63	713	713	699	675	648	626	616	624	644	677
64	696	708	708	694	671	643	622	612	620	640
65	676	689	701	702	688	664	637	616	607	614
66	657	667	681	693	693	680	657	630	609	600
67	639	649	659	673	684	685	672	649	623	602
68	622	631	641	652	665	676	677	664	641	615
69	605	614	624	634	644	657	668	669	656	634
70	587	596	605	614	624	634	647	658	659	647
71	567	576	584	593	602	612	622	635	646	647
72	542	555	565	573	582	591	601	611	623	634
73	512	531	545	554	562	571	580	590	599	612
74	480	502	521	534	543	551	560	569	579	588
75	446	469	491	510	523	532	540	548	557	567
76	415	436	458	479	497	510	519	527	536	544
77	389	405	425	447	468	485	498	507	515	523
78	369	379	395	415	436	457	474	487	495	503
79	354	360	370	386	405	426	446	463	475	484
80+	3.755	3.886	4.017	4.152	4.297	4.454	4.626	4.811	5.003	5.199

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nam										
Tổng số	31.184	31.504	31.815	32.116	32.408	32.692	32.969	33.239	33.500	33.755
0	381	383	385	387	389	392	394	396	398	399
1	379	382	384	386	387	389	392	394	396	398
2	379	380	383	385	387	388	390	393	395	397
3	378	380	381	384	386	387	389	391	393	396
4	378	380	381	382	385	387	388	390	392	394
5	378	379	380	382	383	385	387	389	391	393
6	378	379	380	381	383	384	386	388	390	391
7	377	378	380	381	382	383	385	387	389	390
8	376	378	379	380	382	383	384	385	387	389
9	375	377	378	380	381	382	384	385	386	388
10	374	376	377	379	381	382	383	384	385	387
11	374	375	376	378	380	381	382	383	384	386
12	372	374	376	377	378	380	382	383	384	385
13	369	372	375	376	377	379	381	382	383	384
14	366	370	373	375	377	378	379	381	383	384
15	366	369	373	376	378	379	380	382	383	385
16	367	371	375	378	381	383	384	384	386	387
17	368	373	377	380	383	385	387	388	389	390
18	369	374	378	382	385	387	390	392	392	393
19	370	375	379	383	387	389	392	394	396	396
20	373	378	383	387	391	394	396	399	401	402
21	379	384	389	393	397	400	403	405	407	409
22	386	390	395	399	403	406	409	412	414	415
23	392	397	401	405	409	412	416	418	420	422
24	399	404	408	411	415	418	422	424	427	428
25	404	407	411	415	419	422	425	428	431	433

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	405	409	412	416	420	423	426	429	432	434
27	407	410	414	417	421	424	427	430	433	436
28	409	412	415	418	422	425	428	431	434	437
29	412	414	417	420	423	426	429	432	435	438
30	390	417	419	421	424	427	430	433	436	438
31	439	394	420	422	425	427	430	433	436	438
32	462	443	398	424	426	428	430	433	436	439
33	472	466	447	401	428	429	431	434	436	439
34	475	476	470	451	405	431	433	434	437	439
35	475	478	479	473	454	408	433	435	437	439
36	475	477	480	481	475	456	410	435	437	438
37	479	478	479	482	483	477	457	411	437	438
38	486	481	480	481	484	485	479	459	413	438
39	494	488	483	482	483	486	486	480	461	415
40	501	496	490	485	483	484	487	487	481	462
41	505	502	497	490	485	484	485	487	488	482
42	507	506	502	497	491	486	484	485	488	488
43	505	508	507	503	498	492	487	485	486	488
44	501	506	509	507	503	498	492	487	485	486
45	491	501	506	508	507	503	498	492	487	485
46	477	490	500	505	508	506	502	497	491	486
47	464	477	489	499	504	507	505	502	496	490
48	453	464	476	489	498	503	506	505	501	496
49	442	452	463	475	488	497	502	505	504	500
50	428	441	451	461	474	486	496	501	503	502
51	409	426	439	449	459	472	484	494	499	501
52	389	407	424	437	447	458	470	482	492	497
53	368	388	405	422	435	445	456	468	480	490

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	348	367	386	404	420	433	443	454	466	478
55	329	346	365	384	401	418	431	440	451	463
56	316	327	343	362	381	399	415	428	437	448
57	310	314	325	341	360	379	396	412	425	434
58	311	308	312	322	338	357	376	393	409	422
59	318	309	306	310	320	336	355	373	390	407
60	327	315	307	303	307	318	333	352	370	387
61	334	324	312	304	300	305	315	330	349	367
62	336	330	321	309	301	297	302	312	327	346
63	332	333	327	318	306	298	295	299	309	324
64	323	329	330	324	315	303	295	292	296	306
65	312	318	324	325	320	311	300	291	288	293
66	302	307	313	319	320	315	306	295	287	284
67	293	297	302	309	314	315	310	301	291	283
68	284	288	293	297	304	310	311	306	297	286
69	276	280	283	288	293	299	305	306	301	292
70	267	270	274	278	283	287	293	299	300	295
71	257	261	264	268	272	276	281	287	292	293
72	245	251	255	258	261	265	270	274	280	286
73	231	239	245	249	252	255	259	264	268	274
74	216	226	234	239	243	246	250	253	258	262
75	200	210	220	228	233	237	240	243	247	251
76	186	194	204	213	221	227	230	233	236	240
77	174	180	189	198	207	215	220	224	227	230
78	164	168	175	183	192	201	209	214	217	220
79	157	159	164	170	178	187	196	203	208	211
80+	1.510	1.564	1.617	1.672	1.731	1.794	1.863	1.937	2.015	2.092

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nữ										
Tổng số	32.630	32.979	33.317	33.646	33.966	34.278	34.583	34.880	35.169	35.450
0	363	366	368	369	372	374	376	378	380	382
1	366	368	370	372	374	375	378	380	382	383
2	369	371	373	375	376	378	379	381	384	385
3	373	374	375	377	379	380	382	383	385	387
4	377	378	379	380	382	383	384	386	387	389
5	380	380	381	382	382	384	385	386	388	389
6	379	380	381	381	382	383	384	386	387	388
7	379	380	381	381	382	382	383	385	386	387
8	378	379	380	381	381	382	383	384	385	386
9	376	378	379	381	381	382	382	383	384	385
10	376	377	378	380	381	382	382	383	383	384
11	374	376	377	379	380	381	382	382	383	384
12	372	375	376	378	379	381	382	382	383	383
13	369	373	375	377	378	380	381	382	383	383
14	366	370	373	376	377	378	380	381	382	383
15	366	369	373	376	378	380	381	382	384	385
16	367	371	375	378	381	383	385	386	387	388
17	369	373	377	380	383	386	388	389	390	391
18	369	374	379	382	385	388	391	393	394	394
19	370	375	380	384	388	390	393	396	397	398
20	374	379	384	388	392	395	398	400	402	404
21	381	386	390	394	398	402	405	407	409	411
22	388	393	397	401	405	408	411	414	416	418
23	395	400	404	408	411	415	418	421	423	424
24	403	407	411	415	418	421	424	427	430	431
25	408	412	415	419	422	425	428	431	434	436

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	410	413	416	420	423	426	429	432	435	437
27	411	414	418	421	424	427	430	433	436	438
28	414	416	419	422	425	428	431	434	437	439
29	416	419	421	424	427	430	432	435	438	440
30	386	421	423	425	428	430	433	436	439	441
31	427	390	424	426	429	431	433	436	439	441
32	445	431	394	428	430	432	434	436	439	442
33	449	449	435	397	431	433	435	437	439	442
34	448	453	452	438	401	434	436	438	440	442
35	446	451	456	455	441	403	437	438	440	442
36	448	449	453	458	457	443	405	438	440	442
37	453	450	451	455	460	459	445	407	440	442
38	460	455	453	453	457	462	461	447	409	442
39	468	462	457	455	455	459	464	463	448	410
40	474	470	464	459	456	456	460	465	464	450
41	479	475	471	465	460	457	457	461	466	465
42	481	480	476	471	465	460	458	458	462	467
43	481	482	481	477	472	466	461	459	459	463
44	479	482	483	482	478	473	467	462	460	460
45	471	480	483	484	482	479	474	468	463	460
46	460	472	480	483	484	483	479	474	468	463
47	451	461	472	480	483	485	483	479	474	468
48	444	451	461	473	481	484	485	483	479	475
49	439	445	452	462	473	481	484	485	484	480
50	431	439	445	452	462	473	481	484	485	483
51	418	431	439	444	452	461	473	481	484	485
52	403	418	431	439	444	451	461	472	480	483
53	384	402	418	430	438	444	451	461	472	480

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	362	383	402	417	430	438	443	451	460	471
55	344	362	383	402	417	429	437	443	450	459
56	332	343	361	382	401	416	428	436	442	449
57	328	332	343	361	381	400	415	427	435	441
58	334	328	331	342	360	380	399	414	426	434
59	347	334	327	331	341	359	380	398	413	425
60	363	346	333	326	330	340	358	378	397	412
61	375	361	344	331	325	328	339	356	377	395
62	382	374	359	343	330	323	327	337	355	375
63	381	380	372	358	341	328	322	325	336	353
64	373	379	379	370	356	340	327	320	324	334
65	364	371	377	376	368	354	338	325	318	322
66	355	360	367	373	373	365	351	335	322	316
67	346	352	357	364	370	370	361	348	332	319
68	338	343	349	354	361	367	367	358	345	329
69	329	335	340	346	351	358	364	363	355	342
70	320	325	331	336	342	347	354	359	359	351
71	309	315	320	325	331	336	341	348	354	354
72	296	304	310	315	320	325	331	336	343	349
73	281	292	299	305	310	315	320	326	331	338
74	264	276	287	295	300	305	310	316	321	326
75	246	259	271	282	289	295	300	305	310	316
76	229	241	254	266	276	284	289	294	299	304
77	215	225	236	249	261	271	278	284	288	293
78	205	211	220	231	244	255	265	273	278	283
79	197	201	207	216	227	239	250	260	267	273
80+	2.245	2.322	2.400	2.480	2.566	2.660	2.763	2.873	2.989	3.106

BIỂU A.1.2. (TIẾP)

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	69.725	70.231	70.724	71.203	71.669	72.122	72.563	72.990	73.405	73.807	74.199
0	785	789	792	794	796	798	799	800	801	801	801
1	785	789	792	795	797	799	800	802	803	803	803
2	785	789	792	796	798	800	802	804	805	806	806
3	786	789	793	796	799	802	804	805	807	808	809
4	787	790	793	797	800	803	805	807	809	810	811
5	786	790	793	796	799	802	805	807	809	811	812
6	782	787	791	794	797	800	803	806	808	810	811
7	780	783	787	791	795	797	800	804	807	809	811
8	778	781	784	788	792	795	798	801	804	807	809
9	777	779	782	785	789	793	796	799	802	805	808
10	774	778	780	783	786	790	794	797	800	802	806
11	772	775	778	781	783	786	790	794	797	800	803
12	770	772	775	779	781	784	787	791	795	798	801
13	769	771	773	776	779	782	784	787	791	795	798
14	768	770	771	773	777	780	782	785	788	792	796
15	771	772	774	775	777	780	784	786	788	791	795
16	778	779	780	781	783	784	787	790	792	795	797
17	784	786	787	787	788	790	791	794	797	798	801
18	789	791	793	794	795	795	796	798	800	803	804
19	795	797	799	801	801	802	802	803	804	806	809
20	807	807	809	810	812	812	812	812	812	813	815
21	822	823	823	824	825	826	825	825	825	825	825
22	836	838	838	837	838	839	839	839	838	837	837
23	849	852	853	853	852	852	852	852	851	850	849
24	862	865	867	868	867	866	866	866	865	864	862

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	69.725	70.231	70.724	71.203	71.669	72.122	72.563	72.990	73.405	73.807	74.199
0	785	789	792	794	796	798	799	800	801	801	801
1	785	789	792	795	797	799	800	802	803	803	803
2	785	789	792	796	798	800	802	804	805	806	806
3	786	789	793	796	799	802	804	805	807	808	809
4	787	790	793	797	800	803	805	807	809	810	811
5	786	790	793	796	799	802	805	807	809	811	812
6	782	787	791	794	797	800	803	806	808	810	811
7	780	783	787	791	795	797	800	804	807	809	811
8	778	781	784	788	792	795	798	801	804	807	809
9	777	779	782	785	789	793	796	799	802	805	808
10	774	778	780	783	786	790	794	797	800	802	806
11	772	775	778	781	783	786	790	794	797	800	803
12	770	772	775	779	781	784	787	791	795	798	801
13	769	771	773	776	779	782	784	787	791	795	798
14	768	770	771	773	777	780	782	785	788	792	796
15	771	772	774	775	777	780	784	786	788	791	795
16	778	779	780	781	783	784	787	790	792	795	797
17	784	786	787	787	788	790	791	794	797	798	801
18	789	791	793	794	795	795	796	798	800	803	804
19	795	797	799	801	801	802	802	803	804	806	809
20	807	807	809	810	812	812	812	812	812	813	815
21	822	823	823	824	825	826	825	825	825	825	825
22	836	838	838	837	838	839	839	839	838	837	837
23	849	852	853	853	852	852	852	852	851	850	849
24	862	865	867	868	867	866	866	866	865	864	862
25	872	874	876	878	879	877	876	875	875	874	872

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	876	878	880	883	884	885	883	881	881	880	879
27	879	882	885	887	889	890	891	889	887	886	885
28	881	885	889	892	893	895	896	896	894	892	891
29	883	888	892	896	898	899	901	902	902	900	897
30	884	889	894	898	901	903	905	906	907	906	904
31	885	890	894	899	903	906	908	909	910	911	910
32	885	890	895	899	904	907	910	912	913	914	915
33	886	891	895	900	904	908	912	915	916	917	918
34	886	891	896	900	905	909	913	916	919	920	921
35	885	890	895	900	904	908	912	916	919	922	923
36	884	888	893	898	902	907	911	915	918	922	924
37	883	887	891	896	900	905	909	913	917	921	924
38	883	886	890	894	899	903	907	912	915	919	923
39	883	886	889	893	897	901	906	910	914	918	921
40	827	885	888	891	895	898	903	907	911	915	919
41	913	828	886	889	892	895	899	904	908	912	916
42	948	914	830	887	890	893	896	900	904	909	913
43	956	949	915	831	888	891	894	897	901	905	909
44	952	957	950	916	832	889	892	895	898	902	906
45	946	952	958	950	916	832	889	892	895	898	902
46	944	945	951	957	949	915	832	889	891	894	897
47	948	944	945	951	956	948	915	831	888	891	893
48	958	948	943	944	950	956	948	914	831	887	890
49	970	957	947	942	943	949	955	947	913	830	887
50	978	968	956	946	941	942	948	953	946	912	829
51	983	975	966	953	943	939	940	946	951	943	910
52	983	981	973	963	951	941	936	937	943	949	941
53	977	981	978	971	961	949	939	934	935	941	947

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	967	975	979	976	968	959	946	936	932	933	939
55	946	964	972	975	973	965	955	943	933	929	930
56	918	942	959	967	971	968	961	951	939	930	925
57	893	914	938	955	963	967	964	957	947	935	926
58	871	889	910	934	951	959	963	960	953	943	932
59	852	867	885	906	929	947	955	959	956	949	940
60	827	848	862	880	901	924	942	950	954	951	944
61	793	822	842	857	874	895	918	936	944	948	945
62	757	788	816	836	851	868	889	912	930	938	942
63	716	752	783	811	831	845	863	884	907	924	932
64	673	711	747	778	805	825	840	857	878	901	918
65	634	667	704	740	771	798	818	833	850	870	893
66	607	627	659	696	731	762	789	809	823	840	861
67	593	600	620	652	688	723	753	780	800	814	831
68	595	586	593	613	644	681	715	745	772	791	805
69	608	588	579	587	606	637	673	707	737	763	782
70	625	599	580	571	578	597	628	664	697	726	752
71	635	613	589	569	561	568	587	617	652	685	713
72	635	623	602	578	559	551	558	577	606	641	673
73	623	624	612	592	568	549	541	548	567	596	629
74	601	612	613	601	581	558	540	532	539	557	585
75	576	589	599	601	589	570	547	529	522	528	546
76	554	563	575	586	587	576	557	535	518	510	517
77	532	541	551	563	573	574	564	545	524	507	499
78	511	520	529	538	550	561	562	552	534	512	496
79	492	500	508	518	527	538	548	550	540	522	502
80+	5.393	5.586	5.778	5.970	6.163	6.358	6.556	6.758	6.954	7.134	7.292

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nam											
Tổng số	34.001	34.241	34.475	34.701	34.922	35.136	35.344	35.545	35.740	35.929	36.113
0	401	403	404	406	407	408	408	409	409	409	409
1	400	401	403	405	406	407	408	408	409	409	409
2	398	400	402	404	405	406	407	408	409	409	410
3	397	399	401	403	404	406	407	408	409	409	410
4	396	398	400	402	403	405	406	407	408	409	410
5	395	397	399	401	402	404	406	407	408	409	410
6	393	395	398	399	401	403	405	406	407	408	409
7	392	394	396	398	400	402	403	405	407	408	409
8	391	393	394	397	399	401	402	404	405	407	408
9	390	392	393	395	397	399	401	403	404	406	408
10	389	391	392	394	395	398	400	401	403	405	406
11	387	389	391	392	394	396	398	400	402	403	405
12	386	387	389	391	393	394	396	398	400	402	404
13	385	386	388	390	392	393	395	396	398	401	402
14	385	386	387	388	390	392	393	395	397	399	401
15	386	387	388	389	390	392	394	395	397	398	400
16	389	390	390	391	392	393	395	397	398	400	401
17	391	393	393	394	395	396	397	398	400	401	402
18	394	395	396	397	398	398	399	400	401	403	404
19	397	398	399	400	400	401	402	402	403	404	406
20	402	403	403	404	405	406	406	406	407	408	409
21	410	410	410	411	411	412	412	412	413	413	413
22	417	418	418	417	418	418	419	419	419	419	419
23	423	424	425	425	424	425	425	425	425	425	424
24	430	431	432	432	432	431	431	431	431	431	430
25	434	435	436	437	438	437	436	436	436	436	435

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	436	438	439	440	440	441	440	439	439	438	438
27	438	440	441	442	443	443	444	443	442	441	441
28	439	441	443	444	445	446	446	446	445	444	444
29	440	443	445	446	447	448	449	449	449	448	447
30	441	443	446	448	449	450	451	451	452	452	450
31	441	444	446	448	450	452	452	453	453	454	454
32	441	444	446	448	451	452	454	455	455	456	456
33	441	444	446	449	451	453	455	456	457	457	458
34	442	444	447	449	451	453	455	457	458	459	459
35	441	444	446	448	451	453	455	457	459	460	460
36	440	443	445	447	450	452	454	456	458	460	461
37	440	442	444	446	449	451	453	455	457	459	461
38	440	441	443	445	448	450	452	454	456	458	460
39	440	441	443	445	447	449	451	453	455	457	459
40	416	441	442	444	445	447	450	452	454	456	458
41	462	416	441	442	444	446	448	450	452	454	456
42	482	463	417	442	443	444	446	448	450	452	454
43	489	483	463	417	442	443	445	446	448	450	453
44	488	489	483	463	418	442	443	445	446	448	451
45	486	488	489	483	463	417	442	443	445	446	448
46	484	485	487	488	482	462	417	441	442	444	445
47	485	483	484	487	487	481	462	416	440	442	443
48	489	484	482	483	486	486	480	461	415	440	441
49	495	488	483	481	482	485	485	479	460	415	439
50	498	493	487	482	480	481	483	484	478	459	414
51	500	496	491	485	480	478	479	482	482	476	457
52	499	498	494	489	483	478	476	477	480	480	474
53	495	497	496	492	487	481	476	474	476	478	479

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	488	493	495	494	490	485	479	475	473	474	476
55	475	485	490	492	491	488	483	477	472	470	471
56	460	472	482	487	489	488	485	480	474	469	467
57	445	457	469	479	484	486	485	482	477	471	466
58	432	442	454	466	476	481	483	482	479	474	468
59	419	429	439	451	463	473	478	480	479	476	471
60	403	416	425	436	447	460	469	474	477	476	472
61	384	400	412	421	432	443	456	465	470	473	472
62	363	380	396	408	418	428	440	452	461	466	469
63	342	360	377	392	404	414	424	436	448	457	462
64	321	339	357	373	389	401	410	420	432	444	453
65	302	317	335	353	369	384	396	405	416	427	439
66	288	298	313	330	347	363	379	390	400	410	421
67	280	284	293	308	325	342	358	373	385	394	404
68	279	276	280	289	304	321	337	353	368	379	388
69	282	274	272	276	285	299	316	333	348	363	374
70	287	277	269	267	271	280	294	310	327	342	356
71	289	281	271	264	261	265	274	288	304	320	335
72	287	283	274	265	258	255	259	268	281	297	313
73	279	281	276	268	259	252	250	254	262	275	291
74	268	273	275	270	263	254	247	244	248	257	270
75	256	261	267	268	264	256	248	241	239	242	251
76	244	249	254	259	261	257	249	241	235	232	236
77	234	238	242	247	252	254	250	243	235	229	226
78	224	227	231	235	241	246	247	243	237	229	223
79	214	217	221	225	229	234	239	240	237	230	223
80+	2.169	2.244	2.318	2.391	2.466	2.540	2.617	2.695	2.771	2.841	2.903

Độ tuổi		2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nữ												
Tổng số		35.723	35.990	36.249	36.502	36.747	36.987	37.219	37.445	37.664	37.877	38.085
0		384	386	387	388	389	390	391	391	392	392	392
1		385	387	389	390	391	392	393	393	394	394	394
2		387	388	390	392	393	394	395	396	396	396	397
3		389	390	392	393	395	396	397	398	398	399	399
4		391	392	394	395	397	398	399	400	400	401	401
5		391	393	394	395	397	398	400	400	401	402	402
6		389	391	393	394	396	397	398	400	401	401	402
7		388	390	391	393	395	396	397	399	400	401	402
8		387	389	390	392	394	395	396	397	399	400	401
9		387	388	389	390	392	394	395	396	398	399	400
10		386	387	388	389	390	392	394	395	397	398	399
11		384	386	387	388	389	391	392	394	396	397	398
12		384	385	386	388	389	390	391	393	394	396	397
13		384	384	385	386	388	389	390	391	393	395	396
14		383	384	385	385	387	388	389	390	391	393	395
15		385	386	386	387	387	389	390	391	392	393	395
16		389	389	390	390	390	391	392	393	394	395	396
17		392	393	393	393	394	394	394	395	397	397	398
18		395	396	397	397	397	397	397	398	399	400	400
19		399	399	400	401	401	401	401	401	401	402	403
20		404	405	405	406	406	406	406	406	406	406	407
21		412	412	412	413	413	414	413	413	412	412	412
22		419	420	420	420	420	421	420	420	419	419	418
23		426	427	428	428	427	428	428	427	426	426	425
24		433	434	435	436	435	435	434	434	434	433	432
25		437	438	440	441	441	440	440	439	439	438	437

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	439	441	442	443	444	444	443	442	442	442	441
27	441	443	444	445	446	447	447	446	445	445	444
28	442	444	446	447	448	449	450	450	449	448	447
29	443	445	447	449	450	451	452	453	453	452	451
30	444	446	448	450	452	453	454	454	455	455	454
31	444	446	448	451	453	454	455	456	457	457	457
32	444	446	449	451	453	455	456	457	458	459	459
33	444	447	449	451	453	455	457	459	459	460	461
34	444	447	449	451	454	456	458	459	461	461	462
35	444	447	449	451	453	455	457	459	461	462	463
36	444	446	448	450	453	455	457	459	460	462	463
37	443	445	447	450	452	454	456	458	460	462	463
38	443	445	447	449	451	453	455	457	459	461	463
39	443	445	446	448	450	452	454	456	458	460	462
40	411	445	446	448	449	451	453	455	457	459	461
41	450	412	445	447	448	450	452	454	456	458	460
42	465	451	413	446	447	449	450	452	454	456	458
43	468	466	452	414	446	448	449	451	453	455	457
44	463	468	467	452	414	447	448	450	451	453	455
45	460	464	469	467	453	415	447	449	450	452	454
46	460	460	464	469	467	453	415	447	449	450	452
47	463	461	460	464	469	467	453	415	448	449	450
48	468	463	461	461	464	469	468	453	415	448	449
49	475	469	464	461	461	465	469	468	453	415	448
50	480	475	469	463	461	461	465	469	468	453	415
51	483	479	474	468	463	461	460	464	469	467	453
52	484	483	479	474	468	463	460	460	464	469	467
53	483	484	482	478	474	467	462	460	460	463	468

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	479	482	483	482	478	473	467	462	459	459	463
55	471	479	482	483	481	477	472	466	461	459	459
56	458	470	477	481	482	480	476	471	465	460	458
57	448	457	468	476	479	481	479	475	470	464	459
58	440	447	456	467	475	478	479	478	474	469	463
59	433	439	446	455	466	474	477	478	477	473	468
60	424	432	437	444	454	465	473	476	477	475	472
61	410	422	430	435	442	452	463	471	474	475	473
62	393	408	420	428	433	440	450	461	469	472	473
63	373	391	406	418	426	431	439	448	459	467	470
64	352	372	390	404	417	424	430	437	446	457	465
65	332	349	369	387	402	414	422	427	434	443	454
66	319	329	346	366	384	398	410	418	424	431	440
67	313	316	327	344	363	381	395	407	415	420	427
68	317	310	314	324	341	360	378	392	404	411	417
69	326	314	308	311	321	338	357	375	389	401	408
70	338	323	310	304	308	318	334	353	370	384	396
71	346	333	318	306	300	303	313	329	348	365	379
72	348	341	328	313	301	296	299	309	325	343	360
73	343	343	336	323	309	297	292	295	304	320	338
74	333	338	338	331	319	304	293	287	291	300	316
75	321	327	333	333	326	314	299	288	283	286	295
76	310	315	321	327	327	320	308	294	283	278	281
77	298	304	309	315	321	321	314	302	289	278	273
78	288	293	298	303	309	315	315	308	297	284	273
79	277	282	287	293	298	304	309	309	303	292	279
80+	3.224	3.342	3.460	3.579	3.698	3.818	3.939	4.063	4.182	4.292	4.389

BIỂU A.1.3. DỰ BÁO DÂN SỐ NÔNG THÔN CHIA THEO TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	62.656	62.543	62.398	62.226	62.027	61.804	61.559	61.294	61.011	60.712
0	856	829	803	780	759	740	724	711	701	693
1	996	844	817	792	769	748	729	713	700	690
2	1.052	985	834	807	782	759	738	719	703	690
3	1.061	1.042	975	824	797	772	749	729	710	694
4	1.047	1.051	1.032	966	815	788	763	740	719	701
5	1.027	1.040	1.045	1.026	960	809	782	757	734	714
6	1.013	1.024	1.038	1.042	1.023	957	806	780	755	732
7	1.013	1.011	1.022	1.035	1.039	1.020	954	804	777	752
8	1.025	1.010	1.008	1.019	1.032	1.037	1.018	952	801	775
9	1.044	1.022	1.007	1.005	1.016	1.030	1.034	1.015	949	799
10	1.061	1.042	1.020	1.005	1.003	1.014	1.027	1.032	1.013	947
11	1.071	1.059	1.039	1.017	1.003	1.001	1.012	1.025	1.030	1.011
12	1.066	1.069	1.056	1.037	1.015	1.000	999	1.010	1.023	1.027
13	1.041	1.064	1.067	1.054	1.035	1.013	998	996	1.007	1.021
14	1.000	1.038	1.062	1.064	1.052	1.033	1.011	996	994	1.005
15	955	990	1.028	1.052	1.055	1.042	1.023	1.001	986	985
16	914	937	972	1.011	1.034	1.037	1.025	1.006	984	969
17	875	896	919	954	993	1.017	1.020	1.008	989	967
18	842	857	878	902	937	976	999	1.003	990	972
19	813	824	840	861	884	919	958	982	985	973
20	787	787	798	814	835	859	894	933	957	960
21	764	753	753	764	780	801	825	860	899	924
22	749	729	718	719	729	746	767	792	827	866
23	745	715	695	684	685	696	712	734	758	794

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
24	750	710	680	661	650	651	662	679	701	725
25	756	724	685	655	636	625	626	638	655	677
26	766	739	708	669	639	620	610	611	622	639
27	791	749	723	692	653	623	605	594	595	607
28	836	775	733	707	676	637	608	589	579	580
29	893	819	759	717	691	660	622	592	574	564
30	956	878	805	744	703	677	646	608	578	560
31	1.013	943	864	791	731	690	664	634	595	566
32	1.052	999	929	851	778	718	677	651	621	582
33	1.065	1.038	986	916	838	765	705	664	639	608
34	1.059	1.052	1.025	972	902	825	752	692	652	626
35	1.046	1.047	1.040	1.013	961	891	814	741	682	641
36	1.034	1.036	1.037	1.030	1.003	951	882	804	732	673
37	1.019	1.024	1.026	1.027	1.020	994	942	872	795	723
38	1.003	1.009	1.014	1.016	1.017	1.010	984	932	863	786
39	984	993	999	1.004	1.006	1.007	1.001	975	923	854
40	963	975	984	991	996	997	999	992	966	915
41	940	955	968	976	983	988	990	991	985	959
42	916	932	948	960	969	976	981	983	984	978
43	894	909	925	940	953	961	968	974	976	977
44	872	886	901	917	933	945	954	961	966	968
45	850	865	879	894	910	926	939	947	954	960
46	828	843	859	873	888	904	920	932	941	948
47	810	821	837	853	867	882	898	913	926	935
48	799	804	815	831	846	860	875	891	907	920
49	791	792	798	809	825	840	854	869	885	901
50	785	785	786	792	803	818	834	848	863	879
51	778	779	778	780	785	797	812	828	842	857

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
52	769	771	772	772	773	779	790	806	821	835
53	758	763	765	766	766	767	773	784	800	815
54	746	752	757	759	760	760	761	767	778	794
55	732	739	745	750	752	753	753	755	760	772
56	718	724	731	737	742	744	745	746	747	753
57	702	710	717	723	730	734	737	738	738	740
58	685	695	703	709	716	722	727	729	731	731
59	666	678	688	696	702	709	715	720	722	724
60	646	658	670	680	688	694	701	707	712	714
61	624	637	649	661	671	679	685	692	698	703
62	599	616	629	641	652	662	670	677	683	690
63	570	591	608	620	632	644	654	662	668	675
64	538	562	583	600	612	624	636	646	654	660
65	504	529	553	574	590	602	614	626	635	643
66	471	494	518	542	562	578	590	602	613	623
67	438	461	483	507	531	551	567	579	590	602
68	407	429	451	473	497	520	540	555	567	579
69	378	399	420	442	464	487	510	529	545	557
70	349	368	389	409	431	452	475	497	516	532
71	321	339	357	377	397	418	439	461	483	502
72	293	311	328	346	366	386	406	427	448	469
73	265	284	302	319	336	355	375	395	414	435
74	239	257	276	293	309	326	345	364	383	403
75	214	231	249	267	283	299	316	334	352	371
76	191	206	222	240	257	273	289	305	322	340
77	171	184	198	214	231	248	263	278	294	311
78	155	165	177	191	206	223	239	254	268	284
79	143	149	159	170	184	199	215	230	245	259
80+	1.301	1.341	1.384	1.435	1.493	1.561	1.639	1.727	1.825	1.930

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nam										
Tổng số	31.556	31.524	31.475	31.410	31.331	31.239	31.134	31.019	30.894	30.760
0	451	437	423	411	400	389	381	373	368	364
1	521	447	434	420	408	396	386	378	370	365
2	550	518	445	431	418	405	394	384	375	368
3	556	547	516	443	429	416	403	392	382	373
4	550	553	545	513	441	427	414	401	390	380
5	541	548	551	543	512	439	425	412	399	388
6	534	539	546	550	542	510	437	424	410	398
7	534	533	537	545	548	540	509	436	422	409
8	539	532	531	536	543	547	539	507	434	421
9	548	538	530	529	534	541	545	537	506	433
10	556	547	536	529	528	533	540	544	536	504
11	560	554	545	535	528	527	532	539	543	535
12	556	559	553	544	534	527	526	531	538	542
13	541	554	557	552	543	533	526	525	530	537
14	518	540	553	556	551	542	531	524	523	528
15	493	513	535	548	551	546	537	527	520	519
16	470	484	504	526	540	542	537	528	518	511
17	449	461	475	495	517	531	534	529	520	510
18	431	440	452	467	487	508	522	525	520	511
19	417	422	431	444	458	478	500	514	517	512
20	403	404	409	418	431	445	465	487	501	504
21	392	386	387	392	402	414	429	449	471	485
22	385	374	369	370	376	385	397	412	432	454
23	383	367	357	352	353	359	368	381	395	416
24	387	366	350	341	335	336	342	352	364	379
25	392	375	354	338	328	323	324	330	339	352

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	399	384	366	345	330	320	315	316	322	331
27	413	390	375	358	337	321	312	307	308	314
28	436	405	382	367	350	329	313	304	299	300
29	465	428	396	374	359	341	321	305	296	291
30	498	457	420	388	366	351	334	313	298	288
31	526	490	450	413	381	359	344	327	306	291
32	546	519	483	443	406	374	352	337	320	300
33	553	539	512	476	436	399	368	345	331	314
34	550	546	531	504	468	429	392	361	339	324
35	545	544	539	525	498	462	423	386	355	333
36	539	539	538	534	520	493	457	418	381	350
37	531	533	533	533	528	514	487	452	413	376
38	521	525	528	528	527	523	509	482	447	408
39	510	516	520	522	522	522	518	504	477	442
40	497	505	511	515	517	517	517	513	499	472
41	483	492	500	506	510	513	513	513	508	495
42	469	479	488	496	502	506	508	509	508	504
43	457	465	474	483	491	497	502	504	504	504
44	445	452	461	470	479	487	493	497	500	500
45	432	441	448	456	466	475	483	489	493	496
46	420	429	437	444	453	462	471	479	485	489
47	411	417	425	433	441	449	458	467	475	481
48	404	407	413	421	430	437	445	454	464	472
49	400	401	403	409	418	426	433	442	451	460
50	397	396	397	400	406	414	422	430	438	447
51	392	393	392	393	396	402	410	418	426	434
52	387	388	389	388	389	392	398	406	415	422
53	381	383	385	385	385	385	388	394	403	411

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
54	373	377	380	381	381	381	382	385	391	399
55	365	369	373	376	377	377	377	378	381	387
56	356	360	364	368	371	372	373	373	373	376
57	346	352	356	360	364	367	368	368	368	369
58	335	342	348	352	355	359	362	363	364	364
59	321	330	338	343	347	351	355	358	359	360
60	308	317	326	333	339	342	346	350	353	355
61	293	303	312	321	328	333	337	341	345	348
62	278	289	298	307	316	323	328	332	336	340
63	262	274	284	293	302	311	318	323	327	331
64	245	258	269	279	288	297	306	313	318	322
65	228	240	253	264	274	283	292	300	307	312
66	211	222	235	247	258	268	276	285	293	300
67	195	206	217	229	241	252	261	270	279	287
68	179	190	201	212	224	235	246	256	264	272
69	165	175	185	196	207	218	230	240	250	258
70	152	160	170	180	191	201	212	223	234	243
71	138	146	155	164	174	184	195	205	216	226
72	125	134	142	150	159	168	178	188	199	209
73	113	121	129	137	145	154	163	172	182	192
74	100	109	117	125	132	140	149	158	167	176
75	89	97	105	113	120	127	135	143	152	161
76	79	85	93	100	108	115	122	130	138	146
77	70	75	82	89	96	104	111	117	124	132
78	62	67	72	78	85	92	100	106	113	120
79	57	60	64	69	75	82	89	96	102	108
80+	446	464	483	505	531	560	594	632	674	719

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Nữ										
Tổng số	31.100	31.019	30.924	30.816	30.696	30.565	30.425	30.275	30.118	29.953
0	405	391	380	369	359	351	343	337	333	329
1	475	397	383	372	361	351	343	335	329	325
2	502	467	389	376	364	353	344	335	328	322
3	505	494	460	382	368	357	346	337	328	321
4	497	498	487	452	374	361	349	339	329	321
5	486	493	493	482	448	370	357	345	335	325
6	479	485	492	492	481	447	369	356	344	334
7	479	478	484	490	491	480	446	368	355	343
8	486	478	477	483	489	490	479	445	367	354
9	496	485	477	476	482	488	489	478	444	366
10	505	495	483	476	475	481	487	488	477	443
11	512	504	494	482	475	474	480	486	487	476
12	510	510	503	493	481	474	473	479	485	486
13	500	509	509	502	492	480	473	472	478	484
14	482	499	508	508	501	491	479	472	471	477
15	462	477	494	503	503	496	486	475	467	466
16	444	453	468	485	495	495	488	477	466	458
17	426	435	444	459	476	486	486	479	469	457
18	410	417	426	435	450	467	477	477	470	460
19	397	401	408	417	426	441	459	468	469	462
20	384	384	388	395	404	414	429	446	456	456
21	372	366	366	371	378	387	397	412	429	439
22	365	355	349	349	354	361	370	380	395	412
23	361	347	338	332	332	337	344	353	363	378
24	362	344	330	320	315	315	320	327	336	346
25	363	350	331	317	308	302	303	308	315	324

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
26	367	356	342	324	310	300	295	295	300	308
27	378	359	348	334	316	302	293	288	288	293
28	399	370	351	340	327	308	295	286	280	280
29	427	392	362	343	333	319	301	287	278	273
30	459	420	385	356	337	326	312	294	281	272
31	487	452	414	378	349	331	320	306	288	275
32	506	481	446	408	372	343	325	314	301	283
33	512	500	474	440	402	366	338	319	308	295
34	508	506	493	468	434	396	360	332	313	302
35	501	503	500	488	463	429	391	355	327	308
36	495	497	498	496	484	459	425	387	351	323
37	488	491	492	494	492	479	454	421	383	347
38	481	484	486	488	490	487	475	450	416	379
39	474	477	479	482	484	485	483	471	446	412
40	466	470	473	476	478	480	482	480	467	443
41	457	463	467	470	473	475	477	479	477	465
42	447	454	460	464	467	470	472	474	476	474
43	437	444	451	457	461	464	467	469	471	473
44	427	434	441	448	454	458	461	464	467	468
45	417	425	431	438	445	451	456	458	461	464
46	407	415	422	429	435	442	449	453	456	459
47	400	405	412	419	426	433	440	446	451	453
48	394	397	402	409	417	423	430	437	443	448
49	391	392	394	400	407	414	421	428	434	441
50	388	389	389	392	397	404	412	418	425	432
51	385	386	386	387	389	395	402	409	416	423
52	382	383	383	384	384	387	392	399	407	413
53	378	379	380	381	381	382	385	390	397	404

Độ tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
54	373	375	377	378	379	379	380	382	388	395
55	367	370	372	374	375	376	376	377	380	385
56	362	364	367	369	371	372	373	373	374	377
57	356	358	361	363	366	368	369	370	370	371
58	350	353	355	358	360	363	365	366	367	367
59	344	347	350	352	355	357	360	362	363	364
60	338	341	344	346	349	351	354	357	359	360
61	331	334	337	340	343	345	348	351	353	355
62	321	327	331	334	337	339	342	344	347	350
63	308	318	324	327	330	333	336	339	341	344
64	293	305	314	320	324	327	330	333	335	338
65	276	288	300	310	316	320	323	326	328	331
66	260	271	283	295	304	310	314	317	320	323
67	244	255	266	278	290	299	305	309	312	315
68	228	239	250	261	273	285	294	300	304	306
69	213	224	235	246	257	268	280	289	295	298
70	198	208	219	229	240	251	262	274	283	289
71	183	192	202	213	223	234	245	256	267	276
72	168	178	187	197	207	217	228	238	249	260
73	153	163	173	182	191	202	212	222	232	243
74	138	149	159	168	177	186	196	206	216	226
75	125	134	144	154	163	172	181	191	200	210
76	112	121	130	139	149	158	166	175	185	194
77	101	109	116	125	135	144	153	161	169	179
78	92	98	105	113	121	130	139	148	156	164
79	86	89	95	101	109	117	126	135	143	151
80+	855	877	901	929	963	1.001	1.045	1.095	1.151	1.211

BIỂU A.1.3. (TIẾP)

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	60.398	60.070	59.729	59.375	59.008	58.628	58.234	57.827	57.407	56.972
0	686	681	677	673	670	666	661	657	651	644
1	682	676	671	667	663	660	656	651	646	641
2	680	673	666	661	657	654	650	646	642	637
3	681	671	663	657	652	648	645	641	637	633
4	685	672	662	654	648	643	639	636	632	628
5	695	679	666	656	649	642	637	633	630	627
6	711	693	677	664	654	646	640	635	631	628
7	729	709	690	674	661	652	644	638	633	629
8	750	727	706	688	672	659	649	642	636	631
9	772	747	725	704	686	670	657	647	639	633
10	797	770	745	722	702	683	667	655	645	637
11	945	795	768	743	721	700	682	666	653	643
12	1.009	943	793	766	741	719	698	680	664	651
13	1.025	1.007	941	791	764	739	717	696	678	662
14	1.019	1.023	1.004	939	789	762	737	715	694	676
15	996	1.009	1.014	995	929	779	753	728	706	685
16	968	979	992	997	978	912	763	737	712	689
17	952	951	962	975	980	961	896	746	720	695
18	950	935	934	945	959	963	944	879	729	704
19	955	933	919	917	928	942	946	928	862	713
20	948	930	908	894	892	903	917	922	903	838
21	927	915	897	875	861	859	871	884	889	870
22	890	894	882	864	842	828	827	838	852	856
23	833	857	861	849	831	810	795	794	805	819
24	761	800	824	828	816	798	777	763	761	773

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
25	701	737	776	800	804	792	774	753	739	738
26	661	686	721	761	785	789	777	759	738	724
27	624	646	670	706	745	770	773	762	744	723
28	592	608	631	655	691	730	754	758	747	728
29	565	576	593	615	640	676	715	739	743	732
30	550	551	563	579	602	626	662	701	725	729
31	547	537	539	550	567	589	614	649	689	713
32	554	535	525	526	538	555	577	602	637	676
33	570	541	523	513	514	526	543	565	589	625
34	596	558	529	511	501	502	514	531	553	577
35	616	585	547	519	500	490	492	503	520	542
36	632	607	577	539	510	492	482	483	495	512
37	664	624	598	568	530	502	484	474	475	487
38	715	655	615	590	560	522	493	475	465	467
39	777	706	647	606	581	551	514	485	467	457
40	846	770	698	639	599	574	544	507	478	460
41	908	839	763	692	633	593	568	538	501	473
42	952	901	833	757	686	627	587	562	533	495
43	971	945	894	826	750	679	621	581	557	527
44	970	964	938	888	820	744	673	615	575	551
45	962	963	957	932	881	814	738	668	610	570
46	953	955	957	951	926	876	808	733	663	605
47	942	947	949	951	945	920	870	803	728	658
48	928	936	941	943	945	939	914	864	797	723
49	914	922	930	935	937	939	933	908	859	792
50	895	907	916	923	929	931	933	927	902	853
51	873	888	901	910	917	922	925	927	921	896
52	850	866	882	894	903	910	916	918	920	915

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
53	829	844	860	876	888	897	904	910	912	914
54	809	823	838	854	870	882	891	898	904	906
55	787	802	816	831	847	863	875	884	891	897
56	764	779	795	809	824	839	855	867	876	883
57	746	757	772	787	801	816	832	847	860	869
58	733	739	750	765	780	794	809	824	840	852
59	724	726	732	743	758	773	787	802	817	833
60	716	716	718	724	735	750	765	779	794	809
61	706	707	708	710	715	727	742	757	770	785
62	694	697	699	699	701	707	718	733	748	762
63	681	686	689	690	691	693	699	710	725	740
64	667	673	678	681	682	683	685	691	702	717
65	650	656	663	668	670	672	673	675	681	692
66	631	637	644	650	655	658	660	661	663	669
67	611	619	625	632	638	643	646	648	649	652
68	590	600	607	614	620	627	632	635	637	638
69	568	579	588	596	602	609	615	620	623	625
70	543	554	565	575	582	589	595	602	607	610
71	517	528	539	550	559	567	573	579	586	591
72	488	502	514	525	535	544	552	558	564	571
73	456	474	489	500	510	521	530	537	543	550
74	423	444	461	475	486	497	507	516	523	529
75	390	410	430	447	461	472	482	492	501	508
76	358	377	396	415	432	446	456	466	476	484
77	328	346	364	383	402	418	431	441	451	461
78	300	317	334	351	370	388	404	417	427	436
79	274	290	306	323	340	357	375	391	403	413
80+	2.043	2.162	2.289	2.423	2.566	2.716	2.875	3.042	3.214	3.388

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nam										
Tổng số	30.617	30.467	30.310	30.146	29.975	29.796	29.610	29.418	29.218	29.010
0	360	357	355	353	351	348	346	343	340	336
1	361	357	354	352	350	348	346	343	340	337
2	363	358	355	352	350	348	346	343	341	338
3	366	361	356	353	350	348	346	344	341	339
4	371	364	359	354	351	348	346	344	342	340
5	378	370	363	357	353	349	346	344	342	340
6	387	377	368	361	356	351	348	345	343	341
7	397	385	375	367	360	354	350	347	344	341
8	407	395	384	374	365	358	353	349	345	342
9	419	406	394	383	373	364	357	351	347	344
10	432	418	405	392	381	371	363	356	350	346
11	503	431	417	404	391	380	370	362	355	349
12	533	502	429	416	403	390	379	369	361	354
13	540	532	501	428	415	402	389	378	368	360
14	536	539	531	500	427	414	401	388	377	367
15	524	531	535	526	495	423	409	396	384	373
16	510	515	522	526	518	487	414	401	388	376
17	503	502	507	514	518	510	478	406	393	380
18	501	494	493	498	506	509	501	470	398	385
19	503	493	486	485	490	497	501	493	462	390
20	499	490	480	473	473	478	485	489	481	449
21	488	483	474	464	457	456	461	469	472	464
22	468	471	466	458	448	441	440	445	452	456
23	438	452	455	450	441	431	425	424	429	436
24	399	421	435	439	434	425	415	408	408	413
25	367	387	409	423	426	422	413	403	396	396

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	344	359	379	401	415	418	414	405	395	388
27	323	336	351	371	393	407	410	406	397	387
28	306	315	328	343	363	385	399	402	398	389
29	292	298	307	320	335	355	377	391	394	390
30	284	285	291	300	313	328	348	370	384	387
31	282	277	278	284	294	307	321	341	363	377
32	284	275	270	271	278	287	300	315	335	357
33	293	278	268	264	265	271	281	293	308	328
34	307	287	271	262	257	258	265	274	287	302
35	318	301	281	266	256	252	253	259	269	282
36	328	314	297	276	261	252	247	248	255	264
37	345	323	309	292	272	257	247	243	244	250
38	371	341	319	304	287	267	252	243	238	239
39	403	366	336	314	300	283	263	248	238	234
40	437	398	362	332	310	296	279	259	244	235
41	468	433	395	358	328	306	292	275	255	241
42	490	464	429	391	355	324	303	289	272	252
43	500	486	460	425	387	351	321	299	285	269
44	500	496	482	456	422	383	348	317	296	282
45	496	496	492	478	452	418	380	344	314	293
46	492	492	492	488	475	449	415	377	342	312
47	486	488	489	489	485	471	446	412	374	339
48	478	482	485	485	485	481	468	442	409	371
49	468	474	478	481	482	482	478	464	439	406
50	456	464	470	475	477	478	478	474	461	436
51	443	452	460	466	471	473	474	474	470	457
52	430	439	448	456	462	467	470	470	470	466
53	418	426	435	445	453	458	463	466	466	466

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	407	414	423	432	441	449	455	459	462	462
55	395	403	410	418	427	437	444	450	455	458
56	382	391	399	406	414	423	432	440	446	450
57	372	378	386	394	401	409	418	427	435	441
58	365	368	374	382	390	397	405	414	423	431
59	360	361	364	370	378	386	393	401	410	419
60	355	355	356	359	365	373	381	388	396	405
61	349	350	350	351	354	360	368	376	383	391
62	343	344	345	345	346	349	355	363	371	378
63	335	338	339	340	340	341	344	350	358	366
64	326	330	333	334	335	335	336	340	345	353
65	316	320	324	327	328	329	330	331	334	339
66	306	309	313	317	320	321	322	323	324	327
67	294	299	303	307	310	313	315	316	316	317
68	281	287	292	296	300	304	307	308	309	310
69	266	274	281	286	290	294	297	300	302	303
70	251	259	267	274	279	282	286	290	293	294
71	235	243	251	259	265	270	274	278	281	284
72	219	228	236	243	251	257	262	266	269	273
73	203	212	221	228	236	243	250	254	258	261
74	186	196	206	214	221	229	236	242	247	250
75	170	180	190	199	207	214	221	228	234	239
76	155	164	173	182	191	199	206	213	220	226
77	140	149	157	166	175	184	192	198	205	212
78	127	135	143	151	160	169	177	185	191	198
79	115	122	130	138	146	154	163	171	178	184
80+	767	818	872	929	991	1.055	1.124	1.197	1.272	1.350

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Nữ										
Tổng số	29.781	29.603	29.419	29.229	29.033	28.831	28.624	28.410	28.189	27.962
0	326	324	322	321	319	318	316	313	311	308
1	321	319	316	315	313	312	310	308	306	304
2	318	314	311	309	307	306	305	303	301	299
3	315	310	307	304	302	300	299	298	296	294
4	314	308	303	300	297	295	293	292	291	289
5	317	309	304	299	296	293	291	289	288	287
6	324	316	309	303	298	295	292	290	288	287
7	333	323	315	308	302	297	294	291	289	287
8	342	332	322	314	307	301	296	293	290	288
9	353	341	331	321	313	306	300	295	292	289
10	365	352	340	330	321	312	305	299	295	291
11	442	364	351	340	329	320	311	304	298	294
12	475	441	363	350	339	328	319	310	303	297
13	485	474	440	362	349	338	327	318	309	302
14	483	484	473	439	361	348	337	326	317	309
15	472	478	479	468	434	357	344	332	322	312
16	458	464	470	471	460	426	348	335	324	314
17	450	449	455	461	462	452	417	340	327	316
18	449	441	441	447	453	454	443	409	332	319
19	452	440	433	432	438	445	445	435	401	323
20	449	439	428	420	420	426	432	433	422	388
21	439	432	423	411	404	403	409	416	417	406
22	422	423	416	406	395	387	387	393	399	400
23	396	406	406	399	389	378	371	370	376	383
24	362	379	389	390	383	373	362	354	354	360
25	334	350	367	377	378	371	361	350	343	342

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
26	317	327	342	360	370	370	364	354	343	335
27	300	310	320	335	352	362	363	356	346	335
28	286	293	302	312	328	345	355	356	349	339
29	273	278	286	295	305	320	338	348	348	342
30	266	266	272	279	288	298	314	331	341	342
31	266	260	261	266	273	283	293	308	325	336
32	269	260	255	255	260	268	277	287	302	320
33	277	263	254	249	249	255	262	271	281	297
34	289	271	258	249	243	244	249	256	266	276
35	297	284	266	253	244	238	239	244	252	261
36	304	293	280	262	249	240	235	235	240	248
37	319	300	290	276	259	245	236	231	231	237
38	343	315	296	286	272	255	241	232	227	227
39	374	339	311	292	282	269	251	237	229	223
40	409	371	336	308	289	279	265	248	234	225
41	440	406	368	334	305	287	276	263	245	232
42	462	437	403	366	331	303	284	274	261	243
43	471	459	434	401	363	328	300	282	271	258
44	470	468	456	431	398	361	326	298	279	269
45	466	467	465	454	429	396	358	323	295	277
46	461	463	465	463	451	427	393	356	321	293
47	456	459	461	462	460	449	424	391	354	319
48	451	454	456	458	460	458	446	422	389	352
49	445	448	451	454	456	458	456	444	420	386
50	438	443	446	449	451	453	455	453	441	417
51	429	436	441	443	446	449	451	453	451	439
52	420	427	434	438	441	444	447	448	450	448
53	411	418	425	431	436	439	441	444	446	448

Độ tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
54	402	409	415	422	429	433	436	439	442	444
55	392	399	406	413	420	426	431	434	436	439
56	382	389	396	403	410	416	423	428	430	433
57	374	379	386	393	400	407	413	420	425	428
58	368	371	376	383	390	397	404	410	417	422
59	364	365	368	373	380	387	394	401	408	414
60	361	361	362	365	370	377	384	391	398	404
61	356	357	358	359	361	367	374	381	387	394
62	352	353	354	354	355	358	363	370	378	384
63	346	348	350	350	351	352	355	360	367	374
64	340	343	345	346	347	348	349	352	357	364
65	333	336	339	341	342	343	344	345	347	353
66	325	328	331	333	335	337	338	338	339	342
67	317	320	323	325	328	330	331	332	333	334
68	310	312	315	317	320	323	325	326	327	328
69	301	304	307	310	312	315	318	320	321	322
70	292	295	298	301	304	306	309	312	314	315
71	281	285	288	291	294	297	299	302	305	307
72	269	275	278	281	284	287	290	292	295	298
73	254	262	268	271	274	277	280	283	285	288
74	237	247	256	261	265	268	271	274	276	279
75	220	230	241	249	254	258	261	264	267	269
76	204	213	223	233	241	247	250	253	256	259
77	188	197	206	216	226	234	239	243	246	249
78	173	182	191	200	210	219	227	232	236	238
79	159	168	176	185	194	203	213	220	225	229
80+	1.276	1.344	1.417	1.494	1.575	1.661	1.751	1.845	1.942	2.039

BIỂU A.1.3. (TIẾP)

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	56.520	56.049	55.560	55.052	54.527	53.985	53.432	52.871	52.303	51.728
0	632	617	602	585	568	549	529	508	488	469
1	634	622	607	592	576	558	540	520	500	480
2	632	625	613	598	583	567	550	532	513	493
3	628	623	616	604	590	575	559	542	524	505
4	624	619	614	607	596	582	567	551	535	517
5	623	618	614	609	602	591	577	562	547	530
6	625	621	616	612	607	600	589	575	560	545
7	625	622	618	614	610	605	598	587	573	558
8	627	623	620	616	612	607	602	596	585	571
9	628	624	621	618	614	610	605	600	594	583
10	631	626	622	619	616	612	608	604	599	592
11	635	629	624	620	617	614	610	606	602	597
12	641	634	628	623	619	616	613	609	605	601
13	649	639	632	626	621	617	614	611	607	603
14	660	647	638	630	624	619	615	612	609	606
15	667	651	638	629	621	616	611	608	605	602
16	669	651	635	623	613	606	601	597	594	592
17	673	653	635	619	607	598	591	587	583	581
18	679	657	637	619	604	592	583	577	573	570
19	688	663	641	621	603	588	577	569	564	560
20	689	664	639	617	598	581	566	556	549	544
21	805	657	632	608	587	568	551	539	529	523
22	838	773	625	602	578	557	539	524	512	503
23	824	806	742	594	571	548	528	511	497	486
24	787	792	774	710	563	541	519	500	484	471

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
25	749	763	769	751	687	541	520	498	480	465
26	723	734	748	754	737	673	527	507	486	468
27	709	708	719	734	740	723	660	514	495	474
28	707	694	693	705	719	725	709	647	502	483
29	713	693	679	678	691	705	712	696	634	490
30	718	700	679	666	665	678	693	700	684	623
31	717	706	688	667	654	654	667	682	689	674
32	701	705	694	676	656	643	643	656	672	680
33	664	689	693	682	664	644	632	632	646	662
34	613	652	677	681	670	653	633	621	622	636
35	567	603	642	667	671	661	644	624	612	614
36	534	559	595	634	659	663	653	636	617	606
37	504	526	551	586	626	651	655	645	629	610
38	479	496	518	543	578	618	643	648	638	622
39	459	471	488	510	535	571	610	636	641	632
40	450	452	464	481	503	528	564	604	630	635
41	455	445	447	458	476	498	523	559	599	625
42	467	449	440	441	453	470	493	518	554	594
43	490	461	444	434	436	448	465	488	513	549
44	521	484	456	438	429	431	443	460	483	508
45	546	516	479	451	434	424	426	439	456	479
46	565	541	512	475	447	430	421	423	435	453
47	600	561	537	508	471	443	426	417	419	432
48	653	596	557	533	504	467	440	423	414	416
49	718	648	591	552	528	500	463	436	419	410
50	787	713	644	587	548	524	496	460	433	416
51	847	781	708	639	583	544	521	492	456	430
52	890	842	776	703	635	579	540	517	489	453

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
53	909	885	836	771	698	631	575	537	513	485
54	908	903	879	831	766	694	626	571	533	510
55	899	902	896	872	825	760	688	622	566	529
56	889	892	894	889	865	818	754	683	616	562
57	876	882	884	887	882	858	811	748	677	612
58	861	869	874	877	879	875	851	805	742	672
59	845	854	861	867	870	872	868	845	799	736
60	825	837	846	853	859	862	864	860	837	792
61	800	816	828	837	844	850	853	856	851	829
62	776	792	807	819	828	835	841	844	847	843
63	753	768	783	798	810	819	827	833	836	839
64	732	745	760	775	790	802	811	818	824	828
65	707	721	735	749	764	779	791	800	808	814
66	680	694	709	722	736	751	766	778	787	795
67	657	668	683	697	710	724	739	754	766	774
68	640	646	657	671	685	698	712	727	741	753
69	627	629	635	645	660	674	686	700	715	730
70	612	613	616	622	632	646	660	672	686	701
71	594	596	598	600	606	616	630	644	656	670
72	576	579	581	583	585	591	601	615	628	640
73	556	561	564	566	568	571	576	587	600	613
74	535	542	547	550	552	554	557	562	572	585
75	514	520	526	531	534	537	539	541	547	557
76	492	497	504	510	515	518	520	522	525	531
77	469	476	482	488	494	499	502	504	506	509
78	446	454	461	467	473	478	483	487	489	491
79	422	432	440	446	452	458	464	468	472	474
80+	3.562	3.736	3.909	4.080	4.248	4.412	4.573	4.730	4.884	5.033

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nam										
Tổng số	28.793	28.565	28.328	28.081	27.825	27.559	27.287	27.010	26.729	26.444
0	330	322	314	305	296	286	275	265	254	244
1	333	327	319	311	303	293	284	273	263	252
2	335	331	325	317	309	301	292	282	271	261
3	336	333	329	323	316	307	299	290	280	270
4	337	334	331	328	321	314	306	297	288	279
5	338	335	333	330	326	320	312	304	296	287
6	339	337	334	332	329	325	319	311	303	295
7	339	338	335	333	330	327	324	318	310	302
8	340	338	336	334	331	329	326	322	316	309
9	341	339	337	335	333	330	328	325	321	315
10	343	340	337	336	334	331	329	327	324	320
11	345	342	339	336	335	333	331	328	326	323
12	348	344	341	338	336	334	332	330	327	325
13	353	347	343	340	337	335	333	331	329	327
14	359	352	346	342	339	336	334	332	330	328
15	363	354	347	342	338	334	332	330	328	327
16	365	355	346	339	334	330	327	325	323	322
17	368	357	347	338	332	327	323	320	318	317
18	372	359	349	339	331	324	319	316	313	312
19	377	364	352	341	331	323	317	312	309	307
20	378	365	352	340	329	320	312	306	302	300
21	433	362	350	336	325	314	306	298	293	290
22	448	417	346	334	321	310	300	292	285	280
23	440	432	402	330	319	306	295	286	278	272
24	420	424	417	386	315	304	292	282	273	266
25	401	408	412	405	375	304	293	282	272	263

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	388	393	401	405	397	367	297	287	275	266
27	381	380	385	393	397	390	360	290	280	269
28	379	373	372	378	385	390	383	353	283	274
29	381	372	365	365	370	378	383	376	347	277
30	383	374	364	358	358	363	371	376	370	341
31	381	376	368	358	352	352	357	366	371	365
32	371	374	370	361	352	346	346	352	360	366
33	350	364	368	363	355	346	340	340	346	355
34	322	344	358	361	357	349	340	334	335	341
35	296	316	338	352	356	352	344	335	329	330
36	277	292	312	334	348	352	348	340	331	326
37	260	273	287	307	329	344	347	344	336	327
38	246	255	268	283	303	325	339	343	340	332
39	235	241	251	264	279	299	321	335	340	336
40	230	231	238	247	260	275	295	317	332	336
41	231	227	228	235	244	257	272	292	314	329
42	237	228	224	225	231	241	254	269	289	312
43	249	234	225	221	222	228	238	251	266	287
44	265	246	231	222	218	219	226	235	248	263
45	279	263	243	228	219	215	217	223	233	246
46	291	277	260	241	226	217	213	215	221	231
47	309	288	274	258	239	224	215	211	213	219
48	336	307	286	272	256	236	222	213	209	211
49	368	333	304	283	269	254	234	220	212	208
50	402	365	331	301	281	267	251	232	218	210
51	432	399	362	328	299	278	265	249	230	216
52	454	429	396	359	325	297	276	263	247	229
53	463	450	425	393	357	323	294	274	261	245

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	463	459	446	422	390	354	320	292	272	259
55	458	458	455	442	418	386	351	317	289	269
56	453	454	454	450	438	414	383	347	314	286
57	446	448	449	449	446	434	410	379	344	311
58	437	441	444	445	445	442	430	406	375	341
59	426	432	437	440	440	441	438	426	403	372
60	414	421	427	432	435	435	436	433	421	398
61	399	408	416	422	426	429	430	430	427	416
62	385	394	403	410	416	421	424	425	425	422
63	373	380	389	398	405	411	415	418	419	420
64	361	368	375	384	393	400	406	410	413	414
65	347	355	361	369	378	386	394	399	404	407
66	333	340	348	354	362	370	379	386	392	396
67	320	326	333	341	347	355	363	372	379	384
68	311	314	319	327	334	341	348	356	364	372
69	303	305	308	313	320	328	334	341	349	358
70	295	296	297	300	306	313	320	326	333	341
71	286	287	287	289	292	297	304	311	317	324
72	276	277	279	279	281	284	289	296	302	309
73	265	268	270	271	271	273	276	281	287	294
74	254	257	260	262	263	264	265	268	273	280
75	242	246	249	252	254	255	256	257	260	265
76	230	234	237	240	243	245	246	247	248	251
77	218	222	225	229	232	235	236	237	238	240
78	204	210	214	217	221	224	227	228	229	230
79	191	197	202	207	210	213	216	219	220	222
80+	1.429	1.509	1.590	1.672	1.752	1.831	1.908	1.983	2.056	2.126

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Nữ										
Tổng số	27.727	27.484	27.231	26.971	26.702	26.425	26.144	25.860	25.574	25.285
0	302	295	288	280	272	263	253	244	234	225
1	300	295	288	281	273	265	256	247	238	228
2	296	293	288	281	274	266	258	250	241	232
3	292	290	286	281	274	267	260	252	244	235
4	287	285	283	280	274	268	261	254	247	239
5	285	283	281	279	276	271	264	258	251	243
6	286	284	282	280	278	275	270	263	257	250
7	286	285	283	281	279	277	274	269	263	256
8	287	285	284	282	280	279	276	273	268	262
9	287	286	284	283	281	280	278	276	273	268
10	289	286	285	283	282	281	279	277	275	272
11	290	288	286	284	283	281	280	278	276	274
12	293	290	287	285	283	282	281	279	277	276
13	296	292	289	286	284	282	281	280	278	277
14	301	296	291	288	285	283	282	280	279	278
15	304	297	291	287	284	281	279	278	277	276
16	304	296	289	283	279	276	274	272	271	270
17	305	296	288	281	275	271	268	267	265	264
18	308	297	288	280	273	268	264	261	260	259
19	311	299	289	280	272	265	260	257	254	253
20	311	299	287	277	268	261	254	250	247	245
21	372	295	283	272	262	253	246	240	236	234
22	390	356	279	267	256	247	239	232	227	223
23	384	374	340	263	252	241	232	224	218	214
24	367	368	358	324	248	237	227	218	211	205
25	348	355	356	346	313	237	226	216	208	202

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
26	335	341	348	349	339	306	230	220	211	203
27	328	328	334	341	342	333	300	224	214	205
28	328	321	321	327	334	336	326	293	218	209
29	332	321	314	314	320	327	329	320	287	213
30	335	326	315	308	308	314	321	323	314	282
31	336	330	320	309	302	302	309	317	319	310
32	330	331	324	315	304	297	297	304	312	314
33	314	324	325	319	309	299	292	292	299	307
34	291	309	319	320	313	304	293	287	287	295
35	271	286	304	314	315	309	300	289	283	284
36	257	267	283	300	311	311	305	296	286	280
37	244	253	263	279	297	307	308	302	293	283
38	233	240	250	260	275	293	304	305	299	290
39	224	229	237	246	256	272	289	300	301	296
40	220	221	226	234	243	253	269	287	298	299
41	223	218	218	224	231	241	251	267	285	296
42	230	221	216	216	222	229	239	249	265	283
43	241	227	218	213	214	219	227	237	247	263
44	256	238	225	216	211	212	217	225	235	245
45	267	254	236	223	214	209	210	215	223	233
46	275	265	252	234	221	212	207	208	214	222
47	291	273	263	250	232	219	211	206	207	212
48	317	289	271	261	248	231	218	209	204	205
49	349	315	287	269	259	246	229	216	208	203
50	384	347	313	285	267	257	244	227	214	206
51	415	382	346	311	284	266	256	243	226	213
52	437	413	380	344	310	282	264	254	242	225
53	446	435	411	378	342	308	280	263	253	240

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
54	446	444	433	409	376	340	306	279	261	251
55	441	443	441	430	406	374	338	304	277	260
56	436	438	440	438	427	404	372	336	302	275
57	430	433	435	437	436	424	401	369	333	300
58	425	427	430	432	434	433	422	398	367	331
59	419	422	425	428	430	432	430	419	396	365
60	411	415	419	421	424	426	429	427	416	393
61	401	407	412	415	418	421	423	425	424	413
62	391	398	404	409	412	415	418	420	422	421
63	381	387	394	401	405	408	411	414	417	419
64	371	378	384	391	397	402	405	408	411	413
65	360	367	373	380	387	393	398	401	404	407
66	347	354	361	368	374	381	387	392	395	398
67	337	342	349	356	363	369	376	382	387	390
68	329	332	337	344	351	357	364	371	377	382
69	323	324	327	332	339	346	352	359	366	372
70	316	317	318	321	326	333	340	346	353	359
71	308	309	310	311	314	319	326	333	339	345
72	300	301	302	303	305	308	312	319	326	332
73	291	293	294	296	297	298	301	306	312	319
74	282	284	286	288	289	290	292	295	299	306
75	272	274	277	279	281	282	283	285	287	292
76	261	264	267	269	271	273	274	275	277	280
77	251	254	256	259	262	264	266	267	268	269
78	241	244	247	249	252	255	257	258	260	261
79	232	235	237	240	242	245	248	250	251	253
80+	2.134	2.227	2.318	2.408	2.496	2.581	2.665	2.748	2.828	2.907

BIỂU A.1.3. (TIẾP)

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	51.150	50.569	49.985	49.400	48.813	48.227	47.643	47.061	46.483	45.909
0	453	438	424	411	400	391	384	377	372	367
1	462	446	431	417	405	393	385	378	372	366
2	473	455	439	425	412	399	388	379	373	367
3	486	467	449	433	419	406	394	383	374	368
4	499	479	461	443	427	414	401	388	378	370
5	513	494	476	457	439	424	410	397	385	375
6	529	511	493	474	455	438	422	409	396	384
7	543	527	510	491	473	454	436	421	408	395
8	556	541	525	508	490	471	453	435	420	406
9	569	555	540	524	507	488	470	451	434	419
10	581	568	553	538	522	505	487	469	450	433
11	591	580	566	552	537	521	504	486	467	449
12	596	589	579	565	551	536	520	503	485	466
13	599	595	588	577	564	550	535	519	502	484
14	602	598	593	587	576	563	549	534	518	501
15	599	595	591	587	581	571	557	543	529	513
16	590	587	584	580	576	571	561	548	534	520
17	579	578	575	573	570	566	561	551	538	525
18	568	567	566	564	562	559	556	551	542	530
19	558	556	556	555	554	552	550	547	542	533
20	542	540	539	539	539	539	537	536	533	529
21	520	518	517	518	519	519	519	518	517	516
22	499	496	495	496	497	498	500	500	500	500
23	479	475	473	474	475	477	479	481	482	483
24	461	455	452	452	453	455	457	460	463	465

Độ tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
25	453	444	439	436	436	438	440	444	447	450
26	454	442	434	428	427	427	429	432	435	439
27	457	443	431	423	419	417	418	420	423	427
28	463	446	432	421	414	409	408	409	412	415
29	471	452	435	422	412	404	400	400	401	404
30	479	461	442	426	413	403	396	393	392	394
31	614	470	453	434	418	406	396	389	386	385
32	665	605	462	445	426	411	398	389	382	379
33	670	656	596	454	437	419	404	391	382	376
34	653	661	647	588	446	430	411	397	385	376
35	628	645	654	640	581	439	423	405	391	379
36	607	622	639	648	634	575	434	419	401	386
37	599	601	616	633	642	629	570	429	414	396
38	604	593	595	610	627	637	624	565	425	409
39	616	598	587	589	604	622	631	619	560	420
40	626	610	592	582	584	599	617	627	614	556
41	630	621	606	588	578	580	596	614	623	611
42	620	626	617	602	584	574	576	592	610	620
43	590	615	621	613	598	580	570	573	588	606
44	545	585	611	617	609	594	576	566	569	585
45	504	541	581	607	613	605	590	573	563	566
46	476	501	537	578	604	610	602	587	570	560
47	449	472	498	534	574	600	607	598	584	567
48	428	446	469	494	531	571	597	603	595	581
49	413	425	443	466	491	528	568	594	600	592
50	407	410	422	440	463	488	525	565	591	597
51	413	404	407	419	437	460	485	522	562	587
52	427	410	402	404	417	434	457	482	519	558

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
53	450	424	407	399	401	414	432	454	480	516
54	482	447	421	404	396	399	411	429	452	477
55	506	479	444	418	401	393	396	408	426	449
56	525	502	475	440	414	398	390	393	405	423
57	557	520	498	471	436	411	395	387	390	402
58	607	553	516	494	467	433	408	392	384	387
59	667	602	548	512	490	464	430	404	389	381
60	730	661	597	544	508	486	460	426	401	386
61	784	723	654	591	538	503	481	455	422	397
62	821	776	716	648	585	533	498	477	451	418
63	834	813	769	709	642	580	528	493	472	447
64	830	826	805	761	702	636	574	523	489	468
65	817	820	816	795	752	693	628	567	517	483
66	801	804	807	803	783	740	683	619	559	509
67	782	788	791	794	791	771	729	673	609	550
68	762	770	776	779	782	779	759	718	663	600
69	741	750	758	764	767	770	767	748	708	653
70	715	727	735	743	749	753	756	753	734	695
71	684	698	710	718	726	732	736	739	736	718
72	654	668	682	693	702	709	715	719	722	720
73	625	638	652	666	677	686	693	699	703	706
74	598	610	623	637	651	662	670	677	684	687
75	570	582	594	607	620	634	645	653	660	666
76	540	553	565	577	589	602	616	626	635	642
77	515	524	537	549	560	572	585	598	609	617
78	494	500	509	521	533	544	556	569	581	592
79	476	479	485	494	506	517	528	540	552	565
80+	5.178	5.318	5.453	5.588	5.724	5.865	6.010	6.159	6.312	6.470

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nam										
Tổng số	26.156	25.866	25.574	25.280	24.986	24.692	24.399	24.106	23.816	23.527
0	236	228	220	214	208	203	199	196	193	190
1	242	234	226	219	212	206	201	198	195	192
2	251	241	232	225	217	211	205	200	197	193
3	259	249	239	231	223	216	210	204	199	196
4	268	258	248	238	230	222	215	208	203	198
5	277	267	257	247	237	229	221	214	208	202
6	286	276	266	256	246	236	228	221	213	207
7	294	285	275	265	255	245	235	227	220	213
8	301	293	284	275	264	254	244	235	226	219
9	308	300	292	283	274	264	253	243	234	226
10	314	307	299	291	282	273	263	253	243	233
11	319	314	306	298	290	282	272	262	252	242
12	322	319	313	306	298	290	281	272	262	252
13	324	322	318	312	305	297	289	280	271	261
14	326	324	321	317	312	304	297	288	280	271
15	325	322	320	318	314	309	302	294	286	277
16	320	319	317	315	313	309	304	297	289	281
17	315	314	313	311	310	307	304	299	292	285
18	310	310	309	307	306	304	303	300	295	288
19	305	304	304	303	302	301	300	298	295	290
20	298	297	296	296	295	295	294	293	291	289
21	287	286	285	285	285	285	285	284	284	282
22	277	276	275	275	275	275	276	276	275	275
23	268	266	264	264	264	265	266	267	267	267
24	260	256	254	254	254	254	255	257	258	258
25	257	251	248	246	246	246	247	248	250	251

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	257	251	246	243	241	241	242	243	244	246
27	260	252	245	241	238	236	236	237	238	240
28	263	254	246	240	236	233	232	232	233	234
29	268	258	248	241	235	231	228	227	227	228
30	272	263	252	244	236	231	226	224	223	224
31	336	267	258	248	239	232	227	223	220	220
32	360	331	262	254	244	235	228	223	219	217
33	360	355	326	258	250	240	231	225	219	216
34	350	356	350	322	254	246	236	228	221	216
35	337	346	351	346	318	250	243	233	225	218
36	326	333	342	348	343	315	247	240	230	222
37	322	323	330	339	345	340	312	245	237	228
38	324	319	320	327	336	342	337	309	242	235
39	329	320	315	316	323	333	339	334	306	240
40	333	326	317	312	314	321	330	337	332	304
41	333	330	323	315	310	311	318	328	334	329
42	326	331	327	320	312	308	309	316	326	332
43	309	324	328	325	318	310	305	307	314	324
44	284	306	321	326	322	316	308	303	305	312
45	261	282	304	319	323	320	314	306	301	303
46	244	259	280	302	317	321	318	312	304	299
47	229	242	257	278	300	315	319	316	310	302
48	218	227	240	255	276	298	313	317	314	308
49	209	216	226	239	254	274	296	311	316	313
50	206	207	214	224	237	252	272	294	309	314
51	208	204	206	212	222	235	250	270	292	307
52	215	206	203	204	211	220	233	248	268	290
53	227	213	205	201	203	209	219	232	246	267

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	225	211	203	199	201	208	217	230	245	259
55	241	223	209	201	198	199	206	215	228	269
56	254	239	221	207	199	196	197	204	214	286
57	264	252	237	219	206	198	194	196	202	311
58	281	262	249	235	217	204	196	192	194	341
59	305	278	259	247	232	215	202	194	191	372
60	334	302	276	257	244	230	213	200	192	398
61	363	330	299	272	254	242	227	210	197	416
62	389	359	326	295	269	251	239	225	208	422
63	406	384	355	322	292	266	248	236	222	420
64	412	401	379	351	318	288	263	245	233	414
65	408	406	395	374	345	314	284	259	241	407
66	400	401	398	388	367	339	308	279	255	396
67	392	393	394	391	381	361	333	303	274	384
68	382	385	386	387	384	374	354	327	297	372
69	370	375	378	379	380	377	368	348	322	358
70	357	362	366	369	371	371	369	360	341	341
71	340	347	352	357	360	361	362	360	351	324
72	323	331	338	343	347	350	352	353	351	309
73	307	315	322	329	334	338	341	343	344	294
74	292	299	306	314	320	326	330	333	334	280
75	278	283	290	297	305	311	316	320	323	265
76	262	268	274	280	288	295	301	306	310	251
77	247	253	260	265	271	278	285	292	296	240
78	234	239	245	251	257	263	269	276	282	230
79	224	227	231	237	243	248	254	261	268	222
80+	2.259	2.321	2.383	2.446	2.511	2.578	2.646	2.716	2.789	2.126

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Nữ										
Tổng số	24.703	24.412	24.119	23.827	23.535	23.244	22.955	22.667	22.382	25.285
0	210	204	197	192	188	184	182	179	177	225
1	212	205	199	193	187	183	180	177	175	228
2	214	207	200	194	188	183	179	176	174	232
3	218	209	202	196	190	184	179	175	172	235
4	221	213	205	198	191	185	180	175	171	239
5	227	219	210	202	195	189	183	178	173	243
6	235	227	218	209	201	195	188	183	177	250
7	242	234	226	217	209	201	194	188	182	256
8	249	241	234	225	217	208	200	194	187	262
9	255	248	241	233	225	216	208	200	193	268
10	261	254	247	240	232	224	216	207	199	272
11	266	260	254	247	240	232	224	215	207	274
12	271	266	259	253	246	239	231	223	215	276
13	273	270	265	259	252	246	239	231	223	277
14	274	272	269	265	258	252	245	238	231	278
15	273	271	269	267	262	256	249	243	236	276
16	268	267	266	264	261	257	251	245	238	270
17	263	262	261	260	259	256	252	246	240	264
18	258	257	257	256	255	254	252	247	242	259
19	252	252	252	251	251	250	249	247	243	253
20	243	243	244	244	244	243	243	242	240	245
21	232	232	232	233	234	234	234	234	233	234
22	220	220	221	222	223	224	225	225	225	223
23	209	209	209	210	212	213	215	216	216	214
24	199	198	198	199	200	202	204	206	207	205
25	193	190	190	190	192	193	195	197	199	202

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
26	257	251	246	243	241	241	242	243	244	246
27	260	252	245	241	238	236	236	237	238	240
28	263	254	246	240	236	233	232	232	233	234
29	268	258	248	241	235	231	228	227	227	228
30	272	263	252	244	236	231	226	224	223	224
31	336	267	258	248	239	232	227	223	220	220
32	360	331	262	254	244	235	228	223	219	217
33	360	355	326	258	250	240	231	225	219	216
34	350	356	350	322	254	246	236	228	221	216
35	337	346	351	346	318	250	243	233	225	218
36	326	333	342	348	343	315	247	240	230	222
37	322	323	330	339	345	340	312	245	237	228
38	324	319	320	327	336	342	337	309	242	235
39	329	320	315	316	323	333	339	334	306	240
40	333	326	317	312	314	321	330	337	332	304
41	333	330	323	315	310	311	318	328	334	329
42	326	331	327	320	312	308	309	316	326	332
43	309	324	328	325	318	310	305	307	314	324
44	284	306	321	326	322	316	308	303	305	312
45	261	282	304	319	323	320	314	306	301	303
46	244	259	280	302	317	321	318	312	304	299
47	229	242	257	278	300	315	319	316	310	302
48	218	227	240	255	276	298	313	317	314	308
49	209	216	226	239	254	274	296	311	316	313
50	206	207	214	224	237	252	272	294	309	314
51	208	204	206	212	222	235	250	270	292	307
52	215	206	203	204	211	220	233	248	268	290
53	227	213	205	201	203	209	219	232	246	267

Độ tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
54	243	225	211	203	199	201	208	217	230	245
55	256	241	223	209	201	198	199	206	215	228
56	267	254	239	221	207	199	196	197	204	214
57	284	264	252	237	219	206	198	194	196	202
58	308	281	262	249	235	217	204	196	192	194
59	338	305	278	259	247	232	215	202	194	191
60	368	334	302	276	257	244	230	213	200	192
61	393	363	330	299	272	254	242	227	210	197
62	411	389	359	326	295	269	251	239	225	208
63	417	406	384	355	322	292	266	248	236	222
64	415	412	401	379	351	318	288	263	245	233
65	408	408	406	395	374	345	314	284	259	241
66	399	400	401	398	388	367	339	308	279	255
67	389	392	393	394	391	381	361	333	303	274
68	377	382	385	386	387	384	374	354	327	297
69	365	370	375	378	379	380	377	368	348	322
70	349	357	362	366	369	371	371	369	360	341
71	332	340	347	352	357	360	361	362	360	351
72	316	323	331	338	343	347	350	352	353	351
73	300	307	315	322	329	334	338	341	343	344
74	286	292	299	306	314	320	326	330	333	334
75	271	278	283	290	297	305	311	316	320	323
76	256	262	268	274	280	288	295	301	306	310
77	243	247	253	260	265	271	278	285	292	296
78	232	234	239	245	251	257	263	269	276	282
79	223	224	227	231	237	243	248	254	261	268
80+	2.194	2.259	2.321	2.383	2.446	2.511	2.578	2.646	2.716	2.789

BIỂU A.1.3. (TIẾP)

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	45.341	44.779	44.223	43.674	43.130	42.592	42.059	41.533	41.011	40.494	39.980
0	364	361	358	355	352	349	345	341	336	331	325
1	362	359	356	353	351	347	344	341	337	332	327
2	362	357	354	352	349	346	343	340	337	333	329
3	362	357	353	350	348	345	342	340	337	334	330
4	363	358	353	349	346	344	341	339	336	333	330
5	367	361	355	350	346	343	341	339	336	334	331
6	374	366	360	354	349	345	342	340	338	336	333
7	383	372	364	358	353	348	344	341	339	337	335
8	394	382	371	363	357	352	347	343	340	338	336
9	405	393	381	370	362	356	351	346	342	339	337
10	418	404	392	380	369	361	356	350	345	341	339
11	432	417	403	391	379	368	361	355	349	345	341
12	448	431	416	402	390	378	368	360	354	349	344
13	466	447	430	415	402	389	377	367	359	353	348
14	483	465	446	429	414	401	388	376	366	358	353
15	496	478	460	442	425	410	397	384	373	363	355
16	504	488	470	452	434	417	403	390	378	366	356
17	511	496	480	462	445	427	410	396	383	371	360
18	516	503	488	472	455	437	420	403	389	377	365
19	521	508	495	480	464	447	430	413	396	383	370
20	520	509	496	483	469	453	437	420	403	387	373
21	512	504	493	481	468	454	439	423	406	390	374
22	499	495	488	477	466	453	440	425	410	394	377
23	483	482	480	472	462	451	439	426	412	397	381
24	466	467	466	464	457	447	437	425	413	399	384

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
25	521	508	495	480	464	447	430	413	396	383	370
26	520	509	496	483	469	453	437	420	403	387	373
27	512	504	493	481	468	454	439	423	406	390	374
28	499	495	488	477	466	453	440	425	410	394	377
29	483	482	480	472	462	451	439	426	412	397	381
30	466	467	466	464	457	447	437	425	413	399	384
31	452	454	455	455	453	447	437	427	416	404	390
32	442	445	446	448	448	446	440	431	421	410	398
33	431	435	437	439	441	441	440	434	424	415	404
34	419	424	427	430	432	434	435	433	428	419	409
35	407	412	416	420	423	426	427	428	427	422	413
36	397	401	405	410	414	417	420	422	423	422	416
37	387	390	395	399	404	408	412	414	417	418	417
38	379	381	384	389	394	399	403	407	409	412	413
39	373	373	375	379	383	388	393	398	402	405	407
40	370	367	367	369	373	378	383	388	393	397	400
41	370	364	362	362	364	368	373	378	384	389	393
42	375	366	360	358	358	361	365	370	375	380	386
43	382	370	362	356	354	354	357	361	366	372	377
44	392	378	366	358	352	350	351	353	358	363	368
45	405	388	374	362	354	349	346	347	350	354	359
46	416	401	384	370	359	351	346	343	344	347	352
47	553	413	398	381	367	356	348	343	341	342	345
48	607	549	410	395	379	365	354	346	341	339	340
49	616	604	546	407	393	376	362	351	343	338	336
50	603	613	601	543	405	390	373	360	349	341	336
51	582	600	610	598	540	402	388	371	357	347	339
52	563	579	597	607	595	538	400	386	369	355	345

Độ tuổi	557	560	576	594	604	592	535	398	384	367	354
53	564	554	557	573	591	601	590	533	396	382	365
54	578	561	552	555	571	589	599	587	530	394	380
55	589	575	558	549	552	568	586	596	584	528	392
56	594	586	572	555	546	549	565	583	593	582	526
57	584	591	583	569	553	543	547	562	580	591	579
58	399	417	439	464	499	538	563	570	563	549	534
59	384	396	414	436	461	496	535	560	566	559	546
60	378	381	393	410	432	457	492	530	556	562	555
61	382	374	377	389	407	429	453	488	526	551	558
62	394	378	371	374	386	403	425	449	484	522	546
63	414	390	375	368	370	382	399	421	445	479	517
64	443	410	386	372	364	367	379	396	418	441	475
65	462	437	405	382	367	360	363	375	391	413	437
66	476	456	431	399	376	362	355	358	369	386	407
67	502	469	449	425	394	371	357	350	353	364	381
68	542	494	462	442	419	388	365	352	345	348	359
69	592	534	487	455	436	413	383	360	347	340	343
70	641	581	525	478	447	428	405	376	354	341	334
71	679	627	568	513	468	437	419	397	368	346	333
72	702	664	613	556	502	458	428	410	388	360	339
73	704	687	650	600	544	491	448	419	402	380	353
74	691	688	672	636	587	532	481	439	410	393	372
75	670	674	672	655	621	573	520	470	428	401	384
76	648	652	655	653	638	604	558	506	457	417	390
77	624	630	634	637	636	621	588	543	492	445	406
78	600	607	613	617	620	619	604	572	529	480	434
79	575	583	590	596	600	604	602	588	557	515	467
80+	6.635	6.803	6.971	7.140	7.307	7.471	7.631	7.783	7.915	8.011	8.062

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nam											
Tổng số	23.241	22.958	22.679	22.402	22.128	21.857	21.588	21.322	21.059	20.798	20.539
0	189	187	186	184	182	181	179	177	174	171	168
1	189	187	186	185	183	181	180	178	176	173	170
2	191	188	186	185	184	182	180	179	177	175	172
3	192	190	187	185	184	183	181	180	178	176	174
4	195	192	189	186	185	183	182	180	179	177	175
5	197	194	191	188	185	184	183	181	180	178	177
6	201	197	193	190	187	185	183	182	181	179	178
7	206	200	196	193	189	187	184	183	181	180	179
8	212	205	200	195	192	189	186	184	182	181	180
9	218	211	205	199	195	191	188	185	183	182	180
10	225	218	211	204	198	194	191	188	185	183	181
11	233	224	217	210	204	198	194	190	187	185	182
12	242	232	224	217	210	203	198	193	190	187	184
13	251	241	232	223	216	209	203	197	193	190	187
14	261	251	241	231	223	216	209	202	197	192	189
15	268	258	248	238	229	221	214	207	201	195	191
16	273	264	254	244	235	225	217	210	204	197	192
17	277	269	260	250	241	231	222	214	207	200	194
18	281	273	265	256	247	237	227	218	211	204	197
19	283	276	269	261	252	243	233	224	215	207	201
20	284	277	271	263	255	247	238	228	219	210	203
21	280	276	269	263	256	248	240	231	222	213	204
22	274	272	268	262	255	249	241	233	224	215	206
23	267	266	264	260	254	248	242	234	226	218	209
24	258	258	258	256	253	247	241	235	228	220	212
25	252	252	253	252	251	247	242	236	230	223	215

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	247	248	248	249	249	247	244	238	233	227	220
27	242	243	244	245	245	245	244	240	235	230	224
28	236	238	239	240	241	242	242	241	237	232	227
29	230	232	234	235	237	237	238	238	237	234	229
30	225	226	228	230	232	233	234	235	235	234	231
31	220	221	223	225	227	229	231	232	232	233	232
32	216	217	218	220	222	224	226	228	229	230	230
33	213	213	214	215	217	219	221	224	225	226	227
34	212	210	210	211	212	214	216	219	221	222	224
35	213	209	207	207	208	210	212	214	216	219	220
36	216	211	207	205	205	206	207	210	212	214	217
37	220	213	208	205	203	203	204	206	208	210	213
38	225	217	211	206	203	201	201	202	204	206	208
39	232	223	215	209	204	201	199	199	200	202	204
40	237	230	221	213	207	202	199	197	197	198	200
41	302	235	229	219	211	205	201	197	196	196	197
42	327	300	234	227	218	210	204	199	196	194	194
43	330	325	298	232	225	216	208	202	198	195	193
44	322	328	323	296	230	224	214	207	201	196	193
45	310	320	326	321	295	229	222	213	205	200	195
46	301	308	318	324	320	293	227	221	212	204	198
47	298	299	307	316	323	318	291	226	220	211	203
48	300	296	298	305	315	321	317	290	225	218	209
49	306	299	294	296	303	313	319	315	289	224	217
50	311	304	297	293	294	302	311	318	313	287	222
51	312	309	303	295	291	293	300	309	316	312	285
52	305	310	307	301	293	289	291	298	308	314	310
53	288	303	308	305	299	291	287	289	296	306	312

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	265	286	301	306	303	297	290	286	287	295	304
55	243	263	284	299	303	301	295	288	284	285	293
56	226	241	261	282	296	301	298	292	285	281	283
57	212	224	239	258	280	294	299	296	290	283	279
58	200	210	222	237	256	277	292	296	294	288	281
59	192	199	208	221	235	254	275	289	294	291	286
60	189	190	197	206	218	233	252	273	287	291	289
61	190	186	188	194	204	216	230	249	270	284	288
62	195	188	184	186	192	201	214	228	246	267	281
63	205	193	186	182	184	190	199	211	225	244	264
64	220	203	191	183	180	182	188	197	209	223	241
65	230	216	200	188	181	178	179	186	194	206	220
66	237	226	213	197	185	178	175	176	182	191	203
67	250	233	222	209	193	182	175	172	173	179	188
68	269	246	229	218	206	190	179	172	169	171	176
69	292	265	242	225	215	202	187	176	169	166	168
70	315	286	259	237	221	210	198	183	172	166	163
71	332	307	279	253	231	215	205	193	179	168	162
72	342	324	299	272	247	225	210	200	188	174	164
73	342	333	316	292	265	241	220	205	195	184	170
74	335	333	325	308	285	259	235	214	200	191	180
75	325	326	324	316	299	277	252	228	208	195	185
76	313	315	316	314	306	290	269	244	222	202	189
77	300	303	305	306	304	297	282	261	237	215	196
78	287	291	294	295	297	295	288	273	253	230	209
79	274	278	282	285	286	288	286	279	265	245	223
80+	2.866	2.945	3.024	3.104	3.182	3.258	3.331	3.399	3.457	3.498	3.518

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Nữ											
Tổng số	22.100	21.821	21.545	21.272	21.002	20.735	20.471	20.210	19.952	19.696	19.441
0	175	174	172	171	169	168	166	164	162	159	157
1	173	171	170	169	168	166	165	163	161	159	157
2	171	169	168	167	166	164	163	162	160	158	156
3	170	168	166	164	163	162	161	160	159	157	156
4	169	166	164	162	161	160	159	158	157	156	155
5	169	167	164	162	160	159	159	158	157	156	155
6	172	169	166	164	162	160	159	158	157	156	155
7	177	172	169	166	164	161	160	159	158	157	156
8	182	176	172	168	165	163	161	159	158	157	157
9	187	181	176	171	168	165	163	161	159	158	157
10	193	187	181	175	171	167	165	162	160	159	158
11	199	192	186	180	175	170	167	164	162	160	158
12	206	199	192	186	180	175	170	167	164	162	160
13	214	206	198	191	185	180	174	170	166	164	161
14	222	214	206	198	191	185	179	174	169	166	163
15	228	220	212	203	196	189	183	177	172	168	164
16	231	224	216	208	200	192	185	180	174	169	164
17	234	227	220	212	204	196	188	182	176	171	166
18	236	230	223	216	208	200	192	185	178	173	168
19	237	232	226	219	212	204	197	189	181	175	170
20	236	231	226	220	213	206	199	191	184	177	170
21	232	228	223	218	212	206	199	192	185	177	170
22	225	224	220	215	210	205	199	192	185	178	171
23	217	216	215	212	208	203	198	192	186	179	172
24	208	208	208	208	205	200	196	191	185	179	173
25	201	202	202	203	202	199	195	191	186	181	175

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
26	195	197	198	199	199	199	196	192	188	183	178
27	190	192	193	195	196	196	196	193	189	185	180
28	184	186	188	190	191	192	193	193	190	186	182
29	177	180	182	185	187	188	189	190	190	187	184
30	172	174	177	179	182	184	185	187	187	187	185
31	167	169	171	174	177	179	181	183	184	185	185
32	163	164	166	169	171	174	177	179	181	182	183
33	159	160	161	164	166	169	172	174	177	178	180
34	157	157	157	159	161	164	166	169	172	174	176
35	157	155	154	155	157	159	162	164	167	170	173
36	159	155	153	152	153	155	157	160	163	166	169
37	162	157	154	151	151	151	153	156	158	161	165
38	167	160	155	152	150	149	150	152	154	157	160
39	173	165	158	154	150	148	147	148	150	153	155
40	179	171	163	157	152	149	147	146	147	149	151
41	251	178	170	162	156	151	148	146	145	146	148
42	280	249	177	169	161	155	150	147	145	144	145
43	286	279	248	175	168	160	154	149	146	144	143
44	281	285	277	247	174	167	159	153	148	145	143
45	271	280	284	276	246	173	166	158	152	147	144
46	262	270	279	282	275	245	172	165	157	151	146
47	259	261	269	278	281	274	244	172	164	156	150
48	264	258	260	268	277	280	273	243	171	163	156
49	272	263	257	259	267	276	279	272	242	170	162
50	278	271	261	256	258	266	275	278	271	241	169
51	282	277	269	260	255	257	265	274	277	270	240
52	279	281	276	268	259	254	256	264	273	276	269
53	267	278	280	275	267	258	253	255	263	272	276

Độ tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
54	248	266	277	279	274	266	257	252	254	262	271
55	231	247	265	276	278	273	265	256	251	253	261
56	219	230	245	263	275	276	272	264	255	250	252
57	208	218	228	244	262	273	275	270	263	254	249
58	199	207	217	227	243	261	272	274	269	261	253
59	192	198	206	215	226	242	259	270	272	268	260
60	189	190	196	204	214	224	240	258	269	271	266
61	192	188	189	195	203	213	223	239	256	267	269
62	198	191	187	188	194	201	211	222	237	255	266
63	209	197	189	185	186	192	200	210	220	236	253
64	223	207	196	188	184	185	191	199	208	219	234
65	232	221	205	194	186	182	183	189	197	207	217
66	238	230	218	203	191	184	180	181	187	195	204
67	251	236	227	216	200	189	182	178	179	185	193
68	273	248	233	224	213	198	187	180	176	177	183
69	299	269	245	230	221	211	196	185	178	174	175
70	326	295	265	242	226	218	207	193	182	175	171
71	347	320	289	260	237	222	214	204	189	179	172
72	360	341	314	284	256	233	218	210	200	186	175
73	362	353	334	308	278	251	229	214	206	196	183
74	356	355	347	328	302	273	246	224	210	203	193
75	346	348	348	339	321	296	268	241	220	206	199
76	335	337	340	339	331	314	289	261	236	215	201
77	324	327	329	332	331	324	306	282	255	230	210
78	313	316	319	321	324	323	316	299	276	250	225
79	302	305	308	311	314	316	316	309	292	270	244
80+	3.769	3.858	3.947	4.036	4.125	4.213	4.300	4.384	4.458	4.513	4.545

BIỂU A.2.1. DỰ BÁO DÂN SỐ TOÀN QUỐC CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	101.344	102.079	102.784	103.462	104.115	104.747	105.360	105.957	106.540	107.111
0-4	7.611	7.323	7.004	6.696	6.474	6.477	6.435	6.411	6.403	6.409
5-9	7.904	7.889	7.921	7.953	7.892	7.586	7.299	6.982	6.675	6.454
10-14	8.148	8.186	8.144	8.050	7.951	7.886	7.871	7.904	7.936	7.876
15-19	7.129	7.346	7.585	7.816	8.004	8.124	8.163	8.121	8.028	7.929
20-24	6.454	6.531	6.632	6.759	6.915	7.101	7.318	7.556	7.787	7.975
25-29	6.634	6.437	6.341	6.328	6.363	6.423	6.500	6.602	6.728	6.884
30-34	8.441	8.147	7.750	7.310	6.906	6.596	6.401	6.306	6.294	6.330
35-39	8.434	8.514	8.581	8.606	8.546	8.378	8.087	7.694	7.258	6.857
40-44	7.756	7.914	8.048	8.162	8.260	8.345	8.425	8.493	8.519	8.461
45-49	6.733	6.880	7.059	7.257	7.455	7.636	7.793	7.927	8.041	8.139
50-54	6.254	6.310	6.355	6.402	6.472	6.578	6.724	6.901	7.097	7.292
55-59	5.605	5.695	5.790	5.883	5.968	6.040	6.097	6.143	6.191	6.262
60-64	4.850	4.976	5.080	5.169	5.251	5.335	5.424	5.517	5.609	5.693
65-69	3.647	3.838	4.024	4.200	4.361	4.503	4.623	4.722	4.808	4.888
70-74	2.362	2.535	2.713	2.894	3.074	3.251	3.425	3.595	3.756	3.903
75-79	1.406	1.500	1.613	1.739	1.877	2.022	2.173	2.329	2.487	2.645
80+	1.976	2.058	2.144	2.238	2.345	2.465	2.601	2.754	2.925	3.113
Nam										
Tổng số	50.577	50.958	51.322	51.671	52.006	52.330	52.642	52.946	53.241	53.530
0-4	3.999	3.847	3.679	3.516	3.397	3.392	3.367	3.352	3.345	3.345
5-9	4.155	4.148	4.164	4.178	4.144	3.986	3.834	3.667	3.505	3.387
10-14	4.256	4.284	4.268	4.225	4.178	4.147	4.140	4.156	4.170	4.137
15-19	3.670	3.795	3.930	4.062	4.170	4.242	4.270	4.255	4.212	4.165
20-24	3.271	3.314	3.374	3.451	3.544	3.652	3.776	3.911	4.043	4.151
25-29	3.382	3.279	3.224	3.209	3.221	3.250	3.294	3.354	3.430	3.523

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
30-34	4.269	4.123	3.928	3.712	3.512	3.357	3.255	3.201	3.186	3.199
35-39	4.268	4.306	4.336	4.345	4.312	4.227	4.083	3.890	3.677	3.480
40-44	3.906	3.986	4.055	4.114	4.165	4.208	4.246	4.277	4.286	4.254
45-49	3.382	3.453	3.540	3.637	3.734	3.824	3.903	3.972	4.031	4.082
50-54	3.124	3.151	3.172	3.193	3.226	3.276	3.345	3.431	3.526	3.622
55-59	2.739	2.794	2.848	2.899	2.944	2.982	3.010	3.032	3.053	3.086
60-64	2.260	2.335	2.401	2.461	2.516	2.571	2.624	2.677	2.727	2.771
65-69	1.628	1.721	1.813	1.902	1.985	2.062	2.132	2.194	2.251	2.304
70-74	1.007	1.087	1.170	1.254	1.338	1.422	1.505	1.587	1.666	1.741
75-79	569	610	659	716	777	842	910	981	1.053	1.125
80+	693	727	762	800	843	891	947	1.010	1.080	1.158
Nữ										
Tổng số	50.767	51.121	51.462	51.791	52.109	52.418	52.718	53.011	53.298	53.581
0-4	3.612	3.476	3.325	3.180	3.077	3.085	3.068	3.059	3.058	3.064
5-9	3.749	3.741	3.757	3.775	3.748	3.600	3.465	3.315	3.170	3.067
10-14	3.893	3.903	3.875	3.825	3.773	3.739	3.731	3.748	3.765	3.739
15-19	3.459	3.552	3.655	3.755	3.834	3.882	3.893	3.866	3.815	3.764
20-24	3.183	3.217	3.258	3.309	3.372	3.449	3.542	3.645	3.744	3.824
25-29	3.252	3.158	3.118	3.119	3.142	3.172	3.206	3.248	3.298	3.361
30-34	4.172	4.024	3.822	3.598	3.394	3.239	3.146	3.106	3.107	3.131
35-39	4.167	4.208	4.245	4.261	4.234	4.151	4.004	3.804	3.581	3.378
40-44	3.850	3.928	3.993	4.048	4.095	4.137	4.179	4.216	4.233	4.207
45-49	3.351	3.427	3.519	3.621	3.721	3.812	3.890	3.955	4.010	4.058
50-54	3.131	3.159	3.183	3.209	3.247	3.302	3.378	3.470	3.571	3.670
55-59	2.866	2.901	2.941	2.984	3.023	3.058	3.087	3.111	3.138	3.176
60-64	2.590	2.642	2.679	2.708	2.735	2.765	2.800	2.840	2.882	2.922
65-69	2.019	2.117	2.211	2.299	2.376	2.441	2.491	2.528	2.557	2.584
70-74	1.354	1.448	1.544	1.641	1.736	1.829	1.920	2.008	2.089	2.161
75-79	837	890	953	1.024	1.100	1.180	1.263	1.348	1.435	1.520
80+	1.283	1.331	1.382	1.439	1.502	1.573	1.654	1.744	1.845	1.955

BIỂU A.2.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	107.670	108.219	108.757	109.284	109.799	110.299	110.783	111.251	111.702	112.132
0-4	6.429	6.458	6.495	6.535	6.576	6.615	6.648	6.676	6.697	6.708
5-9	6.457	6.416	6.392	6.384	6.391	6.411	6.440	6.477	6.518	6.559
10-14	7.570	7.284	6.968	6.661	6.441	6.445	6.404	6.380	6.373	6.380
15-19	7.865	7.851	7.883	7.916	7.856	7.552	7.267	6.951	6.646	6.427
20-24	8.095	8.134	8.092	8.000	7.902	7.839	7.825	7.858	7.891	7.832
25-29	7.070	7.286	7.524	7.754	7.942	8.062	8.101	8.060	7.969	7.872
30-34	6.390	6.467	6.569	6.695	6.851	7.036	7.252	7.489	7.719	7.906
35-39	6.551	6.358	6.265	6.253	6.289	6.349	6.427	6.528	6.655	6.810
40-44	8.296	8.008	7.620	7.189	6.793	6.490	6.300	6.209	6.198	6.235
45-49	8.225	8.305	8.374	8.401	8.345	8.183	7.901	7.519	7.095	6.706
50-54	7.472	7.628	7.761	7.874	7.973	8.058	8.140	8.209	8.237	8.185
55-59	6.367	6.511	6.686	6.878	7.070	7.246	7.400	7.532	7.645	7.743
60-64	5.765	5.822	5.869	5.918	5.989	6.093	6.234	6.405	6.593	6.779
65-69	4.969	5.056	5.146	5.235	5.317	5.388	5.445	5.492	5.542	5.613
70-74	4.033	4.144	4.236	4.317	4.393	4.470	4.552	4.637	4.722	4.800
75-79	2.801	2.954	3.104	3.247	3.378	3.494	3.594	3.678	3.752	3.822
80+	3.317	3.537	3.775	4.027	4.292	4.567	4.852	5.149	5.452	5.755
Nam										
Tổng số	53.812	54.088	54.358	54.621	54.878	55.126	55.366	55.597	55.819	56.030
0-4	3.353	3.366	3.382	3.401	3.420	3.437	3.452	3.464	3.473	3.477
5-9	3.382	3.357	3.342	3.335	3.336	3.343	3.356	3.373	3.391	3.411
10-14	3.979	3.828	3.661	3.499	3.381	3.376	3.352	3.336	3.330	3.331
15-19	4.134	4.128	4.144	4.159	4.126	3.968	3.817	3.651	3.490	3.373
20-24	4.223	4.251	4.236	4.194	4.147	4.117	4.111	4.127	4.142	4.109
25-29	3.631	3.755	3.890	4.021	4.129	4.200	4.229	4.214	4.173	4.127
30-34	3.228	3.272	3.332	3.408	3.501	3.608	3.732	3.866	3.997	4.104

Nhóm tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
35-39	3.326	3.226	3.173	3.159	3.172	3.201	3.245	3.305	3.381	3.473
40-44	4.171	4.030	3.840	3.630	3.436	3.285	3.187	3.135	3.122	3.135
45-49	4.125	4.163	4.194	4.204	4.174	4.093	3.955	3.770	3.565	3.375
50-54	3.711	3.789	3.857	3.916	3.966	4.009	4.048	4.080	4.091	4.063
55-59	3.136	3.204	3.288	3.381	3.474	3.560	3.637	3.704	3.762	3.812
60-64	2.808	2.836	2.858	2.881	2.913	2.962	3.028	3.110	3.199	3.289
65-69	2.355	2.406	2.457	2.504	2.547	2.583	2.611	2.633	2.656	2.688
70-74	1.811	1.874	1.931	1.982	2.031	2.079	2.126	2.173	2.218	2.257
75-79	1.197	1.269	1.340	1.409	1.474	1.535	1.590	1.640	1.687	1.730
80+	1.243	1.335	1.434	1.540	1.651	1.768	1.889	2.015	2.145	2.276
Nữ										
Tổng số	53.858	54.131	54.399	54.663	54.921	55.173	55.417	55.654	55.883	56.103
0-4	3.076	3.093	3.113	3.135	3.157	3.178	3.196	3.212	3.224	3.232
5-9	3.076	3.059	3.050	3.049	3.055	3.067	3.084	3.104	3.126	3.149
10-14	3.591	3.457	3.307	3.162	3.060	3.069	3.052	3.044	3.043	3.049
15-19	3.730	3.723	3.739	3.757	3.731	3.584	3.449	3.300	3.156	3.054
20-24	3.872	3.883	3.856	3.806	3.755	3.722	3.714	3.731	3.749	3.723
25-29	3.439	3.531	3.634	3.734	3.814	3.862	3.872	3.846	3.796	3.746
30-34	3.161	3.195	3.237	3.287	3.350	3.428	3.520	3.623	3.722	3.802
35-39	3.224	3.132	3.092	3.094	3.117	3.148	3.182	3.224	3.274	3.337
40-44	4.125	3.978	3.780	3.559	3.357	3.205	3.114	3.074	3.076	3.100
45-49	4.100	4.142	4.180	4.196	4.171	4.090	3.946	3.749	3.530	3.331
50-54	3.761	3.839	3.904	3.959	4.006	4.049	4.091	4.129	4.147	4.122
55-59	3.232	3.307	3.398	3.498	3.596	3.686	3.763	3.828	3.883	3.931
60-64	2.957	2.986	3.011	3.038	3.076	3.131	3.206	3.295	3.393	3.490
65-69	2.614	2.649	2.689	2.731	2.770	2.805	2.834	2.859	2.887	2.925
70-74	2.222	2.270	2.306	2.334	2.361	2.391	2.425	2.464	2.504	2.543
75-79	1.604	1.685	1.764	1.838	1.904	1.959	2.004	2.038	2.065	2.091
80+	2.074	2.202	2.340	2.487	2.640	2.799	2.964	3.134	3.307	3.479

BIỂU A.2.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	112.537	112.913	113.260	113.580	113.870	114.129	114.357	114.553	114.718	114.853
0-4	6.707	6.691	6.661	6.617	6.561	6.498	6.430	6.356	6.277	6.195
5-9	6.598	6.631	6.659	6.680	6.692	6.691	6.676	6.646	6.602	6.547
10-14	6.400	6.429	6.466	6.507	6.549	6.588	6.621	6.649	6.670	6.683
15-19	6.431	6.390	6.367	6.359	6.367	6.387	6.417	6.454	6.495	6.537
20-24	7.529	7.245	6.931	6.627	6.409	6.413	6.373	6.350	6.342	6.350
25-29	7.809	7.796	7.830	7.863	7.804	7.503	7.220	6.908	6.605	6.388
30-34	8.027	8.066	8.026	7.935	7.840	7.777	7.765	7.799	7.832	7.774
35-39	6.995	7.210	7.447	7.676	7.863	7.983	8.023	7.983	7.894	7.799
40-44	6.296	6.374	6.475	6.601	6.756	6.940	7.154	7.390	7.618	7.804
45-49	6.408	6.222	6.133	6.123	6.161	6.222	6.300	6.401	6.527	6.681
50-54	8.028	7.752	7.379	6.964	6.584	6.293	6.112	6.026	6.018	6.057
55-59	7.829	7.910	7.981	8.011	7.962	7.811	7.544	7.183	6.781	6.413
60-64	6.952	7.102	7.232	7.343	7.441	7.527	7.608	7.679	7.711	7.667
65-69	5.715	5.851	6.016	6.196	6.375	6.541	6.687	6.812	6.921	7.017
70-74	4.868	4.924	4.971	5.021	5.090	5.188	5.317	5.472	5.640	5.808
75-79	3.893	3.969	4.048	4.126	4.199	4.263	4.317	4.363	4.412	4.478
80+	6.054	6.349	6.640	6.929	7.217	7.505	7.793	8.083	8.372	8.656
Nam										
Tổng số	56.227	56.408	56.575	56.727	56.863	56.983	57.086	57.173	57.243	57.298
0-4	3.474	3.463	3.446	3.421	3.391	3.356	3.319	3.279	3.237	3.194
5-9	3.428	3.443	3.455	3.464	3.468	3.466	3.455	3.438	3.413	3.383
10-14	3.338	3.351	3.368	3.387	3.406	3.424	3.439	3.451	3.460	3.464
15-19	3.368	3.344	3.329	3.322	3.323	3.331	3.344	3.361	3.380	3.399
20-24	3.953	3.803	3.637	3.477	3.360	3.356	3.332	3.317	3.311	3.312
25-29	4.097	4.091	4.108	4.123	4.090	3.935	3.786	3.621	3.462	3.346
30-34	4.176	4.205	4.191	4.149	4.104	4.075	4.070	4.086	4.102	4.070

Nhóm tuổi		2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
35-39		3.580	3.703	3.837	3.967	4.074	4.146	4.175	4.161	4.120	4.076
40-44		3.165	3.208	3.268	3.344	3.436	3.542	3.664	3.797	3.926	4.033
45-49		3.228	3.132	3.081	3.069	3.083	3.113	3.157	3.216	3.291	3.382
50-54		3.985	3.851	3.672	3.473	3.289	3.147	3.054	3.006	2.996	3.010
55-59		3.855	3.894	3.926	3.938	3.913	3.839	3.711	3.540	3.349	3.173
60-64		3.373	3.447	3.513	3.569	3.619	3.662	3.701	3.733	3.746	3.723
65-69		2.735	2.799	2.876	2.961	3.047	3.126	3.197	3.260	3.315	3.363
70-74		2.291	2.318	2.340	2.363	2.394	2.439	2.498	2.570	2.648	2.727
75-79		1.773	1.816	1.858	1.898	1.934	1.966	1.991	2.012	2.034	2.063
80+		2.407	2.538	2.670	2.801	2.932	3.062	3.193	3.324	3.454	3.581
Nữ											
Tổng số		56.310	56.504	56.685	56.853	57.007	57.146	57.271	57.380	57.475	57.555
0-4		3.233	3.228	3.215	3.196	3.171	3.142	3.111	3.076	3.040	3.002
5-9		3.170	3.188	3.204	3.216	3.224	3.226	3.220	3.208	3.189	3.164
10-14		3.061	3.078	3.098	3.120	3.143	3.164	3.182	3.198	3.211	3.219
15-19		3.063	3.047	3.038	3.037	3.044	3.056	3.073	3.093	3.115	3.138
20-24		3.576	3.442	3.294	3.150	3.048	3.057	3.041	3.033	3.032	3.038
25-29		3.712	3.705	3.722	3.740	3.714	3.568	3.434	3.286	3.143	3.042
30-34		3.850	3.861	3.835	3.786	3.735	3.702	3.695	3.712	3.731	3.705
35-39		3.415	3.507	3.610	3.709	3.789	3.837	3.848	3.822	3.773	3.723
40-44		3.131	3.165	3.207	3.257	3.321	3.398	3.490	3.592	3.692	3.771
45-49		3.180	3.090	3.052	3.054	3.078	3.109	3.143	3.185	3.235	3.299
50-54		4.043	3.900	3.707	3.491	3.294	3.146	3.057	3.020	3.023	3.047
55-59		3.974	4.016	4.054	4.072	4.049	3.972	3.833	3.643	3.432	3.239
60-64		3.579	3.655	3.719	3.774	3.822	3.865	3.908	3.946	3.965	3.944
65-69		2.979	3.052	3.139	3.235	3.329	3.415	3.489	3.552	3.606	3.654
70-74		2.577	2.606	2.631	2.658	2.696	2.749	2.819	2.902	2.992	3.082
75-79		2.120	2.153	2.190	2.228	2.265	2.298	2.326	2.351	2.378	2.414
80+		3.647	3.810	3.971	4.129	4.286	4.443	4.601	4.760	4.918	5.075

BIỂU A.2.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	114.964	115.052	115.117	115.162	115.187	115.198	115.195	115.180	115.152	115.113
0-4	6.118	6.047	5.983	5.926	5.877	5.836	5.803	5.778	5.760	5.749
5-9	6.484	6.416	6.343	6.264	6.183	6.106	6.035	5.971	5.915	5.866
10-14	6.682	6.666	6.637	6.593	6.538	6.476	6.408	6.335	6.256	6.176
15-19	6.575	6.609	6.638	6.659	6.671	6.671	6.655	6.626	6.583	6.528
20-24	6.370	6.401	6.438	6.479	6.521	6.560	6.594	6.622	6.644	6.657
25-29	6.393	6.353	6.330	6.323	6.331	6.352	6.382	6.420	6.461	6.503
30-34	7.474	7.193	6.882	6.581	6.365	6.370	6.331	6.309	6.302	6.311
35-39	7.738	7.726	7.760	7.794	7.737	7.439	7.160	6.851	6.552	6.337
40-44	7.924	7.964	7.926	7.838	7.745	7.684	7.674	7.708	7.743	7.687
45-49	6.864	7.077	7.310	7.537	7.723	7.842	7.882	7.845	7.759	7.668
50-54	6.118	6.196	6.297	6.422	6.575	6.756	6.967	7.198	7.423	7.606
55-59	6.132	5.958	5.877	5.871	5.910	5.972	6.050	6.150	6.273	6.424
60-64	7.524	7.269	6.923	6.538	6.186	5.918	5.752	5.677	5.674	5.714
65-69	7.102	7.183	7.254	7.288	7.249	7.116	6.878	6.553	6.191	5.861
70-74	5.964	6.101	6.221	6.325	6.417	6.500	6.580	6.650	6.686	6.654
75-79	4.569	4.688	4.829	4.984	5.137	5.280	5.407	5.518	5.615	5.703
80+	8.933	9.203	9.470	9.740	10.021	10.320	10.637	10.969	11.315	11.669
Nam										
Tổng số	57.340	57.370	57.388	57.396	57.394	57.384	57.368	57.345	57.316	57.281
0-4	3.152	3.114	3.080	3.050	3.024	3.001	2.984	2.970	2.960	2.953
5-9	3.349	3.312	3.272	3.230	3.187	3.146	3.108	3.074	3.044	3.018
10-14	3.461	3.451	3.434	3.409	3.379	3.345	3.308	3.269	3.227	3.184
15-19	3.417	3.432	3.444	3.453	3.457	3.455	3.445	3.427	3.403	3.373
20-24	3.320	3.333	3.350	3.369	3.388	3.406	3.421	3.434	3.443	3.447
25-29	3.342	3.318	3.304	3.297	3.299	3.307	3.320	3.337	3.356	3.376
30-34	3.915	3.767	3.604	3.445	3.330	3.326	3.303	3.289	3.283	3.284

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
35-39	4.047	4.043	4.059	4.075	4.044	3.890	3.743	3.581	3.425	3.310
40-44	4.104	4.133	4.120	4.081	4.037	4.009	4.005	4.022	4.038	4.007
45-49	3.488	3.609	3.741	3.869	3.974	4.045	4.074	4.062	4.024	3.981
50-54	3.040	3.083	3.143	3.217	3.307	3.411	3.530	3.660	3.786	3.890
55-59	3.037	2.950	2.904	2.895	2.910	2.940	2.983	3.042	3.115	3.203
60-64	3.655	3.534	3.372	3.192	3.026	2.898	2.816	2.774	2.767	2.782
65-69	3.405	3.443	3.475	3.490	3.470	3.407	3.297	3.147	2.980	2.827
70-74	2.800	2.866	2.925	2.977	3.022	3.062	3.100	3.131	3.146	3.131
75-79	2.104	2.158	2.222	2.293	2.363	2.429	2.489	2.543	2.590	2.633
80+	3.703	3.822	3.939	4.055	4.177	4.305	4.441	4.583	4.731	4.882
Nữ										
Tổng số	57.624	57.682	57.729	57.766	57.793	57.813	57.827	57.835	57.836	57.832
0-4	2.966	2.932	2.903	2.876	2.854	2.835	2.820	2.808	2.801	2.796
5-9	3.136	3.104	3.070	3.034	2.996	2.960	2.927	2.897	2.871	2.849
10-14	3.221	3.215	3.203	3.184	3.159	3.131	3.100	3.066	3.030	2.992
15-19	3.159	3.178	3.193	3.206	3.214	3.216	3.211	3.198	3.180	3.155
20-24	3.051	3.068	3.088	3.110	3.133	3.154	3.173	3.189	3.201	3.209
25-29	3.051	3.035	3.027	3.026	3.032	3.045	3.062	3.082	3.105	3.127
30-34	3.559	3.426	3.279	3.136	3.035	3.044	3.028	3.020	3.020	3.026
35-39	3.691	3.684	3.701	3.719	3.694	3.549	3.416	3.269	3.127	3.027
40-44	3.820	3.831	3.805	3.757	3.707	3.675	3.669	3.686	3.705	3.679
45-49	3.376	3.468	3.570	3.669	3.748	3.797	3.808	3.783	3.735	3.687
50-54	3.078	3.113	3.154	3.205	3.268	3.345	3.437	3.538	3.637	3.716
55-59	3.095	3.008	2.972	2.976	3.000	3.032	3.066	3.108	3.159	3.221
60-64	3.869	3.735	3.551	3.346	3.160	3.020	2.937	2.903	2.907	2.932
65-69	3.697	3.740	3.779	3.798	3.779	3.709	3.581	3.406	3.211	3.034
70-74	3.164	3.235	3.296	3.348	3.395	3.438	3.480	3.519	3.539	3.523
75-79	2.465	2.530	2.607	2.691	2.774	2.850	2.917	2.975	3.025	3.071
80+	5.229	5.381	5.531	5.684	5.844	6.015	6.196	6.386	6.584	6.787

BIỂU A.2.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	115.065	115.010	114.947	114.877	114.799	114.714	114.622	114.523	114.415	114.300	114.179
0-4	5.742	5.738	5.736	5.735	5.735	5.732	5.727	5.719	5.707	5.691	5.671
5-9	5.826	5.793	5.768	5.751	5.739	5.732	5.728	5.726	5.726	5.726	5.724
10-14	6.099	6.028	5.965	5.908	5.860	5.819	5.787	5.762	5.745	5.734	5.727
15-19	6.466	6.399	6.325	6.247	6.167	6.090	6.020	5.957	5.901	5.852	5.812
20-24	6.656	6.641	6.612	6.569	6.515	6.453	6.386	6.313	6.235	6.155	6.079
25-29	6.542	6.577	6.605	6.627	6.640	6.640	6.625	6.596	6.554	6.500	6.439
30-34	6.331	6.362	6.400	6.441	6.484	6.523	6.558	6.586	6.608	6.622	6.622
35-39	6.343	6.304	6.282	6.276	6.285	6.306	6.337	6.375	6.417	6.459	6.499
40-44	7.391	7.114	6.808	6.511	6.299	6.305	6.267	6.246	6.240	6.250	6.271
45-49	7.610	7.600	7.635	7.670	7.616	7.323	7.049	6.747	6.454	6.244	6.251
50-54	7.725	7.766	7.730	7.647	7.558	7.502	7.494	7.530	7.566	7.513	7.225
55-59	6.603	6.811	7.038	7.260	7.441	7.558	7.600	7.567	7.486	7.401	7.348
60-64	5.776	5.853	5.952	6.073	6.222	6.397	6.600	6.823	7.039	7.217	7.333
65-69	5.611	5.458	5.390	5.391	5.432	5.494	5.570	5.667	5.786	5.930	6.099
70-74	6.535	6.319	6.024	5.695	5.396	5.171	5.035	4.977	4.982	5.024	5.085
75-79	5.782	5.859	5.927	5.964	5.941	5.840	5.650	5.390	5.101	4.837	4.641
80+	12.028	12.388	12.749	13.110	13.470	13.829	14.188	14.541	14.868	15.145	15.354
Nam											
Tổng số	57.242	57.200	57.153	57.103	57.050	56.992	56.932	56.868	56.799	56.727	56.652
0-4	2.949	2.946	2.944	2.944	2.943	2.941	2.938	2.934	2.927	2.919	2.908
5-9	2.996	2.978	2.964	2.955	2.948	2.944	2.941	2.939	2.939	2.938	2.936
10-14	3.143	3.105	3.071	3.041	3.015	2.993	2.975	2.962	2.952	2.945	2.941
15-19	3.339	3.303	3.263	3.221	3.178	3.137	3.100	3.066	3.036	3.010	2.989
20-24	3.445	3.435	3.418	3.394	3.364	3.330	3.294	3.255	3.213	3.171	3.130
25-29	3.394	3.409	3.422	3.431	3.435	3.433	3.424	3.407	3.383	3.353	3.320
30-34	3.293	3.306	3.323	3.342	3.362	3.380	3.396	3.409	3.418	3.422	3.421

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
35-39	3.307	3.284	3.270	3.264	3.266	3.275	3.288	3.306	3.325	3.345	3.363
40-44	3.856	3.711	3.550	3.395	3.283	3.279	3.257	3.244	3.238	3.241	3.249
45-49	3.955	3.951	3.969	3.985	3.955	3.806	3.663	3.506	3.353	3.243	3.240
50-54	3.960	3.989	3.978	3.941	3.901	3.876	3.873	3.892	3.908	3.880	3.734
55-59	3.305	3.422	3.548	3.672	3.774	3.843	3.872	3.863	3.828	3.790	3.766
60-64	2.812	2.855	2.912	2.983	3.069	3.168	3.281	3.404	3.524	3.623	3.691
65-69	2.710	2.635	2.598	2.593	2.609	2.639	2.681	2.736	2.804	2.886	2.981
70-74	3.076	2.977	2.844	2.695	2.559	2.455	2.390	2.359	2.356	2.373	2.402
75-79	2.670	2.705	2.735	2.751	2.740	2.694	2.610	2.495	2.366	2.249	2.161
80+	5.035	5.188	5.342	5.495	5.648	5.798	5.948	6.094	6.228	6.339	6.420
Nữ											
Tổng số	57.823	57.810	57.794	57.773	57.749	57.722	57.690	57.655	57.616	57.573	57.527
0-4	2.793	2.792	2.791	2.792	2.792	2.791	2.789	2.785	2.780	2.772	2.762
5-9	2.830	2.815	2.804	2.796	2.791	2.789	2.787	2.787	2.787	2.788	2.787
10-14	2.956	2.923	2.894	2.867	2.845	2.826	2.812	2.801	2.793	2.788	2.786
15-19	3.127	3.096	3.062	3.026	2.988	2.952	2.920	2.890	2.864	2.842	2.823
20-24	3.211	3.206	3.194	3.175	3.151	3.123	3.092	3.058	3.022	2.985	2.949
25-29	3.149	3.167	3.183	3.196	3.204	3.207	3.201	3.189	3.171	3.147	3.119
30-34	3.039	3.056	3.076	3.099	3.122	3.143	3.162	3.178	3.191	3.199	3.201
35-39	3.036	3.020	3.012	3.012	3.019	3.031	3.049	3.069	3.092	3.115	3.136
40-44	3.535	3.403	3.257	3.116	3.016	3.025	3.010	3.002	3.002	3.009	3.022
45-49	3.655	3.649	3.666	3.685	3.660	3.517	3.386	3.241	3.101	3.002	3.011
50-54	3.765	3.776	3.752	3.705	3.657	3.626	3.621	3.639	3.658	3.634	3.491
55-59	3.298	3.389	3.490	3.588	3.667	3.715	3.727	3.704	3.658	3.612	3.582
60-64	2.963	2.998	3.040	3.090	3.153	3.229	3.319	3.419	3.515	3.594	3.642
65-69	2.901	2.823	2.792	2.798	2.823	2.855	2.890	2.931	2.981	3.043	3.118
70-74	3.460	3.342	3.180	3.000	2.837	2.716	2.645	2.619	2.626	2.651	2.683
75-79	3.112	3.154	3.192	3.213	3.201	3.146	3.041	2.896	2.734	2.588	2.480
80+	6.993	7.200	7.407	7.614	7.823	8.030	8.240	8.447	8.640	8.806	8.934

BIỂU A.2.2. DỰ BÁO DÂN SỐ THÀNH THỊ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	38.688	39.537	40.386	41.236	42.088	42.943	43.801	44.663	45.529	46.398
0-4	2.600	2.572	2.543	2.527	2.552	2.670	2.732	2.799	2.870	2.942
5-9	2.782	2.782	2.802	2.826	2.822	2.734	2.705	2.675	2.658	2.683
10-14	2.909	2.915	2.900	2.872	2.843	2.825	2.825	2.845	2.869	2.864
15-19	2.730	2.843	2.947	3.037	3.102	3.134	3.138	3.122	3.093	3.063
20-24	2.659	2.837	2.988	3.118	3.236	3.348	3.457	3.558	3.644	3.706
25-29	2.593	2.630	2.733	2.887	3.068	3.256	3.430	3.577	3.704	3.818
30-34	3.296	3.237	3.142	3.035	2.954	2.922	2.956	3.057	3.209	3.387
35-39	3.349	3.406	3.466	3.516	3.539	3.524	3.465	3.369	3.262	3.180
40-44	3.171	3.256	3.323	3.377	3.427	3.477	3.533	3.592	3.641	3.663
45-49	2.656	2.753	2.871	2.998	3.119	3.223	3.307	3.374	3.427	3.476
50-54	2.418	2.461	2.497	2.534	2.585	2.657	2.753	2.869	2.993	3.113
55-59	2.101	2.149	2.206	2.268	2.326	2.378	2.420	2.456	2.493	2.543
60-64	1.873	1.912	1.942	1.967	1.996	2.032	2.079	2.134	2.194	2.251
65-69	1.448	1.527	1.599	1.663	1.718	1.765	1.803	1.831	1.856	1.884
70-74	894	975	1.062	1.149	1.234	1.313	1.385	1.451	1.510	1.562
75-79	533	566	608	658	715	781	852	928	1.006	1.081
80+	675	717	759	804	851	903	961	1.027	1.100	1.183
Nam										
Tổng số	19.021	19.434	19.847	20.261	20.675	21.091	21.508	21.927	22.348	22.770
0-4	1.373	1.343	1.316	1.297	1.302	1.358	1.389	1.423	1.459	1.495
5-9	1.459	1.459	1.467	1.475	1.465	1.409	1.379	1.351	1.333	1.338
10-14	1.526	1.530	1.523	1.508	1.494	1.486	1.485	1.493	1.501	1.491
15-19	1.410	1.474	1.532	1.582	1.618	1.636	1.640	1.632	1.618	1.603
20-24	1.320	1.416	1.501	1.577	1.647	1.712	1.774	1.831	1.879	1.913
25-29	1.276	1.297	1.350	1.427	1.519	1.616	1.710	1.793	1.867	1.935

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
30-34		1.595	1.572	1.532	1.487	1.455	1.444	1.465	1.517	1.592	1.682
35-39		1.622	1.649	1.677	1.703	1.716	1.713	1.689	1.649	1.604	1.571
40-44		1.555	1.593	1.622	1.644	1.665	1.687	1.713	1.741	1.766	1.779
45-49		1.315	1.359	1.413	1.472	1.528	1.575	1.612	1.641	1.663	1.683
50-54		1.193	1.214	1.230	1.247	1.269	1.301	1.345	1.398	1.455	1.509
55-59		1.015	1.040	1.070	1.101	1.130	1.156	1.175	1.192	1.208	1.230
60-64		874	895	912	928	944	964	988	1.017	1.047	1.075
65-69		649	687	722	754	782	806	827	843	858	874
70-74		379	417	457	498	537	574	608	640	668	694
75-79		213	226	244	266	292	322	354	389	424	458
80+		247	263	278	294	312	331	353	378	407	439
Nữ											
Tổng số		19.667	20.103	20.539	20.975	21.413	21.852	22.293	22.736	23.181	23.628
0-4		1.227	1.228	1.227	1.230	1.250	1.312	1.343	1.376	1.411	1.446
5-9		1.323	1.323	1.335	1.351	1.357	1.325	1.325	1.323	1.325	1.345
10-14		1.384	1.385	1.377	1.363	1.349	1.340	1.339	1.351	1.368	1.373
15-19		1.320	1.369	1.415	1.455	1.484	1.497	1.498	1.489	1.475	1.460
20-24		1.339	1.421	1.487	1.541	1.589	1.636	1.683	1.727	1.765	1.792
25-29		1.317	1.332	1.383	1.460	1.549	1.640	1.720	1.784	1.837	1.883
30-34		1.701	1.665	1.610	1.548	1.499	1.477	1.491	1.541	1.617	1.705
35-39		1.727	1.757	1.788	1.813	1.823	1.812	1.776	1.720	1.658	1.609
40-44		1.616	1.663	1.701	1.733	1.762	1.790	1.820	1.851	1.875	1.884
45-49		1.341	1.394	1.457	1.526	1.591	1.648	1.695	1.733	1.764	1.793
50-54		1.225	1.247	1.267	1.288	1.316	1.356	1.408	1.471	1.539	1.603
55-59		1.087	1.109	1.137	1.167	1.196	1.223	1.245	1.264	1.285	1.313
60-64		999	1.017	1.029	1.040	1.052	1.068	1.090	1.117	1.147	1.176
65-69		799	840	877	909	936	959	976	988	999	1.011
70-74		515	559	605	652	697	739	777	812	842	868
75-79		320	340	364	392	423	459	498	539	582	622
80+		429	454	481	509	540	573	609	649	694	743

BIỂU A.2.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	47.272	48.149	49.028	49.909	50.791	51.671	52.549	53.424	54.295	55.160
0-4	3.014	3.086	3.155	3.223	3.286	3.345	3.398	3.445	3.488	3.526
5-9	2.800	2.861	2.928	2.998	3.069	3.142	3.213	3.282	3.349	3.412
10-14	2.776	2.747	2.717	2.700	2.725	2.842	2.903	2.969	3.039	3.111
15-19	3.044	3.043	3.063	3.086	3.082	2.994	2.965	2.934	2.917	2.940
20-24	3.735	3.737	3.720	3.690	3.660	3.640	3.639	3.658	3.680	3.675
25-29	3.927	4.033	4.132	4.217	4.277	4.306	4.308	4.290	4.259	4.229
30-34	3.573	3.745	3.891	4.016	4.130	4.238	4.343	4.442	4.526	4.586
35-39	3.147	3.181	3.280	3.431	3.607	3.792	3.963	4.108	4.232	4.345
40-44	3.648	3.589	3.493	3.387	3.306	3.273	3.306	3.406	3.555	3.730
45-49	3.526	3.581	3.640	3.689	3.711	3.696	3.638	3.543	3.439	3.358
50-54	3.216	3.299	3.364	3.417	3.466	3.516	3.571	3.629	3.678	3.700
55-59	2.614	2.708	2.821	2.943	3.060	3.161	3.243	3.308	3.361	3.409
60-64	2.301	2.343	2.378	2.414	2.464	2.533	2.625	2.735	2.854	2.967
65-69	1.920	1.965	2.018	2.075	2.130	2.179	2.219	2.253	2.289	2.337
70-74	1.606	1.641	1.668	1.692	1.719	1.753	1.795	1.845	1.899	1.950
75-79	1.151	1.215	1.274	1.327	1.374	1.414	1.446	1.471	1.494	1.519
80+	1.274	1.376	1.486	1.604	1.726	1.850	1.977	2.107	2.238	2.366
Nam										
Tổng số	23.195	23.620	24.047	24.475	24.903	25.330	25.756	26.180	26.601	27.020
0-4	1.532	1.568	1.603	1.637	1.668	1.698	1.724	1.747	1.768	1.787
5-9	1.393	1.424	1.458	1.493	1.530	1.566	1.602	1.637	1.670	1.702
10-14	1.435	1.405	1.377	1.358	1.363	1.418	1.450	1.483	1.519	1.555
15-19	1.594	1.594	1.601	1.609	1.599	1.543	1.513	1.485	1.466	1.470
20-24	1.931	1.933	1.925	1.910	1.895	1.886	1.885	1.893	1.900	1.890
25-29	1.999	2.059	2.115	2.162	2.196	2.213	2.216	2.207	2.192	2.177
30-34	1.779	1.871	1.953	2.027	2.094	2.157	2.217	2.273	2.320	2.353

Nhóm tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
35-39	1.560	1.581	1.631	1.706	1.795	1.891	1.982	2.064	2.137	2.204
40-44	1.775	1.752	1.712	1.668	1.635	1.624	1.645	1.695	1.769	1.857
45-49	1.705	1.730	1.758	1.783	1.796	1.793	1.769	1.730	1.687	1.655
50-54	1.556	1.592	1.620	1.642	1.663	1.684	1.709	1.737	1.762	1.775
55-59	1.261	1.304	1.355	1.411	1.464	1.509	1.545	1.572	1.594	1.614
60-64	1.100	1.119	1.135	1.151	1.173	1.203	1.244	1.293	1.347	1.398
65-69	893	916	943	972	998	1.022	1.040	1.055	1.071	1.092
70-74	716	735	750	764	779	797	818	843	869	894
75-79	490	520	547	572	595	615	632	646	658	672
80+	476	517	562	611	661	712	764	818	873	926
Nữ										
Tổng số	24.077	24.528	24.981	25.434	25.888	26.341	26.794	27.244	27.694	28.140
0-4	1.482	1.518	1.552	1.586	1.618	1.647	1.674	1.698	1.720	1.739
5-9	1.407	1.437	1.470	1.504	1.540	1.575	1.611	1.645	1.678	1.710
10-14	1.341	1.342	1.340	1.342	1.362	1.423	1.453	1.486	1.521	1.556
15-19	1.450	1.450	1.461	1.478	1.483	1.451	1.451	1.449	1.451	1.470
20-24	1.805	1.804	1.795	1.780	1.765	1.754	1.754	1.765	1.780	1.785
25-29	1.928	1.974	2.017	2.055	2.081	2.093	2.092	2.083	2.067	2.052
30-34	1.794	1.874	1.938	1.989	2.035	2.080	2.126	2.169	2.206	2.232
35-39	1.586	1.600	1.649	1.724	1.812	1.901	1.980	2.044	2.095	2.141
40-44	1.873	1.837	1.781	1.720	1.671	1.648	1.662	1.711	1.786	1.873
45-49	1.821	1.851	1.881	1.906	1.915	1.904	1.868	1.813	1.752	1.703
50-54	1.660	1.706	1.744	1.775	1.804	1.831	1.861	1.892	1.916	1.925
55-59	1.352	1.404	1.466	1.533	1.597	1.653	1.698	1.736	1.767	1.795
60-64	1.202	1.224	1.243	1.263	1.291	1.330	1.381	1.441	1.507	1.570
65-69	1.027	1.049	1.075	1.104	1.132	1.157	1.179	1.197	1.218	1.245
70-74	889	906	918	928	940	956	977	1.002	1.029	1.056
75-79	660	695	727	755	779	799	814	826	836	848
80+	798	858	924	993	1.065	1.138	1.213	1.289	1.365	1.440

BIỂU A.2.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	56.017	56.864	57.700	58.527	59.343	60.145	60.925	61.682	62.415	63.125
0-4	3.558	3.585	3.609	3.630	3.649	3.668	3.686	3.702	3.716	3.730
5-9	3.470	3.523	3.570	3.612	3.649	3.679	3.705	3.726	3.744	3.760
10-14	3.183	3.254	3.323	3.389	3.452	3.510	3.561	3.608	3.648	3.684
15-19	3.056	3.116	3.181	3.249	3.319	3.387	3.454	3.517	3.576	3.631
20-24	3.586	3.553	3.518	3.496	3.513	3.619	3.670	3.721	3.772	3.822
25-29	4.208	4.205	4.221	4.240	4.231	4.135	4.093	4.046	4.009	4.008
30-34	4.614	4.615	4.595	4.563	4.530	4.506	4.498	4.507	4.519	4.499
35-39	4.452	4.557	4.654	4.736	4.794	4.820	4.817	4.794	4.756	4.716
40-44	3.913	4.082	4.225	4.348	4.459	4.565	4.666	4.760	4.839	4.892
45-49	3.326	3.359	3.457	3.604	3.777	3.957	4.124	4.264	4.384	4.491
50-54	3.686	3.628	3.536	3.433	3.354	3.322	3.354	3.450	3.594	3.763
55-59	3.458	3.513	3.571	3.619	3.641	3.627	3.571	3.481	3.380	3.302
60-64	3.066	3.146	3.209	3.261	3.309	3.358	3.412	3.468	3.516	3.538
65-69	2.404	2.492	2.598	2.711	2.820	2.915	2.992	3.053	3.104	3.151
70-74	1.996	2.033	2.066	2.101	2.147	2.210	2.293	2.392	2.498	2.599
75-79	1.551	1.590	1.636	1.685	1.732	1.774	1.809	1.840	1.872	1.915
80+	2.491	2.613	2.732	2.850	2.969	3.093	3.221	3.353	3.488	3.622
Nam										
Tổng số	27.434	27.843	28.247	28.645	29.038	29.424	29.799	30.162	30.514	30.854
0-4	1.802	1.815	1.827	1.837	1.846	1.855	1.864	1.873	1.880	1.888
5-9	1.731	1.757	1.781	1.801	1.819	1.834	1.847	1.858	1.867	1.875
10-14	1.591	1.627	1.662	1.695	1.727	1.755	1.781	1.804	1.824	1.841
15-19	1.525	1.555	1.588	1.623	1.658	1.693	1.726	1.758	1.788	1.815
20-24	1.833	1.802	1.772	1.750	1.751	1.801	1.827	1.853	1.879	1.904
25-29	2.167	2.166	2.172	2.178	2.166	2.106	2.070	2.034	2.005	1.997
30-34	2.370	2.372	2.363	2.347	2.330	2.319	2.315	2.318	2.320	2.303

Nhóm tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
35-39	2.267	2.326	2.381	2.427	2.459	2.475	2.475	2.464	2.445	2.425
40-44	1.951	2.042	2.122	2.194	2.260	2.322	2.380	2.432	2.476	2.506
45-49	1.645	1.665	1.714	1.787	1.874	1.966	2.055	2.134	2.204	2.267
50-54	1.771	1.749	1.711	1.669	1.638	1.628	1.648	1.696	1.767	1.851
55-59	1.636	1.661	1.688	1.712	1.725	1.722	1.701	1.664	1.624	1.594
60-64	1.441	1.476	1.503	1.524	1.544	1.565	1.590	1.617	1.640	1.653
65-69	1.121	1.160	1.207	1.257	1.305	1.347	1.380	1.406	1.426	1.446
70-74	916	933	947	962	982	1.009	1.045	1.088	1.134	1.179
75-79	688	708	730	753	775	795	811	824	838	856
80+	979	1.029	1.079	1.129	1.179	1.231	1.285	1.341	1.398	1.454
Nữ										
Tổng số	28.583	29.021	29.454	29.882	30.305	30.721	31.126	31.520	31.901	32.271
0-4	1.756	1.770	1.782	1.793	1.803	1.813	1.822	1.829	1.836	1.842
5-9	1.739	1.766	1.789	1.811	1.829	1.845	1.858	1.869	1.878	1.885
10-14	1.591	1.627	1.661	1.694	1.725	1.754	1.781	1.804	1.825	1.843
15-19	1.531	1.561	1.593	1.627	1.661	1.695	1.728	1.759	1.788	1.816
20-24	1.753	1.751	1.746	1.746	1.762	1.818	1.843	1.868	1.893	1.918
25-29	2.041	2.039	2.049	2.063	2.065	2.029	2.023	2.012	2.004	2.012
30-34	2.244	2.242	2.232	2.216	2.199	2.186	2.182	2.189	2.199	2.196
35-39	2.186	2.231	2.273	2.310	2.335	2.345	2.342	2.330	2.311	2.291
40-44	1.962	2.040	2.103	2.154	2.199	2.243	2.287	2.328	2.363	2.386
45-49	1.681	1.694	1.743	1.817	1.903	1.991	2.069	2.130	2.180	2.224
50-54	1.914	1.879	1.825	1.764	1.716	1.694	1.707	1.754	1.827	1.912
55-59	1.823	1.852	1.883	1.907	1.916	1.905	1.870	1.816	1.756	1.708
60-64	1.624	1.670	1.706	1.737	1.765	1.792	1.822	1.852	1.876	1.885
65-69	1.283	1.332	1.391	1.454	1.515	1.568	1.612	1.648	1.678	1.705
70-74	1.080	1.101	1.119	1.139	1.165	1.201	1.248	1.304	1.363	1.421
75-79	863	882	906	931	956	979	998	1.016	1.034	1.059
80+	1.513	1.583	1.652	1.721	1.790	1.862	1.936	2.012	2.090	2.168

BIỂU A.2.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	63.814	64.483	65.132	65.762	66.374	66.971	67.552	68.119	68.669	69.204
0-4	3.745	3.762	3.779	3.797	3.815	3.834	3.853	3.872	3.892	3.911
5-9	3.774	3.788	3.800	3.810	3.820	3.831	3.844	3.858	3.872	3.888
10-14	3.713	3.737	3.757	3.774	3.788	3.801	3.814	3.824	3.834	3.842
15-19	3.681	3.726	3.765	3.800	3.829	3.852	3.871	3.886	3.898	3.908
20-24	3.870	3.916	3.960	4.001	4.039	4.072	4.101	4.126	4.147	4.164
25-29	4.095	4.127	4.159	4.192	4.224	4.256	4.286	4.315	4.343	4.368
30-34	4.393	4.340	4.282	4.235	4.225	4.302	4.326	4.350	4.375	4.401
35-39	4.684	4.669	4.671	4.675	4.649	4.537	4.477	4.414	4.361	4.346
40-44	4.913	4.906	4.878	4.836	4.793	4.757	4.738	4.737	4.738	4.710
45-49	4.593	4.692	4.782	4.858	4.909	4.928	4.919	4.890	4.847	4.802
50-54	3.939	4.102	4.239	4.355	4.461	4.560	4.657	4.746	4.820	4.870
55-59	3.271	3.302	3.396	3.536	3.701	3.873	4.031	4.165	4.279	4.383
60-64	3.525	3.471	3.383	3.285	3.210	3.180	3.211	3.302	3.439	3.598
65-69	3.199	3.251	3.306	3.352	3.374	3.362	3.311	3.228	3.136	3.065
70-74	2.688	2.760	2.819	2.868	2.913	2.959	3.010	3.062	3.107	3.128
75-79	1.973	2.049	2.139	2.236	2.329	2.410	2.477	2.532	2.578	2.621
80+	3.755	3.886	4.017	4.152	4.297	4.454	4.626	4.811	5.003	5.199
Nam										
Tổng số	31.184	31.504	31.815	32.116	32.408	32.692	32.969	33.239	33.500	33.755
0-4	1.896	1.905	1.914	1.924	1.933	1.943	1.953	1.964	1.974	1.984
5-9	1.883	1.891	1.898	1.904	1.911	1.918	1.926	1.934	1.943	1.952
10-14	1.855	1.867	1.877	1.885	1.892	1.900	1.907	1.913	1.919	1.925
15-19	1.840	1.862	1.882	1.898	1.913	1.924	1.933	1.940	1.946	1.951
20-24	1.929	1.953	1.975	1.995	2.014	2.031	2.046	2.058	2.068	2.076
25-29	2.037	2.053	2.069	2.086	2.103	2.120	2.135	2.150	2.164	2.177
30-34	2.238	2.196	2.154	2.120	2.107	2.142	2.154	2.167	2.180	2.193

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
35-39	2.410	2.402	2.401	2.399	2.378	2.311	2.266	2.221	2.184	2.168
40-44	2.519	2.517	2.504	2.483	2.461	2.444	2.434	2.432	2.428	2.406
45-49	2.327	2.383	2.434	2.476	2.505	2.517	2.514	2.500	2.479	2.456
50-54	1.942	2.028	2.104	2.172	2.235	2.293	2.348	2.398	2.439	2.468
55-59	1.585	1.604	1.651	1.719	1.801	1.889	1.972	2.047	2.113	2.174
60-64	1.651	1.631	1.596	1.558	1.529	1.521	1.539	1.585	1.651	1.730
65-69	1.467	1.490	1.516	1.539	1.552	1.550	1.531	1.499	1.464	1.438
70-74	1.217	1.247	1.272	1.292	1.310	1.330	1.353	1.377	1.399	1.411
75-79	880	913	951	993	1.032	1.066	1.094	1.117	1.135	1.153
80+	1.510	1.564	1.617	1.672	1.731	1.794	1.863	1.937	2.015	2.092
Nữ										
Tổng số	32.630	32.979	33.317	33.646	33.966	34.278	34.583	34.880	35.169	35.450
0-4	1.849	1.857	1.865	1.873	1.882	1.890	1.899	1.909	1.918	1.927
5-9	1.892	1.897	1.902	1.905	1.909	1.913	1.918	1.923	1.929	1.936
10-14	1.858	1.870	1.881	1.889	1.896	1.902	1.907	1.911	1.914	1.917
15-19	1.841	1.864	1.884	1.901	1.916	1.928	1.938	1.946	1.952	1.956
20-24	1.941	1.964	1.985	2.006	2.024	2.041	2.056	2.068	2.079	2.088
25-29	2.059	2.074	2.090	2.105	2.121	2.136	2.151	2.165	2.179	2.191
30-34	2.155	2.144	2.128	2.115	2.118	2.160	2.172	2.183	2.196	2.208
35-39	2.275	2.267	2.270	2.276	2.270	2.226	2.212	2.193	2.177	2.178
40-44	2.394	2.389	2.374	2.354	2.332	2.314	2.304	2.306	2.310	2.303
45-49	2.266	2.308	2.348	2.382	2.404	2.411	2.405	2.389	2.368	2.345
50-54	1.998	2.074	2.134	2.183	2.226	2.267	2.309	2.348	2.381	2.402
55-59	1.686	1.699	1.745	1.817	1.900	1.984	2.059	2.118	2.166	2.209
60-64	1.874	1.840	1.787	1.728	1.681	1.659	1.672	1.717	1.787	1.869
65-69	1.732	1.761	1.790	1.814	1.823	1.813	1.780	1.729	1.672	1.628
70-74	1.471	1.513	1.547	1.576	1.603	1.629	1.657	1.685	1.708	1.717
75-79	1.093	1.137	1.188	1.244	1.297	1.344	1.383	1.415	1.443	1.469
80+	2.245	2.322	2.400	2.480	2.566	2.660	2.763	2.873	2.989	3.106

BIỂU A.2.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	69.725	70.231	70.724	71.203	71.669	72.122	72.563	72.990	73.405	73.807	74.199
0-4	3.929	3.946	3.962	3.977	3.990	4.001	4.011	4.018	4.024	4.028	4.030
5-9	3.904	3.920	3.937	3.954	3.972	3.988	4.003	4.017	4.030	4.042	4.051
10-14	3.853	3.865	3.878	3.892	3.906	3.922	3.938	3.954	3.971	3.987	4.003
15-19	3.917	3.925	3.933	3.939	3.944	3.951	3.961	3.971	3.982	3.993	4.006
20-24	4.176	4.184	4.189	4.192	4.193	4.194	4.194	4.193	4.191	4.189	4.189
25-29	4.390	4.408	4.423	4.434	4.442	4.446	4.446	4.443	4.439	4.432	4.426
30-34	4.426	4.451	4.474	4.496	4.516	4.533	4.547	4.558	4.565	4.569	4.569
35-39	4.419	4.438	4.459	4.480	4.502	4.524	4.545	4.565	4.584	4.601	4.615
40-44	4.596	4.533	4.468	4.414	4.397	4.467	4.484	4.503	4.523	4.543	4.563
45-49	4.766	4.746	4.744	4.744	4.715	4.601	4.538	4.473	4.418	4.400	4.469
50-54	4.889	4.880	4.851	4.808	4.764	4.729	4.709	4.707	4.707	4.679	4.566
55-59	4.481	4.576	4.664	4.737	4.787	4.806	4.798	4.770	4.729	4.686	4.652
60-64	3.766	3.919	4.050	4.161	4.262	4.359	4.452	4.539	4.612	4.661	4.681
65-69	3.038	3.068	3.156	3.287	3.441	3.601	3.748	3.873	3.981	4.079	4.173
70-74	3.119	3.072	2.996	2.912	2.848	2.824	2.854	2.937	3.060	3.204	3.354
75-79	2.665	2.713	2.763	2.805	2.827	2.820	2.779	2.711	2.636	2.580	2.560
80+	5.393	5.586	5.778	5.970	6.163	6.358	6.556	6.758	6.954	7.134	7.292
Nam											
Tổng số	34.001	34.241	34.475	34.701	34.922	35.136	35.344	35.545	35.740	35.929	36.113
0-4	1.993	2.002	2.011	2.018	2.025	2.031	2.036	2.040	2.044	2.046	2.048
5-9	1.961	1.970	1.980	1.990	1.999	2.008	2.017	2.024	2.032	2.038	2.044
10-14	1.932	1.939	1.947	1.955	1.964	1.972	1.982	1.991	2.000	2.009	2.018
15-19	1.957	1.962	1.967	1.971	1.975	1.980	1.986	1.993	1.999	2.006	2.014
20-24	2.082	2.086	2.088	2.090	2.091	2.092	2.093	2.094	2.094	2.094	2.096
25-29	2.188	2.197	2.204	2.210	2.213	2.215	2.215	2.213	2.211	2.208	2.205
30-34	2.206	2.219	2.230	2.242	2.252	2.260	2.267	2.272	2.275	2.277	2.276

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
35-39	2.201	2.210	2.221	2.232	2.243	2.255	2.265	2.276	2.285	2.294	2.301
40-44	2.337	2.291	2.246	2.208	2.191	2.223	2.231	2.241	2.251	2.261	2.272
45-49	2.439	2.429	2.426	2.422	2.400	2.332	2.286	2.241	2.203	2.186	2.216
50-54	2.480	2.477	2.463	2.443	2.421	2.404	2.395	2.392	2.388	2.367	2.300
55-59	2.231	2.285	2.334	2.375	2.403	2.415	2.414	2.401	2.381	2.360	2.345
60-64	1.814	1.895	1.967	2.031	2.090	2.146	2.199	2.247	2.287	2.315	2.328
65-69	1.431	1.449	1.492	1.555	1.630	1.710	1.786	1.854	1.916	1.973	2.026
70-74	1.410	1.394	1.365	1.334	1.311	1.306	1.323	1.364	1.422	1.491	1.564
75-79	1.171	1.192	1.215	1.235	1.247	1.247	1.233	1.209	1.182	1.162	1.158
80+	2.169	2.244	2.318	2.391	2.466	2.540	2.617	2.695	2.771	2.841	2.903
Nữ											
Tổng số	35.723	35.990	36.249	36.502	36.747	36.987	37.219	37.445	37.664	37.877	38.085
0-4	1.936	1.944	1.951	1.958	1.965	1.970	1.974	1.978	1.980	1.982	1.983
5-9	1.943	1.950	1.957	1.965	1.972	1.980	1.986	1.993	1.998	2.003	2.008
10-14	1.921	1.926	1.931	1.937	1.943	1.949	1.956	1.964	1.971	1.978	1.985
15-19	1.960	1.964	1.966	1.968	1.969	1.971	1.974	1.978	1.982	1.987	1.992
20-24	2.094	2.099	2.101	2.103	2.103	2.102	2.102	2.100	2.097	2.095	2.093
25-29	2.202	2.211	2.219	2.225	2.229	2.231	2.232	2.230	2.228	2.224	2.220
30-34	2.220	2.232	2.243	2.254	2.264	2.273	2.280	2.286	2.290	2.292	2.292
35-39	2.218	2.228	2.238	2.248	2.259	2.269	2.280	2.289	2.299	2.307	2.315
40-44	2.258	2.242	2.222	2.206	2.205	2.244	2.253	2.262	2.272	2.282	2.291
45-49	2.327	2.317	2.318	2.322	2.314	2.269	2.252	2.232	2.215	2.214	2.253
50-54	2.409	2.403	2.387	2.366	2.343	2.325	2.314	2.315	2.319	2.312	2.266
55-59	2.250	2.291	2.329	2.362	2.384	2.390	2.384	2.369	2.348	2.326	2.307
60-64	1.951	2.025	2.083	2.130	2.172	2.213	2.253	2.292	2.325	2.346	2.353
65-69	1.607	1.619	1.664	1.732	1.811	1.891	1.962	2.019	2.065	2.106	2.147
70-74	1.708	1.678	1.630	1.578	1.537	1.518	1.531	1.573	1.638	1.713	1.789
75-79	1.494	1.521	1.548	1.570	1.580	1.573	1.546	1.503	1.455	1.418	1.402
80+	3.224	3.342	3.460	3.579	3.698	3.818	3.939	4.063	4.182	4.292	4.389

BIỂU A.2.3. DỰ BÁO DÂN SỐ NÔNG THÔN CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024 -2074

Ngìn người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Chung										
Tổng số	62.656	62.543	62.398	62.226	62.027	61.804	61.559	61.294	61.011	60.712
0-4	5.011	4.751	4.461	4.169	3.922	3.807	3.703	3.612	3.533	3.467
5-9	5.122	5.107	5.119	5.127	5.070	4.852	4.594	4.307	4.016	3.771
10-14	5.239	5.272	5.244	5.178	5.108	5.061	5.047	5.059	5.067	5.011
15-19	4.399	4.504	4.638	4.779	4.903	4.991	5.025	4.999	4.935	4.866
20-24	3.795	3.694	3.644	3.641	3.679	3.752	3.861	3.998	4.143	4.269
25-29	4.041	3.807	3.608	3.440	3.296	3.167	3.070	3.024	3.025	3.066
30-34	5.145	4.910	4.609	4.274	3.952	3.675	3.445	3.249	3.085	2.943
35-39	5.086	5.108	5.116	5.090	5.007	4.854	4.622	4.325	3.996	3.678
40-44	4.585	4.658	4.725	4.785	4.833	4.868	4.892	4.901	4.878	4.798
45-49	4.077	4.126	4.188	4.260	4.336	4.412	4.486	4.554	4.614	4.663
50-54	3.836	3.850	3.858	3.868	3.887	3.921	3.971	4.033	4.104	4.180
55-59	3.504	3.546	3.583	3.615	3.641	3.662	3.677	3.687	3.698	3.719
60-64	2.977	3.064	3.139	3.201	3.256	3.303	3.346	3.383	3.415	3.442
65-69	2.198	2.311	2.425	2.538	2.643	2.738	2.820	2.891	2.951	3.003
70-74	1.468	1.560	1.652	1.745	1.840	1.938	2.040	2.143	2.245	2.341
75-79	873	934	1.005	1.082	1.161	1.241	1.321	1.401	1.482	1.565
80+	1.301	1.341	1.384	1.435	1.493	1.561	1.639	1.727	1.825	1.930
Nam										
Tổng số	31.556	31.524	31.475	31.410	31.331	31.239	31.134	31.019	30.894	30.760
0-4	2.626	2.503	2.363	2.219	2.095	2.034	1.978	1.928	1.886	1.850
5-9	2.695	2.689	2.696	2.703	2.679	2.577	2.455	2.316	2.172	2.049
10-14	2.730	2.754	2.745	2.716	2.684	2.661	2.655	2.662	2.669	2.645
15-19	2.260	2.321	2.398	2.480	2.552	2.606	2.630	2.623	2.594	2.562
20-24	1.951	1.898	1.873	1.873	1.896	1.939	2.002	2.080	2.164	2.238
25-29	2.106	1.981	1.873	1.782	1.703	1.634	1.584	1.561	1.563	1.588

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
30-34	2.674	2.551	2.396	2.224	2.058	1.912	1.790	1.684	1.594	1.517
35-39	2.646	2.657	2.659	2.642	2.596	2.514	2.394	2.242	2.073	1.909
40-44	2.351	2.393	2.433	2.470	2.500	2.521	2.533	2.536	2.520	2.475
45-49	2.067	2.094	2.126	2.165	2.206	2.249	2.291	2.332	2.368	2.398
50-54	1.930	1.938	1.942	1.947	1.957	1.974	2.001	2.034	2.072	2.113
55-59	1.724	1.754	1.779	1.799	1.814	1.826	1.835	1.840	1.846	1.856
60-64	1.386	1.439	1.488	1.533	1.572	1.607	1.636	1.660	1.680	1.696
65-69	978	1.034	1.091	1.148	1.203	1.256	1.305	1.351	1.393	1.430
70-74	629	671	713	756	801	848	897	947	998	1.048
75-79	356	383	415	450	485	521	556	592	629	667
80+	446	464	483	505	531	560	594	632	674	719
Nữ										
Tổng số	31.100	31.019	30.924	30.816	30.696	30.565	30.425	30.275	30.118	29.953
0-4	2.385	2.248	2.099	1.950	1.827	1.773	1.725	1.683	1.647	1.618
5-9	2.427	2.419	2.423	2.424	2.392	2.275	2.139	1.992	1.844	1.722
10-14	2.509	2.518	2.498	2.462	2.424	2.400	2.392	2.396	2.398	2.366
15-19	2.139	2.183	2.240	2.299	2.351	2.385	2.395	2.377	2.341	2.304
20-24	1.844	1.796	1.771	1.767	1.782	1.813	1.859	1.918	1.979	2.032
25-29	1.934	1.826	1.735	1.659	1.593	1.533	1.486	1.463	1.462	1.478
30-34	2.472	2.359	2.213	2.050	1.894	1.762	1.655	1.565	1.491	1.426
35-39	2.440	2.451	2.457	2.448	2.412	2.340	2.228	2.084	1.923	1.769
40-44	2.234	2.265	2.292	2.315	2.334	2.348	2.359	2.366	2.358	2.322
45-49	2.010	2.033	2.062	2.095	2.130	2.164	2.195	2.222	2.245	2.265
50-54	1.906	1.912	1.916	1.921	1.931	1.947	1.970	1.999	2.032	2.067
55-59	1.780	1.792	1.805	1.817	1.827	1.836	1.842	1.847	1.853	1.863
60-64	1.591	1.625	1.650	1.668	1.683	1.697	1.710	1.723	1.735	1.746
65-69	1.220	1.277	1.335	1.390	1.440	1.482	1.515	1.540	1.558	1.573
70-74	839	889	939	989	1.039	1.091	1.143	1.196	1.247	1.294
75-79	517	550	590	632	676	721	765	809	853	898
80+	855	877	901	929	963	1.001	1.045	1.095	1.151	1.211

BIỂU A.2.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
Chung										
Tổng số	60.398	60.070	59.729	59.375	59.008	58.628	58.234	57.827	57.407	56.972
0-4	3.414	3.372	3.339	3.313	3.290	3.270	3.251	3.231	3.209	3.183
5-9	3.658	3.555	3.464	3.386	3.322	3.269	3.228	3.195	3.169	3.147
10-14	4.794	4.537	4.251	3.961	3.717	3.604	3.501	3.411	3.333	3.269
15-19	4.821	4.807	4.820	4.829	4.774	4.558	4.302	4.018	3.729	3.487
20-24	4.360	4.396	4.372	4.310	4.243	4.198	4.186	4.200	4.210	4.157
25-29	3.142	3.253	3.392	3.538	3.665	3.756	3.794	3.771	3.710	3.644
30-34	2.817	2.722	2.678	2.679	2.721	2.798	2.909	3.047	3.193	3.321
35-39	3.404	3.177	2.984	2.822	2.682	2.557	2.464	2.421	2.423	2.466
40-44	4.647	4.419	4.127	3.802	3.488	3.218	2.994	2.803	2.643	2.505
45-49	4.699	4.724	4.734	4.712	4.634	4.487	4.263	3.976	3.656	3.348
50-54	4.256	4.329	4.397	4.457	4.507	4.543	4.569	4.580	4.560	4.485
55-59	3.753	3.803	3.865	3.935	4.010	4.085	4.157	4.225	4.284	4.334
60-64	3.464	3.480	3.491	3.504	3.525	3.560	3.609	3.670	3.739	3.812
65-69	3.050	3.091	3.128	3.160	3.187	3.209	3.226	3.239	3.253	3.276
70-74	2.428	2.503	2.569	2.625	2.674	2.717	2.757	2.792	2.823	2.850
75-79	1.650	1.739	1.830	1.920	2.004	2.081	2.148	2.207	2.257	2.302
80+	2.043	2.162	2.289	2.423	2.566	2.716	2.875	3.042	3.214	3.388
Nam										
Tổng số	30.617	30.467	30.310	30.146	29.975	29.796	29.610	29.418	29.218	29.010
0-4	1.821	1.798	1.779	1.764	1.751	1.740	1.728	1.717	1.704	1.690
5-9	1.989	1.933	1.884	1.841	1.806	1.777	1.754	1.736	1.721	1.708
10-14	2.544	2.422	2.284	2.141	2.018	1.958	1.902	1.853	1.811	1.776
15-19	2.540	2.535	2.543	2.550	2.526	2.425	2.304	2.166	2.024	1.903
20-24	2.292	2.317	2.311	2.284	2.252	2.231	2.226	2.234	2.242	2.219
25-29	1.632	1.696	1.775	1.859	1.933	1.987	2.013	2.007	1.981	1.950
30-34	1.450	1.401	1.379	1.382	1.407	1.451	1.514	1.593	1.677	1.751

Nhóm tuổi		2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
35-39		1.766	1.645	1.541	1.452	1.377	1.311	1.262	1.241	1.244	1.269
40-44		2.396	2.278	2.128	1.962	1.801	1.661	1.542	1.440	1.353	1.278
45-49		2.420	2.433	2.436	2.421	2.378	2.301	2.186	2.040	1.878	1.720
50-54		2.155	2.197	2.237	2.273	2.304	2.325	2.339	2.343	2.329	2.288
55-59		1.874	1.900	1.933	1.970	2.010	2.052	2.093	2.132	2.168	2.198
60-64		1.708	1.717	1.723	1.730	1.741	1.759	1.785	1.816	1.852	1.891
65-69		1.463	1.490	1.514	1.533	1.549	1.561	1.571	1.578	1.585	1.596
70-74		1.095	1.139	1.181	1.219	1.253	1.282	1.308	1.330	1.348	1.363
75-79		707	749	793	836	879	920	959	995	1.028	1.058
80+		767	818	872	929	991	1.055	1.124	1.197	1.272	1.350
Nữ											
Tổng số		29.781	29.603	29.419	29.229	29.033	28.831	28.624	28.410	28.189	27.962
0-4		1.594	1.575	1.560	1.549	1.539	1.531	1.522	1.514	1.504	1.493
5-9		1.669	1.622	1.580	1.545	1.515	1.492	1.473	1.459	1.448	1.439
10-14		2.250	2.115	1.968	1.821	1.699	1.646	1.599	1.558	1.522	1.493
15-19		2.280	2.273	2.278	2.280	2.248	2.132	1.998	1.851	1.705	1.584
20-24		2.068	2.079	2.061	2.026	1.990	1.967	1.961	1.966	1.968	1.937
25-29		1.510	1.558	1.617	1.679	1.732	1.769	1.780	1.763	1.729	1.694
30-34		1.367	1.321	1.299	1.298	1.315	1.347	1.395	1.454	1.516	1.570
35-39		1.638	1.532	1.443	1.370	1.306	1.247	1.202	1.180	1.179	1.196
40-44		2.251	2.141	1.998	1.839	1.686	1.557	1.452	1.364	1.291	1.227
45-49		2.279	2.291	2.298	2.291	2.256	2.186	2.077	1.936	1.779	1.628
50-54		2.101	2.132	2.160	2.183	2.203	2.218	2.230	2.238	2.231	2.197
55-59		1.879	1.903	1.932	1.965	2.000	2.034	2.065	2.092	2.116	2.136
60-64		1.755	1.762	1.768	1.774	1.785	1.802	1.825	1.854	1.887	1.921
65-69		1.587	1.601	1.614	1.627	1.638	1.648	1.655	1.662	1.669	1.680
70-74		1.333	1.364	1.388	1.406	1.421	1.435	1.449	1.462	1.475	1.486
75-79		943	990	1.038	1.083	1.125	1.161	1.190	1.212	1.229	1.244
80+		1.276	1.344	1.417	1.494	1.575	1.661	1.751	1.845	1.942	2.039

BIỂU A.2.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
Chung										
Tổng số	56.520	56.049	55.560	55.052	54.527	53.985	53.432	52.871	52.303	51.728
0-4	3.149	3.106	3.052	2.987	2.912	2.831	2.744	2.654	2.560	2.465
5-9	3.128	3.109	3.089	3.068	3.044	3.012	2.971	2.919	2.858	2.787
10-14	3.217	3.176	3.144	3.118	3.097	3.078	3.060	3.042	3.022	2.999
15-19	3.375	3.274	3.185	3.110	3.048	3.000	2.963	2.937	2.919	2.905
20-24	3.943	3.692	3.413	3.131	2.896	2.794	2.703	2.628	2.570	2.528
25-29	3.601	3.592	3.609	3.622	3.574	3.367	3.127	2.862	2.596	2.380
30-34	3.413	3.451	3.430	3.372	3.310	3.272	3.267	3.291	3.314	3.275
35-39	2.543	2.654	2.793	2.940	3.069	3.163	3.205	3.190	3.138	3.083
40-44	2.383	2.291	2.250	2.253	2.297	2.375	2.488	2.629	2.779	2.912
45-49	3.082	2.863	2.676	2.519	2.384	2.265	2.176	2.137	2.143	2.190
50-54	4.342	4.123	3.843	3.531	3.230	2.971	2.758	2.576	2.424	2.294
55-59	4.371	4.397	4.410	4.392	4.321	4.183	3.973	3.702	3.401	3.110
60-64	3.886	3.957	4.023	4.082	4.131	4.169	4.196	4.211	4.196	4.129
65-69	3.311	3.359	3.418	3.484	3.555	3.626	3.695	3.759	3.817	3.866
70-74	2.873	2.890	2.905	2.920	2.943	2.978	3.024	3.080	3.143	3.209
75-79	2.342	2.379	2.412	2.441	2.467	2.490	2.508	2.523	2.540	2.562
80+	3.562	3.736	3.909	4.080	4.248	4.412	4.573	4.730	4.884	5.033
Nam										
Tổng số	28.793	28.565	28.328	28.081	27.825	27.559	27.287	27.010	26.729	26.444
0-4	1.672	1.648	1.619	1.584	1.545	1.501	1.455	1.407	1.357	1.306
5-9	1.697	1.686	1.675	1.663	1.649	1.631	1.608	1.580	1.547	1.508
10-14	1.747	1.724	1.706	1.692	1.679	1.668	1.658	1.647	1.636	1.623
15-19	1.843	1.788	1.740	1.699	1.665	1.638	1.618	1.603	1.592	1.583
20-24	2.120	2.001	1.866	1.727	1.609	1.555	1.505	1.464	1.432	1.407
25-29	1.930	1.926	1.936	1.945	1.925	1.829	1.716	1.588	1.457	1.349
30-34	1.806	1.832	1.828	1.802	1.774	1.756	1.754	1.768	1.782	1.767

Nhóm tuổi	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052	2053
35-39	1.314	1.377	1.456	1.540	1.615	1.671	1.699	1.697	1.676	1.651
40-44	1.213	1.166	1.146	1.150	1.176	1.220	1.285	1.365	1.450	1.527
45-49	1.583	1.467	1.367	1.282	1.210	1.147	1.102	1.083	1.088	1.115
50-54	2.213	2.102	1.961	1.804	1.651	1.519	1.407	1.310	1.228	1.159
55-59	2.220	2.234	2.239	2.227	2.188	2.117	2.011	1.875	1.725	1.580
60-64	1.931	1.971	2.010	2.045	2.075	2.096	2.111	2.116	2.106	2.070
65-69	1.614	1.639	1.669	1.704	1.741	1.779	1.818	1.854	1.888	1.917
70-74	1.376	1.386	1.393	1.401	1.412	1.430	1.453	1.482	1.514	1.548
75-79	1.085	1.108	1.128	1.145	1.159	1.171	1.180	1.188	1.196	1.207
80+	1.429	1.509	1.590	1.672	1.752	1.831	1.908	1.983	2.056	2.126
Nữ										
Tổng số	27.727	27.484	27.231	26.971	26.702	26.425	26.144	25.860	25.574	25.285
0-4	1.478	1.458	1.433	1.403	1.368	1.330	1.289	1.247	1.204	1.159
5-9	1.430	1.423	1.414	1.406	1.395	1.381	1.362	1.339	1.311	1.279
10-14	1.470	1.451	1.437	1.426	1.417	1.409	1.402	1.394	1.386	1.376
15-19	1.532	1.486	1.445	1.411	1.383	1.361	1.345	1.334	1.327	1.322
20-24	1.823	1.691	1.547	1.404	1.287	1.239	1.198	1.164	1.139	1.120
25-29	1.672	1.666	1.673	1.677	1.649	1.539	1.412	1.274	1.139	1.030
30-34	1.607	1.619	1.603	1.570	1.536	1.516	1.513	1.523	1.532	1.508
35-39	1.229	1.277	1.336	1.399	1.454	1.492	1.506	1.492	1.462	1.432
40-44	1.169	1.125	1.104	1.103	1.121	1.155	1.203	1.264	1.329	1.385
45-49	1.499	1.396	1.309	1.237	1.175	1.118	1.075	1.055	1.055	1.075
50-54	2.128	2.021	1.882	1.727	1.579	1.453	1.351	1.266	1.196	1.135
55-59	2.151	2.164	2.172	2.166	2.133	2.066	1.962	1.827	1.676	1.531
60-64	1.954	1.985	2.013	2.037	2.057	2.072	2.086	2.095	2.090	2.059
65-69	1.697	1.720	1.748	1.780	1.814	1.847	1.877	1.905	1.928	1.949
70-74	1.497	1.505	1.512	1.520	1.531	1.548	1.571	1.598	1.629	1.661
75-79	1.257	1.271	1.284	1.297	1.308	1.319	1.327	1.335	1.343	1.355
80+	2.134	2.227	2.318	2.408	2.496	2.581	2.665	2.748	2.828	2.907

BIỂU A.2.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
Chung										
Tổng số	51.150	50.569	49.985	49.400	48.813	48.227	47.643	47.061	46.483	45.909
0-4	2.373	2.285	2.204	2.129	2.062	2.003	1.951	1.906	1.869	1.838
5-9	2.710	2.629	2.543	2.454	2.363	2.275	2.191	2.114	2.043	1.979
10-14	2.969	2.929	2.880	2.820	2.750	2.675	2.595	2.511	2.423	2.333
15-19	2.894	2.883	2.872	2.859	2.843	2.819	2.785	2.740	2.685	2.620
20-24	2.500	2.484	2.478	2.478	2.482	2.488	2.493	2.496	2.497	2.492
25-29	2.297	2.226	2.171	2.131	2.107	2.096	2.096	2.104	2.118	2.135
30-34	3.081	2.854	2.600	2.346	2.141	2.068	2.006	1.959	1.927	1.910
35-39	3.054	3.058	3.090	3.120	3.089	2.902	2.683	2.437	2.190	1.991
40-44	3.011	3.058	3.047	3.001	2.952	2.927	2.936	2.971	3.005	2.977
45-49	2.270	2.385	2.528	2.679	2.814	2.914	2.963	2.956	2.912	2.866
50-54	2.179	2.094	2.058	2.066	2.114	2.195	2.310	2.452	2.602	2.736
55-59	2.861	2.656	2.481	2.335	2.209	2.099	2.018	1.985	1.994	2.042
60-64	3.999	3.799	3.540	3.253	2.975	2.737	2.541	2.375	2.235	2.116
65-69	3.903	3.932	3.948	3.936	3.875	3.754	3.566	3.324	3.055	2.795
70-74	3.276	3.341	3.402	3.457	3.504	3.541	3.570	3.587	3.579	3.526
75-79	2.595	2.639	2.690	2.747	2.808	2.870	2.930	2.986	3.037	3.082
80+	5.178	5.318	5.453	5.588	5.724	5.865	6.010	6.159	6.312	6.470
Nam										
Tổng số	26.156	25.866	25.574	25.280	24.986	24.692	24.399	24.106	23.816	23.527
0-4	1.256	1.210	1.166	1.126	1.090	1.058	1.030	1.006	986	969
5-9	1.466	1.421	1.374	1.326	1.276	1.228	1.182	1.140	1.101	1.066
10-14	1.606	1.584	1.557	1.524	1.487	1.446	1.402	1.356	1.308	1.259
15-19	1.576	1.570	1.563	1.555	1.545	1.531	1.512	1.487	1.457	1.422
20-24	1.391	1.380	1.375	1.373	1.374	1.375	1.376	1.376	1.375	1.371
25-29	1.305	1.265	1.234	1.211	1.196	1.187	1.185	1.187	1.192	1.199
30-34	1.677	1.571	1.449	1.325	1.223	1.184	1.149	1.122	1.103	1.091

Nhóm tuổi	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061	2062	2063
35-39	1.638	1.641	1.659	1.676	1.665	1.580	1.478	1.360	1.241	1.142
40-44	1.585	1.616	1.617	1.598	1.576	1.565	1.571	1.591	1.610	1.601
45-49	1.161	1.226	1.307	1.392	1.469	1.528	1.560	1.562	1.545	1.525
50-54	1.099	1.056	1.038	1.044	1.072	1.118	1.182	1.262	1.346	1.422
55-59	1.453	1.346	1.254	1.176	1.109	1.052	1.011	995	1.002	1.029
60-64	2.004	1.904	1.776	1.634	1.497	1.377	1.276	1.189	1.115	1.052
65-69	1.938	1.953	1.959	1.951	1.918	1.857	1.765	1.647	1.516	1.389
70-74	1.583	1.619	1.653	1.685	1.712	1.732	1.747	1.754	1.747	1.720
75-79	1.224	1.245	1.271	1.300	1.331	1.363	1.395	1.426	1.455	1.480
80+	2.194	2.259	2.321	2.383	2.446	2.511	2.578	2.646	2.716	2.789
Nữ										
Tổng số	24.994	24.703	24.412	24.119	23.827	23.535	23.244	22.955	22.667	22.382
0-4	1.116	1.076	1.038	1.003	972	944	920	900	883	869
5-9	1.244	1.207	1.169	1.128	1.087	1.047	1.009	974	942	913
10-14	1.363	1.345	1.322	1.295	1.264	1.229	1.193	1.155	1.115	1.075
15-19	1.318	1.314	1.310	1.305	1.298	1.288	1.273	1.253	1.228	1.199
20-24	1.109	1.104	1.103	1.105	1.108	1.113	1.117	1.120	1.122	1.121
25-29	992	961	937	921	911	908	911	917	926	936
30-34	1.404	1.283	1.151	1.021	917	884	857	837	824	818
35-39	1.416	1.417	1.431	1.443	1.423	1.322	1.205	1.076	950	849
40-44	1.426	1.442	1.431	1.403	1.376	1.362	1.365	1.380	1.394	1.376
45-49	1.109	1.159	1.222	1.287	1.344	1.386	1.403	1.394	1.367	1.341
50-54	1.080	1.039	1.020	1.022	1.042	1.078	1.128	1.190	1.256	1.314
55-59	1.408	1.310	1.227	1.159	1.100	1.047	1.007	990	992	1.013
60-64	1.995	1.895	1.764	1.618	1.478	1.360	1.265	1.185	1.120	1.063
65-69	1.965	1.979	1.988	1.985	1.957	1.896	1.801	1.677	1.539	1.406
70-74	1.693	1.722	1.749	1.772	1.792	1.809	1.823	1.833	1.831	1.806
75-79	1.372	1.393	1.419	1.447	1.477	1.507	1.535	1.560	1.582	1.602
80+	2.984	3.059	3.132	3.205	3.278	3.354	3.433	3.513	3.596	3.681

BIỂU A.2.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
Chung											
Tổng số	45.341	44.779	44.223	43.674	43.130	42.592	42.059	41.533	41.011	40.494	39.980
0-4	1.813	1.792	1.774	1.758	1.745	1.731	1.717	1.701	1.683	1.663	1.640
5-9	1.922	1.873	1.831	1.796	1.768	1.744	1.725	1.709	1.696	1.684	1.672
10-14	2.246	2.163	2.087	2.017	1.953	1.898	1.849	1.808	1.774	1.746	1.724
15-19	2.549	2.473	2.393	2.309	2.223	2.139	2.059	1.986	1.919	1.859	1.806
20-24	2.480	2.457	2.423	2.377	2.322	2.259	2.192	2.120	2.044	1.966	1.890
25-29	2.153	2.169	2.182	2.193	2.197	2.194	2.179	2.153	2.115	2.068	2.013
30-34	1.905	1.912	1.926	1.945	1.968	1.990	2.011	2.029	2.043	2.053	2.053
35-39	1.924	1.866	1.824	1.796	1.783	1.782	1.792	1.810	1.833	1.858	1.883
40-44	2.795	2.581	2.339	2.097	1.902	1.838	1.783	1.743	1.718	1.707	1.708
45-49	2.844	2.854	2.892	2.927	2.901	2.722	2.511	2.274	2.036	1.844	1.782
50-54	2.836	2.886	2.879	2.838	2.794	2.773	2.785	2.823	2.859	2.835	2.659
55-59	2.122	2.235	2.375	2.522	2.654	2.752	2.802	2.796	2.757	2.715	2.696
60-64	2.010	1.934	1.902	1.912	1.959	2.038	2.148	2.284	2.428	2.556	2.652
65-69	2.573	2.390	2.234	2.103	1.992	1.893	1.822	1.794	1.805	1.851	1.926
70-74	3.417	3.247	3.028	2.783	2.548	2.347	2.182	2.040	1.922	1.821	1.732
75-79	3.117	3.146	3.164	3.159	3.114	3.020	2.872	2.679	2.464	2.257	2.081
80+	6.635	6.803	6.971	7.140	7.307	7.471	7.631	7.783	7.915	8.011	8.062
Nam											
Tổng số	23.241	22.958	22.679	22.402	22.128	21.857	21.588	21.322	21.059	20.798	20.539
0-4	955	944	934	925	918	910	902	893	883	873	861
5-9	1.035	1.008	984	965	949	935	924	915	907	900	893
10-14	1.211	1.166	1.124	1.086	1.051	1.021	994	971	952	936	923
15-19	1.383	1.341	1.297	1.250	1.203	1.157	1.114	1.074	1.037	1.004	975
20-24	1.363	1.349	1.330	1.304	1.273	1.239	1.201	1.161	1.119	1.076	1.034
25-29	1.206	1.213	1.218	1.221	1.222	1.219	1.209	1.194	1.172	1.146	1.115
30-34	1.087	1.088	1.093	1.101	1.110	1.120	1.129	1.137	1.143	1.146	1.144

Nhóm tuổi	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070	2071	2072	2073	2074
35-39	1.106	1.073	1.049	1.032	1.023	1.020	1.023	1.030	1.040	1.051	1.062
40-44	1.518	1.419	1.305	1.187	1.091	1.057	1.026	1.003	987	979	978
45-49	1.516	1.522	1.543	1.563	1.555	1.474	1.377	1.265	1.150	1.057	1.023
50-54	1.480	1.512	1.515	1.499	1.480	1.472	1.479	1.500	1.520	1.513	1.434
55-59	1.074	1.137	1.214	1.297	1.371	1.427	1.459	1.462	1.447	1.429	1.422
60-64	998	960	945	952	979	1.022	1.083	1.158	1.237	1.308	1.363
65-69	1.279	1.186	1.105	1.037	979	929	894	881	888	914	955
70-74	1.665	1.583	1.478	1.361	1.248	1.150	1.067	995	934	882	838
75-79	1.499	1.513	1.520	1.516	1.493	1.447	1.376	1.286	1.185	1.087	1.002
80+	2.866	2.945	3.024	3.104	3.182	3.258	3.331	3.399	3.457	3.498	3.518
Nữ											
Tổng số	22.100	21.821	21.545	21.272	21.002	20.735	20.471	20.210	19.952	19.696	19.441
0-4	857	848	840	833	827	821	815	808	799	790	780
5-9	887	865	847	831	819	809	801	794	789	784	780
10-14	1.035	997	963	931	902	877	855	837	822	810	800
15-19	1.167	1.132	1.096	1.058	1.019	981	945	912	882	855	831
20-24	1.117	1.108	1.093	1.073	1.048	1.020	991	959	925	890	856
25-29	947	956	965	971	975	975	970	959	943	922	898
30-34	818	824	833	844	857	870	882	892	901	907	909
35-39	818	793	775	764	760	762	769	780	793	807	821
40-44	1.277	1.161	1.035	910	811	781	757	740	730	727	730
45-49	1.328	1.332	1.349	1.363	1.346	1.248	1.134	1.009	886	788	759
50-54	1.356	1.374	1.365	1.339	1.314	1.302	1.306	1.323	1.338	1.322	1.225
55-59	1.048	1.098	1.161	1.226	1.283	1.325	1.343	1.335	1.310	1.286	1.275
60-64	1.012	973	957	960	981	1.016	1.065	1.127	1.191	1.247	1.289
65-69	1.294	1.204	1.129	1.066	1.013	964	928	913	917	937	971
70-74	1.751	1.664	1.549	1.422	1.300	1.197	1.115	1.045	988	938	894
75-79	1.618	1.633	1.643	1.643	1.621	1.573	1.495	1.393	1.279	1.170	1.079
80+	3.769	3.858	3.947	4.036	4.125	4.213	4.300	4.384	4.458	4.513	4.545

BIỂU A.3.1. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC,
PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	12.601.644	12.690.918	12.778.258	12.864.616	12.950.832	13.037.522	13.129.776	13.228.218
0-4	1.177.469	1.108.143	1.033.706	961.520	905.541	889.291	896.675	908.265
5-9	1.176.519	1.180.972	1.195.548	1.211.492	1.211.795	1.169.833	1.100.999	1.027.045
10-14	1.191.110	1.209.001	1.207.859	1.194.895	1.180.696	1.173.988	1.178.473	1.193.014
15-19	900.085	961.330	1.027.276	1.091.285	1.144.916	1.182.414	1.200.958	1.200.905
20-24	691.710	707.402	735.771	775.162	823.297	877.792	940.550	1.009.308
25-29	770.197	726.365	693.745	673.149	664.613	667.870	684.437	714.825
30-34	1.051.177	1.003.788	942.575	874.558	809.252	753.889	711.026	679.975
35-39	1.063.026	1.076.539	1.083.726	1.081.526	1.066.199	1.035.762	989.171	929.221
40-44	910.487	940.550	971.670	1.001.625	1.027.573	1.047.208	1.060.843	1.068.353
45-49	777.935	796.979	817.608	840.173	865.178	892.683	922.501	953.426
50-54	692.244	700.772	711.449	724.336	739.379	756.491	775.278	795.610
55-59	643.511	646.826	649.888	653.422	658.173	664.713	673.285	683.916
60-64	567.641	582.875	592.942	599.174	603.443	607.210	610.786	614.142
65-69	390.220	419.155	448.498	476.475	500.974	520.654	535.037	544.738
70-74	229.496	249.692	271.200	293.838	317.627	342.430	368.291	394.568
75-79	147.528	146.857	152.615	163.082	176.792	192.593	209.837	228.243
80+	221.289	233.672	242.182	248.904	255.384	262.701	271.629	282.664
Nam								
Tổng số	6.336.666	6.384.435	6.431.098	6.477.126	6.522.943	6.568.875	6.617.320	6.668.614
0-4	620.389	582.552	542.468	503.990	474.274	465.241	468.731	474.416
5-9	623.871	626.827	634.079	641.186	639.612	616.042	578.493	538.672
10-14	620.710	632.320	634.262	630.027	624.791	622.800	625.758	632.971
15-19	462.988	495.479	530.767	565.403	594.985	616.486	628.361	630.753
20-24	356.658	364.305	378.570	398.698	423.631	452.218	485.341	521.834
25-29	400.276	377.534	360.239	348.935	343.834	344.951	353.004	368.183

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		542.024	517.513	486.464	452.228	419.304	391.127	368.978	352.574
35-39		551.257	557.768	560.388	557.878	548.780	532.397	508.374	478.081
40-44		464.768	482.121	499.810	516.553	530.734	541.086	547.651	550.438
45-49		384.383	395.605	408.097	421.859	436.897	453.049	470.177	487.659
50-54		336.749	340.748	345.981	352.593	360.694	370.328	381.321	393.539
55-59		310.425	312.266	313.517	314.717	316.495	319.328	323.343	328.531
60-64		263.357	271.701	277.992	282.585	285.979	288.607	290.560	291.968
65-69		175.314	189.071	202.828	215.922	227.596	237.372	245.133	251.075
70-74		95.658	105.706	116.381	127.527	139.063	150.870	162.933	175.026
75-79		55.673	55.871	58.946	64.150	70.853	78.557	86.967	95.921
80+		72.166	77.048	80.309	82.875	85.421	88.416	92.195	96.973
Nữ									
Tổng số		6.264.978	6.306.483	6.347.160	6.387.490	6.427.889	6.468.647	6.512.456	6.559.604
0-4		557.080	525.591	491.238	457.530	431.267	424.050	427.944	433.849
5-9		552.648	554.145	561.469	570.306	572.183	553.791	522.506	488.373
10-14		570.400	576.681	573.597	564.868	555.905	551.188	552.715	560.043
15-19		437.097	465.851	496.509	525.882	549.931	565.928	572.597	570.152
20-24		335.052	343.097	357.201	376.464	399.666	425.574	455.209	487.474
25-29		369.921	348.831	333.506	324.214	320.779	322.919	331.433	346.642
30-34		509.153	486.275	456.111	422.330	389.948	362.762	342.048	327.401
35-39		511.769	518.771	523.338	523.648	517.419	503.365	480.797	451.140
40-44		445.719	458.429	471.860	485.072	496.839	506.122	513.192	517.915
45-49		393.552	401.374	409.511	418.314	428.281	439.634	452.324	465.767
50-54		355.495	360.024	365.468	371.743	378.685	386.163	393.957	402.071
55-59		333.086	334.560	336.371	338.705	341.678	345.385	349.942	355.385
60-64		304.284	311.174	314.950	316.589	317.464	318.603	320.226	322.174
65-69		214.906	230.084	245.670	260.553	273.378	283.282	289.904	293.663
70-74		133.838	143.986	154.819	166.311	178.564	191.560	205.358	219.542
75-79		91.855	90.986	93.669	98.932	105.939	114.036	122.870	132.322
80+		149.123	156.624	161.873	166.029	169.963	174.285	179.434	185.691

BIỂU A.3.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	13.328.802	13.431.499	13.536.124	13.642.795	13.751.128	13.860.234	13.969.596	14.078.422	14.186.528
0-4	923.179	940.610	959.697	979.475	998.951	1.017.198	1.033.638	1.047.656	1.059.054
5-9	955.408	900.046	884.442	892.212	903.824	918.771	936.250	955.396	975.205
10-14	1.208.912	1.209.192	1.167.304	1.098.625	1.024.871	953.429	898.218	882.672	890.462
15-19	1.188.802	1.175.202	1.168.808	1.173.391	1.188.071	1.204.068	1.204.457	1.162.752	1.094.347
20-24	1.075.705	1.131.341	1.170.474	1.189.835	1.190.187	1.178.494	1.165.265	1.159.162	1.164.028
25-29	756.506	807.224	864.628	928.958	997.655	1.064.051	1.119.787	1.159.144	1.178.757
30-34	660.991	654.115	659.081	676.580	706.993	748.654	799.322	856.657	920.853
35-39	862.642	798.863	745.058	703.226	672.582	653.911	647.268	652.395	669.943
40-44	1.066.665	1.052.050	1.022.548	976.902	917.814	852.162	789.272	736.241	695.016
45-49	983.218	1.009.083	1.028.752	1.042.489	1.050.168	1.048.787	1.034.667	1.005.863	961.138
50-54	817.863	842.537	869.696	899.103	929.556	958.924	984.475	1.003.998	1.017.744
55-59	696.664	711.472	728.263	746.651	766.536	788.274	812.369	838.899	867.631
60-64	617.935	622.877	629.508	638.062	648.568	661.076	675.536	691.865	709.704
65-69	550.968	555.417	559.404	563.213	566.802	570.806	575.881	582.521	590.950
70-74	419.682	441.733	459.531	472.687	481.773	487.834	492.342	496.442	500.381
75-79	247.663	268.113	289.486	311.808	334.544	356.336	375.557	391.187	402.889
80+	295.999	311.624	329.444	349.578	372.233	397.459	425.292	455.572	488.426
Nam									
Tổng số	6.720.889	6.774.121	6.828.222	6.883.237	6.938.945	6.994.923	7.050.885	7.106.433	7.161.465
0-4	481.830	490.549	500.120	510.041	519.800	528.912	537.081	543.987	549.534
5-9	500.490	471.100	462.420	466.126	471.822	479.253	487.997	497.603	507.542
10-14	640.036	638.437	614.885	577.403	537.674	499.585	470.267	461.614	465.327
15-19	626.876	621.885	620.014	623.007	630.284	637.395	635.851	612.393	575.063
20-24	557.477	587.892	610.065	622.277	624.856	621.180	616.374	614.650	617.776
25-29	389.326	415.388	445.236	479.006	515.411	550.990	581.403	603.646	615.959
30-34	342.142	337.893	339.844	348.337	363.516	384.623	410.622	440.390	474.041

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	444.709	412.704	385.469	363.951	347.814	337.585	333.484	335.532	344.051
40-44	548.217	539.538	523.713	500.276	470.544	437.777	406.348	379.617	358.500
45-49	504.221	518.277	528.590	535.191	538.088	536.078	527.735	512.380	489.556
50-54	407.005	421.730	437.556	454.331	471.435	487.658	501.463	511.648	518.240
55-59	335.021	342.928	352.289	362.950	374.793	387.831	402.082	417.407	433.656
60-64	293.326	295.224	298.111	302.102	307.189	313.498	321.137	330.143	340.371
65-69	255.504	258.854	261.497	263.526	265.053	266.542	268.532	271.421	275.325
70-74	186.570	196.895	205.589	212.560	217.985	222.118	225.316	227.890	229.926
75-79	105.293	115.015	124.988	135.194	145.449	155.269	164.091	171.578	177.639
80+	102.846	109.812	117.836	126.959	137.232	148.629	161.102	174.534	188.959
Nữ									
Tổng số	6.607.913	6.657.378	6.707.902	6.759.558	6.812.183	6.865.311	6.918.711	6.971.989	7.025.063
0-4	441.349	450.061	459.577	469.434	479.151	488.286	496.557	503.669	509.520
5-9	454.918	428.946	422.022	426.086	432.002	439.518	448.253	457.793	467.663
10-14	568.876	570.755	552.419	521.222	487.197	453.844	427.951	421.058	425.135
15-19	561.926	553.317	548.794	550.384	557.787	566.673	568.606	550.359	519.284
20-24	518.228	543.449	560.409	567.558	565.331	557.314	548.891	544.512	546.252
25-29	367.180	391.836	419.392	449.952	482.244	513.061	538.384	555.498	562.798
30-34	318.849	316.222	319.237	328.243	343.477	364.031	388.700	416.267	446.812
35-39	417.933	386.159	359.589	339.275	324.768	316.326	313.784	316.863	325.892
40-44	518.448	512.512	498.835	476.626	447.270	414.385	382.924	356.624	336.516
45-49	478.997	490.806	500.162	507.298	512.080	512.709	506.932	493.483	471.582
50-54	410.858	420.807	432.140	444.772	458.121	471.266	483.012	492.350	499.504
55-59	361.643	368.544	375.974	383.701	391.743	400.443	410.287	421.492	433.975
60-64	324.609	327.653	331.397	335.960	341.379	347.578	354.399	361.722	369.333
65-69	295.464	296.563	297.907	299.687	301.749	304.264	307.349	311.100	315.625
70-74	233.112	244.838	253.942	260.127	263.788	265.716	267.026	268.552	270.455
75-79	142.370	153.098	164.498	176.614	189.095	201.067	211.466	219.609	225.250
80+	193.153	201.812	211.608	222.619	235.001	248.830	264.190	281.038	299.467

BIỂU A.3.1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	14.293.958	14.400.192	14.504.664	14.606.004	14.703.158	14.795.675	14.883.223	14.966.078	15.044.928
0-4	1.068.239	1.075.555	1.080.996	1.083.970	1.083.575	1.079.206	1.070.825	1.059.152	1.046.196
5-9	994.690	1.012.970	1.029.459	1.043.551	1.055.017	1.064.248	1.071.623	1.077.135	1.080.213
10-14	902.087	917.038	934.515	953.658	973.462	992.945	1.011.224	1.027.718	1.041.817
15-19	1.020.940	949.824	894.879	879.460	887.318	899.019	914.023	931.536	950.691
20-24	1.178.995	1.195.236	1.195.878	1.154.519	1.086.612	1.013.771	943.185	888.686	873.548
25-29	1.179.381	1.168.037	1.155.198	1.149.479	1.154.623	1.169.757	1.186.183	1.187.097	1.146.192
30-34	989.369	1.055.613	1.111.272	1.150.655	1.170.372	1.171.164	1.160.063	1.147.480	1.141.997
35-39	700.290	741.818	792.310	849.439	913.376	981.588	1.047.552	1.103.005	1.142.298
40-44	664.828	646.483	640.045	645.279	662.802	693.002	734.281	784.455	841.219
45-49	903.172	838.722	776.984	724.937	684.498	654.906	636.972	630.776	636.100
50-54	1.025.582	1.024.569	1.011.075	983.184	939.682	883.207	820.380	760.195	709.482
55-59	897.390	926.120	951.180	970.429	984.124	992.124	991.553	978.858	952.153
60-64	728.960	749.989	773.287	798.946	826.740	855.538	883.378	907.743	926.580
65-69	601.183	613.273	627.173	642.802	659.822	678.150	698.136	720.283	744.687
70-74	504.131	508.258	513.350	519.849	527.954	537.676	549.063	562.066	576.617
75-79	411.169	416.909	421.334	425.415	429.351	433.126	437.232	442.178	448.348
80+	523.552	559.778	595.729	630.432	663.830	696.248	727.550	757.715	786.790
Nam									
Tổng số	7.216.020	7.269.873	7.322.746	7.373.951	7.422.917	7.469.417	7.513.285	7.554.658	7.593.892
0-4	553.937	557.374	559.842	561.041	560.505	557.924	553.285	546.957	539.985
5-9	517.306	526.438	534.636	541.585	547.172	551.602	555.073	557.583	558.840
10-14	471.031	478.463	487.206	496.810	506.744	516.507	525.637	533.837	540.788
15-19	535.523	497.618	468.449	459.862	463.609	469.350	476.804	485.563	495.172
20-24	625.191	632.417	631.005	607.748	570.701	531.481	493.879	464.960	456.513
25-29	618.669	615.170	610.564	609.034	612.296	619.793	627.112	625.844	602.854
30-34	510.303	545.754	576.082	598.301	610.651	613.450	610.086	605.625	604.221

Nhóm tuổi		2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39		359.176	380.183	406.050	435.663	469.121	505.159	540.400	570.567	592.700
40-44		342.665	332.655	328.690	330.806	339.300	354.318	375.146	400.784	430.133
45-49		460.570	428.601	397.942	371.869	351.287	335.856	326.131	322.334	324.512
50-54		521.246	519.493	511.582	496.848	474.849	446.864	415.981	386.362	361.186
55-59		450.229	465.971	479.403	489.375	495.918	499.037	497.589	490.222	476.279
60-64		351.714	364.186	377.816	392.481	408.035	423.907	439.007	451.938	461.611
65-69		280.227	286.251	293.499	302.002	311.627	322.278	333.970	346.753	360.512
70-74		231.527	233.101	235.122	237.939	241.649	246.241	251.826	258.496	266.282
75-79		182.438	186.176	189.131	191.562	193.532	195.138	196.724	198.695	201.346
80+		204.268	220.022	235.727	251.025	265.921	280.512	294.635	308.138	320.958
Nữ										
Tổng số		7.077.938	7.130.319	7.181.918	7.232.053	7.280.241	7.326.258	7.369.938	7.411.420	7.451.036
0-4		514.302	518.181	521.154	522.929	523.070	521.282	517.540	512.195	506.211
5-9		477.384	486.532	494.823	501.966	507.845	512.646	516.550	519.552	521.373
10-14		431.056	438.575	447.309	456.848	466.718	476.438	485.587	493.881	501.029
15-19		485.417	452.206	426.430	419.598	423.709	429.669	437.219	445.973	455.519
20-24		553.804	562.819	564.873	546.771	515.911	482.290	449.306	423.726	417.035
25-29		560.712	552.867	544.634	540.445	542.327	549.964	559.071	561.253	543.338
30-34		479.066	509.859	535.190	552.354	559.721	557.714	549.977	541.855	537.776
35-39		341.114	361.635	386.260	413.776	444.255	476.429	507.152	532.438	549.598
40-44		322.163	313.828	311.355	314.473	323.502	338.684	359.135	383.671	411.086
45-49		442.602	410.121	379.042	353.068	333.211	319.050	310.841	308.442	311.588
50-54		504.336	505.076	499.493	486.336	464.833	436.343	404.399	373.833	348.296
55-59		447.161	460.149	471.777	481.054	488.206	493.087	493.964	488.636	475.874
60-64		377.246	385.803	395.471	406.465	418.705	431.631	444.371	455.805	464.969
65-69		320.956	327.022	333.674	340.800	348.195	355.872	364.166	373.530	384.175
70-74		272.604	275.157	278.228	281.910	286.305	291.435	297.237	303.570	310.335
75-79		228.731	230.733	232.203	233.853	235.819	237.988	240.508	243.483	247.002
80+		319.284	339.756	360.002	379.407	397.909	415.736	432.915	449.577	465.832

BIỂU A.3.2. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH,
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	24.753.293	24.986.521	25.213.030	25.434.075	25.650.883	25.864.702	26.059.612	26.235.863
0-4	1.911.793	1.844.052	1.768.907	1.696.938	1.648.074	1.656.807	1.654.961	1.657.216
5-9	1.985.475	1.980.829	1.989.917	2.000.493	1.988.706	1.916.396	1.848.766	1.773.306
10-14	2.048.486	2.063.871	2.053.942	2.027.903	1.999.577	1.980.418	1.975.924	1.985.194
15-19	1.706.850	1.786.687	1.872.211	1.954.254	2.020.779	2.063.464	2.076.246	2.062.210
20-24	1.479.595	1.528.995	1.581.440	1.638.164	1.701.523	1.772.299	1.845.429	1.919.301
25-29	1.478.032	1.445.366	1.443.310	1.466.132	1.504.062	1.549.788	1.595.631	1.639.998
30-34	1.946.203	1.874.393	1.777.642	1.671.558	1.577.625	1.511.380	1.477.024	1.470.656
35-39	1.966.334	1.983.712	2.000.186	2.007.494	1.994.402	1.954.181	1.882.240	1.784.271
40-44	1.827.093	1.868.466	1.899.022	1.921.199	1.939.173	1.955.484	1.972.748	1.988.654
45-49	1.522.686	1.566.384	1.623.872	1.688.501	1.750.843	1.803.992	1.845.037	1.875.286
50-54	1.437.890	1.449.619	1.452.993	1.455.006	1.465.674	1.491.591	1.534.787	1.591.410
55-59	1.275.838	1.280.540	1.303.608	1.337.186	1.369.686	1.393.308	1.405.122	1.408.856
60-64	1.353.845	1.341.106	1.309.124	1.269.091	1.235.971	1.219.925	1.225.088	1.247.737
65-69	1.076.180	1.131.447	1.183.099	1.226.073	1.254.146	1.263.972	1.252.569	1.223.249
70-74	688.702	743.968	801.020	858.117	913.701	966.337	1.016.792	1.064.110
75-79	435.245	448.703	474.097	508.601	549.710	595.205	643.568	693.551
80+	613.046	648.383	678.640	707.365	737.231	770.155	807.680	850.858
Nam								
Tổng số	12.303.626	12.421.707	12.536.108	12.647.486	12.756.496	12.863.813	12.962.099	13.051.487
0-4	1.030.848	991.236	947.265	904.229	872.137	868.224	866.479	866.858
5-9	1.058.698	1.057.675	1.063.879	1.071.134	1.067.416	1.033.611	994.123	950.014
10-14	1.083.117	1.093.473	1.090.107	1.077.998	1.064.554	1.055.883	1.054.986	1.061.375
15-19	883.846	930.056	978.805	1.025.269	1.063.205	1.088.316	1.097.555	1.092.463
20-24	737.167	764.839	796.231	831.258	870.035	912.144	955.220	998.597
25-29	739.304	722.975	719.908	728.454	745.512	768.676	794.614	822.155

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		953.370	919.064	874.854	827.210	784.948	754.495	737.319	732.084
35-39		982.633	986.811	989.505	987.680	977.195	955.687	921.395	876.647
40-44		917.109	937.589	952.219	962.013	968.808	973.779	977.967	980.459
45-49		756.078	778.385	808.017	841.349	873.271	900.058	920.352	934.876
50-54		710.178	715.204	715.937	716.086	720.878	733.711	755.680	784.756
55-59		620.743	624.657	636.730	653.232	668.769	679.788	684.901	685.933
60-64		635.895	631.434	618.759	602.803	590.053	584.831	588.943	600.717
65-69		495.672	521.942	545.743	565.176	577.991	583.102	579.311	568.021
70-74		298.345	325.565	354.145	382.833	410.386	435.785	459.296	480.673
75-79		182.041	186.407	196.599	211.493	230.077	251.398	274.694	299.188
80+		218.582	234.395	247.405	259.269	271.261	284.325	299.264	316.671
Nữ									
Tổng số		12.449.667	12.564.814	12.676.922	12.786.589	12.894.387	13.000.889	13.097.513	13.184.376
0-4		880.945	852.816	821.642	792.709	775.937	788.583	788.482	790.358
5-9		926.777	923.154	926.038	929.359	921.290	882.785	854.643	823.292
10-14		965.369	970.398	963.835	949.905	935.023	924.535	920.938	923.819
15-19		823.004	856.631	893.406	928.985	957.574	975.148	978.691	969.747
20-24		742.428	764.156	785.209	806.906	831.488	860.155	890.209	920.704
25-29		738.728	722.391	723.402	737.678	758.550	781.112	801.017	817.843
30-34		992.833	955.329	902.788	844.348	792.677	756.885	739.705	738.572
35-39		983.701	996.901	1.010.681	1.019.814	1.017.207	998.494	960.845	907.624
40-44		909.984	930.877	946.803	959.186	970.365	981.705	994.781	1.008.195
45-49		766.608	787.999	815.855	847.152	877.572	903.934	924.685	940.410
50-54		727.712	734.415	737.056	738.920	744.796	757.880	779.107	806.654
55-59		655.095	655.883	666.878	683.954	700.917	713.520	720.221	722.923
60-64		717.950	709.672	690.365	666.288	645.918	635.094	636.145	647.020
65-69		580.508	609.505	637.356	660.897	676.155	680.870	673.258	655.228
70-74		390.357	418.403	446.875	475.284	503.315	530.552	557.496	583.437
75-79		253.204	262.296	277.498	297.108	319.633	343.807	368.874	394.363
80+		394.464	413.988	431.235	448.096	465.970	485.830	508.416	534.187

BIỂU A.3.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	26.410.561	26.584.148	26.756.813	26.926.620	27.093.384	27.258.752	27.422.282	27.583.284	27.739.799
0-4	1.664.038	1.674.770	1.688.380	1.703.864	1.720.346	1.737.289	1.753.716	1.768.665	1.781.473
5-9	1.700.530	1.650.333	1.657.129	1.654.126	1.656.396	1.663.167	1.673.776	1.687.203	1.702.594
10-14	1.995.950	1.984.384	1.912.413	1.845.036	1.769.784	1.697.201	1.647.152	1.653.999	1.651.063
15-19	2.033.190	2.002.979	1.982.993	1.978.363	1.987.221	1.997.677	1.985.978	1.914.102	1.846.687
20-24	1.991.267	2.049.314	2.085.140	2.094.607	2.079.434	2.049.496	2.018.546	1.997.957	1.992.560
25-29	1.687.414	1.740.208	1.799.162	1.865.298	1.938.117	2.008.900	2.065.674	2.100.172	2.108.703
30-34	1.488.493	1.520.832	1.560.413	1.602.646	1.646.420	1.693.181	1.745.242	1.803.393	1.868.833
35-39	1.676.559	1.580.462	1.511.417	1.475.426	1.469.016	1.486.601	1.518.551	1.557.651	1.599.492
40-44	1.995.270	1.981.445	1.940.495	1.868.599	1.771.582	1.664.867	1.569.642	1.501.219	1.465.616
45-49	1.897.227	1.914.968	1.931.004	1.948.189	1.964.287	1.971.186	1.957.841	1.917.628	1.846.805
50-54	1.654.995	1.716.328	1.768.660	1.809.225	1.839.319	1.861.304	1.879.207	1.895.453	1.912.853
55-59	1.411.314	1.422.186	1.447.857	1.490.303	1.545.785	1.607.999	1.668.035	1.719.362	1.759.306
60-64	1.280.405	1.312.024	1.335.152	1.347.012	1.351.172	1.354.166	1.365.266	1.390.587	1.431.994
65-69	1.186.548	1.156.429	1.142.359	1.148.154	1.170.267	1.201.643	1.231.934	1.254.225	1.265.967
70-74	1.103.651	1.129.695	1.139.173	1.129.524	1.103.864	1.071.698	1.045.628	1.034.150	1.040.622
75-79	743.675	792.597	839.083	883.827	926.009	961.487	985.188	994.382	986.858
80+	900.035	955.194	1.015.983	1.082.421	1.154.365	1.230.890	1.310.906	1.393.136	1.478.373
Nam									
Tổng số	13.139.952	13.227.747	13.314.960	13.400.697	13.484.863	13.568.193	13.650.441	13.731.267	13.809.742
0-4	869.656	874.524	880.919	888.309	896.218	904.372	912.263	919.392	925.413
5-9	906.543	873.714	868.728	866.327	866.710	869.475	874.270	880.560	887.895
10-14	1.068.795	1.065.242	1.031.629	992.278	948.275	904.908	872.160	867.216	864.852
15-19	1.079.145	1.064.988	1.056.082	1.055.200	1.061.424	1.068.722	1.065.123	1.031.570	992.243
20-24	1.040.455	1.074.563	1.096.642	1.104.442	1.098.848	1.085.147	1.070.693	1.061.553	1.060.345
25-29	852.784	886.606	923.202	963.002	1.005.825	1.047.076	1.080.554	1.101.998	1.109.368
30-34	738.160	752.482	772.666	796.844	824.040	854.291	887.698	923.850	963.246

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	828.250	784.941	753.096	735.115	729.893	735.852	749.967	769.878	793.813
40-44	978.371	967.611	945.840	911.692	867.568	819.824	777.090	745.668	727.966
45-49	944.625	951.393	956.318	960.554	963.230	961.388	950.995	929.750	896.332
50-54	817.408	848.686	874.979	894.976	909.389	919.177	926.074	931.176	935.606
55-59	686.434	691.412	704.116	725.575	753.839	785.522	815.889	841.479	861.040
60-64	616.645	631.650	642.394	647.561	648.871	649.717	654.827	667.273	688.012
65-69	553.807	542.602	538.352	542.683	554.021	569.121	583.310	593.547	598.646
70-74	498.212	509.889	514.721	511.721	502.190	490.146	480.833	477.710	482.179
75-79	323.824	347.540	369.469	389.843	408.465	423.851	434.247	438.801	436.684
80+	336.838	359.904	385.807	414.575	446.057	479.604	514.448	549.846	586.102
Nữ									
Tổng số	13.270.609	13.356.401	13.441.853	13.525.923	13.608.521	13.690.559	13.771.841	13.852.017	13.930.057
0-4	794.382	800.246	807.461	815.555	824.128	832.917	841.453	849.273	856.060
5-9	793.987	776.619	788.401	787.799	789.686	793.692	799.506	806.643	814.699
10-14	927.155	919.142	880.784	852.758	821.509	792.293	774.992	786.783	786.211
15-19	954.045	937.991	926.911	923.163	925.797	928.955	920.855	882.532	854.444
20-24	950.812	974.751	988.498	990.165	980.586	964.349	947.853	936.404	932.215
25-29	834.630	853.602	875.960	902.296	932.292	961.824	985.120	998.174	999.335
30-34	750.333	768.350	787.747	805.802	822.380	838.890	857.544	879.543	905.587
35-39	848.309	795.521	758.321	740.311	739.123	750.749	768.584	787.773	805.679
40-44	1.016.899	1.013.834	994.655	956.907	904.014	845.043	792.552	755.551	737.650
45-49	952.602	963.575	974.686	987.635	1.001.057	1.009.798	1.006.846	987.878	950.473
50-54	837.587	867.642	893.681	914.249	929.930	942.127	953.133	964.277	977.247
55-59	724.880	730.774	743.741	764.728	791.946	822.477	852.146	877.883	898.266
60-64	663.760	680.374	692.758	699.451	702.301	704.449	710.439	723.314	743.982
65-69	632.741	613.827	604.007	605.471	616.246	632.522	648.624	660.678	667.321
70-74	605.439	619.806	624.452	617.803	601.674	581.552	564.795	556.440	558.443
75-79	419.851	445.057	469.614	493.984	517.544	537.636	550.941	555.581	550.174
80+	563.197	595.290	630.176	667.846	708.308	751.286	796.458	843.290	892.271

BIỂU A.3.2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	27.891.385	28.038.734	28.180.636	28.315.349	28.441.436	28.560.132	28.673.316	28.781.454	28.884.081
0-4	1.791.870	1.799.542	1.803.902	1.803.769	1.799.061	1.790.791	1.779.511	1.765.843	1.750.754
5-9	1.719.074	1.735.973	1.752.308	1.767.125	1.779.873	1.790.289	1.797.952	1.802.271	1.802.068
10-14	1.653.398	1.660.221	1.670.879	1.684.351	1.699.776	1.716.294	1.733.224	1.749.594	1.764.450
15-19	1.771.238	1.698.542	1.648.416	1.655.122	1.652.075	1.654.175	1.660.826	1.671.380	1.684.812
20-24	2.000.460	2.010.085	1.997.742	1.925.510	1.857.528	1.781.412	1.708.141	1.657.466	1.663.564
25-29	2.092.998	2.062.469	2.030.809	2.009.354	2.003.268	2.010.687	2.019.723	2.006.763	1.933.983
30-34	1.941.087	2.011.262	2.067.438	2.101.388	2.109.582	2.093.752	2.063.109	2.031.303	2.009.619
35-39	1.642.972	1.689.394	1.741.058	1.798.748	1.863.773	1.935.661	2.005.453	2.061.282	2.094.957
40-44	1.459.379	1.476.908	1.508.674	1.547.515	1.589.112	1.632.376	1.678.560	1.729.939	1.787.303
45-49	1.751.142	1.645.888	1.551.975	1.484.552	1.449.586	1.443.645	1.461.184	1.492.788	1.531.389
50-54	1.929.209	1.936.495	1.923.819	1.884.653	1.815.327	1.721.557	1.618.335	1.526.288	1.460.299
55-59	1.789.126	1.811.118	1.829.183	1.845.665	1.863.307	1.879.948	1.887.710	1.875.914	1.838.167
60-64	1.485.889	1.546.240	1.604.513	1.654.463	1.693.529	1.722.921	1.744.843	1.763.039	1.779.748
65-69	1.270.574	1.274.197	1.285.543	1.310.322	1.350.229	1.401.830	1.459.456	1.515.103	1.562.938
70-74	1.061.761	1.091.146	1.119.437	1.140.424	1.151.872	1.156.938	1.161.247	1.172.712	1.196.488
75-79	965.387	938.289	916.580	907.685	914.516	934.172	961.003	986.827	1.006.216
80+	1.565.821	1.650.965	1.728.360	1.794.703	1.849.022	1.893.684	1.933.039	1.972.942	2.017.326
Nam									
Tổng số	13.885.689	13.959.455	14.030.475	14.097.885	14.160.990	14.220.368	14.276.856	14.330.606	14.381.313
0-4	930.185	933.556	935.221	934.576	931.577	926.751	920.389	912.819	904.540
5-9	895.803	903.932	911.771	918.823	924.807	929.590	932.953	934.591	933.902
10-14	865.275	868.072	872.894	879.212	886.568	894.500	902.649	910.509	917.583
15-19	948.203	904.851	872.136	867.182	864.780	865.107	867.835	872.622	878.930
20-24	1.066.138	1.073.064	1.069.193	1.035.527	996.034	951.789	908.281	875.414	870.258
25-29	1.103.548	1.089.609	1.074.864	1.065.354	1.063.848	1.069.423	1.076.078	1.071.942	1.038.074
30-34	1.005.726	1.046.621	1.079.763	1.100.923	1.108.128	1.102.264	1.088.307	1.073.530	1.063.942

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	820.806	850.817	883.954	919.796	958.909	1.001.127	1.041.754	1.074.664	1.095.651
40-44	722.882	728.836	742.848	762.594	786.350	813.161	842.964	875.860	911.438
45-49	853.108	806.330	764.470	733.727	716.471	711.615	717.604	731.521	751.096
50-54	938.517	937.002	927.120	906.620	874.223	832.261	786.828	746.205	716.426
55-59	875.261	885.052	892.074	897.367	902.017	905.196	904.082	894.852	875.331
60-64	715.189	745.606	774.780	799.440	818.407	832.328	842.071	849.196	854.673
65-69	600.230	601.449	606.675	618.737	638.483	664.164	692.822	720.309	743.618
70-74	492.813	506.713	519.747	529.238	534.171	536.021	537.614	542.863	554.267
75-79	429.027	419.266	411.868	409.779	414.184	423.849	436.280	447.940	456.542
80+	622.978	658.679	691.097	718.990	742.033	761.222	778.345	795.769	815.042
Nữ									
Tổng số	14.005.696	14.079.279	14.150.161	14.217.464	14.280.446	14.339.764	14.396.460	14.450.848	14.502.768
0-4	861.685	865.986	868.681	869.193	867.484	864.040	859.122	853.024	846.214
5-9	823.271	832.041	840.537	848.302	855.066	860.699	864.999	867.680	868.166
10-14	788.123	792.149	797.985	805.139	813.208	821.794	830.575	839.085	846.867
15-19	823.035	793.691	776.280	787.940	787.295	789.068	792.991	798.758	805.882
20-24	934.322	937.021	928.549	889.983	861.494	829.623	799.860	782.052	793.306
25-29	989.450	972.860	955.945	944.000	939.420	941.264	943.645	934.821	895.909
30-34	935.361	964.641	987.675	1.000.465	1.001.454	991.488	974.802	957.773	945.677
35-39	822.166	838.577	857.104	878.952	904.864	934.534	963.699	986.618	999.306
40-44	736.497	748.072	765.826	784.921	802.762	819.215	835.596	854.079	875.865
45-49	898.034	839.558	787.505	750.825	733.115	732.030	743.580	761.267	780.293
50-54	990.692	999.493	996.699	978.033	941.104	889.296	831.507	780.083	743.873
55-59	913.865	926.066	937.109	948.298	961.290	974.752	983.628	981.062	962.836
60-64	770.700	800.634	829.733	855.023	875.122	890.593	902.772	913.843	925.075
65-69	670.344	672.748	678.868	691.585	711.746	737.666	766.634	794.794	819.320
70-74	568.948	584.433	599.690	611.186	617.701	620.917	623.633	629.849	642.221
75-79	536.360	519.023	504.712	497.906	500.332	510.323	524.723	538.887	549.674
80+	942.843	992.286	1.037.263	1.075.713	1.106.989	1.132.462	1.154.694	1.177.173	1.202.284

BIỂU A.3.3. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH,
VÙNG BẮC TRUNG BỘ, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	11.328.876	11.379.486	11.424.366	11.463.940	11.498.688	11.529.160	11.568.160	11.616.842
0-4	977.052	931.506	882.594	835.227	797.530	782.861	767.145	755.591
5-9	1.015.942	1.022.899	1.027.984	1.026.692	1.010.771	967.016	921.967	873.859
10-14	937.325	963.920	982.494	994.643	1.003.339	1.010.968	1.018.104	1.023.520
15-19	738.740	770.312	807.506	847.153	885.232	918.734	947.166	968.770
20-24	646.054	638.238	639.668	649.791	667.771	692.593	727.738	771.404
25-29	744.122	700.773	664.544	635.783	613.950	598.555	592.920	599.089
30-34	954.452	925.878	879.306	821.805	763.480	711.961	670.510	637.816
35-39	844.348	870.970	899.785	924.263	935.763	928.611	901.176	856.954
40-44	737.697	750.320	765.003	782.105	802.092	824.740	851.670	881.343
45-49	693.700	695.988	698.835	703.100	709.858	719.801	732.602	747.723
50-54	664.554	667.027	668.646	669.831	671.150	673.101	675.685	678.983
55-59	614.034	617.396	622.337	628.063	633.328	637.317	640.117	642.236
60-64	566.396	574.707	578.027	578.313	578.246	579.703	583.346	588.580
65-69	425.777	446.323	468.038	489.053	506.977	520.312	528.445	532.102
70-74	298.152	313.019	327.432	341.966	357.450	374.356	393.030	412.853
75-79	191.708	199.828	211.190	224.330	238.045	251.470	264.345	276.891
80+	278.823	290.382	300.977	311.822	323.706	337.061	352.194	369.128
Nam								
Tổng số	5.662.723	5.692.246	5.718.670	5.742.211	5.763.130	5.781.735	5.803.968	5.830.434
0-4	509.354	486.470	461.776	437.707	418.242	409.839	401.270	394.894
5-9	527.458	531.430	534.209	533.617	525.685	504.112	481.458	457.155
10-14	483.524	497.931	508.274	515.326	520.534	525.051	529.118	532.066
15-19	378.013	395.369	415.379	436.472	456.699	474.600	489.836	501.562
20-24	326.799	322.842	324.585	331.409	342.378	356.596	375.528	398.414
25-29	390.688	366.109	344.699	327.112	313.710	304.691	301.752	305.649

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		502.732	487.825	463.568	433.447	402.455	374.402	350.852	331.251
35-39		442.761	457.575	473.127	486.104	492.142	488.386	474.098	451.090
40-44		377.208	385.606	395.148	405.895	417.940	431.051	445.996	461.964
45-49		345.427	347.570	350.338	354.103	359.309	366.214	374.609	384.242
50-54		327.576	328.997	329.773	330.308	331.139	332.692	334.954	337.868
55-59		294.205	297.501	301.261	305.082	308.386	310.820	312.375	313.350
60-64		258.707	263.488	266.776	269.166	271.433	274.112	277.439	281.216
65-69		193.915	203.089	212.031	220.370	227.674	233.696	238.277	241.561
70-74		126.032	134.008	142.274	150.672	159.066	167.323	175.495	183.506
75-79		79.366	82.205	86.400	91.606	97.539	103.953	110.729	117.778
80+		98.958	104.231	109.052	113.815	118.799	124.197	130.182	136.868
Nữ									
Tổng số		5.666.153	5.687.240	5.705.696	5.721.729	5.735.558	5.747.425	5.764.192	5.786.408
0-4		467.698	445.036	420.818	397.520	379.288	373.022	365.875	360.697
5-9		488.484	491.469	493.775	493.075	485.086	462.904	440.509	416.704
10-14		453.801	465.989	474.220	479.317	482.805	485.917	488.986	491.454
15-19		360.727	374.943	392.127	410.681	428.533	444.134	457.330	467.208
20-24		319.255	315.396	315.083	318.382	325.393	335.997	352.210	372.990
25-29		353.434	334.664	319.845	308.671	300.240	293.864	291.168	293.440
30-34		451.720	438.053	415.738	388.358	361.025	337.559	319.658	306.565
35-39		401.587	413.395	426.658	438.159	443.621	440.225	427.078	405.864
40-44		360.489	364.714	369.855	376.210	384.152	393.689	405.674	419.379
45-49		348.273	348.418	348.497	348.997	350.549	353.587	357.993	363.481
50-54		336.978	338.030	338.873	339.523	340.011	340.409	340.731	341.115
55-59		319.829	319.895	321.076	322.981	324.942	326.497	327.742	328.886
60-64		307.689	311.219	311.251	309.147	306.813	305.591	305.907	307.364
65-69		231.862	243.234	256.007	268.683	279.303	286.616	290.168	290.541
70-74		172.120	179.011	185.158	191.294	198.384	207.033	217.535	229.347
75-79		112.342	117.623	124.790	132.724	140.506	147.517	153.616	159.113
80+		179.865	186.151	191.925	198.007	204.907	212.864	222.012	232.260

BIỂU A.3.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	11.664.306	11.711.244	11.758.306	11.807.439	11.859.201	11.912.622	11.967.903	12.025.021	12.084.946
0-4	748.211	745.250	746.741	752.402	761.685	773.797	788.119	803.900	820.475
5-9	827.444	790.814	777.297	762.304	750.897	743.665	740.849	742.494	748.261
10-14	1.022.585	1.007.066	963.790	919.075	871.153	824.910	788.432	775.010	760.108
15-19	983.280	993.660	1.002.297	1.009.818	1.015.614	1.014.997	999.751	956.735	912.372
20-24	816.788	859.901	897.736	928.368	950.684	965.859	976.835	985.995	994.095
25-29	614.534	638.423	669.770	708.641	752.676	798.504	842.146	880.612	911.752
30-34	612.734	594.715	583.271	579.901	586.465	602.266	626.493	658.163	697.257
35-39	802.165	746.829	698.521	659.068	626.921	602.348	584.811	573.837	570.809
40-44	906.854	919.654	914.126	887.941	844.436	790.482	736.010	688.489	649.680
45-49	765.318	785.848	809.096	836.252	865.723	891.108	903.957	898.753	873.166
50-54	683.683	690.844	701.147	714.080	729.098	746.540	766.875	789.886	816.731
55-59	643.946	645.787	648.227	651.140	654.595	659.407	666.602	676.854	689.647
60-64	594.561	600.104	604.451	607.581	609.980	611.987	614.110	616.784	619.885
65-69	532.979	533.550	535.533	539.445	544.729	550.692	556.242	560.683	564.012
70-74	432.093	448.593	461.010	468.750	472.476	473.761	474.804	477.111	481.120
75-79	289.599	303.186	318.059	334.476	351.890	368.844	383.459	394.577	401.690
80+	387.532	407.020	427.234	448.197	470.179	493.455	518.408	545.138	573.886
Nam									
Tổng số	5.856.220	5.881.690	5.907.185	5.933.635	5.961.307	5.989.743	6.019.017	6.049.108	6.080.458
0-4	390.715	388.855	389.328	391.981	396.520	402.531	409.687	417.600	425.920
5-9	433.559	414.637	406.831	398.643	392.348	388.248	386.467	387.022	389.728
10-14	531.656	523.921	502.576	480.075	455.857	432.338	413.487	405.724	397.582
15-19	509.697	515.686	520.682	524.940	528.065	527.804	520.199	498.985	476.657
20-24	422.059	444.531	464.373	480.591	492.628	501.059	507.318	512.553	517.076
25-29	314.867	328.472	345.592	366.162	389.180	412.990	435.669	455.765	472.192
30-34	315.499	303.952	296.799	294.922	299.014	308.388	322.130	339.372	360.013

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	422.418	393.022	366.675	344.211	324.958	309.522	298.263	291.381	289.693
40-44	475.442	482.131	479.214	465.614	443.068	414.940	386.107	360.276	338.239
45-49	395.132	407.368	420.725	435.727	451.515	464.872	471.565	468.842	455.631
50-54	341.752	347.034	353.971	362.311	371.810	382.529	394.565	407.698	422.435
55-59	314.107	315.156	316.898	319.278	322.232	326.117	331.345	338.170	346.338
60-64	285.047	288.384	290.902	292.577	293.701	294.622	295.813	297.652	300.084
65-69	244.037	246.411	249.156	252.459	256.142	259.863	263.131	265.646	267.397
70-74	191.013	197.635	203.147	207.399	210.518	212.949	215.302	217.979	221.140
75-79	124.961	132.158	139.257	146.292	153.196	159.698	165.466	170.315	174.119
80+	144.259	152.337	161.059	170.453	180.555	191.273	202.503	214.128	226.214
Nữ									
Tổng số	5.808.086	5.829.554	5.851.121	5.873.804	5.897.894	5.922.879	5.948.886	5.975.913	6.004.488
0-4	357.496	356.395	357.413	360.421	365.165	371.266	378.432	386.300	394.555
5-9	393.885	376.177	370.466	363.661	358.549	355.417	354.382	355.472	358.533
10-14	490.929	483.145	461.214	439.000	415.296	392.572	374.945	369.286	362.526
15-19	473.583	477.974	481.615	484.878	487.549	487.193	479.552	457.750	435.715
20-24	394.729	415.370	433.363	447.777	458.056	464.800	469.517	473.442	477.019
25-29	299.667	309.951	324.178	342.479	363.496	385.514	406.477	424.847	439.560
30-34	297.235	290.763	286.472	284.979	287.451	293.878	304.363	318.791	337.244
35-39	379.747	353.807	331.846	314.857	301.963	292.826	286.548	282.456	281.116
40-44	431.412	437.523	434.912	422.327	401.368	375.542	349.903	328.213	311.441
45-49	370.186	378.480	388.371	400.525	414.208	426.236	432.392	429.911	417.535
50-54	341.931	343.810	347.176	351.769	357.288	364.011	372.310	382.188	394.296
55-59	329.839	330.631	331.329	331.862	332.363	333.290	335.257	338.684	343.309
60-64	309.514	311.720	313.549	315.004	316.279	317.365	318.297	319.132	319.801
65-69	288.942	287.139	286.377	286.986	288.587	290.829	293.111	295.037	296.615
70-74	241.080	250.958	257.863	261.351	261.958	260.812	259.502	259.132	259.980
75-79	164.638	171.028	178.802	188.184	198.694	209.146	217.993	224.262	227.571
80+	243.273	254.683	266.175	277.744	289.624	302.182	315.905	331.010	347.672

BIỂU A.3.3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	12.147.550	12.211.295	12.275.471	12.338.933	12.401.913	12.464.334	12.524.979	12.583.383	12.638.792
0-4	837.191	853.267	867.893	879.985	888.962	894.756	897.251	896.535	892.962
5-9	757.605	769.782	784.180	800.052	816.692	833.441	849.566	864.264	876.447
10-14	748.775	741.617	738.864	740.565	746.372	755.751	767.953	782.378	798.271
15-19	864.914	819.079	782.933	769.717	755.029	743.969	737.024	734.426	736.225
20-24	1.000.527	1.000.505	985.838	943.416	899.755	853.057	807.931	772.408	759.693
25-29	934.450	950.100	961.629	971.417	980.026	986.841	987.277	973.160	931.440
30-34	741.417	787.384	831.200	869.891	901.236	924.126	940.014	951.828	961.916
35-39	577.571	593.540	617.896	649.684	688.797	732.899	778.814	822.624	861.353
40-44	618.052	593.922	576.769	566.125	563.331	570.194	586.197	610.521	642.233
45-49	830.497	777.544	724.089	677.470	639.413	608.404	584.775	568.028	557.708
50-54	845.839	870.942	883.754	878.868	854.018	812.440	760.801	708.672	663.237
55-59	704.458	721.623	741.613	764.230	790.573	819.114	843.761	856.454	851.950
60-64	623.487	628.378	635.558	645.672	658.224	672.704	689.450	708.933	730.953
65-69	566.680	568.991	571.401	574.300	577.574	581.298	586.231	593.320	603.185
70-74	486.336	492.141	497.570	502.015	505.482	508.374	510.958	513.622	516.704
75-79	405.382	406.996	408.420	410.928	414.889	419.878	425.374	430.542	434.873
80+	604.369	635.484	665.864	694.598	721.540	747.088	771.602	795.668	819.642
Nam									
Tổng số	6.113.022	6.146.107	6.179.375	6.212.245	6.244.784	6.276.930	6.308.094	6.338.019	6.366.312
0-4	434.308	442.362	449.661	455.646	460.021	462.753	463.783	463.160	461.071
5-9	394.298	400.343	407.540	415.499	423.852	432.257	440.337	447.674	453.709
10-14	391.324	387.261	385.512	386.093	388.822	393.411	399.470	406.680	414.649
15-19	452.663	429.342	410.653	402.980	394.947	388.828	384.874	383.204	383.839
20-24	520.490	520.507	513.180	492.268	470.273	446.642	423.659	405.265	397.818
25-29	484.391	493.031	499.537	505.057	509.812	513.405	513.641	506.584	486.027
30-34	383.060	406.904	429.631	449.801	466.305	478.585	487.334	493.973	499.632

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	293.879	303.319	317.098	334.367	354.982	377.955	401.730	424.416	444.570
40-44	319.347	304.214	293.216	286.542	284.990	289.226	298.659	312.380	329.565
45-49	433.639	406.184	378.045	352.836	331.329	312.878	298.111	287.406	280.958
50-54	437.930	451.060	457.697	455.170	442.445	421.194	394.636	367.411	343.026
55-59	355.619	366.076	377.806	390.607	404.948	420.019	432.808	439.341	437.054
60-64	303.055	306.904	312.027	318.667	326.586	335.558	345.651	356.964	369.298
65-69	268.652	269.727	271.056	272.972	275.429	278.375	282.135	287.080	293.445
70-74	224.628	228.142	231.249	233.696	235.475	236.829	238.032	239.463	241.410
75-79	176.990	179.294	181.540	184.058	186.982	190.178	193.396	196.265	198.576
80+	238.749	251.437	263.927	275.986	287.586	298.837	309.838	320.753	331.665
Nữ									
Tổng số	6.034.528	6.065.188	6.096.096	6.126.688	6.157.129	6.187.404	6.216.885	6.245.364	6.272.480
0-4	402.883	410.905	418.232	424.339	428.941	432.003	433.468	433.375	431.891
5-9	363.307	369.439	376.640	384.553	392.840	401.184	409.229	416.590	422.738
10-14	357.451	354.356	353.352	354.472	357.550	362.340	368.483	375.698	383.622
15-19	412.251	389.737	372.280	366.737	360.082	355.141	352.150	351.222	352.386
20-24	480.037	479.998	472.658	451.148	429.482	406.415	384.272	367.143	361.875
25-29	450.059	457.069	462.092	466.360	470.214	473.436	473.636	466.576	445.413
30-34	358.357	380.480	401.569	420.090	434.931	445.541	452.680	457.855	462.284
35-39	283.692	290.221	300.798	315.317	333.815	354.944	377.084	398.208	416.783
40-44	298.705	289.708	283.553	279.583	278.341	280.968	287.538	298.141	312.668
45-49	396.858	371.360	346.044	324.634	308.084	295.526	286.664	280.622	276.750
50-54	407.909	419.882	426.057	423.698	411.573	391.246	366.165	341.261	320.211
55-59	348.839	355.547	363.807	373.623	385.625	399.095	410.953	417.113	414.896
60-64	320.432	321.474	323.531	327.005	331.638	337.146	343.799	351.969	361.655
65-69	298.028	299.264	300.345	301.328	302.145	302.923	304.096	306.240	309.740
70-74	261.708	263.999	266.321	268.319	270.007	271.545	272.926	274.159	275.294
75-79	228.392	227.702	226.880	226.870	227.907	229.700	231.978	234.277	236.297
80+	365.620	384.047	401.937	418.612	433.954	448.251	461.764	474.915	487.977

BIỂU A.3.4. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH,
VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	15.872.693	15.979.656	16.082.220	16.180.592	16.275.160	16.366.365	16.458.151	16.551.114
0-4	1.306.384	1.250.189	1.188.349	1.126.292	1.074.692	1.053.674	1.046.225	1.041.797
5-9	1.316.401	1.319.793	1.329.607	1.339.579	1.336.879	1.299.268	1.243.468	1.182.022
10-14	1.323.387	1.332.324	1.331.367	1.324.140	1.316.409	1.313.183	1.316.627	1.326.455
15-19	1.167.063	1.204.500	1.239.783	1.270.937	1.296.045	1.313.895	1.323.515	1.323.631
20-24	991.424	1.001.909	1.027.886	1.064.622	1.105.444	1.145.148	1.183.891	1.221.581
25-29	1.114.638	1.067.648	1.026.570	994.538	974.758	969.120	980.322	1.007.845
30-34	1.339.595	1.312.231	1.267.053	1.210.584	1.152.187	1.099.129	1.052.900	1.012.975
35-39	1.234.972	1.262.448	1.292.186	1.317.653	1.330.179	1.324.080	1.297.281	1.253.021
40-44	1.122.436	1.138.808	1.155.749	1.174.011	1.194.712	1.218.120	1.245.572	1.275.339
45-49	1.047.154	1.051.598	1.059.961	1.071.718	1.085.857	1.101.572	1.117.998	1.135.007
50-54	1.026.541	1.027.702	1.024.991	1.020.711	1.017.790	1.018.332	1.023.137	1.031.788
55-59	907.116	935.202	956.122	970.605	980.020	985.599	987.187	985.083
60-64	652.173	690.185	734.115	779.930	822.215	857.210	884.233	904.515
65-69	497.051	516.642	533.291	550.166	571.413	599.498	635.115	676.164
70-74	318.897	341.174	365.992	391.575	415.701	436.953	454.625	469.806
75-79	197.526	212.271	225.058	237.771	251.925	268.419	287.592	308.946
80+	309.935	315.032	324.140	335.760	348.934	363.165	378.463	395.139
Nam								
Tổng số	7.952.764	8.008.980	8.062.683	8.114.015	8.163.185	8.210.442	8.257.714	8.305.325
0-4	678.150	649.601	617.657	585.515	559.450	551.341	546.986	544.244
5-9	681.555	684.009	690.358	696.844	695.855	674.198	645.846	614.089
10-14	686.748	691.644	690.823	686.455	681.970	680.341	682.799	689.116
15-19	600.401	620.240	639.697	657.397	671.821	681.970	687.181	686.855
20-24	513.996	519.048	531.376	548.959	568.941	589.051	609.497	630.082
25-29	571.091	548.182	528.590	513.639	504.598	502.185	507.600	520.682

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		683.150	669.226	646.302	617.782	588.505	562.211	539.735	520.763
35-39		627.889	642.463	657.694	670.421	676.516	673.301	659.743	637.400
40-44		562.118	570.390	580.142	591.265	603.595	616.751	631.280	646.505
45-49		533.726	533.519	534.575	537.218	541.729	548.247	556.545	566.310
50-54		520.062	521.093	519.977	517.697	515.494	514.295	514.356	515.639
55-59		448.202	464.022	475.960	484.387	490.014	493.461	494.726	493.954
60-64		305.272	325.972	349.967	375.037	398.233	417.531	432.569	444.010
65-69		222.472	232.459	240.937	249.641	260.820	275.784	294.881	316.958
70-74		132.517	143.518	155.979	168.914	181.112	191.809	200.637	208.204
75-79		78.510	84.536	89.729	95.091	101.414	109.149	118.427	128.928
80+		106.905	109.058	112.920	117.753	123.118	128.817	134.906	141.586
Nữ									
Tổng số		7.919.929	7.970.676	8.019.537	8.066.577	8.111.975	8.155.923	8.200.437	8.245.789
0-4		628.234	600.588	570.692	540.777	515.242	502.333	499.239	497.553
5-9		634.846	635.784	639.249	642.735	641.024	625.070	597.622	567.933
10-14		636.639	640.680	640.544	637.685	634.439	632.842	633.828	637.339
15-19		566.662	584.260	600.086	613.540	624.224	631.925	636.334	636.776
20-24		477.428	482.861	496.510	515.663	536.503	556.097	574.394	591.499
25-29		543.547	519.466	497.980	480.899	470.160	466.935	472.722	487.163
30-34		656.445	643.005	620.751	592.802	563.682	536.918	513.165	492.212
35-39		607.083	619.985	634.492	647.232	653.663	650.779	637.538	615.621
40-44		560.318	568.418	575.607	582.746	591.117	601.369	614.292	628.834
45-49		513.428	518.079	525.386	534.500	544.128	553.325	561.453	568.697
50-54		506.479	506.609	505.014	503.014	502.296	504.037	508.781	516.149
55-59		458.914	471.180	480.162	486.218	490.006	492.138	492.461	491.129
60-64		346.901	364.213	384.148	404.893	423.982	439.679	451.664	460.505
65-69		274.579	284.183	292.354	300.525	310.593	323.714	340.234	359.206
70-74		186.380	197.656	210.013	222.661	234.589	245.144	253.988	261.602
75-79		119.016	127.735	135.329	142.680	150.511	159.270	169.165	180.018
80+		203.030	205.974	211.220	218.007	225.816	234.348	243.557	253.553

BIỂU A.3.4. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	16.642.451	16.732.559	16.821.666	16.910.407	16.998.898	17.086.654	17.173.480	17.259.019	17.343.315
0-4	1.040.341	1.041.792	1.045.905	1.052.293	1.060.475	1.069.884	1.079.965	1.090.032	1.099.501
5-9	1.120.402	1.069.278	1.048.727	1.041.588	1.037.257	1.035.900	1.037.448	1.041.657	1.048.118
10-14	1.336.443	1.333.787	1.296.304	1.240.669	1.179.413	1.117.976	1.067.006	1.046.539	1.039.457
15-19	1.317.246	1.310.101	1.307.188	1.310.774	1.320.787	1.330.921	1.328.403	1.291.104	1.235.737
20-24	1.254.865	1.281.820	1.301.240	1.311.720	1.312.256	1.306.276	1.299.499	1.296.895	1.300.786
25-29	1.046.352	1.089.226	1.131.292	1.171.411	1.209.242	1.242.729	1.269.952	1.289.712	1.300.500
30-34	982.166	963.654	959.330	971.273	998.855	1.037.382	1.080.272	1.122.383	1.162.519
35-39	1.197.618	1.140.348	1.088.420	1.043.020	1.003.575	973.168	954.980	950.890	962.946
40-44	1.300.913	1.313.734	1.308.164	1.282.024	1.238.480	1.183.911	1.127.485	1.076.330	1.031.590
45-49	1.153.316	1.174.034	1.197.425	1.224.785	1.254.405	1.279.895	1.292.805	1.287.583	1.262.096
50-54	1.043.744	1.058.013	1.073.805	1.090.243	1.107.224	1.125.466	1.146.076	1.169.321	1.196.465
55-59	981.501	979.256	980.379	985.575	994.443	1.006.485	1.020.760	1.036.496	1.052.845
60-64	918.748	928.197	934.013	936.060	934.614	931.793	930.245	931.912	937.454
65-69	718.916	758.395	791.148	816.596	835.898	849.654	859.005	864.990	867.487
70-74	485.299	504.760	530.339	562.604	599.677	638.241	673.878	703.548	726.778
75-79	330.973	351.800	370.235	385.692	399.118	412.886	430.110	452.609	480.858
80+	413.608	434.364	457.752	484.080	513.179	544.087	575.591	607.018	638.178
Nam									
Tổng số	8.351.957	8.397.802	8.442.996	8.487.840	8.532.407	8.576.461	8.619.914	8.662.577	8.704.486
0-4	543.062	543.398	545.125	548.040	551.894	556.388	561.233	566.072	570.605
5-9	582.168	556.353	548.503	544.328	541.640	540.512	540.904	542.687	545.644
10-14	695.570	694.564	672.937	644.638	612.964	581.122	555.376	547.553	543.402
15-19	682.872	678.646	677.140	679.652	686.057	692.577	691.633	670.105	641.944
20-24	648.770	664.053	674.928	680.547	680.438	676.671	672.644	671.301	673.968
25-29	539.115	560.068	581.291	602.371	623.003	641.768	657.166	668.202	673.977
30-34	506.455	498.067	496.318	502.103	515.209	533.636	554.579	575.798	596.864

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	609.536	580.938	555.301	533.313	514.645	500.588	492.396	490.785	496.634
40-44	659.287	665.564	662.690	649.560	627.679	600.359	572.312	547.178	525.619
45-49	577.412	589.700	602.797	617.229	632.332	645.040	651.358	648.699	635.992
50-54	518.458	523.090	529.670	537.960	547.661	558.654	570.807	583.751	597.996
55-59	492.091	490.304	489.482	489.836	491.333	494.289	498.987	505.554	513.763
60-64	452.189	457.757	461.281	462.776	462.376	460.961	459.611	459.158	459.799
65-69	339.998	361.331	379.127	393.079	403.805	411.591	417.004	420.552	422.250
70-74	216.033	226.068	239.444	256.432	276.015	296.431	315.354	331.191	343.704
75-79	139.835	150.144	159.218	166.768	173.311	180.112	188.802	200.323	214.900
80+	149.106	157.757	167.744	179.208	192.045	205.762	219.748	233.668	247.425
Nữ									
Tổng số	8.290.494	8.334.757	8.378.670	8.422.567	8.466.491	8.510.193	8.553.566	8.596.442	8.638.829
0-4	497.279	498.394	500.780	504.253	508.581	513.496	518.732	523.960	528.896
5-9	538.234	512.925	500.224	497.260	495.617	495.388	496.544	498.970	502.474
10-14	640.873	639.223	623.367	596.031	566.449	536.854	511.630	498.986	496.055
15-19	634.374	631.455	630.048	631.122	634.730	638.344	636.770	620.999	593.793
20-24	606.095	617.767	626.312	631.173	631.818	629.605	626.855	625.594	626.818
25-29	507.237	529.158	550.001	569.040	586.239	600.961	612.786	621.510	626.523
30-34	475.711	465.587	463.012	469.170	483.646	503.746	525.693	546.585	565.655
35-39	588.082	559.410	533.119	509.707	488.930	472.580	462.584	460.105	466.312
40-44	641.626	648.170	645.474	632.464	610.801	583.552	555.173	529.152	505.971
45-49	575.904	584.334	594.628	607.556	622.073	634.855	641.447	638.884	626.104
50-54	525.286	534.923	544.135	552.283	559.563	566.812	575.269	585.570	598.469
55-59	489.410	488.952	490.897	495.739	503.110	512.196	521.773	530.942	539.082
60-64	466.559	470.440	472.732	473.284	472.238	470.832	470.634	472.754	477.655
65-69	378.918	397.064	412.021	423.517	432.093	438.063	442.001	444.438	445.237
70-74	269.266	278.692	290.895	306.172	323.662	341.810	358.524	372.357	383.074
75-79	191.138	201.656	211.017	218.924	225.807	232.774	241.308	252.286	265.958
80+	264.502	276.607	290.008	304.872	321.134	338.325	355.843	373.350	390.753

BIỂU A.3.4. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	17.426.299	17.507.624	17.587.148	17.664.258	17.738.357	17.808.825	17.874.966	17.936.291	17.992.295
0-4	1.107.968	1.115.091	1.120.576	1.124.031	1.124.988	1.123.211	1.118.768	1.111.850	1.102.855
5-9	1.056.351	1.065.816	1.075.958	1.086.097	1.095.623	1.104.141	1.111.323	1.116.880	1.120.419
10-14	1.035.177	1.033.862	1.035.449	1.039.688	1.046.178	1.054.436	1.063.922	1.074.082	1.084.241
15-19	1.174.814	1.113.698	1.062.993	1.042.674	1.035.708	1.031.572	1.030.367	1.032.040	1.036.337
20-24	1.311.110	1.321.517	1.319.280	1.282.343	1.227.439	1.167.026	1.106.402	1.056.127	1.036.114
25-29	1.301.304	1.295.652	1.289.230	1.286.995	1.291.169	1.301.676	1.312.289	1.310.328	1.273.821
30-34	1.200.350	1.233.874	1.261.184	1.281.078	1.292.016	1.292.994	1.287.557	1.281.364	1.279.345
35-39	990.519	1.028.967	1.071.761	1.113.785	1.153.839	1.191.587	1.225.059	1.252.364	1.272.307
40-44	992.698	962.748	944.903	941.040	953.170	980.675	1.018.957	1.061.551	1.103.386
45-49	1.219.467	1.165.976	1.110.631	1.060.456	1.016.563	978.397	949.032	931.621	928.018
50-54	1.225.827	1.251.138	1.264.111	1.259.313	1.234.669	1.193.252	1.141.204	1.087.320	1.038.462
55-59	1.069.695	1.087.774	1.108.166	1.131.140	1.157.916	1.186.841	1.211.829	1.224.820	1.220.539
60-64	946.487	958.534	972.710	988.270	1.004.407	1.021.010	1.038.795	1.058.822	1.081.354
65-69	866.780	864.834	864.097	866.375	872.253	881.370	893.286	907.182	922.371
70-74	744.613	757.564	766.612	772.654	775.584	775.686	774.719	774.870	777.754
75-79	513.249	546.926	578.115	604.215	624.825	640.863	652.739	661.274	667.216
80+	669.890	703.653	741.372	784.104	832.010	884.088	938.718	993.796	1.047.756
Nam									
Tổng số	8.745.587	8.785.694	8.824.713	8.862.306	8.898.165	8.932.004	8.963.495	8.992.445	9.018.623
0-4	574.621	577.945	580.424	581.859	582.010	580.757	578.139	574.253	569.309
5-9	549.525	554.050	558.931	563.813	568.376	572.422	575.779	578.299	579.783
10-14	540.734	539.623	540.032	541.825	544.793	548.687	553.218	558.106	562.994
15-19	610.446	578.780	553.176	545.418	541.328	538.737	537.684	538.139	539.962
20-24	680.527	687.177	686.375	665.059	637.151	605.939	574.550	549.185	541.572
25-29	674.016	670.431	666.601	665.451	668.265	674.913	681.663	681.006	659.948
30-34	617.467	636.232	651.655	662.749	668.603	668.745	665.288	661.594	660.567

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	509.730	528.099	548.968	570.115	591.107	611.640	630.351	645.749	656.857
40-44	507.304	493.535	485.561	484.092	489.985	503.030	521.284	542.013	563.024
45-49	614.715	588.111	560.781	536.297	515.295	497.456	484.066	476.368	475.062
50-54	612.893	625.453	631.794	629.403	617.247	596.772	571.129	544.774	521.167
55-59	523.320	534.123	546.044	558.734	572.683	587.250	599.569	605.900	603.828
60-64	461.505	464.579	469.302	475.794	483.844	493.172	503.682	515.262	527.581
65-69	422.236	421.306	420.437	420.389	421.330	423.233	426.394	431.082	437.417
70-74	353.434	360.619	365.738	369.220	371.074	371.443	371.020	370.653	371.011
75-79	231.675	249.153	265.394	279.049	289.928	298.495	304.935	309.637	312.950
80+	261.439	276.478	293.500	313.039	335.146	359.313	384.744	410.425	435.591
Nữ									
Tổng số	8.680.712	8.721.930	8.762.435	8.801.952	8.840.192	8.876.821	8.911.471	8.943.846	8.973.672
0-4	533.347	537.146	540.152	542.172	542.978	542.454	540.629	537.597	533.546
5-9	506.826	511.766	517.027	522.284	527.247	531.719	535.544	538.581	540.636
10-14	494.443	494.239	495.417	497.863	501.385	505.749	510.704	515.976	521.247
15-19	564.368	534.918	509.817	497.256	494.380	492.835	492.683	493.901	496.375
20-24	630.583	634.340	632.905	617.284	590.288	561.087	531.852	506.942	494.542
25-29	627.288	625.221	622.629	621.544	622.904	626.763	630.626	629.322	613.873
30-34	582.883	597.642	609.529	618.329	623.413	624.249	622.269	619.770	618.778
35-39	480.789	500.868	522.793	543.670	562.732	579.947	594.708	606.615	615.450
40-44	485.394	469.213	459.342	456.948	463.185	477.645	497.673	519.538	540.362
45-49	604.752	577.865	549.850	524.159	501.268	480.941	464.966	455.253	452.956
50-54	612.934	625.685	632.317	629.910	617.422	596.480	570.075	542.546	517.295
55-59	546.375	553.651	562.122	572.406	585.233	599.591	612.260	618.920	616.711
60-64	484.982	493.955	503.408	512.476	520.563	527.838	535.113	543.560	553.773
65-69	444.544	443.528	443.660	445.986	450.923	458.137	466.892	476.100	484.954
70-74	391.179	396.945	400.874	403.434	404.510	404.243	403.699	404.217	406.743
75-79	281.574	297.773	312.721	325.166	334.897	342.368	347.804	351.637	354.266
80+	408.451	427.175	447.872	471.065	496.864	524.775	553.974	583.371	612.165

BIỂU A.3.5. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH,
VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	15.791.613	15.831.242	15.865.995	15.896.087	15.921.680	15.942.905	15.969.899	16.003.105
0-4	923.375	889.072	851.686	815.942	791.740	797.799	791.163	786.969
5-9	1.016.624	993.910	982.280	975.434	960.258	914.703	880.726	843.999
10-14	1.184.856	1.163.288	1.128.625	1.086.513	1.045.126	1.011.434	989.019	977.855
15-19	1.124.775	1.143.997	1.161.797	1.174.792	1.178.678	1.170.749	1.150.422	1.117.794
20-24	995.935	1.016.117	1.035.939	1.055.205	1.074.409	1.093.575	1.115.037	1.136.860
25-29	912.971	897.090	900.453	917.654	940.449	962.560	984.105	1.006.992
30-34	1.181.166	1.119.928	1.050.828	982.186	925.090	887.264	872.770	878.684
35-39	1.328.991	1.305.989	1.278.979	1.246.223	1.205.279	1.155.173	1.095.440	1.028.958
40-44	1.337.210	1.343.397	1.342.137	1.333.971	1.320.066	1.301.279	1.279.509	1.254.629
45-49	1.201.572	1.222.792	1.247.184	1.271.768	1.292.580	1.306.701	1.313.574	1.313.756
50-54	1.115.991	1.120.336	1.127.370	1.137.637	1.151.422	1.168.641	1.190.034	1.214.902
55-59	1.060.135	1.073.938	1.078.267	1.076.791	1.074.694	1.075.749	1.080.573	1.088.240
60-64	827.642	868.357	910.807	951.357	985.300	1.009.638	1.023.283	1.028.019
65-69	614.461	640.837	669.583	700.787	734.434	770.225	808.703	848.894
70-74	450.387	472.003	490.970	509.040	528.193	549.844	574.002	600.287
75-79	233.000	271.765	306.828	337.816	364.529	387.054	406.173	423.121
80+	282.522	288.426	302.262	322.971	349.433	380.517	415.366	453.146
Nam								
Tổng số	7.899.362	7.919.025	7.936.008	7.950.461	7.962.478	7.972.138	7.984.698	8.000.400
0-4	478.029	460.794	442.267	424.906	413.701	417.927	414.096	411.573
5-9	532.105	519.886	512.846	507.820	498.293	473.413	456.325	438.154
10-14	615.531	605.742	588.917	567.939	546.975	529.561	517.470	510.650
15-19	576.465	587.745	598.612	607.171	610.996	608.527	599.337	583.497
20-24	508.195	518.504	528.795	539.037	549.564	560.424	572.815	585.676
25-29	467.471	458.658	459.736	467.986	479.247	490.362	501.405	513.317

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		606.317	574.456	538.511	502.756	472.884	452.862	444.835	447.325
35-39		681.553	669.420	655.337	638.358	617.150	591.158	560.168	525.703
40-44		686.011	688.776	687.602	682.843	675.190	665.148	653.698	640.758
45-49		613.931	624.661	637.039	649.503	659.975	666.938	670.084	669.698
50-54		565.292	567.823	571.516	576.704	583.612	592.250	603.036	615.611
55-59		525.440	534.315	537.951	538.282	538.020	539.126	541.908	545.917
60-64		387.462	411.819	436.614	459.975	479.585	493.991	502.642	506.418
65-69		260.057	274.483	291.914	311.712	332.952	354.833	377.506	400.627
70-74		194.595	201.546	206.674	211.632	218.343	228.143	241.130	256.768
75-79		97.143	114.158	129.997	143.850	155.123	163.592	169.639	174.195
80+		103.765	106.239	111.680	119.987	130.868	143.883	158.604	174.513
Nữ									
Tổng số		7.892.251	7.912.217	7.929.987	7.945.626	7.959.202	7.970.767	7.985.201	8.002.705
0-4		445.346	428.278	409.419	391.036	378.039	379.872	377.067	375.396
5-9		484.519	474.024	469.434	467.614	461.965	441.290	424.401	405.845
10-14		569.325	557.546	539.708	518.574	498.151	481.873	471.549	467.205
15-19		548.310	556.252	563.185	567.621	567.682	562.222	551.085	534.297
20-24		487.740	497.613	507.144	516.168	524.845	533.151	542.222	551.184
25-29		445.500	438.432	440.717	449.668	461.202	472.198	482.700	493.675
30-34		574.849	545.472	512.317	479.430	452.206	434.402	427.935	431.359
35-39		647.438	636.569	623.642	607.865	588.129	564.015	535.272	503.255
40-44		651.199	654.621	654.535	651.128	644.876	636.131	625.811	613.871
45-49		587.641	598.131	610.145	622.265	632.605	639.763	643.490	644.058
50-54		550.699	552.513	555.854	560.933	567.810	576.391	586.998	599.291
55-59		534.695	539.623	540.316	538.509	536.674	536.623	538.665	542.323
60-64		440.180	456.538	474.193	491.382	505.715	515.647	520.641	521.601
65-69		354.404	366.354	377.669	389.075	401.482	415.392	431.197	448.267
70-74		255.792	270.457	284.296	297.408	309.850	321.701	332.872	343.519
75-79		135.857	157.607	176.831	193.966	209.406	223.462	236.534	248.926
80+		178.757	182.187	190.582	202.984	218.565	236.634	256.762	278.633

BIỂU A.3.5. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	22.460.610	22.591.769	22.715.000	22.828.877	22.933.501	23.030.424	23.119.614	23.200.887	23.273.240
0-4	1.242.411	1.223.497	1.204.624	1.186.164	1.168.459	1.151.835	1.136.248	1.121.383	1.107.186
5-9	1.261.670	1.257.459	1.296.853	1.278.931	1.260.716	1.242.034	1.223.104	1.204.202	1.185.730
10-14	1.400.321	1.384.509	1.318.913	1.302.891	1.281.276	1.261.386	1.257.128	1.296.399	1.278.472
15-19	1.427.618	1.410.062	1.398.990	1.395.933	1.399.943	1.402.559	1.386.611	1.321.037	1.304.881
20-24	1.494.879	1.492.057	1.484.990	1.472.585	1.454.926	1.434.761	1.416.845	1.405.434	1.402.011
25-29	1.593.884	1.556.668	1.528.908	1.512.262	1.504.144	1.501.216	1.497.986	1.490.468	1.477.721
30-34	1.650.893	1.672.628	1.679.022	1.665.230	1.635.161	1.596.060	1.558.728	1.530.804	1.513.988
35-39	1.755.662	1.682.145	1.633.667	1.616.399	1.625.736	1.649.884	1.671.229	1.677.302	1.663.353
40-44	2.024.866	2.008.530	1.972.318	1.912.540	1.833.243	1.747.975	1.674.954	1.626.758	1.609.556
45-49	1.934.471	1.960.049	1.979.865	1.995.402	2.005.540	2.005.701	1.989.610	1.953.827	1.894.769
50-54	1.657.005	1.723.114	1.781.738	1.830.835	1.871.039	1.903.058	1.928.481	1.948.223	1.963.785
55-59	1.358.738	1.389.918	1.431.502	1.484.809	1.547.339	1.614.348	1.679.098	1.736.586	1.784.855
60-64	1.169.894	1.203.510	1.233.995	1.260.189	1.283.244	1.307.292	1.337.857	1.378.459	1.430.381
65-69	930.868	964.391	997.975	1.032.218	1.067.040	1.101.292	1.133.431	1.162.657	1.187.905
70-74	686.088	718.456	750.732	782.771	814.256	845.422	876.520	907.691	939.498
75-79	436.176	473.150	508.159	540.938	571.849	601.387	630.333	659.258	688.043
80+	435.166	471.626	512.749	558.780	609.590	664.214	721.451	780.399	841.106
Nam									
Tổng số	11.157.892	11.222.105	11.281.981	11.336.823	11.386.719	11.432.495	11.474.179	11.511.715	11.544.595
0-4	649.318	638.930	628.584	618.475	608.787	599.684	591.142	583.000	575.223
5-9	660.824	660.240	679.732	669.759	659.680	649.380	638.975	628.608	618.485
10-14	728.270	718.091	685.113	678.259	669.090	661.026	660.409	679.840	669.851
15-19	750.131	740.990	734.464	731.245	730.808	729.340	719.091	686.117	679.203
20-24	777.753	778.274	776.249	771.076	762.860	752.958	743.658	736.979	733.595
25-29	808.819	794.695	784.886	780.052	778.943	779.893	780.223	777.994	772.668
30-34	827.255	837.157	840.728	835.824	824.205	808.990	794.821	784.942	780.028

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	880.444	844.911	821.092	811.850	815.043	825.434	835.127	838.526	833.549
40-44	999.455	994.321	979.093	951.874	914.684	874.082	838.919	815.334	806.178
45-49	943.731	955.727	965.841	974.875	982.169	985.111	980.143	965.214	938.498
50-54	813.515	842.262	867.802	889.209	906.794	921.072	932.980	943.048	952.084
55-59	674.467	687.724	705.469	728.347	755.232	784.091	812.009	836.858	857.765
60-64	572.411	590.592	606.435	619.365	630.012	640.421	653.333	670.515	692.587
65-69	434.799	453.748	472.684	491.891	511.257	530.010	547.156	562.138	574.445
70-74	299.927	317.279	334.752	352.213	369.541	386.789	404.032	421.279	438.789
75-79	180.300	195.741	211.058	226.233	241.333	256.405	271.552	286.838	302.155
80+	156.473	171.423	187.999	206.276	226.281	247.809	270.609	294.485	319.492
Nữ									
Tổng số	11.302.718	11.369.664	11.433.019	11.492.054	11.546.782	11.597.929	11.645.435	11.689.172	11.728.645
0-4	593.093	584.567	576.040	567.689	559.672	552.151	545.106	538.383	531.963
5-9	600.846	597.219	617.121	609.172	601.036	592.654	584.129	575.594	567.245
10-14	672.051	666.418	633.800	624.632	612.186	600.360	596.719	616.559	608.621
15-19	677.487	669.072	664.526	664.688	669.135	673.219	667.520	634.920	625.678
20-24	717.126	713.783	708.741	701.509	692.066	681.803	673.187	668.455	668.416
25-29	785.065	761.973	744.022	732.210	725.201	721.323	717.763	712.474	705.053
30-34	823.638	835.471	838.294	829.406	810.956	787.070	763.907	745.862	733.960
35-39	875.218	837.234	812.575	804.549	810.693	824.450	836.102	838.776	829.804
40-44	1.025.411	1.014.209	993.225	960.666	918.559	873.893	836.035	811.424	803.378
45-49	990.740	1.004.322	1.014.024	1.020.527	1.023.371	1.020.590	1.009.467	988.613	956.271
50-54	843.490	880.852	913.936	941.626	964.245	981.986	995.501	1.005.175	1.011.701
55-59	684.271	702.194	726.033	756.462	792.107	830.257	867.089	899.728	927.090
60-64	597.483	612.918	627.560	640.824	653.232	666.871	684.524	707.944	737.794
65-69	496.069	510.643	525.291	540.327	555.783	571.282	586.275	600.519	613.460
70-74	386.161	401.177	415.980	430.558	444.715	458.633	472.488	486.412	500.709
75-79	255.876	277.409	297.101	314.705	330.516	344.982	358.781	372.420	385.888
80+	278.693	300.203	324.750	352.504	383.309	416.405	450.842	485.914	521.614

BIỂU A.3.5. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	23.337.114	23.393.926	23.443.658	23.485.837	23.519.792	23.546.368	23.566.682	23.580.540	23.587.290
0-4	1.093.830	1.081.261	1.069.260	1.057.329	1.045.465	1.034.090	1.023.272	1.012.971	1.003.105
5-9	1.168.036	1.151.413	1.135.811	1.120.924	1.106.718	1.093.372	1.080.799	1.068.785	1.056.837
10-14	1.260.249	1.241.564	1.222.624	1.203.719	1.185.246	1.167.552	1.150.931	1.135.327	1.120.435
15-19	1.283.068	1.263.014	1.258.590	1.297.626	1.279.620	1.261.265	1.242.488	1.223.489	1.204.559
20-24	1.405.616	1.407.861	1.391.627	1.325.920	1.309.433	1.287.287	1.266.913	1.262.141	1.300.732
25-29	1.459.852	1.439.441	1.421.225	1.409.463	1.405.749	1.409.132	1.411.127	1.394.670	1.328.841
30-34	1.505.688	1.502.561	1.499.118	1.491.401	1.478.507	1.460.530	1.440.021	1.421.698	1.409.804
35-39	1.633.283	1.594.220	1.556.911	1.528.949	1.512.080	1.503.723	1.500.493	1.496.942	1.489.114
40-44	1.618.786	1.642.680	1.663.759	1.669.662	1.655.730	1.625.846	1.587.028	1.549.955	1.522.150
45-49	1.816.451	1.732.219	1.660.094	1.612.513	1.595.604	1.604.842	1.628.553	1.649.439	1.655.289
50-54	1.974.065	1.974.498	1.958.896	1.923.880	1.865.970	1.789.135	1.706.477	1.635.744	1.589.175
55-59	1.824.516	1.856.226	1.881.513	1.901.247	1.916.906	1.927.418	1.928.283	1.913.443	1.879.585
60-64	1.491.205	1.556.346	1.619.324	1.675.327	1.722.511	1.761.451	1.792.749	1.817.852	1.837.579
65-69	1.210.279	1.233.692	1.263.359	1.302.577	1.352.513	1.410.845	1.473.237	1.533.583	1.587.359
70-74	971.857	1.003.724	1.033.689	1.061.039	1.084.829	1.106.103	1.128.450	1.156.636	1.193.663
75-79	716.411	744.559	772.692	800.910	829.717	859.041	887.972	915.266	940.304
80+	903.922	968.647	1.035.166	1.103.351	1.173.194	1.244.736	1.317.889	1.392.599	1.468.759
Nam									
Tổng số	11.573.049	11.597.768	11.618.725	11.635.657	11.648.229	11.656.896	11.662.250	11.664.222	11.662.513
0-4	567.905	561.013	554.435	547.909	541.436	535.233	529.335	523.719	518.342
5-9	608.794	599.684	591.129	582.969	575.183	567.863	560.961	554.371	547.833
10-14	659.756	649.440	639.019	628.638	618.503	608.802	599.685	591.118	582.947
15-19	669.944	661.808	661.115	680.427	670.396	660.230	649.865	639.412	629.016
20-24	732.979	731.344	720.973	687.961	680.912	671.518	663.252	662.405	681.495
25-29	764.367	754.365	744.942	738.115	734.608	733.898	732.157	721.701	688.674
30-34	778.827	779.673	779.898	777.577	772.189	763.844	753.811	744.352	737.478

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	821.946	806.774	792.637	782.751	777.818	776.592	777.390	777.561	775.189
40-44	809.338	819.598	829.147	832.462	827.512	816.040	801.029	787.050	777.272
45-49	901.989	862.120	827.603	804.479	795.561	798.760	808.925	818.367	821.662
50-54	959.439	962.529	957.866	943.444	917.509	882.020	843.246	809.707	787.302
55-59	875.024	889.114	900.927	910.968	920.020	927.461	930.762	926.534	912.833
60-64	718.469	746.230	773.108	797.084	817.350	834.175	848.008	859.683	869.671
65-69	584.672	594.724	607.143	623.561	644.530	669.032	695.268	720.687	743.424
70-74	456.460	473.596	489.296	503.067	514.469	524.052	533.533	545.184	560.467
75-79	317.393	332.600	347.833	363.085	378.582	394.240	409.453	423.441	435.773
80+	345.747	373.156	401.654	431.160	461.651	493.136	525.570	558.930	593.135
Nữ									
Tổng số	11.764.065	11.796.158	11.824.933	11.850.180	11.871.563	11.889.472	11.904.432	11.916.318	11.924.777
0-4	525.925	520.248	514.825	509.420	504.029	498.857	493.937	489.252	484.763
5-9	559.242	551.729	544.682	537.955	531.535	525.509	519.838	514.414	509.004
10-14	600.493	592.124	583.605	575.081	566.743	558.750	551.246	544.209	537.488
15-19	613.124	601.206	597.475	617.199	609.224	601.035	592.623	584.077	575.543
20-24	672.637	676.517	670.654	637.959	628.521	615.769	603.661	599.736	619.237
25-29	695.485	685.076	676.283	671.348	671.141	675.234	678.970	672.969	640.167
30-34	726.861	722.888	719.220	713.824	706.318	696.686	686.210	677.346	672.326
35-39	811.337	787.446	764.274	746.198	734.262	727.131	723.103	719.381	713.925
40-44	809.448	823.082	834.612	837.200	828.218	809.806	785.999	762.905	744.878
45-49	914.462	870.099	832.491	808.034	800.043	806.082	819.628	831.072	833.627
50-54	1.014.626	1.011.969	1.001.030	980.436	948.461	907.115	863.231	826.037	801.873
55-59	949.492	967.112	980.586	990.279	996.886	999.957	997.521	986.909	966.752
60-64	772.736	810.116	846.216	878.243	905.161	927.276	944.741	958.169	967.908
65-69	625.607	638.968	656.216	679.016	707.983	741.813	777.969	812.896	843.935
70-74	515.397	530.128	544.393	557.972	570.360	582.051	594.917	611.452	633.196
75-79	399.018	411.959	424.859	437.825	451.135	464.801	478.519	491.825	504.531
80+	558.175	595.491	633.512	672.191	711.543	751.600	792.319	833.669	875.624

BIỂU A.3.6. DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH,
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	20.995.650	21.211.521	21.420.602	21.622.910	21.818.229	22.006.372	22.174.228	22.321.435
0-4	1.314.913	1.299.683	1.278.846	1.259.768	1.256.413	1.296.779	1.279.310	1.261.089
5-9	1.392.889	1.390.641	1.395.614	1.399.119	1.383.925	1.318.844	1.303.136	1.281.537
10-14	1.463.015	1.453.890	1.439.278	1.421.619	1.405.676	1.395.745	1.393.187	1.397.480
15-19	1.491.534	1.479.634	1.476.270	1.477.857	1.478.848	1.475.221	1.464.589	1.447.380
20-24	1.649.029	1.638.286	1.611.605	1.576.157	1.542.866	1.519.460	1.505.293	1.497.453
25-29	1.613.745	1.599.572	1.612.474	1.640.348	1.665.368	1.674.945	1.662.800	1.632.878
30-34	1.968.592	1.910.455	1.832.795	1.749.205	1.678.181	1.632.460	1.616.764	1.626.363
35-39	1.996.832	2.014.320	2.026.539	2.028.737	2.014.522	1.980.402	1.921.423	1.841.545
40-44	1.820.986	1.872.464	1.914.904	1.948.999	1.976.415	1.998.120	2.014.656	2.024.794
45-49	1.490.216	1.546.058	1.611.741	1.682.237	1.750.473	1.811.173	1.861.566	1.902.189
50-54	1.316.985	1.344.794	1.369.201	1.394.612	1.426.950	1.470.009	1.524.747	1.588.573
55-59	1.104.233	1.141.500	1.179.460	1.216.837	1.251.891	1.283.720	1.310.809	1.334.284
60-64	882.368	919.146	955.149	990.672	1.026.054	1.061.489	1.097.510	1.134.009
65-69	642.838	683.435	721.536	757.770	793.131	828.354	863.179	897.229
70-74	375.940	415.071	456.851	499.656	541.577	581.217	618.223	652.972
75-79	201.059	220.654	242.746	267.749	295.940	327.327	361.720	398.471
80+	270.476	281.918	295.593	311.568	329.999	351.107	375.316	403.189
Nam								
Tổng số	10.421.721	10.531.528	10.637.533	10.739.767	10.838.120	10.932.505	11.016.287	11.089.292
0-4	682.290	675.905	667.180	659.571	659.440	679.416	669.679	659.607
5-9	730.835	728.054	728.135	727.150	717.329	684.680	678.014	668.865
10-14	765.954	762.435	755.756	747.114	738.810	732.883	729.925	729.628
15-19	768.308	765.734	766.917	770.064	772.464	772.157	767.867	759.854
20-24	827.942	824.588	814.654	801.216	788.988	781.269	777.613	776.636
25-29	812.919	805.308	810.394	822.765	834.395	839.609	835.545	823.993

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		981.222	954.753	918.273	878.390	844.135	821.761	813.341	816.659
35-39		981.748	991.791	1.000.167	1.004.163	1.000.126	985.964	959.095	921.489
40-44		898.863	921.572	940.352	955.709	968.643	979.722	989.271	996.567
45-49		748.814	773.151	801.860	832.738	862.664	889.337	911.459	929.300
50-54		663.668	677.561	688.943	700.051	713.890	732.422	756.120	783.792
55-59		539.813	561.208	582.795	603.703	622.797	639.444	652.910	663.825
60-64		409.480	430.186	450.648	470.950	491.204	511.435	531.911	552.492
65-69		280.409	299.995	319.395	338.679	357.976	377.376	396.707	415.817
70-74		160.179	176.834	194.234	212.063	229.974	247.710	265.234	282.616
75-79		76.748	86.654	97.575	109.451	122.204	135.742	150.021	164.959
80+		92.529	95.799	100.255	105.990	113.081	121.578	131.575	143.193
Nữ									
Tổng số		10.573.929	10.679.993	10.783.069	10.883.143	10.980.109	11.073.867	11.157.941	11.232.143
0-4		632.623	623.778	611.666	600.197	596.973	617.363	609.631	601.482
5-9		662.054	662.587	667.479	671.969	666.596	634.164	625.122	612.672
10-14		697.061	691.455	683.522	674.505	666.866	662.862	663.262	667.852
15-19		723.226	713.900	709.353	707.793	706.384	703.064	696.722	687.526
20-24		821.087	813.698	796.951	774.941	753.878	738.191	727.680	720.817
25-29		800.826	794.264	802.080	817.583	830.973	835.336	827.255	808.885
30-34		987.370	955.702	914.522	870.815	834.046	810.699	803.423	809.704
35-39		1.015.084	1.022.529	1.026.372	1.024.574	1.014.396	994.438	962.328	920.056
40-44		922.123	950.892	974.552	993.290	1.007.772	1.018.398	1.025.385	1.028.227
45-49		741.402	772.907	809.881	849.499	887.809	921.836	950.107	972.889
50-54		653.317	667.233	680.258	694.561	713.060	737.587	768.627	804.781
55-59		564.420	580.292	596.665	613.134	629.094	644.276	657.899	670.459
60-64		472.888	488.960	504.501	519.722	534.850	550.054	565.599	581.517
65-69		362.429	383.440	402.141	419.091	435.155	450.978	466.472	481.412
70-74		215.761	238.237	262.617	287.593	311.603	333.507	352.989	370.356
75-79		124.311	134.000	145.171	158.298	173.736	191.585	211.699	233.512
80+		177.947	186.119	195.338	205.578	216.918	229.529	243.741	259.996

BIỂU A.3.6. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	16.032.907	16.059.305	16.082.237	16.102.849	16.121.052	16.135.499	16.146.035	16.152.407	16.155.370
0-4	784.477	783.394	783.368	783.960	784.745	785.128	784.743	783.254	780.599
5-9	809.060	785.787	792.877	786.890	782.805	780.432	779.494	779.626	780.340
10-14	971.442	956.694	911.594	877.909	841.338	806.552	783.404	790.560	784.650
15-19	1.077.373	1.037.306	1.004.545	982.595	971.744	965.579	951.044	906.172	872.749
20-24	1.153.456	1.160.534	1.155.404	1.136.621	1.104.667	1.064.885	1.025.403	993.154	971.693
25-29	1.029.669	1.052.625	1.075.867	1.099.702	1.121.907	1.138.947	1.146.548	1.142.024	1.123.802
30-34	898.412	923.759	948.497	971.528	994.705	1.017.683	1.040.949	1.064.504	1.088.606
35-39	963.024	908.649	873.514	860.558	866.783	886.742	912.298	937.263	960.501
40-44	1.224.107	1.185.514	1.137.881	1.079.900	1.014.367	949.381	895.854	861.401	848.893
45-49	1.307.248	1.295.188	1.278.412	1.258.050	1.233.896	1.204.160	1.166.455	1.119.810	1.062.890
50-54	1.240.039	1.261.572	1.276.646	1.284.253	1.284.846	1.278.906	1.267.529	1.251.526	1.231.967
55-59	1.099.071	1.113.357	1.131.007	1.152.473	1.177.044	1.201.868	1.223.197	1.238.278	1.246.114
60-64	1.027.291	1.026.049	1.027.883	1.033.197	1.041.059	1.051.964	1.066.184	1.083.641	1.104.751
65-69	887.332	919.587	942.850	956.092	961.022	960.913	960.377	962.750	968.382
70-74	628.789	659.550	692.338	727.607	764.436	799.703	829.368	850.903	863.403
75-79	439.357	456.551	475.890	497.362	520.648	545.875	573.125	602.226	633.574
80+	492.760	533.189	573.664	614.152	655.040	696.781	740.063	785.315	832.456
Nam									
Tổng số	8.014.275	8.026.349	8.036.602	8.045.643	8.053.450	8.059.364	8.063.323	8.065.205	8.065.386
0-4	409.947	409.061	408.731	408.725	408.829	408.728	408.234	407.175	405.516
5-9	421.225	410.523	415.313	411.837	409.375	407.817	407.012	406.765	406.828
10-14	505.847	496.552	471.929	455.000	436.896	420.033	409.386	414.209	410.772
15-19	563.338	543.011	526.045	514.181	507.520	502.844	493.656	469.144	452.342
20-24	596.012	601.409	600.317	591.893	576.407	556.588	536.576	519.886	508.284
25-29	525.327	537.767	550.677	564.250	577.300	587.859	593.521	592.742	584.619
30-34	456.956	469.603	482.138	493.979	506.044	518.211	530.809	543.878	557.584

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	491.483	463.155	444.652	437.495	440.158	449.909	462.658	475.306	487.246
40-44	624.995	605.084	580.477	550.510	516.646	483.032	455.242	437.165	430.283
45-49	665.844	659.200	650.249	639.595	627.122	611.864	592.524	568.558	539.291
50-54	628.311	639.121	646.570	650.119	649.996	646.514	640.317	631.873	621.751
55-59	551.377	558.512	567.330	578.093	590.442	602.906	613.558	620.987	624.670
60-64	507.116	507.292	508.787	511.805	515.899	521.374	528.435	537.099	547.606
65-69	422.445	440.800	454.354	462.596	466.365	467.334	467.850	469.595	472.743
70-74	274.502	293.543	313.199	333.594	354.399	374.065	390.646	402.962	410.567
75-79	178.640	184.598	193.188	204.488	218.045	233.399	249.898	266.966	284.712
80+	190.910	207.118	222.646	237.483	252.007	266.887	283.001	300.895	320.572
Nữ									
Tổng số	8.018.632	8.032.956	8.045.635	8.057.206	8.067.602	8.076.135	8.082.712	8.087.202	8.089.984
0-4	374.530	374.333	374.637	375.235	375.916	376.400	376.509	376.079	375.083
5-9	387.835	375.264	377.564	375.053	373.430	372.615	372.482	372.861	373.512
10-14	465.595	460.142	439.665	422.909	404.442	386.519	374.018	376.351	373.878
15-19	514.035	494.295	478.500	468.414	464.224	462.735	457.388	437.028	420.407
20-24	557.444	559.125	555.087	544.728	528.260	508.297	488.827	473.268	463.409
25-29	504.342	514.858	525.190	535.452	544.607	551.088	553.027	549.282	539.183
30-34	441.456	454.156	466.359	477.549	488.661	499.472	510.140	520.626	531.022
35-39	471.541	445.494	428.862	423.063	426.625	436.833	449.640	461.957	473.255
40-44	599.112	580.430	557.404	529.390	497.721	466.349	440.612	424.236	418.610
45-49	641.404	635.988	628.163	618.455	606.774	592.296	573.931	551.252	523.599
50-54	611.728	622.451	630.076	634.134	634.850	632.392	627.212	619.653	610.216
55-59	547.694	554.845	563.677	574.380	586.602	598.962	609.639	617.291	621.444
60-64	520.175	518.757	519.096	521.392	525.160	530.590	537.749	546.542	557.145
65-69	464.887	478.787	488.496	493.496	494.657	493.579	492.527	493.155	495.639
70-74	354.287	366.007	379.139	394.013	410.037	425.638	438.722	447.941	452.836
75-79	260.717	271.953	282.702	292.874	302.603	312.476	323.227	335.260	348.862
80+	301.850	326.071	351.018	376.669	403.033	429.894	457.062	484.420	511.884

BIỂU A.3.6. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	16.154.919	16.150.131	16.140.861	16.126.586	16.107.870	16.084.805	16.056.336	16.022.148	15.981.995
0-4	776.846	771.935	765.813	758.195	749.070	738.710	727.258	715.013	702.493
5-9	781.206	781.691	781.424	780.066	777.522	773.845	769.025	763.012	755.515
10-14	780.640	778.334	777.458	777.647	778.415	779.336	779.871	779.654	778.346
15-19	836.501	802.010	779.093	786.376	780.612	776.786	774.631	773.875	774.154
20-24	961.327	955.584	941.448	897.009	864.049	828.299	794.268	771.749	779.300
25-29	1.092.345	1.053.125	1.014.226	982.554	961.559	951.536	946.136	932.390	888.456
30-34	1.111.048	1.128.350	1.136.256	1.132.092	1.114.247	1.083.186	1.044.395	1.005.920	974.647
35-39	983.842	1.007.005	1.030.465	1.054.219	1.078.485	1.101.062	1.118.528	1.126.653	1.122.772
40-44	855.358	875.433	901.055	926.110	949.436	972.851	996.100	1.019.655	1.043.503
45-49	998.460	934.579	882.025	848.327	836.264	842.901	862.977	888.538	913.558
50-54	1.208.648	1.179.838	1.143.179	1.097.712	1.042.108	979.091	916.618	865.287	832.484
55-59	1.247.144	1.241.851	1.231.268	1.216.173	1.197.596	1.175.336	1.147.698	1.112.378	1.068.436
60-64	1.128.805	1.153.103	1.174.058	1.189.034	1.197.068	1.198.580	1.194.030	1.184.393	1.170.400
65-69	976.396	987.263	1.001.261	1.018.318	1.038.805	1.062.036	1.085.466	1.105.745	1.120.403
70-74	868.465	869.064	869.341	872.285	878.182	886.232	896.875	910.386	926.703
75-79	666.363	697.826	724.413	743.885	755.481	760.619	761.888	762.923	766.317
80+	881.525	933.140	988.078	1.046.584	1.108.971	1.174.399	1.240.572	1.304.577	1.364.508
Nam									
Tổng số	8.063.817	8.059.972	8.053.703	8.044.693	8.033.246	8.019.427	8.002.737	7.983.050	7.960.302
0-4	403.298	400.488	397.060	392.867	387.907	382.321	376.181	369.644	362.979
5-9	406.979	406.936	406.507	405.520	403.920	401.745	398.984	395.614	391.485
10-14	408.344	406.819	406.046	405.831	405.924	406.098	406.083	405.678	404.717
15-19	434.399	417.680	407.143	412.011	408.650	406.320	404.873	404.162	403.994
20-24	501.880	497.425	488.451	464.178	447.612	429.922	413.435	403.093	408.078
25-29	569.416	549.916	530.230	513.856	502.516	496.307	492.044	483.288	459.302
30-34	570.754	581.445	587.269	586.688	578.780	563.814	544.571	525.141	509.007

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	499.386	511.641	524.330	537.493	551.271	564.496	575.262	581.197	580.774
40-44	433.075	442.874	455.634	468.307	480.273	492.428	504.704	517.420	530.607
45-49	506.168	473.297	446.157	428.576	421.981	424.875	434.654	447.343	459.960
50-54	609.833	595.191	576.554	553.382	525.014	492.864	460.964	434.664	417.696
55-59	624.826	621.761	616.081	608.226	598.741	587.511	573.633	555.875	533.713
60-64	559.597	571.700	582.089	589.430	593.221	593.673	591.069	585.980	578.812
65-69	476.879	482.289	489.181	497.567	507.662	519.122	530.671	540.623	547.749
70-74	414.239	415.471	416.331	418.299	421.513	425.603	430.833	437.398	445.316
75-79	302.850	320.033	334.580	345.465	352.323	355.834	357.270	358.409	360.510
80+	341.894	365.006	390.060	416.997	445.938	476.494	507.506	537.521	565.603
Nữ									
Tổng số	8.091.102	8.090.159	8.087.158	8.081.893	8.074.624	8.065.378	8.053.599	8.039.098	8.021.693
0-4	373.548	371.447	368.753	365.328	361.163	356.389	351.077	345.369	339.514
5-9	374.227	374.755	374.917	374.546	373.602	372.100	370.041	367.398	364.030
10-14	372.296	371.515	371.412	371.816	372.491	373.238	373.788	373.976	373.629
15-19	402.102	384.330	371.950	374.365	371.962	370.466	369.758	369.713	370.160
20-24	459.447	458.159	452.997	432.831	416.437	398.377	380.833	368.656	371.222
25-29	522.929	503.209	483.996	468.698	459.043	455.229	454.092	449.102	429.154
30-34	540.294	546.905	548.987	545.404	535.467	519.372	499.824	480.779	465.640
35-39	484.456	495.364	506.135	516.726	527.214	536.566	543.266	545.456	541.998
40-44	422.283	432.559	445.421	457.803	469.163	480.423	491.396	502.235	512.896
45-49	492.292	461.282	435.868	419.751	414.283	418.026	428.323	441.195	453.598
50-54	598.815	584.647	566.625	544.330	517.094	486.227	455.654	430.623	414.788
55-59	622.318	620.090	615.187	607.947	598.855	587.825	574.065	556.503	534.723
60-64	569.208	581.403	591.969	599.604	603.847	604.907	602.961	598.413	591.588
65-69	499.517	504.974	512.080	520.751	531.143	542.914	554.795	565.122	572.654
70-74	454.226	453.593	453.010	453.986	456.669	460.629	466.042	472.988	481.387
75-79	363.513	377.793	389.833	398.420	403.158	404.785	404.618	404.514	405.807
80+	539.631	568.134	598.018	629.587	663.033	697.905	733.066	767.056	798.905

BIỂU B1. THÀNH PHỐ HÀ NỘI, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	8.717.634	8.816.248	8.910.556	9.003.859	9.096.276	9.187.987	9.270.881	9.344.634		
0-4	635.682	616.577	596.659	579.096	570.095	581.202	583.565	585.828		
5-9	677.097	671.815	671.185	671.372	664.665	638.036	618.897	598.845		
10-14	723.492	721.081	712.101	699.072	685.884	675.834	670.572	669.986		
15-19	665.921	683.274	700.838	717.106	728.733	733.439	729.616	718.481		
20-24	625.238	649.366	666.169	678.963	691.031	704.647	717.366	728.754		
25-29	551.030	554.337	573.389	603.208	635.813	665.276	686.372	699.070		
30-34	705.561	681.459	647.269	610.478	581.186	566.486	569.229	586.787		
35-39	704.833	710.078	717.591	723.572	722.501	710.981	686.562	651.792		
40-44	682.801	694.874	700.060	700.826	700.843	702.567	707.671	714.923		
45-49	547.542	571.944	600.361	629.715	655.745	675.478	687.429	692.540		
50-54	469.374	482.562	493.791	505.021	519.094	537.770	561.797	589.737		
55-59	390.483	394.691	406.457	423.154	440.789	456.598	469.478	480.479		
60-64	426.255	419.209	406.162	391.205	379.706	375.322	379.490	390.911		
65-69	352.108	369.005	383.539	394.489	400.379	400.551	394.022	381.891		
70-74	220.565	239.861	260.559	281.428	301.132	318.644	334.137	347.563		
75-79	147.723	149.702	155.636	165.082	177.588	192.607	209.599	227.825		
80+	191.929	206.413	218.790	230.072	241.092	252.549	265.079	279.222		
Nam										
Tổng số	4.336.188	4.384.659	4.431.062	4.476.914	4.522.258	4.567.210	4.608.040	4.644.575		
0-4	347.239	335.063	322.246	310.376	302.558	304.631	305.593	306.493		
5-9	363.972	362.139	362.654	363.623	361.180	348.748	336.557	323.665		
10-14	382.682	382.580	379.045	373.367	367.555	363.303	361.490	362.064		
15-19	344.928	355.670	366.239	375.897	383.060	386.661	385.960	381.499		
20-24	310.203	323.954	334.798	344.076	352.974	362.298	370.886	378.612		
25-29	269.539	272.170	281.837	296.453	312.741	328.244	340.568	349.523		

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	333.689	322.641	308.056	292.996	281.491	276.358	278.772	287.702
35-39	345.732	345.445	345.753	345.400	342.493	335.932	324.747	309.912
40-44	340.449	345.534	347.140	346.335	344.723	343.412	343.084	343.299
45-49	274.342	285.976	299.561	313.525	325.722	334.662	339.707	341.328
50-54	234.565	240.833	246.104	251.331	257.921	266.730	278.145	291.456
55-59	192.151	194.892	200.982	209.187	217.685	225.237	231.348	236.499
60-64	200.991	198.078	192.850	187.042	182.885	181.863	184.569	190.436
65-69	165.148	172.906	179.037	183.279	185.367	185.287	182.678	177.953
70-74	95.901	105.795	116.627	127.547	137.600	146.094	153.056	158.604
75-79	61.923	62.323	64.522	68.502	74.196	81.428	89.936	99.254
80+	72.734	78.660	83.611	87.978	92.107	96.322	100.944	106.276
Nữ								
Tổng số	4.381.446	4.431.589	4.479.494	4.526.945	4.574.018	4.620.777	4.662.841	4.700.059
0-4	288.443	281.514	274.413	268.720	267.537	276.571	277.972	279.335
5-9	313.125	309.676	308.531	307.749	303.485	289.288	282.340	275.180
10-14	340.810	338.501	333.056	325.705	318.329	312.531	309.082	307.922
15-19	320.993	327.604	334.599	341.209	345.673	346.778	343.656	336.982
20-24	315.035	325.412	331.371	334.887	338.057	342.349	346.480	350.142
25-29	281.491	282.167	291.552	306.755	323.072	337.032	345.804	349.547
30-34	371.872	358.818	339.213	317.482	299.695	290.128	290.457	299.085
35-39	359.101	364.633	371.838	378.172	380.008	375.049	361.815	341.880
40-44	342.352	349.340	352.920	354.491	356.120	359.155	364.587	371.624
45-49	273.200	285.968	300.800	316.190	330.023	340.816	347.722	351.212
50-54	234.809	241.729	247.687	253.690	261.173	271.040	283.652	298.281
55-59	198.332	199.799	205.475	213.967	223.104	231.361	238.130	243.980
60-64	225.264	221.131	213.312	204.163	196.821	193.459	194.921	200.475
65-69	186.960	196.099	204.502	211.210	215.012	215.264	211.344	203.938
70-74	124.664	134.066	143.932	153.881	163.532	172.550	181.081	188.959
75-79	85.800	87.379	91.114	96.580	103.392	111.179	119.663	128.571
80+	119.195	127.753	135.179	142.094	148.985	156.227	164.135	172.946

BIỂU B1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	9.417.177	9.488.464	9.558.375	9.625.871	9.690.767	9.753.718	9.814.538	9.873.052	9.928.528
0-4	588.188	590.435	592.315	593.657	594.407	594.611	594.142	592.918	590.942
5-9	580.965	571.463	581.834	583.761	586.019	588.353	590.552	592.358	593.665
10-14	670.209	663.546	636.994	617.902	597.905	580.072	570.595	580.967	582.908
15-19	703.879	689.671	679.147	673.774	672.974	673.039	666.293	639.747	620.598
20-24	739.729	746.928	748.040	742.447	730.705	715.606	700.991	690.132	684.361
25-29	706.940	713.407	720.819	729.853	740.622	750.944	757.458	757.880	751.805
30-34	614.694	644.937	671.625	691.037	703.426	710.944	717.033	724.049	732.744
35-39	614.257	584.020	568.105	570.119	587.637	615.404	645.437	671.872	691.082
40-44	720.564	719.119	707.208	682.717	648.239	611.009	581.024	565.250	567.297
45-49	693.270	693.245	694.886	699.955	707.267	712.976	711.647	699.943	675.778
50-54	618.589	644.178	663.592	675.423	680.590	681.477	681.634	683.438	688.624
55-59	491.492	505.281	523.555	547.068	574.426	602.667	627.738	646.806	658.501
60-64	407.056	424.097	439.394	451.913	462.655	473.439	486.910	504.715	527.578
65-69	368.005	357.410	353.537	357.729	368.744	384.161	400.410	415.005	426.996
70-74	357.764	363.344	363.678	357.925	347.136	334.792	325.492	322.348	326.546
75-79	246.220	263.646	279.202	293.053	305.170	314.489	319.732	320.328	315.541
80+	295.356	313.737	334.444	357.538	382.845	409.735	437.450	465.296	493.562
Nam									
Tổng số	4.680.441	4.715.626	4.750.073	4.783.276	4.815.145	4.845.963	4.875.625	4.904.051	4.930.904
0-4	307.457	308.371	309.102	309.563	309.718	309.594	309.126	308.273	307.034
5-9	311.609	303.507	305.172	305.887	306.781	307.727	308.612	309.298	309.739
10-14	363.071	360.663	348.264	336.095	323.233	311.206	303.121	304.790	305.512
15-19	375.163	368.941	364.531	362.696	363.183	364.127	361.685	349.299	337.119
20-24	385.847	391.007	393.010	391.538	386.812	380.269	373.883	369.338	367.336
25-29	356.528	362.835	369.285	376.160	383.592	390.521	395.365	397.054	395.373
30-34	301.399	316.574	330.788	342.328	351.117	357.936	364.050	370.302	377.003

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	294.511	282.551	276.811	278.853	287.763	301.377	316.425	330.485	341.901
40-44	342.813	339.759	333.049	321.872	307.227	292.025	280.226	274.579	276.638
45-49	340.567	339.001	337.708	337.412	337.700	337.291	334.343	327.786	316.837
50-54	305.125	317.075	325.861	330.859	332.535	331.901	330.485	329.333	329.153
55-59	241.620	248.063	256.647	267.747	280.668	293.930	305.540	314.107	319.029
60-64	198.296	206.429	213.676	219.565	224.549	229.525	235.766	244.049	254.728
65-69	172.719	169.031	168.251	170.919	176.497	183.896	191.537	198.355	203.918
70-74	162.493	164.462	164.489	162.281	158.222	153.731	150.638	150.149	152.729
75-79	108.653	117.331	124.690	130.758	135.649	139.132	140.970	141.135	139.380
80+	112.570	120.026	128.739	138.743	149.899	161.775	173.853	185.719	197.475
Nữ									
Tổng số	4.736.736	4.772.838	4.808.302	4.842.595	4.875.622	4.907.755	4.938.913	4.969.001	4.997.624
0-4	280.731	282.064	283.213	284.094	284.689	285.017	285.016	284.645	283.908
5-9	269.356	267.956	276.662	277.874	279.238	280.626	281.940	283.060	283.926
10-14	307.138	302.883	288.730	281.807	274.672	268.866	267.474	276.177	277.396
15-19	328.716	320.730	314.616	311.078	309.791	308.912	304.608	290.448	283.479
20-24	353.882	355.921	355.030	350.909	343.893	335.337	327.108	320.794	317.025
25-29	350.412	350.572	351.534	353.693	357.030	360.423	362.093	360.826	356.432
30-34	313.295	328.363	340.837	348.709	352.309	353.008	352.983	353.747	355.741
35-39	319.746	301.469	291.294	291.266	299.874	314.027	329.012	341.387	349.181
40-44	377.751	379.360	374.159	360.845	341.012	318.984	300.798	290.671	290.659
45-49	352.703	354.244	357.178	362.543	369.567	375.685	377.304	372.157	358.941
50-54	313.464	327.103	337.731	344.564	348.055	349.576	351.149	354.105	359.471
55-59	249.872	257.218	266.908	279.321	293.758	308.737	322.198	332.699	339.472
60-64	208.760	217.668	225.718	232.348	238.106	243.914	251.144	260.666	272.850
65-69	195.286	188.379	185.286	186.810	192.247	200.265	208.873	216.650	223.078
70-74	195.271	198.882	199.189	195.644	188.914	181.061	174.854	172.199	173.817
75-79	137.567	146.315	154.512	162.295	169.521	175.357	178.762	179.193	176.161
80+	182.786	193.711	205.705	218.795	232.946	247.960	263.597	279.577	296.087

BIỂU B1. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	9.980.923	10.030.747	10.077.671	10.121.164	10.160.833	10.197.387	10.231.720	10.264.176	10.294.783
0-4	588.336	585.169	581.342	576.415	570.504	564.132	557.504	550.885	544.742
5-9	594.409	594.596	594.094	592.825	590.824	588.226	585.055	581.211	576.263
10-14	585.186	587.531	589.744	591.566	592.887	593.653	593.857	593.372	592.119
15-19	600.460	582.539	572.994	583.297	585.175	587.328	589.580	591.741	593.537
20-24	683.107	682.769	675.701	648.947	629.515	609.057	590.860	581.060	591.109
25-29	739.782	724.384	709.409	698.125	692.026	690.553	689.954	682.611	655.576
30-34	743.241	753.284	759.540	759.725	753.500	741.411	725.945	710.889	699.505
35-39	703.334	710.708	716.643	723.488	732.044	742.431	752.360	758.514	758.616
40-44	584.744	612.349	642.185	668.422	687.498	699.678	707.016	712.923	719.728
45-49	641.728	604.954	575.345	559.803	561.905	579.245	606.624	636.203	662.212
50-54	696.017	701.820	700.661	689.257	665.550	632.099	595.962	566.891	551.682
55-59	663.733	664.820	665.217	667.234	672.561	680.049	685.956	685.024	674.025
60-64	554.144	581.564	605.933	624.533	636.043	641.341	642.672	643.356	645.624
65-69	437.341	447.768	460.775	477.907	499.831	525.252	551.461	574.779	592.633
70-74	336.924	351.275	366.352	379.915	391.122	400.865	410.730	423.009	439.110
75-79	306.315	295.729	287.850	285.421	289.483	299.001	312.022	325.674	337.999
80+	522.122	549.488	573.886	594.284	610.365	623.066	634.162	646.034	660.303
Nam									
Tổng số	4.956.181	4.980.142	5.002.646	5.023.431	5.042.319	5.059.646	5.075.810	5.090.953	5.105.060
0-4	305.473	303.630	301.453	298.714	295.473	292.002	288.406	284.825	281.501
5-9	309.890	309.754	309.265	308.384	307.128	305.567	303.719	301.529	298.775
10-14	306.419	307.373	308.265	308.960	309.408	309.573	309.445	308.966	308.093
15-19	324.211	312.168	304.077	305.733	306.430	307.281	308.194	309.065	309.752
20-24	367.620	368.384	365.807	353.345	341.073	328.055	315.922	307.750	309.316
25-29	390.538	383.878	377.345	372.620	370.477	370.668	371.319	368.625	356.055
30-34	384.287	391.071	395.785	397.367	395.622	390.766	384.090	377.535	372.777

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	350.599	357.327	363.347	369.493	376.109	383.322	390.037	394.690	396.228
40-44	285.498	299.004	313.916	327.841	339.158	347.795	354.484	360.472	366.583
45-49	302.473	287.565	276.010	270.510	272.598	281.381	294.725	309.455	323.208
50-54	329.539	329.234	326.435	320.103	309.472	295.506	281.011	269.799	264.509
55-59	320.765	320.285	319.056	318.081	318.040	318.542	318.363	315.757	309.721
60-64	267.137	279.873	291.039	299.315	304.133	305.927	305.623	304.611	303.837
65-69	208.662	213.417	219.370	227.240	237.342	249.049	261.050	271.585	279.425
70-74	157.886	164.644	171.604	177.824	182.934	187.331	191.759	197.289	204.563
75-79	136.041	132.345	129.862	129.626	132.033	136.654	142.652	148.811	154.337
80+	209.143	220.190	230.010	238.275	244.889	250.227	255.011	260.189	266.380
Nữ									
Tổng số	5.024.742	5.050.605	5.075.025	5.097.733	5.118.514	5.137.741	5.155.910	5.173.223	5.189.723
0-4	282.863	281.539	279.889	277.701	275.031	272.130	269.098	266.060	263.241
5-9	284.519	284.842	284.829	284.441	283.696	282.659	281.336	279.682	277.488
10-14	278.767	280.158	281.479	282.606	283.479	284.080	284.412	284.406	284.026
15-19	276.249	270.371	268.917	277.564	278.745	280.047	281.386	282.676	283.785
20-24	315.487	314.385	309.894	295.602	288.442	281.002	274.938	273.310	281.793
25-29	349.244	340.506	332.064	325.505	321.549	319.885	318.635	313.986	299.521
30-34	358.954	362.213	363.755	362.358	357.878	350.645	341.855	333.354	326.728
35-39	352.735	353.381	353.296	353.995	355.935	359.109	362.323	363.824	362.388
40-44	299.246	313.345	328.269	340.581	348.340	351.883	352.532	352.451	353.145
45-49	339.255	317.389	299.335	289.293	289.307	297.864	311.899	326.748	339.004
50-54	366.478	372.586	374.226	369.154	356.078	336.593	314.951	297.092	287.173
55-59	342.968	344.535	346.161	349.153	354.521	361.507	367.593	369.267	364.304
60-64	287.007	301.691	314.894	325.218	331.910	335.414	337.049	338.745	341.787
65-69	228.679	234.351	241.405	250.667	262.489	276.203	290.411	303.194	313.208
70-74	179.038	186.631	194.748	202.091	208.188	213.534	218.971	225.720	234.547
75-79	170.274	163.384	157.988	155.795	157.450	162.347	169.370	176.863	183.662
80+	312.979	329.298	343.876	356.009	365.476	372.839	379.151	385.845	393.923

BIỂU B.2. TÍNH CAO BẰNG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	558.460	561.143	563.638	565.976	568.210	570.363	572.956	576.027
0-4	53.102	49.305	45.237	41.209	37.765	35.842	35.648	35.719
5-9	52.065	52.898	53.841	54.568	54.494	52.641	48.876	44.843
10-14	47.444	48.986	50.022	50.700	51.275	51.948	52.782	53.718
15-19	35.297	37.603	40.103	42.617	44.950	46.940	48.535	49.655
20-24	28.130	27.917	28.543	29.858	31.640	33.703	36.171	38.955
25-29	37.232	34.209	31.456	29.142	27.419	26.402	26.275	27.092
30-34	51.203	49.131	46.250	42.855	39.359	36.083	33.154	30.557
35-39	48.701	50.036	51.030	51.500	51.232	50.111	48.103	45.338
40-44	38.500	40.056	41.984	44.087	46.081	47.748	49.087	50.112
45-49	35.113	35.483	35.714	35.991	36.570	37.610	39.161	41.080
50-54	31.249	31.511	32.063	32.788	33.499	34.071	34.435	34.666
55-59	31.257	31.120	30.747	30.294	29.971	29.912	30.191	30.753
60-64	26.156	27.280	28.173	28.822	29.221	29.376	29.263	28.938
65-69	16.344	17.911	19.540	21.142	22.612	23.877	24.927	25.769
70-74	8.866	9.710	10.672	11.742	12.920	14.209	15.606	17.059
75-79	6.857	6.271	6.134	6.329	6.762	7.357	8.072	8.888
80+	10.944	11.716	12.129	12.332	12.440	12.533	12.670	12.885
Nam								
Tổng số	280.199	281.841	283.370	284.811	286.191	287.516	289.012	290.700
0-4	27.150	25.198	23.094	21.037	19.381	18.751	18.631	18.654
5-9	26.903	27.373	27.916	28.320	28.197	26.892	24.960	22.874
10-14	24.461	25.286	25.831	26.186	26.490	26.859	27.327	27.863
15-19	18.172	19.329	20.617	21.937	23.174	24.232	25.079	25.661
20-24	15.019	14.879	15.132	15.714	16.544	17.541	18.749	20.133
25-29	19.852	18.271	16.863	15.702	14.840	14.325	14.222	14.552

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	27.473	26.305	24.713	22.859	20.971	19.225	17.703	16.384
35-39	26.260	26.958	27.463	27.682	27.499	26.846	25.706	24.169
40-44	20.571	21.598	22.708	23.827	24.857	25.721	26.416	26.930
45-49	16.734	17.190	17.726	18.360	19.118	20.002	21.017	22.111
50-54	15.093	15.113	15.221	15.422	15.712	16.085	16.530	17.055
55-59	14.742	14.746	14.634	14.469	14.327	14.262	14.295	14.411
60-64	11.769	12.340	12.830	13.223	13.496	13.643	13.655	13.571
65-69	7.154	7.876	8.603	9.308	9.967	10.557	11.082	11.535
70-74	3.397	3.840	4.346	4.897	5.482	6.092	6.725	7.365
75-79	2.403	2.167	2.124	2.230	2.449	2.752	3.120	3.537
80+	3.046	3.372	3.549	3.638	3.687	3.731	3.795	3.895
Nữ								
Tổng số	278.261	279.302	280.268	281.165	282.019	282.847	283.944	285.327
0-4	25.952	24.107	22.143	20.172	18.384	17.091	17.017	17.065
5-9	25.162	25.525	25.925	26.248	26.297	25.749	23.916	21.969
10-14	22.983	23.700	24.191	24.514	24.785	25.089	25.455	25.855
15-19	17.125	18.274	19.486	20.680	21.776	22.708	23.456	23.994
20-24	13.111	13.038	13.411	14.144	15.096	16.162	17.422	18.822
25-29	17.380	15.938	14.593	13.440	12.579	12.077	12.053	12.540
30-34	23.730	22.826	21.537	19.996	18.388	16.858	15.451	14.173
35-39	22.441	23.078	23.567	23.818	23.733	23.265	22.397	21.169
40-44	17.929	18.458	19.276	20.260	21.224	22.027	22.671	23.182
45-49	18.379	18.293	17.988	17.631	17.452	17.608	18.144	18.969
50-54	16.156	16.398	16.842	17.366	17.787	17.986	17.905	17.611
55-59	16.515	16.374	16.113	15.825	15.644	15.650	15.896	16.342
60-64	14.387	14.940	15.343	15.599	15.725	15.733	15.608	15.367
65-69	9.190	10.035	10.937	11.834	12.645	13.320	13.845	14.234
70-74	5.469	5.870	6.326	6.845	7.438	8.117	8.881	9.694
75-79	4.454	4.104	4.010	4.099	4.313	4.605	4.952	5.351
80+	7.898	8.344	8.580	8.694	8.753	8.802	8.875	8.990

BIỂU B2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	579.184	582.420	585.767	589.279	592.925	596.710	600.616	604.601	608.660
0-4	36.022	36.538	37.244	38.105	39.078	40.111	41.169	42.212	43.176
5-9	40.862	37.473	35.608	35.452	35.525	35.830	36.349	37.058	37.921
10-14	54.446	54.372	52.528	48.771	44.746	40.775	37.394	35.534	35.381
15-19	50.399	51.015	51.710	52.548	53.490	54.222	54.156	52.319	48.574
20-24	41.707	44.227	46.366	48.021	49.154	49.908	50.533	51.237	52.086
25-29	28.623	30.662	33.012	35.645	38.423	41.175	43.704	45.850	47.508
30-34	28.400	26.833	25.973	25.927	26.750	28.288	30.322	32.670	35.299
35-39	42.074	38.716	35.586	32.749	30.181	28.051	26.510	25.664	25.630
40-44	50.627	50.425	49.389	47.450	44.731	41.515	38.210	35.128	32.332
45-49	43.177	45.168	46.837	48.181	49.200	49.719	49.533	48.529	46.634
50-54	34.951	35.531	36.564	38.097	39.981	42.037	43.995	45.639	46.965
55-59	31.475	32.175	32.742	33.098	33.328	33.607	34.175	35.182	36.672
60-64	28.536	28.259	28.234	28.534	29.088	29.797	30.481	31.032	31.382
65-69	26.393	26.783	26.943	26.862	26.588	26.243	26.014	26.026	26.333
70-74	18.492	19.805	20.946	21.894	22.663	23.240	23.611	23.776	23.725
75-79	9.796	10.805	11.908	13.104	14.350	15.580	16.716	17.703	18.529
80+	13.204	13.633	14.177	14.841	15.649	16.612	17.744	19.042	20.513
Nam									
Tổng số	292.419	294.177	295.987	297.868	299.809	301.817	303.866	305.955	308.068
0-4	18.798	19.053	19.407	19.840	20.331	20.855	21.388	21.915	22.401
5-9	20.843	19.215	18.615	18.516	18.540	18.684	18.941	19.297	19.731
10-14	28.263	28.140	26.841	24.912	22.829	20.804	19.179	18.580	18.483
15-19	26.042	26.361	26.737	27.204	27.744	28.145	28.025	26.730	24.809
20-24	21.535	22.839	23.954	24.825	25.411	25.796	26.117	26.497	26.968
25-29	15.215	16.134	17.229	18.491	19.870	21.269	22.574	23.689	24.559
30-34	15.306	14.524	14.082	14.016	14.348	15.015	15.931	17.024	18.282

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	22.382	20.571	18.913	17.447	16.148	15.087	14.320	13.887	13.828
40-44	27.165	27.004	26.385	25.279	23.773	22.020	20.242	18.616	17.176
45-49	23.219	24.239	25.097	25.790	26.301	26.538	26.389	25.791	24.716
50-54	17.678	18.421	19.284	20.279	21.345	22.424	23.421	24.260	24.940
55-59	14.614	14.898	15.265	15.696	16.206	16.807	17.525	18.359	19.316
60-64	13.429	13.311	13.267	13.314	13.430	13.634	13.911	14.264	14.678
65-69	11.903	12.162	12.302	12.327	12.264	12.149	12.057	12.031	12.088
70-74	7.985	8.564	9.088	9.553	9.956	10.290	10.526	10.661	10.692
75-79	3.996	4.488	5.003	5.534	6.073	6.596	7.086	7.530	7.928
80+	4.046	4.253	4.518	4.845	5.240	5.704	6.234	6.824	7.473
Nữ									
Tổng số	286.765	288.243	289.780	291.411	293.116	294.893	296.750	298.646	300.592
0-4	17.224	17.485	17.837	18.265	18.747	19.256	19.781	20.297	20.775
5-9	20.019	18.258	16.993	16.936	16.985	17.146	17.408	17.761	18.190
10-14	26.183	26.232	25.687	23.859	21.917	19.971	18.215	16.954	16.898
15-19	24.357	24.654	24.973	25.344	25.746	26.077	26.131	25.589	23.765
20-24	20.172	21.388	22.412	23.196	23.743	24.112	24.416	24.740	25.118
25-29	13.408	14.528	15.783	17.154	18.553	19.906	21.130	22.161	22.949
30-34	13.094	12.309	11.891	11.911	12.402	13.273	14.391	15.646	17.017
35-39	19.692	18.145	16.673	15.302	14.033	12.964	12.190	11.777	11.802
40-44	23.462	23.421	23.004	22.171	20.958	19.495	17.968	16.512	15.156
45-49	19.958	20.929	21.740	22.391	22.899	23.181	23.144	22.738	21.918
50-54	17.273	17.110	17.280	17.818	18.636	19.613	20.574	21.379	22.025
55-59	16.861	17.277	17.477	17.402	17.122	16.800	16.650	16.823	17.356
60-64	15.107	14.948	14.967	15.220	15.658	16.163	16.570	16.768	16.704
65-69	14.490	14.621	14.641	14.535	14.324	14.094	13.957	13.995	14.245
70-74	10.507	11.241	11.858	12.341	12.707	12.950	13.085	13.115	13.033
75-79	5.800	6.317	6.905	7.570	8.277	8.984	9.630	10.173	10.601
80+	9.158	9.380	9.659	9.996	10.409	10.908	11.510	12.218	13.040

BIỂU B2. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	612.744	616.818	620.852	624.792	628.593	632.196	635.581	638.728	641.648
0-4	44.028	44.746	45.322	45.721	45.920	45.901	45.665	45.232	44.669
5-9	38.894	39.929	40.988	42.029	42.996	43.848	44.569	45.149	45.552
10-14	35.454	35.761	36.279	36.988	37.853	38.825	39.856	40.915	41.957
15-19	44.569	40.614	37.248	35.397	35.250	35.325	35.639	36.155	36.866
20-24	53.042	53.788	53.732	51.914	48.194	44.221	40.293	36.958	35.124
25-29	48.649	49.409	50.044	50.763	51.623	52.588	53.342	53.299	51.507
30-34	38.067	40.816	43.337	45.482	47.141	48.278	49.047	49.686	50.411
35-39	26.455	27.989	30.020	32.359	34.976	37.736	40.473	42.983	45.121
40-44	29.802	27.700	26.184	25.355	25.328	26.154	27.677	29.696	32.022
45-49	43.972	40.820	37.577	34.558	31.813	29.328	27.265	25.776	24.966
50-54	47.973	48.499	48.331	47.366	45.528	42.941	39.877	36.720	33.780
55-59	38.509	40.507	42.417	44.021	45.320	46.314	46.842	46.700	45.783
60-64	31.604	31.880	32.426	33.399	34.835	36.605	38.531	40.370	41.919
65-69	26.876	27.556	28.213	28.739	29.076	29.293	29.558	30.084	31.010
70-74	23.513	23.234	23.064	23.109	23.415	23.931	24.568	25.181	25.668
75-79	19.209	19.728	20.069	20.237	20.222	20.065	19.859	19.740	19.810
80+	22.128	23.842	25.601	27.355	29.103	30.843	32.520	34.084	35.483
Nam									
Tổng số	310.187	312.287	314.369	316.396	318.345	320.186	321.907	323.507	324.980
0-4	22.829	23.185	23.469	23.662	23.750	23.728	23.594	23.356	23.053
5-9	20.222	20.746	21.282	21.807	22.295	22.722	23.079	23.367	23.561
10-14	18.507	18.653	18.908	19.266	19.699	20.189	20.713	21.248	21.773
15-19	22.735	20.718	19.103	18.505	18.413	18.439	18.587	18.842	19.199
20-24	27.515	27.918	27.804	26.521	24.612	22.556	20.554	18.955	18.364
25-29	25.148	25.536	25.861	26.246	26.722	27.271	27.679	27.569	26.303
30-34	19.655	21.050	22.350	23.462	24.332	24.917	25.311	25.638	26.026

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	14.161	14.825	15.740	16.825	18.076	19.443	20.829	22.120	23.227
40-44	15.901	14.860	14.107	13.685	13.631	13.963	14.622	15.528	16.604
45-49	23.250	21.539	19.807	18.223	16.817	15.572	14.557	13.823	13.413
50-54	25.443	25.685	25.549	24.979	23.945	22.532	20.881	19.211	17.681
55-59	20.346	21.385	22.350	23.161	23.824	24.317	24.560	24.442	23.906
60-64	15.164	15.738	16.420	17.216	18.128	19.109	20.100	21.022	21.795
65-69	12.206	12.402	12.668	13.002	13.391	13.849	14.385	15.023	15.768
70-74	10.653	10.567	10.503	10.496	10.559	10.676	10.860	11.108	11.412
75-79	8.278	8.569	8.777	8.904	8.943	8.923	8.868	8.826	8.834
80+	8.174	8.911	9.671	10.436	11.208	11.980	12.728	13.429	14.061
Nữ									
Tổng số	302.557	304.531	306.483	308.396	310.248	312.010	313.674	315.221	316.668
0-4	21.199	21.561	21.853	22.059	22.170	22.173	22.071	21.876	21.616
5-9	18.672	19.183	19.706	20.222	20.701	21.126	21.490	21.782	21.991
10-14	16.947	17.108	17.371	17.722	18.154	18.636	19.143	19.667	20.184
15-19	21.834	19.896	18.145	16.892	16.837	16.886	17.052	17.313	17.667
20-24	25.527	25.870	25.928	25.393	23.582	21.665	19.739	18.003	16.760
25-29	23.501	23.873	24.183	24.517	24.901	25.317	25.663	25.730	25.204
30-34	18.412	19.766	20.987	22.020	22.809	23.361	23.736	24.048	24.385
35-39	12.294	13.164	14.280	15.534	16.900	18.293	19.644	20.863	21.894
40-44	13.901	12.840	12.077	11.670	11.697	12.191	13.055	14.168	15.418
45-49	20.722	19.281	17.770	16.335	14.996	13.756	12.708	11.953	11.553
50-54	22.530	22.814	22.782	22.387	21.583	20.409	18.996	17.509	16.099
55-59	18.163	19.122	20.067	20.860	21.496	21.997	22.282	22.258	21.877
60-64	16.440	16.142	16.006	16.183	16.707	17.496	18.431	19.348	20.124
65-69	14.670	15.154	15.545	15.737	15.685	15.444	15.173	15.061	15.242
70-74	12.860	12.667	12.561	12.613	12.856	13.255	13.708	14.073	14.256
75-79	10.931	11.159	11.292	11.333	11.279	11.142	10.991	10.914	10.976
80+	13.954	14.931	15.930	16.919	17.895	18.863	19.792	20.655	21.422

BIỂU B.3. TÍNH TUYÊN QUANG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.731.662	1.745.071	1.757.823	1.770.117	1.782.146	1.794.101	1.806.922	1.820.852
0-4	180.883	168.490	154.259	139.842	128.440	125.851	125.714	126.649
5-9	174.454	176.809	181.493	186.535	188.044	179.542	167.248	153.120
10-14	174.865	177.993	177.918	175.949	174.065	173.938	176.300	180.990
15-19	126.540	136.688	147.610	158.215	167.135	173.435	176.649	176.731
20-24	92.202	94.528	99.119	105.662	113.680	122.738	133.115	144.477
25-29	106.565	99.548	93.903	89.946	87.934	87.999	90.471	95.394
30-34	145.977	139.756	131.299	121.600	112.029	103.648	96.804	91.440
35-39	141.651	144.814	147.114	148.016	146.879	143.347	137.251	129.006
40-44	116.743	120.539	125.264	130.405	135.260	139.260	142.424	144.751
45-49	108.299	109.056	109.560	110.244	111.683	114.247	118.016	122.706
50-54	97.676	99.414	101.068	102.590	103.914	105.020	105.796	106.330
55-59	83.442	85.507	87.594	89.660	91.631	93.459	95.188	96.832
60-64	67.542	70.218	72.497	74.498	76.413	78.356	80.367	82.406
65-69	44.958	48.455	51.994	55.449	58.663	61.553	64.053	66.195
70-74	25.828	28.007	30.500	33.226	36.127	39.131	42.231	45.377
75-79	19.245	18.315	18.222	18.805	19.917	21.442	23.289	25.409
80+	24.792	26.934	28.409	29.475	30.332	31.135	32.006	33.039
Nam								
Tổng số	875.192	882.489	889.418	896.091	902.607	909.063	915.881	923.194
0-4	93.358	86.931	79.553	72.153	66.513	65.827	65.698	66.134
5-9	91.206	92.332	94.707	97.223	97.714	92.614	86.239	78.915
10-14	91.957	93.691	93.589	92.391	91.212	90.988	92.115	94.490
15-19	64.929	70.484	76.595	82.605	87.680	91.244	93.014	92.982
20-24	47.742	48.794	51.013	54.282	58.417	63.229	68.863	75.134
25-29	56.240	52.544	49.481	47.246	46.012	45.884	46.999	49.353

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		76.213	72.918	68.620	63.765	58.956	54.673	51.083	48.178
35-39		75.172	76.720	77.606	77.659	76.688	74.614	71.392	67.216
40-44		60.081	62.493	65.445	68.589	71.455	73.676	75.220	76.117
45-49		54.187	54.722	55.163	55.742	56.777	58.457	60.841	63.753
50-54		48.088	48.952	49.804	50.623	51.375	52.054	52.592	53.043
55-59		40.578	41.662	42.684	43.650	44.568	45.438	46.293	47.134
60-64		31.100	32.653	34.038	35.284	36.438	37.532	38.572	39.562
65-69		19.204	20.936	22.739	24.544	26.266	27.850	29.276	30.554
70-74		10.393	11.375	12.471	13.670	14.980	16.388	17.896	19.468
75-79		7.072	6.759	6.826	7.182	7.742	8.452	9.265	10.176
80+		7.672	8.523	9.084	9.483	9.814	10.143	10.523	10.985
Nữ									
Tổng số		856.470	862.582	868.405	874.026	879.539	885.038	891.041	897.658
0-4		87.525	81.559	74.706	67.689	61.927	60.024	60.016	60.515
5-9		83.248	84.477	86.786	89.312	90.330	86.928	81.009	74.205
10-14		82.908	84.302	84.329	83.558	82.853	82.950	84.185	86.500
15-19		61.611	66.204	71.015	75.610	79.455	82.191	83.635	83.749
20-24		44.460	45.734	48.106	51.380	55.263	59.509	64.252	69.343
25-29		50.325	47.004	44.422	42.700	41.922	42.115	43.472	46.041
30-34		69.764	66.838	62.679	57.835	53.073	48.975	45.721	43.262
35-39		66.479	68.094	69.508	70.357	70.191	68.733	65.859	61.790
40-44		56.662	58.046	59.819	61.816	63.805	65.584	67.204	68.634
45-49		54.112	54.334	54.397	54.502	54.906	55.790	57.175	58.953
50-54		49.588	50.462	51.264	51.967	52.539	52.966	53.204	53.287
55-59		42.864	43.845	44.910	46.010	47.063	48.021	48.895	49.698
60-64		36.442	37.565	38.459	39.214	39.975	40.824	41.795	42.844
65-69		25.754	27.519	29.255	30.905	32.397	33.703	34.777	35.641
70-74		15.435	16.632	18.029	19.556	21.147	22.743	24.335	25.909
75-79		12.173	11.556	11.396	11.623	12.175	12.990	14.024	15.233
80+		17.120	18.411	19.325	19.992	20.518	20.992	21.483	22.054

BIỂU B3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.835.315	1.850.378	1.866.088	1.882.522	1.899.670	1.917.369	1.935.551	1.954.141	1.973.163
0-4	128.582	131.412	134.979	139.066	143.435	147.850	152.170	156.281	160.136
5-9	138.816	127.526	125.049	124.977	125.918	127.856	130.697	134.269	138.355
10-14	186.038	187.550	179.075	166.823	152.737	138.473	127.217	124.749	124.687
15-19	174.889	173.100	173.028	175.416	180.122	185.179	186.710	178.270	166.068
20-24	155.450	164.672	171.206	174.548	174.715	172.955	171.238	171.220	173.656
25-29	102.302	110.730	120.252	130.881	142.234	153.212	162.461	169.044	172.441
30-34	87.769	86.045	86.400	89.032	93.968	100.876	109.299	118.815	129.423
35-39	119.543	110.237	102.128	95.462	90.175	86.570	84.898	85.286	87.934
40-44	145.723	144.691	141.302	135.354	127.239	117.924	108.758	100.778	94.217
45-49	127.803	132.616	136.598	139.752	142.083	143.084	142.111	138.816	133.001
50-54	107.044	108.502	111.059	114.778	119.383	124.393	129.125	133.051	136.179
55-59	98.350	99.677	100.793	101.584	102.143	102.877	104.329	106.844	110.476
60-64	84.426	86.359	88.151	89.849	91.472	92.970	94.283	95.395	96.197
65-69	68.103	69.926	71.786	73.713	75.664	77.595	79.446	81.173	82.809
70-74	48.457	51.335	53.924	56.180	58.133	59.887	61.568	63.291	65.077
75-79	27.728	30.199	32.765	35.416	38.121	40.768	43.261	45.504	47.478
80+	34.292	35.801	37.593	39.691	42.128	44.900	47.980	51.355	55.029
Nam									
Tổng số	930.764	938.614	946.784	955.295	964.145	973.256	982.600	992.131	1.001.866
0-4	67.093	68.516	70.321	72.396	74.616	76.859	79.049	81.129	83.074
5-9	71.572	65.989	65.362	65.269	65.707	66.669	68.096	69.904	71.979
10-14	97.005	97.495	92.403	86.047	78.742	71.417	65.850	65.225	65.136
15-19	91.840	90.705	90.505	91.642	94.025	96.543	97.043	91.968	85.641
20-24	81.279	86.466	90.120	91.945	91.950	90.849	89.750	89.580	90.737
25-29	52.766	57.056	62.041	67.759	74.011	80.142	85.328	88.995	90.842
30-34	46.094	45.003	45.010	46.196	48.556	51.962	56.242	61.214	66.909

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	62.499	57.848	53.727	50.247	47.390	45.349	44.292	44.318	45.512
40-44	76.206	75.293	73.299	70.167	66.075	61.452	56.890	52.850	49.440
45-49	66.851	69.674	71.869	73.400	74.304	74.414	73.545	71.616	68.574
50-54	53.632	54.662	56.324	58.659	61.499	64.522	67.280	69.430	70.940
55-59	47.943	48.687	49.362	49.900	50.358	50.949	51.962	53.582	55.841
60-64	40.500	41.395	42.243	43.077	43.897	44.687	45.416	46.078	46.613
65-69	31.718	32.791	33.817	34.798	35.735	36.622	37.472	38.280	39.075
70-74	21.046	22.557	23.951	25.213	26.351	27.396	28.363	29.290	30.183
75-79	11.176	12.271	13.450	14.713	16.038	17.366	18.647	19.831	20.910
80+	11.544	12.206	12.980	13.867	14.891	16.058	17.375	18.841	20.460
Nữ									
Tổng số	904.551	911.764	919.304	927.227	935.525	944.113	952.951	962.010	971.297
0-4	61.489	62.896	64.658	66.670	68.819	70.991	73.121	75.152	77.062
5-9	67.244	61.537	59.687	59.708	60.211	61.187	62.601	64.365	66.376
10-14	89.033	90.055	86.672	80.776	73.995	67.056	61.367	59.524	59.551
15-19	83.049	82.395	82.523	83.774	86.097	88.636	89.667	86.302	80.427
20-24	74.171	78.206	81.086	82.603	82.765	82.106	81.488	81.640	82.919
25-29	49.536	53.674	58.211	63.122	68.223	73.070	77.133	80.049	81.599
30-34	41.675	41.042	41.390	42.836	45.412	48.914	53.057	57.601	62.514
35-39	57.044	52.389	48.401	45.215	42.785	41.221	40.606	40.968	42.422
40-44	69.517	69.398	68.003	65.187	61.164	56.472	51.868	47.928	44.777
45-49	60.952	62.942	64.729	66.352	67.779	68.670	68.566	67.200	64.427
50-54	53.412	53.840	54.735	56.119	57.884	59.871	61.845	63.621	65.239
55-59	50.407	50.990	51.431	51.684	51.785	51.928	52.367	53.262	54.635
60-64	43.926	44.964	45.908	46.772	47.575	48.283	48.867	49.317	49.584
65-69	36.385	37.135	37.969	38.915	39.929	40.973	41.974	42.893	43.734
70-74	27.411	28.778	29.973	30.967	31.782	32.491	33.205	34.001	34.894
75-79	16.552	17.928	19.315	20.703	22.083	23.402	24.614	25.673	26.568
80+	22.748	23.595	24.613	25.824	27.237	28.842	30.605	32.514	34.569

BIỂU B3. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.992.619	2.012.365	2.032.246	2.051.854	2.070.909	2.089.280	2.106.869	2.123.651	2.139.599
0-4	163.758	167.135	170.163	172.528	173.907	174.189	173.353	171.543	169.132
5-9	142.724	147.137	151.458	155.576	159.440	163.057	166.444	169.479	171.858
10-14	125.629	127.569	130.412	133.985	138.067	142.432	146.848	151.166	155.280
15-19	152.050	137.854	126.653	124.210	124.160	125.123	127.067	129.921	133.496
20-24	178.411	183.505	185.074	176.708	164.602	150.705	136.631	125.525	123.128
25-29	172.663	170.973	169.334	169.385	171.874	176.649	181.769	183.387	175.124
30-34	140.743	151.695	160.931	167.524	170.942	171.198	169.555	167.968	168.060
35-39	92.862	99.750	108.141	117.621	128.185	139.449	150.351	159.549	166.127
40-44	89.010	85.466	83.840	84.252	86.899	91.798	98.641	106.975	116.387
45-49	125.056	115.925	106.943	99.116	92.686	87.584	84.118	82.537	82.975
50-54	138.506	139.534	138.634	135.462	129.825	122.099	113.214	104.473	96.858
55-59	114.963	119.839	124.453	128.295	131.374	133.684	134.744	133.935	130.913
60-64	96.781	97.532	98.967	101.418	104.930	109.254	113.949	118.400	122.122
65-69	84.380	85.830	87.118	88.205	89.007	89.610	90.371	91.773	94.130
70-74	66.881	68.680	70.397	72.008	73.545	75.023	76.396	77.617	78.656
75-79	49.198	50.763	52.269	53.811	55.412	57.036	58.649	60.199	61.662
80+	59.004	63.178	67.459	71.750	76.054	80.390	84.769	89.204	93.691
Nam									
Tổng số	1.011.798	1.021.861	1.031.976	1.041.934	1.051.582	1.060.849	1.069.700	1.078.115	1.086.079
0-4	84.898	86.593	88.109	89.279	89.941	90.034	89.553	88.570	87.280
5-9	74.199	76.440	78.628	80.714	82.662	84.483	86.184	87.704	88.882
10-14	65.575	66.537	67.966	69.775	71.845	74.066	76.306	78.495	80.576
15-19	78.371	71.084	65.548	64.932	64.850	65.298	66.263	67.696	69.506
20-24	93.139	95.670	96.186	91.154	84.878	77.673	70.451	64.964	64.363
25-29	90.873	89.810	88.751	88.613	89.793	92.201	94.739	95.279	90.305
30-34	73.134	79.240	84.408	88.074	89.928	89.979	88.945	87.915	87.802

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	47.866	51.254	55.510	60.456	66.117	72.297	78.365	83.502	87.152
40-44	46.636	44.638	43.611	43.650	44.843	47.177	50.534	54.747	59.643
45-49	64.594	60.093	55.652	51.714	48.392	45.661	43.717	42.722	42.781
50-54	71.845	71.980	71.167	69.324	66.403	62.570	58.230	53.950	50.153
55-59	58.583	61.500	64.163	66.250	67.727	68.624	68.791	68.047	66.310
60-64	47.074	47.663	48.648	50.210	52.370	54.984	57.761	60.303	62.304
65-69	39.859	40.613	41.317	41.952	42.475	42.932	43.510	44.454	45.931
70-74	31.037	31.853	32.632	33.377	34.114	34.839	35.540	36.195	36.790
75-79	21.888	22.795	23.640	24.450	25.234	25.990	26.712	27.406	28.072
80+	22.227	24.098	26.040	28.010	30.010	32.041	34.099	36.166	38.229
Nữ									
Tổng số	980.821	990.504	1.000.270	1.009.920	1.019.327	1.028.431	1.037.169	1.045.536	1.053.520
0-4	78.860	80.542	82.054	83.249	83.966	84.155	83.800	82.973	81.852
5-9	68.525	70.697	72.830	74.862	76.778	78.574	80.260	81.775	82.976
10-14	60.054	61.032	62.446	64.210	66.222	68.366	70.542	72.671	74.704
15-19	73.679	66.770	61.105	59.278	59.310	59.825	60.804	62.225	63.990
20-24	85.272	87.835	88.888	85.554	79.724	73.032	66.180	60.561	58.765
25-29	81.790	81.163	80.583	80.772	82.081	84.448	87.030	88.108	84.819
30-34	67.609	72.455	76.523	79.450	81.014	81.219	80.610	80.053	80.258
35-39	44.996	48.496	52.631	57.165	62.068	67.152	71.986	76.047	78.975
40-44	42.374	40.828	40.229	40.602	42.056	44.621	48.107	52.228	56.744
45-49	60.462	55.832	51.291	47.402	44.294	41.923	40.401	39.815	40.194
50-54	66.661	67.554	67.467	66.138	63.422	59.529	54.984	50.523	46.705
55-59	56.380	58.339	60.290	62.045	63.647	65.060	65.953	65.888	64.603
60-64	49.707	49.869	50.319	51.208	52.560	54.270	56.188	58.097	59.818
65-69	44.521	45.217	45.801	46.253	46.532	46.678	46.861	47.319	48.199
70-74	35.844	36.827	37.765	38.631	39.431	40.184	40.856	41.422	41.866
75-79	27.310	27.968	28.629	29.361	30.178	31.046	31.937	32.793	33.590
80+	36.777	39.080	41.419	43.740	46.044	48.349	50.670	53.038	55.462

BIỂU B.4. TÍNH ĐIỆN BIÊN, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người										
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031			
Chung											
Tổng số	656.705	663.118	669.311	675.341	681.269	687.154	693.358	699.970			
0-4	70.401	66.459	62.270	58.225	55.007	53.893	53.709	53.875			
5-9	71.430	72.043	72.750	73.188	72.634	69.777	65.880	61.726			
10-14	67.502	68.834	69.719	70.271	70.701	71.191	71.808	72.525			
15-19	56.105	58.649	61.033	63.194	65.118	66.784	68.180	69.162			
20-24	43.119	44.325	46.373	48.998	51.810	54.530	57.187	59.787			
25-29	46.260	44.431	42.872	41.759	41.305	41.620	42.874	45.037			
30-34	55.474	53.959	51.951	49.657	47.359	45.292	43.515	42.041			
35-39	53.808	54.953	55.648	55.844	55.491	54.579	53.100	51.148			
40-44	42.421	44.626	46.954	49.234	51.251	52.849	53.994	54.701			
45-49	33.550	34.636	35.978	37.571	39.380	41.374	43.549	45.851			
50-54	30.194	30.558	30.825	31.120	31.602	32.373	33.444	34.764			
55-59	25.997	26.309	26.855	27.529	28.179	28.701	29.064	29.346			
60-64	23.947	24.511	24.575	24.354	24.158	24.191	24.513	25.056			
65-69	13.570	15.150	17.003	18.879	20.457	21.545	22.079	22.167			
70-74	8.337	8.829	9.285	9.817	10.570	11.622	13.009	14.635			
75-79	5.697	5.327	5.444	5.832	6.315	6.788	7.201	7.591			
80+	8.893	9.519	9.776	9.869	9.932	10.045	10.252	10.558			
Nam											
Tổng số	333.500	336.867	340.121	343.276	346.367	349.437	352.623	355.996			
0-4	36.212	34.104	32.031	30.156	28.713	28.148	28.029	28.094			
5-9	38.491	38.723	38.723	38.398	37.568	35.846	33.762	31.708			
10-14	34.753	35.648	36.514	37.290	37.923	38.374	38.610	38.615			
15-19	29.945	31.116	32.059	32.844	33.606	34.439	35.352	36.244			
20-24	22.609	23.324	24.583	26.179	27.804	29.245	30.460	31.490			
25-29	24.870	23.906	22.954	22.173	21.775	21.886	22.621	23.928			

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		28.271	27.725	27.005	26.153	25.230	24.301	23.370	22.470
35-39		27.099	27.693	28.045	28.158	28.041	27.712	27.185	26.494
40-44		21.049	22.195	23.412	24.608	25.668	26.506	27.096	27.450
45-49		16.421	16.963	17.638	18.446	19.369	20.394	21.518	22.716
50-54		14.610	14.810	14.944	15.078	15.304	15.679	16.209	16.866
55-59		12.116	12.295	12.619	13.021	13.405	13.705	13.902	14.042
60-64		11.248	11.439	11.393	11.221	11.086	11.094	11.275	11.591
65-69		6.435	7.146	7.975	8.804	9.485	9.932	10.113	10.089
70-74		3.869	4.117	4.342	4.592	4.933	5.401	6.015	6.730
75-79		2.383	2.274	2.380	2.599	2.852	3.092	3.296	3.486
80+		3.119	3.389	3.504	3.556	3.605	3.683	3.810	3.983
Nữ									
Tổng số		323.205	326.251	329.190	332.065	334.902	337.717	340.735	343.974
0-4		34.189	32.355	30.239	28.069	26.294	25.745	25.680	25.781
5-9		32.939	33.320	34.027	34.790	35.066	33.931	32.118	30.018
10-14		32.749	33.186	33.205	32.981	32.778	32.817	33.198	33.910
15-19		26.160	27.533	28.974	30.350	31.512	32.345	32.828	32.918
20-24		20.510	21.001	21.790	22.819	24.006	25.285	26.727	28.297
25-29		21.390	20.525	19.918	19.586	19.530	19.734	20.253	21.109
30-34		27.203	26.234	24.946	23.504	22.129	20.991	20.145	19.571
35-39		26.709	27.260	27.603	27.686	27.450	26.867	25.915	24.654
40-44		21.372	22.431	23.542	24.626	25.583	26.343	26.898	27.251
45-49		17.129	17.673	18.340	19.125	20.011	20.980	22.031	23.135
50-54		15.584	15.748	15.881	16.042	16.298	16.694	17.235	17.898
55-59		13.881	14.014	14.236	14.508	14.774	14.996	15.162	15.304
60-64		12.699	13.072	13.182	13.133	13.072	13.097	13.238	13.465
65-69		7.135	8.004	9.028	10.075	10.972	11.613	11.966	12.078
70-74		4.468	4.712	4.943	5.225	5.637	6.221	6.994	7.905
75-79		3.314	3.053	3.064	3.233	3.463	3.696	3.905	4.105
80+		5.774	6.130	6.272	6.313	6.327	6.362	6.442	6.575

BIỂU B4. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	706.739	713.692	720.850	728.240	735.866	743.681	751.687	759.867	768.205
0-4	54.374	55.187	56.266	57.543	58.943	60.395	61.838	63.240	64.577
5-9	57.725	54.555	53.482	53.330	53.503	54.005	54.820	55.902	57.180
10-14	72.971	72.418	69.574	65.687	61.551	57.564	54.406	53.340	53.189
15-19	69.795	70.280	70.805	71.431	72.161	72.612	72.074	69.245	65.376
20-24	62.140	64.230	66.040	67.503	68.504	69.152	69.648	70.185	70.826
25-29	47.803	50.788	53.708	56.478	59.084	61.446	63.545	65.369	66.844
30-34	41.018	40.656	41.069	42.375	44.530	47.286	50.263	53.177	55.943
35-39	48.917	46.693	44.701	42.976	41.532	40.531	40.184	40.605	41.909
40-44	54.918	54.599	53.728	52.291	50.379	48.187	46.007	44.055	42.370
45-49	48.110	50.108	51.694	52.839	53.546	53.782	53.486	52.647	51.250
50-54	36.331	38.105	40.066	42.197	44.454	46.663	48.624	50.187	51.317
55-59	29.654	30.141	30.900	31.949	33.229	34.746	36.467	38.371	40.434
60-64	25.714	26.348	26.862	27.227	27.517	27.828	28.309	29.049	30.064
65-69	22.006	21.870	21.938	22.270	22.792	23.421	24.023	24.513	24.871
70-74	16.277	17.661	18.626	19.111	19.220	19.112	19.031	19.128	19.453
75-79	8.045	8.683	9.574	10.746	12.111	13.501	14.675	15.501	15.931
80+	10.941	11.370	11.817	12.287	12.810	13.450	14.287	15.353	16.671
Nam									
Tổng số	359.432	362.963	366.595	370.336	374.190	378.134	382.172	386.293	390.480
0-4	28.332	28.735	29.275	29.918	30.623	31.355	32.083	32.787	33.459
5-9	29.854	28.434	27.891	27.790	27.859	28.098	28.502	29.045	29.688
10-14	38.292	37.466	35.746	33.668	31.620	29.773	28.360	27.819	27.718
15-19	37.046	37.695	38.159	38.399	38.414	38.096	37.275	35.569	33.499
20-24	32.350	33.174	34.053	34.986	35.885	36.690	37.342	37.810	38.056
25-29	25.579	27.273	28.793	30.055	31.087	31.954	32.782	33.667	34.604
30-34	21.739	21.395	21.554	22.313	23.611	25.254	26.940	28.453	29.711

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	25.679	24.797	23.914	23.013	22.133	21.419	21.085	21.250	22.008
40-44	27.573	27.471	27.165	26.660	25.991	25.197	24.340	23.480	22.605
45-49	23.891	24.933	25.758	26.343	26.696	26.829	26.741	26.453	25.971
50-54	17.654	18.550	19.550	20.643	21.807	22.949	23.963	24.769	25.346
55-59	14.181	14.407	14.771	15.284	15.915	16.669	17.533	18.492	19.539
60-64	11.976	12.343	12.632	12.828	12.970	13.110	13.331	13.684	14.173
65-69	9.955	9.856	9.882	10.065	10.364	10.724	11.067	11.337	11.525
70-74	7.444	8.033	8.426	8.591	8.584	8.484	8.417	8.459	8.635
75-79	3.694	3.978	4.368	4.877	5.468	6.061	6.554	6.885	7.030
80+	4.193	4.423	4.658	4.903	5.163	5.472	5.857	6.334	6.913
Nữ									
Tổng số	347.307	350.729	354.255	357.904	361.676	365.547	369.515	373.574	377.725
0-4	26.042	26.452	26.991	27.625	28.320	29.040	29.755	30.453	31.118
5-9	27.871	26.121	25.591	25.540	25.644	25.907	26.318	26.857	27.492
10-14	34.679	34.952	33.828	32.019	29.931	27.791	26.046	25.521	25.471
15-19	32.749	32.585	32.646	33.032	33.747	34.516	34.799	33.676	31.877
20-24	29.790	31.056	31.987	32.517	32.619	32.462	32.306	32.375	32.770
25-29	22.224	23.515	24.915	26.423	27.997	29.492	30.763	31.702	32.240
30-34	19.279	19.261	19.515	20.062	20.919	22.032	23.323	24.724	26.232
35-39	23.238	21.896	20.787	19.963	19.399	19.112	19.099	19.355	19.901
40-44	27.345	27.128	26.563	25.631	24.388	22.990	21.667	20.575	19.765
45-49	24.219	25.175	25.936	26.496	26.850	26.953	26.745	26.194	25.279
50-54	18.677	19.555	20.516	21.554	22.647	23.714	24.661	25.418	25.971
55-59	15.473	15.734	16.129	16.665	17.314	18.077	18.934	19.879	20.895
60-64	13.738	14.005	14.230	14.399	14.547	14.718	14.978	15.365	15.891
65-69	12.051	12.014	12.056	12.205	12.428	12.697	12.956	13.176	13.346
70-74	8.833	9.628	10.200	10.520	10.636	10.628	10.614	10.669	10.818
75-79	4.351	4.705	5.206	5.869	6.643	7.440	8.121	8.616	8.901
80+	6.748	6.947	7.159	7.384	7.647	7.978	8.430	9.019	9.758

BIỂU B4. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	776.691	785.269	793.865	802.370	810.686	818.805	826.712	834.395	841.825
0-4	65.841	67.011	68.056	68.872	69.385	69.577	69.457	69.063	68.473
5-9	58.578	60.030	61.475	62.879	64.217	65.484	66.657	67.699	68.526
10-14	53.362	53.867	54.685	55.770	57.047	58.445	59.895	61.340	62.744
15-19	61.268	57.304	54.162	53.106	52.965	53.145	53.654	54.480	55.561
20-24	71.570	72.040	71.522	68.719	64.883	60.811	56.881	53.767	52.733
25-29	67.847	68.506	69.013	69.568	70.220	70.975	71.462	70.970	68.193
30-34	58.546	60.905	63.007	64.833	66.310	67.318	67.979	68.492	69.058
35-39	44.049	46.793	49.756	52.656	55.413	58.002	60.354	62.452	64.274
40-44	40.955	39.977	39.646	40.076	41.371	43.497	46.217	49.156	52.030
45-49	49.386	47.257	45.125	43.225	41.584	40.204	39.258	38.949	39.385
50-54	52.029	52.278	52.014	51.213	49.869	48.072	46.009	43.947	42.110
55-59	42.623	44.768	46.672	48.195	49.308	50.015	50.282	50.049	49.302
60-64	31.294	32.747	34.393	36.215	38.194	40.289	42.346	44.179	45.645
65-69	25.163	25.474	25.949	26.657	27.616	28.776	30.138	31.681	33.392
70-74	19.940	20.519	21.075	21.532	21.873	22.157	22.462	22.911	23.570
75-79	16.051	15.996	15.961	16.073	16.379	16.820	17.336	17.829	18.239
80+	18.189	19.797	21.354	22.781	24.052	25.218	26.325	27.431	28.590
Nam									
Tổng số	394.737	399.042	403.350	407.605	411.766	415.818	419.767	423.594	427.291
0-4	34.091	34.677	35.196	35.596	35.841	35.919	35.838	35.616	35.294
5-9	30.392	31.124	31.852	32.558	33.229	33.865	34.451	34.969	35.377
10-14	27.787	28.029	28.434	28.978	29.620	30.325	31.056	31.784	32.488
15-19	31.467	29.632	28.226	27.691	27.596	27.667	27.912	28.319	28.861
20-24	38.078	37.773	36.965	35.275	33.225	31.212	29.394	28.005	27.481
25-29	35.501	36.308	36.962	37.438	37.691	37.721	37.429	36.637	34.963
30-34	30.746	31.612	32.442	33.325	34.265	35.160	35.964	36.621	37.100

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	23.294	24.924	26.599	28.103	29.355	30.381	31.247	32.074	32.957
40-44	21.746	21.047	20.727	20.899	21.647	22.921	24.534	26.189	27.675
45-49	25.327	24.568	23.740	22.909	22.063	21.232	20.556	20.253	20.429
50-54	25.699	25.841	25.770	25.504	25.052	24.443	23.723	22.932	22.139
55-59	20.657	21.754	22.729	23.505	24.069	24.420	24.569	24.517	24.281
60-64	14.773	15.487	16.305	17.212	18.206	19.261	20.302	21.230	21.969
65-69	11.666	11.807	12.023	12.356	12.812	13.372	14.032	14.788	15.630
70-74	8.905	9.233	9.541	9.787	9.962	10.097	10.233	10.435	10.740
75-79	7.038	6.970	6.931	6.977	7.140	7.379	7.663	7.931	8.149
80+	7.570	8.256	8.908	9.492	9.993	10.443	10.864	11.294	11.758
Nữ									
Tổng số	381.954	386.227	390.515	394.765	398.920	402.987	406.945	410.801	414.534
0-4	31.750	32.334	32.860	33.276	33.544	33.658	33.619	33.447	33.179
5-9	28.186	28.906	29.623	30.321	30.988	31.619	32.206	32.730	33.149
10-14	25.575	25.838	26.251	26.792	27.427	28.120	28.839	29.556	30.256
15-19	29.801	27.672	25.936	25.415	25.369	25.478	25.742	26.161	26.700
20-24	33.492	34.267	34.557	33.444	31.658	29.599	27.487	25.762	25.252
25-29	32.346	32.198	32.051	32.130	32.529	33.254	34.033	34.333	33.230
30-34	27.800	29.293	30.565	31.508	32.045	32.158	32.015	31.871	31.958
35-39	20.755	21.869	23.157	24.553	26.058	27.621	29.107	30.378	31.317
40-44	19.209	18.930	18.919	19.177	19.724	20.576	21.683	22.967	24.355
45-49	24.059	22.689	21.385	20.316	19.521	18.972	18.702	18.696	18.956
50-54	26.330	26.437	26.244	25.709	24.817	23.629	22.286	21.015	19.971
55-59	21.966	23.014	23.943	24.690	25.239	25.595	25.713	25.532	25.021
60-64	16.521	17.260	18.088	19.003	19.988	21.028	22.044	22.949	23.676
65-69	13.497	13.667	13.926	14.301	14.804	15.404	16.106	16.893	17.762
70-74	11.035	11.286	11.534	11.745	11.911	12.060	12.229	12.476	12.830
75-79	9.013	9.026	9.030	9.096	9.239	9.441	9.673	9.898	10.090
80+	10.619	11.541	12.446	13.289	14.059	14.775	15.461	16.137	16.832

BIỂU B.5.TÍNH LẠI CHÂU, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	495.473	500.372	505.288	510.213	515.197	520.293	525.574	531.097
0-4	55.443	52.374	48.925	45.374	42.349	41.001	41.495	42.205
5-9	52.044	52.288	53.306	54.680	55.587	54.679	51.686	48.300
10-14	55.541	55.465	54.637	53.416	52.328	51.808	52.060	53.071
15-19	46.652	48.880	51.063	52.994	54.400	55.120	55.060	54.257
20-24	36.255	37.582	39.358	41.452	43.686	45.915	48.161	50.386
25-29	35.367	34.735	34.349	34.294	34.651	35.479	36.812	38.611
30-34	40.137	39.003	37.810	36.637	35.588	34.745	34.128	33.764
35-39	42.046	42.324	42.069	41.387	40.460	39.432	38.335	37.169
40-44	33.479	35.146	36.986	38.774	40.215	41.117	41.405	41.179
45-49	26.955	27.878	28.828	29.869	31.075	32.474	34.116	35.922
50-54	21.876	22.647	23.401	24.160	24.962	25.829	26.732	27.663
55-59	16.697	17.416	18.193	19.004	19.807	20.587	21.338	22.071
60-64	12.468	13.088	13.648	14.181	14.737	15.352	16.033	16.769
65-69	7.661	8.298	8.998	9.721	10.420	11.057	11.629	12.146
70-74	4.602	4.887	5.200	5.553	5.967	6.449	7.001	7.606
75-79	3.145	3.068	3.120	3.254	3.446	3.664	3.903	4.168
80+	5.105	5.293	5.397	5.463	5.519	5.585	5.680	5.810
Nam								
Tổng số	250.450	252.936	255.433	257.932	260.459	263.034	265.700	268.477
0-4	29.288	27.733	25.918	23.976	22.244	21.326	21.572	21.925
5-9	26.147	26.395	27.132	28.127	28.918	28.772	27.274	25.504
10-14	28.265	28.150	27.616	26.882	26.265	26.023	26.275	27.006
15-19	23.803	24.834	25.929	26.943	27.684	28.029	27.920	27.398
20-24	19.680	20.202	20.851	21.613	22.470	23.403	24.442	25.553
25-29	18.641	18.495	18.476	18.592	18.843	19.234	19.763	20.427

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	20.300	19.804	19.321	18.879	18.516	18.257	18.121	18.112
35-39	21.326	21.421	21.233	20.836	20.348	19.855	19.379	18.912
40-44	16.921	17.764	18.694	19.595	20.308	20.736	20.838	20.667
45-49	13.523	13.972	14.442	14.966	15.574	16.279	17.103	18.011
50-54	10.956	11.342	11.697	12.038	12.401	12.805	13.239	13.699
55-59	7.944	8.358	8.814	9.288	9.743	10.159	10.533	10.874
60-64	5.671	5.997	6.283	6.554	6.845	7.179	7.568	7.991
65-69	3.148	3.457	3.823	4.216	4.597	4.937	5.230	5.490
70-74	1.992	2.075	2.155	2.254	2.396	2.599	2.860	3.171
75-79	1.251	1.251	1.307	1.388	1.477	1.556	1.627	1.695
80+	1.594	1.686	1.742	1.785	1.830	1.885	1.956	2.042
Nữ								
Tổng số	245.023	247.436	249.855	252.281	254.738	257.259	259.874	262.620
0-4	26.155	24.641	23.007	21.398	20.105	19.675	19.923	20.280
5-9	25.897	25.893	26.174	26.553	26.669	25.907	24.412	22.796
10-14	27.276	27.315	27.021	26.534	26.063	25.785	25.785	26.065
15-19	22.849	24.046	25.134	26.051	26.716	27.091	27.140	26.859
20-24	16.575	17.380	18.507	19.839	21.216	22.512	23.719	24.833
25-29	16.726	16.240	15.873	15.702	15.808	16.245	17.049	18.184
30-34	19.837	19.199	18.489	17.758	17.072	16.488	16.007	15.652
35-39	20.720	20.903	20.836	20.551	20.112	19.577	18.956	18.257
40-44	16.558	17.382	18.292	19.179	19.907	20.381	20.567	20.512
45-49	13.432	13.906	14.386	14.903	15.501	16.195	17.013	17.911
50-54	10.920	11.305	11.704	12.122	12.561	13.024	13.493	13.964
55-59	8.753	9.058	9.379	9.716	10.064	10.428	10.805	11.197
60-64	6.797	7.091	7.365	7.627	7.892	8.173	8.465	8.778
65-69	4.513	4.841	5.175	5.505	5.823	6.120	6.399	6.656
70-74	2.610	2.812	3.045	3.299	3.571	3.850	4.141	4.435
75-79	1.894	1.817	1.813	1.866	1.969	2.108	2.276	2.473
80+	3.511	3.607	3.655	3.678	3.689	3.700	3.724	3.768

BIỂU B5. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	536.831	542.787	548.948	555.312	561.859	568.536	575.341	582.223	589.149
0-4	43.128	44.223	45.443	46.729	48.014	49.245	50.378	51.394	52.273
5-9	44.798	41.811	40.494	40.997	41.711	42.630	43.730	44.949	46.231
10-14	54.443	55.352	54.447	51.472	48.104	44.622	41.653	40.345	40.848
15-19	53.056	51.987	51.480	51.741	52.756	54.130	55.039	54.141	51.189
20-24	52.353	53.787	54.532	54.495	53.716	52.544	51.500	51.010	51.280
25-29	40.729	42.999	45.270	47.539	49.761	51.727	53.168	53.930	53.909
30-34	33.729	34.118	34.964	36.308	38.101	40.213	42.472	44.736	47.000
35-39	36.030	35.011	34.197	33.603	33.253	33.227	33.623	34.469	35.807
40-44	40.527	39.636	38.649	37.588	36.461	35.356	34.369	33.580	33.004
45-49	37.680	39.106	39.999	40.302	40.101	39.491	38.641	37.693	36.681
50-54	28.685	29.866	31.236	32.840	34.605	36.320	37.717	38.604	38.914
55-59	22.813	23.590	24.433	25.313	26.219	27.207	28.355	29.682	31.236
60-64	17.542	18.311	19.049	19.769	20.472	21.191	21.938	22.747	23.592
65-69	12.644	13.163	13.736	14.371	15.055	15.772	16.487	17.182	17.851
70-74	8.238	8.848	9.411	9.913	10.382	10.825	11.297	11.814	12.385
75-79	4.466	4.810	5.216	5.680	6.185	6.717	7.232	7.707	8.141
80+	5.970	6.169	6.392	6.652	6.963	7.319	7.742	8.240	8.808
Nam									
Tổng số	271.360	274.349	277.436	280.625	283.890	287.225	290.613	294.048	297.488
0-4	22.389	22.941	23.557	24.207	24.856	25.476	26.044	26.553	26.989
5-9	23.593	21.885	20.987	21.239	21.592	22.055	22.611	23.224	23.871
10-14	27.996	28.789	28.645	27.155	25.394	23.495	21.798	20.907	21.158
15-19	26.680	26.071	25.835	26.091	26.824	27.814	28.603	28.461	26.983
20-24	26.581	27.332	27.687	27.591	27.082	26.381	25.786	25.561	25.821
25-29	21.202	22.078	23.030	24.078	25.187	26.211	26.963	27.328	27.241
30-34	18.238	18.505	18.905	19.442	20.104	20.880	21.750	22.699	23.743

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	18.491	18.143	17.900	17.777	17.775	17.905	18.174	18.575	19.108
40-44	20.289	19.824	19.359	18.905	18.456	18.053	17.724	17.495	17.381
45-49	18.891	19.593	20.014	20.127	19.972	19.621	19.182	18.742	18.314
50-54	14.208	14.800	15.486	16.283	17.163	18.015	18.697	19.112	19.231
55-59	11.206	11.555	11.943	12.364	12.808	13.294	13.863	14.522	15.286
60-64	8.437	8.864	9.254	9.607	9.932	10.252	10.584	10.953	11.352
65-69	5.740	6.007	6.312	6.668	7.055	7.461	7.852	8.215	8.538
70-74	3.507	3.833	4.128	4.378	4.610	4.826	5.066	5.337	5.650
75-79	1.779	1.895	2.062	2.279	2.533	2.812	3.078	3.323	3.534
80+	2.133	2.234	2.332	2.434	2.547	2.674	2.838	3.041	3.288
Nữ									
Tổng số	265.471	268.438	271.512	274.687	277.969	281.311	284.728	288.175	291.661
0-4	20.739	21.282	21.886	22.522	23.158	23.769	24.334	24.841	25.284
5-9	21.205	19.926	19.507	19.758	20.119	20.575	21.119	21.725	22.360
10-14	26.447	26.563	25.802	24.317	22.710	21.127	19.855	19.438	19.690
15-19	26.376	25.916	25.645	25.650	25.932	26.316	26.436	25.680	24.206
20-24	25.772	26.455	26.845	26.904	26.634	26.163	25.714	25.449	25.459
25-29	19.527	20.921	22.240	23.461	24.574	25.516	26.205	26.602	26.668
30-34	15.491	15.613	16.059	16.866	17.997	19.333	20.722	22.037	23.257
35-39	17.539	16.868	16.297	15.826	15.478	15.322	15.449	15.894	16.699
40-44	20.238	19.812	19.290	18.683	18.005	17.303	16.645	16.085	15.623
45-49	18.789	19.513	19.985	20.175	20.129	19.870	19.459	18.951	18.367
50-54	14.477	15.066	15.750	16.557	17.442	18.305	19.020	19.492	19.683
55-59	11.607	12.035	12.490	12.949	13.411	13.913	14.492	15.160	15.950
60-64	9.105	9.447	9.795	10.162	10.540	10.939	11.354	11.794	12.240
65-69	6.904	7.156	7.424	7.703	8.000	8.311	8.635	8.967	9.313
70-74	4.731	5.015	5.283	5.535	5.772	5.999	6.231	6.477	6.735
75-79	2.687	2.915	3.154	3.401	3.652	3.905	4.154	4.384	4.607
80+	3.837	3.935	4.060	4.218	4.416	4.645	4.904	5.199	5.520

BIỂU B5. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	596.123	603.101	610.031	616.831	623.429	629.793	635.926	641.810	647.471
0-4	53.018	53.631	54.101	54.375	54.402	54.171	53.700	53.032	52.259
5-9	47.516	48.751	49.885	50.902	51.786	52.533	53.156	53.633	53.921
10-14	41.564	42.486	43.582	44.800	46.085	47.369	48.601	49.736	50.754
15-19	47.842	44.384	41.439	40.141	40.650	41.368	42.294	43.388	44.604
20-24	52.304	53.679	54.593	53.709	50.783	47.467	44.040	41.129	39.850
25-29	53.155	52.010	50.991	50.518	50.798	51.826	53.200	54.114	53.247
30-34	49.211	51.176	52.620	53.387	53.381	52.643	51.518	50.524	50.067
35-39	37.593	39.693	41.941	44.193	46.444	48.645	50.596	52.035	52.806
40-44	32.673	32.657	33.056	33.901	35.231	37.001	39.088	41.316	43.552
45-49	35.591	34.532	33.578	32.822	32.269	31.956	31.949	32.349	33.191
50-54	38.747	38.178	37.379	36.485	35.524	34.486	33.473	32.564	31.843
55-59	32.943	34.606	35.958	36.829	37.151	37.015	36.501	35.761	34.927
60-64	24.461	25.408	26.511	27.781	29.265	30.891	32.484	33.779	34.630
65-69	18.515	19.195	19.894	20.657	21.452	22.269	23.157	24.195	25.379
70-74	12.995	13.638	14.282	14.907	15.516	16.122	16.741	17.378	18.075
75-79	8.546	8.933	9.343	9.792	10.286	10.816	11.376	11.934	12.480
80+	9.449	10.144	10.878	11.632	12.406	13.215	14.052	14.943	15.886
Nam									
Tổng số	300.957	304.417	307.848	311.208	314.460	317.588	320.592	323.470	326.226
0-4	27.357	27.657	27.884	28.009	28.008	27.873	27.616	27.259	26.849
5-9	24.520	25.142	25.710	26.220	26.659	27.030	27.336	27.568	27.700
10-14	21.513	21.976	22.530	23.142	23.791	24.440	25.059	25.629	26.141
15-19	25.236	23.352	21.667	20.786	21.040	21.396	21.861	22.415	23.024
20-24	26.557	27.543	28.334	28.195	26.734	25.004	23.141	21.477	20.608
25-29	26.748	26.063	25.484	25.267	25.532	26.268	27.250	28.038	27.907
30-34	24.845	25.868	26.621	26.986	26.909	26.428	25.757	25.192	24.985

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	19.770	20.540	21.406	22.348	23.385	24.480	25.493	26.242	26.610
40-44	17.388	17.519	17.791	18.191	18.721	19.374	20.139	20.996	21.929
45-49	17.889	17.512	17.199	16.988	16.885	16.901	17.035	17.307	17.704
50-54	19.098	18.775	18.369	17.961	17.563	17.167	16.817	16.527	16.333
55-59	16.129	16.948	17.601	18.006	18.132	18.020	17.731	17.364	16.991
60-64	11.775	12.236	12.778	13.400	14.122	14.916	15.693	16.310	16.704
65-69	8.840	9.140	9.449	9.795	10.167	10.556	10.984	11.489	12.061
70-74	5.991	6.348	6.694	7.015	7.303	7.578	7.847	8.125	8.437
75-79	3.731	3.917	4.120	4.350	4.618	4.908	5.214	5.509	5.786
80+	3.570	3.881	4.211	4.549	4.891	5.249	5.619	6.023	6.457
Nữ									
Tổng số	295.166	298.684	302.183	305.623	308.969	312.205	315.334	318.340	321.245
0-4	25.661	25.974	26.217	26.366	26.394	26.298	26.084	25.773	25.410
5-9	22.996	23.609	24.175	24.682	25.127	25.503	25.820	26.065	26.221
10-14	20.051	20.510	21.052	21.658	22.294	22.929	23.542	24.107	24.613
15-19	22.606	21.032	19.772	19.355	19.610	19.972	20.433	20.973	21.580
20-24	25.747	26.136	26.259	25.514	24.049	22.463	20.899	19.652	19.242
25-29	26.407	25.947	25.507	25.251	25.266	25.558	25.950	26.076	25.340
30-34	24.366	25.308	25.999	26.401	26.472	26.215	25.761	25.332	25.082
35-39	17.823	19.153	20.535	21.845	23.059	24.165	25.103	25.793	26.196
40-44	15.285	15.138	15.265	15.710	16.510	17.627	18.949	20.320	21.623
45-49	17.702	17.020	16.379	15.834	15.384	15.055	14.914	15.042	15.487
50-54	19.649	19.403	19.010	18.524	17.961	17.319	16.656	16.037	15.510
55-59	16.814	17.658	18.357	18.823	19.019	18.995	18.770	18.397	17.936
60-64	12.686	13.172	13.733	14.381	15.143	15.975	16.791	17.469	17.926
65-69	9.675	10.055	10.445	10.862	11.285	11.713	12.173	12.706	13.318
70-74	7.004	7.290	7.588	7.892	8.213	8.544	8.894	9.253	9.638
75-79	4.815	5.016	5.223	5.442	5.668	5.908	6.162	6.425	6.694
80+	5.879	6.263	6.667	7.083	7.515	7.966	8.433	8.920	9.429

BIỂU B.6. TỈNH SƠN LA, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.330.576	1.341.671	1.352.444	1.363.026	1.373.576	1.384.223	1.395.982	1.409.001
0-4	131.889	123.781	115.435	107.440	100.820	97.016	97.641	99.099
5-9	136.439	135.993	136.058	136.041	134.837	130.933	122.881	114.608
10-14	137.321	139.516	139.754	138.682	137.231	136.135	135.696	135.766
15-19	104.938	111.752	119.014	126.038	131.974	136.226	138.525	138.933
20-24	80.816	82.445	85.627	90.123	95.602	101.749	108.858	116.630
25-29	89.938	84.902	81.008	78.409	77.167	77.299	79.091	82.640
30-34	119.725	114.911	108.372	100.911	93.644	87.410	82.557	78.994
35-39	115.451	118.242	120.237	121.052	120.224	117.502	112.795	106.458
40-44	92.286	96.479	101.101	105.799	110.111	113.660	116.455	118.490
45-49	77.151	79.393	81.642	84.090	86.998	90.516	94.669	99.257
50-54	65.395	66.792	68.564	70.628	72.831	75.083	77.294	79.516
55-59	59.410	60.220	60.777	61.265	61.916	62.895	64.269	66.001
60-64	47.639	50.062	52.083	53.731	55.063	56.135	56.949	57.525
65-69	28.464	31.477	34.722	37.997	41.057	43.738	46.001	47.905
70-74	15.388	16.981	18.671	20.515	22.605	24.992	27.682	30.581
75-79	9.473	9.230	9.645	10.507	11.640	12.914	14.265	15.706
80+	18.853	19.495	19.734	19.798	19.856	20.020	20.354	20.892
Nam								
Tổng số	675.344	681.194	686.855	692.403	697.912	703.458	709.499	716.124
0-4	69.575	65.157	60.744	56.592	53.106	50.775	51.063	51.786
5-9	72.643	72.539	72.410	72.046	71.078	69.061	64.671	60.292
10-14	70.395	71.978	72.718	72.847	72.698	72.530	72.428	72.298
15-19	53.691	57.070	60.711	64.304	67.469	69.929	71.545	72.345
20-24	42.288	43.021	44.493	46.610	49.237	52.242	55.750	59.609
25-29	46.786	44.388	42.515	41.248	40.618	40.641	41.445	43.076

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	60.917	58.464	55.314	51.810	48.419	45.490	43.187	41.481
35-39	60.133	61.437	62.100	62.051	61.226	59.620	57.233	54.198
40-44	46.172	48.653	51.502	54.423	57.021	58.993	60.294	60.979
45-49	38.442	39.481	40.490	41.627	43.101	45.038	47.482	50.293
50-54	32.224	32.952	33.862	34.902	35.986	37.071	38.090	39.081
55-59	28.645	29.087	29.413	29.707	30.078	30.602	31.313	32.198
60-64	22.484	23.604	24.575	25.402	26.090	26.651	27.092	27.423
65-69	13.609	14.979	16.395	17.794	19.102	20.279	21.308	22.212
70-74	6.784	7.632	8.548	9.529	10.587	11.716	12.916	14.158
75-79	3.920	3.815	3.998	4.391	4.933	5.570	6.276	7.041
80+	6.636	6.937	7.067	7.120	7.163	7.250	7.406	7.654
Nữ								
Tổng số	655.232	660.477	665.589	670.623	675.664	680.765	686.483	692.877
0-4	62.314	58.624	54.691	50.848	47.714	46.241	46.578	47.313
5-9	63.796	63.454	63.648	63.995	63.759	61.872	58.210	54.316
10-14	66.926	67.538	67.036	65.835	64.533	63.605	63.268	63.468
15-19	51.247	54.682	58.303	61.734	64.505	66.297	66.980	66.588
20-24	38.528	39.424	41.134	43.513	46.365	49.507	53.108	57.021
25-29	43.152	40.514	38.493	37.161	36.549	36.658	37.646	39.564
30-34	58.808	56.447	53.058	49.101	45.225	41.920	39.370	37.513
35-39	55.318	56.805	58.137	59.001	58.998	57.882	55.562	52.260
40-44	46.114	47.826	49.599	51.376	53.090	54.667	56.161	57.511
45-49	38.709	39.912	41.152	42.463	43.897	45.478	47.187	48.964
50-54	33.171	33.840	34.702	35.726	36.845	38.012	39.204	40.435
55-59	30.765	31.133	31.364	31.558	31.838	32.293	32.956	33.803
60-64	25.155	26.458	27.508	28.329	28.973	29.484	29.857	30.102
65-69	14.855	16.498	18.327	20.203	21.955	23.459	24.693	25.693
70-74	8.604	9.349	10.123	10.986	12.018	13.276	14.766	16.423
75-79	5.553	5.415	5.647	6.116	6.707	7.344	7.989	8.665
80+	12.217	12.558	12.667	12.678	12.693	12.770	12.948	13.238

BIỂU B6. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.422.550	1.436.658	1.451.252	1.466.335	1.481.791	1.497.484	1.513.335	1.529.265	1.545.265
0-4	101.304	104.121	107.377	110.839	114.251	117.392	120.160	122.514	124.477
5-9	106.700	100.187	96.503	97.197	98.655	100.861	103.682	106.942	110.400
10-14	135.755	134.559	130.669	122.639	114.387	106.494	99.998	96.323	97.017
15-19	137.994	136.640	135.596	135.170	135.259	135.265	134.083	130.212	122.209
20-24	124.089	130.382	134.915	137.337	137.784	136.889	135.567	134.555	134.166
25-29	87.553	93.509	100.191	107.588	115.359	122.821	129.120	133.681	136.126
30-34	76.719	75.800	76.251	78.205	81.756	86.671	92.626	99.301	106.685
35-39	99.245	92.257	86.331	81.670	78.154	75.911	75.017	75.489	77.455
40-44	119.378	118.650	116.064	111.479	105.225	98.111	91.213	85.370	80.773
45-49	103.919	108.208	111.748	114.539	116.578	117.484	116.793	114.275	109.778
50-54	81.936	84.816	88.290	92.380	96.882	101.460	105.677	109.165	111.928
55-59	68.019	70.170	72.371	74.536	76.710	79.080	81.896	85.281	89.270
60-64	58.028	58.688	59.652	60.990	62.680	64.630	66.716	68.845	70.943
65-69	49.471	50.750	51.790	52.592	53.164	53.674	54.335	55.276	56.573
70-74	33.513	36.253	38.661	40.702	42.440	43.880	45.063	46.037	46.799
75-79	17.282	19.075	21.127	23.443	25.941	28.479	30.853	32.952	34.738
80+	21.645	22.593	23.716	25.029	26.566	28.382	30.536	33.047	35.928
Nam									
Tổng số	723.011	730.163	737.559	745.191	752.991	760.899	768.867	776.853	784.864
0-4	52.897	54.326	55.982	57.743	59.477	61.068	62.464	63.643	64.620
5-9	56.187	52.756	50.488	50.817	51.538	52.649	54.080	55.738	57.498
10-14	71.934	70.966	68.948	64.566	60.197	56.096	52.675	50.411	50.739
15-19	72.517	72.403	72.252	72.154	72.032	71.675	70.715	68.708	64.339
20-24	63.385	66.691	69.258	70.917	71.731	71.924	71.823	71.684	71.605
25-29	45.374	48.207	51.444	55.074	58.928	62.699	66.003	68.578	70.241
30-34	40.371	39.891	40.057	40.933	42.562	44.860	47.688	50.918	54.537

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	50.829	47.589	44.825	42.623	40.947	39.857	39.392	39.570	40.454
40-44	60.971	60.203	58.680	56.368	53.386	50.079	46.897	44.184	42.022
45-49	53.175	55.739	57.691	58.984	59.673	59.682	58.944	57.468	55.215
50-54	40.196	41.647	43.548	45.936	48.678	51.488	53.993	55.902	57.178
55-59	33.207	34.258	35.309	36.301	37.261	38.346	39.754	41.590	43.901
60-64	27.724	28.098	28.612	29.298	30.154	31.118	32.126	33.132	34.083
65-69	22.985	23.637	24.173	24.601	24.924	25.224	25.592	26.086	26.743
70-74	15.390	16.542	17.581	18.497	19.306	20.004	20.595	21.089	21.487
75-79	7.865	8.753	9.705	10.718	11.769	12.814	13.795	14.683	15.469
80+	8.004	8.457	9.006	9.661	10.428	11.316	12.331	13.469	14.733
Nữ									
Tổng số	699.539	706.495	713.693	721.144	728.800	736.585	744.468	752.412	760.401
0-4	48.407	49.795	51.395	53.096	54.774	56.324	57.696	58.871	59.857
5-9	50.513	47.431	46.015	46.380	47.117	48.212	49.602	51.204	52.902
10-14	63.821	63.593	61.721	58.073	54.190	50.398	47.323	45.912	46.278
15-19	65.477	64.237	63.344	63.016	63.227	63.590	63.368	61.504	57.870
20-24	60.704	63.691	65.657	66.420	66.053	64.965	63.744	62.871	62.561
25-29	42.179	45.302	48.747	52.514	56.431	60.122	63.117	65.103	65.885
30-34	36.348	35.909	36.194	37.272	39.194	41.811	44.938	48.383	52.148
35-39	48.416	44.668	41.506	39.047	37.207	36.054	35.625	35.919	37.001
40-44	58.407	58.447	57.384	55.111	51.839	48.032	44.316	41.186	38.751
45-49	50.744	52.469	54.057	55.555	56.905	57.802	57.849	56.807	54.563
50-54	41.740	43.169	44.742	46.444	48.204	49.972	51.684	53.263	54.750
55-59	34.812	35.912	37.062	38.235	39.449	40.734	42.142	43.691	45.369
60-64	30.304	30.590	31.040	31.692	32.526	33.512	34.590	35.713	36.860
65-69	26.486	27.113	27.617	27.991	28.240	28.450	28.743	29.190	29.830
70-74	18.123	19.711	21.080	22.205	23.134	23.876	24.468	24.948	25.312
75-79	9.417	10.322	11.422	12.725	14.172	15.665	17.058	18.269	19.269
80+	13.641	14.136	14.710	15.368	16.138	17.066	18.205	19.578	21.195

BIỂU B6. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.561.270	1.577.209	1.592.929	1.608.204	1.622.827	1.636.626	1.649.592	1.661.723	1.673.111
0-4	126.107	127.452	128.473	129.006	128.845	127.906	126.200	123.867	121.238
5-9	113.808	116.955	119.728	122.087	124.060	125.691	127.043	128.068	128.613
10-14	98.479	100.684	103.501	106.760	110.218	113.622	116.766	119.538	121.900
15-19	113.989	106.128	99.664	96.006	96.709	98.175	100.385	103.206	106.459
20-24	134.293	134.337	133.189	129.349	121.401	113.238	105.431	99.011	95.397
25-29	136.602	135.743	134.459	133.494	133.140	133.297	133.369	132.257	128.460
30-34	114.439	121.885	128.179	132.743	135.200	135.690	134.853	133.598	132.662
35-39	81.000	85.902	91.841	98.494	105.851	113.575	120.992	127.267	131.820
40-44	77.302	75.095	74.224	74.708	76.678	80.204	85.080	90.983	97.600
45-49	103.642	96.649	89.871	84.132	79.617	76.209	74.047	73.204	73.699
50-54	113.959	114.887	114.247	111.816	107.438	101.456	94.631	88.017	82.418
55-59	93.655	98.113	102.219	105.630	108.349	110.365	111.311	110.743	108.418
60-64	73.049	75.347	78.075	81.346	85.193	89.415	93.712	97.674	100.982
65-69	58.186	60.046	62.028	64.052	66.050	68.060	70.249	72.844	75.952
70-74	47.358	47.865	48.505	49.405	50.623	52.119	53.842	55.676	57.544
75-79	36.271	37.555	38.621	39.511	40.214	40.743	41.233	41.837	42.670
80+	39.131	42.566	46.105	49.665	53.241	56.861	60.448	63.933	67.279
Nam									
Tổng số	792.849	800.798	808.621	816.212	823.452	830.265	836.645	842.591	848.155
0-4	65.423	66.079	66.566	66.803	66.679	66.154	65.237	63.996	62.605
5-9	59.229	60.823	62.224	63.405	64.387	65.192	65.851	66.340	66.582
10-14	51.462	52.572	54.000	55.659	57.419	59.148	60.741	62.140	63.324
15-19	59.986	55.904	52.500	50.247	50.576	51.302	52.414	53.844	55.499
20-24	71.501	71.163	70.221	68.231	63.895	59.573	55.519	52.138	49.910
25-29	71.069	71.275	71.193	71.077	71.011	70.926	70.604	69.682	67.715
30-34	58.378	62.135	65.431	68.003	69.670	70.504	70.719	70.651	70.550

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	42.077	44.365	47.183	50.397	53.997	57.817	61.551	64.832	67.393
40-44	40.376	39.309	38.857	39.044	39.929	41.540	43.812	46.604	49.794
45-49	52.309	49.081	45.976	43.329	41.222	39.615	38.579	38.147	38.340
50-54	57.865	57.895	57.199	55.784	53.612	50.807	47.688	44.691	42.135
55-59	46.549	49.263	51.680	53.531	54.776	55.460	55.514	54.872	53.533
60-64	35.005	36.048	37.397	39.155	41.361	43.884	46.473	48.780	50.556
65-69	27.548	28.455	29.400	30.345	31.237	32.110	33.090	34.362	36.009
70-74	21.796	22.087	22.436	22.900	23.506	24.241	25.066	25.927	26.786
75-79	16.167	16.779	17.299	17.741	18.101	18.384	18.658	18.978	19.398
80+	16.109	17.565	19.059	20.561	22.074	23.608	25.129	26.607	28.026
Nữ									
Tổng số	768.421	776.411	784.308	791.992	799.375	806.361	812.947	819.132	824.956
0-4	60.684	61.373	61.907	62.203	62.166	61.752	60.963	59.871	58.633
5-9	54.579	56.132	57.504	58.682	59.673	60.499	61.192	61.728	62.031
10-14	47.017	48.112	49.501	51.101	52.799	54.474	56.025	57.398	58.576
15-19	54.003	50.224	47.164	45.759	46.133	46.873	47.971	49.362	50.960
20-24	62.792	63.174	62.968	61.118	57.506	53.665	49.912	46.873	45.487
25-29	65.533	64.468	63.266	62.417	62.129	62.371	62.765	62.575	60.745
30-34	56.061	59.750	62.748	64.740	65.530	65.186	64.134	62.947	62.112
35-39	38.923	41.537	44.658	48.097	51.854	55.758	59.441	62.435	64.427
40-44	36.926	35.786	35.367	35.664	36.749	38.664	41.268	44.379	47.806
45-49	51.333	47.568	43.895	40.803	38.395	36.594	35.468	35.057	35.359
50-54	56.094	56.992	57.048	56.032	53.826	50.649	46.943	43.326	40.283
55-59	47.106	48.850	50.539	52.099	53.573	54.905	55.797	55.871	54.885
60-64	38.044	39.299	40.678	42.191	43.832	45.531	47.239	48.894	50.426
65-69	30.638	31.591	32.628	33.707	34.813	35.950	37.159	38.482	39.943
70-74	25.562	25.778	26.069	26.505	27.117	27.878	28.776	29.749	30.758
75-79	20.104	20.776	21.322	21.770	22.113	22.359	22.575	22.859	23.272
80+	23.022	25.001	27.046	29.104	31.167	33.253	35.319	37.326	39.253

BIỂU B.7. TÍNH LÃO CẢI, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.656.586	1.671.292	1.685.953	1.700.629	1.715.328	1.730.043	1.745.592	1.761.943
0-4	156.863	150.032	142.808	136.296	132.576	135.613	136.717	137.892
5-9	160.392	161.123	163.013	164.776	163.840	155.703	148.908	141.725
10-14	161.168	163.063	163.074	161.884	160.571	160.088	160.817	162.684
15-19	131.531	138.399	145.111	151.229	156.255	159.868	161.883	162.090
20-24	99.807	102.937	107.843	114.039	120.860	127.759	134.948	142.240
25-29	104.832	99.954	96.488	94.583	94.302	95.634	98.944	104.263
30-34	136.890	131.415	124.206	116.161	108.502	102.149	97.414	94.217
35-39	136.728	138.198	139.227	139.333	137.903	134.581	129.231	122.227
40-44	121.015	124.496	127.601	130.291	132.566	134.395	135.890	136.972
45-49	99.723	102.879	106.563	110.560	114.574	118.363	121.823	124.921
50-54	88.439	89.665	90.897	92.328	94.203	96.675	99.773	103.380
55-59	78.251	79.414	80.648	81.935	83.229	84.513	85.742	86.978
60-64	66.630	68.630	70.117	71.261	72.276	73.336	74.495	75.725
65-69	45.337	48.675	52.036	55.243	58.102	60.503	62.385	63.818
70-74	26.077	28.375	30.892	33.570	36.372	39.251	42.214	45.202
75-79	17.514	17.100	17.460	18.412	19.800	21.504	23.449	25.583
80+	25.389	26.937	27.969	28.728	29.397	30.108	30.959	32.026
Nam								
Tổng số	840.237	847.976	855.674	863.362	871.045	878.707	886.765	895.195
0-4	82.511	78.492	74.498	71.095	69.273	70.905	71.423	71.982
5-9	86.833	87.327	87.965	88.171	86.807	81.833	77.833	73.860
10-14	83.164	84.859	85.815	86.219	86.413	86.708	87.199	87.818
15-19	67.534	70.980	74.332	77.455	80.210	82.497	84.250	85.297
20-24	51.653	53.131	55.567	58.693	62.148	65.636	69.228	72.850
25-29	55.296	52.581	50.573	49.368	49.017	49.528	51.098	53.737

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	71.976	69.306	65.600	61.353	57.245	53.792	51.161	49.300
35-39	69.827	70.677	71.572	72.145	71.902	70.531	67.939	64.361
40-44	63.454	65.106	66.230	66.986	67.630	68.323	69.185	70.105
45-49	49.389	51.448	54.024	56.834	59.484	61.692	63.327	64.445
50-54	43.892	44.351	44.708	45.169	46.009	47.398	49.405	51.912
55-59	37.721	38.446	39.233	40.029	40.758	41.382	41.847	42.215
60-64	31.059	32.121	32.929	33.572	34.166	34.799	35.507	36.277
65-69	19.991	21.639	23.331	24.969	26.442	27.684	28.670	29.435
70-74	10.845	11.923	13.078	14.301	15.596	16.957	18.392	19.867
75-79	6.618	6.493	6.738	7.251	7.944	8.755	9.649	10.608
80+	8.474	9.096	9.481	9.752	10.001	10.287	10.652	11.126
Nữ								
Tổng số	816.349	823.316	830.279	837.267	844.283	851.336	858.827	866.748
0-4	74.352	71.540	68.310	65.201	63.303	64.708	65.294	65.910
5-9	73.559	73.796	75.048	76.605	77.033	73.870	71.075	67.865
10-14	78.004	78.204	77.259	75.665	74.158	73.380	73.618	74.866
15-19	63.997	67.419	70.779	73.774	76.045	77.371	77.633	76.793
20-24	48.154	49.806	52.276	55.346	58.712	62.123	65.720	69.390
25-29	49.536	47.373	45.915	45.215	45.285	46.106	47.846	50.526
30-34	64.914	62.109	58.606	54.808	51.257	48.357	46.253	44.917
35-39	66.901	67.521	67.655	67.188	66.001	64.050	61.292	57.866
40-44	57.561	59.390	61.371	63.305	64.936	66.072	66.705	66.867
45-49	50.334	51.431	52.539	53.726	55.090	56.671	58.496	60.476
50-54	44.547	45.314	46.189	47.159	48.194	49.277	50.368	51.468
55-59	40.530	40.968	41.415	41.906	42.471	43.131	43.895	44.763
60-64	35.571	36.509	37.188	37.689	38.110	38.537	38.988	39.448
65-69	25.346	27.036	28.705	30.274	31.660	32.819	33.715	34.383
70-74	15.232	16.452	17.814	19.269	20.776	22.294	23.822	25.335
75-79	10.896	10.607	10.722	11.161	11.856	12.749	13.800	14.975
80+	16.915	17.841	18.488	18.976	19.396	19.821	20.307	20.900

BIỂU B7. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.778.212	1.794.355	1.810.339	1.826.208	1.841.950	1.857.477	1.872.739	1.887.605	1.902.095
0-4	138.981	139.934	140.732	141.387	141.927	142.353	142.660	142.739	142.583
5-9	135.277	131.640	134.774	135.945	137.130	138.233	139.204	140.020	140.692
10-14	164.423	163.474	155.349	148.565	141.411	134.980	131.354	134.488	135.663
15-19	161.047	159.826	159.380	160.111	161.997	163.752	162.818	154.725	147.981
20-24	148.856	154.292	158.225	160.386	160.639	159.650	158.474	158.062	158.829
25-29	110.928	118.281	125.776	133.293	140.591	147.219	152.683	156.654	158.848
30-34	92.603	92.634	94.309	97.806	103.115	109.768	117.107	124.592	132.099
35-39	114.411	106.993	100.883	96.303	93.159	91.581	91.636	93.325	96.817
40-44	137.158	135.837	132.659	127.450	120.562	112.877	105.584	99.579	95.080
45-49	127.618	129.917	131.779	133.298	134.398	134.612	133.348	130.258	125.168
50-54	107.290	111.224	114.953	118.365	121.436	124.125	126.424	128.293	129.823
55-59	88.408	90.259	92.678	95.693	99.192	102.981	106.794	110.423	113.766
60-64	76.999	78.277	79.547	80.770	82.003	83.422	85.235	87.580	90.483
65-69	64.940	65.957	67.000	68.139	69.338	70.573	71.817	73.054	74.253
70-74	48.067	50.628	52.795	54.511	55.839	56.906	57.878	58.881	59.959
75-79	27.859	30.246	32.704	35.238	37.800	40.261	42.475	44.363	45.880
80+	33.347	34.936	36.796	38.948	41.413	44.184	47.248	50.569	54.171
Nam									
Tổng số	903.561	911.836	920.013	928.104	936.105	943.982	951.698	959.189	966.477
0-4	72.493	72.934	73.294	73.580	73.808	73.976	74.084	74.074	73.945
5-9	70.490	68.713	70.399	70.954	71.516	72.038	72.488	72.860	73.155
10-14	88.010	86.635	81.666	77.670	73.713	70.350	68.579	70.261	70.820
15-19	85.765	85.997	86.303	86.792	87.421	87.624	86.260	81.310	77.339
20-24	76.208	79.151	81.589	83.407	84.472	84.962	85.214	85.536	86.041
25-29	57.087	60.792	64.560	68.301	71.922	75.280	78.234	80.682	82.511
30-34	48.251	48.064	48.751	50.415	53.045	56.385	60.078	63.834	67.566

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	60.253	56.289	52.978	50.439	48.613	47.590	47.419	48.114	49.775
40-44	70.716	70.533	69.250	66.744	63.243	59.223	55.342	52.102	49.619
45-49	65.210	65.871	66.582	67.454	68.379	68.999	68.843	67.611	65.180
50-54	54.643	57.218	59.372	60.973	62.080	62.849	63.520	64.241	65.117
55-59	42.683	43.512	44.862	46.799	49.209	51.832	54.305	56.378	57.934
60-64	37.054	37.764	38.376	38.842	39.218	39.688	40.496	41.794	43.635
65-69	30.053	30.635	31.244	31.926	32.661	33.399	34.079	34.667	35.126
70-74	21.303	22.598	23.699	24.582	25.274	25.849	26.389	26.957	27.588
75-79	11.624	12.706	13.844	15.045	16.285	17.494	18.591	19.530	20.292
80+	11.718	12.424	13.244	14.181	15.246	16.444	17.777	19.238	20.834
Nữ									
Tổng số	874.651	882.519	890.326	898.104	905.845	913.495	921.041	928.416	935.618
0-4	66.488	67.000	67.438	67.807	68.119	68.377	68.576	68.665	68.638
5-9	64.787	62.927	64.375	64.991	65.614	66.195	66.716	67.160	67.537
10-14	76.413	76.839	73.683	70.895	67.698	64.630	62.775	64.227	64.843
15-19	75.282	73.829	73.077	73.319	74.576	76.128	76.558	73.415	70.642
20-24	72.648	75.141	76.636	76.979	76.167	74.688	73.260	72.526	72.788
25-29	53.841	57.489	61.216	64.992	68.669	71.939	74.449	75.972	76.337
30-34	44.352	44.570	45.558	47.391	50.070	53.383	57.029	60.758	64.533
35-39	54.158	50.704	47.905	45.864	44.546	43.991	44.217	45.211	47.042
40-44	66.442	65.304	63.409	60.706	57.319	53.654	50.242	47.477	45.461
45-49	62.408	64.046	65.197	65.844	66.019	65.613	64.505	62.647	59.988
50-54	52.647	54.006	55.581	57.392	59.356	61.276	62.904	64.052	64.706
55-59	45.725	46.747	47.816	48.894	49.983	51.149	52.489	54.045	55.832
60-64	39.945	40.513	41.171	41.928	42.785	43.734	44.739	45.786	46.848
65-69	34.887	35.322	35.756	36.213	36.677	37.174	37.738	38.387	39.127
70-74	26.764	28.030	29.096	29.929	30.565	31.057	31.489	31.924	32.371
75-79	16.235	17.540	18.860	20.193	21.515	22.767	23.884	24.833	25.588
80+	21.629	22.512	23.552	24.767	26.167	27.740	29.471	31.331	33.337

BIỂU B7. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.916.285	1.930.153	1.943.710	1.956.960	1.969.908	1.982.583	1.995.003	2.007.214	2.019.284
0-4	142.293	141.903	141.485	141.160	140.939	140.741	140.582	140.487	140.554
5-9	141.240	141.684	142.005	142.106	141.966	141.692	141.311	140.912	140.600
10-14	136.851	137.956	138.928	139.749	140.425	140.973	141.426	141.750	141.854
15-19	140.866	134.474	130.873	134.003	135.183	136.383	137.498	138.479	139.308
20-24	160.754	162.541	161.647	153.615	146.931	139.884	133.549	129.989	133.122
25-29	159.137	158.190	157.061	156.699	157.501	159.449	161.270	160.422	152.465
30-34	139.382	146.003	151.466	155.448	157.656	157.967	157.047	155.950	155.617
35-39	102.106	108.728	116.037	123.491	130.968	138.221	144.813	150.266	154.236
40-44	91.994	90.454	90.527	92.228	95.701	100.958	107.534	114.792	122.197
45-49	118.432	110.913	103.777	97.902	93.508	90.500	89.009	89.104	90.805
50-54	130.937	131.184	129.988	127.010	122.078	115.541	108.241	101.319	95.621
55-59	116.787	119.448	121.739	123.605	125.138	126.264	126.552	125.439	122.597
60-64	93.835	97.461	101.117	104.613	107.852	110.800	113.413	115.673	117.525
65-69	75.465	76.848	78.597	80.833	83.576	86.725	90.125	93.564	96.867
70-74	61.095	62.261	63.439	64.606	65.750	66.905	68.225	69.859	71.935
75-79	47.075	48.057	48.957	49.885	50.877	51.917	52.984	54.063	55.133
80+	58.036	62.048	66.067	70.007	73.859	77.663	81.424	85.146	88.848
Nam									
Tổng số	973.592	980.523	987.280	993.866	1.000.284	1.006.543	1.012.665	1.018.668	1.024.592
0-4	73.747	73.498	73.236	73.025	72.868	72.725	72.602	72.515	72.512
5-9	73.388	73.568	73.684	73.688	73.569	73.378	73.138	72.886	72.682
10-14	71.387	71.906	72.358	72.732	73.027	73.261	73.445	73.561	73.568
15-19	73.403	70.064	68.307	69.984	70.547	71.119	71.641	72.100	72.479
20-24	86.691	86.913	85.575	80.666	76.730	72.834	69.529	67.793	69.469
25-29	83.590	84.096	84.369	84.713	85.238	85.901	86.144	84.836	79.976
30-34	71.174	74.524	77.472	79.922	81.753	82.839	83.358	83.645	84.002

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	52.392	55.710	59.380	63.114	66.824	70.410	73.741	76.677	79.117
40-44	47.833	46.836	46.680	47.382	49.031	51.626	54.910	58.546	62.245
45-49	61.782	57.873	54.099	50.951	48.540	46.808	45.846	45.708	46.411
50-54	66.041	66.670	66.546	65.380	63.052	59.786	56.027	52.398	49.372
55-59	59.021	59.789	60.469	61.194	62.066	62.986	63.623	63.536	62.446
60-64	45.919	48.403	50.745	52.719	54.211	55.267	56.028	56.708	57.434
65-69	35.501	35.964	36.741	37.963	39.680	41.798	44.098	46.269	48.103
70-74	28.267	28.947	29.577	30.124	30.559	30.922	31.369	32.090	33.209
75-79	20.901	21.415	21.899	22.410	22.974	23.579	24.185	24.749	25.241
80+	22.555	24.347	26.143	27.899	29.615	31.304	32.981	34.651	36.326
Nữ									
Tổng số	942.693	949.630	956.430	963.094	969.624	976.040	982.338	988.546	994.692
0-4	68.546	68.405	68.249	68.135	68.071	68.016	67.980	67.972	68.042
5-9	67.852	68.116	68.321	68.418	68.397	68.314	68.173	68.026	67.918
10-14	65.464	66.050	66.570	67.017	67.398	67.712	67.981	68.189	68.286
15-19	67.463	64.410	62.566	64.019	64.636	65.264	65.857	66.379	66.829
20-24	74.063	75.628	76.072	72.949	70.201	67.050	64.020	62.196	63.653
25-29	75.547	74.094	72.692	71.986	72.263	73.548	75.126	75.586	72.489
30-34	68.208	71.479	73.994	75.526	75.903	75.128	73.689	72.305	71.615
35-39	49.714	53.018	56.657	60.377	64.144	67.811	71.072	73.589	75.119
40-44	44.161	43.618	43.847	44.846	46.670	49.332	52.624	56.246	59.952
45-49	56.650	53.040	49.678	46.951	44.968	43.692	43.163	43.396	44.394
50-54	64.896	64.514	63.442	61.630	59.026	55.755	52.214	48.921	46.249
55-59	57.766	59.659	61.270	62.411	63.072	63.278	62.929	61.903	60.151
60-64	47.916	49.058	50.372	51.894	53.641	55.533	57.385	58.965	60.091
65-69	39.964	40.884	41.856	42.870	43.896	44.927	46.027	47.295	48.764
70-74	32.828	33.314	33.862	34.482	35.191	35.983	36.856	37.769	38.726
75-79	26.174	26.642	27.058	27.475	27.903	28.338	28.799	29.314	29.892
80+	35.481	37.701	39.924	42.108	44.244	46.359	48.443	50.495	52.522

BIỂU B.8. TỈNH THÁI NGUYÊN, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.694.515	1.705.027	1.715.478	1.726.014	1.736.726	1.747.644	1.758.950	1.770.637
0-4	147.658	138.525	128.906	119.724	112.674	110.427	112.458	114.868
5-9	145.382	146.353	148.595	151.005	151.507	147.021	137.932	128.354
10-14	145.199	148.100	148.411	147.116	145.644	145.155	146.124	148.355
15-19	104.948	112.732	121.791	131.025	138.990	144.677	147.591	147.932
20-24	86.666	87.766	89.845	93.083	97.722	103.842	111.660	120.786
25-29	96.976	91.392	87.729	85.780	85.098	85.360	86.502	88.669
30-34	138.720	131.907	122.967	113.025	103.649	95.992	90.460	86.852
35-39	141.831	142.863	143.650	143.545	141.670	137.500	130.759	121.907
40-44	130.989	133.747	135.953	137.695	139.105	140.239	141.288	142.092
45-49	111.286	114.624	118.266	122.013	125.608	128.857	131.596	133.799
50-54	98.328	99.447	101.073	103.175	105.721	108.638	111.917	115.491
55-59	95.121	94.672	94.263	94.057	94.207	94.829	95.960	97.574
60-64	89.219	90.637	91.161	91.043	90.641	90.238	89.868	89.541
65-69	64.921	68.971	73.051	76.858	80.037	82.346	83.716	84.263
70-74	40.445	43.766	47.082	50.422	53.839	57.353	61.007	64.698
75-79	22.676	24.067	26.142	28.658	31.412	34.246	37.092	39.944
80+	34.150	35.458	36.593	37.790	39.202	40.924	43.020	45.512
Nam								
Tổng số	833.728	839.373	844.975	850.615	856.326	862.141	868.138	874.311
0-4	77.105	72.407	67.514	62.863	59.241	57.828	58.844	60.055
5-9	76.286	76.721	77.719	78.765	78.899	76.767	72.092	67.220
10-14	75.617	77.312	77.642	77.110	76.436	76.201	76.634	77.625
15-19	53.522	57.795	62.749	67.802	72.185	75.359	77.056	77.397
20-24	43.228	43.927	45.152	46.995	49.587	52.966	57.248	62.223
25-29	48.067	45.348	43.560	42.621	42.336	42.571	43.286	44.546

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	68.378	64.951	60.561	55.733	51.197	47.492	44.807	43.054
35-39	71.038	71.165	71.224	70.908	69.782	67.588	64.209	59.875
40-44	67.092	68.480	69.304	69.702	69.886	69.991	70.131	70.203
45-49	53.858	56.050	58.595	61.245	63.671	65.637	67.011	67.834
50-54	47.001	47.424	48.088	49.050	50.380	52.098	54.242	56.724
55-59	45.286	45.078	44.824	44.624	44.579	44.774	45.204	45.864
60-64	41.090	41.851	42.275	42.432	42.422	42.329	42.169	41.963
65-69	29.435	31.350	33.173	34.818	36.200	37.259	37.984	38.407
70-74	16.553	18.299	20.108	21.938	23.746	25.492	27.186	28.804
75-79	8.739	9.206	10.011	11.075	12.325	13.703	15.168	16.694
80+	11.433	12.009	12.476	12.934	13.454	14.086	14.867	15.823
Nữ								
Tổng số	860.787	865.654	870.503	875.399	880.400	885.503	890.812	896.326
0-4	70.553	66.118	61.392	56.861	53.433	52.599	53.614	54.813
5-9	69.096	69.632	70.876	72.240	72.608	70.254	65.840	61.134
10-14	69.582	70.788	70.769	70.006	69.208	68.954	69.490	70.730
15-19	51.426	54.937	59.042	63.223	66.805	69.318	70.535	70.535
20-24	43.438	43.839	44.693	46.088	48.135	50.876	54.412	58.563
25-29	48.909	46.044	44.169	43.159	42.762	42.789	43.216	44.123
30-34	70.342	66.956	62.406	57.292	52.452	48.500	45.653	43.798
35-39	70.793	71.698	72.426	72.637	71.888	69.912	66.550	62.032
40-44	63.897	65.267	66.649	67.993	69.219	70.248	71.157	71.889
45-49	57.428	58.574	59.671	60.768	61.937	63.220	64.585	65.965
50-54	51.327	52.023	52.985	54.125	55.341	56.540	57.675	58.767
55-59	49.835	49.594	49.439	49.433	49.628	50.055	50.756	51.710
60-64	48.129	48.786	48.886	48.611	48.219	47.909	47.699	47.578
65-69	35.486	37.621	39.878	42.040	43.837	45.087	45.732	45.856
70-74	23.892	25.467	26.974	28.484	30.093	31.861	33.821	35.894
75-79	13.937	14.861	16.131	17.583	19.087	20.543	21.924	23.250
80+	22.717	23.449	24.117	24.856	25.748	26.838	28.153	29.689

BIỂU B8. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.782.571	1.794.736	1.807.055	1.819.520	1.832.079	1.844.631	1.857.094	1.869.286	1.881.113
0-4	117.501	120.218	122.922	125.520	127.941	130.113	131.971	133.376	134.238
5-9	119.211	112.206	110.002	112.059	114.468	117.104	119.824	122.531	125.131
10-14	150.756	151.248	146.766	137.692	128.134	119.013	112.021	109.824	111.882
15-19	146.658	145.207	144.725	145.695	147.932	150.338	150.837	146.370	137.319
20-24	130.068	138.072	143.787	146.721	147.090	145.841	144.421	143.956	144.945
25-29	91.992	96.724	102.933	110.786	119.883	129.149	137.136	142.851	145.800
30-34	84.958	84.337	84.668	85.853	88.031	91.353	96.077	102.276	110.109
35-39	112.070	102.794	95.220	89.745	86.174	84.306	83.700	84.046	85.234
40-44	142.008	140.178	136.076	129.423	120.678	110.955	101.787	94.300	88.897
45-49	135.545	136.972	138.123	139.189	140.015	139.963	138.187	134.166	127.627
50-54	119.167	122.695	125.893	128.604	130.805	132.561	134.002	135.179	136.271
55-59	99.644	102.137	104.989	108.188	111.666	115.248	118.687	121.818	124.489
60-64	89.408	89.607	90.259	91.392	92.985	95.012	97.442	100.205	103.296
65-69	84.223	83.922	83.621	83.349	83.119	83.067	83.327	84.006	85.137
70-74	68.152	71.049	73.162	74.454	75.017	75.061	74.879	74.695	74.538
75-79	42.826	45.780	48.839	52.024	55.257	58.293	60.853	62.745	63.930
80+	48.384	51.590	55.070	58.826	62.884	67.254	71.943	76.942	82.270
Nam									
Tổng số	880.609	887.019	893.500	900.051	906.645	913.222	919.732	926.096	932.249
0-4	61.383	62.753	64.115	65.420	66.632	67.714	68.633	69.315	69.715
5-9	62.589	58.990	57.599	58.631	59.842	61.171	62.542	63.905	65.213
10-14	78.666	78.795	76.661	71.991	67.129	62.505	58.912	57.527	58.556
15-19	76.870	76.204	75.971	76.406	77.398	78.442	78.574	76.446	71.788
20-24	67.287	71.680	74.859	76.560	76.914	76.402	75.751	75.528	75.973
25-29	46.424	49.051	52.461	56.749	61.704	66.750	71.128	74.302	76.008
30-34	42.146	41.890	42.158	42.893	44.156	46.030	48.648	52.050	56.319

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	55.114	50.644	46.993	44.347	42.617	41.726	41.479	41.754	42.490
40-44	69.902	68.807	66.657	63.336	59.072	54.384	49.981	46.389	43.788
45-49	68.241	68.440	68.561	68.713	68.806	68.528	67.472	65.375	62.130
50-54	59.307	61.675	63.598	64.950	65.773	66.193	66.409	66.556	66.729
55-59	46.805	48.097	49.763	51.837	54.235	56.733	59.022	60.886	62.207
60-64	41.811	41.801	42.015	42.449	43.099	44.013	45.258	46.855	48.841
65-69	38.586	38.615	38.569	38.456	38.306	38.204	38.235	38.469	38.903
70-74	30.271	31.512	32.467	33.138	33.547	33.744	33.810	33.810	33.754
75-79	18.241	19.770	21.257	22.703	24.091	25.357	26.433	27.273	27.873
80+	16.966	18.295	19.796	21.472	23.324	25.326	27.445	29.656	31.962
Nữ									
Tổng số	901.962	907.717	913.555	919.469	925.434	931.409	937.362	943.190	948.864
0-4	56.118	57.465	58.807	60.100	61.309	62.399	63.338	64.061	64.523
5-9	56.622	53.216	52.403	53.428	54.626	55.933	57.282	58.626	59.918
10-14	72.090	72.453	70.105	65.701	61.005	56.508	53.109	52.297	53.326
15-19	69.788	69.003	68.754	69.289	70.534	71.896	72.263	69.924	65.531
20-24	62.781	66.392	68.928	70.161	70.176	69.439	68.670	68.428	68.972
25-29	45.568	47.673	50.472	54.037	58.179	62.399	66.008	68.549	69.792
30-34	42.812	42.447	42.510	42.960	43.875	45.323	47.429	50.226	53.790
35-39	56.956	52.150	48.227	45.398	43.557	42.580	42.221	42.292	42.744
40-44	72.106	71.371	69.419	66.087	61.606	56.571	51.806	47.911	45.109
45-49	67.304	68.532	69.562	70.476	71.209	71.435	70.715	68.791	65.497
50-54	59.860	61.020	62.295	63.654	65.032	66.368	67.593	68.623	69.542
55-59	52.839	54.040	55.226	56.351	57.431	58.515	59.665	60.932	62.282
60-64	47.597	47.806	48.244	48.943	49.886	50.999	52.184	53.350	54.455
65-69	45.637	45.307	45.052	44.893	44.813	44.863	45.092	45.537	46.234
70-74	37.881	39.537	40.695	41.316	41.470	41.317	41.069	40.885	40.784
75-79	24.585	26.010	27.582	29.321	31.166	32.936	34.420	35.472	36.057
80+	31.418	33.295	35.274	37.354	39.560	41.928	44.498	47.286	50.308

BIỂU B8. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.892.539	1.903.587	1.914.199	1.924.239	1.933.559	1.942.114	1.949.879	1.956.968	1.963.602
0-4	134.623	134.615	134.273	133.627	132.648	131.252	129.414	127.246	125.111
5-9	127.553	129.726	131.594	133.005	133.876	134.267	134.269	133.937	133.300
10-14	114.287	116.922	119.637	122.347	124.943	127.369	129.543	131.407	132.818
15-19	127.792	118.701	111.735	109.549	111.612	114.016	116.650	119.368	122.077
20-24	147.199	149.615	150.128	145.687	136.681	127.207	118.161	111.231	109.075
25-29	146.181	144.963	143.573	143.138	144.142	146.404	148.830	149.363	144.955
30-34	119.174	128.406	136.375	142.079	145.028	145.425	144.225	142.856	142.437
35-39	87.415	90.732	95.443	101.618	109.417	118.442	127.633	135.566	141.250
40-44	85.368	83.529	82.941	83.294	84.485	86.661	89.964	94.650	100.792
45-49	119.025	109.455	100.430	93.067	87.752	84.284	82.482	81.913	82.278
50-54	137.123	137.117	135.409	131.498	125.112	116.707	107.347	98.525	91.327
55-59	126.675	128.435	129.894	131.098	132.218	133.099	133.142	131.527	127.765
60-64	106.651	110.103	113.426	116.466	119.072	121.231	122.990	124.466	125.692
65-69	86.689	88.648	90.977	93.613	96.553	99.732	103.000	106.152	109.051
70-74	74.414	74.451	74.766	75.467	76.564	78.046	79.888	82.063	84.511
75-79	64.496	64.620	64.549	64.481	64.428	64.406	64.518	64.880	65.575
80+	87.874	93.549	99.049	104.205	109.028	113.566	117.823	121.818	125.588
Nam									
Tổng số	938.186	943.929	949.442	954.667	959.515	963.967	968.012	971.702	975.156
0-4	69.870	69.821	69.599	69.222	68.674	67.911	66.924	65.767	64.628
5-9	66.425	67.507	68.434	69.119	69.526	69.683	69.639	69.422	69.051
10-14	59.767	61.096	62.463	63.828	65.133	66.347	67.429	68.355	69.039
15-19	66.941	62.335	58.755	57.376	58.409	59.618	60.946	62.314	63.679
20-24	76.972	78.022	78.160	76.047	71.414	66.596	62.016	58.458	57.096
25-29	76.370	75.873	75.241	75.033	75.486	76.489	77.544	77.693	75.597
30-34	61.249	66.270	70.634	73.797	75.501	75.873	75.386	74.766	74.569

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	43.752	45.620	48.227	51.608	55.853	60.753	65.744	70.080	73.228
40-44	42.086	41.214	40.977	41.257	41.991	43.248	45.102	47.691	51.046
45-49	57.959	53.372	49.065	45.554	43.013	41.350	40.505	40.279	40.562
50-54	66.843	66.598	65.591	63.570	60.428	56.389	51.940	47.769	44.367
55-59	63.024	63.458	63.695	63.869	64.068	64.209	64.000	63.055	61.134
60-64	51.129	53.512	55.702	57.490	58.767	59.573	60.018	60.281	60.481
65-69	39.532	40.406	41.584	43.089	44.955	47.097	49.325	51.372	53.051
70-74	33.661	33.611	33.679	33.930	34.348	34.943	35.753	36.837	38.213
75-79	28.254	28.463	28.557	28.600	28.591	28.551	28.546	28.644	28.897
80+	34.352	36.751	39.079	41.278	43.358	45.337	47.195	48.919	50.518
Nữ									
Tổng số	954.353	959.658	964.757	969.572	974.044	978.147	981.867	985.266	988.446
0-4	64.753	64.794	64.674	64.405	63.974	63.341	62.490	61.479	60.483
5-9	61.128	62.219	63.160	63.886	64.350	64.584	64.630	64.515	64.249
10-14	54.520	55.826	57.174	58.519	59.810	61.022	62.114	63.052	63.779
15-19	60.851	56.366	52.980	52.173	53.203	54.398	55.704	57.054	58.398
20-24	70.227	71.593	71.968	69.640	65.267	60.611	56.145	52.773	51.979
25-29	69.811	69.090	68.332	68.105	68.656	69.915	71.286	71.670	69.358
30-34	57.925	62.136	65.741	68.282	69.527	69.552	68.839	68.090	67.868
35-39	43.663	45.112	47.216	50.010	53.564	57.689	61.889	65.486	68.022
40-44	43.282	42.315	41.964	42.037	42.494	43.413	44.862	46.959	49.746
45-49	61.066	56.083	51.365	47.513	44.739	42.934	41.977	41.634	41.716
50-54	70.280	70.519	69.818	67.928	64.684	60.318	55.407	50.756	46.960
55-59	63.651	64.977	66.199	67.229	68.150	68.890	69.142	68.472	66.631
60-64	55.522	56.591	57.724	58.976	60.305	61.658	62.972	64.185	65.211
65-69	47.157	48.242	49.393	50.524	51.598	52.635	53.675	54.780	56.000
70-74	40.753	40.840	41.087	41.537	42.216	43.103	44.135	45.226	46.298
75-79	36.242	36.157	35.992	35.881	35.837	35.855	35.972	36.236	36.678
80+	53.522	56.798	59.970	62.927	65.670	68.229	70.628	72.899	75.070

BIỂU B.9. TÌNH LẠNG SƠN, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	813.994	817.499	820.497	823.073	825.308	827.302	829.493	832.015		
0-4	73.873	67.735	60.856	53.828	47.802	44.685	43.719	43.282		
5-9	73.278	74.053	75.484	76.871	76.887	73.450	67.346	60.497		
10-14	71.646	73.600	74.115	73.728	73.212	73.213	73.987	75.407		
15-19	47.891	52.603	57.867	63.136	67.716	71.124	73.107	73.687		
20-24	35.186	35.206	36.489	38.894	42.200	46.192	51.019	56.489		
25-29	49.005	44.321	40.175	36.797	34.419	33.189	33.297	34.757		
30-34	72.172	68.603	63.848	58.364	52.787	47.622	43.029	39.026		
35-39	71.798	73.001	73.851	74.037	73.175	71.034	67.519	62.855		
40-44	61.718	63.449	65.383	67.366	69.199	70.701	71.914	72.782		
45-49	55.114	56.178	57.090	57.983	59.067	60.469	62.187	64.114		
50-54	47.836	48.499	49.584	50.934	52.314	53.569	54.621	55.525		
55-59	47.143	46.766	46.289	45.881	45.725	45.936	46.599	47.667		
60-64	42.851	44.128	44.752	44.879	44.732	44.496	44.174	43.761		
65-69	26.347	29.009	31.950	34.877	37.413	39.308	40.505	41.104		
70-74	15.563	16.838	18.111	19.494	21.133	23.127	25.498	28.119		
75-79	9.920	9.636	10.054	10.904	11.959	13.067	14.147	15.234		
80+	12.653	13.874	14.599	15.100	15.568	16.120	16.825	17.709		
Nam										
Tổng số	416.493	418.439	420.129	421.590	422.873	424.026	425.258	426.640		
0-4	39.530	36.037	32.224	28.402	25.140	23.382	22.858	22.612		
5-9	39.786	40.292	40.987	41.530	41.294	39.280	35.811	32.017		
10-14	37.324	38.604	39.232	39.424	39.509	39.758	40.263	40.952		
15-19	25.094	27.395	30.029	32.732	35.168	37.093	38.382	39.030		
20-24	19.691	19.563	20.005	20.982	22.439	24.309	26.661	29.384		
25-29	26.853	24.314	22.190	20.538	19.377	18.715	18.633	19.160		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		40.562	38.477	35.626	32.325	29.030	26.080	23.597	21.556
35-39		39.327	40.251	40.987	41.323	40.995	39.843	37.792	34.995
40-44		32.514	33.709	35.005	36.320	37.559	38.626	39.550	40.290
45-49		27.532	28.353	29.097	29.836	30.678	31.695	32.873	34.155
50-54		22.519	22.957	23.695	24.629	25.606	26.518	27.323	28.054
55-59		22.272	22.060	21.722	21.390	21.225	21.333	21.767	22.484
60-64		19.164	19.899	20.384	20.649	20.737	20.698	20.518	20.221
65-69		11.193	12.447	13.800	15.139	16.324	17.261	17.940	18.395
70-74		5.795	6.451	7.121	7.841	8.663	9.621	10.715	11.898
75-79		3.257	3.131	3.322	3.715	4.212	4.752	5.296	5.856
80+		4.080	4.499	4.703	4.815	4.917	5.062	5.279	5.581
Nữ									
Tổng số		397.501	399.060	400.368	401.483	402.435	403.276	404.235	405.375
0-4		34.343	31.698	28.632	25.426	22.662	21.303	20.861	20.670
5-9		33.492	33.761	34.497	35.341	35.593	34.170	31.535	28.480
10-14		34.322	34.996	34.883	34.304	33.703	33.455	33.724	34.455
15-19		22.797	25.208	27.838	30.404	32.548	34.031	34.725	34.657
20-24		15.495	15.643	16.484	17.912	19.761	21.883	24.358	27.105
25-29		22.152	20.007	17.985	16.259	15.042	14.474	14.664	15.597
30-34		31.610	30.126	28.222	26.039	23.757	21.542	19.432	17.470
35-39		32.471	32.750	32.864	32.714	32.180	31.191	29.727	27.860
40-44		29.204	29.740	30.378	31.046	31.640	32.075	32.364	32.492
45-49		27.582	27.825	27.993	28.147	28.389	28.774	29.314	29.959
50-54		25.317	25.542	25.889	26.305	26.708	27.051	27.298	27.471
55-59		24.871	24.706	24.567	24.491	24.500	24.603	24.832	25.183
60-64		23.687	24.229	24.368	24.230	23.995	23.798	23.656	23.540
65-69		15.154	16.562	18.150	19.738	21.089	22.047	22.565	22.709
70-74		9.768	10.387	10.990	11.653	12.470	13.506	14.783	16.221
75-79		6.663	6.505	6.732	7.189	7.747	8.315	8.851	9.378
80+		8.573	9.375	9.896	10.285	10.651	11.058	11.546	12.128

BIỂU B9. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	834.619	837.368	840.300	843.464	846.868	850.473	854.264	858.207	862.308
0-4	43.379	43.989	45.032	46.408	47.999	49.694	51.412	53.085	54.681
5-9	53.510	47.525	44.452	43.514	43.082	43.180	43.790	44.842	46.213
10-14	76.781	76.782	73.339	67.243	60.406	53.431	47.464	44.391	43.455
15-19	73.347	72.864	72.876	73.656	75.080	76.466	76.469	73.041	66.966
20-24	61.931	66.644	70.159	72.192	72.811	72.500	72.049	72.082	72.880
25-29	37.349	40.861	45.081	50.027	55.495	60.936	65.661	69.196	71.254
30-34	35.797	33.569	32.500	32.694	34.164	36.760	40.274	44.491	49.429
35-39	57.480	52.022	46.984	42.482	38.523	35.333	33.138	32.093	32.299
40-44	72.997	72.181	70.097	66.649	62.053	56.758	51.376	46.408	41.966
45-49	66.089	67.917	69.423	70.638	71.509	71.737	70.949	68.916	65.540
50-54	56.414	57.495	58.887	60.587	62.480	64.429	66.230	67.721	68.927
55-59	48.984	50.333	51.557	52.588	53.478	54.350	55.411	56.776	58.440
60-64	43.408	43.293	43.527	44.186	45.220	46.495	47.796	48.977	49.976
65-69	41.257	41.158	40.982	40.721	40.381	40.097	40.032	40.289	40.936
70-74	30.724	32.984	34.678	35.764	36.325	36.503	36.458	36.343	36.157
75-79	16.415	17.823	19.533	21.567	23.823	26.066	28.020	29.490	30.449
80+	18.757	19.928	21.193	22.548	24.039	25.738	27.735	30.066	32.740
Nam									
Tổng số	428.061	429.553	431.132	432.827	434.632	436.537	438.529	440.587	442.708
0-4	22.646	22.948	23.473	24.172	24.982	25.844	26.720	27.570	28.380
5-9	28.218	24.977	23.246	22.739	22.496	22.529	22.831	23.361	24.058
10-14	41.487	41.246	39.229	35.764	31.975	28.183	24.949	23.218	22.712
15-19	39.241	39.335	39.586	40.091	40.783	41.324	41.082	39.074	35.619
20-24	32.158	34.645	36.612	37.918	38.581	38.804	38.913	39.172	39.683
25-29	20.227	21.779	23.749	26.154	28.871	31.640	34.129	36.102	37.416
30-34	19.985	18.900	18.323	18.283	18.817	19.885	21.440	23.407	25.803

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	31.764	28.546	25.675	23.250	21.237	19.691	18.624	18.063	18.030
40-44	40.636	40.331	39.209	37.201	34.452	31.277	28.113	25.291	22.908
45-49	35.454	36.680	37.740	38.658	39.393	39.745	39.455	38.369	36.412
50-54	28.782	29.613	30.612	31.766	33.018	34.291	35.493	36.535	37.438
55-59	23.388	24.333	25.215	25.998	26.709	27.417	28.223	29.194	30.315
60-64	19.929	19.794	19.915	20.339	21.026	21.888	22.789	23.630	24.379
65-69	18.654	18.753	18.737	18.592	18.341	18.096	17.994	18.127	18.535
70-74	13.067	14.105	14.929	15.534	15.946	16.194	16.302	16.304	16.198
75-79	6.458	7.150	7.953	8.872	9.868	10.855	11.735	12.437	12.958
80+	5.967	6.418	6.929	7.496	8.137	8.874	9.737	10.733	11.864
Nữ									
Tổng số	406.558	407.815	409.168	410.637	412.236	413.936	415.735	417.620	419.600
0-4	20.733	21.041	21.559	22.236	23.017	23.850	24.692	25.515	26.301
5-9	25.292	22.548	21.206	20.775	20.586	20.651	20.959	21.481	22.155
10-14	35.294	35.536	34.110	31.479	28.431	25.248	22.515	21.173	20.743
15-19	34.106	33.529	33.290	33.565	34.297	35.142	35.387	33.967	31.347
20-24	29.773	31.999	33.547	34.274	34.230	33.696	33.136	32.910	33.197
25-29	17.122	19.082	21.332	23.873	26.624	29.296	31.532	33.094	33.838
30-34	15.812	14.669	14.177	14.411	15.347	16.875	18.834	21.084	23.626
35-39	25.716	23.476	21.309	19.232	17.286	15.642	14.514	14.030	14.269
40-44	32.361	31.850	30.888	29.448	27.601	25.481	23.263	21.117	19.058
45-49	30.635	31.237	31.683	31.980	32.116	31.992	31.494	30.547	29.128
50-54	27.632	27.882	28.275	28.821	29.462	30.138	30.737	31.186	31.489
55-59	25.596	26.000	26.342	26.590	26.769	26.933	27.188	27.582	28.125
60-64	23.479	23.499	23.612	23.847	24.194	24.607	25.007	25.347	25.597
65-69	22.603	22.405	22.245	22.129	22.040	22.001	22.038	22.162	22.401
70-74	17.657	18.879	19.749	20.230	20.379	20.309	20.156	20.039	19.959
75-79	9.957	10.673	11.580	12.695	13.955	15.211	16.285	17.053	17.491
80+	12.790	13.510	14.264	15.052	15.902	16.864	17.998	19.333	20.876

BIỂU B9. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	866.540	870.814	875.066	879.147	882.979	886.530	889.746	892.591	895.072
0-4	56.167	57.524	58.694	59.590	60.100	60.206	59.909	59.240	58.301
5-9	47.805	49.494	51.215	52.888	54.484	55.968	57.327	58.500	59.397
10-14	43.025	43.127	43.733	44.780	46.154	47.743	49.428	51.149	52.822
15-19	60.156	53.212	47.265	44.213	43.281	42.856	42.969	43.577	44.624
20-24	74.336	75.741	75.769	72.368	66.343	59.587	52.693	46.797	43.771
25-29	71.888	71.611	71.188	71.255	72.077	73.549	74.977	75.025	71.672
30-34	54.883	60.308	65.029	68.564	70.629	71.276	71.011	70.607	70.694
35-39	33.775	36.357	39.865	44.067	48.984	54.410	59.815	64.511	68.039
40-44	38.054	34.905	32.740	31.716	31.932	33.404	35.971	39.457	43.635
45-49	61.032	55.837	50.555	45.674	41.312	37.464	34.370	32.241	31.242
50-54	69.794	70.034	69.282	67.311	64.031	59.646	54.585	49.439	44.678
55-59	60.290	62.195	63.960	65.420	66.608	67.472	67.722	67.016	65.132
60-64	50.840	51.691	52.723	54.047	55.657	57.449	59.294	61.003	62.426
65-69	41.929	43.137	44.368	45.489	46.436	47.264	48.081	49.070	50.335
70-74	35.897	35.694	35.682	35.957	36.578	37.502	38.618	39.747	40.782
75-79	30.969	31.159	31.163	31.110	30.994	30.815	30.686	30.722	31.003
80+	35.700	38.788	41.835	44.698	47.379	49.919	52.290	54.490	56.519
Nam									
Tổng số	444.889	447.093	449.272	451.368	453.329	455.139	456.768	458.194	459.425
0-4	29.132	29.818	30.405	30.851	31.096	31.134	30.962	30.600	30.099
5-9	24.868	25.729	26.606	27.455	28.265	29.017	29.704	30.293	30.739
10-14	22.470	22.505	22.805	23.333	24.032	24.841	25.698	26.576	27.427
15-19	31.846	28.070	24.849	23.130	22.624	22.384	22.426	22.725	23.253
20-24	40.389	40.939	40.710	38.716	35.292	31.549	27.799	24.606	22.901
25-29	38.084	38.322	38.442	38.717	39.240	39.952	40.516	40.297	38.329
30-34	28.511	31.267	33.751	35.720	37.035	37.710	37.952	38.081	38.365

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	18.568	19.630	21.179	23.136	25.518	28.207	30.947	33.416	35.376
40-44	20.925	19.405	18.358	17.810	17.785	18.320	19.374	20.908	22.848
45-49	33.727	30.627	27.536	24.779	22.450	20.512	19.028	18.003	17.473
50-54	38.167	38.522	38.253	37.207	35.319	32.726	29.726	26.737	24.068
55-59	31.527	32.763	33.930	34.944	35.827	36.543	36.897	36.657	35.669
60-64	25.060	25.742	26.516	27.448	28.521	29.684	30.867	31.985	32.963
65-69	19.184	19.988	20.825	21.610	22.311	22.951	23.594	24.325	25.203
70-74	15.998	15.807	15.741	15.881	16.263	16.854	17.582	18.334	19.045
75-79	13.323	13.549	13.659	13.682	13.611	13.461	13.320	13.287	13.427
80+	13.110	14.410	15.707	16.949	18.140	19.294	20.376	21.364	22.240
Nữ									
Tổng số	421.651	423.721	425.794	427.779	429.650	431.391	432.978	434.397	435.647
0-4	27.035	27.706	28.289	28.739	29.004	29.072	28.947	28.640	28.202
5-9	22.937	23.765	24.609	25.433	26.219	26.951	27.623	28.207	28.658
10-14	20.555	20.622	20.928	21.447	22.122	22.902	23.730	24.573	25.395
15-19	28.310	25.142	22.416	21.083	20.657	20.472	20.543	20.852	21.371
20-24	33.947	34.802	35.059	33.652	31.051	28.038	24.894	22.191	20.870
25-29	33.804	33.289	32.746	32.538	32.837	33.597	34.461	34.728	33.343
30-34	26.372	29.041	31.278	32.844	33.594	33.566	33.059	32.526	32.329
35-39	15.207	16.727	18.686	20.931	23.466	26.203	28.868	31.095	32.663
40-44	17.129	15.500	14.382	13.906	14.147	15.084	16.597	18.549	20.787
45-49	27.305	25.210	23.019	20.895	18.862	16.952	15.342	14.238	13.769
50-54	31.627	31.512	31.029	30.104	28.712	26.920	24.859	22.702	20.610
55-59	28.763	29.432	30.030	30.476	30.781	30.929	30.825	30.359	29.463
60-64	25.780	25.949	26.207	26.599	27.136	27.765	28.427	29.018	29.463
65-69	22.745	23.149	23.543	23.879	24.125	24.313	24.487	24.745	25.132
70-74	19.899	19.887	19.941	20.076	20.315	20.648	21.036	21.413	21.737
75-79	17.646	17.610	17.504	17.428	17.383	17.354	17.366	17.435	17.576
80+	22.590	24.378	26.128	27.749	29.239	30.625	31.914	33.126	34.279

BIỂU B10. TÍNH QUẢNG NINH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	Người
Chung										
Tổng số		1.396.526	1.407.037	1.417.257	1.427.035	1.436.452	1.445.627	1.454.034	1.461.768	
0-4		110.483	104.908	98.469	91.954	86.877	85.918	85.181	84.856	
5-9		113.429	113.144	114.150	115.505	115.335	110.626	105.059	98.617	
10-14		120.070	120.773	119.532	117.115	114.639	113.037	112.776	113.809	
15-19		95.026	101.059	107.313	113.085	117.613	120.377	120.994	119.633	
20-24		73.803	76.539	80.610	85.646	91.280	97.173	103.086	108.946	
25-29		81.708	78.374	75.966	74.653	74.636	76.051	78.795	82.625	
30-34		107.869	102.888	97.558	92.224	87.307	83.137	79.708	77.074	
35-39		122.377	121.559	119.524	116.433	112.538	108.096	103.137	97.764	
40-44		109.285	113.098	116.513	119.237	120.966	121.468	120.678	118.649	
45-49		88.033	90.695	94.442	98.874	103.409	107.606	111.387	114.776	
50-54		85.332	85.583	85.120	84.522	84.595	85.880	88.525	92.230	
55-59		73.897	74.874	76.754	79.040	81.024	82.259	82.538	82.133	
60-64		73.044	73.183	72.372	71.154	70.271	70.203	71.188	73.033	
65-69		55.039	58.402	61.599	64.377	66.439	67.625	67.791	67.082	
70-74		33.144	36.102	39.275	42.543	45.796	48.932	51.963	54.852	
75-79		21.886	21.848	22.620	24.040	25.955	28.244	30.813	33.573	
80+		32.101	34.008	35.440	36.633	37.772	38.995	40.415	42.116	
Nam										
Tổng số		705.511	710.688	715.683	720.453	725.025	729.461	733.533	737.283	
0-4		58.867	56.113	52.696	49.026	45.964	45.003	44.577	44.367	
5-9		58.030	57.770	58.593	59.925	60.617	58.906	56.167	52.759	
10-14		64.847	64.824	63.426	61.252	59.141	57.785	57.541	58.385	
15-19		49.277	53.006	56.955	60.614	63.386	64.869	64.812	63.368	
20-24		36.848	38.167	40.366	43.239	46.546	50.075	53.759	57.543	
25-29		42.629	40.907	39.285	38.013	37.443	37.818	39.126	41.199	

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	52.728	50.531	48.557	46.764	45.046	43.349	41.573	39.827
35-39	62.755	61.770	59.989	57.665	55.164	52.773	50.592	48.597
40-44	56.478	58.408	60.137	61.466	62.162	62.070	61.114	59.352
45-49	45.104	46.605	48.583	50.851	53.140	55.247	57.153	58.870
50-54	42.297	42.441	42.388	42.373	42.705	43.586	45.068	47.016
55-59	37.635	37.858	38.417	39.148	39.808	40.253	40.414	40.398
60-64	36.265	36.603	36.378	35.853	35.393	35.230	35.467	36.022
65-69	24.921	26.782	28.746	30.603	32.081	33.023	33.352	33.170
70-74	15.156	16.394	17.616	18.869	20.224	21.714	23.366	25.114
75-79	8.794	8.995	9.631	10.534	11.564	12.627	13.678	14.718
80+	12.880	13.514	13.920	14.258	14.641	15.133	15.774	16.578
Nữ								
Tổng số	691.015	696.349	701.574	706.582	711.427	716.166	720.501	724.485
0-4	51.616	48.795	45.773	42.928	40.913	40.915	40.604	40.489
5-9	55.399	55.374	55.557	55.580	54.718	51.720	48.892	45.858
10-14	55.223	55.949	56.106	55.863	55.498	55.252	55.235	55.424
15-19	45.749	48.053	50.358	52.471	54.227	55.508	56.182	56.265
20-24	36.955	38.372	40.244	42.407	44.734	47.098	49.327	51.403
25-29	39.079	37.467	36.681	36.640	37.193	38.233	39.669	41.426
30-34	55.141	52.357	49.001	45.460	42.261	39.788	38.135	37.247
35-39	59.622	59.789	59.535	58.768	57.374	55.323	52.545	49.167
40-44	52.807	54.690	56.376	57.771	58.804	59.398	59.564	59.297
45-49	42.929	44.090	45.859	48.023	50.269	52.359	54.234	55.906
50-54	43.035	43.142	42.732	42.149	41.890	42.294	43.457	45.214
55-59	36.262	37.016	38.337	39.892	41.216	42.006	42.124	41.735
60-64	36.779	36.580	35.994	35.301	34.878	34.973	35.721	37.011
65-69	30.118	31.620	32.853	33.774	34.358	34.602	34.439	33.912
70-74	17.988	19.708	21.659	23.674	25.572	27.218	28.597	29.738
75-79	13.092	12.853	12.989	13.506	14.391	15.617	17.135	18.855
80+	19.221	20.494	21.520	22.375	23.131	23.862	24.641	18.855

BIỂU B10. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.469.433	1.477.136	1.484.905	1.492.687	1.500.496	1.508.434	1.516.467	1.524.567	1.532.597
0-4	84.970	85.493	86.372	87.559	88.986	90.609	92.346	94.107	95.784
5-9	92.063	86.923	85.879	85.088	84.765	84.878	85.394	86.261	87.446
10-14	115.189	115.043	110.370	104.826	98.397	91.864	86.741	85.701	84.916
15-19	117.128	114.610	113.002	112.753	113.767	115.138	114.986	110.323	104.780
20-24	114.365	118.600	121.129	121.634	120.223	117.684	115.136	113.504	113.222
25-29	87.386	92.693	98.194	103.867	109.686	115.052	119.232	121.700	122.164
30-34	75.522	75.267	76.444	79.062	82.872	87.614	92.886	98.353	103.992
35-39	92.364	87.357	83.062	79.566	76.934	75.377	75.110	76.272	78.870
40-44	115.566	111.674	107.228	102.292	96.983	91.639	86.679	82.424	78.960
45-49	117.486	119.206	119.723	118.965	116.995	113.982	110.171	105.807	100.957
50-54	96.599	101.074	105.210	108.940	112.286	114.972	116.689	117.232	116.525
55-59	81.599	81.721	83.016	85.624	89.243	93.502	97.868	101.910	105.564
60-64	75.260	77.204	78.430	78.732	78.374	77.901	78.050	79.329	81.861
65-69	66.008	65.255	65.259	66.249	68.031	70.164	72.023	73.200	73.511
70-74	57.365	59.241	60.339	60.527	59.944	59.051	58.454	58.540	59.516
75-79	36.423	39.260	41.996	44.642	47.174	49.378	51.038	52.031	52.243
80+	44.140	46.515	49.252	52.361	55.836	59.629	63.664	67.873	72.286
Nam									
Tổng số	740.991	744.698	748.425	752.145	755.875	759.667	763.505	767.387	771.233
0-4	44.389	44.623	45.046	45.629	46.338	47.149	48.018	48.899	49.735
5-9	49.076	45.986	44.981	44.523	44.315	44.335	44.566	44.983	45.565
10-14	59.736	60.450	58.765	56.045	52.643	48.971	45.889	44.889	44.436
15-19	61.165	59.043	57.695	57.462	58.297	59.647	60.357	58.678	55.961
20-24	61.054	63.705	65.089	64.983	63.517	61.295	59.159	57.799	57.551
25-29	43.938	47.095	50.453	54.031	57.794	61.277	63.899	65.251	65.123
30-34	38.424	37.724	37.970	39.208	41.266	43.991	47.126	50.464	54.019

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	46.769	45.005	43.243	41.433	39.691	38.287	37.584	37.823	39.049
40-44	57.047	54.559	52.170	50.005	48.051	46.254	44.516	42.778	40.991
45-49	60.195	60.895	60.825	59.901	58.187	55.942	53.515	51.186	49.077
50-54	49.241	51.489	53.555	55.428	57.116	58.422	59.121	59.073	58.192
55-59	40.421	40.775	41.658	43.107	44.994	47.144	49.319	51.321	53.143
60-64	36.736	37.389	37.840	38.018	38.023	38.069	38.428	39.288	40.681
65-69	32.721	32.334	32.220	32.472	33.009	33.690	34.313	34.746	34.929
70-74	26.762	28.079	28.925	29.235	29.101	28.742	28.439	28.376	28.636
75-79	15.791	16.950	18.227	19.644	21.143	22.560	23.697	24.437	24.726
80+	17.526	18.597	19.763	21.021	22.390	23.892	25.559	27.396	29.419
Nữ									
Tổng số	728.442	732.438	736.480	740.542	744.621	748.767	752.962	757.180	761.364
0-4	40.581	40.870	41.326	41.930	42.648	43.460	44.328	45.208	46.049
5-9	42.987	40.937	40.898	40.565	40.450	40.543	40.828	41.278	41.881
10-14	55.453	54.593	51.605	48.781	45.754	42.893	40.852	40.812	40.480
15-19	55.963	55.567	55.307	55.291	55.470	55.491	54.629	51.645	48.819
20-24	53.311	54.895	56.040	56.651	56.706	56.389	55.977	55.705	55.671
25-29	43.448	45.598	47.741	49.836	51.892	53.775	55.333	56.449	57.041
30-34	37.098	37.543	38.474	39.854	41.606	43.623	45.760	47.889	49.973
35-39	45.595	42.352	39.819	38.133	37.243	37.090	37.526	38.449	39.821
40-44	58.519	57.115	55.058	52.287	48.932	45.385	42.163	39.646	37.969
45-49	57.291	58.311	58.898	59.064	58.808	58.040	56.656	54.621	51.880
50-54	47.358	49.585	51.655	53.512	55.170	56.550	57.568	58.159	58.333
55-59	41.178	40.946	41.358	42.517	44.249	46.358	48.549	50.589	52.421
60-64	38.524	39.815	40.590	40.714	40.351	39.832	39.622	40.041	41.180
65-69	33.287	32.921	33.039	33.777	35.022	36.474	37.710	38.454	38.582
70-74	30.603	31.162	31.414	31.292	30.843	30.309	30.015	30.164	30.880
75-79	20.632	22.310	23.769	24.998	26.031	26.818	27.341	27.594	27.517
80+	26.614	27.918	29.489	31.340	33.446	35.737	38.105	40.477	42.867

BIỂU B9. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.540.486	1.548.222	1.555.734	1.562.916	1.569.665	1.575.988	1.581.959	1.587.546	1.592.593
0-4	97.285	98.533	99.462	100.016	100.182	100.023	99.574	98.837	97.756
5-9	88.875	90.494	92.229	93.981	95.656	97.159	98.406	99.334	99.881
10-14	84.596	84.714	85.234	86.105	87.286	88.720	90.339	92.073	93.832
15-19	98.352	91.816	86.692	85.648	84.860	84.528	84.642	85.161	86.029
20-24	114.194	115.524	115.347	110.668	105.102	98.635	92.070	86.918	85.842
25-29	120.732	118.165	115.588	113.923	113.611	114.561	115.866	115.655	110.946
30-34	109.781	115.112	119.262	121.702	122.149	120.716	118.149	115.573	113.897
35-39	82.664	87.386	92.630	98.063	103.673	109.435	114.738	118.864	121.289
40-44	76.356	74.817	74.561	75.720	78.306	82.075	86.771	91.982	97.380
45-49	95.726	90.459	85.569	81.379	77.973	75.412	73.908	73.673	74.829
50-54	114.634	111.723	108.025	103.771	99.035	93.918	88.758	83.972	79.874
55-59	108.848	111.495	113.205	113.775	113.135	111.350	108.574	105.024	100.923
60-64	85.359	89.475	93.693	97.604	101.150	104.349	106.937	108.631	109.232
65-69	73.219	72.812	73.004	74.255	76.679	80.011	83.912	87.914	91.635
70-74	61.190	63.174	64.902	66.007	66.331	66.106	65.790	66.024	67.227
75-79	51.800	51.097	50.654	50.806	51.731	53.263	55.059	56.620	57.637
80+	76.875	81.426	85.677	89.493	92.806	95.727	98.466	101.291	104.384
Nam									
Tổng số	775.013	778.712	782.287	785.685	788.854	791.804	794.562	797.107	799.357
0-4	50.482	51.098	51.546	51.801	51.855	51.743	51.482	51.073	50.488
5-9	46.275	47.084	47.952	48.828	49.665	50.413	51.028	51.477	51.728
10-14	44.229	44.251	44.484	44.904	45.485	46.198	47.006	47.874	48.755
15-19	52.565	48.896	45.821	44.822	44.369	44.156	44.180	44.414	44.830
20-24	58.369	59.702	60.404	58.728	56.008	52.603	48.930	45.849	44.841
25-29	63.643	61.406	59.258	57.882	57.624	58.433	59.758	60.448	58.762
30-34	57.763	61.224	63.828	65.164	65.025	63.546	61.310	59.168	57.788

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	41.095	43.804	46.919	50.232	53.764	57.489	60.928	63.513	64.839
40-44	39.269	37.883	37.193	37.433	38.652	40.678	43.367	46.455	49.739
45-49	47.168	45.417	43.716	42.018	40.272	38.586	37.229	36.560	36.802
50-54	56.545	54.381	52.041	49.792	47.756	45.915	44.222	42.580	40.938
55-59	54.788	56.067	56.763	56.739	55.913	54.352	52.295	50.066	47.923
60-64	42.486	44.541	46.623	48.541	50.292	51.880	53.121	53.809	53.813
65-69	34.963	35.030	35.394	36.216	37.534	39.230	41.154	43.102	44.905
70-74	29.140	29.772	30.347	30.755	30.943	30.998	31.089	31.447	32.218
75-79	24.645	24.373	24.151	24.131	24.386	24.849	25.415	25.931	26.306
80+	31.588	33.783	35.847	37.699	39.311	40.735	42.048	43.341	44.682
Nữ									
Tổng số	765.473	769.510	773.447	777.231	780.811	784.184	787.397	790.439	793.236
0-4	46.803	47.435	47.916	48.215	48.327	48.280	48.092	47.764	47.268
5-9	42.600	43.410	44.277	45.153	45.991	46.746	47.378	47.857	48.153
10-14	40.367	40.463	40.750	41.201	41.801	42.522	43.333	44.199	45.077
15-19	45.787	42.920	40.871	40.826	40.491	40.372	40.462	40.747	41.199
20-24	55.825	55.822	54.943	51.940	49.094	46.032	43.140	41.069	41.001
25-29	57.089	56.759	56.330	56.041	55.987	56.128	56.108	55.207	52.184
30-34	52.018	53.888	55.434	56.538	57.124	57.170	56.839	56.405	56.109
35-39	41.569	43.582	45.711	47.831	49.909	51.946	53.810	55.351	56.450
40-44	37.087	36.934	37.368	38.287	39.654	41.397	43.404	45.527	47.641
45-49	48.558	45.042	41.853	39.361	37.701	36.826	36.679	37.113	38.027
50-54	58.089	57.342	55.984	53.979	51.279	48.003	44.536	41.392	38.936
55-59	54.060	55.428	56.442	57.036	57.222	56.998	56.279	54.958	53.000
60-64	42.873	44.934	47.070	49.063	50.858	52.469	53.816	54.822	55.419
65-69	38.256	37.782	37.610	38.039	39.145	40.781	42.758	44.812	46.730
70-74	32.050	33.402	34.555	35.252	35.388	35.108	34.701	34.577	35.009
75-79	27.155	26.724	26.503	26.675	27.345	28.414	29.644	30.689	31.331
80+	45.287	47.643	49.830	51.794	53.495	54.992	56.418	57.950	59.702

BIỂU B11. TÍNH BẮC NINH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	3.509.184	3.549.480	3.589.441	3.628.504	3.666.798	3.704.496	3.739.730	3.772.544		
0-4	305.760	295.170	283.372	272.123	264.438	265.219	264.397	264.093		
5-9	306.520	310.331	314.854	318.232	317.106	306.304	295.759	283.921		
10-14	285.524	293.389	298.182	300.843	302.919	305.645	309.485	314.045		
15-19	224.659	234.140	247.124	261.698	275.474	286.686	294.311	298.710		
20-24	227.414	225.389	223.798	223.313	225.368	230.885	239.781	251.589		
25-29	256.838	248.816	243.462	240.135	237.814	235.839	233.332	230.407		
30-34	315.649	309.728	299.211	286.030	272.981	262.106	253.805	247.671		
35-39	286.459	295.262	304.452	312.388	316.913	316.637	310.785	300.122		
40-44	247.337	254.425	261.557	268.863	276.537	284.605	293.383	302.460		
45-49	213.756	218.691	224.253	230.369	236.931	243.833	250.872	257.938		
50-54	192.750	195.455	198.216	201.222	204.737	208.934	213.827	219.328		
55-59	174.100	175.577	177.774	180.478	183.337	186.133	188.843	191.615		
60-64	161.843	164.200	165.071	165.095	165.142	165.815	167.312	169.477		
65-69	120.861	127.852	134.749	141.098	146.362	150.236	152.527	153.452		
70-74	76.689	82.740	88.921	95.176	101.473	107.760	114.086	120.330		
75-79	45.734	48.075	51.537	55.802	60.583	65.665	70.923	76.310		
80+	67.291	70.240	72.908	75.639	78.683	82.194	86.302	91.076		
Nam										
Tổng số	1.748.384	1.769.157	1.789.654	1.809.655	1.829.230	1.848.474	1.866.539	1.883.429		
0-4	163.658	157.438	150.634	144.136	139.450	138.943	138.390	138.104		
5-9	164.462	166.445	168.682	170.243	169.482	163.921	157.746	150.935		
10-14	151.771	156.484	159.435	161.140	162.426	163.946	165.953	168.224		
15-19	114.969	120.972	128.779	137.358	145.426	152.039	156.648	159.437		
20-24	111.399	110.713	110.591	111.305	113.463	117.430	123.184	130.475		
25-29	127.889	123.224	119.858	117.601	116.075	115.045	114.131	113.384		

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	159.582	156.363	150.688	143.558	136.416	130.343	125.517	121.761
35-39	144.145	148.723	153.538	157.710	160.068	159.860	156.677	150.926
40-44	123.640	127.409	131.065	134.731	138.590	142.710	147.273	152.031
45-49	104.355	106.804	109.899	113.474	117.276	121.110	124.842	128.462
50-54	96.189	97.158	97.784	98.376	99.358	101.018	103.439	106.490
55-59	83.584	84.701	86.411	88.423	90.300	91.764	92.739	93.396
60-64	76.991	78.227	78.471	78.192	78.036	78.429	79.535	81.201
65-69	52.967	56.903	60.980	64.830	68.011	70.260	71.436	71.710
70-74	31.477	34.230	37.040	39.943	43.011	46.273	49.774	53.399
75-79	18.591	18.938	20.143	21.925	24.040	26.316	28.654	31.051
80+	22.715	24.425	25.656	26.710	27.802	29.067	30.601	32.443
Nữ								
Tổng số	1.760.800	1.780.323	1.799.787	1.818.849	1.837.568	1.856.022	1.873.191	1.889.115
0-4	142.102	137.732	132.738	127.987	124.988	126.276	126.007	125.989
5-9	142.058	143.886	146.172	147.989	147.624	142.383	138.013	132.986
10-14	133.753	136.905	138.747	139.703	140.493	141.699	143.532	145.821
15-19	109.690	113.168	118.345	124.340	130.048	134.647	137.663	139.273
20-24	116.015	114.676	113.207	112.008	111.905	113.455	116.597	121.114
25-29	128.949	125.592	123.604	122.534	121.739	120.794	119.201	117.023
30-34	156.067	153.365	148.523	142.472	136.565	131.763	128.288	125.910
35-39	142.314	146.539	150.914	154.678	156.845	156.777	154.108	149.196
40-44	123.697	127.016	130.492	134.132	137.947	141.895	146.110	150.429
45-49	109.401	111.887	114.354	116.895	119.655	122.723	126.030	129.476
50-54	96.561	98.297	100.432	102.846	105.379	107.916	110.388	112.838
55-59	90.516	90.876	91.363	92.055	93.037	94.369	96.104	98.219
60-64	84.852	85.973	86.600	86.903	87.106	87.386	87.777	88.276
65-69	67.894	70.949	73.769	76.268	78.351	79.976	81.091	81.742
70-74	45.212	48.510	51.881	55.233	58.462	61.487	64.312	66.931
75-79	27.143	29.137	31.394	33.877	36.543	39.349	42.269	45.259
80+	44.576	45.815	47.252	48.929	50.881	53.127	55.701	58.633

BIỂU B11. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.804.982	3.837.130	3.869.056	3.900.587	3.931.755	3.962.793	3.993.640	4.024.076	4.053.809
0-4	264.366	265.159	266.391	268.001	269.933	272.153	274.490	276.651	278.474
5-9	272.558	264.673	265.164	264.164	263.868	264.131	264.907	266.115	267.712
10-14	317.466	316.382	305.646	295.144	283.346	272.015	264.154	264.653	263.669
15-19	301.087	302.994	305.664	309.506	314.014	317.405	316.312	305.600	295.101
20-24	265.192	278.165	288.727	296.049	300.356	302.666	304.526	307.159	310.934
25-29	228.611	229.383	233.614	241.790	253.492	266.982	279.840	290.282	297.529
30-34	243.470	240.221	237.298	234.244	231.198	229.292	229.955	234.084	242.173
35-39	286.718	273.347	262.032	253.475	247.339	243.102	239.805	236.826	233.733
40-44	310.256	314.634	314.215	308.348	297.824	284.579	271.353	260.153	251.685
45-49	265.170	272.761	280.728	289.418	298.430	306.170	310.541	310.169	304.421
50-54	225.361	231.830	238.639	245.584	252.576	259.730	267.245	275.133	283.724
55-59	194.631	198.137	202.298	207.120	212.513	218.424	224.760	231.433	238.253
60-64	172.121	174.927	177.681	180.368	183.119	186.114	189.571	193.652	198.352
65-69	153.605	153.784	154.536	156.036	158.150	160.700	163.406	166.075	168.696
70-74	126.096	130.893	134.453	136.624	137.591	137.891	138.214	139.041	140.524
75-79	81.765	87.270	92.771	98.315	103.802	108.881	113.135	116.337	118.348
80+	96.509	102.570	109.199	116.401	124.204	132.558	141.426	150.713	160.481
Nam									
Tổng số	1.900.096	1.916.588	1.932.937	1.949.064	1.964.992	1.980.827	1.996.538	2.012.023	2.027.127
0-4	138.123	138.420	138.954	139.685	140.585	141.636	142.749	143.772	144.620
5-9	144.386	139.595	138.929	138.274	137.994	138.008	138.296	138.818	139.539
10-14	169.824	169.100	163.583	157.439	150.647	144.118	139.339	138.678	138.032
15-19	161.032	162.258	163.772	165.789	168.038	169.625	168.898	163.396	157.259
20-24	138.629	146.347	152.681	157.159	159.907	161.471	162.677	164.176	166.161
25-29	113.495	115.074	118.466	123.899	131.135	139.227	146.884	153.157	157.597
30-34	119.076	117.098	115.606	114.425	113.617	113.672	115.194	118.532	123.915

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	143.680	136.379	130.087	125.140	121.394	118.700	116.703	115.185	113.983
40-44	156.126	158.405	158.122	154.941	149.282	142.145	134.946	128.737	123.858
45-49	132.090	135.905	139.972	144.479	149.188	153.240	155.509	155.257	152.158
50-54	110.005	113.739	117.508	121.174	124.738	128.308	132.067	136.072	140.505
55-59	94.021	95.023	96.678	99.049	102.019	105.437	109.065	112.729	116.303
60-64	83.146	84.971	86.404	87.377	88.046	88.689	89.685	91.305	93.598
65-69	71.516	71.444	71.877	72.959	74.549	76.392	78.119	79.485	80.430
70-74	56.831	59.669	61.686	62.770	63.072	62.973	62.987	63.450	64.481
75-79	33.529	36.157	38.955	41.961	45.080	48.036	50.496	52.260	53.235
80+	34.587	37.004	39.657	42.544	45.701	49.150	52.924	57.014	61.453
Nữ									
Tổng số	1.904.886	1.920.542	1.936.119	1.951.523	1.966.763	1.981.966	1.997.102	2.012.053	2.026.682
0-4	126.243	126.739	127.437	128.316	129.348	130.517	131.741	132.879	133.854
5-9	128.172	125.078	126.235	125.890	125.874	126.123	126.611	127.297	128.173
10-14	147.642	147.282	142.063	137.705	132.699	127.897	124.815	125.975	125.637
15-19	140.055	140.736	141.892	143.717	145.976	147.780	147.414	142.204	137.842
20-24	126.563	131.818	136.046	138.890	140.449	141.195	141.849	142.983	144.773
25-29	115.116	114.309	115.148	117.891	122.357	127.755	132.956	137.125	139.932
30-34	124.394	123.123	121.692	119.819	117.581	115.620	114.761	115.552	118.258
35-39	143.038	136.968	131.945	128.335	125.945	124.402	123.102	121.641	119.750
40-44	154.130	156.229	156.093	153.407	148.542	142.434	136.407	131.416	127.827
45-49	133.080	136.856	140.756	144.939	149.242	152.930	155.032	154.912	152.263
50-54	115.356	118.091	121.131	124.410	127.838	131.422	135.178	139.061	143.219
55-59	100.610	103.114	105.620	108.071	110.494	112.987	115.695	118.704	121.950
60-64	88.975	89.956	91.277	92.991	95.073	97.425	99.886	102.347	104.754
65-69	82.089	82.340	82.659	83.077	83.601	84.308	85.287	86.590	88.266
70-74	69.265	71.224	72.767	73.854	74.519	74.918	75.227	75.591	76.043
75-79	48.236	51.113	53.816	56.354	58.722	60.845	62.639	64.077	65.113
80+	61.922	65.566	69.542	73.857	78.503	83.408	88.502	93.699	99.028

BIỂU B11. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	4.082.875	4.111.386	4.139.222	4.166.161	4.191.960	4.216.678	4.240.501	4.263.461	4.285.614
0-4	279.949	281.015	281.629	281.769	281.406	280.537	279.229	277.609	275.934
5-9	269.646	271.860	274.185	276.333	278.148	279.626	280.694	281.301	281.436
10-14	263.380	263.654	264.443	265.660	267.265	269.206	271.426	273.755	275.909
15-19	283.290	271.952	264.087	264.564	263.571	263.254	263.509	264.285	265.499
20-24	315.336	318.632	317.467	306.720	296.155	284.257	272.848	264.916	265.305
25-29	301.806	304.077	305.883	308.429	312.132	316.478	319.699	318.452	307.644
30-34	253.810	267.228	280.012	290.388	297.590	301.859	304.122	305.913	308.427
35-39	230.664	228.735	229.365	233.448	241.489	253.072	266.429	279.150	289.474
40-44	245.615	241.414	238.143	235.184	232.118	229.081	227.179	227.812	231.881
45-49	294.082	281.065	268.058	257.042	248.717	242.759	238.634	235.426	232.530
50-54	292.637	300.296	304.644	304.333	298.754	288.672	275.962	263.262	252.508
55-59	245.129	252.167	259.560	267.332	275.778	284.535	292.075	296.386	296.155
60-64	203.588	209.328	215.479	221.965	228.607	235.320	242.189	249.415	257.001
65-69	171.397	174.330	177.697	181.645	186.167	191.174	196.659	202.537	208.748
70-74	142.547	144.950	147.499	150.026	152.528	155.118	157.930	161.136	164.861
75-79	119.340	119.768	120.212	121.084	122.514	124.400	126.608	128.946	131.283
80+	170.659	180.915	190.859	200.239	209.021	217.330	225.309	233.160	241.019
Nam									
Tổng số	2.041.878	2.056.310	2.070.349	2.083.882	2.096.797	2.109.135	2.120.995	2.132.407	2.143.405
0-4	145.289	145.746	145.972	145.955	145.680	145.144	144.385	143.471	142.529
5-9	140.441	141.488	142.595	143.611	144.454	145.125	145.586	145.806	145.785
10-14	137.757	137.779	138.073	138.599	139.327	140.233	141.284	142.394	143.414
15-19	150.471	143.948	139.179	138.516	137.868	137.584	137.599	137.889	138.417
20-24	168.358	169.901	169.143	163.629	157.477	150.665	144.126	139.345	138.657
25-29	160.328	161.873	163.056	164.513	166.463	168.630	170.137	169.341	163.804
30-34	131.108	139.155	146.766	152.997	157.409	160.136	161.676	162.853	164.298

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	113.165	113.206	114.706	118.014	123.363	130.514	138.514	146.080	152.274
40-44	120.164	117.504	115.529	114.028	112.846	112.047	112.100	113.598	116.885
45-49	146.627	139.648	132.604	126.532	121.759	118.149	115.549	113.623	112.168
50-54	145.138	149.127	151.376	151.163	148.178	142.827	136.065	129.239	123.355
55-59	119.781	123.269	126.941	130.859	135.187	139.704	143.603	145.819	145.657
60-64	96.456	99.742	103.229	106.756	110.202	113.563	116.937	120.495	124.285
65-69	81.100	81.752	82.734	84.296	86.481	89.184	92.285	95.572	98.905
70-74	65.959	67.651	69.240	70.505	71.402	72.057	72.705	73.653	75.119
75-79	53.557	53.545	53.630	54.099	55.052	56.384	57.893	59.311	60.455
80+	66.179	70.976	75.576	79.810	83.649	87.189	90.551	93.918	97.398
Nữ									
Tổng số	2.040.997	2.055.076	2.068.873	2.082.279	2.095.163	2.107.543	2.119.506	2.131.054	2.142.209
0-4	134.660	135.269	135.657	135.814	135.726	135.393	134.844	134.138	133.405
5-9	129.205	130.372	131.590	132.722	133.694	134.501	135.108	135.495	135.651
10-14	125.623	125.875	126.370	127.061	127.938	128.973	130.142	131.361	132.495
15-19	132.819	128.004	124.908	126.048	125.703	125.670	125.910	126.396	127.082
20-24	146.978	148.731	148.324	143.091	138.678	133.592	128.722	125.571	126.648
25-29	141.478	142.204	142.827	143.916	145.669	147.848	149.562	149.111	143.840
30-34	122.702	128.073	133.246	137.391	140.181	141.723	142.446	143.060	144.129
35-39	117.499	115.529	114.659	115.434	118.126	122.558	127.915	133.070	137.200
40-44	125.451	123.910	122.614	121.156	119.272	117.034	115.079	114.214	114.996
45-49	147.455	141.417	135.454	130.510	126.958	124.610	123.085	121.803	120.362
50-54	147.499	151.169	153.268	153.170	150.576	145.845	139.897	134.023	129.153
55-59	125.348	128.898	132.619	136.473	140.591	144.831	148.472	150.567	150.498
60-64	107.132	109.586	112.250	115.209	118.405	121.757	125.252	128.920	132.716
65-69	90.297	92.578	94.963	97.349	99.686	101.990	104.374	106.965	109.843
70-74	76.588	77.299	78.259	79.521	81.126	83.061	85.225	87.483	89.742
75-79	65.783	66.223	66.582	66.985	67.462	68.016	68.715	69.635	70.828
80+	104.480	109.939	115.283	120.429	125.372	130.141	134.758	139.242	143.621

BIỂU B.12. TÍNH PHÚ THỌ, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.663.667	3.685.725	3.707.835	3.730.239	3.753.070	3.776.391	3.800.937	3.826.668
0-4	307.358	291.442	275.009	259.582	248.108	244.965	249.579	254.676
5-9	311.033	309.409	311.016	313.828	313.972	306.088	290.238	273.869
10-14	330.421	333.446	330.210	323.150	315.670	310.512	308.898	310.494
15-19	246.184	264.022	283.692	302.835	318.377	328.241	331.426	328.460
20-24	189.533	194.695	202.570	213.064	226.094	241.359	259.429	279.561
25-29	204.024	192.878	185.760	182.442	182.316	184.885	190.171	198.366
30-34	290.880	275.095	255.877	235.348	216.336	200.949	189.965	183.080
35-39	311.010	312.108	310.900	306.815	299.160	287.671	272.077	253.117
40-44	273.338	282.012	290.447	297.977	303.788	307.237	308.384	307.274
45-49	230.739	236.854	243.965	251.854	260.221	268.771	277.384	285.773
50-54	211.252	212.245	213.974	216.609	220.333	225.232	231.264	238.271
55-59	206.190	205.405	204.517	203.794	203.505	203.878	204.935	206.694
60-64	191.186	194.318	195.937	196.399	196.200	195.732	195.119	194.418
65-69	142.615	151.211	159.206	166.312	172.214	176.731	179.745	181.369
70-74	84.393	92.299	100.790	109.501	118.100	126.295	134.045	141.290
75-79	53.001	53.841	56.392	60.379	65.537	71.614	78.416	85.724
80+	80.510	84.445	87.573	90.350	93.139	96.231	99.862	104.232
Nam								
Tổng số	1.831.525	1.843.321	1.855.126	1.867.053	1.879.162	1.891.486	1.904.435	1.917.974
0-4	165.662	156.492	146.890	137.715	130.663	128.300	130.613	133.173
5-9	165.573	165.121	166.524	168.609	169.139	164.977	155.848	146.281
10-14	174.773	176.795	175.305	171.678	167.845	165.358	164.909	166.301
15-19	126.298	136.478	147.751	158.779	167.809	173.662	175.761	174.398
20-24	94.750	97.462	101.774	107.634	114.983	123.645	133.942	145.459
25-29	103.672	97.690	93.622	91.451	91.014	92.164	94.935	99.406

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	147.936	139.557	129.708	119.350	109.739	101.817	95.950	92.038
35-39	161.074	161.448	160.156	157.118	152.298	145.784	137.536	127.863
40-44	136.918	142.126	147.512	152.504	156.353	158.513	158.919	157.696
45-49	114.294	117.427	120.921	124.803	129.125	133.854	139.006	144.340
50-54	102.368	102.849	103.963	105.680	107.921	110.620	113.689	117.104
55-59	101.120	100.534	99.569	98.536	97.811	97.673	98.190	99.308
60-64	89.771	91.796	93.284	94.247	94.697	94.684	94.202	93.367
65-69	65.143	69.242	72.991	76.331	79.216	81.615	83.530	84.959
70-74	36.032	39.994	44.215	48.505	52.683	56.603	60.230	63.567
75-79	20.029	20.774	22.238	24.320	26.915	29.928	33.269	36.830
80+	26.112	27.536	28.703	29.793	30.951	32.289	33.906	35.884
Nữ								
Tổng số	1.832.142	1.842.404	1.852.709	1.863.186	1.873.908	1.884.905	1.896.502	1.908.694
0-4	141.696	134.950	128.119	121.867	117.445	116.665	118.966	121.503
5-9	145.460	144.288	144.492	145.219	144.833	141.111	134.390	127.588
10-14	155.648	156.651	154.905	151.472	147.825	145.154	143.989	144.193
15-19	119.886	127.544	135.941	144.056	150.568	154.579	155.665	154.062
20-24	94.783	97.233	100.796	105.430	111.111	117.714	125.487	134.102
25-29	100.352	95.188	92.138	90.991	91.302	92.721	95.236	98.960
30-34	142.944	135.538	126.169	115.998	106.597	99.132	94.015	91.042
35-39	149.936	150.660	150.744	149.697	146.862	141.887	134.541	125.254
40-44	136.420	139.886	142.935	145.473	147.435	148.724	149.465	149.578
45-49	116.445	119.427	123.044	127.051	131.096	134.917	138.378	141.433
50-54	108.884	109.396	110.011	110.929	112.412	114.612	117.575	121.167
55-59	105.070	104.871	104.948	105.258	105.694	106.205	106.745	107.386
60-64	101.415	102.522	102.653	102.152	101.503	101.048	100.917	101.051
65-69	77.472	81.969	86.215	89.981	92.998	95.116	96.215	96.410
70-74	48.361	52.305	56.575	60.996	65.417	69.692	73.815	77.723
75-79	32.972	33.067	34.154	36.059	38.622	41.686	45.147	48.894
80+	54.398	56.909	58.870	60.557	62.188	63.942	65.956	68.348

BIỂU B12. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.852.778	3.879.106	3.905.511	3.931.910	3.958.124	3.983.872	4.008.975	4.033.217	4.056.581
0-4	259.910	264.984	269.697	273.876	277.362	280.041	281.879	282.818	282.912
5-9	258.511	247.123	244.076	248.742	253.834	259.072	264.160	268.885	273.076
10-14	313.297	313.435	305.555	289.736	273.399	258.076	246.710	243.676	248.341
15-19	321.614	314.282	309.206	307.623	309.272	312.106	312.276	304.430	288.666
20-24	299.112	315.032	325.241	328.631	325.778	319.054	311.838	306.855	305.364
25-29	209.230	222.673	238.410	256.719	276.829	296.367	312.304	322.569	326.028
30-34	179.997	180.124	182.951	188.383	196.578	207.443	220.877	236.597	254.867
35-39	232.871	214.143	199.036	188.230	181.430	178.398	178.566	181.414	186.857
40-44	303.327	295.852	284.579	269.215	250.483	230.479	211.971	197.044	186.377
45-49	293.271	299.071	302.554	303.756	302.738	298.918	291.614	280.562	265.457
50-54	246.042	254.303	262.748	271.257	279.525	286.933	292.681	296.161	297.423
55-59	209.320	212.991	217.799	223.703	230.572	238.178	246.256	254.523	262.850
60-64	193.875	193.738	194.220	195.347	197.129	199.731	203.337	208.031	213.775
65-69	181.929	181.891	181.606	181.193	180.704	180.363	180.400	180.999	182.188
70-74	147.767	153.167	157.325	160.156	161.757	162.422	162.556	162.477	162.293
75-79	93.248	100.692	107.818	114.586	120.953	126.671	131.474	135.217	137.810
80+	109.457	115.605	122.690	130.757	139.781	149.620	160.076	170.959	182.297
Nam									
Tổng số	1.931.675	1.945.444	1.959.215	1.972.944	1.986.544	1.999.858	2.012.807	2.025.280	2.037.265
0-4	135.800	138.343	140.693	142.765	144.474	145.762	146.615	147.001	146.949
5-9	137.147	130.141	127.833	130.173	132.731	135.362	137.910	140.269	142.349
10-14	168.379	168.905	164.745	155.630	146.078	136.959	129.964	127.663	130.003
15-19	170.872	167.112	164.663	164.226	165.644	167.735	168.278	164.129	155.046
20-24	156.698	165.911	171.933	174.130	172.831	169.373	165.679	163.283	162.894
25-29	105.454	113.019	121.930	132.345	143.831	155.046	164.258	170.304	172.536
30-34	90.012	89.720	91.007	93.849	98.317	104.357	111.903	120.792	131.171

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	117.699	108.278	100.548	94.805	90.952	88.961	88.699	89.998	92.845
40-44	154.759	150.071	143.707	135.617	126.096	116.093	106.818	99.211	93.562
45-49	149.286	153.109	155.282	155.723	154.566	151.724	147.162	140.955	133.043
50-54	120.902	125.141	129.785	134.844	140.069	144.924	148.687	150.845	151.323
55-59	100.996	103.180	105.797	108.773	112.096	115.783	119.895	124.405	129.316
60-64	92.467	91.855	91.795	92.348	93.462	95.109	97.227	99.754	102.620
65-69	85.911	86.400	86.459	86.091	85.405	84.661	84.185	84.207	84.794
70-74	66.558	69.150	71.318	73.075	74.413	75.333	75.847	75.982	75.740
75-79	40.461	44.006	47.347	50.450	53.323	55.915	58.173	60.084	61.642
80+	38.274	41.103	44.373	48.100	52.256	56.761	61.507	66.398	71.432
Nữ									
Tổng số	1.921.103	1.933.662	1.946.296	1.958.966	1.971.580	1.984.014	1.996.168	2.007.937	2.019.316
0-4	124.110	126.641	129.004	131.111	132.888	134.279	135.264	135.817	135.963
5-9	121.364	116.982	116.243	118.569	121.103	123.710	126.250	128.616	130.727
10-14	144.918	144.530	140.810	134.106	127.321	121.117	116.746	116.013	118.338
15-19	150.742	147.170	144.543	143.397	143.628	144.371	143.998	140.301	133.620
20-24	142.414	149.121	153.308	154.501	152.947	149.681	146.159	143.572	142.470
25-29	103.776	109.654	116.480	124.374	132.998	141.321	148.046	152.265	153.492
30-34	89.985	90.404	91.944	94.534	98.261	103.086	108.974	115.805	123.696
35-39	115.172	105.865	98.488	93.425	90.478	89.437	89.867	91.416	94.012
40-44	148.568	145.781	140.872	133.598	124.387	114.386	105.153	97.833	92.815
45-49	143.985	145.962	147.272	148.033	148.172	147.194	144.452	139.607	132.414
50-54	125.140	129.162	132.963	136.413	139.456	142.009	143.994	145.316	146.100
55-59	108.324	109.811	112.002	114.930	118.476	122.395	126.361	130.118	133.534
60-64	101.408	101.883	102.425	102.999	103.667	104.622	106.110	108.277	111.155
65-69	96.018	95.491	95.147	95.102	95.299	95.702	96.215	96.792	97.394
70-74	81.209	84.017	86.007	87.081	87.344	87.089	86.709	86.495	86.553
75-79	52.787	56.686	60.471	64.136	67.630	70.756	73.301	75.133	76.168
80+	71.183	74.502	78.317	82.657	87.525	92.859	98.569	104.561	110.865

BIỂU B12. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	4.079.146	4.100.879	4.121.765	4.141.608	4.160.291	4.177.733	4.193.910	4.209.005	4.223.333
0-4	282.408	281.534	280.426	279.090	277.427	275.262	272.547	269.438	266.461
5-9	276.567	279.264	281.116	282.079	282.193	281.707	280.846	279.755	278.447
10-14	253.433	258.667	263.755	268.477	272.670	276.166	278.860	280.720	281.687
15-19	272.406	257.151	245.839	242.836	247.514	252.622	257.869	262.968	267.697
20-24	307.089	309.992	310.224	302.452	286.794	270.649	255.504	244.282	241.351
25-29	323.259	316.635	309.534	304.660	303.243	305.019	307.966	308.262	300.569
30-34	274.924	294.414	310.328	320.597	324.089	321.373	314.825	307.799	302.992
35-39	195.036	205.874	219.268	234.935	253.140	273.112	292.519	308.379	318.626
40-44	179.671	176.695	176.889	179.750	185.177	193.322	204.108	217.428	233.008
45-49	247.027	227.338	209.127	194.443	183.960	177.376	174.474	174.699	177.560
50-54	296.515	292.859	285.787	275.024	260.280	242.259	223.001	205.192	190.847
55-59	270.948	278.207	283.869	287.335	288.661	287.893	284.456	277.690	267.315
60-64	220.441	227.820	235.648	243.664	251.742	259.601	266.663	272.200	275.643
65-69	183.985	186.540	190.032	194.555	200.059	206.424	213.458	220.921	228.570
70-74	162.041	161.919	162.139	162.857	164.093	165.867	168.323	171.632	175.877
75-79	139.355	140.105	140.404	140.514	140.541	140.509	140.593	140.973	141.775
80+	194.041	205.865	217.380	228.340	238.708	248.572	257.898	266.667	274.908
Nam									
Tổng số	2.048.822	2.059.923	2.070.586	2.080.691	2.090.200	2.099.053	2.107.228	2.114.818	2.121.993
0-4	146.592	146.042	145.377	144.594	143.648	142.445	140.961	139.276	137.665
5-9	144.060	145.359	146.220	146.620	146.580	146.232	145.689	145.033	144.266
10-14	132.561	135.188	137.739	140.096	142.176	143.889	145.189	146.052	146.454
15-19	145.536	136.458	129.494	127.209	129.557	132.123	134.754	137.311	139.671
20-24	164.352	166.477	167.049	162.944	153.922	144.483	135.474	128.566	126.322
25-29	171.284	167.888	164.261	161.929	161.581	163.063	165.209	165.813	161.757
30-34	142.612	153.785	162.972	169.011	171.260	170.042	166.693	163.114	160.822

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	97.298	103.314	110.827	119.673	129.999	141.373	152.482	161.624	167.641
40-44	89.775	87.825	87.584	88.889	91.722	96.148	102.120	109.574	118.351
45-49	123.727	113.939	104.865	97.424	91.905	88.204	86.309	86.091	87.398
50-54	150.247	147.529	143.138	137.138	129.478	120.445	110.949	102.148	94.939
55-59	134.393	139.110	142.785	144.914	145.430	144.456	141.902	137.733	132.006
60-64	105.814	109.356	113.302	117.633	122.350	127.227	131.768	135.319	137.407
65-69	85.894	87.478	89.494	91.890	94.603	97.615	100.952	104.671	108.756
70-74	75.219	74.649	74.320	74.431	75.036	76.089	77.574	79.442	81.650
75-79	62.857	63.724	64.250	64.444	64.321	63.963	63.560	63.365	63.544
80+	76.601	81.802	86.909	91.852	96.632	101.256	105.643	109.686	113.344
Nữ									
Tổng số	2.030.324	2.040.956	2.051.179	2.060.917	2.070.091	2.078.680	2.086.682	2.094.187	2.101.340
0-4	135.816	135.492	135.049	134.496	133.779	132.817	131.586	130.162	128.796
5-9	132.507	133.905	134.896	135.459	135.613	135.475	135.157	134.722	134.181
10-14	120.872	123.479	126.016	128.381	130.494	132.277	133.671	134.668	135.233
15-19	126.870	120.693	116.345	115.627	117.957	120.499	123.115	125.657	128.026
20-24	142.737	143.515	143.175	139.508	132.872	126.166	120.030	115.716	115.029
25-29	151.975	148.747	145.273	142.731	141.662	141.956	142.757	142.449	138.812
30-34	132.312	140.629	147.356	151.586	152.829	151.331	148.132	144.685	142.170
35-39	97.738	102.560	108.441	115.262	123.141	131.739	140.037	146.755	150.985
40-44	89.896	88.870	89.305	90.861	93.455	97.174	101.988	107.854	114.657
45-49	123.300	113.399	104.262	97.019	92.055	89.172	88.165	88.608	90.162
50-54	146.268	145.330	142.649	137.886	130.802	121.814	112.052	103.044	95.908
55-59	136.555	139.097	141.084	142.421	143.231	143.437	142.554	139.957	135.309
60-64	114.627	118.464	122.346	126.031	129.392	132.374	134.895	136.881	138.236
65-69	98.091	99.062	100.538	102.665	105.456	108.809	112.506	116.250	119.814
70-74	86.822	87.270	87.819	88.426	89.057	89.778	90.749	92.190	94.227
75-79	76.498	76.381	76.154	76.070	76.220	76.546	77.033	77.608	78.231
80+	117.440	124.063	130.471	136.488	142.076	147.316	152.255	156.981	161.564

BIỂU B13. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	4.102.754	4.135.928	4.168.196	4.199.033	4.228.751	4.257.679	4.283.722	4.307.117		
0-4	322.948	310.708	295.269	278.506	264.371	259.396	257.224	256.386		
5-9	317.643	316.955	321.118	327.478	330.885	323.700	311.471	295.954		
10-14	345.015	346.380	340.992	331.713	322.583	316.880	316.219	320.403		
15-19	264.199	282.328	302.662	322.338	337.875	346.901	347.925	341.963		
20-24	215.245	222.714	232.073	243.227	256.614	272.302	289.886	308.763		
25-29	225.624	216.866	213.222	213.983	217.899	224.027	231.379	239.675		
30-34	318.100	303.404	284.392	263.658	244.831	230.584	221.553	217.223		
35-39	329.913	331.852	333.251	332.730	328.449	319.317	304.641	285.429		
40-44	304.616	313.324	319.371	323.266	325.960	328.074	330.023	331.331		
45-49	241.081	248.514	260.427	274.852	288.968	300.698	309.328	315.308		
50-54	250.342	247.773	242.607	237.044	234.183	236.081	243.426	255.133		
55-59	229.847	229.397	232.543	237.412	241.289	242.412	239.999	235.069		
60-64	250.984	247.928	240.788	231.819	224.059	219.570	219.274	222.382		
65-69	195.752	207.184	217.808	226.563	232.168	233.902	231.167	224.628		
70-74	117.674	129.191	141.070	152.939	164.470	175.369	185.775	195.466		
75-79	68.907	71.366	76.436	83.492	91.976	101.406	111.434	121.794		
80+	104.864	110.044	114.167	118.013	122.171	127.060	132.998	140.210		
Nam										
Tổng số	2.044.690	2.061.563	2.077.863	2.093.381	2.108.274	2.122.724	2.135.768	2.147.527		
0-4	174.334	167.353	158.406	148.491	139.768	135.934	134.676	134.114		
5-9	167.319	167.478	170.472	174.843	177.733	174.786	167.819	158.832		
10-14	181.514	182.208	179.306	174.380	169.647	166.915	167.096	170.112		
15-19	137.774	147.795	158.750	169.190	177.364	182.089	182.636	179.500		
20-24	106.928	111.461	117.283	124.202	132.217	141.199	150.954	161.218		
25-29	111.703	107.279	105.247	105.423	107.397	110.837	115.321	120.643		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		157.077	149.509	140.120	130.067	120.962	114.003	109.429	107.059
35-39		167.376	167.398	167.005	165.651	162.602	157.443	149.903	140.428
40-44		155.949	160.478	163.354	164.877	165.589	165.874	165.913	165.488
45-49		119.536	123.737	130.536	138.741	146.658	153.046	157.520	160.368
50-54		124.788	123.222	120.120	116.782	115.009	115.985	120.118	126.764
55-59		111.597	111.819	113.858	116.692	118.857	119.429	117.967	115.041
60-64		119.376	117.892	114.523	110.373	106.902	105.085	105.376	107.368
65-69		91.655	97.129	102.092	106.089	108.596	109.332	108.031	105.004
70-74		51.960	57.641	63.573	69.505	75.200	80.461	85.350	89.794
75-79		29.406	30.169	32.245	35.359	39.256	43.716	48.559	53.620
80+		36.398	38.995	40.973	42.716	44.517	46.590	49.100	52.174
Nữ									
Tổng số		2.058.064	2.074.365	2.090.333	2.105.652	2.120.477	2.134.955	2.147.954	2.159.590
0-4		148.614	143.355	136.863	130.015	124.603	123.462	122.548	122.272
5-9		150.324	149.477	150.646	152.635	153.152	148.914	143.652	137.122
10-14		163.501	164.172	161.686	157.333	152.936	149.965	149.123	150.291
15-19		126.425	134.533	143.912	153.148	160.511	164.812	165.289	162.463
20-24		108.317	111.253	114.790	119.025	124.397	131.103	138.932	147.545
25-29		113.921	109.587	107.975	108.560	110.502	113.190	116.058	119.032
30-34		161.023	153.895	144.272	133.591	123.869	116.581	112.124	110.164
35-39		162.537	164.454	166.246	167.079	165.847	161.874	154.738	145.001
40-44		148.667	152.846	156.017	158.389	160.371	162.200	164.110	165.843
45-49		121.545	124.777	129.891	136.111	142.310	147.652	151.808	154.940
50-54		125.554	124.551	122.487	120.262	119.174	120.096	123.308	128.369
55-59		118.250	117.578	118.685	120.720	122.432	122.983	122.032	120.028
60-64		131.608	130.036	126.265	121.446	117.157	114.485	113.898	115.014
65-69		104.097	110.055	115.716	120.474	123.572	124.570	123.136	119.624
70-74		65.714	71.550	77.497	83.434	89.270	94.908	100.425	105.672
75-79		39.501	41.197	44.191	48.133	52.720	57.690	62.875	68.174
80+		68.466	71.049	73.194	75.297	77.654	80.470	83.898	88.036

BIỂU B13. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	4.330.442	4.353.861	4.377.438	4.400.871	4.424.142	4.447.487	4.470.869	4.494.217	4.517.227
0-4	257.020	259.008	262.082	265.915	270.185	274.665	279.133	283.472	287.528
5-9	279.051	264.699	259.427	257.081	256.246	256.873	258.844	261.890	265.707
10-14	326.772	330.201	323.062	310.877	295.397	278.534	264.218	258.968	256.632
15-19	332.264	322.858	317.032	316.347	320.474	326.800	330.216	323.094	310.917
20-24	327.153	341.574	349.671	350.238	344.096	334.241	324.708	318.778	317.978
25-29	249.631	261.674	275.837	292.531	311.315	329.579	343.842	351.753	352.168
30-34	217.230	220.328	225.577	232.419	240.635	250.511	262.459	276.518	293.124
35-39	264.445	245.294	230.637	221.372	217.040	217.012	220.057	225.238	232.021
40-44	330.699	326.317	317.093	302.450	283.421	262.631	243.647	229.119	219.942
45-49	319.166	321.819	323.898	325.841	327.201	326.639	322.365	313.294	298.871
50-54	269.281	283.131	294.648	303.158	309.095	312.961	315.660	317.790	319.792
55-59	229.768	227.091	229.026	236.233	247.665	261.458	274.962	286.210	294.558
60-64	227.120	230.898	232.042	229.814	225.191	220.226	217.781	219.757	226.778
65-69	216.417	209.350	205.342	205.246	208.308	212.858	216.480	217.622	215.619
70-74	203.493	208.677	210.362	208.027	202.304	195.101	188.956	185.579	185.714
75-79	132.161	142.261	151.838	161.025	169.624	176.791	181.490	183.136	181.284
80+	148.771	158.681	169.864	182.297	195.945	210.607	226.051	241.999	258.594
Nam									
Tổng số	2.159.225	2.170.952	2.182.740	2.194.449	2.206.074	2.217.718	2.229.364	2.240.975	2.252.407
0-4	134.325	135.249	136.744	138.635	140.755	142.982	145.203	147.356	149.362
5-9	148.839	139.997	135.995	134.640	134.076	134.284	135.198	136.678	138.560
10-14	174.496	177.402	174.479	167.533	158.567	148.594	139.769	135.783	134.432
15-19	174.409	169.574	166.808	166.991	169.984	174.349	177.250	174.335	167.399
20-24	171.055	178.714	183.027	183.377	180.163	175.010	170.129	167.323	167.459
25-29	126.993	134.369	142.626	151.951	162.152	171.912	179.485	183.705	183.984
30-34	106.867	108.445	111.460	115.694	120.967	127.269	134.586	142.779	152.046

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	130.262	121.004	113.846	109.162	106.799	106.593	108.143	111.122	115.317
40-44	164.096	161.017	155.836	148.342	138.988	128.955	119.813	112.742	108.122
45-49	161.883	162.591	162.876	162.928	162.552	161.218	158.223	153.154	145.812
50-54	134.767	142.495	148.736	153.127	155.945	157.470	158.215	158.545	158.651
55-59	111.897	110.259	111.264	115.290	121.731	129.467	136.939	142.984	147.258
60-64	110.100	112.193	112.778	111.444	108.730	105.818	104.338	105.365	109.252
65-69	101.284	98.197	96.634	97.008	98.933	101.520	103.499	104.076	102.885
70-74	93.393	95.673	96.382	95.296	92.706	89.518	86.904	85.644	86.095
75-79	58.693	63.576	68.101	72.324	76.183	79.330	81.356	82.042	81.199
80+	55.866	60.197	65.148	70.707	76.843	83.429	90.314	97.342	104.574
Nữ									
Tổng số	2.171.217	2.182.909	2.194.698	2.206.422	2.218.068	2.229.769	2.241.505	2.253.242	2.264.820
0-4	122.695	123.759	125.338	127.280	129.430	131.683	133.930	136.116	138.166
5-9	130.212	124.702	123.432	122.441	122.170	122.589	123.646	125.212	127.147
10-14	152.276	152.799	148.583	143.344	136.830	129.940	124.449	123.185	122.200
15-19	157.855	153.284	150.224	149.356	150.490	152.451	152.966	148.759	143.518
20-24	156.098	162.860	166.644	166.861	163.933	159.231	154.579	151.455	150.519
25-29	122.638	127.305	133.211	140.580	149.163	157.667	164.357	168.048	168.184
30-34	110.363	111.883	114.117	116.725	119.668	123.242	127.873	133.739	141.078
35-39	134.183	124.290	116.791	112.210	110.241	110.419	111.914	114.116	116.704
40-44	166.603	165.300	161.257	154.108	144.433	133.676	123.834	116.377	111.820
45-49	157.283	159.228	161.022	162.913	164.649	165.421	164.142	160.140	153.059
50-54	134.514	140.636	145.912	150.031	153.150	155.491	157.445	159.245	161.141
55-59	117.871	116.832	117.762	120.943	125.934	131.991	138.023	143.226	147.300
60-64	117.020	118.705	119.264	118.370	116.461	114.408	113.443	114.392	117.526
65-69	115.133	111.153	108.708	108.238	109.375	111.338	112.981	113.546	112.734
70-74	110.100	113.004	113.980	112.731	109.598	105.583	102.052	99.935	99.619
75-79	73.468	78.685	83.737	88.701	93.441	97.461	100.134	101.094	100.085
80+	92.905	98.484	104.716	111.590	119.102	127.178	135.737	144.657	154.020

BIỂU B13. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	4.539.699	4.561.708	4.583.001	4.603.298	4.622.248	4.639.987	4.656.750	4.672.587	4.687.272
0-4	291.141	294.232	296.644	298.095	298.490	297.988	296.646	294.500	291.578
5-9	269.976	274.449	278.903	283.219	287.265	290.883	293.968	296.373	297.816
10-14	255.810	256.449	258.424	261.476	265.296	269.565	274.039	278.501	282.818
15-19	295.422	278.548	264.224	258.950	256.597	255.744	256.362	258.321	261.367
20-24	321.975	328.200	331.542	324.399	312.151	296.562	279.592	265.174	259.779
25-29	345.917	335.954	326.300	320.242	319.348	323.286	329.437	332.706	325.505
30-34	311.837	330.010	344.181	352.000	352.363	346.088	336.105	326.432	320.343
35-39	240.193	250.018	261.900	275.879	292.407	311.049	329.141	343.242	351.006
40-44	215.653	215.632	218.654	223.801	230.545	238.673	248.441	260.255	274.153
45-49	280.109	259.606	240.885	226.559	217.520	213.310	213.317	216.324	221.437
50-54	321.222	320.757	316.630	307.786	293.668	275.286	255.179	236.836	222.804
55-59	300.425	304.296	307.041	309.234	311.306	312.817	312.476	308.556	300.012
60-64	237.839	251.154	264.195	275.089	283.210	288.973	292.839	295.627	297.888
65-69	211.384	206.867	204.741	206.780	213.547	224.086	236.724	249.090	259.451
70-74	188.673	192.935	196.323	197.453	195.736	192.030	188.099	186.370	188.448
75-79	176.493	170.413	165.271	162.537	162.861	165.640	169.524	172.641	173.761
80+	275.630	292.188	307.143	319.799	329.938	338.007	344.861	351.639	359.106
Nam									
Tổng số	2.263.575	2.274.511	2.285.093	2.295.190	2.304.622	2.313.453	2.321.791	2.329.648	2.336.900
0-4	151.137	152.641	153.795	154.452	154.565	154.213	153.431	152.238	150.648
5-9	140.679	142.904	145.116	147.256	149.256	151.035	152.535	153.685	154.338
10-14	133.877	134.092	135.008	136.491	138.375	140.494	142.721	144.938	147.078
15-19	158.432	148.467	139.652	135.668	134.312	133.745	133.954	134.863	136.345
20-24	170.395	174.716	177.584	174.666	167.713	158.722	148.731	139.892	135.871
25-29	180.725	175.529	170.602	167.746	167.842	170.754	175.039	177.876	174.935
30-34	162.194	171.895	179.412	183.582	183.837	180.568	175.373	170.446	167.583

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	120.559	126.822	134.088	142.227	151.437	161.532	171.175	178.644	182.778
40-44	105.793	105.596	107.134	110.088	114.253	119.457	125.670	132.881	140.956
45-49	136.643	126.805	117.843	110.914	106.391	104.119	103.946	105.474	108.402
50-54	158.334	157.081	154.202	149.298	142.170	133.263	123.695	114.990	108.262
55-59	150.030	151.561	152.347	152.731	152.900	152.656	151.505	148.781	144.090
60-64	115.420	122.817	129.956	135.752	139.870	142.572	144.107	144.931	145.374
65-69	100.429	97.810	96.536	97.593	101.298	107.102	114.034	120.717	126.153
70-74	87.907	90.285	92.101	92.661	91.647	89.524	87.269	86.237	87.304
75-79	79.081	76.456	74.334	73.364	73.856	75.508	77.628	79.263	79.807
80+	111.940	119.034	125.383	130.701	134.900	138.189	140.978	143.792	146.976
Nữ									
Tổng số	2.276.124	2.287.197	2.297.908	2.308.108	2.317.626	2.326.534	2.334.959	2.342.939	2.350.372
0-4	140.004	141.591	142.849	143.643	143.925	143.775	143.215	142.262	140.930
5-9	129.297	131.545	133.787	135.963	138.009	139.848	141.433	142.688	143.478
10-14	121.933	122.357	123.416	124.985	126.921	129.071	131.318	133.563	135.740
15-19	136.990	130.081	124.572	123.282	122.285	121.999	122.408	123.458	125.022
20-24	151.580	153.484	153.958	149.733	144.438	137.840	130.861	125.282	123.908
25-29	165.192	160.425	155.698	152.496	151.506	152.532	154.398	154.830	150.570
30-34	149.643	158.115	164.769	168.418	168.526	165.520	160.732	155.986	152.760
35-39	119.634	123.196	127.812	133.652	140.970	149.517	157.966	164.598	168.228
40-44	109.860	110.036	111.520	113.713	116.292	119.216	122.771	127.374	133.197
45-49	143.466	132.801	123.042	115.645	111.129	109.191	109.371	110.850	113.035
50-54	162.888	163.676	162.428	158.488	151.498	142.023	131.484	121.846	114.542
55-59	150.395	152.735	154.694	156.503	158.406	160.161	160.971	159.775	155.922
60-64	122.419	128.337	134.239	139.337	143.340	146.401	148.732	150.696	152.514
65-69	110.955	109.057	108.205	109.187	112.249	116.984	122.690	128.373	133.298
70-74	100.766	102.650	104.222	104.792	104.089	102.506	100.830	100.133	101.144
75-79	97.412	93.957	90.937	89.173	89.005	90.132	91.896	93.378	93.954
80+	163.690	173.154	181.760	189.098	195.038	199.818	203.883	207.847	212.130

BIỂU B14. TÍNH HƯNG YÊN, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.208.433	3.234.404	3.260.757	3.286.971	3.313.130	3.339.279	3.363.579	3.385.955
0-4	231.419	226.432	221.554	217.863	217.295	223.249	225.232	227.313
5-9	245.979	244.501	244.112	243.655	240.844	231.915	226.984	222.101
10-14	253.162	254.709	253.724	251.021	247.858	245.284	243.828	243.467
15-19	216.957	226.137	235.310	243.588	250.115	254.314	255.616	254.248
20-24	179.679	187.037	195.507	204.538	213.869	223.209	231.848	239.756
25-29	174.648	171.184	171.411	174.729	180.122	186.807	194.103	201.704
30-34	229.256	220.680	209.252	196.810	185.943	178.520	174.906	174.651
35-39	232.796	234.496	236.128	236.705	234.930	230.041	221.504	209.953
40-44	220.547	223.361	225.787	227.863	229.719	231.364	233.067	234.645
45-49	203.869	205.149	207.632	210.931	214.429	217.687	220.500	222.914
50-54	205.235	205.018	203.484	201.389	199.858	199.653	200.962	203.440
55-59	188.003	188.318	190.728	194.202	197.252	198.865	198.721	197.291
60-64	195.191	194.233	190.676	185.910	181.834	179.744	180.147	182.548
65-69	155.073	162.173	169.329	175.706	180.242	182.318	181.502	178.251
70-74	108.031	114.497	120.735	126.833	132.970	139.223	145.758	152.351
75-79	67.102	70.871	75.841	81.506	87.441	93.316	98.996	104.488
80+	101.486	105.608	109.547	113.722	118.409	123.770	129.905	136.834
Nam								
Tổng số	1.585.205	1.598.921	1.612.780	1.626.548	1.640.261	1.653.950	1.666.721	1.678.541
0-4	125.541	122.610	119.607	116.993	115.621	117.003	117.938	118.918
5-9	130.050	129.482	129.569	129.797	129.130	125.861	122.967	119.961
10-14	133.647	134.371	133.827	132.452	130.891	129.690	129.140	129.249
15-19	114.737	119.754	124.540	128.707	131.919	133.961	134.579	133.881
20-24	91.763	95.861	100.912	106.458	112.094	117.475	122.221	126.391
25-29	91.019	89.096	88.669	89.664	91.882	95.142	99.198	103.812

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		115.553	111.836	106.846	101.356	96.462	92.966	90.948	90.259
35-39		116.142	117.147	118.082	118.512	117.867	115.812	112.127	107.083
40-44		108.755	110.221	111.591	112.849	114.010	115.042	116.053	116.967
45-49		100.380	100.982	102.077	103.532	105.122	106.689	108.155	109.526
50-54		99.380	99.282	98.699	97.931	97.409	97.423	98.042	99.137
55-59		90.677	91.153	92.209	93.517	94.610	95.179	95.123	94.604
60-64		87.679	87.819	87.245	86.347	85.635	85.460	85.966	87.017
65-69		70.357	73.168	75.726	77.885	79.474	80.414	80.596	80.127
70-74		46.661	49.811	52.999	56.127	59.101	61.845	64.382	66.696
75-79		28.048	29.788	31.858	34.179	36.686	39.312	42.020	44.766
80+		34.816	36.540	38.324	40.242	42.348	44.676	47.266	50.147
Nữ									
Tổng số		1.623.228	1.635.483	1.647.977	1.660.423	1.672.869	1.685.329	1.696.858	1.707.414
0-4		105.878	103.822	101.947	100.870	101.674	106.246	107.294	108.395
5-9		115.929	115.019	114.543	113.858	111.714	106.054	104.017	102.140
10-14		119.515	120.338	119.897	118.569	116.967	115.594	114.688	114.218
15-19		102.220	106.383	110.770	114.881	118.196	120.353	121.037	120.367
20-24		87.916	91.176	94.595	98.080	101.775	105.734	109.627	113.365
25-29		83.629	82.088	82.742	85.065	88.240	91.665	94.905	97.892
30-34		113.703	108.844	102.406	95.454	89.481	85.554	83.958	84.392
35-39		116.654	117.349	118.046	118.193	117.063	114.229	109.377	102.870
40-44		111.792	113.140	114.196	115.014	115.709	116.322	117.014	117.678
45-49		103.489	104.167	105.555	107.399	109.307	110.998	112.345	113.388
50-54		105.855	105.736	104.785	103.458	102.449	102.230	102.920	104.303
55-59		97.326	97.165	98.519	100.685	102.642	103.686	103.598	102.687
60-64		107.512	106.414	103.431	99.563	96.199	94.284	94.181	95.531
65-69		84.716	89.005	93.603	97.821	100.768	101.904	100.906	98.124
70-74		61.370	64.686	67.736	70.706	73.869	77.378	81.376	85.655
75-79		39.054	41.083	43.983	47.327	50.755	54.004	56.976	59.722
80+		66.670	69.068	71.223	73.480	76.061	79.094	82.639	86.687

BIỂU B14. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.408.122	3.430.049	3.451.697	3.472.816	3.493.347	3.513.430	3.532.983	3.551.888	3.569.997
0-4	229.462	231.576	233.556	235.328	236.847	238.114	239.048	239.526	239.607
5-9	218.325	217.590	223.284	225.107	227.194	229.336	231.434	233.390	235.150
10-14	243.040	240.269	231.398	226.501	221.633	217.877	217.151	222.844	224.674
15-19	251.270	247.938	245.292	243.830	243.432	242.976	240.197	231.336	226.439
20-24	246.954	252.597	256.110	257.095	255.619	252.564	249.164	246.469	244.934
25-29	209.734	217.916	225.977	233.857	241.634	248.688	254.188	257.557	258.447
30-34	177.396	182.147	188.112	194.985	202.529	210.485	218.581	226.544	234.340
35-39	197.347	186.244	178.514	174.720	174.457	177.176	181.883	187.791	194.619
40-44	235.156	233.315	228.362	219.838	208.405	195.918	184.918	177.267	173.515
45-49	224.977	226.815	228.436	230.134	231.733	232.272	230.487	225.618	217.220
50-54	206.710	210.179	213.412	216.220	218.640	220.715	222.575	224.217	225.942
55-59	195.324	193.901	193.766	195.101	197.571	200.815	204.248	207.459	210.252
60-64	185.962	188.963	190.585	190.520	189.217	187.401	186.113	186.066	187.422
65-69	173.880	170.176	168.341	168.852	171.229	174.545	177.447	179.051	179.067
70-74	158.250	162.471	164.443	163.802	160.964	157.136	153.933	152.435	153.061
75-79	109.875	115.310	120.876	126.711	132.624	137.935	141.780	143.647	143.216
80+	144.460	152.642	161.233	170.215	179.619	189.477	199.836	210.671	222.092
Nam									
Tổng số	1.690.240	1.701.818	1.713.243	1.724.408	1.735.264	1.745.875	1.756.194	1.766.154	1.775.683
0-4	119.936	120.938	121.874	122.703	123.401	123.968	124.365	124.527	124.483
5-9	117.298	115.833	117.071	117.915	118.898	119.912	120.905	121.826	122.649
10-14	129.499	128.855	125.612	122.737	119.738	117.087	115.627	116.868	117.715
15-19	132.396	130.778	129.559	129.014	129.111	129.350	128.704	125.468	122.598
20-24	130.040	132.840	134.575	135.054	134.303	132.786	131.140	129.905	129.330
25-29	108.857	113.923	118.673	123.042	127.136	130.704	133.425	135.088	135.517
30-34	90.950	92.829	95.717	99.553	104.129	109.129	114.141	118.831	123.147

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	101.512	96.498	92.839	90.728	90.037	90.713	92.569	95.423	99.230
40-44	117.369	116.695	114.614	110.945	105.975	100.481	95.534	91.929	89.849
45-49	110.782	111.937	112.963	113.975	114.902	115.320	114.683	112.656	109.065
50-54	100.582	102.160	103.716	105.180	106.549	107.807	108.971	110.007	111.031
55-59	93.910	93.453	93.507	94.144	95.233	96.665	98.217	99.759	101.208
60-64	88.300	89.377	89.960	89.950	89.505	88.893	88.511	88.613	89.260
65-69	79.364	78.782	78.692	79.228	80.259	81.499	82.539	83.121	83.160
70-74	68.664	70.129	71.014	71.238	70.889	70.292	69.858	69.860	70.413
75-79	47.469	50.043	52.430	54.647	56.682	58.423	59.740	60.565	60.826
80+	53.312	56.748	60.427	64.355	68.517	72.846	77.265	81.708	86.202
Nữ									
Tổng số	1.717.882	1.728.231	1.738.454	1.748.408	1.758.083	1.767.555	1.776.789	1.785.734	1.794.314
0-4	109.526	110.638	111.682	112.625	113.446	114.146	114.683	114.999	115.124
5-9	101.027	101.757	106.213	107.192	108.296	109.424	110.529	111.564	112.501
10-14	113.541	111.414	105.786	103.764	101.895	100.790	101.524	105.976	106.959
15-19	118.874	117.160	115.733	114.816	114.321	113.626	111.493	105.868	103.841
20-24	116.914	119.757	121.535	122.041	121.316	119.778	118.024	116.564	115.604
25-29	100.877	103.993	107.304	110.815	114.498	117.984	120.763	122.469	122.930
30-34	86.446	89.318	92.395	95.432	98.400	101.356	104.440	107.713	111.193
35-39	95.835	89.746	85.675	83.992	84.420	86.463	89.314	92.368	95.389
40-44	117.787	116.620	113.748	108.893	102.430	95.437	89.384	85.338	83.666
45-49	114.195	114.878	115.473	116.159	116.831	116.952	115.804	112.962	108.155
50-54	106.128	108.019	109.696	111.040	112.091	112.908	113.604	114.210	114.911
55-59	101.414	100.448	100.259	100.957	102.338	104.150	106.031	107.700	109.044
60-64	97.662	99.586	100.625	100.570	99.712	98.508	97.602	97.453	98.162
65-69	94.516	91.394	89.649	89.624	90.970	93.046	94.908	95.930	95.907
70-74	89.586	92.342	93.429	92.564	90.075	86.844	84.075	82.575	82.648
75-79	62.406	65.267	68.446	72.064	75.942	79.512	82.040	83.082	82.390
80+	91.148	95.894	100.806	105.860	111.102	116.631	122.571	128.963	135.890

BIỂU B14. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.587.421	3.604.265	3.620.402	3.635.624	3.649.882	3.663.484	3.676.699	3.689.709	3.702.688
0-4	239.468	239.175	238.731	238.055	237.163	236.150	235.092	234.155	233.675
5-9	236.673	237.933	238.859	239.321	239.395	239.263	238.970	238.521	237.833
10-14	226.765	228.917	231.022	232.986	234.754	236.282	237.553	238.481	238.954
15-19	221.553	217.792	217.067	222.752	224.575	226.643	228.780	230.877	232.843
20-24	244.430	243.884	241.033	232.138	227.193	222.257	218.457	217.704	223.354
25-29	256.918	253.804	250.332	247.548	245.932	245.368	244.748	241.826	232.875
30-34	242.042	249.025	254.454	257.759	258.611	257.070	253.945	250.455	247.640
35-39	202.124	210.039	218.082	225.989	233.736	241.400	248.344	253.741	257.019
40-44	173.275	175.984	180.668	186.537	193.330	200.798	208.672	216.671	224.538
45-49	205.949	193.631	182.788	175.248	171.568	171.360	174.060	178.716	184.549
50-54	227.564	228.146	226.430	221.685	213.457	202.403	190.330	179.704	172.329
55-59	212.677	214.765	216.646	218.316	220.066	221.718	222.346	220.732	216.147
60-64	189.878	193.067	196.445	199.611	202.381	204.799	206.900	208.801	210.496
65-69	177.922	176.306	175.197	175.258	176.644	179.057	182.161	185.441	188.530
70-74	155.368	158.512	161.263	162.820	162.930	161.994	160.634	159.754	159.944
75-79	140.864	137.642	134.977	133.817	134.526	136.708	139.623	142.174	143.667
80+	233.951	245.643	256.408	265.784	273.621	280.214	286.084	291.956	298.295
Nam									
Tổng số	1.784.862	1.793.749	1.802.311	1.810.438	1.818.106	1.825.459	1.832.598	1.839.595	1.846.535
0-4	124.326	124.093	123.783	123.356	122.821	122.224	121.607	121.054	120.743
5-9	123.348	123.911	124.303	124.456	124.405	124.254	124.020	123.707	123.274
10-14	118.703	119.722	120.718	121.643	122.471	123.174	123.743	124.136	124.293
15-19	119.597	116.950	115.495	116.735	117.579	118.558	119.568	120.564	121.493
20-24	129.380	129.580	128.907	125.665	122.782	119.765	117.110	115.647	116.871
25-29	134.741	133.200	131.521	130.249	129.639	129.662	129.828	129.127	125.868
30-34	127.196	130.720	133.401	135.027	135.438	134.657	133.115	131.430	130.145

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	103.776	108.743	113.718	118.369	122.650	126.672	130.169	132.831	134.441
40-44	89.176	89.851	91.693	94.523	98.303	102.818	107.749	112.686	117.306
45-49	104.201	98.819	93.975	90.445	88.418	87.772	88.448	90.276	93.082
50-54	111.970	112.411	111.820	109.870	106.390	101.666	96.443	91.741	88.324
55-59	102.572	103.829	104.997	106.041	107.074	108.027	108.493	107.958	106.107
60-64	90.343	91.742	93.263	94.773	96.202	97.549	98.801	99.968	101.015
65-69	82.795	82.286	81.990	82.145	82.804	83.863	85.215	86.678	88.141
70-74	71.400	72.566	73.550	74.121	74.209	73.941	73.550	73.354	73.561
75-79	60.602	60.166	59.871	59.951	60.501	61.419	62.487	63.395	63.945
80+	90.736	95.160	99.306	103.069	106.420	109.438	112.252	115.043	117.926
Nữ									
Tổng số	1.802.559	1.810.516	1.818.091	1.825.186	1.831.776	1.838.025	1.844.101	1.850.114	1.856.153
0-4	115.142	115.082	114.948	114.699	114.342	113.926	113.485	113.101	112.932
5-9	113.325	114.022	114.556	114.865	114.990	115.009	114.950	114.814	114.559
10-14	108.062	109.195	110.304	111.343	112.283	113.108	113.810	114.345	114.661
15-19	101.956	100.842	101.572	106.017	106.996	108.085	109.212	110.313	111.350
20-24	115.050	114.304	112.126	106.473	104.411	102.492	101.347	102.057	106.483
25-29	122.177	120.604	118.811	117.299	116.293	115.706	114.920	112.699	107.007
30-34	114.846	118.305	121.053	122.732	123.173	122.413	120.830	119.025	117.495
35-39	98.348	101.296	104.364	107.620	111.086	114.728	118.175	120.910	122.578
40-44	84.099	86.133	88.975	92.014	95.027	97.980	100.923	103.985	107.232
45-49	101.748	94.812	88.813	84.803	83.150	83.588	85.612	88.440	91.467
50-54	115.594	115.735	114.610	111.815	107.067	100.737	93.887	87.963	84.005
55-59	110.105	110.936	111.649	112.275	112.992	113.691	113.853	112.774	110.040
60-64	99.535	101.325	103.182	104.838	106.179	107.250	108.099	108.833	109.481
65-69	95.127	94.020	93.207	93.113	93.840	95.194	96.946	98.763	100.389
70-74	83.968	85.946	87.713	88.699	88.721	88.053	87.084	86.400	86.383
75-79	80.262	77.476	75.106	73.866	74.025	75.289	77.136	78.779	79.722
80+	143.215	150.483	157.102	162.715	167.201	170.776	173.832	176.913	180.369

BIỂU B15. TÌNH NINH BÌNH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	3.818.766	3.843.431	3.866.803	3.888.679	3.909.478	3.929.625	3.947.657	3.963.866		
0-4	305.503	290.259	273.583	257.396	245.001	241.823	239.363	238.742		
5-9	324.808	324.085	324.495	324.250	319.873	305.814	290.595	273.870		
10-14	321.223	327.539	329.408	328.136	325.697	323.738	323.043	323.488		
15-19	240.090	259.749	278.967	296.439	310.970	321.751	327.783	329.177		
20-24	158.218	167.949	183.278	202.478	223.362	244.089	263.461	281.491		
25-29	188.183	175.792	165.857	159.424	157.778	161.786	171.648	186.520		
30-34	269.766	256.236	239.962	222.358	205.376	190.546	177.820	167.251		
35-39	289.957	290.466	289.238	285.672	279.071	269.106	255.610	239.210		
40-44	262.508	269.380	275.737	281.141	285.151	287.402	287.926	286.646		
45-49	228.403	231.394	236.752	243.766	251.363	258.690	265.520	271.812		
50-54	234.856	233.229	229.776	225.807	223.205	223.269	226.251	231.545		
55-59	219.508	217.685	219.351	222.901	225.995	227.044	225.546	222.270		
60-64	246.527	242.352	234.058	223.912	214.955	209.271	207.675	209.386		
65-69	197.346	206.827	216.075	223.839	228.556	229.339	225.559	217.945		
70-74	132.601	141.578	150.458	159.196	167.858	176.407	185.077	193.546		
75-79	83.894	86.842	92.021	98.677	106.163	113.965	121.800	129.567		
80+	115.375	122.069	127.787	133.287	139.104	145.585	152.980	161.400		
Nam										
Tổng số	1.883.648	1.896.728	1.909.045	1.920.541	1.931.442	1.941.981	1.951.496	1.960.143		
0-4	161.210	152.660	143.675	135.206	128.777	126.710	125.306	124.864		
5-9	174.865	174.363	173.907	172.702	169.274	161.389	152.867	143.862		
10-14	168.658	173.007	175.067	175.405	174.897	174.244	173.767	173.344		
15-19	122.163	132.858	143.542	153.503	162.051	168.698	172.920	174.779		
20-24	80.026	84.684	92.277	101.980	112.741	123.667	134.216	144.356		
25-29	96.525	90.302	85.011	81.299	79.973	81.588	86.268	93.596		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		134.740	128.185	120.584	112.470	104.568	97.474	91.080	85.475
35-39		146.484	146.330	145.136	142.747	139.002	133.866	127.348	119.701
40-44		131.837	135.540	138.932	141.754	143.735	144.667	144.530	143.322
45-49		112.360	114.281	117.358	121.228	125.353	129.304	132.973	136.322
50-54		112.959	112.269	110.843	109.294	108.476	108.965	110.869	113.894
55-59		105.099	104.235	104.850	106.266	107.508	107.927	107.310	105.997
60-64		114.591	112.813	109.293	104.997	101.200	98.765	98.029	98.673
65-69		90.621	95.052	99.163	102.489	104.461	104.786	103.216	100.057
70-74		57.190	61.695	66.290	70.842	75.249	79.397	83.370	87.065
75-79		35.281	36.194	38.197	40.994	44.332	47.998	51.848	55.782
80+		39.039	42.260	44.920	47.365	49.845	52.536	55.579	59.054
Nữ									
Tổng số		1.935.118	1.946.703	1.957.758	1.968.138	1.978.036	1.987.644	1.996.161	2.003.723
0-4		144.293	137.599	129.908	122.190	116.224	115.113	114.057	113.878
5-9		149.943	149.722	150.588	151.548	150.599	144.425	137.728	130.008
10-14		152.565	154.532	154.341	152.731	150.800	149.494	149.276	150.144
15-19		117.927	126.891	135.425	142.936	148.919	153.053	154.863	154.398
20-24		78.192	83.265	91.001	100.498	110.621	120.422	129.245	137.135
25-29		91.658	85.490	80.846	78.125	77.805	80.198	85.380	92.924
30-34		135.026	128.051	119.378	109.888	100.808	93.072	86.740	81.776
35-39		143.473	144.136	144.102	142.925	140.069	135.240	128.262	119.509
40-44		130.671	133.840	136.805	139.387	141.416	142.735	143.396	143.324
45-49		116.043	117.113	119.394	122.538	126.010	129.386	132.547	135.490
50-54		121.897	120.960	118.933	116.513	114.729	114.304	115.382	117.651
55-59		114.409	113.450	114.501	116.635	118.487	119.117	118.236	116.273
60-64		131.936	129.539	124.765	118.915	113.755	110.506	109.646	110.713
65-69		106.725	111.775	116.912	121.350	124.095	124.553	122.343	117.888
70-74		75.411	79.883	84.168	88.354	92.609	97.010	101.707	106.481
75-79		48.613	50.648	53.824	57.683	61.831	65.967	69.952	73.785
80+		76.336	79.809	82.867	85.922	89.259	93.049	97.401	102.346

BIỂU B15. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.980.400	3.997.505	4.015.345	4.033.786	4.052.886	4.072.896	4.093.783	4.115.491	4.137.645
0-4	240.032	243.099	247.664	253.405	259.990	267.142	274.558	281.991	289.141
5-9	257.568	244.983	241.540	238.924	238.307	239.595	242.645	247.186	252.911
10-14	323.272	318.942	304.949	289.785	273.104	256.842	244.294	240.868	238.265
15-19	327.564	324.908	322.857	322.155	322.558	322.318	317.976	304.004	288.850
20-24	297.874	311.451	321.466	327.145	328.435	326.739	324.021	321.916	321.132
25-29	205.110	225.137	244.723	263.397	281.368	297.655	311.112	321.001	326.593
30-34	160.180	157.933	161.355	170.899	185.759	204.335	224.329	243.847	262.461
35-39	221.428	204.202	189.066	176.175	165.610	158.530	156.261	159.652	169.164
40-44	283.032	276.388	266.390	252.951	236.710	219.090	202.017	187.008	174.219
45-49	277.159	281.119	283.333	283.873	282.664	279.145	272.630	262.797	249.556
50-54	238.456	245.933	253.157	259.903	266.134	271.448	275.401	277.642	278.246
55-59	218.497	216.054	216.192	219.159	224.367	231.135	238.461	245.546	252.179
60-64	212.885	215.935	217.020	215.667	212.614	209.088	206.840	207.066	210.002
65-69	208.633	200.454	195.343	194.041	195.807	199.213	202.169	203.271	202.078
70-74	200.682	205.071	205.897	202.620	195.923	187.727	180.578	176.209	175.262
75-79	137.230	144.848	152.400	160.078	167.618	174.010	178.012	178.904	176.228
80+	170.798	181.048	191.993	203.609	215.918	228.884	242.479	256.583	271.358
Nam									
Tổng số	1.968.953	1.978.061	1.987.549	1.997.358	2.007.519	2.018.147	2.029.216	2.040.691	2.052.386
0-4	125.427	126.922	129.200	132.093	135.423	139.045	142.803	146.566	150.180
5-9	135.332	128.796	126.579	125.087	124.646	125.209	126.693	128.957	131.841
10-14	172.167	168.774	160.926	152.429	143.446	134.935	128.415	126.211	124.724
15-19	174.981	174.393	173.717	173.249	172.810	171.624	168.229	160.393	151.905
20-24	153.829	161.949	168.261	172.332	174.146	174.317	173.706	173.012	172.510
25-29	102.972	113.312	123.700	133.918	144.018	153.436	161.494	167.745	171.775
30-34	81.444	79.812	81.126	85.637	92.943	102.294	112.603	122.943	133.116

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	111.515	103.504	96.268	89.798	84.208	80.181	78.544	79.840	84.330
40-44	140.924	137.177	132.051	125.587	118.044	109.964	102.055	94.907	88.509
45-49	139.108	141.062	141.977	141.858	140.704	138.377	134.724	129.712	123.382
50-54	117.688	121.728	125.603	129.210	132.509	135.268	137.211	138.145	138.074
55-59	104.564	103.837	104.361	106.239	109.193	112.880	116.808	120.580	124.100
60-64	100.066	101.291	101.738	101.207	100.019	98.723	98.098	98.654	100.492
65-69	96.201	92.813	90.677	90.097	90.774	92.124	93.305	93.765	93.324
70-74	90.069	91.879	92.225	90.903	88.199	84.891	82.007	80.232	79.825
75-79	59.689	63.481	67.066	70.509	73.729	76.367	77.988	78.363	77.320
80+	62.977	67.331	72.074	77.205	82.708	88.512	94.533	100.666	106.979
Nữ									
Tổng số	2.011.447	2.019.444	2.027.796	2.036.428	2.045.367	2.054.749	2.064.567	2.074.800	2.085.259
0-4	114.605	116.177	118.464	121.312	124.567	128.097	131.755	135.425	138.961
5-9	122.236	116.187	114.961	113.837	113.661	114.386	115.952	118.229	121.070
10-14	151.105	150.168	144.023	137.356	129.658	121.907	115.879	114.657	113.541
15-19	152.583	150.515	149.140	148.906	149.748	150.694	149.747	143.611	136.945
20-24	144.045	149.502	153.205	154.813	154.289	152.422	150.315	148.904	148.622
25-29	102.138	111.825	121.023	129.479	137.350	144.219	149.618	153.256	154.818
30-34	78.736	78.121	80.229	85.262	92.816	102.041	111.726	120.904	129.345
35-39	109.913	100.698	92.798	86.377	81.402	78.349	77.717	79.812	84.834
40-44	142.108	139.211	134.339	127.364	118.666	109.126	99.962	92.101	85.710
45-49	138.051	140.057	141.356	142.015	141.960	140.768	137.906	133.085	126.174
50-54	120.768	124.205	127.554	130.693	133.625	136.180	138.190	139.497	140.172
55-59	113.933	112.217	111.831	112.920	115.174	118.255	121.653	124.966	128.079
60-64	112.819	114.644	115.282	114.460	112.595	110.365	108.742	108.412	109.510
65-69	112.432	107.641	104.666	103.944	105.033	107.089	108.864	109.506	108.754
70-74	110.613	113.192	113.672	111.717	107.724	102.836	98.571	95.977	95.437
75-79	77.541	81.367	85.334	89.569	93.889	97.643	100.024	100.541	98.908
80+	107.821	113.717	119.919	126.404	133.210	140.372	147.946	155.917	164.379

BIỂU B15. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	4.159.980	4.182.399	4.204.603	4.226.181	4.246.841	4.266.613	4.285.682	4.303.962	4.321.130
0-4	295.689	301.417	306.095	309.418	311.313	311.965	311.466	309.861	307.071
5-9	259.492	266.639	274.039	281.445	288.583	295.134	300.860	305.525	308.841
10-14	237.663	238.959	242.014	246.559	252.287	258.866	266.012	273.410	280.817
15-19	272.161	255.897	243.354	239.911	237.300	236.673	237.949	240.993	245.536
20-24	321.416	321.073	316.652	302.641	287.416	270.644	254.310	241.693	238.177
25-29	327.841	326.084	323.296	321.089	320.221	320.442	320.018	315.512	301.430
30-34	280.376	296.601	309.988	319.811	325.369	326.607	324.843	322.040	319.811
35-39	183.989	202.509	222.437	241.879	260.423	278.276	294.439	307.771	317.551
40-44	163.735	156.711	154.466	157.852	167.318	182.070	200.486	220.295	239.623
45-49	233.549	216.174	199.330	184.519	171.903	161.562	154.642	152.448	155.830
50-54	277.137	273.755	267.423	257.821	244.860	229.178	212.143	195.626	181.106
55-59	258.318	263.573	267.512	269.779	270.460	269.479	266.281	260.195	250.906
60-64	215.081	221.654	228.768	235.660	242.136	248.138	253.305	257.207	259.505
65-69	199.311	196.112	194.131	194.476	197.360	202.250	208.539	215.338	221.938
70-74	177.059	180.299	183.098	184.201	183.222	180.827	178.063	176.415	176.900
75-79	170.580	163.635	157.614	154.017	153.399	155.161	158.170	160.768	161.868
80+	286.583	301.307	314.386	325.103	333.271	339.341	344.156	348.865	354.220
Nam									
Tổng số	2.064.183	2.076.033	2.087.791	2.099.261	2.110.285	2.120.876	2.131.097	2.140.886	2.150.059
0-4	153.477	156.348	158.674	160.298	161.183	161.427	161.078	160.159	158.634
5-9	135.169	138.791	142.539	146.288	149.896	153.197	156.065	158.384	160.004
10-14	124.292	124.859	126.349	128.615	131.500	134.829	138.451	142.201	145.951
15-19	142.926	134.422	127.914	125.708	124.223	123.780	124.340	125.826	128.093
20-24	172.016	170.779	167.347	159.496	150.983	141.979	133.458	126.932	124.703
25-29	173.575	173.722	173.082	172.345	171.804	171.277	169.998	166.525	158.647
30-34	143.178	152.555	160.572	166.786	170.796	172.591	172.741	172.098	171.353

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	91.608	100.916	111.175	121.461	131.585	141.599	150.931	158.907	165.090
40-44	82.981	78.998	77.383	78.681	83.140	90.365	99.596	109.768	119.968
45-49	115.994	108.078	100.322	93.308	87.034	81.610	77.706	76.133	77.434
50-54	136.993	134.767	131.245	126.395	120.257	113.083	105.392	97.857	91.039
55-59	127.328	130.040	131.969	132.919	132.901	131.916	129.821	126.471	121.833
60-64	103.347	106.893	110.670	114.304	117.707	120.837	123.481	125.379	126.348
65-69	92.282	91.154	90.652	91.246	93.023	95.735	99.085	102.651	106.087
70-74	80.521	81.794	82.904	83.371	83.034	82.171	81.243	80.880	81.504
75-79	75.104	72.380	70.019	68.605	68.355	69.036	70.207	71.227	71.691
80+	113.392	119.537	124.975	129.435	132.864	135.444	137.504	139.488	141.680
Nữ									
Tổng số	2.095.797	2.106.366	2.116.812	2.126.920	2.136.556	2.145.737	2.154.585	2.163.076	2.171.071
0-4	142.212	145.069	147.421	149.120	150.130	150.538	150.388	149.702	148.437
5-9	124.323	127.848	131.500	135.157	138.687	141.937	144.795	147.141	148.837
10-14	113.371	114.100	115.665	117.944	120.787	124.037	127.561	131.209	134.866
15-19	129.235	121.475	115.440	114.203	113.077	112.893	113.609	115.167	117.443
20-24	149.400	150.294	149.305	143.145	136.433	128.665	120.852	114.761	113.474
25-29	154.266	152.362	150.214	148.744	148.417	149.165	150.020	148.987	142.783
30-34	137.198	144.046	149.416	153.025	154.573	154.016	152.102	149.942	148.458
35-39	92.381	101.593	111.262	120.418	128.838	136.677	143.508	148.864	152.461
40-44	80.754	77.713	77.083	79.171	84.178	91.705	100.890	110.527	119.655
45-49	117.555	108.096	99.008	91.211	84.869	79.952	76.936	76.315	78.396
50-54	140.144	138.988	136.178	131.426	124.603	116.095	106.751	97.769	90.067
55-59	130.990	133.533	135.543	136.860	137.559	137.563	136.460	133.724	129.073
60-64	111.734	114.761	118.098	121.356	124.429	127.301	129.824	131.828	133.157
65-69	107.029	104.958	103.479	103.230	104.337	106.515	109.454	112.687	115.851
70-74	96.538	98.505	100.194	100.830	100.188	98.656	96.820	95.535	95.396
75-79	95.476	91.255	87.595	85.412	85.044	86.125	87.963	89.541	90.177
80+	173.191	181.770	189.411	195.668	200.407	203.897	206.652	209.377	212.540

BIỂU B16. TÍNH THANH HÓA, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người										
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031			
Chung											
Tổng số	3.764.238	3.779.842	3.793.326	3.804.965	3.814.919	3.823.367	3.834.814	3.849.597			
0-4	302.664	289.871	275.995	263.180	254.873	256.913	251.392	247.338			
5-9	323.915	326.023	327.450	326.243	318.842	299.413	286.725	273.081			
10-14	297.947	307.109	313.348	317.239	319.888	322.193	324.366	325.920			
15-19	231.244	240.813	253.107	266.802	280.140	291.802	301.559	308.805			
20-24	212.436	208.880	206.882	206.993	209.995	216.259	227.029	241.411			
25-29	236.969	221.575	211.166	204.610	199.980	195.926	193.261	193.097			
30-34	336.878	322.290	299.632	272.671	246.692	225.516	210.836	201.652			
35-39	297.387	307.589	318.873	328.284	331.875	327.105	313.067	291.447			
40-44	256.854	263.013	268.886	274.967	281.988	290.235	300.545	312.151			
45-49	224.911	228.169	232.701	238.217	244.293	250.610	256.794	262.820			
50-54	217.640	217.241	216.565	216.128	216.580	218.375	221.663	226.245			
55-59	207.870	207.071	207.231	207.967	208.655	208.898	208.659	208.208			
60-64	203.329	204.767	203.678	201.086	198.384	196.553	195.948	196.284			
65-69	151.629	159.595	168.174	176.389	182.981	187.173	188.667	187.884			
70-74	106.223	111.597	116.679	121.789	127.377	133.710	140.957	148.788			
75-79	68.341	70.776	74.824	79.742	84.917	89.909	94.577	99.015			
80+	88.001	93.463	98.135	102.658	107.459	112.777	118.769	125.451			
Nam											
Tổng số	1.879.693	1.889.077	1.897.309	1.904.535	1.910.850	1.916.343	1.923.139	1.931.415			
0-4	158.962	152.288	145.105	138.467	134.005	134.527	131.521	129.291			
5-9	169.820	171.158	171.861	171.046	167.105	157.313	150.676	143.599			
10-14	153.513	158.526	162.365	165.173	167.299	169.033	170.404	171.169			
15-19	120.883	125.781	131.730	138.243	144.696	150.606	155.889	160.182			
20-24	108.541	107.181	106.945	107.914	110.212	113.842	119.295	126.209			
25-29	124.215	115.544	109.474	105.530	102.847	100.808	99.841	100.430			

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	178.990	171.090	158.825	144.204	130.045	118.392	110.113	104.674
35-39	156.677	162.495	168.810	174.031	176.042	173.483	165.891	154.199
40-44	131.825	135.829	139.587	143.370	147.591	152.411	158.270	164.735
45-49	110.563	112.663	115.783	119.641	123.827	128.027	132.001	135.787
50-54	107.662	107.475	106.724	105.914	105.719	106.606	108.698	111.786
55-59	96.660	97.413	98.775	100.371	101.660	102.303	102.192	101.555
60-64	90.875	91.532	91.305	90.647	90.145	90.196	90.988	92.360
65-69	68.533	71.890	75.218	78.248	80.652	82.247	82.924	82.824
70-74	44.774	47.631	50.524	53.436	56.373	59.315	62.310	65.293
75-79	28.008	28.934	30.488	32.466	34.706	37.070	39.505	41.980
80+	29.192	31.647	33.790	35.834	37.926	40.164	42.621	45.342
Nữ								
Tổng số	1.884.545	1.890.765	1.896.017	1.900.430	1.904.069	1.907.024	1.911.675	1.918.182
0-4	143.702	137.583	130.890	124.713	120.868	122.386	119.871	118.047
5-9	154.095	154.865	155.589	155.197	151.737	142.100	136.049	129.482
10-14	144.434	148.583	150.983	152.066	152.589	153.160	153.962	154.751
15-19	110.361	115.032	121.377	128.559	135.444	141.196	145.670	148.623
20-24	103.895	101.699	99.937	99.079	99.783	102.417	107.734	115.202
25-29	112.754	106.031	101.692	99.080	97.133	95.118	93.420	92.667
30-34	157.888	151.200	140.807	128.467	116.647	107.124	100.723	96.978
35-39	140.710	145.094	150.063	154.253	155.833	153.622	147.176	137.248
40-44	125.029	127.184	129.299	131.597	134.397	137.824	142.275	147.416
45-49	114.348	115.506	116.918	118.576	120.466	122.583	124.793	127.033
50-54	109.978	109.766	109.841	110.214	110.861	111.769	112.965	114.459
55-59	111.210	109.658	108.456	107.596	106.995	106.595	106.467	106.653
60-64	112.454	113.235	112.373	110.439	108.239	106.357	104.960	103.924
65-69	83.096	87.705	92.956	98.141	102.329	104.926	105.743	105.060
70-74	61.449	63.966	66.155	68.353	71.004	74.395	78.647	83.495
75-79	40.333	41.842	44.336	47.276	50.211	52.839	55.072	57.035
80+	58.809	61.816	64.345	66.824	69.533	72.613	76.148	80.109

BIỂU B16. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.863.864	3.877.818	3.891.674	3.906.098	3.921.301	3.936.913	3.952.912	3.969.211	3.986.123
0-4	244.653	243.391	243.553	245.051	247.711	251.259	255.435	259.856	264.315
5-9	260.565	252.610	255.034	249.774	245.772	243.142	241.929	242.149	243.688
10-14	324.852	317.605	298.363	285.780	272.197	259.729	251.813	254.252	249.025
15-19	313.481	316.701	319.355	321.663	323.344	322.384	315.237	296.098	283.638
20-24	256.939	271.883	284.953	295.427	302.902	307.795	311.209	314.040	316.541
25-29	195.193	200.277	208.730	220.718	235.218	250.875	265.973	279.236	289.876
30-34	196.345	193.048	190.424	188.609	188.631	190.907	196.158	204.750	216.825
35-39	265.645	240.876	220.924	206.959	197.941	192.766	189.598	187.132	185.448
40-44	321.955	326.062	321.951	308.442	287.153	261.732	237.336	217.700	203.962
45-49	269.095	276.329	284.810	295.205	306.720	316.470	320.597	316.628	303.393
50-54	231.802	237.911	244.279	250.463	256.434	262.653	269.823	278.219	288.491
55-59	207.988	208.633	210.560	213.873	218.378	223.823	229.798	236.043	242.112
60-64	197.155	197.983	198.402	198.325	198.030	197.956	198.706	200.665	203.927
65-69	185.717	183.454	181.989	181.609	182.051	182.980	183.861	184.371	184.435
70-74	156.304	162.376	166.308	167.819	167.290	165.543	163.715	162.596	162.424
75-79	103.500	108.424	114.007	120.387	127.265	133.889	139.273	142.819	144.287
80+	132.675	140.255	148.032	155.994	164.264	173.010	182.451	192.657	203.736
Nam									
Tổng số	1.939.412	1.947.237	1.954.998	1.963.021	1.971.400	1.979.963	1.988.677	1.997.496	2.006.564
0-4	127.784	127.021	127.006	127.691	128.979	130.730	132.808	135.012	137.236
5-9	137.104	132.820	133.542	130.672	128.470	126.990	126.254	126.269	126.972
10-14	170.420	166.548	156.837	150.247	143.196	136.721	132.455	133.181	130.328
15-19	163.340	165.723	167.618	169.050	169.876	169.178	165.354	155.698	149.167
20-24	133.569	140.759	147.305	152.907	157.294	160.541	163.003	164.974	166.493
25-29	102.297	105.540	110.171	116.181	123.151	130.574	137.833	144.460	150.128
30-34	101.352	99.311	97.945	97.374	98.051	100.000	103.317	108.008	114.059

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	140.218	126.727	115.742	107.857	102.523	99.279	97.311	96.032	95.528
40-44	170.145	172.418	170.211	162.921	151.447	137.718	124.474	113.697	105.962
45-49	139.629	143.925	148.839	154.716	161.101	166.458	168.730	166.613	159.504
50-54	115.598	119.725	123.875	127.793	131.517	135.297	139.527	144.359	150.132
55-59	100.863	100.766	101.698	103.768	106.774	110.474	114.474	118.505	122.313
60-64	93.943	95.235	95.918	95.878	95.346	94.763	94.742	95.688	97.702
65-69	82.338	81.997	82.161	82.987	84.323	85.845	87.090	87.779	87.807
70-74	68.020	70.207	71.687	72.363	72.360	72.028	71.828	72.074	72.895
75-79	44.481	47.010	49.546	52.130	54.700	57.063	58.975	60.290	60.936
80+	48.311	51.505	54.897	58.486	62.292	66.304	70.502	74.857	79.402
Nữ									
Tổng số	1.924.452	1.930.581	1.936.676	1.943.077	1.949.901	1.956.950	1.964.235	1.971.715	1.979.559
0-4	116.869	116.370	116.547	117.360	118.732	120.529	122.627	124.844	127.079
5-9	123.461	119.790	121.492	119.102	117.302	116.152	115.675	115.880	116.716
10-14	154.432	151.057	141.526	135.533	129.001	123.008	119.358	121.071	118.697
15-19	150.141	150.978	151.737	152.613	153.468	153.206	149.883	140.400	134.471
20-24	123.370	131.124	137.648	142.520	145.608	147.254	148.206	149.066	150.048
25-29	92.896	94.737	98.559	104.537	112.067	120.301	128.140	134.776	139.748
30-34	94.993	93.737	92.479	91.235	90.580	90.907	92.841	96.742	102.766
35-39	125.427	114.149	105.182	99.102	95.418	93.487	92.287	91.100	89.920
40-44	151.810	153.644	151.740	145.521	135.706	124.014	112.862	104.003	98.000
45-49	129.466	132.404	135.971	140.489	145.619	150.012	151.867	150.015	143.889
50-54	116.204	118.186	120.404	122.670	124.917	127.356	130.296	133.860	138.359
55-59	107.125	107.867	108.862	110.105	111.604	113.349	115.324	117.538	119.799
60-64	103.212	102.748	102.484	102.447	102.684	103.193	103.964	104.977	106.225
65-69	103.379	101.457	99.828	98.622	97.728	97.135	96.771	96.592	96.628
70-74	88.284	92.169	94.621	95.456	94.930	93.515	91.887	90.522	89.529
75-79	59.019	61.414	64.461	68.257	72.565	76.826	80.298	82.529	83.351
80+	84.364	88.750	93.135	97.508	101.972	106.706	111.949	117.800	124.334

BIỂU B16. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	4.003.708	4.021.414	4.038.941	4.055.885	4.072.477	4.088.909	4.104.811	4.120.139	4.134.750
0-4	268.707	272.776	276.306	279.022	280.864	281.906	282.154	281.738	280.942
5-9	246.369	249.942	254.149	258.607	263.096	267.502	271.592	275.154	277.906
10-14	245.050	242.446	241.257	241.500	243.052	245.746	249.334	253.550	258.016
15-19	270.204	257.864	250.034	252.481	247.332	243.448	240.915	239.781	240.057
20-24	318.435	317.677	310.742	291.852	279.612	266.414	254.282	246.614	249.135
25-29	297.480	302.537	306.140	309.180	311.858	313.885	313.290	306.569	287.977
30-34	231.367	247.067	262.225	275.564	286.271	293.945	299.088	302.793	305.941
35-39	185.570	187.944	193.273	201.933	214.027	228.553	244.234	259.389	272.740
40-44	195.088	190.022	186.946	184.573	182.975	183.154	185.573	190.923	199.583
45-49	282.483	257.511	233.553	214.270	200.791	192.098	187.146	184.158	181.865
50-54	299.853	309.485	313.599	309.780	296.884	276.471	252.084	228.693	209.882
55-59	247.981	254.098	261.156	269.409	279.483	290.615	300.061	304.136	300.500
60-64	208.319	213.599	219.387	225.448	231.350	237.073	243.041	249.926	257.963
65-69	184.312	184.401	185.261	187.236	190.416	194.630	199.666	205.183	210.969
70-74	162.970	163.942	164.862	165.462	165.674	165.735	165.996	166.954	168.907
75-79	144.012	142.693	141.305	140.517	140.532	141.152	142.131	143.071	143.737
80+	215.508	227.410	238.746	249.051	258.260	266.582	274.224	281.507	288.630
Nam									
Tổng số	2.015.924	2.025.325	2.034.627	2.043.624	2.052.429	2.061.122	2.069.523	2.077.627	2.085.346
0-4	139.424	141.443	143.183	144.501	145.369	145.825	145.870	145.576	145.088
5-9	128.271	130.036	132.129	134.355	136.592	138.786	140.816	142.572	143.911
10-14	128.139	126.671	125.946	125.970	126.682	127.986	129.760	131.858	134.085
15-19	142.188	135.775	131.550	132.277	129.464	127.321	125.887	125.190	125.232
20-24	167.417	166.816	163.098	153.566	147.142	140.274	133.960	129.812	130.571
25-29	154.564	157.877	160.417	162.481	164.080	165.069	164.547	160.936	151.555
30-34	121.051	128.494	135.777	142.432	148.127	152.590	155.938	158.521	160.634

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	96.252	98.243	101.595	106.315	112.372	119.348	126.776	134.051	140.705
40-44	100.728	97.556	95.648	94.422	93.963	94.714	96.721	100.073	104.782
45-49	148.288	134.867	121.925	111.394	103.842	98.737	95.647	93.798	92.624
50-54	156.391	161.650	163.902	161.879	154.999	144.129	131.117	118.575	108.375
55-59	125.942	129.627	133.753	138.466	144.081	150.167	155.280	157.494	155.590
60-64	100.598	104.146	107.978	111.843	115.507	119.006	122.564	126.549	131.092
65-69	87.388	86.928	86.991	87.945	89.881	92.621	95.957	99.558	103.196
70-74	74.159	75.581	76.747	77.423	77.515	77.221	76.897	77.045	77.985
75-79	61.017	60.826	60.751	61.050	61.835	62.991	64.277	65.343	65.989
80+	84.107	88.789	93.237	97.305	100.978	104.337	107.509	110.676	113.932
Nữ									
Tổng số	1.987.784	1.996.089	2.004.314	2.012.261	2.020.048	2.027.787	2.035.288	2.042.512	2.049.404
0-4	129.283	131.333	133.123	134.521	135.495	136.081	136.284	136.162	135.854
5-9	118.098	119.906	122.020	124.252	126.504	128.716	130.776	132.582	133.995
10-14	116.911	115.775	115.311	115.530	116.370	117.760	119.574	121.692	123.931
15-19	128.016	122.089	118.484	120.204	117.868	116.127	115.028	114.591	114.825
20-24	151.018	150.861	147.644	138.286	132.470	126.140	120.322	116.802	118.564
25-29	142.916	144.660	145.723	146.699	147.778	148.816	148.743	145.633	136.422
30-34	110.316	118.573	126.448	133.132	138.144	141.355	143.150	144.272	145.307
35-39	89.318	89.701	91.678	95.618	101.655	109.205	117.458	125.338	132.035
40-44	94.360	92.466	91.298	90.151	89.012	88.440	88.852	90.850	94.801
45-49	134.195	122.644	111.628	102.876	96.949	93.361	91.499	90.360	89.241
50-54	143.462	147.835	149.697	147.901	141.885	132.342	120.967	110.118	101.507
55-59	122.039	124.471	127.403	130.943	135.402	140.448	144.781	146.642	144.910
60-64	107.721	109.453	111.409	113.605	115.843	118.067	120.477	123.377	126.871
65-69	96.924	97.473	98.270	99.291	100.535	102.009	103.709	105.625	107.773
70-74	88.811	88.361	88.115	88.039	88.159	88.514	89.099	89.909	90.922
75-79	82.995	81.867	80.554	79.467	78.697	78.161	77.854	77.728	77.748
80+	131.401	138.621	145.509	151.746	157.282	162.245	166.715	170.831	174.698

BIỂU B17. TÌNH NGHỆ AN, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người										
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031			
Chung											
Tổng số	3.472.295	3.489.620	3.504.990	3.518.498	3.530.332	3.540.707	3.553.790	3.570.004			
0-4	312.617	296.512	278.999	261.635	247.096	239.690	234.115	230.077			
5-9	321.906	324.349	326.476	326.755	322.444	309.268	293.359	276.147			
10-14	297.376	306.109	311.884	315.407	317.867	320.210	322.713	324.950			
15-19	229.221	239.988	252.970	266.908	280.180	291.591	300.885	307.605			
20-24	202.615	198.998	198.596	201.288	206.852	214.987	226.833	241.790			
25-29	240.126	226.047	213.397	202.611	193.978	187.681	184.817	185.945			
30-34	298.892	291.263	278.442	262.244	245.296	229.633	216.190	204.733			
35-39	262.724	271.530	280.658	288.317	292.147	290.603	283.310	271.208			
40-44	224.147	228.552	234.203	240.930	248.489	256.519	265.416	274.823			
45-49	213.169	214.203	214.476	214.714	215.895	218.681	223.126	228.884			
50-54	193.273	195.881	198.946	202.096	204.830	206.844	207.955	208.388			
55-59	178.286	178.863	179.903	181.399	183.271	185.438	188.070	191.184			
60-64	165.573	168.243	169.103	168.830	168.376	168.427	169.112	170.265			
65-69	120.164	126.635	133.965	141.323	147.621	152.169	154.765	155.730			
70-74	86.571	90.410	93.754	97.059	100.913	105.694	111.574	118.236			
75-79	52.234	55.638	59.993	64.662	69.135	73.059	76.391	79.323			
80+	73.401	76.399	79.225	82.320	85.942	90.213	95.159	100.716			
Nam											
Tổng số	1.740.478	1.750.358	1.759.180	1.766.986	1.773.885	1.779.999	1.787.265	1.795.898			
0-4	162.537	154.428	145.508	136.606	129.149	125.492	122.467	120.254			
5-9	166.205	167.825	169.248	169.668	167.629	160.798	152.782	144.008			
10-14	151.784	156.550	159.875	162.087	163.761	165.362	167.014	168.496			
15-19	116.210	122.071	128.899	136.119	143.005	149.030	154.045	157.793			
20-24	101.044	99.014	99.182	101.274	104.877	109.616	115.952	123.662			
25-29	127.694	119.330	111.262	104.022	98.179	94.117	92.446	93.298			

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		158.126	154.172	147.796	139.713	130.963	122.390	114.375	106.931
35-39		140.934	145.627	150.005	153.351	154.746	153.599	149.825	143.817
40-44		114.620	118.116	122.446	127.321	132.357	137.191	141.926	146.452
45-49		105.240	106.161	106.775	107.491	108.868	111.263	114.737	119.063
50-54		93.908	95.155	96.722	98.431	100.028	101.361	102.306	102.970
55-59		86.161	86.580	87.010	87.529	88.223	89.144	90.389	91.951
60-64		76.367	77.941	78.931	79.512	79.926	80.355	80.815	81.289
65-69		55.165	58.172	61.296	64.316	66.955	69.044	70.544	71.529
70-74		36.286	38.457	40.618	42.823	45.150	47.635	50.310	53.094
75-79		22.295	23.185	24.571	26.257	28.086	29.941	31.788	33.639
80+		25.902	27.574	29.036	30.466	31.983	33.661	35.544	37.652
Nữ									
Tổng số		1.731.817	1.739.262	1.745.810	1.751.512	1.756.447	1.760.708	1.766.525	1.774.106
0-4		150.080	142.084	133.491	125.029	117.947	114.198	111.648	109.823
5-9		155.701	156.524	157.228	157.087	154.815	148.470	140.577	132.139
10-14		145.592	149.559	152.009	153.320	154.106	154.848	155.699	156.454
15-19		113.011	117.917	124.071	130.789	137.175	142.561	146.840	149.812
20-24		101.571	99.984	99.414	100.014	101.975	105.371	110.881	118.128
25-29		112.432	106.717	102.135	98.589	95.799	93.564	92.371	92.647
30-34		140.766	137.091	130.646	122.531	114.333	107.243	101.815	97.802
35-39		121.790	125.903	130.653	134.966	137.401	137.004	133.485	127.391
40-44		109.527	110.436	111.757	113.609	116.132	119.328	123.490	128.371
45-49		107.929	108.042	107.701	107.223	107.027	107.418	108.389	109.821
50-54		99.365	100.726	102.224	103.665	104.802	105.483	105.649	105.418
55-59		92.125	92.283	92.893	93.870	95.048	96.294	97.681	99.233
60-64		89.206	90.302	90.172	89.318	88.450	88.072	88.297	88.976
65-69		64.999	68.463	72.669	77.007	80.666	83.125	84.221	84.201
70-74		50.285	51.953	53.136	54.236	55.763	58.059	61.264	65.142
75-79		29.939	32.453	35.422	38.405	41.049	43.118	44.603	45.684
80+		47.499	48.825	50.189	51.854	53.959	56.552	59.615	63.064

BIỂU B17. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.585.944	3.601.848	3.617.900	3.634.721	3.652.477	3.670.866	3.690.006	3.709.957	3.731.036
0-4	227.655	226.927	227.841	230.209	233.777	238.231	243.389	249.086	255.140
5-9	259.124	244.955	237.935	232.592	228.605	226.233	225.547	226.511	228.911
10-14	325.356	321.184	308.183	292.398	275.251	258.289	244.177	237.196	231.887
15-19	311.865	314.860	317.519	320.148	322.494	322.994	318.907	305.981	290.309
20-24	257.473	272.280	285.027	294.999	301.945	306.418	309.602	312.428	315.233
25-29	190.324	197.733	207.890	220.882	235.927	251.722	266.677	279.614	289.743
30-34	195.195	187.838	182.834	180.709	181.979	186.480	193.997	204.246	217.301
35-39	255.849	239.852	225.234	212.456	201.194	191.844	184.668	179.836	177.835
40-44	282.818	287.077	286.054	279.137	267.240	252.116	236.369	221.991	209.424
45-49	235.735	243.436	251.635	260.599	269.945	277.911	282.187	281.262	274.513
50-54	208.792	210.125	213.032	217.499	223.188	229.947	237.544	245.642	254.498
55-59	194.383	197.179	199.288	200.483	200.974	201.440	202.809	205.702	210.104
60-64	171.855	173.804	176.032	178.676	181.748	184.897	187.659	189.756	190.979
65-69	155.665	155.433	155.668	156.468	157.681	159.294	161.236	163.444	166.037
70-74	124.936	130.689	134.890	137.338	138.335	138.423	138.381	138.756	139.634
75-79	82.239	85.644	89.859	95.024	100.850	106.723	111.782	115.520	117.754
80+	106.680	112.832	118.979	125.104	131.344	137.904	145.075	152.986	161.734
Nam									
Tổng số	1.804.384	1.812.836	1.821.356	1.830.247	1.839.579	1.849.209	1.859.183	1.869.532	1.880.400
0-4	118.890	118.413	118.797	119.941	121.710	123.936	126.529	129.401	132.456
5-9	135.276	128.009	124.548	121.645	119.457	118.122	117.669	118.079	119.238
10-14	168.984	167.016	160.272	152.314	143.571	134.868	127.625	124.181	121.298
15-19	160.339	162.259	164.012	165.727	167.257	167.785	165.859	159.153	151.250
20-24	131.660	139.230	145.847	151.159	155.005	157.644	159.646	161.473	163.266
25-29	96.138	100.557	106.194	113.035	120.776	128.812	136.440	143.132	148.508
30-34	100.330	95.119	91.674	90.348	91.267	94.156	98.613	104.282	111.138

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	136.165	127.909	119.881	112.227	104.915	98.438	93.343	90.001	88.745
40-44	149.975	151.595	150.719	147.152	141.270	133.767	125.669	117.800	110.288
45-49	123.952	129.020	133.915	138.668	143.149	146.652	148.285	147.474	144.016
50-54	103.740	105.155	107.558	110.990	115.231	120.021	124.984	129.785	134.451
55-59	93.651	95.245	96.592	97.558	98.241	99.025	100.432	102.791	106.138
60-64	81.846	82.566	83.500	84.732	86.260	87.917	89.472	90.791	91.751
65-69	72.151	72.616	73.091	73.586	74.089	74.664	75.388	76.314	77.512
70-74	55.795	58.165	60.059	61.440	62.377	62.997	63.490	63.984	64.495
75-79	35.535	37.535	39.674	41.974	44.360	46.685	48.731	50.386	51.614
80+	39.957	42.427	45.023	47.751	50.644	53.720	57.008	60.505	64.236
Nữ									
Tổng số	1.781.560	1.789.012	1.796.544	1.804.474	1.812.898	1.821.657	1.830.823	1.840.425	1.850.636
0-4	108.765	108.514	109.044	110.268	112.067	114.295	116.860	119.685	122.684
5-9	123.848	116.946	113.387	110.947	109.148	108.111	107.878	108.432	109.673
10-14	156.372	154.168	147.911	140.084	131.680	123.421	116.552	113.015	110.589
15-19	151.526	152.601	153.507	154.421	155.237	155.209	153.048	146.828	139.059
20-24	125.813	133.050	139.180	143.840	146.940	148.774	149.956	150.955	151.967
25-29	94.186	97.176	101.696	107.847	115.151	122.910	130.237	136.482	141.235
30-34	94.865	92.719	91.160	90.361	90.712	92.324	95.384	99.964	106.163
35-39	119.684	111.943	105.353	100.229	96.279	93.406	91.325	89.835	89.090
40-44	132.843	135.482	135.335	131.985	125.970	118.349	110.700	104.191	99.136
45-49	111.783	114.416	117.720	121.931	126.796	131.259	133.902	133.788	130.497
50-54	105.052	104.970	105.474	106.509	107.957	109.926	112.560	115.857	120.047
55-59	100.732	101.934	102.696	102.925	102.733	102.415	102.377	102.911	103.966
60-64	90.009	91.238	92.532	93.944	95.488	96.980	98.187	98.965	99.228
65-69	83.514	82.817	82.577	82.882	83.592	84.630	85.848	87.130	88.525
70-74	69.141	72.524	74.831	75.898	75.958	75.426	74.891	74.772	75.139
75-79	46.704	48.109	50.185	53.050	56.490	60.038	63.051	65.134	66.140
80+	66.723	70.405	73.956	77.353	80.700	84.184	88.067	92.481	97.498

BIỂU B17. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.753.139	3.775.740	3.798.559	3.821.133	3.843.404	3.865.256	3.886.247	3.906.190	3.924.847
0-4	261.318	267.344	272.883	277.434	280.663	282.485	282.846	281.787	279.478
5-9	232.495	236.968	242.146	247.868	253.941	260.126	266.165	271.726	276.303
10-14	227.925	225.580	224.915	225.893	228.305	231.902	236.380	241.570	247.297
15-19	273.312	256.490	242.495	235.601	230.358	226.483	224.206	223.586	224.590
20-24	317.773	318.457	314.539	301.790	286.348	269.612	253.034	239.260	232.554
25-29	296.813	301.439	304.803	307.829	310.789	313.448	314.270	310.518	297.985
30-34	232.370	248.194	263.194	276.193	286.387	293.519	298.230	301.683	304.808
35-39	179.180	183.742	191.297	201.585	214.636	229.680	245.475	260.465	273.473
40-44	198.343	189.157	182.128	177.421	175.512	176.894	181.474	189.022	199.282
45-49	262.847	248.006	232.552	218.446	206.124	195.260	186.258	179.382	174.804
50-54	263.735	271.624	275.893	275.062	268.522	257.157	242.687	227.615	213.866
55-59	215.678	222.289	229.726	237.661	246.346	255.411	263.171	267.408	266.686
60-64	191.532	192.061	193.455	196.309	200.603	206.015	212.419	219.629	227.332
65-69	169.030	172.081	174.768	176.824	178.063	178.675	179.272	180.687	183.476
70-74	140.874	142.474	144.372	146.506	148.986	151.826	154.715	157.266	159.234
75-79	118.753	118.978	119.102	119.585	120.499	121.727	123.265	125.060	127.065
80+	171.161	180.856	190.291	199.126	207.322	215.036	222.380	229.526	236.614
Nam									
Tổng số	1.891.734	1.903.307	1.914.982	1.926.527	1.937.884	1.948.998	1.959.644	1.969.713	1.979.079
0-4	135.572	138.610	141.392	143.662	145.248	146.106	146.212	145.584	144.315
5-9	121.015	123.250	125.856	128.740	131.804	134.926	137.970	140.765	143.048
10-14	119.123	117.802	117.359	117.776	118.942	120.726	122.966	125.576	128.463
15-19	142.581	133.947	126.761	123.355	120.505	118.375	117.087	116.667	117.100
20-24	164.879	165.490	163.645	157.032	149.240	140.698	132.184	125.105	121.777
25-29	152.404	155.108	157.188	159.104	160.965	162.632	163.306	161.541	155.043
30-34	118.880	126.920	134.559	141.266	146.663	150.585	153.326	155.446	157.405

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	89.697	92.607	97.071	102.748	109.589	117.302	125.315	132.933	139.633
40-44	103.110	96.754	91.766	88.507	87.307	88.278	91.189	95.633	101.279
45-49	138.283	130.965	123.063	115.384	108.047	101.033	94.820	89.950	86.785
50-54	138.856	142.308	143.940	143.193	139.874	134.339	127.268	119.626	112.194
55-59	110.255	114.899	119.715	124.379	128.914	133.203	136.578	138.199	137.528
60-64	92.445	93.238	94.623	96.911	100.136	104.090	108.540	113.160	117.639
65-69	78.982	80.566	82.057	83.326	84.266	84.963	85.756	87.102	89.289
70-74	65.010	65.589	66.301	67.193	68.325	69.699	71.172	72.561	73.750
75-79	52.477	53.077	53.570	54.063	54.568	55.074	55.635	56.312	57.141
80+	68.165	72.177	76.116	79.888	83.491	86.969	90.320	93.553	96.690
Nữ									
Tổng số	1.861.405	1.872.433	1.883.577	1.894.606	1.905.520	1.916.258	1.926.603	1.936.477	1.945.768
0-4	125.746	128.734	131.491	133.772	135.415	136.379	136.634	136.203	135.163
5-9	111.480	113.718	116.290	119.128	122.137	125.200	128.195	130.961	133.255
10-14	108.802	107.778	107.556	108.117	109.363	111.176	113.414	115.994	118.834
15-19	130.731	122.543	115.734	112.246	109.853	108.108	107.119	106.919	107.490
20-24	152.894	152.967	150.894	144.758	137.108	128.914	120.850	114.155	110.777
25-29	144.409	146.331	147.615	148.725	149.824	150.816	150.964	148.977	142.942
30-34	113.490	121.274	128.635	134.927	139.724	142.934	144.904	146.237	147.403
35-39	89.483	91.135	94.226	98.837	105.047	112.378	120.160	127.532	133.840
40-44	95.233	92.403	90.362	88.914	88.205	88.616	90.285	93.389	98.003
45-49	124.564	117.041	109.489	103.062	98.077	94.227	91.438	89.432	88.019
50-54	124.879	129.316	131.953	131.869	128.648	122.818	115.419	107.989	101.672
55-59	105.423	107.390	110.011	113.282	117.432	122.208	126.593	129.209	129.158
60-64	99.087	98.823	98.832	99.398	100.467	101.925	103.879	106.469	109.693
65-69	90.048	91.515	92.711	93.498	93.797	93.712	93.516	93.585	94.187
70-74	75.864	76.885	78.071	79.313	80.661	82.127	83.543	84.705	85.484
75-79	66.276	65.901	65.532	65.522	65.931	66.653	67.630	68.748	69.924
80+	102.996	108.679	114.175	119.238	123.831	128.067	132.060	135.973	139.924

BIỂU B18. TỈNH HÀ TĨNH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.329.823	1.333.931	1.337.795	1.341.462	1.344.977	1.348.360	1.352.790	1.358.342
0-4	120.082	112.016	104.459	97.740	92.243	88.198	88.355	88.826
5-9	128.977	128.964	128.117	126.280	123.244	118.946	110.980	103.528
10-14	117.050	121.290	124.394	126.489	127.792	128.452	128.457	127.647
15-19	84.341	90.626	97.185	103.674	109.710	114.987	119.417	122.842
20-24	59.996	61.008	63.983	68.476	73.865	79.671	86.181	93.314
25-29	74.867	69.433	64.330	60.056	57.198	56.101	57.156	60.365
30-34	97.209	93.962	89.308	83.706	77.799	72.144	66.917	62.148
35-39	92.262	93.824	95.386	96.463	96.436	94.878	91.740	87.296
40-44	84.083	84.919	86.017	87.325	88.758	90.230	91.849	93.519
45-49	82.089	81.769	81.514	81.422	81.603	82.129	82.996	84.144
50-54	80.727	81.138	81.040	80.610	80.100	79.705	79.431	79.243
55-59	71.118	71.590	72.933	74.729	76.372	77.453	77.893	77.861
60-64	72.214	72.148	70.919	69.151	67.701	67.134	67.646	68.983
65-69	53.877	56.438	59.534	62.628	65.033	66.320	66.300	65.234
70-74	41.804	42.937	43.763	44.561	45.683	47.357	49.693	52.506
75-79	27.518	28.657	30.330	32.165	33.858	35.226	36.225	36.973
80+	41.609	43.212	44.583	45.987	47.582	49.429	51.554	53.913
Nam								
Tổng số	661.216	663.706	666.074	668.332	670.514	672.629	675.219	678.324
0-4	62.915	58.847	55.139	51.856	48.984	46.167	46.215	46.423
5-9	67.533	67.436	66.738	65.485	63.837	62.304	58.290	54.637
10-14	60.465	62.872	64.712	66.023	66.866	67.265	67.178	66.502
15-19	42.816	46.024	49.534	53.114	56.496	59.469	61.959	63.942
20-24	32.244	32.430	33.535	35.414	37.847	40.650	43.963	47.723
25-29	40.041	37.436	34.898	32.677	31.082	30.308	30.540	31.786

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	49.651	48.286	46.297	43.861	41.224	38.612	36.104	33.729
35-39	46.754	47.594	48.393	48.949	49.004	48.380	47.064	45.176
40-44	41.984	42.430	43.081	43.878	44.738	45.581	46.448	47.301
45-49	41.224	41.055	40.828	40.636	40.602	40.807	41.264	41.928
50-54	39.459	39.736	39.865	39.878	39.819	39.729	39.584	39.391
55-59	34.756	35.038	35.598	36.302	36.956	37.434	37.722	37.873
60-64	33.154	33.386	33.177	32.753	32.417	32.367	32.664	33.216
65-69	23.998	25.244	26.670	28.072	29.211	29.927	30.163	30.012
70-74	17.342	17.975	18.535	19.108	19.803	20.690	21.801	23.068
75-79	11.369	11.670	12.243	12.942	13.647	14.283	14.830	15.321
80+	15.511	16.247	16.831	17.384	17.981	18.656	19.430	20.296
Nữ								
Tổng số	668.607	670.225	671.721	673.130	674.463	675.731	677.571	680.018
0-4	57.167	53.169	49.320	45.884	43.259	42.031	42.140	42.403
5-9	61.444	61.528	61.379	60.795	59.407	56.642	52.690	48.891
10-14	56.585	58.418	59.682	60.466	60.926	61.187	61.279	61.145
15-19	41.525	44.602	47.651	50.560	53.214	55.518	57.458	58.900
20-24	27.752	28.578	30.448	33.062	36.018	39.021	42.218	45.591
25-29	34.826	31.997	29.432	27.379	26.116	25.793	26.616	28.579
30-34	47.558	45.676	43.011	39.845	36.575	33.532	30.813	28.419
35-39	45.508	46.230	46.993	47.514	47.432	46.498	44.676	42.120
40-44	42.099	42.489	42.936	43.447	44.020	44.649	45.401	46.218
45-49	40.865	40.714	40.686	40.786	41.001	41.322	41.732	42.216
50-54	41.268	41.402	41.175	40.732	40.281	39.976	39.847	39.852
55-59	36.362	36.552	37.335	38.427	39.416	40.019	40.171	39.988
60-64	39.060	38.762	37.742	36.398	35.284	34.767	34.982	35.767
65-69	29.879	31.194	32.864	34.556	35.822	36.393	36.137	35.222
70-74	24.462	24.962	25.228	25.453	25.880	26.667	27.892	29.438
75-79	16.149	16.987	18.087	19.223	20.211	20.943	21.395	21.652
80+	26.098	26.965	27.752	28.603	29.601	30.773	32.124	33.617

BIỂU B18. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.363.958	1.369.668	1.375.541	1.381.773	1.388.404	1.395.339	1.402.621	1.410.164	1.418.049
0-4	89.554	90.525	91.767	93.294	95.095	97.105	99.276	101.506	103.673
5-9	96.921	91.535	87.612	87.832	88.309	89.042	90.021	91.276	92.809
10-14	125.844	122.854	118.598	110.676	103.247	96.660	91.295	87.384	87.608
15-19	125.192	126.670	127.439	127.489	126.730	124.974	122.022	117.801	109.922
20-24	100.348	106.885	112.610	117.265	120.756	123.173	124.718	125.547	125.670
25-29	65.166	70.980	77.339	84.166	91.297	98.346	104.923	110.697	115.395
30-34	58.216	55.668	54.867	56.071	59.266	64.039	69.833	76.178	82.990
35-39	81.926	76.284	70.916	65.871	61.179	57.313	54.817	54.047	55.259
40-44	94.720	94.829	93.434	90.420	86.046	80.753	75.197	69.910	64.942
45-49	85.511	87.010	88.557	90.218	91.888	93.103	93.239	91.887	88.937
50-54	79.213	79.455	80.029	80.925	82.078	83.443	84.937	86.477	88.133
55-59	77.504	77.075	76.754	76.540	76.394	76.400	76.673	77.267	78.169
60-64	70.755	72.379	73.464	73.937	73.947	73.649	73.276	73.012	72.848
65-69	63.675	62.417	61.981	62.536	63.838	65.536	67.094	68.146	68.626
70-74	55.314	57.506	58.704	58.737	57.841	56.518	55.479	55.167	55.741
75-79	37.706	38.724	40.214	42.268	44.729	47.184	49.115	50.189	50.266
80+	56.393	58.872	61.256	63.528	65.764	68.101	70.706	73.673	77.061
Nam									
Tổng số	681.453	684.638	687.905	691.353	694.996	698.791	702.749	706.828	711.055
0-4	46.763	47.234	47.844	48.602	49.503	50.514	51.605	52.729	53.817
5-9	51.412	48.596	45.844	45.926	46.137	46.481	46.956	47.572	48.335
10-14	65.266	63.645	62.131	58.137	54.496	51.280	48.475	45.732	45.814
15-19	65.371	66.295	66.746	66.682	66.031	64.820	63.218	61.722	57.749
20-24	51.536	55.132	58.300	60.887	62.895	64.351	65.306	65.784	65.755
25-29	33.832	36.472	39.525	42.975	46.726	50.536	54.142	57.325	59.925
30-34	31.679	30.244	29.620	29.934	31.181	33.218	35.853	38.897	42.336

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	42.852	40.349	37.884	35.474	33.140	31.129	29.723	29.121	29.443
40-44	47.915	48.036	47.491	46.236	44.388	42.110	39.655	37.238	34.871
45-49	42.746	43.628	44.505	45.389	46.237	46.857	46.991	46.471	45.254
50-54	39.232	39.224	39.445	39.910	40.572	41.382	42.255	43.122	43.997
55-59	37.914	37.889	37.831	37.719	37.554	37.420	37.434	37.667	38.133
60-64	33.905	34.547	35.020	35.319	35.485	35.551	35.548	35.517	35.434
65-69	29.665	29.401	29.399	29.708	30.242	30.896	31.510	31.966	32.263
70-74	24.317	25.335	25.986	26.220	26.118	25.852	25.662	25.697	26.004
75-79	15.823	16.432	17.200	18.156	19.240	20.311	21.188	21.759	21.981
80+	21.225	22.179	23.134	24.079	25.051	26.083	27.228	28.509	29.944
Nữ									
Tổng số	682.505	685.030	687.636	690.420	693.408	696.548	699.872	703.336	706.994
0-4	42.791	43.291	43.923	44.692	45.592	46.591	47.671	48.777	49.856
5-9	45.509	42.939	41.768	41.906	42.172	42.561	43.065	43.704	44.474
10-14	60.578	59.209	56.467	52.539	48.751	45.380	42.820	41.652	41.794
15-19	59.821	60.375	60.693	60.807	60.699	60.154	58.804	56.079	52.173
20-24	48.812	51.753	54.310	56.378	57.861	58.822	59.412	59.763	59.915
25-29	31.334	34.508	37.814	41.191	44.571	47.810	50.781	53.372	55.470
30-34	26.537	25.424	25.247	26.137	28.085	30.821	33.980	37.281	40.654
35-39	39.074	35.935	33.032	30.397	28.039	26.184	25.094	24.926	25.816
40-44	46.805	46.793	45.943	44.184	41.658	38.643	35.542	32.672	30.071
45-49	42.765	43.382	44.052	44.829	45.651	46.246	46.248	45.416	43.683
50-54	39.981	40.231	40.584	41.015	41.506	42.061	42.682	43.355	44.136
55-59	39.590	39.186	38.923	38.821	38.840	38.980	39.239	39.600	40.036
60-64	36.850	37.832	38.444	38.618	38.462	38.098	37.728	37.495	37.414
65-69	34.010	33.016	32.582	32.828	33.596	34.640	35.584	36.180	36.363
70-74	30.997	32.171	32.718	32.517	31.723	30.666	29.817	29.470	29.737
75-79	21.883	22.292	23.014	24.112	25.489	26.873	27.927	28.430	28.285
80+	35.168	36.693	38.122	39.449	40.713	42.018	43.478	45.164	47.117

BIỂU B18. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.426.198	1.434.408	1.442.633	1.450.756	1.458.801	1.466.760	1.474.560	1.482.193	1.489.639
0-4	105.655	107.391	108.844	109.946	110.707	111.141	111.260	111.086	110.652
5-9	94.614	96.630	98.806	101.048	103.221	105.207	106.954	108.411	109.528
10-14	88.086	88.823	89.807	91.063	92.597	94.403	96.423	98.596	100.840
15-19	102.554	96.013	90.695	86.835	87.068	87.565	88.316	89.310	90.569
20-24	125.003	123.333	120.460	116.299	108.525	101.256	94.804	89.566	85.795
25-29	118.914	121.380	122.985	123.888	124.080	123.469	121.869	119.068	114.969
30-34	90.110	97.152	103.725	109.510	114.217	117.750	120.237	121.867	122.806
35-39	58.436	63.189	68.956	75.279	82.066	89.156	96.174	102.730	108.506
40-44	60.318	56.513	54.060	53.323	54.538	57.699	62.419	68.157	74.437
45-49	84.645	79.443	73.988	68.795	63.916	59.368	55.634	53.231	52.521
50-54	89.800	91.018	91.175	89.875	87.003	82.819	77.743	72.413	67.343
55-59	79.319	80.674	82.153	83.682	85.323	86.975	88.189	88.372	87.134
60-64	72.752	72.797	73.100	73.709	74.615	75.746	77.086	78.541	80.045
65-69	68.678	68.448	68.149	67.954	67.847	67.806	67.898	68.230	68.855
70-74	56.982	58.562	60.010	61.004	61.488	61.587	61.432	61.214	61.097
75-79	49.555	48.484	47.657	47.463	48.030	49.169	50.598	51.911	52.828
80+	80.777	84.558	88.063	91.083	93.560	95.644	97.524	99.490	101.714
Nam									
Tổng số	715.406	719.779	724.156	728.483	732.761	736.986	741.121	745.144	749.043
0-4	54.809	55.675	56.392	56.929	57.288	57.480	57.509	57.388	57.134
5-9	49.237	50.252	51.347	52.475	53.567	54.562	55.433	56.153	56.696
10-14	46.027	46.372	46.849	47.469	48.231	49.133	50.149	51.243	52.373
15-19	54.136	50.941	48.158	45.444	45.532	45.754	46.106	46.590	47.209
20-24	65.152	63.985	62.425	60.954	57.031	53.464	50.311	47.565	44.903
25-29	61.942	63.418	64.397	64.909	64.917	64.342	63.214	61.692	60.245
30-34	46.074	49.873	53.469	56.650	59.250	61.271	62.755	63.744	64.274

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	30.684	32.714	35.335	38.365	41.786	45.501	49.280	52.860	56.030
40-44	32.580	30.606	29.229	28.649	28.976	30.211	32.223	34.824	37.828
45-49	43.454	41.229	38.837	36.478	34.169	31.925	29.999	28.657	28.097
50-54	44.839	45.459	45.603	45.112	43.940	42.208	40.059	37.746	35.463
55-59	38.789	39.587	40.443	41.296	42.157	42.985	43.600	43.757	43.301
60-64	35.302	35.196	35.232	35.475	35.940	36.579	37.358	38.190	39.019
65-69	32.441	32.529	32.555	32.554	32.500	32.402	32.331	32.389	32.642
70-74	26.508	27.111	27.675	28.104	28.395	28.582	28.690	28.738	28.767
75-79	21.927	21.738	21.611	21.676	21.968	22.426	22.964	23.472	23.862
80+	31.505	33.094	34.599	35.944	37.114	38.161	39.140	40.136	41.200
Nữ									
Tổng số	710.792	714.629	718.477	722.273	726.040	729.774	733.439	737.049	740.596
0-4	50.846	51.716	52.452	53.017	53.419	53.661	53.751	53.698	53.518
5-9	45.377	46.378	47.459	48.573	49.654	50.645	51.521	52.258	52.832
10-14	42.059	42.451	42.958	43.594	44.366	45.270	46.274	47.353	48.467
15-19	48.418	45.072	42.537	41.391	41.536	41.811	42.210	42.720	43.360
20-24	59.851	59.348	58.035	55.345	51.494	47.792	44.493	42.001	40.892
25-29	56.972	57.962	58.588	58.979	59.163	59.127	58.655	57.376	54.724
30-34	44.036	47.279	50.256	52.860	54.967	56.479	57.482	58.123	58.532
35-39	27.752	30.475	33.621	36.914	40.280	43.655	46.894	49.870	52.476
40-44	27.738	25.907	24.831	24.674	25.562	27.488	30.196	33.333	36.609
45-49	41.191	38.214	35.151	32.317	29.747	27.443	25.635	24.574	24.424
50-54	44.961	45.559	45.572	44.763	43.063	40.611	37.684	34.667	31.880
55-59	40.530	41.087	41.710	42.386	43.166	43.990	44.589	44.615	43.833
60-64	37.450	37.601	37.868	38.234	38.675	39.167	39.728	40.351	41.026
65-69	36.237	35.919	35.594	35.400	35.347	35.404	35.567	35.841	36.213
70-74	30.474	31.451	32.335	32.900	33.093	33.005	32.742	32.476	32.330
75-79	27.628	26.746	26.046	25.787	26.062	26.743	27.634	28.439	28.966
80+	49.272	51.464	53.464	55.139	56.446	57.483	58.384	59.354	60.514

BIỂU B19. TÍNH QUẢNG TRỊ, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.583.973	1.591.403	1.597.864	1.603.450	1.608.255	1.612.401	1.617.727	1.624.457
0-4	148.729	141.733	133.714	125.259	117.429	112.062	109.228	107.170
5-9	146.967	148.519	150.174	151.390	151.066	147.351	140.443	132.539
10-14	136.525	139.840	142.158	143.738	145.018	146.377	147.947	149.634
15-19	109.076	114.455	119.725	124.714	129.305	133.394	137.041	139.882
20-24	82.220	82.591	85.519	90.246	95.730	101.208	107.134	113.502
25-29	101.813	94.972	88.188	82.187	77.802	75.539	76.077	79.476
30-34	125.561	122.664	117.787	111.489	104.580	97.763	91.200	84.917
35-39	111.921	115.171	118.616	121.541	123.014	122.416	119.631	115.005
40-44	99.783	100.300	101.708	103.860	106.513	109.423	112.708	116.250
45-49	104.654	103.282	101.327	99.282	97.786	97.274	97.847	99.329
50-54	99.210	100.507	101.470	101.999	101.977	101.367	100.083	98.258
55-59	84.961	86.885	89.036	91.236	93.247	94.895	96.202	97.210
60-64	73.085	74.479	75.714	76.930	78.279	79.867	81.750	83.862
65-69	57.586	60.058	62.093	63.791	65.312	66.762	68.114	69.331
70-74	35.181	38.003	41.196	44.494	47.587	50.261	52.490	54.357
75-79	24.395	24.508	25.010	25.971	27.436	29.399	31.807	34.533
80+	42.306	43.436	44.429	45.323	46.174	47.043	48.025	49.202
Nam								
Tổng số	793.920	798.148	801.858	805.109	807.935	810.407	813.359	816.903
0-4	77.623	74.096	69.925	65.453	61.319	58.634	57.103	55.980
5-9	75.553	76.482	77.614	78.604	78.739	76.864	73.385	69.277
10-14	70.725	72.428	73.487	74.104	74.608	75.275	76.212	77.357
15-19	55.357	58.324	61.356	64.285	66.943	69.205	71.064	72.369
20-24	42.002	42.301	43.774	46.113	48.886	51.767	54.966	58.465
25-29	51.134	47.683	44.473	41.778	39.888	38.984	39.353	41.039

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		65.299	63.548	60.601	56.862	52.912	49.220	45.899	42.911
35-39		57.385	59.169	61.186	62.969	63.901	63.574	61.891	59.085
40-44		51.752	51.913	52.419	53.273	54.448	55.886	57.686	59.748
45-49		53.099	52.614	51.850	51.022	50.401	50.173	50.359	50.898
50-54		49.301	50.020	50.605	51.004	51.154	51.029	50.590	49.892
55-59		41.485	42.582	43.705	44.797	45.792	46.638	47.351	47.942
60-64		33.877	34.675	35.547	36.492	37.484	38.503	39.560	40.640
65-69		27.052	28.072	28.776	29.293	29.810	30.445	31.204	32.035
70-74		15.455	16.943	18.643	20.379	21.938	23.180	24.084	24.724
75-79		10.048	10.224	10.492	10.947	11.653	12.640	13.886	15.313
80+		16.773	17.074	17.405	17.734	18.059	18.390	18.766	19.228
Nữ									
Tổng số		790.053	793.255	796.006	798.341	800.320	801.994	804.368	807.554
0-4		71.106	67.637	63.789	59.806	56.110	53.428	52.125	51.190
5-9		71.414	72.037	72.560	72.786	72.327	70.487	67.058	63.262
10-14		65.800	67.412	68.671	69.634	70.410	71.102	71.735	72.277
15-19		53.719	56.131	58.369	60.429	62.362	64.189	65.977	67.513
20-24		40.218	40.290	41.745	44.133	46.844	49.441	52.168	55.037
25-29		50.679	47.289	43.715	40.409	37.914	36.555	36.724	38.437
30-34		60.262	59.116	57.186	54.627	51.668	48.543	45.301	42.006
35-39		54.536	56.002	57.430	58.572	59.113	58.842	57.740	55.920
40-44		48.031	48.387	49.289	50.587	52.065	53.537	55.022	56.502
45-49		51.555	50.668	49.477	48.260	47.385	47.101	47.488	48.431
50-54		49.909	50.487	50.865	50.995	50.823	50.338	49.493	48.366
55-59		43.476	44.303	45.331	46.439	47.455	48.257	48.851	49.268
60-64		39.208	39.804	40.167	40.438	40.795	41.364	42.190	43.222
65-69		30.534	31.986	33.317	34.498	35.502	36.317	36.910	37.296
70-74		19.726	21.060	22.553	24.115	25.649	27.081	28.406	29.633
75-79		14.347	14.284	14.518	15.024	15.783	16.759	17.921	19.220
80+		25.533	26.362	27.024	27.589	28.115	28.653	29.259	29.974

BIỂU B19. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.631.116	1.637.862	1.644.780	1.652.174	1.660.121	1.668.494	1.677.320	1.686.644	1.696.625
0-4	105.942	105.574	106.048	107.294	109.193	111.611	114.448	117.638	121.070
5-9	124.215	116.529	111.314	108.569	106.531	105.319	104.967	105.457	106.713
10-14	150.879	150.590	146.909	140.039	132.166	123.874	116.212	111.015	108.283
15-19	141.864	143.422	144.940	146.562	148.313	149.604	149.348	145.694	138.882
20-24	119.500	124.979	129.824	133.856	136.824	138.921	140.580	142.187	143.903
25-29	84.814	91.100	97.585	104.114	110.530	116.611	122.185	127.147	131.262
30-34	79.424	75.525	73.720	74.499	77.897	83.217	89.497	95.988	102.531
35-39	109.002	102.449	96.025	89.728	83.546	78.149	74.328	72.582	73.380
40-44	119.289	120.902	120.486	117.842	113.298	107.401	100.959	94.644	88.451
45-49	101.542	104.258	107.238	110.549	114.067	117.090	118.712	118.333	115.760
50-54	96.343	94.974	94.563	95.190	96.677	98.884	101.574	104.525	107.800
55-59	97.800	97.857	97.342	96.163	94.448	92.647	91.380	91.036	91.693
60-64	86.023	88.004	89.648	90.957	91.974	92.590	92.696	92.262	91.191
65-69	70.529	71.852	73.403	75.218	77.233	79.295	81.191	82.770	84.043
70-74	55.939	57.371	58.738	60.011	61.158	62.293	63.536	64.992	66.681
75-79	37.352	40.008	42.322	44.270	45.918	47.332	48.625	49.859	51.017
80+	50.659	52.468	54.675	57.313	60.348	63.656	67.082	70.515	73.965
Nam									
Tổng số	820.403	823.933	827.545	831.382	835.480	839.785	844.305	849.079	854.164
0-4	55.294	55.056	55.261	55.868	56.815	58.032	59.463	61.078	62.818
5-9	64.873	60.815	58.207	56.725	55.613	54.936	54.707	54.922	55.533
10-14	78.357	78.510	76.652	73.190	69.097	64.708	60.662	58.063	56.586
15-19	73.176	73.810	74.553	75.513	76.687	77.708	77.872	76.028	72.596
20-24	61.828	64.876	67.479	69.514	70.877	71.740	72.424	73.207	74.209
25-29	43.651	46.773	50.084	53.538	57.048	60.437	63.518	66.168	68.237
30-34	40.436	38.759	38.056	38.531	40.217	42.819	45.935	49.243	52.695

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	55.509	51.747	48.254	45.068	42.134	39.706	38.068	37.393	37.879
40-44	61.584	62.582	62.346	60.744	57.998	54.497	50.811	47.391	44.268
45-49	51.779	52.986	54.459	56.268	58.304	60.121	61.119	60.905	59.351
50-54	49.126	48.564	48.381	48.591	49.137	50.015	51.206	52.656	54.435
55-59	48.359	48.539	48.456	48.070	47.433	46.730	46.225	46.082	46.309
60-64	41.694	42.653	43.477	44.177	44.764	45.187	45.385	45.341	45.009
65-69	32.931	33.867	34.831	35.826	36.842	37.832	38.741	39.521	40.193
70-74	25.207	25.696	26.290	26.988	27.748	28.568	29.419	30.300	31.206
75-79	16.769	18.082	19.136	19.912	20.472	20.903	21.344	21.876	22.496
80+	19.830	20.618	21.623	22.859	24.294	25.846	27.406	28.905	30.344
Nữ									
Tổng số	810.713	813.929	817.235	820.792	824.641	828.709	833.015	837.565	842.461
0-4	50.648	50.518	50.787	51.426	52.378	53.579	54.985	56.560	58.252
5-9	59.342	55.714	53.107	51.844	50.918	50.383	50.260	50.535	51.180
10-14	72.522	72.080	70.257	66.849	63.069	59.166	55.550	52.952	51.697
15-19	68.688	69.612	70.387	71.049	71.626	71.896	71.476	69.666	66.286
20-24	57.672	60.103	62.345	64.342	65.947	67.181	68.156	68.980	69.694
25-29	41.163	44.327	47.501	50.576	53.482	56.174	58.667	60.979	63.025
30-34	38.988	36.766	35.664	35.968	37.680	40.398	43.562	46.745	49.836
35-39	53.493	50.702	47.771	44.660	41.412	38.443	36.260	35.189	35.501
40-44	57.705	58.320	58.140	57.098	55.300	52.904	50.148	47.253	44.183
45-49	49.763	51.272	52.779	54.281	55.763	56.969	57.593	57.428	56.409
50-54	47.217	46.410	46.182	46.599	47.540	48.869	50.368	51.869	53.365
55-59	49.441	49.318	48.886	48.093	47.015	45.917	45.155	44.954	45.384
60-64	44.329	45.351	46.171	46.780	47.210	47.403	47.311	46.921	46.182
65-69	37.598	37.985	38.572	39.392	40.391	41.463	42.450	43.249	43.850
70-74	30.732	31.675	32.448	33.023	33.410	33.725	34.117	34.692	35.475
75-79	20.583	21.926	23.186	24.358	25.446	26.429	27.281	27.983	28.521
80+	30.829	31.850	33.052	34.454	36.054	37.810	39.676	41.610	43.621

BIỂU B19. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.707.220	1.718.231	1.729.559	1.741.081	1.752.760	1.764.468	1.776.007	1.787.226	1.797.915
0-4	124.605	128.103	131.421	134.379	136.817	138.648	139.833	140.309	140.000
5-9	108.614	111.035	113.879	117.069	120.502	124.037	127.536	130.859	133.827
10-14	106.257	105.054	104.710	105.205	106.463	108.370	110.785	113.633	116.824
15-19	131.083	122.867	115.274	110.136	107.446	105.471	104.306	103.987	104.499
20-24	145.754	147.131	146.951	143.370	136.671	129.003	120.926	113.463	108.454
25-29	134.287	136.459	138.203	139.910	141.697	143.592	145.022	144.908	141.408
30-34	108.961	115.061	120.662	125.658	129.803	132.853	135.053	136.838	138.582
35-39	76.764	82.060	88.319	94.797	101.328	107.742	113.833	119.435	124.438
40-44	82.362	77.050	73.296	71.594	72.401	75.768	81.036	87.248	93.689
45-49	111.325	105.554	99.243	93.058	86.987	81.009	75.791	72.118	70.460
50-54	111.274	114.259	115.877	115.537	113.059	108.757	103.155	97.021	91.002
55-59	93.181	95.364	98.013	100.917	104.127	107.529	110.459	112.058	111.767
60-64	89.605	87.942	86.793	86.525	87.211	88.693	90.829	93.417	96.247
65-69	85.050	85.687	85.843	85.491	84.551	83.124	81.636	80.633	80.455
70-74	68.548	70.457	72.214	73.693	74.896	75.870	76.514	76.718	76.464
75-79	52.064	53.104	54.245	55.566	57.086	58.762	60.474	62.059	63.403
80+	77.486	81.044	84.616	88.176	91.715	95.240	98.819	102.522	106.396
Nam									
Tổng số	859.548	865.139	870.890	876.743	882.662	888.583	894.409	900.054	905.416
0-4	64.609	66.380	68.058	69.546	70.767	71.673	72.245	72.452	72.254
5-9	56.483	57.700	59.133	60.749	62.488	64.280	66.051	67.729	69.224
10-14	55.479	54.808	54.584	54.800	55.413	56.365	57.578	59.016	60.631
15-19	68.540	64.188	60.178	57.604	56.148	55.067	54.418	54.206	54.431
20-24	75.425	76.479	76.675	74.869	71.489	67.498	63.214	59.267	56.751
25-29	69.628	70.526	71.250	72.077	73.110	74.339	75.415	75.638	73.873
30-34	56.203	59.593	62.681	65.341	67.423	68.825	69.738	70.482	71.327

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	39.557	42.143	45.245	48.542	51.979	55.470	58.848	61.928	64.587
40-44	41.388	39.009	37.409	36.759	37.248	38.916	41.483	44.554	47.823
45-49	56.682	53.273	49.680	46.349	43.307	40.496	38.175	36.622	35.997
50-54	56.433	58.214	59.200	59.008	57.521	54.949	51.660	48.195	44.980
55-59	46.858	47.725	48.892	50.310	52.039	53.978	55.711	56.677	56.515
60-64	44.437	43.808	43.365	43.262	43.509	44.058	44.903	46.035	47.404
65-69	40.766	41.187	41.401	41.391	41.118	40.624	40.082	39.712	39.654
70-74	32.129	33.033	33.862	34.583	35.206	35.750	36.160	36.383	36.408
75-79	23.167	23.889	24.644	25.419	26.216	27.029	27.825	28.563	29.206
80+	31.764	33.184	34.633	36.134	37.681	39.266	40.903	42.595	44.351
Nữ									
Tổng số	847.672	853.092	858.669	864.338	870.098	875.885	881.598	887.172	892.499
0-4	59.996	61.723	63.363	64.833	66.050	66.975	67.588	67.857	67.746
5-9	52.131	53.335	54.746	56.320	58.014	59.757	61.485	63.130	64.603
10-14	50.778	50.246	50.126	50.405	51.050	52.005	53.207	54.617	56.193
15-19	62.543	58.679	55.096	52.532	51.298	50.404	49.888	49.781	50.068
20-24	70.329	70.652	70.276	68.501	65.182	61.505	57.712	54.196	51.703
25-29	64.659	65.933	66.953	67.833	68.587	69.253	69.607	69.270	67.535
30-34	52.758	55.468	57.981	60.317	62.380	64.028	65.315	66.356	67.255
35-39	37.207	39.917	43.074	46.255	49.349	52.272	54.985	57.507	59.851
40-44	40.974	38.041	35.887	34.835	35.153	36.852	39.553	42.694	45.866
45-49	54.643	52.281	49.563	46.709	43.680	40.513	37.616	35.496	34.463
50-54	54.841	56.045	56.677	56.529	55.538	53.808	51.495	48.826	46.022
55-59	46.323	47.639	49.121	50.607	52.088	53.551	54.748	55.381	55.252
60-64	45.168	44.134	43.428	43.263	43.702	44.635	45.926	47.382	48.843
65-69	44.284	44.500	44.442	44.100	43.433	42.500	41.554	40.921	40.801
70-74	36.419	37.424	38.352	39.110	39.690	40.120	40.354	40.335	40.056
75-79	28.897	29.215	29.601	30.147	30.870	31.733	32.649	33.496	34.197
80+	45.722	47.860	49.983	52.042	54.034	55.974	57.916	59.927	62.045

BIỂU B20. THÀNH PHỐ HUẾ, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	Người	
Chung											
Tổng số		1.178.551	1.184.707	1.190.394	1.195.564	1.200.216	1.204.325	1.209.047	1.214.437		
0-4		92.959	91.377	89.428	87.413	85.889	85.998	84.056	82.179		
5-9		94.177	95.046	95.770	96.024	95.174	92.038	90.463	88.562		
10-14		88.430	89.576	90.707	91.770	92.775	93.737	94.619	95.368		
15-19		84.859	84.427	84.518	85.052	85.902	86.954	88.266	89.640		
20-24		88.790	86.762	84.692	82.788	81.327	80.469	80.559	81.387		
25-29		90.346	88.744	87.466	86.317	84.994	83.311	81.608	80.203		
30-34		95.910	95.702	94.136	91.701	89.114	86.904	85.368	84.361		
35-39		80.054	82.856	86.250	89.657	92.293	93.608	93.429	92.000		
40-44		72.834	73.537	74.190	75.020	76.343	78.333	81.152	84.601		
45-49		68.875	68.570	68.816	69.465	70.282	71.104	71.837	72.545		
50-54		73.703	72.265	70.623	68.999	67.664	66.812	66.554	66.850		
55-59		71.800	72.985	73.231	72.731	71.783	70.633	69.294	67.772		
60-64		52.193	55.069	58.614	62.316	65.505	67.727	68.893	69.186		
65-69		42.522	43.596	44.272	44.924	46.032	47.888	50.599	53.922		
70-74		28.372	30.071	32.041	34.066	35.887	37.334	38.316	38.968		
75-79		19.221	20.252	21.033	21.788	22.703	23.877	25.347	27.046		
80+		33.506	33.872	34.607	35.533	36.549	37.598	38.687	39.847		
Nam											
Tổng số		587.415	590.966	594.252	597.251	599.952	602.354	604.991	607.891		
0-4		47.316	46.813	46.099	45.325	44.783	45.020	43.964	42.946		
5-9		48.345	48.530	48.750	48.818	48.374	46.832	46.327	45.633		
10-14		47.041	47.556	47.833	47.940	48.001	48.116	48.309	48.542		
15-19		42.748	43.166	43.860	44.711	45.560	46.286	46.880	47.278		
20-24		42.969	41.916	41.151	40.692	40.554	40.721	41.350	42.355		
25-29		47.604	46.115	44.594	43.105	41.715	40.473	39.571	39.095		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		50.664	50.731	50.047	48.810	47.312	45.788	44.361	43.003
35-39		41.011	42.690	44.732	46.803	48.450	49.351	49.428	48.815
40-44		37.029	37.320	37.616	38.050	38.806	39.983	41.665	43.728
45-49		35.299	35.078	35.102	35.312	35.613	35.942	36.247	36.566
50-54		37.247	36.615	35.856	35.081	34.419	33.969	33.778	33.829
55-59		35.144	35.888	36.172	36.084	35.754	35.301	34.722	34.027
60-64		24.432	25.954	27.816	29.762	31.463	32.694	33.413	33.710
65-69		19.166	19.711	20.073	20.441	21.047	22.030	23.443	25.160
70-74		12.175	13.002	13.953	14.927	15.801	16.504	16.990	17.328
75-79		7.645	8.192	8.607	8.994	9.450	10.019	10.722	11.525
80+		11.580	11.689	11.991	12.396	12.850	13.325	13.821	14.351
Nữ									
Tổng số		591.136	593.741	596.142	598.313	600.264	601.971	604.056	606.546
0-4		45.643	44.564	43.329	42.088	41.106	40.978	40.092	39.233
5-9		45.832	46.516	47.020	47.206	46.800	45.206	44.136	42.929
10-14		41.389	42.020	42.874	43.830	44.774	45.621	46.310	46.826
15-19		42.111	41.261	40.658	40.341	40.342	40.668	41.386	42.362
20-24		45.821	44.846	43.541	42.096	40.773	39.748	39.209	39.032
25-29		42.742	42.629	42.872	43.212	43.279	42.838	42.037	41.108
30-34		45.246	44.971	44.089	42.891	41.802	41.116	41.007	41.358
35-39		39.043	40.166	41.518	42.854	43.843	44.257	44.001	43.185
40-44		35.805	36.217	36.574	36.970	37.537	38.350	39.487	40.873
45-49		33.576	33.492	33.714	34.153	34.669	35.162	35.590	35.979
50-54		36.456	35.650	34.767	33.918	33.245	32.843	32.776	33.021
55-59		36.656	37.097	37.059	36.647	36.029	35.332	34.572	33.745
60-64		27.761	29.115	30.798	32.554	34.042	35.033	35.480	35.476
65-69		23.356	23.885	24.199	24.483	24.985	25.858	27.156	28.762
70-74		16.197	17.069	18.088	19.139	20.086	20.830	21.326	21.640
75-79		11.576	12.060	12.426	12.794	13.253	13.858	14.625	15.521
80+		21.926	22.183	22.616	23.137	23.699	24.273	24.866	25.496

BIỂU B20. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.219.424	1.224.056	1.228.409	1.232.678	1.236.900	1.241.020	1.245.054	1.249.040	1.253.107
0-4	80.408	78.832	77.533	76.553	75.909	75.589	75.571	75.814	76.277
5-9	86.618	85.185	85.403	83.539	81.681	79.931	78.383	77.105	76.143
10-14	95.652	94.834	91.738	90.182	88.292	86.359	84.933	85.160	83.303
15-19	90.881	92.008	93.044	93.957	94.733	95.040	94.236	91.158	89.619
20-24	82.530	83.872	85.318	86.824	88.261	89.554	90.724	91.792	92.746
25-29	79.037	78.332	78.230	78.763	79.704	80.949	82.389	83.914	85.478
30-34	83.550	82.637	81.422	80.013	78.696	77.623	77.011	76.998	77.608
35-39	89.740	87.370	85.424	84.051	83.062	82.275	81.401	80.243	78.888
40-44	88.069	90.782	92.202	92.101	90.697	88.479	86.152	84.245	82.900
45-49	73.434	74.815	76.855	79.682	83.101	86.535	89.225	90.645	90.562
50-54	67.534	68.383	69.244	70.001	70.719	71.616	72.995	75.021	77.811
55-59	66.270	65.044	64.283	64.081	64.400	65.098	65.945	66.806	67.570
60-64	68.773	67.937	66.905	65.688	64.282	62.897	61.775	61.093	60.939
65-69	57.395	60.394	62.492	63.613	63.925	63.586	62.861	61.949	60.869
70-74	39.603	40.653	42.370	44.843	47.853	50.984	53.692	55.600	56.639
75-79	28.803	30.385	31.655	32.529	33.125	33.720	34.667	36.191	38.364
80+	41.127	42.593	44.291	46.258	48.460	50.785	53.094	55.306	57.391
Nam									
Tổng số	610.575	613.055	615.374	617.632	619.854	622.006	624.105	626.172	628.269
0-4	41.986	41.130	40.419	39.879	39.513	39.318	39.281	39.379	39.592
5-9	44.895	44.399	44.690	43.675	42.671	41.721	40.881	40.182	39.651
10-14	48.628	48.202	46.683	46.186	45.497	44.762	44.269	44.565	43.554
15-19	47.473	47.598	47.754	47.968	48.214	48.313	47.893	46.383	45.895
20-24	43.467	44.533	45.441	46.125	46.559	46.785	46.939	47.116	47.351
25-29	38.951	39.132	39.620	40.435	41.480	42.630	43.736	44.678	45.393
30-34	41.701	40.519	39.500	38.735	38.301	38.196	38.413	38.939	39.783

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	47.670	46.293	44.916	43.584	42.247	40.970	39.819	38.837	38.100
40-44	45.823	47.499	48.447	48.561	47.963	46.848	45.500	44.151	42.848
45-49	37.026	37.809	39.007	40.686	42.722	44.786	46.440	47.383	47.506
50-54	34.056	34.369	34.713	35.025	35.351	35.815	36.593	37.773	39.422
55-59	33.319	32.719	32.320	32.162	32.231	32.467	32.781	33.127	33.443
60-64	33.660	33.384	32.986	32.473	31.846	31.206	30.667	30.317	30.189
65-69	26.955	28.530	29.672	30.351	30.646	30.624	30.402	30.063	29.622
70-74	17.676	18.234	19.125	20.387	21.916	23.505	24.903	25.924	26.541
75-79	12.352	13.097	13.699	14.122	14.423	14.739	15.229	16.004	17.090
80+	14.937	15.608	16.382	17.278	18.274	19.321	20.359	21.351	22.289
Nữ									
Tổng số	608.849	611.001	613.035	615.046	617.046	619.014	620.949	622.868	624.838
0-4	38.422	37.702	37.114	36.674	36.396	36.271	36.290	36.435	36.685
5-9	41.723	40.786	40.713	39.864	39.010	38.210	37.502	36.923	36.492
10-14	47.024	46.632	45.055	43.996	42.795	41.597	40.664	40.595	39.749
15-19	43.408	44.410	45.290	45.989	46.519	46.727	46.343	44.775	43.724
20-24	39.063	39.339	39.877	40.699	41.702	42.769	43.785	44.676	45.395
25-29	40.086	39.200	38.610	38.328	38.224	38.319	38.653	39.236	40.085
30-34	41.849	42.118	41.922	41.278	40.395	39.427	38.598	38.059	37.825
35-39	42.070	41.077	40.508	40.467	40.815	41.305	41.582	41.406	40.788
40-44	42.246	43.283	43.755	43.540	42.734	41.631	40.652	40.094	40.052
45-49	36.408	37.006	37.848	38.996	40.379	41.749	42.785	43.262	43.056
50-54	33.478	34.014	34.531	34.976	35.368	35.801	36.402	37.248	38.389
55-59	32.951	32.325	31.963	31.919	32.169	32.631	33.164	33.679	34.127
60-64	35.113	34.553	33.919	33.215	32.436	31.691	31.108	30.776	30.750
65-69	30.440	31.864	32.820	33.262	33.279	32.962	32.459	31.886	31.247
70-74	21.927	22.419	23.245	24.456	25.937	27.479	28.789	29.676	30.098
75-79	16.451	17.288	17.956	18.407	18.702	18.981	19.438	20.187	21.274
80+	26.190	26.985	27.909	28.980	30.186	31.464	32.735	33.955	35.102

BIỂU B20. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	1.257.276	1.261.503	1.265.773	1.270.082	1.274.466	1.278.935	1.283.366	1.287.635	1.291.641
0-4	76.908	77.652	78.439	79.201	79.910	80.571	81.157	81.619	81.892
5-9	75.511	75.207	75.200	75.459	75.930	76.568	77.318	78.112	78.884
10-14	81.458	79.714	78.176	76.905	75.952	75.328	75.030	75.028	75.292
15-19	87.759	85.844	84.435	84.664	82.825	81.007	79.284	77.765	76.513
20-24	93.562	93.908	93.147	90.106	88.598	86.769	84.885	83.504	83.753
25-29	86.953	88.286	89.497	90.609	91.599	92.447	92.825	92.096	89.105
30-34	78.610	79.908	81.394	82.964	84.559	86.056	87.410	88.644	89.778
35-39	77.623	76.607	76.049	76.090	76.741	77.769	79.097	80.605	82.194
40-44	81.939	81.180	80.336	79.218	77.904	76.679	75.698	75.173	75.242
45-49	89.195	87.026	84.755	82.898	81.597	80.671	79.946	79.140	78.056
50-54	81.176	84.556	87.207	88.613	88.550	87.235	85.136	82.933	81.144
55-59	68.298	69.200	70.564	72.564	75.294	78.585	81.885	84.477	85.859
60-64	61.279	61.979	62.824	63.683	64.446	65.174	66.073	67.419	69.370
65-69	59.607	58.372	57.378	56.794	56.700	57.063	57.759	58.586	59.427
70-74	56.963	56.709	56.113	55.351	54.440	53.357	52.303	51.470	51.002
75-79	40.999	43.739	46.112	47.800	48.739	49.071	48.905	48.442	47.841
80+	59.436	61.616	64.147	67.163	70.682	74.585	78.655	82.622	86.289
Nam									
Tổng số	630.403	632.555	634.715	636.867	639.042	641.239	643.407	645.484	647.422
0-4	39.894	40.253	40.636	41.006	41.349	41.667	41.946	42.162	42.280
5-9	39.292	39.105	39.074	39.181	39.399	39.703	40.068	40.453	40.830
10-14	42.556	41.609	40.775	40.078	39.552	39.198	39.016	38.988	39.096
15-19	45.218	44.491	44.006	44.299	43.298	42.313	41.377	40.553	39.869
20-24	47.617	47.736	47.337	45.847	45.370	44.707	43.991	43.515	43.814
25-29	45.850	46.104	46.283	46.484	46.740	47.023	47.158	46.776	45.313
30-34	40.853	42.021	43.146	44.110	44.841	45.312	45.582	45.777	45.991

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	37.689	37.611	37.851	38.398	39.256	40.335	41.511	42.644	43.615
40-44	41.538	40.287	39.163	38.208	37.496	37.107	37.045	37.296	37.853
45-49	46.931	45.848	44.541	43.230	41.966	40.688	39.471	38.380	37.453
50-54	41.411	43.429	45.050	45.977	46.108	45.568	44.532	43.272	42.013
55-59	33.775	34.239	35.003	36.158	37.758	39.687	41.640	43.213	44.118
60-64	30.273	30.516	30.830	31.177	31.494	31.824	32.284	33.030	34.145
65-69	29.074	28.516	28.051	27.755	27.665	27.766	28.010	28.320	28.661
70-74	26.823	26.831	26.663	26.393	26.035	25.578	25.115	24.736	24.500
75-79	18.402	19.766	20.965	21.851	22.393	22.660	22.695	22.577	22.379
80+	23.207	24.193	25.341	26.715	28.322	30.103	31.966	33.792	35.492
Nữ									
Tổng số	626.873	628.948	631.058	633.215	635.424	637.696	639.959	642.151	644.219
0-4	37.014	37.399	37.803	38.195	38.561	38.904	39.211	39.457	39.612
5-9	36.219	36.102	36.126	36.278	36.531	36.865	37.250	37.659	38.054
10-14	38.902	38.105	37.401	36.827	36.400	36.130	36.014	36.040	36.196
15-19	42.541	41.353	40.429	40.365	39.527	38.694	37.907	37.212	36.644
20-24	45.945	46.172	45.810	44.259	43.228	42.062	40.894	39.989	39.939
25-29	41.103	42.182	43.214	44.125	44.859	45.424	45.667	45.320	43.792
30-34	37.757	37.887	38.248	38.854	39.718	40.744	41.828	42.867	43.787
35-39	39.934	38.996	38.198	37.692	37.485	37.434	37.586	37.961	38.579
40-44	40.401	40.893	41.173	41.010	40.408	39.572	38.653	37.877	37.389
45-49	42.264	41.178	40.214	39.668	39.631	39.983	40.475	40.760	40.603
50-54	39.765	41.127	42.157	42.636	42.442	41.667	40.604	39.661	39.131
55-59	34.523	34.961	35.561	36.406	37.536	38.898	40.245	41.264	41.741
60-64	31.006	31.463	31.994	32.506	32.952	33.350	33.789	34.389	35.225
65-69	30.533	29.856	29.327	29.039	29.035	29.297	29.749	30.266	30.766
70-74	30.140	29.878	29.450	28.958	28.405	27.779	27.188	26.734	26.502
75-79	22.597	23.973	25.147	25.949	26.346	26.411	26.210	25.865	25.462
80+	36.229	37.423	38.806	40.448	42.360	44.482	46.689	48.830	50.797

BIỂU B21. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	2.819.945	2.844.393	2.868.403	2.891.875	2.914.792	2.937.153	2.958.116	2.977.649
0-4	239.608	230.192	218.911	207.010	197.040	194.151	193.221	192.335
5-9	223.266	227.766	234.104	240.667	244.214	238.898	229.505	218.236
10-14	215.666	217.848	218.899	219.423	220.500	223.091	227.571	233.866
15-19	197.697	200.852	204.932	209.403	213.514	216.752	218.729	219.428
20-24	198.053	197.903	197.727	197.844	198.751	200.739	203.586	207.062
25-29	207.460	202.388	199.887	199.291	199.473	199.630	199.447	199.089
30-34	248.141	244.274	236.103	225.524	215.235	207.205	202.088	199.449
35-39	214.282	222.767	231.978	240.350	245.809	246.991	243.152	234.998
40-44	182.443	187.459	192.765	198.531	205.031	212.336	220.755	229.862
45-49	165.009	165.645	167.735	171.052	175.201	179.900	184.866	190.099
50-54	173.244	170.314	167.129	164.197	162.117	161.305	161.975	164.057
55-59	168.730	172.641	173.607	172.345	169.983	167.379	164.601	161.562
60-64	113.313	120.876	131.429	143.138	153.475	160.729	164.501	165.469
65-69	102.964	104.028	102.966	101.471	101.780	105.270	112.418	122.311
70-74	62.481	68.539	75.543	82.492	88.113	91.595	92.586	91.707
75-79	34.571	39.831	43.286	46.121	49.294	53.404	58.652	64.711
80+	73.017	71.070	71.402	73.016	75.262	77.778	80.463	83.408
Nam								
Tổng số	1.395.148	1.408.324	1.421.226	1.433.804	1.446.050	1.457.970	1.469.148	1.479.579
0-4	126.939	121.714	115.493	108.943	103.412	101.676	101.106	100.562
5-9	118.004	120.591	124.070	127.594	129.468	126.565	121.354	115.137
10-14	112.373	113.802	114.710	115.372	116.304	117.970	120.545	124.002
15-19	102.195	104.097	106.364	108.781	111.033	112.911	114.234	114.959
20-24	99.635	100.119	100.612	101.239	102.204	103.627	105.373	107.334
25-29	102.101	99.804	98.894	99.016	99.589	100.187	100.664	101.087

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	122.405	120.185	115.937	110.604	105.521	101.657	99.347	98.385
35-39	107.598	111.476	115.568	119.171	121.354	121.523	119.323	115.093
40-44	91.743	94.006	96.611	99.540	102.778	106.254	110.095	114.134
45-49	85.144	85.274	85.786	86.721	88.107	89.959	92.191	94.750
50-54	85.764	84.809	83.928	83.213	82.737	82.558	82.713	83.231
55-59	82.275	84.322	84.779	84.104	82.996	81.964	81.088	80.272
60-64	51.980	56.153	61.839	68.070	73.531	77.348	79.300	79.758
65-69	45.204	45.848	45.498	44.997	45.442	47.491	51.377	56.631
70-74	25.315	28.207	31.584	34.955	37.709	39.460	40.041	39.761
75-79	13.119	15.346	16.758	17.929	19.313	21.192	23.647	26.511
80+	23.354	22.571	22.795	23.555	24.552	25.628	26.750	27.972
Nữ								
Tổng số	1.424.797	1.436.069	1.447.177	1.458.071	1.468.742	1.479.183	1.488.968	1.498.070
0-4	112.669	108.478	103.418	98.067	93.628	92.475	92.115	91.773
5-9	105.262	107.175	110.034	113.073	114.746	112.333	108.151	103.099
10-14	103.293	104.046	104.189	104.051	104.196	105.121	107.026	109.864
15-19	95.502	96.755	98.568	100.622	102.481	103.841	104.495	104.469
20-24	98.418	97.784	97.115	96.605	96.547	97.112	98.213	99.728
25-29	105.359	102.584	100.993	100.275	99.884	99.443	98.783	98.002
30-34	125.736	124.089	120.166	114.920	109.714	105.548	102.741	101.064
35-39	106.684	111.291	116.410	121.179	124.455	125.468	123.829	119.905
40-44	90.700	93.453	96.154	98.991	102.253	106.082	110.660	115.728
45-49	79.865	80.371	81.949	84.331	87.094	89.941	92.675	95.349
50-54	87.480	85.505	83.201	80.984	79.380	78.747	79.262	80.826
55-59	86.455	88.319	88.828	88.241	86.987	85.415	83.513	81.290
60-64	61.333	64.723	69.590	75.068	79.944	83.381	85.201	85.711
65-69	57.760	58.180	57.468	56.474	56.338	57.779	61.041	65.680
70-74	37.166	40.332	43.959	47.537	50.404	52.135	52.545	51.946
75-79	21.452	24.485	26.528	28.192	29.981	32.212	35.005	38.200
80+	49.663	48.499	48.607	49.461	50.710	52.150	53.713	55.436

BIỂU B21. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	2.996.596	3.014.952	3.032.779	3.050.054	3.066.794	3.083.068	3.098.823	3.113.994	3.128.521
0-4	191.481	190.677	189.956	189.382	189.025	188.924	189.047	189.269	189.492
5-9	206.357	196.411	193.556	192.653	191.778	190.935	190.147	189.443	188.878
10-14	240.383	243.888	238.546	229.155	217.910	206.051	196.129	193.280	192.380
15-19	219.688	220.574	223.048	227.489	233.749	240.233	243.722	238.384	229.005
20-24	210.970	214.558	217.322	219.064	219.724	219.946	220.792	223.227	227.619
25-29	198.922	199.428	200.898	203.436	206.906	210.795	214.354	217.082	218.800
30-34	198.714	198.767	198.807	198.581	198.246	198.097	198.622	200.110	202.650
35-39	224.430	214.121	206.033	200.890	198.274	197.550	197.610	197.657	197.440
40-44	238.142	243.536	244.696	240.896	232.850	222.408	212.222	204.233	199.159
45-49	195.785	202.194	209.394	217.720	226.748	234.959	240.320	241.494	237.784
50-54	167.340	171.434	176.057	180.956	186.127	191.750	198.082	205.194	213.414
55-59	158.764	156.797	156.061	156.774	158.864	162.115	166.153	170.706	175.528
60-64	164.331	162.145	159.720	157.132	154.293	151.683	149.870	149.241	150.003
65-69	133.248	142.893	149.662	153.210	154.193	153.231	151.292	149.120	146.792
70-74	90.488	90.907	94.186	100.731	109.716	119.612	128.323	134.454	137.710
75-79	70.719	75.592	78.637	79.557	78.893	77.954	78.448	81.420	87.217
80+	86.834	91.030	96.200	102.428	109.498	116.825	123.690	129.680	134.650
Nam									
Tổng số	1.489.679	1.499.432	1.508.877	1.518.001	1.526.817	1.535.368	1.543.637	1.551.586	1.559.196
0-4	100.038	99.540	99.086	98.711	98.451	98.327	98.320	98.367	98.417
5-9	108.597	103.078	101.365	100.811	100.273	99.753	99.265	98.820	98.450
10-14	127.501	129.352	126.430	121.216	115.011	108.479	102.972	101.260	100.707
15-19	115.485	116.317	117.921	120.477	123.914	127.394	129.236	126.317	121.110
20-24	109.465	111.452	113.087	114.289	114.993	115.501	116.311	117.894	120.422
25-29	101.588	102.360	103.528	105.118	107.079	109.202	111.173	112.789	113.981
30-34	98.456	98.985	99.552	100.021	100.457	100.965	101.750	102.928	104.521

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	109.783	104.710	100.834	98.526	97.577	97.655	98.187	98.755	99.229
40-44	117.687	119.837	119.996	117.825	113.665	108.439	103.446	99.635	97.370
45-49	97.630	100.815	104.232	108.018	112.008	115.519	117.650	117.822	115.712
50-54	84.158	85.520	87.332	89.525	92.040	94.872	98.000	101.359	105.075
55-59	79.616	79.191	79.050	79.233	79.768	80.691	82.035	83.813	85.958
60-64	79.158	78.149	77.213	76.429	75.706	75.131	74.775	74.685	74.900
65-69	62.366	67.389	70.899	72.708	73.171	72.675	71.807	71.000	70.338
70-74	39.377	39.837	41.717	45.211	49.900	54.999	59.459	62.583	64.215
75-79	29.365	31.701	33.195	33.712	33.516	33.240	33.693	35.353	38.384
80+	29.409	31.199	33.440	36.171	39.288	42.526	45.558	48.206	50.407
Nữ									
Tổng số	1.506.917	1.515.520	1.523.902	1.532.053	1.539.977	1.547.700	1.555.186	1.562.408	1.569.325
0-4	91.443	91.137	90.870	90.671	90.574	90.597	90.727	90.902	91.075
5-9	97.760	93.333	92.191	91.842	91.505	91.182	90.882	90.623	90.428
10-14	112.882	114.536	112.116	107.939	102.899	97.572	93.157	92.020	91.673
15-19	104.203	104.257	105.127	107.012	109.835	112.839	114.486	112.067	107.895
20-24	101.505	103.106	104.235	104.775	104.731	104.445	104.481	105.333	107.197
25-29	97.334	97.068	97.370	98.318	99.827	101.593	103.181	104.293	104.819
30-34	100.258	99.782	99.255	98.560	97.789	97.132	96.872	97.182	98.129
35-39	114.647	109.411	105.199	102.364	100.697	99.895	99.423	98.902	98.211
40-44	120.455	123.699	124.700	123.071	119.185	113.969	108.776	104.598	101.789
45-49	98.155	101.379	105.162	109.702	114.740	119.440	122.670	123.672	122.072
50-54	83.182	85.914	88.725	91.431	94.087	96.878	100.082	103.835	108.339
55-59	79.148	77.606	77.011	77.541	79.096	81.424	84.118	86.893	89.570
60-64	85.173	83.996	82.507	80.703	78.587	76.552	75.095	74.556	75.103
65-69	70.882	75.504	78.763	80.502	81.022	80.556	79.485	78.120	76.454
70-74	51.111	51.070	52.469	55.520	59.816	64.613	68.864	71.871	73.495
75-79	41.354	43.891	45.442	45.845	45.377	44.714	44.755	46.067	48.833
80+	57.425	59.831	62.760	66.257	70.210	74.299	78.132	81.474	84.243

BIỂU B21. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.142.519	3.156.195	3.169.648	3.182.788	3.195.491	3.207.591	3.219.047	3.229.716	3.239.503
0-4	189.704	189.882	190.003	190.012	189.842	189.423	188.725	187.765	186.636
5-9	188.534	188.445	188.577	188.808	189.041	189.258	189.446	189.574	189.598
10-14	191.512	190.675	189.889	189.185	188.634	188.289	188.206	188.340	188.574
15-19	217.762	205.922	196.017	193.164	192.260	191.385	190.542	189.761	189.059
20-24	233.828	240.262	243.708	238.359	228.978	217.741	205.909	196.017	193.154
25-29	219.459	219.669	220.494	222.891	227.254	233.435	239.839	243.259	237.910
30-34	206.117	209.999	213.556	216.281	218.003	218.664	218.881	219.712	222.108
35-39	197.131	197.005	197.551	199.046	201.591	205.059	208.937	212.488	215.214
40-44	196.583	195.877	195.947	196.009	195.817	195.533	195.437	196.005	197.513
45-49	229.879	219.609	209.590	201.738	196.755	194.233	193.553	193.637	193.721
50-54	222.329	230.443	235.752	236.951	233.352	225.640	215.608	205.823	198.162
55-59	180.606	186.130	192.347	199.333	207.399	216.148	224.113	229.346	230.571
60-64	152.087	155.279	159.237	163.683	168.387	173.339	178.722	184.779	191.580
65-69	144.217	141.861	140.250	139.764	140.586	142.650	145.751	149.570	153.853
70-74	138.690	137.941	136.323	134.478	132.482	130.256	128.231	126.889	126.577
75-79	95.112	103.784	111.430	116.840	119.767	120.739	120.215	118.930	117.445
80+	138.969	143.412	148.977	156.246	165.343	175.799	186.932	197.821	207.828
Nam									
Tổng số	1.566.508	1.573.624	1.580.573	1.587.308	1.593.757	1.599.850	1.605.570	1.610.863	1.615.685
0-4	98.461	98.491	98.491	98.434	98.288	98.014	97.598	97.049	96.414
5-9	98.198	98.080	98.078	98.131	98.185	98.233	98.269	98.272	98.223
10-14	100.171	99.653	99.165	98.720	98.355	98.103	97.986	97.984	98.038
15-19	114.906	108.389	102.894	101.183	100.629	100.089	99.567	99.083	98.637
20-24	123.835	127.287	129.105	126.185	120.984	114.793	108.288	102.809	101.099
25-29	114.686	115.187	115.988	117.550	120.064	123.460	126.896	128.703	125.786
30-34	106.479	108.599	110.571	112.187	113.380	114.087	114.595	115.399	116.961

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	99.678	100.196	100.990	102.173	103.764	105.725	107.840	109.809	111.424
40-44	96.444	96.531	97.066	97.639	98.125	98.584	99.116	99.918	101.106
45-49	111.647	106.536	101.655	97.935	95.730	94.837	94.938	95.477	96.057
50-54	108.993	112.442	114.544	114.736	112.702	108.769	103.819	99.094	95.500
55-59	88.412	91.173	94.220	97.493	101.112	104.926	108.286	110.348	110.564
60-64	75.446	76.359	77.675	79.400	81.478	83.851	86.516	89.458	92.612
65-69	69.725	69.250	68.971	68.943	69.195	69.749	70.644	71.912	73.566
70-74	64.670	64.290	63.590	62.940	62.415	61.932	61.572	61.384	61.421
75-79	42.425	46.808	50.647	53.350	54.785	55.230	54.967	54.431	53.940
80+	52.332	54.353	56.923	60.309	64.566	69.468	74.673	79.733	84.337
Nữ									
Tổng số	1.576.011	1.582.571	1.589.075	1.595.480	1.601.734	1.607.741	1.613.477	1.618.853	1.623.818
0-4	91.243	91.391	91.512	91.578	91.554	91.409	91.127	90.716	90.222
5-9	90.336	90.365	90.499	90.677	90.856	91.025	91.177	91.302	91.375
10-14	91.341	91.022	90.724	90.465	90.279	90.186	90.220	90.356	90.536
15-19	102.856	97.533	93.123	91.981	91.631	91.296	90.975	90.678	90.422
20-24	109.993	112.975	114.603	112.174	107.994	102.948	97.621	93.208	92.055
25-29	104.773	104.482	104.506	105.341	107.190	109.975	112.943	114.556	112.124
30-34	99.638	101.400	102.985	104.094	104.623	104.577	104.286	104.313	105.147
35-39	97.453	96.809	96.561	96.873	97.827	99.334	101.097	102.679	103.790
40-44	100.139	99.346	98.881	98.370	97.692	96.949	96.321	96.087	96.407
45-49	118.232	113.073	107.935	103.803	101.025	99.396	98.615	98.160	97.664
50-54	113.336	118.001	121.208	122.215	120.650	116.871	111.789	106.729	102.662
55-59	92.194	94.957	98.127	101.840	106.287	111.222	115.827	118.998	120.007
60-64	76.641	78.920	81.562	84.283	86.909	89.488	92.206	95.321	98.968
65-69	74.492	72.611	71.279	70.821	71.391	72.901	75.107	77.658	80.287
70-74	74.020	73.651	72.733	71.538	70.067	68.324	66.659	65.505	65.156
75-79	52.687	56.976	60.783	63.490	64.982	65.509	65.248	64.499	63.505
80+	86.637	89.059	92.054	95.937	100.777	106.331	112.259	118.088	123.491

BIỂU B22. TỈNH QUẢNG NGÃI, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.861.709	1.871.295	1.880.353	1.888.933	1.897.092	1.904.901	1.913.012	1.921.518
0-4	158.473	150.450	141.449	132.323	124.796	122.198	121.119	120.524
5-9	158.182	158.997	160.924	162.959	163.011	157.388	149.438	140.508
10-14	159.187	160.385	160.177	159.101	158.031	157.732	158.552	160.479
15-19	136.786	142.463	147.505	151.737	155.060	157.434	158.776	158.790
20-24	106.957	108.373	112.835	119.317	126.350	132.811	138.710	144.186
25-29	131.103	124.294	116.988	110.259	105.470	103.531	105.028	109.683
30-34	151.170	148.937	145.378	140.691	135.158	129.104	122.401	115.252
35-39	142.523	144.907	147.253	149.109	149.897	149.221	147.056	143.593
40-44	129.347	131.503	133.664	135.845	138.084	140.373	142.754	145.109
45-49	118.298	119.273	120.683	122.446	124.441	126.560	128.731	130.915
50-54	114.018	113.975	113.838	113.777	113.967	114.529	115.535	116.971
55-59	104.181	106.788	108.208	108.749	108.875	108.931	108.958	108.896
60-64	73.683	77.950	83.253	88.905	93.974	97.840	100.344	101.741
65-69	59.784	61.172	62.026	62.889	64.461	67.166	71.148	76.067
70-74	40.345	42.414	44.949	47.625	50.049	51.956	53.224	54.037
75-79	29.463	30.271	30.774	31.313	32.146	33.434	35.218	37.396
80+	48.209	49.143	50.449	51.888	53.322	54.693	56.020	57.371
Nam								
Tổng số	930.675	935.848	940.726	945.328	949.694	953.856	958.150	962.625
0-4	82.455	78.352	73.599	68.719	64.786	63.885	63.269	62.909
5-9	81.192	81.796	83.179	84.698	85.024	81.815	77.754	73.040
10-14	82.602	83.090	82.745	81.919	81.172	80.991	81.597	82.977
15-19	70.813	73.697	76.370	78.682	80.483	81.695	82.252	82.017
20-24	56.279	57.125	59.260	62.267	65.561	68.685	71.685	74.580
25-29	65.439	62.315	59.263	56.655	54.943	54.410	55.296	57.528

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		77.508	75.986	73.617	70.658	67.456	64.326	61.258	58.287
35-39		72.832	74.043	75.325	76.368	76.772	76.266	74.792	72.490
40-44		66.505	67.546	68.491	69.397	70.358	71.413	72.621	73.903
45-49		59.897	60.431	61.281	62.351	63.507	64.639	65.690	66.654
50-54		57.727	57.696	57.496	57.272	57.204	57.415	57.961	58.817
55-59		50.813	52.356	53.378	53.976	54.303	54.473	54.485	54.334
60-64		34.517	36.808	39.527	42.374	44.951	46.998	48.461	49.447
65-69		25.967	26.788	27.482	28.248	29.347	30.924	33.023	35.504
70-74		17.218	18.085	19.109	20.195	21.228	22.132	22.867	23.494
75-79		11.703	12.212	12.592	12.963	13.407	13.988	14.722	15.584
80+		17.208	17.522	18.012	18.586	19.192	19.801	20.417	21.060
Nữ									
Tổng số		931.034	935.447	939.627	943.605	947.398	951.045	954.862	958.893
0-4		76.018	72.098	67.850	63.604	60.010	58.313	57.850	57.615
5-9		76.990	77.201	77.745	78.261	77.987	75.573	71.684	67.468
10-14		76.585	77.295	77.432	77.182	76.859	76.741	76.955	77.502
15-19		65.973	68.766	71.135	73.055	74.577	75.739	76.524	76.773
20-24		50.678	51.248	53.575	57.050	60.789	64.126	67.025	69.606
25-29		65.664	61.979	57.725	53.604	50.527	49.121	49.732	52.155
30-34		73.662	72.951	71.761	70.033	67.702	64.778	61.143	56.965
35-39		69.691	70.864	71.928	72.741	73.125	72.955	72.264	71.103
40-44		62.842	63.957	65.173	66.448	67.726	68.960	70.133	71.206
45-49		58.401	58.842	59.402	60.095	60.934	61.921	63.041	64.261
50-54		56.291	56.279	56.342	56.505	56.763	57.114	57.574	58.154
55-59		53.368	54.432	54.830	54.773	54.572	54.458	54.473	54.562
60-64		39.166	41.142	43.726	46.531	49.023	50.842	51.883	52.294
65-69		33.817	34.384	34.544	34.641	35.114	36.242	38.125	40.563
70-74		23.127	24.329	25.840	27.430	28.821	29.824	30.357	30.543
75-79		17.760	18.059	18.182	18.350	18.739	19.446	20.496	21.812
80+		31.001	31.621	32.437	33.302	34.130	34.892	35.603	36.311

BIỂU B22. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.930.008	1.938.519	1.947.097	1.955.818	1.964.699	1.973.605	1.982.552	1.991.493	2.000.482
0-4	120.431	120.820	121.639	122.786	124.154	125.637	127.154	128.657	130.117
5-9	131.453	123.999	121.469	120.434	119.858	119.775	120.179	121.010	122.166
10-14	162.515	162.571	156.969	149.048	140.148	131.123	123.693	121.172	120.151
15-19	157.891	156.943	156.706	157.552	159.516	161.576	161.655	156.087	148.210
20-24	148.814	152.492	155.182	156.699	156.793	155.969	155.092	154.915	155.815
25-29	116.414	123.765	130.618	136.748	142.242	146.901	150.628	153.377	154.949
30-34	108.691	104.066	102.295	103.878	108.528	115.248	122.582	129.425	135.553
35-39	139.022	133.611	127.687	121.091	114.033	107.543	102.983	101.254	102.849
40-44	146.980	147.805	147.192	145.099	141.717	137.237	131.928	126.103	119.608
45-49	133.115	135.364	137.656	140.037	142.392	144.270	145.122	144.556	142.539
50-54	118.752	120.761	122.894	125.074	127.254	129.453	131.703	133.993	136.368
55-59	108.912	109.173	109.789	110.823	112.263	114.024	116.012	118.125	120.283
60-64	102.315	102.499	102.622	102.722	102.742	102.836	103.162	103.821	104.870
65-69	81.299	85.995	89.587	91.939	93.290	93.894	94.144	94.345	94.519
70-74	54.871	56.337	58.801	62.390	66.799	71.481	75.683	78.909	81.052
75-79	39.690	41.774	43.435	44.561	45.315	46.089	47.408	49.581	52.696
80+	58.843	60.544	62.556	64.937	67.655	70.549	73.424	76.163	78.737
Nam									
Tổng số	967.071	971.507	975.955	980.446	985.006	989.563	994.123	998.677	1.003.243
0-4	62.813	62.967	63.347	63.896	64.562	65.285	66.028	66.763	67.475
5-9	68.198	64.307	63.444	62.852	62.504	62.414	62.577	62.964	63.518
10-14	84.493	84.819	81.618	77.569	72.869	68.043	64.163	63.302	62.718
15-19	81.277	80.589	80.440	81.057	82.454	83.982	84.315	81.134	77.108
20-24	77.091	79.071	80.437	81.082	80.891	80.191	79.544	79.426	80.072
25-29	60.661	64.118	67.444	70.560	73.460	75.983	77.987	79.383	80.059
30-34	55.763	54.130	53.680	54.607	56.835	59.959	63.404	66.720	69.830

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	69.608	66.486	63.430	60.423	57.507	55.022	53.424	52.995	53.928
40-44	74.955	75.382	74.920	73.499	71.252	68.438	65.384	62.395	59.451
45-49	67.575	68.543	69.601	70.804	72.081	73.134	73.576	73.146	71.778
50-54	59.890	61.047	62.187	63.242	64.203	65.125	66.094	67.150	68.346
55-59	54.163	54.139	54.378	54.936	55.786	56.839	57.974	59.092	60.132
60-64	50.045	50.390	50.590	50.644	50.545	50.427	50.447	50.713	51.276
65-69	38.098	40.449	42.324	43.676	44.611	45.198	45.553	45.783	45.874
70-74	24.192	25.179	26.584	28.437	30.620	32.901	34.969	36.627	37.838
75-79	16.498	17.371	18.138	18.775	19.326	19.938	20.794	22.000	23.575
80+	21.751	22.520	23.393	24.387	25.500	26.684	27.890	29.084	30.265
Nữ									
Tổng số	962.937	967.012	971.142	975.372	979.693	984.042	988.429	992.816	997.239
0-4	57.618	57.853	58.292	58.890	59.592	60.352	61.126	61.894	62.642
5-9	63.255	59.692	58.025	57.582	57.354	57.361	57.602	58.046	58.648
10-14	78.022	77.752	75.351	71.479	67.279	63.080	59.530	57.870	57.433
15-19	76.614	76.354	76.266	76.495	77.062	77.594	77.340	74.953	71.102
20-24	71.723	73.421	74.745	75.617	75.902	75.778	75.548	75.489	75.743
25-29	55.753	59.647	63.174	66.188	68.782	70.918	72.641	73.994	74.890
30-34	52.928	49.936	48.615	49.271	51.693	55.289	59.178	62.705	65.723
35-39	69.414	67.125	64.257	60.668	56.526	52.521	49.559	48.259	48.921
40-44	72.025	72.423	72.272	71.600	70.465	68.799	66.544	63.708	60.157
45-49	65.540	66.821	68.055	69.233	70.311	71.136	71.546	71.410	70.761
50-54	58.862	59.714	60.707	61.832	63.051	64.328	65.609	66.843	68.022
55-59	54.749	55.034	55.411	55.887	56.477	57.185	58.038	59.033	60.151
60-64	52.270	52.109	52.032	52.078	52.197	52.409	52.715	53.108	53.594
65-69	43.201	45.546	47.263	48.263	48.679	48.696	48.591	48.562	48.645
70-74	30.679	31.158	32.217	33.953	36.179	38.580	40.714	42.282	43.214
75-79	23.192	24.403	25.297	25.786	25.989	26.151	26.614	27.581	29.121
80+	37.092	38.024	39.163	40.550	42.155	43.865	45.534	47.079	48.472

BIỂU B22 (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	2.009.553	2.018.642	2.027.741	2.036.720	2.045.492	2.053.981	2.062.039	2.069.572	2.076.486
0-4	131.517	132.840	134.028	134.971	135.557	135.727	135.474	134.805	133.778
5-9	123.542	125.031	126.557	128.072	129.535	130.946	132.273	133.469	134.422
10-14	119.579	119.504	119.909	120.747	121.905	123.286	124.774	126.302	127.822
15-19	139.375	130.409	123.029	120.533	119.534	118.986	118.935	119.358	120.203
20-24	157.833	159.944	160.073	154.572	146.781	138.041	129.167	121.868	119.428
25-29	155.086	154.311	153.495	153.381	154.328	156.368	158.508	158.677	153.258
30-34	141.038	145.698	149.435	152.203	153.792	153.953	153.211	152.429	152.342
35-39	107.485	114.178	121.483	128.296	134.405	139.871	144.521	148.250	151.025
40-44	112.645	106.244	101.753	100.067	101.665	106.283	112.927	120.184	126.954
45-49	139.257	134.900	129.714	124.015	117.649	110.807	104.526	100.124	98.489
50-54	138.716	140.594	141.474	140.969	139.051	135.901	131.700	126.680	121.148
55-59	122.445	124.629	126.864	129.140	131.493	133.819	135.686	136.589	136.157
60-64	106.293	108.025	109.971	112.042	114.160	116.289	118.438	120.639	122.878
65-69	94.630	94.809	95.201	95.895	96.949	98.341	100.016	101.893	103.888
70-74	82.322	82.942	83.253	83.524	83.777	83.976	84.241	84.687	85.406
75-79	56.515	60.559	64.201	67.014	68.913	70.076	70.694	71.052	71.378
80+	81.275	84.025	87.301	91.279	95.998	101.311	106.948	112.566	117.910
Nam									
Tổng số	1.007.837	1.012.420	1.016.978	1.021.440	1.025.760	1.029.910	1.033.820	1.037.452	1.040.773
0-4	68.157	68.799	69.371	69.818	70.080	70.128	69.957	69.575	69.011
5-9	64.187	64.916	65.665	66.406	67.121	67.808	68.453	69.030	69.482
10-14	62.372	62.285	62.448	62.838	63.393	64.066	64.794	65.542	66.287
15-19	72.442	67.650	63.798	62.946	62.373	62.042	61.968	62.140	62.535
20-24	81.495	83.046	83.404	80.261	76.282	71.670	66.931	63.125	62.301
25-29	79.893	79.222	78.609	78.525	79.195	80.626	82.190	82.567	79.474
30-34	72.720	75.242	77.248	78.651	79.338	79.187	78.535	77.944	77.876

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	56.148	59.253	62.678	65.975	69.070	71.947	74.461	76.458	77.864
40-44	56.590	54.155	52.595	52.190	53.123	55.329	58.403	61.797	65.066
45-49	69.603	66.878	63.911	61.006	58.144	55.356	52.989	51.480	51.102
50-54	69.615	70.662	71.118	70.730	69.431	67.353	64.740	61.892	59.097
55-59	61.083	61.997	62.961	64.005	65.185	66.431	67.466	67.933	67.592
60-64	52.107	53.130	54.231	55.318	56.330	57.263	58.162	59.106	60.129
65-69	45.831	45.770	45.834	46.123	46.682	47.483	48.458	49.507	50.540
70-74	38.692	39.250	39.608	39.854	39.981	39.992	39.988	40.091	40.396
75-79	25.430	27.361	29.122	30.543	31.595	32.352	32.867	33.214	33.467
80+	31.472	32.804	34.377	36.251	38.437	40.877	43.458	46.051	48.554
Nữ									
Tổng số	1.001.716	1.006.222	1.010.763	1.015.280	1.019.732	1.024.071	1.028.219	1.032.120	1.035.713
0-4	63.360	64.041	64.657	65.153	65.477	65.599	65.517	65.230	64.767
5-9	59.355	60.115	60.892	61.666	62.414	63.138	63.820	64.439	64.940
10-14	57.207	57.219	57.461	57.909	58.512	59.220	59.980	60.760	61.535
15-19	66.933	62.759	59.231	57.587	57.161	56.944	56.967	57.218	57.668
20-24	76.338	76.898	76.669	74.311	70.499	66.371	62.236	58.743	57.127
25-29	75.193	75.089	74.886	74.856	75.133	75.742	76.318	76.110	73.784
30-34	68.318	70.456	72.187	73.552	74.454	74.766	74.676	74.485	74.466
35-39	51.337	54.925	58.805	62.321	65.335	67.924	70.060	71.792	73.161
40-44	56.055	52.089	49.158	47.877	48.542	50.954	54.524	58.387	61.888
45-49	69.654	68.022	65.803	63.009	59.505	55.451	51.537	48.644	47.387
50-54	69.101	69.932	70.356	70.239	69.620	68.548	66.960	64.788	62.051
55-59	61.362	62.632	63.903	65.135	66.308	67.388	68.220	68.656	68.565
60-64	54.186	54.895	55.740	56.724	57.830	59.026	60.276	61.533	62.749
65-69	48.799	49.039	49.367	49.772	50.267	50.858	51.558	52.386	53.348
70-74	43.630	43.692	43.645	43.670	43.796	43.984	44.253	44.596	45.010
75-79	31.085	33.198	35.079	36.471	37.318	37.724	37.827	37.838	37.911
80+	49.803	51.221	52.924	55.028	57.561	60.434	63.490	66.515	69.356

BIỂU B23. TÍNH GIA LẠI, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.153.346	3.173.562	3.193.125	3.212.133	3.230.707	3.248.948	3.267.913	3.287.725
0-4	269.572	257.058	243.595	230.252	219.122	214.183	214.079	214.731
5-9	272.584	272.431	273.825	275.571	275.143	268.095	255.672	242.287
10-14	278.849	279.954	278.820	276.287	273.631	271.973	271.828	273.218
15-19	244.405	253.872	261.949	268.416	273.198	276.293	277.606	276.793
20-24	188.882	193.937	203.059	214.741	226.877	237.875	247.744	256.583
25-29	208.326	199.264	191.225	185.167	182.156	182.851	188.030	197.506
30-34	250.917	245.863	237.288	226.465	215.261	205.130	196.206	188.385
35-39	230.963	234.965	240.367	245.611	248.561	247.794	242.865	234.490
40-44	224.917	225.067	224.764	224.598	225.363	227.529	231.546	236.972
45-49	215.408	216.522	217.718	218.896	219.889	220.611	220.823	220.594
50-54	202.658	204.418	205.868	207.111	208.251	209.363	210.547	211.819
55-59	177.256	183.026	187.193	190.112	192.361	194.354	196.149	197.664
60-64	123.818	132.021	141.396	151.083	159.968	167.284	172.821	176.844
65-69	91.644	95.087	98.545	102.457	107.380	113.610	121.274	130.009
70-74	65.088	67.842	70.813	73.941	77.125	80.322	83.445	86.597
75-79	42.200	45.270	47.840	50.132	52.340	54.583	56.976	59.554
80+	65.859	66.965	68.860	71.293	74.081	77.098	80.302	83.679
Nam								
Tổng số	1.573.936	1.584.702	1.595.089	1.605.149	1.614.946	1.624.529	1.634.413	1.644.665
0-4	138.720	132.691	126.207	119.786	114.428	112.054	111.909	112.163
5-9	140.409	140.340	140.958	141.706	141.389	137.878	131.897	125.452
10-14	143.054	143.631	143.180	142.075	140.899	140.163	140.096	140.708
15-19	126.581	131.193	135.041	138.063	140.287	141.755	142.432	142.135
20-24	98.343	101.073	105.806	111.771	117.888	123.352	128.140	132.330
25-29	106.973	102.643	98.828	96.007	94.712	95.271	98.070	102.976

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		127.011	124.603	120.513	115.352	110.009	105.173	100.909	97.201
35-39		116.920	119.028	121.668	124.140	125.495	125.115	122.786	118.819
40-44		111.435	111.623	111.871	112.337	113.225	114.634	116.750	119.407
45-49		108.774	108.646	108.517	108.441	108.461	108.617	108.838	109.119
50-54		103.429	104.267	104.700	104.836	104.818	104.755	104.686	104.619
55-59		86.725	90.192	92.968	95.113	96.760	98.005	98.859	99.333
60-64		57.845	62.112	66.942	71.948	76.634	80.658	83.945	86.591
65-69		40.654	42.407	44.228	46.315	48.917	52.156	56.076	60.502
70-74		27.835	29.115	30.473	31.905	33.392	34.930	36.491	38.115
75-79		16.660	18.245	19.564	20.714	21.788	22.840	23.930	25.084
80+		22.568	22.893	23.625	24.640	25.844	27.173	28.599	30.111
Nữ									
Tổng số		1.579.410	1.588.860	1.598.036	1.606.984	1.615.761	1.624.419	1.633.500	1.643.060
0-4		130.852	124.367	117.388	110.466	104.694	102.129	102.170	102.568
5-9		132.175	132.091	132.867	133.865	133.754	130.217	123.775	116.835
10-14		135.795	136.323	135.640	134.212	132.732	131.810	131.732	132.510
15-19		117.824	122.679	126.908	130.353	132.911	134.538	135.174	134.658
20-24		90.539	92.864	97.253	102.970	108.989	114.523	119.604	124.253
25-29		101.353	96.621	92.397	89.160	87.444	87.580	89.960	94.530
30-34		123.906	121.260	116.775	111.113	105.252	99.957	95.297	91.184
35-39		114.043	115.937	118.699	121.471	123.066	122.679	120.079	115.671
40-44		113.482	113.444	112.893	112.261	112.138	112.895	114.796	117.565
45-49		106.634	107.876	109.201	110.455	111.428	111.994	111.985	111.475
50-54		99.229	100.151	101.168	102.275	103.433	104.608	105.861	107.200
55-59		90.531	92.834	94.225	94.999	95.601	96.349	97.290	98.331
60-64		65.973	69.909	74.454	79.135	83.334	86.626	88.876	90.253
65-69		50.990	52.680	54.317	56.142	58.463	61.454	65.198	69.507
70-74		37.253	38.727	40.340	42.036	43.733	45.392	46.954	48.482
75-79		25.540	27.025	28.276	29.418	30.552	31.743	33.046	34.470
80+		43.291	44.072	45.235	46.653	48.237	49.925	51.703	53.568

BIỂU B23. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.307.576	3.327.524	3.347.584	3.367.880	3.388.396	3.408.963	3.429.512	3.449.974	3.470.385
0-4	216.060	217.991	220.418	223.201	226.187	229.213	232.160	234.916	237.407
5-9	229.027	217.992	213.144	213.099	213.762	215.107	217.053	219.492	222.289
10-14	274.962	274.528	267.496	255.101	241.757	228.535	217.531	212.702	212.665
15-19	274.508	272.025	270.455	270.344	271.795	273.583	273.188	266.197	253.868
20-24	263.723	269.088	272.672	274.252	273.574	271.421	269.047	267.578	267.568
25-29	209.648	222.362	234.073	244.370	253.254	260.462	265.919	269.619	271.301
30-34	182.565	179.808	180.776	186.097	195.558	207.675	220.375	232.081	242.375
35-39	223.886	212.904	202.982	194.212	186.489	180.750	178.055	179.052	184.379
40-44	242.246	245.271	244.622	239.842	231.605	221.168	210.355	200.586	191.948
45-49	220.506	221.335	223.545	227.568	232.969	238.221	241.249	240.663	236.003
50-54	213.064	214.134	214.927	215.213	215.064	215.052	215.936	218.171	222.181
55-59	198.986	200.210	201.407	202.673	204.004	205.308	206.441	207.303	207.670
60-64	179.703	181.933	183.941	185.761	187.325	188.711	190.003	191.271	192.596
65-69	139.032	147.306	154.130	159.325	163.139	165.892	168.078	170.064	171.889
70-74	90.164	94.641	100.285	107.203	115.066	123.177	130.619	136.778	141.495
75-79	62.275	65.049	67.848	70.589	73.369	76.510	80.441	85.373	91.398
80+	87.221	90.947	94.863	99.030	103.479	108.178	113.062	118.128	123.353
Nam									
Tổng số	1.654.909	1.665.169	1.675.467	1.685.843	1.696.299	1.706.758	1.717.186	1.727.538	1.737.836
0-4	112.769	113.688	114.865	116.229	117.697	119.187	120.634	121.982	123.193
5-9	119.076	113.769	111.449	111.337	111.598	112.211	113.140	114.325	115.696
10-14	141.448	141.124	137.617	131.644	125.218	118.857	113.564	111.250	111.142
15-19	141.149	140.052	139.357	139.305	139.946	140.710	140.406	136.918	130.979
20-24	135.659	138.153	139.850	140.658	140.425	139.504	138.462	137.818	137.815
25-29	109.155	115.533	121.317	126.292	130.504	133.864	136.403	138.156	139.014
30-34	94.501	93.339	94.043	96.917	101.807	107.964	114.327	120.100	125.070

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	113.783	108.559	103.830	99.647	95.999	93.349	92.223	92.942	95.813
40-44	121.904	123.311	123.009	120.776	116.896	111.964	106.847	102.216	98.119
45-49	109.619	110.537	111.968	114.085	116.722	119.201	120.610	120.345	118.188
50-54	104.597	104.670	104.867	105.126	105.448	105.984	106.920	108.356	110.455
55-59	99.529	99.577	99.585	99.586	99.575	99.608	99.735	99.982	100.285
60-64	88.655	90.254	91.485	92.346	92.857	93.107	93.218	93.289	93.353
65-69	65.091	69.387	73.087	76.127	78.596	80.543	82.071	83.260	84.116
70-74	39.977	42.294	45.171	48.641	52.552	56.604	60.402	63.684	66.400
75-79	26.303	27.574	28.892	30.231	31.630	33.232	35.221	37.682	40.644
80+	31.694	33.348	35.075	36.896	38.829	40.869	43.003	45.233	47.554
Nữ									
Tổng số	1.652.667	1.662.355	1.672.117	1.682.037	1.692.097	1.702.205	1.712.326	1.722.436	1.732.549
0-4	103.291	104.303	105.553	106.972	108.490	110.026	111.526	112.934	114.214
5-9	109.951	104.223	101.695	101.762	102.164	102.896	103.913	105.167	106.593
10-14	133.514	133.404	129.879	123.457	116.539	109.678	103.967	101.452	101.523
15-19	133.359	131.973	131.098	131.039	131.849	132.873	132.782	129.279	122.889
20-24	128.064	130.935	132.822	133.594	133.149	131.917	130.585	129.760	129.753
25-29	100.493	106.829	112.756	118.078	122.750	126.598	129.516	131.463	132.287
30-34	88.064	86.469	86.733	89.180	93.751	99.711	106.048	111.981	117.305
35-39	110.103	104.345	99.152	94.565	90.490	87.401	85.832	86.110	88.566
40-44	120.342	121.960	121.613	119.066	114.709	109.204	103.508	98.370	93.829
45-49	110.887	110.798	111.577	113.483	116.247	119.020	120.639	120.318	117.815
50-54	108.467	109.464	110.060	110.087	109.616	109.068	109.016	109.815	111.726
55-59	99.457	100.633	101.822	103.087	104.429	105.700	106.706	107.321	107.385
60-64	91.048	91.679	92.456	93.415	94.468	95.604	96.785	97.982	99.243
65-69	73.941	77.919	81.043	83.198	84.543	85.349	86.007	86.804	87.773
70-74	50.187	52.347	55.114	58.562	62.514	66.573	70.217	73.094	75.095
75-79	35.972	37.475	38.956	40.358	41.739	43.278	45.220	47.691	50.754
80+	55.527	57.599	59.788	62.134	64.650	67.309	70.059	72.895	75.799

BIỂU B23. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.490.712	3.510.839	3.530.701	3.550.132	3.568.944	3.587.025	3.604.187	3.620.332	3.635.367
0-4	239.601	241.474	242.981	243.999	244.373	244.048	243.041	241.420	239.322
5-9	225.279	228.317	231.276	234.044	236.548	238.753	240.636	242.158	243.194
10-14	213.337	214.686	216.637	219.081	221.880	224.871	227.914	230.874	233.647
15-19	240.610	227.469	216.531	211.743	211.731	212.442	213.813	215.784	218.241
20-24	269.124	270.998	270.692	263.795	251.592	238.472	225.472	214.649	209.949
25-29	270.694	268.633	266.368	265.012	265.090	266.702	268.636	268.408	261.622
30-34	251.261	258.479	263.963	267.701	269.423	268.857	266.852	264.639	263.339
35-39	193.807	205.882	218.534	230.207	240.471	249.337	256.550	262.041	265.790
40-44	184.335	178.684	176.049	177.079	182.393	191.772	203.771	216.347	227.959
45-49	227.946	217.714	207.113	197.532	189.060	181.588	176.048	173.485	174.545
50-54	227.536	232.746	235.769	235.256	230.745	222.924	212.972	202.656	193.325
55-59	207.609	207.683	208.625	210.884	214.865	220.142	225.274	228.282	227.851
60-64	193.986	195.347	196.539	197.465	197.917	197.957	198.126	199.131	201.400
65-69	173.484	174.919	176.268	177.600	178.975	180.411	181.814	183.057	184.045
70-74	145.004	147.585	149.676	151.602	153.390	154.983	156.438	157.819	159.179
75-79	98.243	105.296	111.784	117.177	121.340	124.481	126.837	128.782	130.596
80+	128.856	134.927	141.896	149.955	159.151	169.285	179.993	190.800	201.363
Nam									
Tổng số	1.748.060	1.758.152	1.768.068	1.777.722	1.787.011	1.795.894	1.804.282	1.812.149	1.819.451
0-4	124.249	125.141	125.843	126.294	126.413	126.173	125.582	124.677	123.530
5-9	117.167	118.663	120.118	121.473	122.692	123.755	124.652	125.364	125.824
10-14	111.406	112.021	112.952	114.138	115.512	116.983	118.481	119.937	121.294
15-19	124.597	118.277	113.016	110.725	110.628	110.913	111.540	112.481	113.674
20-24	138.507	139.313	139.053	135.616	129.740	123.428	117.179	111.979	109.728
25-29	138.819	137.945	136.960	136.369	136.414	137.136	137.973	137.753	134.375
30-34	129.279	132.645	135.195	136.970	137.848	137.676	136.833	135.877	135.318

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	100.680	106.802	113.130	118.876	123.823	128.020	131.381	133.932	135.712
40-44	94.541	91.949	90.860	91.597	94.457	99.288	105.355	111.631	117.335
45-49	114.421	109.621	104.641	100.132	96.142	92.657	90.136	89.092	89.845
50-54	113.058	115.506	116.909	116.689	114.627	111.011	106.391	101.594	97.249
55-59	100.649	101.218	102.171	103.604	105.674	108.219	110.615	112.009	111.837
60-64	93.406	93.498	93.679	93.968	94.317	94.722	95.322	96.284	97.702
65-69	84.653	84.956	85.130	85.272	85.397	85.514	85.667	85.903	86.237
70-74	68.628	70.408	71.822	72.942	73.768	74.319	74.665	74.897	75.099
75-79	43.982	47.435	50.682	53.502	55.851	57.801	59.377	60.648	61.670
80+	50.018	52.754	55.907	59.555	63.708	68.279	73.133	78.091	83.022
Nữ									
Tổng số	1.742.652	1.752.687	1.762.633	1.772.410	1.781.933	1.791.131	1.799.905	1.808.183	1.815.916
0-4	115.352	116.333	117.138	117.705	117.960	117.875	117.459	116.743	115.792
5-9	108.112	109.654	111.158	112.571	113.856	114.998	115.984	116.794	117.370
10-14	101.931	102.665	103.685	104.943	106.368	107.888	109.433	110.937	112.353
15-19	116.013	109.192	103.515	101.018	101.103	101.529	102.273	103.303	104.567
20-24	130.617	131.685	131.639	128.179	121.852	115.044	108.293	102.670	100.221
25-29	131.875	130.688	129.408	128.643	128.676	129.566	130.663	130.655	127.247
30-34	121.982	125.834	128.768	130.731	131.575	131.181	130.019	128.762	128.021
35-39	93.127	99.080	105.404	111.331	116.648	121.317	125.169	128.109	130.078
40-44	89.794	86.735	85.189	85.482	87.936	92.484	98.416	104.716	110.624
45-49	113.525	108.093	102.472	97.400	92.918	88.931	85.912	84.393	84.700
50-54	114.478	117.240	118.860	118.567	116.118	111.913	106.581	101.062	96.076
55-59	106.960	106.465	106.454	107.280	109.191	111.923	114.659	116.273	116.014
60-64	100.580	101.849	102.860	103.497	103.600	103.235	102.804	102.847	103.698
65-69	88.831	89.963	91.138	92.328	93.578	94.897	96.147	97.154	97.808
70-74	76.376	77.177	77.854	78.660	79.622	80.664	81.773	82.922	84.080
75-79	54.261	57.861	61.102	63.675	65.489	66.680	67.460	68.134	68.926
80+	78.838	82.173	85.989	90.400	95.443	101.006	106.860	112.709	118.341

BIỂU B24. TỈNH KHÁNH HÒA, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	1.881.979	1.892.014	1.901.642	1.910.878	1.919.759	1.928.272	1.936.869	1.945.545
0-4	138.147	131.182	124.301	117.947	112.850	110.337	110.005	109.819
5-9	146.049	145.735	145.308	144.392	142.232	137.451	130.526	123.682
10-14	144.276	145.353	145.923	146.054	145.921	145.679	145.376	144.958
15-19	133.758	135.977	138.078	140.003	141.706	143.148	144.303	145.010
20-24	122.389	123.144	124.617	126.596	128.834	131.123	133.513	135.907
25-29	128.452	123.758	120.935	119.667	119.370	119.590	120.446	122.135
30-34	163.571	158.807	151.197	142.089	133.400	126.528	121.918	119.226
35-39	150.181	153.810	157.937	161.496	163.069	161.732	157.042	149.546
40-44	138.204	139.599	141.172	143.044	145.394	148.260	151.884	156.017
45-49	133.183	132.942	133.108	133.675	134.586	135.797	137.210	138.799
50-54	132.584	132.898	132.389	131.410	130.430	129.794	129.614	129.838
55-59	113.893	117.987	121.513	124.367	126.435	127.681	128.042	127.616
60-64	83.057	87.815	93.031	98.393	103.495	108.026	111.976	115.395
65-69	60.896	63.937	66.769	69.649	72.911	76.764	81.229	86.119
70-74	38.350	41.260	44.435	47.720	50.929	53.936	56.678	59.250
75-79	22.988	24.797	26.542	28.356	30.348	32.586	35.101	37.843
80+	32.001	33.013	34.387	36.020	37.849	39.840	42.006	44.385
Nam								
Tổng số	943.411	948.536	953.433	958.110	962.594	966.870	971.184	975.537
0-4	71.399	67.981	64.494	61.222	58.680	57.762	57.540	57.399
5-9	75.247	74.904	74.782	74.565	73.646	71.028	67.629	64.157
10-14	76.921	77.348	77.131	76.480	75.717	75.112	74.773	74.650
15-19	68.086	69.888	71.830	73.707	75.265	76.319	76.788	76.645
20-24	61.778	61.951	62.613	63.687	65.074	66.674	68.556	70.638
25-29	66.982	64.264	62.347	61.154	60.509	60.268	60.496	61.273

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		84.388	82.041	78.320	73.839	69.470	65.849	63.183	61.344
35-39		77.347	79.430	81.547	83.242	83.917	83.202	80.901	77.255
40-44		68.102	69.067	70.457	72.176	74.086	76.044	78.121	80.243
45-49		67.555	66.993	66.438	66.046	66.019	66.486	67.460	68.855
50-54		66.440	66.638	66.523	66.183	65.722	65.232	64.719	64.214
55-59		56.898	58.938	60.580	61.825	62.704	63.250	63.473	63.400
60-64		39.535	42.239	45.167	48.129	50.880	53.241	55.188	56.765
65-69		26.786	28.498	30.145	31.843	33.745	35.938	38.438	41.142
70-74		15.363	16.782	18.355	20.012	21.670	23.273	24.788	26.254
75-79		8.858	9.440	10.083	10.834	11.722	12.765	13.966	15.297
80+		11.726	12.134	12.621	13.166	13.768	14.427	15.165	16.006
Nữ									
Tổng số		938.568	943.478	948.209	952.768	957.165	961.402	965.685	970.008
0-4		66.748	63.201	59.807	56.725	54.170	52.575	52.465	52.420
5-9		70.802	70.831	70.526	69.827	68.586	66.423	62.897	59.525
10-14		67.355	68.005	68.792	69.574	70.204	70.567	70.603	70.308
15-19		65.672	66.089	66.248	66.296	66.441	66.829	67.515	68.365
20-24		60.611	61.193	62.004	62.909	63.760	64.449	64.957	65.269
25-29		61.470	59.494	58.588	58.513	58.861	59.322	59.950	60.862
30-34		79.183	76.766	72.877	68.250	63.930	60.679	58.735	57.882
35-39		72.834	74.380	76.390	78.254	79.152	78.530	76.141	72.291
40-44		70.102	70.532	70.715	70.868	71.308	72.216	73.763	75.774
45-49		65.628	65.949	66.670	67.629	68.567	69.311	69.750	69.944
50-54		66.144	66.260	65.866	65.227	64.708	64.562	64.895	65.624
55-59		56.995	59.049	60.933	62.542	63.731	64.431	64.569	64.216
60-64		43.522	45.576	47.864	50.264	52.615	54.785	56.788	58.630
65-69		34.110	35.439	36.624	37.806	39.166	40.826	42.791	44.977
70-74		22.987	24.478	26.080	27.708	29.259	30.663	31.890	32.996
75-79		14.130	15.357	16.459	17.522	18.626	19.821	21.135	22.546
80+		20.275	20.879	21.766	22.854	24.081	25.413	26.841	28.379

BIỂU B24. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	1.953.860	1.961.825	1.969.463	1.976.840	1.983.986	1.990.815	1.997.302	2.003.440	2.009.225
0-4	109.707	109.651	109.661	109.750	109.936	110.202	110.522	110.848	111.118
5-9	117.375	112.327	109.863	109.564	109.389	109.286	109.240	109.261	109.363
10-14	144.054	141.903	137.144	130.235	123.411	117.122	112.092	109.638	109.343
15-19	145.239	145.176	144.976	144.695	144.306	143.426	141.296	136.560	129.683
20-24	138.091	140.021	141.657	142.920	143.674	143.947	143.927	143.761	143.529
25-29	124.364	126.868	129.457	132.023	134.449	136.671	138.642	140.327	141.625
30-34	118.095	117.951	118.332	119.294	121.009	123.258	125.789	128.401	130.986
35-39	140.578	132.039	125.310	120.793	118.140	117.039	116.918	117.323	118.303
40-44	159.589	161.193	159.923	155.314	147.920	139.068	130.638	124.002	119.553
45-49	140.684	143.042	145.907	149.523	153.630	157.185	158.802	157.573	153.053
50-54	130.458	131.411	132.650	134.076	135.666	137.541	139.882	142.727	146.305
55-59	126.733	125.855	125.311	125.207	125.490	126.154	127.129	128.388	129.817
60-64	118.182	120.221	121.484	121.892	121.546	120.770	120.000	119.553	119.525
65-69	91.143	95.931	100.201	103.933	107.185	109.854	111.829	113.072	113.521
70-74	61.870	64.846	68.351	72.407	76.840	81.400	85.745	89.638	93.065
75-79	40.687	43.466	46.081	48.478	50.738	53.052	55.680	58.770	62.330
80+	47.011	49.924	53.155	56.736	60.657	64.840	69.171	73.598	78.106
Nam									
Tổng số	979.688	983.643	987.423	991.056	994.554	997.886	1.001.025	1.003.979	1.006.744
0-4	57.296	57.222	57.184	57.187	57.241	57.339	57.464	57.593	57.695
5-9	60.910	58.392	57.503	57.301	57.164	57.067	56.999	56.967	56.976
10-14	74.434	73.515	70.905	67.510	64.048	60.806	58.296	57.411	57.211
15-19	76.044	75.319	74.735	74.407	74.300	74.095	73.187	70.588	67.208
20-24	72.640	74.308	75.464	75.990	75.873	75.303	74.602	74.042	73.740
25-29	62.476	63.994	65.741	67.704	69.796	71.812	73.499	74.677	75.222
30-34	60.233	59.674	59.522	59.811	60.600	61.812	63.343	65.095	67.067

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	72.862	68.585	65.052	62.446	60.637	59.548	59.006	58.870	59.170
40-44	81.947	82.648	81.975	79.729	76.148	71.831	67.627	64.157	61.599
45-49	70.571	72.476	74.426	76.494	78.595	80.288	80.994	80.351	78.163
50-54	63.873	63.884	64.375	65.352	66.735	68.429	70.306	72.228	74.263
55-59	63.111	62.711	62.283	61.830	61.378	61.083	61.123	61.629	62.598
60-64	57.972	58.836	59.388	59.634	59.602	59.370	59.031	58.665	58.271
65-69	43.876	46.419	48.611	50.426	51.908	53.053	53.886	54.431	54.695
70-74	27.769	29.467	31.426	33.656	36.063	38.501	40.769	42.732	44.371
75-79	16.705	18.112	19.478	20.772	22.032	23.340	24.806	26.496	28.414
80+	16.969	18.081	19.355	20.807	22.434	24.209	26.087	28.047	30.081
Nữ									
Tổng số	974.172	978.182	982.040	985.784	989.432	992.929	996.277	999.461	1.002.481
0-4	52.411	52.429	52.477	52.563	52.695	52.863	53.058	53.255	53.423
5-9	56.465	53.935	52.360	52.263	52.225	52.219	52.241	52.294	52.387
10-14	69.620	68.388	66.239	62.725	59.363	56.316	53.796	52.227	52.132
15-19	69.195	69.857	70.241	70.288	70.006	69.331	68.109	65.972	62.475
20-24	65.451	65.713	66.193	66.930	67.801	68.644	69.325	69.719	69.789
25-29	61.888	62.874	63.716	64.319	64.653	64.859	65.143	65.650	66.403
30-34	57.862	58.277	58.810	59.483	60.409	61.446	62.446	63.306	63.919
35-39	67.716	63.454	60.258	58.347	57.503	57.491	57.912	58.453	59.133
40-44	77.642	78.545	77.948	75.585	71.772	67.237	63.011	59.845	57.954
45-49	70.113	70.566	71.481	73.029	75.035	76.897	77.808	77.222	74.890
50-54	66.585	67.527	68.275	68.724	68.931	69.112	69.576	70.499	72.042
55-59	63.622	63.144	63.028	63.377	64.112	65.071	66.006	66.759	67.219
60-64	60.210	61.385	62.096	62.258	61.944	61.400	60.969	60.888	61.254
65-69	47.267	49.512	51.590	53.507	55.277	56.801	57.943	58.641	58.826
70-74	34.101	35.379	36.925	38.751	40.777	42.899	44.976	46.906	48.694
75-79	23.982	25.354	26.603	27.706	28.706	29.712	30.874	32.274	33.916
80+	30.042	31.843	33.800	35.929	38.223	40.631	43.084	45.551	48.025

BIỂU B23. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	2.014.672	2.019.707	2.024.339	2.028.518	2.032.215	2.035.369	2.037.919	2.039.839	2.041.102
0-4	111.289	111.335	111.228	110.946	110.443	109.701	108.726	107.551	106.222
5-9	109.557	109.828	110.160	110.492	110.771	110.949	111.004	110.907	110.633
10-14	109.172	109.076	109.033	109.056	109.163	109.362	109.636	109.971	110.306
15-19	122.901	116.644	111.639	109.208	108.924	108.769	108.685	108.653	108.682
20-24	143.177	142.345	140.255	135.565	128.746	122.020	115.818	110.859	108.468
25-29	142.409	142.716	142.739	142.618	142.419	142.104	141.304	139.256	134.621
30-34	133.425	135.665	137.653	139.358	140.676	141.477	141.809	141.855	141.763
35-39	120.033	122.289	124.832	127.452	130.042	132.483	134.725	136.721	138.435
40-44	116.946	115.873	115.772	116.189	117.187	118.923	121.186	123.724	126.346
45-49	145.790	137.086	128.802	122.289	117.927	115.374	114.336	114.263	114.698
50-54	150.372	153.898	155.518	154.342	149.943	142.852	134.351	126.266	119.914
55-59	131.401	133.252	135.566	138.372	141.896	145.894	149.373	150.988	149.881
60-64	119.866	120.571	121.576	122.840	124.265	125.827	127.651	129.912	132.665
65-69	113.275	112.627	111.986	111.657	111.715	112.123	112.868	113.893	115.154
70-74	96.063	98.551	100.414	101.613	102.099	101.962	101.468	100.994	100.795
75-79	66.224	70.234	74.064	77.511	80.564	83.254	85.511	87.227	88.358
80+	82.772	87.717	93.102	99.010	105.435	112.295	119.468	126.799	134.161
Nam									
Tổng số	1.009.326	1.011.677	1.013.809	1.015.683	1.017.291	1.018.607	1.019.595	1.020.245	1.020.551
0-4	57.746	57.733	57.641	57.460	57.165	56.748	56.212	55.575	54.859
5-9	57.036	57.135	57.268	57.401	57.507	57.561	57.555	57.467	57.292
10-14	57.075	56.980	56.914	56.882	56.892	56.955	57.053	57.189	57.322
15-19	63.768	60.543	58.049	57.170	56.979	56.851	56.764	56.702	56.674
20-24	73.653	73.473	72.585	70.014	66.664	63.257	60.062	57.592	56.733
25-29	75.126	74.577	73.905	73.370	73.088	73.020	72.856	71.991	69.453
30-34	69.160	71.179	72.873	74.060	74.617	74.533	74.002	73.345	72.829

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	59.968	61.183	62.717	64.472	66.441	68.530	70.546	72.239	73.429
40-44	59.824	58.756	58.234	58.109	58.420	59.221	60.439	61.967	63.718
45-49	74.667	70.450	66.343	62.957	60.463	58.731	57.694	57.193	57.084
50-54	76.334	78.006	78.714	78.108	75.999	72.616	68.535	64.563	61.288
55-59	63.958	65.613	67.448	69.326	71.314	73.335	74.974	75.680	75.119
60-64	57.878	57.633	57.706	58.220	59.175	60.498	62.101	63.873	65.691
65-69	54.711	54.540	54.268	53.972	53.648	53.324	53.137	53.248	53.768
70-74	45.715	46.771	47.553	48.078	48.355	48.415	48.309	48.118	47.900
75-79	30.488	32.589	34.550	36.254	37.686	38.873	39.820	40.533	41.024
80+	32.219	34.516	37.041	39.830	42.878	46.139	49.536	52.970	56.368
Nữ									
Tổng số	1.005.346	1.008.030	1.010.530	1.012.835	1.014.924	1.016.762	1.018.324	1.019.594	1.020.551
0-4	53.543	53.602	53.587	53.486	53.278	52.953	52.514	51.976	51.363
5-9	52.521	52.693	52.892	53.091	53.264	53.388	53.449	53.440	53.341
10-14	52.097	52.096	52.119	52.174	52.271	52.407	52.583	52.782	52.984
15-19	59.133	56.101	53.590	52.038	51.945	51.918	51.921	51.951	52.008
20-24	69.524	68.872	67.670	65.551	62.082	58.763	55.756	53.267	51.735
25-29	67.283	68.139	68.834	69.248	69.331	69.084	68.448	67.265	65.168
30-34	64.265	64.486	64.780	65.298	66.059	66.944	67.807	68.510	68.934
35-39	60.065	61.106	62.115	62.980	63.601	63.953	64.179	64.482	65.006
40-44	57.122	57.117	57.538	58.080	58.767	59.702	60.747	61.757	62.628
45-49	71.123	66.636	62.459	59.332	57.464	56.643	56.642	57.070	57.614
50-54	74.038	75.892	76.804	76.234	73.944	70.236	65.816	61.703	58.626
55-59	67.443	67.639	68.118	69.046	70.582	72.559	74.399	75.308	74.762
60-64	61.988	62.938	63.870	64.620	65.090	65.329	65.550	66.039	66.974
65-69	58.564	58.087	57.718	57.685	58.067	58.799	59.731	60.645	61.386
70-74	50.348	51.780	52.861	53.535	53.744	53.547	53.159	52.876	52.895
75-79	35.736	37.645	39.514	41.257	42.878	44.381	45.691	46.694	47.334
80+	50.553	53.201	56.061	59.180	62.557	66.156	69.932	73.829	77.793

BIỂU B25. TÍNH ĐẮC LẮNG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	Người
	Chung								
Tổng số	2.831.325	2.848.480	2.864.583	2.879.677	2.893.923	2.907.443	2.921.374	2.935.923	
0-4	240.002	228.271	215.496	202.479	190.842	183.379	181.261	179.990	
5-9	242.406	242.601	243.708	244.812	244.046	238.387	226.768	214.102	
10-14	242.231	244.595	244.873	243.776	242.383	241.600	241.816	242.947	
15-19	205.703	214.277	222.378	229.577	235.465	239.776	242.320	242.895	
20-24	165.682	167.687	173.466	181.873	191.263	200.366	209.239	217.909	
25-29	196.580	186.143	176.257	167.928	162.364	160.328	162.527	168.704	
30-34	239.695	233.780	225.129	214.604	203.449	192.665	182.438	172.883	
35-39	227.703	232.164	236.064	238.631	238.877	236.202	230.414	221.973	
40-44	199.897	203.868	208.671	213.952	219.233	224.091	228.573	232.531	
45-49	189.536	189.258	189.573	190.649	192.645	195.620	199.596	204.407	
50-54	187.671	188.186	187.457	186.015	184.606	183.766	183.599	184.023	
55-59	159.107	164.677	169.799	174.182	177.469	179.467	180.071	179.503	
60-64	118.619	124.741	131.135	137.578	143.790	149.547	154.896	159.843	
65-69	84.600	89.263	93.746	98.261	103.079	108.366	114.084	120.050	
70-74	52.072	55.964	60.281	64.819	69.356	73.739	77.915	81.959	
75-79	33.398	34.613	36.169	38.134	40.550	43.422	46.729	50.395	
80+	46.423	48.392	50.381	52.407	54.506	56.722	59.128	61.809	
Nam									
Tổng số	1.429.843	1.438.678	1.446.919	1.454.605	1.461.818	1.468.629	1.475.581	1.482.786	
0-4	122.945	117.190	110.827	104.364	98.812	95.906	94.719	93.980	
5-9	124.379	124.562	125.323	126.065	125.601	122.035	116.339	110.030	
10-14	124.848	126.152	126.197	125.432	124.533	124.066	124.254	125.016	
15-19	104.720	109.022	113.446	117.622	121.120	123.642	125.026	125.212	
20-24	88.318	88.674	90.699	93.989	97.949	102.100	106.532	111.201	
25-29	103.965	98.989	94.186	90.021	87.055	85.652	86.110	88.325	

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		123.236	120.539	116.653	111.927	106.855	101.843	96.981	92.347
35-39		117.308	119.664	121.477	122.493	122.425	121.108	118.488	114.727
40-44		99.945	102.215	105.249	108.693	112.050	114.933	117.297	119.144
45-49		96.692	95.971	95.415	95.255	95.770	97.122	99.389	102.419
50-54		95.635	95.853	95.417	94.559	93.607	92.803	92.167	91.700
55-59		79.455	82.596	85.380	87.683	89.363	90.353	90.619	90.274
60-64		55.894	59.141	62.787	66.607	70.295	73.628	76.607	79.264
65-69		40.200	42.328	44.086	45.762	47.716	50.179	53.168	56.515
70-74		21.744	24.024	26.692	29.491	32.128	34.410	36.274	37.834
75-79		14.061	14.276	14.621	15.248	16.276	17.749	19.652	21.876
80+		16.498	17.482	18.464	19.394	20.263	21.100	21.959	22.922
Nữ									
Tổng số		1.401.482	1.409.802	1.417.664	1.425.072	1.432.105	1.438.814	1.445.793	1.453.137
0-4		117.057	111.081	104.669	98.115	92.030	87.473	86.542	86.010
5-9		118.027	118.039	118.385	118.747	118.445	116.352	110.429	104.072
10-14		117.383	118.443	118.676	118.344	117.850	117.534	117.562	117.931
15-19		100.983	105.255	108.932	111.955	114.345	116.134	117.294	117.683
20-24		77.364	79.013	82.767	87.884	93.314	98.266	102.707	106.708
25-29		92.615	87.154	82.071	77.907	75.309	74.676	76.417	80.379
30-34		116.459	113.241	108.476	102.677	96.594	90.822	85.457	80.536
35-39		110.395	112.500	114.587	116.138	116.452	115.094	111.926	107.246
40-44		99.952	101.653	103.422	105.259	107.183	109.158	111.276	113.387
45-49		92.844	93.287	94.158	95.394	96.875	98.498	100.207	101.988
50-54		92.036	92.333	92.040	91.456	90.999	90.963	91.432	92.323
55-59		79.652	82.081	84.419	86.499	88.106	89.114	89.452	89.229
60-64		62.725	65.600	68.348	70.971	73.495	75.919	78.289	80.579
65-69		44.400	46.935	49.660	52.499	55.363	58.187	60.916	63.535
70-74		30.328	31.940	33.589	35.328	37.228	39.329	41.641	44.125
75-79		19.337	20.337	21.548	22.886	24.274	25.673	27.077	28.519
80+		29.925	30.910	31.917	33.013	34.243	35.622	37.169	38.887

BIỂU B25. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	2.950.318	2.964.684	2.979.090	2.993.735	3.008.659	3.023.750	3.038.982	3.054.263	3.069.615
0-4	179.618	180.139	181.474	183.500	186.058	188.979	192.116	195.293	198.349
5-9	201.201	189.681	182.334	180.287	179.038	178.688	179.228	180.580	182.618
10-14	244.077	243.335	237.717	226.143	213.523	200.668	189.186	181.867	179.834
15-19	242.032	240.811	240.126	240.394	241.578	242.750	242.046	236.470	224.963
20-24	225.625	231.974	236.691	239.454	240.134	239.374	238.247	237.645	237.993
25-29	177.546	187.429	197.092	206.289	214.992	222.754	229.165	233.965	236.805
30-34	164.913	159.710	158.041	160.444	166.641	175.492	185.384	195.059	204.259
35-39	211.699	200.819	190.333	180.326	170.889	163.025	157.912	156.313	158.751
40-44	235.173	235.522	232.993	227.353	219.060	208.957	198.251	187.926	178.069
45-49	209.682	214.965	219.835	224.326	228.286	230.950	231.362	228.931	223.435
50-54	185.190	187.248	190.259	194.222	198.980	204.188	209.403	214.223	218.685
55-59	178.254	177.037	176.369	176.329	176.847	178.075	180.161	183.161	187.069
60-64	164.102	167.335	169.349	170.053	169.631	168.571	167.541	167.031	167.117
65-69	126.060	131.865	137.260	142.295	146.963	151.012	154.108	156.084	156.847
70-74	86.057	90.430	95.214	100.371	105.744	111.156	116.395	121.284	125.866
75-79	54.256	58.128	61.892	65.507	69.035	72.623	76.453	80.631	85.127
80+	64.833	68.256	72.111	76.442	81.260	86.488	92.024	97.800	103.828
Nam									
Tổng số	1.489.889	1.496.962	1.504.044	1.511.216	1.518.506	1.525.856	1.533.245	1.540.625	1.548.012
0-4	93.713	93.913	94.538	95.523	96.783	98.232	99.793	101.374	102.891
5-9	103.627	98.136	95.291	94.144	93.419	93.164	93.375	94.010	95.002
10-14	125.760	125.299	121.747	116.068	109.778	103.397	97.920	95.085	93.944
15-19	124.553	123.733	123.304	123.512	124.299	125.061	124.617	121.089	115.444
20-24	115.601	119.302	122.007	123.494	123.731	123.125	122.352	121.964	122.212
25-29	91.817	95.998	100.395	104.962	109.639	114.051	117.775	120.514	122.036
30-34	88.363	85.578	84.358	84.917	87.144	90.641	94.822	99.220	103.784

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	110.141	105.220	100.369	95.627	91.068	87.152	84.423	83.246	83.830
40-44	120.211	120.209	118.985	116.457	112.785	108.302	103.489	98.739	94.092
45-49	105.843	109.186	112.063	114.427	116.275	117.358	117.396	116.232	113.797
50-54	91.616	92.184	93.564	95.815	98.791	102.147	105.427	108.257	110.591
55-59	89.529	88.700	88.013	87.475	87.086	87.061	87.660	89.034	91.236
60-64	81.476	83.106	84.094	84.409	84.151	83.523	82.814	82.233	81.791
65-69	60.021	63.413	66.488	69.249	71.719	73.795	75.340	76.299	76.648
70-74	39.336	41.087	43.281	45.932	48.894	51.995	54.998	57.732	60.201
75-79	24.213	26.415	28.333	29.912	31.252	32.550	34.063	35.946	38.216
80+	24.069	25.483	27.214	29.293	31.692	34.302	36.981	39.651	42.297
Nữ									
Tổng số	1.460.429	1.467.722	1.475.046	1.482.519	1.490.153	1.497.894	1.505.737	1.513.638	1.521.603
0-4	85.905	86.226	86.936	87.977	89.275	90.747	92.323	93.919	95.458
5-9	97.574	91.545	87.043	86.143	85.619	85.524	85.853	86.570	87.616
10-14	118.317	118.036	115.970	110.075	103.745	97.271	91.266	86.782	85.890
15-19	117.479	117.078	116.822	116.882	117.279	117.689	117.429	115.381	109.519
20-24	110.024	112.672	114.684	115.960	116.403	116.249	115.895	115.681	115.781
25-29	85.729	91.431	96.697	101.327	105.353	108.703	111.390	113.451	114.769
30-34	76.550	74.132	73.683	75.527	79.497	84.851	90.562	95.839	100.475
35-39	101.558	95.599	89.964	84.699	79.821	75.873	73.489	73.067	74.921
40-44	114.962	115.313	114.008	110.896	106.275	100.655	94.762	89.187	83.977
45-49	103.839	105.779	107.772	109.899	112.011	113.592	113.966	112.699	109.638
50-54	93.574	95.064	96.695	98.407	100.189	102.041	103.976	105.966	108.094
55-59	88.725	88.337	88.356	88.854	89.761	91.014	92.501	94.127	95.833
60-64	82.626	84.229	85.255	85.644	85.480	85.048	84.727	84.798	85.326
65-69	66.039	68.452	70.772	73.046	75.244	77.217	78.768	79.785	80.199
70-74	46.721	49.343	51.933	54.439	56.850	59.161	61.397	63.552	65.665
75-79	30.043	31.713	33.559	35.595	37.783	40.073	42.390	44.685	46.911
80+	40.764	42.773	44.897	47.149	49.568	52.186	55.043	58.149	61.531

BIỂU B25. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.084.948	3.100.079	3.114.950	3.129.433	3.143.420	3.156.744	3.169.269	3.180.924	3.191.623
0-4	201.118	203.482	205.379	206.752	207.506	207.577	207.006	205.828	204.091
5-9	185.185	188.116	191.261	194.452	197.513	200.291	202.666	204.579	205.963
10-14	178.598	178.257	178.806	180.167	182.210	184.782	187.719	190.863	194.060
15-19	212.424	199.651	188.236	180.968	178.966	177.767	177.460	178.027	179.399
20-24	239.261	240.507	239.883	234.386	222.996	210.582	197.929	186.625	179.451
25-29	237.553	236.875	235.832	235.326	235.750	237.070	238.374	237.817	232.417
30-34	212.963	220.735	227.168	231.999	234.874	235.661	235.035	234.048	233.596
35-39	164.945	173.776	183.638	193.293	202.472	211.148	218.902	225.332	230.172
40-44	168.766	161.021	156.002	154.462	156.919	163.098	171.885	181.694	191.298
45-49	215.332	205.439	194.949	184.827	175.160	166.035	158.439	153.538	152.067
50-54	222.626	225.307	225.785	223.475	218.165	210.301	200.688	190.482	180.635
55-59	191.740	196.842	201.956	206.692	211.092	214.999	217.684	218.233	216.070
60-64	167.728	169.009	171.105	174.070	177.894	182.432	187.380	192.341	196.961
65-69	156.583	155.743	154.934	154.607	154.826	155.531	156.856	158.940	161.827
70-74	130.135	133.864	136.746	138.633	139.446	139.354	138.760	138.197	138.069
75-79	89.810	94.523	99.100	103.392	107.433	111.220	114.551	117.164	118.919
80+	110.181	116.932	124.170	131.932	140.198	148.896	157.935	167.216	176.628
Nam									
Tổng số	1.555.359	1.562.582	1.569.663	1.576.539	1.583.147	1.589.399	1.595.232	1.600.606	1.605.490
0-4	104.260	105.418	106.335	106.981	107.309	107.283	106.930	106.263	105.312
5-9	96.266	97.722	99.286	100.874	102.395	103.770	104.932	105.859	106.512
10-14	93.224	92.974	93.189	93.827	94.820	96.087	97.546	99.108	100.700
15-19	109.196	102.856	97.412	94.601	93.477	92.776	92.541	92.767	93.412
20-24	123.040	123.836	123.434	119.950	114.365	108.183	101.909	96.520	93.753
25-29	122.308	121.746	121.016	120.678	120.962	121.815	122.637	122.269	118.841
30-34	108.452	112.862	116.590	119.339	120.877	121.169	120.637	119.939	119.629

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	86.059	89.547	93.709	98.093	102.639	107.285	111.676	115.395	118.145
40-44	89.620	85.780	83.117	81.981	82.581	84.805	88.269	92.403	96.755
45-49	110.242	105.891	101.213	96.591	92.067	87.713	83.974	81.389	80.304
50-54	112.426	113.521	113.604	112.520	110.200	106.793	102.617	98.117	93.670
55-59	94.131	97.390	100.574	103.329	105.614	107.423	108.523	108.653	107.660
60-64	81.488	81.522	82.145	83.498	85.634	88.415	91.539	94.591	97.248
65-69	76.478	75.980	75.407	74.950	74.611	74.400	74.498	75.142	76.455
70-74	62.423	64.304	65.721	66.627	67.000	66.922	66.562	66.136	65.810
75-79	40.748	43.391	45.963	48.315	50.451	52.386	54.039	55.301	56.133
80+	44.998	47.842	50.948	54.385	58.145	62.174	66.403	70.754	75.151
Nữ									
Tổng số	1.529.589	1.537.497	1.545.287	1.552.894	1.560.273	1.567.345	1.574.037	1.580.318	1.586.133
0-4	96.858	98.064	99.044	99.771	100.197	100.294	100.076	99.565	98.779
5-9	88.919	90.394	91.975	93.578	95.118	96.521	97.734	98.720	99.451
10-14	85.374	85.283	85.617	86.340	87.390	88.695	90.173	91.755	93.360
15-19	103.228	96.795	90.824	86.367	85.489	84.991	84.919	85.260	85.987
20-24	116.221	116.671	116.449	114.436	108.631	102.399	96.020	90.105	85.698
25-29	115.245	115.129	114.816	114.648	114.788	115.255	115.737	115.548	113.576
30-34	104.511	107.873	110.578	112.660	113.997	114.492	114.398	114.109	113.967
35-39	78.886	84.229	89.929	95.200	99.833	103.863	107.226	109.937	112.027
40-44	79.146	75.241	72.885	72.481	74.338	78.293	83.616	89.291	94.543
45-49	105.090	99.548	93.736	88.236	83.093	78.322	74.465	72.149	71.763
50-54	110.200	111.786	112.181	110.955	107.965	103.508	98.071	92.365	86.965
55-59	97.609	99.452	101.382	103.363	105.478	107.576	109.161	109.580	108.410
60-64	86.240	87.487	88.960	90.572	92.260	94.017	95.841	97.750	99.713
65-69	80.105	79.763	79.527	79.657	80.215	81.131	82.358	83.798	85.372
70-74	67.712	69.560	71.025	72.006	72.446	72.432	72.198	72.061	72.259
75-79	49.062	51.132	53.137	55.077	56.982	58.834	60.512	61.863	62.786
80+	65.183	69.090	73.222	77.547	82.053	86.722	91.532	96.462	101.477

BIỂU B26. TÍNH LÂM ĐỒNG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.324.379	3.349.900	3.374.125	3.397.090	3.418.891	3.439.642	3.460.864	3.482.739
0-4	260.581	253.035	244.599	236.279	230.046	229.426	226.535	224.393
5-9	273.910	272.261	271.736	271.176	268.237	259.049	251.557	243.208
10-14	283.175	284.189	282.678	279.497	275.941	273.104	271.483	270.986
15-19	248.714	257.061	264.941	271.803	277.103	280.487	281.782	280.714
20-24	209.459	210.860	216.184	224.248	233.370	242.237	251.100	259.933
25-29	242.715	231.799	221.279	212.228	205.924	203.190	204.844	210.725
30-34	286.101	280.570	271.957	261.207	249.682	238.498	227.852	217.780
35-39	269.322	273.834	278.584	282.458	283.967	282.139	276.754	268.419
40-44	247.629	251.312	254.714	258.038	261.600	265.533	270.060	274.850
45-49	225.717	227.956	231.143	235.001	239.091	243.086	246.772	250.192
50-54	216.367	217.908	218.309	218.198	218.422	219.579	221.867	225.078
55-59	183.950	190.084	195.804	200.849	204.900	207.785	209.360	209.843
60-64	139.685	146.782	153.873	160.837	167.516	173.782	179.693	185.221
65-69	97.164	103.155	109.240	115.441	121.802	128.325	134.964	141.607
70-74	60.560	65.156	69.974	74.976	80.128	85.402	90.779	96.254
75-79	34.904	37.489	40.447	43.717	47.247	50.987	54.919	59.049
80+	44.426	46.449	48.663	51.137	53.915	57.033	60.543	64.487
Nam								
Tổng số	1.679.751	1.692.891	1.705.301	1.717.016	1.728.094	1.738.591	1.749.237	1.760.129
0-4	135.693	131.672	127.038	122.481	119.336	120.057	118.442	117.228
5-9	142.324	141.814	142.043	142.216	140.729	134.877	130.873	126.271
10-14	146.949	147.622	146.862	145.176	143.345	142.037	141.533	141.763
15-19	128.007	132.344	136.645	140.543	143.634	145.647	146.449	145.887
20-24	109.643	110.103	112.387	116.005	120.266	124.613	129.213	133.998
25-29	125.629	120.166	115.072	110.785	107.790	106.397	106.964	109.490

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	148.603	145.874	141.262	135.400	129.193	123.364	118.058	113.200
35-39	135.883	138.822	142.108	145.008	146.553	146.089	143.452	139.016
40-44	124.387	125.933	127.465	129.120	131.094	133.475	136.397	139.675
45-49	115.664	116.204	117.140	118.404	119.863	121.425	122.977	124.514
50-54	111.069	111.828	111.913	111.633	111.408	111.536	112.108	113.058
55-59	92.037	95.619	98.878	101.685	103.891	105.415	106.199	106.344
60-64	65.500	69.519	73.706	77.913	81.945	85.657	89.067	92.185
65-69	43.663	46.592	49.499	52.477	55.654	59.096	62.799	66.662
70-74	25.041	27.305	29.767	32.353	34.984	37.602	40.178	42.744
75-79	14.108	15.017	16.112	17.405	18.910	20.616	22.512	24.578
80+	15.551	16.457	17.404	18.412	19.499	20.688	22.016	23.516
Nữ								
Tổng số	1.644.628	1.657.009	1.668.824	1.680.074	1.690.797	1.701.051	1.711.627	1.722.610
0-4	124.888	121.363	117.561	113.798	110.710	109.369	108.093	107.165
5-9	131.586	130.447	129.693	128.960	127.508	124.172	120.684	116.937
10-14	136.226	136.567	135.816	134.321	132.596	131.067	129.950	129.223
15-19	120.707	124.717	128.296	131.260	133.469	134.840	135.333	134.827
20-24	99.816	100.757	103.797	108.243	113.104	117.624	121.887	125.935
25-29	117.086	111.633	106.207	101.443	98.134	96.793	97.880	101.235
30-34	137.498	134.696	130.695	125.807	120.489	115.134	109.794	104.580
35-39	133.439	135.012	136.476	137.450	137.414	136.050	133.302	129.403
40-44	123.242	125.379	127.249	128.918	130.506	132.058	133.663	135.175
45-49	110.053	111.752	114.003	116.597	119.228	121.661	123.795	125.678
50-54	105.298	106.080	106.396	106.565	107.014	108.043	109.759	112.020
55-59	91.913	94.465	96.926	99.164	101.009	102.370	103.161	103.499
60-64	74.185	77.263	80.167	82.924	85.571	88.125	90.626	93.036
65-69	53.501	56.563	59.741	62.964	66.148	69.229	72.165	74.945
70-74	35.519	37.851	40.207	42.623	45.144	47.800	50.601	53.510
75-79	20.796	22.472	24.335	26.312	28.337	30.371	32.407	34.471
80+	28.875	29.992	31.259	32.725	34.416	36.345	38.527	40.971

BIỂU B26. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.504.102	3.525.047	3.545.649	3.566.069	3.586.364	3.606.444	3.626.305	3.645.860	3.665.089
0-4	223.043	222.513	222.759	223.673	225.113	226.926	228.963	231.048	233.023
5-9	234.991	228.867	228.362	225.549	223.432	222.108	221.601	221.871	222.801
10-14	270.457	267.562	258.432	250.987	242.666	234.478	228.375	227.881	225.085
15-19	277.886	274.573	271.875	270.295	269.844	269.351	266.494	257.407	250.009
20-24	267.643	273.691	277.718	279.331	278.356	275.619	272.392	269.767	268.262
25-29	219.460	229.368	239.155	248.542	257.398	265.144	271.240	275.343	277.022
30-34	209.194	203.353	201.078	202.981	208.875	217.610	227.522	237.310	246.697
35-39	258.001	246.851	236.076	225.705	215.749	207.257	201.503	199.291	201.224
40-44	278.783	280.404	278.738	273.521	265.326	255.074	244.093	233.478	223.252
45-49	253.543	257.134	261.086	265.609	270.381	274.309	275.954	274.363	269.282
50-54	228.942	233.026	237.018	240.703	244.132	247.483	251.072	255.013	259.512
55-59	209.853	210.190	211.439	213.767	216.976	220.811	224.859	228.815	232.477
60-64	190.110	194.058	196.897	198.500	199.081	199.219	199.672	200.995	203.345
65-69	148.133	154.408	160.309	165.896	171.128	175.771	179.554	182.306	183.916
70-74	101.853	107.599	113.501	119.503	125.510	131.420	137.109	142.485	147.590
75-79	63.346	67.786	72.340	77.000	81.769	86.658	91.681	96.838	102.088
80+	68.864	73.664	78.866	84.507	90.628	97.206	104.221	111.649	119.504
Nam									
Tổng số	1.770.728	1.781.084	1.791.243	1.801.272	1.811.223	1.821.030	1.830.695	1.840.174	1.849.456
0-4	116.433	116.066	116.107	116.495	117.159	118.017	118.992	119.992	120.936
5-9	121.760	118.670	119.453	117.881	116.682	115.902	115.548	115.602	116.001
10-14	141.937	140.455	134.618	130.630	126.041	121.542	118.462	119.245	117.680
15-19	144.360	142.636	141.383	140.893	141.145	141.335	139.871	134.060	130.097
20-24	138.315	141.769	144.085	145.035	144.523	143.046	141.370	140.156	139.706
25-29	113.420	118.061	122.869	127.732	132.525	136.855	140.328	142.682	143.665
30-34	109.142	106.361	105.165	105.831	108.365	112.295	116.936	121.735	126.594

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	133.358	127.378	121.787	116.642	111.857	107.860	105.132	103.977	104.663
40-44	142.585	144.177	143.806	141.275	136.931	131.386	125.519	120.037	114.988
45-49	126.174	128.145	130.507	133.402	136.651	139.538	141.133	140.801	138.355
50-54	114.325	115.784	117.346	118.900	120.443	122.098	124.060	126.403	129.264
55-59	106.143	105.989	106.173	106.775	107.740	109.008	110.458	112.007	113.553
60-64	94.881	97.016	98.512	99.314	99.518	99.401	99.328	99.572	100.209
65-69	70.545	74.276	77.719	80.893	83.802	86.328	88.348	89.780	90.578
70-74	45.386	48.205	51.265	54.555	57.985	61.435	64.755	67.832	70.679
75-79	26.751	28.969	31.182	33.365	35.555	37.812	40.226	42.846	45.667
80+	25.213	27.127	29.266	31.654	34.301	37.172	40.229	43.447	46.821
Nữ									
Tổng số	1.733.374	1.743.963	1.754.406	1.764.797	1.775.141	1.785.414	1.795.610	1.805.686	1.815.633
0-4	106.610	106.447	106.652	107.178	107.954	108.909	109.971	111.056	112.087
5-9	113.231	110.197	108.909	107.668	106.750	106.206	106.053	106.269	106.800
10-14	128.520	127.107	123.814	120.357	116.625	112.936	109.913	108.636	107.405
15-19	133.526	131.937	130.492	129.402	128.699	128.016	126.623	123.347	119.912
20-24	129.328	131.922	133.633	134.296	133.833	132.573	131.022	129.611	128.556
25-29	106.040	111.307	116.286	120.810	124.873	128.289	130.912	132.661	133.357
30-34	100.052	96.992	95.913	97.150	100.510	105.315	110.586	115.575	120.103
35-39	124.643	119.473	114.289	109.063	103.892	99.397	96.371	95.314	96.561
40-44	136.198	136.227	134.932	132.246	128.395	123.688	118.574	113.441	108.264
45-49	127.369	128.989	130.579	132.207	133.730	134.771	134.821	133.562	130.927
50-54	114.617	117.242	119.672	121.803	123.689	125.385	127.012	128.610	130.248
55-59	103.710	104.201	105.266	106.992	109.236	111.803	114.401	116.808	118.924
60-64	95.229	97.042	98.385	99.186	99.563	99.818	100.344	101.423	103.136
65-69	77.588	80.132	82.590	85.003	87.326	89.443	91.206	92.526	93.338
70-74	56.467	59.394	62.236	64.948	67.525	69.985	72.354	74.653	76.911
75-79	36.595	38.817	41.158	43.635	46.214	48.846	51.455	53.992	56.421
80+	43.651	46.537	49.600	52.853	56.327	60.034	63.992	68.202	72.683

BIỂU B26. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.683.893	3.702.156	3.719.782	3.736.662	3.752.786	3.768.107	3.782.506	3.795.918	3.808.215
0-4	234.740	236.077	236.960	237.353	237.265	236.733	235.794	234.481	232.804
5-9	224.254	226.080	228.129	230.229	232.214	233.944	235.297	236.196	236.606
10-14	222.978	221.667	221.173	221.450	222.388	223.845	225.675	227.729	229.835
15-19	241.742	233.605	227.542	227.059	224.292	222.219	220.934	220.463	220.753
20-24	267.887	267.461	264.670	255.664	248.346	240.169	232.106	226.107	225.662
25-29	276.108	273.447	270.302	267.767	266.326	265.999	265.629	262.907	253.995
30-34	255.546	263.295	269.410	273.537	275.248	274.379	271.770	268.680	266.198
35-39	207.118	215.838	225.726	235.492	244.857	253.690	261.422	267.534	271.672
40-44	213.424	205.049	199.382	197.230	199.189	205.068	213.752	223.596	233.316
45-49	261.263	251.228	240.465	230.053	220.012	210.358	202.128	196.574	194.500
50-54	264.245	268.150	269.814	268.319	263.411	255.635	245.883	235.416	225.279
55-59	235.893	239.235	242.812	246.719	251.171	255.838	259.701	261.386	260.007
60-64	206.526	210.301	214.279	218.171	221.783	225.166	228.479	232.017	235.867
65-69	184.594	184.877	185.457	186.851	189.203	192.314	195.981	199.830	203.606
70-74	152.394	156.678	160.199	162.804	164.388	165.159	165.582	166.286	167.729
75-79	107.345	112.527	117.535	122.282	126.806	131.089	134.932	138.122	140.520
80+	127.836	136.641	145.927	155.682	165.887	176.502	187.441	198.594	209.866
Nam									
Tổng số	1.858.499	1.867.233	1.875.620	1.883.614	1.891.193	1.898.346	1.905.003	1.911.133	1.916.681
0-4	121.749	122.364	122.745	122.874	122.756	122.410	121.858	121.113	120.183
5-9	116.671	117.535	118.517	119.528	120.475	121.297	121.918	122.310	122.449
10-14	116.486	115.712	115.363	115.419	115.823	116.493	117.360	118.344	119.356
15-19	125.538	121.067	118.007	118.791	117.241	116.065	115.306	114.968	115.031
20-24	139.998	140.221	138.794	133.032	129.116	124.610	120.180	117.159	117.956
25-29	143.187	141.753	140.123	138.958	138.542	138.858	139.112	137.720	132.020
30-34	131.376	135.703	139.180	141.543	142.543	142.091	140.688	139.091	137.956

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	107.198	111.118	115.743	120.526	125.367	130.135	134.445	137.916	140.283
40-44	110.285	106.362	103.690	102.574	103.278	105.803	109.702	114.297	119.047
45-49	134.132	128.734	123.018	117.675	112.749	108.161	104.334	101.736	100.670
50-54	132.466	135.315	136.904	136.621	134.286	130.229	125.027	119.516	114.362
55-59	115.086	116.731	118.673	120.978	123.785	126.913	129.705	131.280	131.055
60-64	101.181	102.436	103.863	105.389	106.909	108.424	110.044	111.949	114.198
65-69	90.840	90.813	90.826	91.131	91.797	92.763	93.989	95.371	96.853
70-74	73.304	75.594	77.442	78.780	79.555	79.866	79.925	80.027	80.386
75-79	48.603	51.566	54.428	57.086	59.558	61.852	63.869	65.510	66.717
80+	50.399	54.209	58.304	62.709	67.413	72.376	77.541	82.826	88.159
Nữ									
Tổng số	1.825.394	1.834.923	1.844.162	1.853.048	1.861.593	1.869.761	1.877.503	1.884.785	1.891.534
0-4	112.991	113.713	114.215	114.479	114.509	114.323	113.936	113.368	112.621
5-9	107.583	108.545	109.612	110.701	111.739	112.647	113.379	113.886	114.157
10-14	106.492	105.955	105.810	106.031	106.565	107.352	108.315	109.385	110.479
15-19	116.204	112.538	109.535	108.268	107.051	106.154	105.628	105.495	105.722
20-24	127.889	127.240	125.876	122.632	119.230	115.559	111.926	108.948	107.706
25-29	132.921	131.694	130.179	128.809	127.784	127.141	126.517	125.187	121.975
30-34	124.170	127.592	130.230	131.994	132.705	132.288	131.082	129.589	128.242
35-39	99.920	104.720	109.983	114.966	119.490	123.555	126.977	129.618	131.389
40-44	103.139	98.687	95.692	94.656	95.911	99.265	104.050	109.299	114.269
45-49	127.131	122.494	117.447	112.378	107.263	102.197	97.794	94.838	93.830
50-54	131.779	132.835	132.910	131.698	129.125	125.406	120.856	115.900	110.917
55-59	120.807	122.504	124.139	125.741	127.386	128.925	129.996	130.106	128.952
60-64	105.345	107.865	110.416	112.782	114.874	116.742	118.435	120.068	121.669
65-69	93.754	94.064	94.631	95.720	97.406	99.551	101.992	104.459	106.753
70-74	79.090	81.084	82.757	84.024	84.833	85.293	85.657	86.259	87.343
75-79	58.742	60.961	63.107	65.196	67.248	69.237	71.063	72.612	73.803
80+	77.437	82.432	87.623	92.973	98.474	104.126	109.900	115.768	121.707

BIỂU B27. TÍNH ĐỒNG NAI, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	4.427.743	4.472.962	4.516.801	4.559.356	4.600.683	4.640.798	4.678.850	4.714.801
0-4	322.814	316.275	308.562	301.382	297.856	303.722	300.751	297.833
5-9	341.785	340.836	341.592	342.131	338.706	324.947	318.380	310.499
10-14	352.771	353.693	351.846	348.200	344.334	341.610	340.646	341.349
15-19	323.247	328.876	335.802	342.949	348.873	352.555	353.468	351.584
20-24	315.468	315.409	315.620	316.496	318.683	322.536	328.225	335.211
25-29	328.936	320.240	315.693	314.244	314.208	314.340	314.300	314.540
30-34	407.816	394.283	377.129	358.587	341.618	328.355	319.629	314.972
35-39	416.028	421.107	423.015	421.410	415.993	406.766	393.253	376.043
40-44	351.896	365.846	380.211	393.881	405.439	413.833	418.812	420.543
45-49	293.488	301.987	311.881	323.063	335.320	348.372	362.145	376.246
50-54	263.734	268.164	272.130	276.271	281.442	288.222	296.593	306.274
55-59	226.526	232.931	239.248	245.316	250.917	255.956	260.316	264.210
60-64	182.430	190.120	197.324	204.128	210.640	216.942	223.133	229.213
65-69	128.822	137.868	146.560	154.883	162.873	170.553	177.845	184.688
70-74	73.607	81.314	89.719	98.497	107.291	115.830	124.041	131.946
75-79	43.840	45.650	48.627	52.692	57.761	63.712	70.454	77.801
80+	54.535	58.363	61.842	65.226	68.729	72.547	76.859	81.849
Nam								
Tổng số	2.228.781	2.251.752	2.273.936	2.295.397	2.316.165	2.336.242	2.355.183	2.372.964
0-4	165.164	162.222	159.082	156.508	155.794	159.150	157.451	155.789
5-9	180.887	179.552	178.576	177.184	173.904	166.355	163.405	160.179
10-14	185.654	186.682	186.201	184.635	182.679	180.905	179.559	178.552
15-19	166.791	170.437	174.783	179.242	183.028	185.587	186.602	186.087
20-24	160.478	160.433	160.830	161.810	163.602	166.301	169.976	174.347
25-29	169.872	165.086	162.114	160.593	159.911	159.613	159.589	160.016

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		207.366	201.225	193.187	184.306	175.982	169.239	164.448	161.432
35-39		207.563	210.622	212.272	212.271	210.366	206.475	200.345	192.278
40-44		175.302	181.912	188.835	195.552	201.405	205.893	208.892	210.441
45-49		148.377	151.793	156.012	160.980	166.572	172.635	179.130	185.888
50-54		136.037	138.137	139.483	140.571	142.083	144.495	147.840	151.936
55-59		110.771	114.942	119.367	123.710	127.518	130.514	132.571	133.893
60-64		86.617	90.444	93.976	97.370	100.842	104.517	108.512	112.739
65-69		58.674	63.098	67.433	71.634	75.662	79.499	83.071	86.374
70-74		32.047	35.606	39.466	43.502	47.578	51.591	55.527	59.394
75-79		18.005	18.762	20.112	21.984	24.309	27.015	30.053	33.345
80+		19.176	20.799	22.207	23.545	24.930	26.458	28.212	30.274
Nữ									
Tổng số		2.198.962	2.221.210	2.242.865	2.263.959	2.284.518	2.304.556	2.323.667	2.341.837
0-4		157.650	154.053	149.480	144.874	142.062	144.572	143.300	142.044
5-9		160.898	161.284	163.016	164.947	164.802	158.592	154.975	150.320
10-14		167.117	167.011	165.645	163.565	161.655	160.705	161.087	162.797
15-19		156.456	158.439	161.019	163.707	165.845	166.968	166.866	165.497
20-24		154.990	154.976	154.790	154.686	155.081	156.235	158.249	160.864
25-29		159.064	155.154	153.579	153.651	154.297	154.727	154.711	154.524
30-34		200.450	193.058	183.942	174.281	165.636	159.116	155.181	153.540
35-39		208.465	210.485	210.743	209.139	205.627	200.291	192.908	183.765
40-44		176.594	183.934	191.376	198.329	204.034	207.940	209.920	210.102
45-49		145.111	150.194	155.869	162.083	168.748	175.737	183.015	190.358
50-54		127.697	130.027	132.647	135.700	139.359	143.727	148.753	154.338
55-59		115.755	117.989	119.881	121.606	123.399	125.442	127.745	130.317
60-64		95.813	99.676	103.348	106.758	109.798	112.425	114.621	116.474
65-69		70.148	74.770	79.127	83.249	87.211	91.054	94.774	98.314
70-74		41.560	45.708	50.253	54.995	59.713	64.239	68.514	72.552
75-79		25.835	26.888	28.515	30.708	33.452	36.697	40.401	44.456
80+		35.359	37.564	39.635	41.681	43.799	46.089	48.647	51.575

BIỂU B27. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	4.749.559	4.783.145	4.815.582	4.846.799	4.876.814	4.905.792	4.933.696	4.960.485	4.986.050
0-4	295.230	292.931	290.960	289.334	287.982	286.952	286.208	285.656	285.188
5-9	303.029	299.074	304.367	301.067	298.144	295.525	293.196	291.177	289.526
10-14	341.834	338.372	324.591	318.004	310.139	302.677	298.722	304.001	300.710
15-19	347.899	344.000	341.234	340.245	340.940	341.422	337.960	324.214	317.629
20-24	342.382	348.312	351.977	352.876	350.995	347.321	343.429	340.667	339.680
25-29	315.473	317.727	321.659	327.392	334.373	341.535	347.456	351.117	352.018
30-34	313.427	313.320	313.413	313.367	313.616	314.562	316.821	320.753	326.475
35-39	357.466	340.451	327.127	318.385	313.746	312.197	312.082	312.166	312.126
40-44	418.790	413.265	403.959	390.488	373.440	355.036	338.177	324.973	316.310
45-49	389.651	400.952	409.115	413.981	415.734	414.041	408.617	399.449	386.171
50-54	317.206	329.193	341.956	355.487	369.402	382.633	393.801	401.877	406.717
55-59	268.286	273.357	279.980	288.178	297.678	308.393	320.136	332.649	345.921
60-64	235.051	240.449	245.325	249.585	253.439	257.485	262.491	268.982	276.988
65-69	191.163	197.359	203.350	209.232	215.022	220.578	225.727	230.408	234.537
70-74	139.542	146.847	153.886	160.604	166.931	172.941	178.699	184.261	189.710
75-79	85.486	93.196	100.699	107.933	114.927	121.671	128.173	134.461	140.485
80+	87.644	94.340	101.984	110.641	120.306	130.823	142.001	153.674	165.859
Nam									
Tổng số	2.390.070	2.406.514	2.422.315	2.437.425	2.451.867	2.465.738	2.479.022	2.491.705	2.503.735
0-4	154.299	152.972	151.822	150.858	150.039	149.392	148.898	148.507	148.161
5-9	157.450	156.507	159.561	157.684	156.018	154.517	153.174	151.996	151.015
10-14	177.127	173.826	166.258	163.295	160.072	157.342	156.395	159.440	157.567
15-19	184.491	182.507	180.706	179.344	178.335	176.911	173.610	166.059	163.096
20-24	178.812	182.591	185.129	186.130	185.620	184.032	182.056	180.260	178.904
25-29	161.034	162.867	165.609	169.305	173.669	178.128	181.900	184.437	185.440
30-34	159.878	159.174	158.873	158.857	159.290	160.315	162.150	164.892	168.580

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	183.382	175.048	168.288	163.503	160.505	158.956	158.253	157.952	157.942
40-44	210.354	208.381	204.444	198.344	190.385	181.607	173.381	166.704	161.981
45-49	192.441	198.135	202.486	205.414	206.971	206.918	205.010	201.162	195.192
50-54	156.752	162.176	168.058	174.393	181.023	187.454	193.051	197.333	200.233
55-59	134.972	136.453	138.793	142.046	146.035	150.719	155.989	161.710	167.874
60-64	116.885	120.527	123.405	125.399	126.714	127.803	129.275	131.560	134.713
65-69	89.558	92.819	96.269	100.018	103.989	107.882	111.305	114.024	115.931
70-74	63.152	66.760	70.207	73.431	76.425	79.327	82.303	85.448	88.861
75-79	36.796	40.286	43.731	47.118	50.459	53.715	56.851	59.855	62.678
80+	32.687	35.485	38.676	42.286	46.318	50.720	55.421	60.366	65.567
Nữ									
Tổng số	2.359.489	2.376.631	2.393.267	2.409.374	2.424.947	2.440.054	2.454.674	2.468.780	2.482.315
0-4	140.931	139.959	139.138	138.476	137.943	137.560	137.310	137.149	137.027
5-9	145.579	142.567	144.806	143.383	142.126	141.008	140.022	139.181	138.511
10-14	164.707	164.546	158.333	154.709	150.067	145.335	142.327	144.561	143.143
15-19	163.408	161.493	160.528	160.901	162.605	164.511	164.350	158.155	154.533
20-24	163.570	165.721	166.848	166.746	165.375	163.289	161.373	160.407	160.776
25-29	154.439	154.860	156.050	158.087	160.704	163.407	165.556	166.680	166.578
30-34	153.549	154.146	154.540	154.510	154.326	154.247	154.671	155.861	157.895
35-39	174.084	165.403	158.839	154.882	153.241	153.241	153.829	154.214	154.184
40-44	208.436	204.884	199.515	192.144	183.055	173.429	164.796	158.269	154.329
45-49	197.210	202.817	206.629	208.567	208.763	207.123	203.607	198.287	190.979
50-54	160.454	167.017	173.898	181.094	188.379	195.179	200.750	204.544	206.484
55-59	133.314	136.904	141.187	146.132	151.643	157.674	164.147	170.939	178.047
60-64	118.166	119.922	121.920	124.186	126.725	129.682	133.216	137.422	142.275
65-69	101.605	104.540	107.081	109.214	111.033	112.696	114.422	116.384	118.606
70-74	76.390	80.087	83.679	87.173	90.506	93.614	96.396	98.813	100.849
75-79	48.690	52.910	56.968	60.815	64.468	67.956	71.322	74.606	77.807
80+	54.957	58.855	63.308	68.355	73.988	80.103	86.580	93.308	100.292

BIỂU B27. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	5.010.414	5.033.685	5.055.807	5.076.512	5.095.744	5.113.650	5.130.355	5.145.798	5.159.776
0-4	284.760	284.334	283.813	282.946	281.699	280.235	278.586	276.781	274.890
5-9	288.172	287.129	286.356	285.767	285.284	284.853	284.417	283.875	282.984
10-14	297.793	295.179	292.859	290.844	289.198	287.850	286.815	286.043	285.461
15-19	309.766	302.302	298.338	303.574	300.291	297.381	294.776	292.465	290.459
20-24	340.376	340.855	337.405	323.693	317.099	309.227	301.749	297.756	302.936
25-29	350.150	346.496	342.616	339.869	338.890	339.589	340.073	336.646	322.981
30-34	333.434	340.579	346.484	350.138	351.046	349.186	345.550	341.689	338.957
35-39	312.385	313.336	315.597	319.525	325.230	332.172	339.286	345.175	348.819
40-44	311.719	310.187	310.081	310.173	310.150	310.426	311.394	313.665	317.587
45-49	369.360	351.206	334.578	321.565	313.032	308.524	307.041	306.958	307.075
50-54	408.512	406.914	401.645	392.687	379.691	363.219	345.428	329.135	316.403
55-59	359.570	372.560	383.537	391.499	396.311	398.158	396.692	391.646	382.989
60-64	286.238	296.664	308.084	320.258	333.182	346.471	359.130	369.848	377.652
65-69	238.310	242.284	247.179	253.476	261.192	270.078	280.073	291.015	302.694
70-74	195.076	200.226	205.022	209.408	213.323	216.945	220.776	225.463	231.435
75-79	146.185	151.622	156.837	161.873	166.801	171.641	176.302	180.662	184.686
80+	178.608	191.812	205.376	219.217	233.325	247.695	262.267	276.976	291.768
Nam									
Tổng số	2.515.132	2.525.931	2.536.118	2.545.553	2.554.203	2.562.153	2.569.472	2.576.124	2.582.020
0-4	147.839	147.522	147.158	146.616	145.883	145.041	144.107	143.094	142.041
5-9	150.196	149.540	149.030	148.618	148.264	147.940	147.615	147.239	146.684
10-14	155.902	154.401	153.060	151.883	150.905	150.086	149.434	148.921	148.513
15-19	159.874	157.144	156.190	159.212	157.342	155.679	154.183	152.846	151.673
20-24	177.901	176.481	173.192	165.666	162.703	159.480	156.745	155.777	158.768
25-29	184.941	183.369	181.405	179.624	178.278	177.284	175.875	172.607	165.114
30-34	172.931	177.375	181.137	183.671	184.679	184.185	182.628	180.681	178.914

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	158.378	159.407	161.240	163.976	167.649	171.984	176.406	180.153	182.679
40-44	159.024	157.493	156.802	156.511	156.512	156.960	157.995	159.829	162.556
45-49	187.394	178.788	170.726	164.185	159.560	156.669	155.182	154.516	154.247
50-54	201.808	201.806	199.993	196.284	190.501	182.933	174.579	166.751	160.410
55-59	174.325	180.590	186.052	190.245	193.111	194.701	194.768	193.084	189.561
60-64	138.564	143.076	148.148	153.660	159.604	165.823	171.868	177.153	181.226
65-69	117.217	118.305	119.757	121.965	124.976	128.633	132.904	137.703	142.924
70-74	92.477	96.016	99.138	101.630	103.406	104.638	105.706	107.106	109.189
75-79	65.311	67.875	70.510	73.293	76.309	79.497	82.626	85.393	87.621
80+	71.050	76.743	82.580	88.514	94.521	100.620	106.851	113.271	119.900
Nữ									
Tổng số	2.495.282	2.507.754	2.519.689	2.530.959	2.541.541	2.551.497	2.560.883	2.569.674	2.577.756
0-4	136.921	136.812	136.655	136.330	135.816	135.194	134.479	133.687	132.849
5-9	137.976	137.589	137.326	137.149	137.020	136.913	136.802	136.636	136.300
10-14	141.891	140.778	139.799	138.961	138.293	137.764	137.381	137.122	136.948
15-19	149.892	145.158	142.148	144.362	142.949	141.702	140.593	139.619	138.786
20-24	162.475	164.374	164.213	158.027	154.396	149.747	145.004	141.979	144.168
25-29	165.209	163.127	161.211	160.245	160.612	162.305	164.198	164.039	157.867
30-34	160.503	163.204	165.347	166.467	166.367	165.001	162.922	161.008	160.043
35-39	154.007	153.929	154.357	155.549	157.581	160.188	162.880	165.022	166.140
40-44	152.695	152.694	153.279	153.662	153.638	153.466	153.399	153.836	155.031
45-49	181.966	172.418	163.852	157.380	153.472	151.855	151.859	152.442	152.828
50-54	206.704	205.108	201.652	196.403	189.190	180.286	170.849	162.384	155.993
55-59	185.245	191.970	197.485	201.254	203.200	203.457	201.924	198.562	193.428
60-64	147.674	153.588	159.936	166.598	173.578	180.648	187.262	192.695	196.426
65-69	121.093	123.979	127.422	131.511	136.216	141.445	147.169	153.312	159.770
70-74	102.599	104.210	105.884	107.778	109.917	112.307	115.070	118.357	122.246
75-79	80.874	83.747	86.327	88.580	90.492	92.144	93.676	95.269	97.065
80+	107.558	115.069	122.796	130.703	138.804	147.075	155.416	163.705	171.868

BIỂU B28. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	13.608.895	13.760.340	13.907.301	14.049.715	14.187.322	14.319.959	14.435.955	14.534.966
0-4	808.633	803.807	796.405	791.299	797.349	832.753	820.256	806.936
5-9	872.455	872.175	874.253	873.281	858.658	810.560	805.322	797.368
10-14	903.196	897.460	891.058	884.278	878.594	875.472	874.908	876.396
15-19	964.859	944.984	932.589	925.739	921.023	915.856	908.611	899.636
20-24	1.141.625	1.129.745	1.100.908	1.062.156	1.024.084	994.346	972.071	955.034
25-29	1.083.398	1.083.552	1.104.279	1.134.927	1.160.075	1.168.950	1.155.732	1.123.739
30-34	1.308.841	1.272.701	1.222.912	1.169.473	1.126.056	1.101.914	1.100.649	1.118.384
35-39	1.318.889	1.331.087	1.341.595	1.346.642	1.341.017	1.321.748	1.284.755	1.232.893
40-44	1.218.101	1.251.472	1.276.795	1.295.624	1.310.608	1.323.483	1.334.886	1.343.619
45-49	979.671	1.021.796	1.070.947	1.122.980	1.172.090	1.214.077	1.246.630	1.270.532
50-54	847.481	870.269	890.171	910.445	935.550	968.321	1.009.564	1.057.254
55-59	685.956	713.256	742.715	772.838	801.571	827.669	849.804	868.881
60-64	550.672	571.973	592.899	614.148	636.569	660.690	687.060	715.352
65-69	407.726	433.017	455.959	477.183	497.642	518.074	538.256	558.036
70-74	232.364	258.755	287.158	316.157	344.074	369.691	392.767	413.708
75-79	120.501	133.409	147.618	163.710	182.116	202.994	226.224	251.247
80+	164.527	170.882	179.040	188.835	200.246	213.361	228.460	245.951
Nam								
Tổng số	6.713.580	6.790.709	6.865.327	6.937.422	7.006.853	7.073.552	7.131.636	7.180.943
0-4	423.570	421.557	418.299	416.146	419.268	436.302	429.380	422.072
5-9	457.789	457.279	457.660	456.418	448.595	424.828	422.564	418.988
10-14	472.010	469.752	467.063	464.051	461.388	459.747	459.083	459.143
15-19	496.635	488.886	484.236	481.853	480.269	478.366	475.350	471.360
20-24	568.807	565.005	553.702	537.973	522.468	510.549	501.662	494.785
25-29	538.080	538.406	548.493	563.438	576.125	581.573	577.078	564.188

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	643.256	627.088	604.026	578.938	558.515	547.302	546.859	555.326
35-39	640.331	646.848	653.326	657.641	656.853	649.224	632.629	608.492
40-44	597.186	611.142	621.377	628.845	635.071	641.051	647.162	652.719
45-49	490.054	508.662	530.255	552.979	574.234	592.173	605.705	615.234
50-54	424.001	435.424	445.068	454.478	465.757	480.251	498.352	519.147
55-59	333.918	349.034	364.996	380.999	395.980	409.284	420.314	429.526
60-64	253.897	266.217	278.384	290.687	303.490	317.000	331.457	346.657
65-69	175.423	187.674	199.599	211.289	222.888	234.514	246.028	257.398
70-74	98.003	109.017	120.577	132.377	144.072	155.414	166.395	177.099
75-79	44.873	51.408	58.481	66.148	74.431	83.316	92.772	102.716
80+	55.747	57.310	59.785	63.162	67.449	72.658	78.846	86.093
Nữ								
Tổng số	6.895.315	6.969.631	7.041.974	7.112.293	7.180.469	7.246.407	7.304.319	7.354.023
0-4	385.063	382.250	378.106	375.153	378.081	396.451	390.876	384.864
5-9	414.666	414.896	416.593	416.863	410.063	385.732	382.758	378.380
10-14	431.186	427.708	423.995	420.227	417.206	415.725	415.825	417.253
15-19	468.224	456.098	448.353	443.886	440.754	437.490	433.261	428.276
20-24	572.818	564.740	547.206	524.183	501.616	483.797	470.409	460.249
25-29	545.318	545.146	555.786	571.489	583.950	587.377	578.654	559.551
30-34	665.585	645.613	618.886	590.535	567.541	554.612	553.790	563.058
35-39	678.558	684.239	688.269	689.001	684.164	672.524	652.126	624.401
40-44	620.915	640.330	655.418	666.779	675.537	682.432	687.724	690.900
45-49	489.617	513.134	540.692	570.001	597.856	621.904	640.925	655.298
50-54	423.480	434.845	445.103	455.967	469.793	488.070	511.212	538.107
55-59	352.038	364.222	377.719	391.839	405.591	418.385	429.490	439.355
60-64	296.775	305.756	314.515	323.461	333.079	343.690	355.603	368.695
65-69	232.303	245.343	256.360	265.894	274.754	283.560	292.228	300.638
70-74	134.361	149.738	166.581	183.780	200.002	214.277	226.372	236.609
75-79	75.628	82.001	89.137	97.562	107.685	119.678	133.452	148.531
80+	108.780	113.572	119.255	125.673	132.797	140.703	149.614	159.858

BIỂU B28. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	14.628.146	14.715.494	14.797.008	14.871.406	14.938.719	15.000.233	15.055.918	15.105.642	15.148.634
0-4	792.807	778.087	763.000	747.855	733.015	718.732	704.999	691.629	678.731
5-9	791.791	797.429	832.445	819.822	806.505	792.384	777.672	762.593	747.457
10-14	874.852	859.697	811.141	805.625	797.634	792.019	797.603	832.521	819.880
15-19	890.787	883.527	879.318	878.290	879.508	877.748	862.457	813.882	808.220
20-24	943.911	935.321	926.688	917.665	908.212	898.932	891.287	886.721	885.321
25-29	1.081.437	1.039.359	1.005.117	980.258	962.957	951.499	942.506	933.412	924.034
30-34	1.145.985	1.168.119	1.174.043	1.159.283	1.127.152	1.084.749	1.042.561	1.008.174	983.168
35-39	1.177.289	1.131.533	1.104.833	1.102.089	1.119.535	1.146.764	1.168.530	1.174.153	1.159.244
40-44	1.346.807	1.339.283	1.318.086	1.280.245	1.228.703	1.173.436	1.127.930	1.101.316	1.098.513
45-49	1.287.943	1.301.467	1.312.804	1.323.366	1.332.052	1.335.233	1.327.794	1.306.804	1.269.373
50-54	1.107.667	1.155.125	1.195.508	1.227.106	1.250.786	1.268.095	1.281.570	1.292.888	1.303.457
55-59	888.308	912.437	944.006	984.109	1.030.806	1.080.153	1.126.622	1.166.213	1.197.297
60-64	744.241	771.744	796.682	818.006	836.650	855.666	879.242	910.009	949.030
65-69	578.148	599.393	622.246	647.302	674.261	701.773	727.990	751.807	772.256
70-74	433.121	451.866	470.599	489.191	507.534	526.222	545.966	567.191	590.458
75-79	276.828	301.478	324.131	344.608	363.281	380.648	397.473	414.317	431.084
80+	266.224	289.629	316.361	346.586	380.128	416.180	453.716	492.012	531.111
Nam									
Tổng số	7.227.069	7.270.017	7.309.801	7.345.784	7.378.019	7.407.165	7.433.229	7.456.185	7.475.631
0-4	414.353	406.344	398.155	389.952	381.929	374.211	366.796	359.589	352.639
5-9	416.571	419.474	436.329	429.344	422.028	414.310	406.296	398.108	389.905
10-14	457.581	449.447	425.388	422.960	419.362	416.920	419.797	436.603	429.599
15-19	467.300	463.837	461.639	460.735	460.661	458.990	450.785	426.711	424.221
20-24	490.334	486.858	483.241	479.347	475.133	470.874	467.230	464.864	463.784
25-29	546.716	529.277	515.200	505.092	498.094	493.488	489.825	485.997	481.937
30-34	568.633	579.713	583.616	578.322	565.368	547.859	530.378	516.243	506.069

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	582.283	560.633	548.055	546.820	555.129	568.223	579.097	582.832	577.465
40-44	656.063	654.284	645.657	628.655	604.756	578.798	557.341	544.853	543.605
45-49	622.005	627.510	632.721	638.405	643.939	647.277	645.560	637.082	620.369
50-54	540.983	561.346	578.436	591.468	600.881	607.617	613.120	618.335	624.024
55-59	438.504	449.280	463.134	480.582	500.768	521.958	541.723	558.343	571.086
60-64	361.879	376.106	388.729	399.269	408.196	416.914	427.355	440.732	457.537
65-69	268.909	280.898	293.549	307.105	321.389	335.686	349.063	360.952	370.930
70-74	187.612	198.059	208.543	218.962	229.300	239.789	250.717	262.249	274.607
75-79	112.887	122.986	132.799	142.330	151.653	160.833	169.983	179.183	188.352
80+	94.456	103.965	114.610	126.436	139.433	153.418	168.163	183.509	199.502
Nữ									
Tổng số	7.401.077	7.445.477	7.487.207	7.525.622	7.560.700	7.593.068	7.622.689	7.649.457	7.673.003
0-4	378.454	371.743	364.845	357.903	351.086	344.521	338.203	332.040	326.092
5-9	375.220	377.955	396.116	390.478	384.477	378.074	371.376	364.485	357.552
10-14	417.271	410.250	385.753	382.665	378.272	375.099	377.806	395.918	390.281
15-19	423.487	419.690	417.679	417.555	418.847	418.758	411.672	387.171	383.999
20-24	453.577	448.463	443.447	438.318	433.079	428.058	424.057	421.857	421.537
25-29	534.721	510.082	489.917	475.166	464.863	458.011	452.681	447.415	442.097
30-34	577.352	588.406	590.427	580.961	561.784	536.890	512.183	491.931	477.099
35-39	595.006	570.900	556.778	555.269	564.406	578.541	589.433	591.321	581.779
40-44	690.744	684.999	672.429	651.590	623.947	594.638	570.589	556.463	554.908
45-49	665.938	673.957	680.083	684.961	688.113	687.956	682.234	669.722	649.004
50-54	566.684	593.779	617.072	635.638	649.905	660.478	668.450	674.553	679.433
55-59	449.804	463.157	480.872	503.527	530.038	558.195	584.899	607.870	626.211
60-64	382.362	395.638	407.953	418.737	428.454	438.752	451.887	469.277	491.493
65-69	309.239	318.495	328.697	340.197	352.872	366.087	378.927	390.855	401.326
70-74	245.509	253.807	262.056	270.229	278.234	286.433	295.249	304.942	315.851
75-79	163.941	178.492	191.332	202.278	211.628	219.815	227.490	235.134	242.732
80+	171.768	185.664	201.751	220.150	240.695	262.762	285.553	308.503	331.609

BIỂU B28. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	15.185.266	15.216.757	15.243.160	15.264.320	15.279.754	15.290.081	15.296.228	15.298.090	15.295.274
0-4	666.579	655.178	644.461	634.274	624.680	615.909	607.996	600.879	594.399
5-9	732.628	718.349	704.626	691.268	678.377	666.232	654.835	644.118	633.935
10-14	806.542	792.407	777.677	762.590	747.440	732.602	718.319	704.591	691.218
15-19	800.029	794.243	799.676	834.416	821.682	808.206	793.961	779.156	764.031
20-24	886.127	884.005	868.415	819.655	813.676	805.160	799.068	804.184	838.557
25-29	914.347	904.785	896.810	891.867	890.164	890.754	888.390	872.559	823.611
30-34	965.723	954.096	944.913	935.633	926.096	916.280	906.582	898.471	893.375
35-39	1.127.104	1.084.742	1.042.585	1.008.179	983.148	965.672	953.978	944.708	935.323
40-44	1.115.775	1.142.720	1.164.209	1.169.656	1.154.745	1.122.773	1.080.638	1.038.716	1.004.480
45-49	1.218.427	1.163.785	1.118.801	1.092.499	1.089.774	1.106.910	1.133.594	1.154.847	1.160.209
50-54	1.312.193	1.315.486	1.308.290	1.287.728	1.250.992	1.200.973	1.147.317	1.103.175	1.077.435
55-59	1.220.706	1.237.924	1.251.410	1.262.778	1.273.418	1.282.257	1.285.757	1.278.966	1.259.079
60-64	994.426	1.042.375	1.087.564	1.126.132	1.156.548	1.179.608	1.196.714	1.210.216	1.221.663
65-69	790.234	808.638	831.432	861.080	898.556	942.056	987.956	1.031.245	1.068.276
70-74	615.458	640.980	665.322	687.495	706.636	723.593	741.033	762.578	790.494
75-79	447.673	464.605	482.499	501.723	522.771	545.372	568.454	590.522	610.700
80+	571.295	612.439	654.470	697.347	741.051	785.724	831.636	879.159	928.489
Nam									
Tổng số	7.491.767	7.505.186	7.515.900	7.523.828	7.528.723	7.530.919	7.530.902	7.528.639	7.523.956
0-4	346.094	339.952	334.180	328.695	323.529	318.800	314.527	310.675	307.160
5-9	381.879	374.159	366.744	359.539	352.590	346.043	339.899	334.120	328.635
10-14	422.265	414.527	406.498	398.295	390.075	382.038	374.309	366.884	359.665
15-19	420.532	418.015	420.825	437.547	430.493	423.084	415.290	407.220	398.996
20-24	463.520	461.682	453.341	429.194	426.572	422.749	420.104	422.774	439.314
25-29	477.616	473.227	469.433	466.894	465.675	465.312	463.363	454.920	430.711
30-34	499.005	494.314	490.561	486.644	482.510	478.126	473.675	469.818	467.208

Nhóm tuổi		2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39		564.521	547.057	529.615	515.489	505.318	498.250	493.535	489.745	485.783
40-44		551.815	564.744	575.453	579.092	573.736	560.911	543.603	526.324	512.319
45-49		596.886	571.373	550.295	538.047	536.875	545.013	557.777	568.337	571.924
50-54		629.573	632.968	631.399	623.203	606.963	584.118	559.289	538.800	526.949
55-59		580.361	587.067	592.593	597.844	603.557	609.135	612.619	611.274	603.491
60-64		476.950	497.319	516.340	532.371	544.743	553.837	560.501	566.045	571.331
65-69		379.434	387.779	397.759	410.493	426.424	444.777	464.007	481.986	497.184
70-74		287.617	300.645	312.849	323.724	332.905	340.796	348.585	357.875	369.678
75-79		197.475	206.750	216.424	226.632	237.562	249.068	260.597	271.426	281.112
80+		216.224	233.608	251.591	270.125	289.196	308.862	329.222	350.416	372.496
Nữ										
Tổng số		7.693.499	7.711.571	7.727.260	7.740.492	7.751.031	7.759.162	7.765.326	7.769.451	7.771.318
0-4		320.485	315.226	310.281	305.579	301.151	297.109	293.469	290.204	287.239
5-9		350.749	344.190	337.882	331.729	325.787	320.189	314.936	309.998	305.300
10-14		384.277	377.880	371.179	364.295	357.365	350.564	344.010	337.707	331.553
15-19		379.497	376.228	378.851	396.869	391.189	385.122	378.671	371.936	365.035
20-24		422.607	422.323	415.074	390.461	387.104	382.411	378.964	381.410	399.243
25-29		436.731	431.558	427.377	424.973	424.489	425.442	425.027	417.639	392.900
30-34		466.718	459.782	454.352	448.989	443.586	438.154	432.907	428.653	426.167
35-39		562.583	537.685	512.970	492.690	477.830	467.422	460.443	454.963	449.540
40-44		563.960	577.976	588.756	590.564	581.009	561.862	537.035	512.392	492.161
45-49		621.541	592.412	568.506	554.452	552.899	561.897	575.817	586.510	588.285
50-54		682.620	682.518	676.891	664.525	644.029	616.855	588.028	564.375	550.486
55-59		640.345	650.857	658.817	664.934	669.861	673.122	673.138	667.692	655.588
60-64		517.476	545.056	571.224	593.761	611.805	625.771	636.213	644.171	650.332
65-69		410.800	420.859	433.673	450.587	472.132	497.279	523.949	549.259	571.092
70-74		327.841	340.335	352.473	363.771	373.731	382.797	392.448	404.703	420.816
75-79		250.198	257.855	266.075	275.091	285.209	296.304	307.857	319.096	329.588
80+		355.071	378.831	402.879	427.222	451.855	476.862	502.414	528.743	555.993

BIỂU B29. TỈNH TÂY NINH, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	2.959.012	2.978.209	2.996.502	3.013.845	3.030.225	3.045.616	3.059.427	3.071.666		
0-4	183.466	179.601	173.879	167.087	161.207	160.303	158.301	156.319		
5-9	178.649	177.630	179.770	183.708	186.559	183.337	179.436	173.669		
10-14	207.048	202.732	196.374	189.143	182.748	178.662	177.632	179.735		
15-19	203.428	205.776	207.877	209.171	208.952	206.809	202.510	196.161		
20-24	191.936	193.132	195.079	197.506	200.098	202.577	204.998	207.211		
25-29	201.411	195.780	192.502	191.175	191.085	191.658	192.770	194.599		
30-34	251.935	243.473	232.756	221.144	210.507	202.193	196.483	193.007		
35-39	261.915	262.122	261.928	260.685	257.512	251.888	243.416	232.610		
40-44	250.989	255.145	257.899	259.495	260.367	260.803	260.958	260.632		
45-49	217.057	222.276	228.911	236.196	243.062	248.724	252.793	255.411		
50-54	205.770	206.361	206.900	207.895	209.957	213.466	218.592	225.045		
55-59	191.751	195.314	197.498	198.681	199.404	200.095	200.691	201.193		
60-64	149.266	157.050	164.925	172.399	178.844	183.857	187.316	189.442		
65-69	106.290	112.551	119.016	125.703	132.617	139.726	147.074	154.505		
70-74	69.969	75.002	79.975	85.002	90.214	95.698	101.416	107.315		
75-79	36.718	41.592	46.502	51.348	56.068	60.621	65.044	69.423		
80+	51.414	52.672	54.711	57.507	61.024	65.199	69.997	75.389		
Nam										
Tổng số	1.479.360	1.489.061	1.498.268	1.506.947	1.515.100	1.522.713	1.529.472	1.535.390		
0-4	93.556	92.124	89.799	86.917	84.377	83.963	82.848	81.747		
5-9	92.159	91.224	91.898	93.548	94.829	93.499	92.045	89.697		
10-14	108.290	105.998	102.493	98.429	94.743	92.230	91.283	91.933		
15-19	104.882	106.411	107.896	108.971	109.167	108.203	105.916	102.409		
20-24	98.657	99.150	100.123	101.433	102.917	104.419	105.975	107.506		
25-29	104.967	101.816	99.787	98.732	98.358	98.425	98.879	99.789		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		130.600	126.441	121.062	115.146	109.639	105.221	102.031	99.901
35-39		133.854	134.319	134.567	134.250	132.907	130.266	126.122	120.720
40-44		126.375	128.518	130.141	131.312	132.166	132.777	133.218	133.406
45-49		110.383	112.697	115.591	118.780	121.858	124.530	126.625	128.179
50-54		103.630	104.000	104.392	105.001	106.050	107.676	109.929	112.710
55-59		95.124	97.232	98.433	98.993	99.300	99.646	100.027	100.406
60-64		68.966	73.523	78.288	82.894	86.871	89.918	91.942	93.096
65-69		46.312	49.224	52.362	55.754	59.426	63.362	67.606	72.045
70-74		30.129	32.212	34.191	36.184	38.324	40.705	43.312	46.122
75-79		13.870	16.483	18.982	21.320	23.466	25.411	27.197	28.898
80+		17.606	17.689	18.263	19.283	20.702	22.462	24.517	26.826
Nữ									
Tổng số		1.479.652	1.489.148	1.498.234	1.506.898	1.515.125	1.522.903	1.529.955	1.536.276
0-4		89.910	87.477	84.080	80.170	76.830	76.340	75.453	74.572
5-9		86.490	86.406	87.872	90.160	91.730	89.838	87.391	83.972
10-14		98.758	96.734	93.881	90.714	88.005	86.432	86.349	87.802
15-19		98.546	99.365	99.981	100.200	99.785	98.606	96.594	93.752
20-24		93.279	93.982	94.956	96.073	97.181	98.158	99.023	99.705
25-29		96.444	93.964	92.715	92.443	92.727	93.233	93.891	94.810
30-34		121.335	117.032	111.694	105.998	100.868	96.972	94.452	93.106
35-39		128.061	127.803	127.361	126.435	124.605	121.622	117.294	111.890
40-44		124.614	126.627	127.758	128.183	128.201	128.026	127.740	127.226
45-49		106.674	109.579	113.320	117.416	121.204	124.194	126.168	127.232
50-54		102.140	102.361	102.508	102.894	103.907	105.790	108.663	112.335
55-59		96.627	98.082	99.065	99.688	100.104	100.449	100.664	100.787
60-64		80.300	83.527	86.637	89.505	91.973	93.939	95.374	96.346
65-69		59.978	63.327	66.654	69.949	73.191	76.364	79.468	82.460
70-74		39.840	42.790	45.784	48.818	51.890	54.993	58.104	61.193
75-79		22.848	25.109	27.520	30.028	32.602	35.210	37.847	40.525
80+		33.808	34.983	36.448	38.224	40.322	42.737	45.480	48.563

BIỂU B29. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.082.898	3.093.135	3.102.398	3.110.668	3.117.967	3.124.411	3.130.008	3.134.754	3.138.560
0-4	154.374	152.478	150.663	148.975	147.463	146.151	145.041	144.099	143.267
5-9	166.850	160.955	160.038	158.041	156.066	154.127	152.238	150.431	148.746
10-14	183.632	186.440	183.180	179.264	173.502	166.692	160.801	159.879	157.883
15-19	188.933	182.536	178.438	177.396	179.494	183.388	186.193	182.941	179.033
20-24	208.587	208.426	206.327	202.046	195.720	188.507	182.131	178.047	177.011
25-29	196.975	199.583	202.130	204.612	206.815	208.184	208.026	205.940	201.668
30-34	191.479	191.188	191.566	192.578	194.393	196.751	199.348	201.876	204.345
35-39	220.908	210.161	201.707	195.927	192.455	190.923	190.617	190.982	191.981
40-44	259.268	255.985	250.273	241.807	231.098	219.502	208.850	200.467	194.736
45-49	256.875	257.630	257.944	258.053	257.753	256.428	253.200	247.575	239.224
50-54	232.130	238.797	244.274	248.241	250.851	252.329	253.111	253.457	253.610
55-59	202.143	204.124	207.514	212.519	218.854	225.802	232.341	237.723	241.639
60-64	190.604	191.318	191.988	192.597	193.155	194.142	196.123	199.467	204.364
65-69	161.554	167.639	172.378	175.682	177.760	178.944	179.711	180.442	181.114
70-74	113.423	119.742	126.247	132.976	139.791	146.261	151.854	156.238	159.329
75-79	73.865	78.476	83.328	88.400	93.641	99.068	104.689	110.478	116.474
80+	81.298	87.657	94.403	101.554	109.156	117.212	125.734	134.712	144.136
Nam									
Tổng số	1.540.753	1.545.571	1.549.862	1.553.608	1.556.835	1.559.604	1.561.933	1.563.820	1.565.226
0-4	80.666	79.613	78.607	77.665	76.820	76.082	75.449	74.905	74.422
5-9	86.804	84.258	83.841	82.731	81.634	80.554	79.507	78.503	77.564
10-14	93.560	94.818	93.468	92.006	89.656	86.765	84.217	83.796	82.686
15-19	98.341	94.647	92.119	91.165	91.813	93.439	94.694	93.347	91.886
20-24	108.608	108.826	107.879	105.600	102.107	98.052	94.373	91.856	90.907
25-29	101.070	102.551	104.076	105.656	107.180	108.278	108.498	107.560	105.290
30-34	98.744	98.269	98.238	98.643	99.547	100.817	102.293	103.807	105.379

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	114.779	109.229	104.750	101.528	99.408	98.256	97.777	97.741	98.141
40-44	133.038	131.656	128.993	124.875	119.543	113.678	108.199	103.775	100.593
45-49	129.284	130.081	130.633	131.055	131.259	130.916	129.573	126.971	122.937
50-54	115.778	118.740	121.308	123.347	124.889	126.000	126.810	127.380	127.826
55-59	100.990	101.991	103.541	105.717	108.428	111.415	114.298	116.805	118.806
60-64	93.648	93.959	94.302	94.695	95.103	95.705	96.701	98.222	100.336
65-69	76.331	80.032	82.866	84.766	85.880	86.442	86.787	87.162	87.585
70-74	49.164	52.459	56.001	59.820	63.817	67.675	71.012	73.581	75.320
75-79	30.618	32.469	34.527	36.785	39.221	41.858	44.720	47.799	51.125
80+	29.330	31.973	34.713	37.554	40.530	43.672	47.025	50.610	54.423
Nữ									
Tổng số	1.542.145	1.547.564	1.552.536	1.557.060	1.561.132	1.564.807	1.568.075	1.570.934	1.573.334
0-4	73.708	72.865	72.056	71.310	70.643	70.069	69.592	69.194	68.845
5-9	80.046	76.697	76.197	75.310	74.432	73.573	72.731	71.928	71.182
10-14	90.072	91.622	89.712	87.258	83.846	79.927	76.584	76.083	75.197
15-19	90.592	87.889	86.319	86.231	87.681	89.949	91.499	89.594	87.147
20-24	99.979	99.600	98.448	96.446	93.613	90.455	87.758	86.191	86.104
25-29	95.905	97.032	98.054	98.956	99.635	99.906	99.528	98.380	96.378
30-34	92.735	92.919	93.328	93.935	94.846	95.934	97.055	98.069	98.966
35-39	106.129	100.932	96.957	94.399	93.047	92.667	92.840	93.241	93.840
40-44	126.230	124.329	121.280	116.932	111.555	105.824	100.651	96.692	94.143
45-49	127.591	127.549	127.311	126.998	126.494	125.512	123.627	120.604	116.287
50-54	116.352	120.057	122.966	124.894	125.962	126.329	126.301	126.077	125.784
55-59	101.153	102.133	103.973	106.802	110.426	114.387	118.043	120.918	122.833
60-64	96.956	97.359	97.686	97.902	98.052	98.437	99.422	101.245	104.028
65-69	85.223	87.607	89.512	90.916	91.880	92.502	92.924	93.280	93.529
70-74	64.259	67.283	70.246	73.156	75.974	78.586	80.842	82.657	84.009
75-79	43.247	46.007	48.801	51.615	54.420	57.210	59.969	62.679	65.349
80+	51.968	55.684	59.690	64.000	68.626	73.540	78.709	84.102	89.713

BIỂU B29. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.141.433	3.143.482	3.144.698	3.144.999	3.144.308	3.142.646	3.140.105	3.136.655	3.132.248
0-4	142.494	141.747	140.988	140.110	139.086	137.946	136.692	135.314	133.816
5-9	147.240	145.935	144.829	143.891	143.058	142.289	141.550	140.791	139.919
10-14	155.912	153.978	152.090	150.284	148.608	147.101	145.798	144.694	143.758
15-19	173.275	166.469	160.576	159.638	157.646	155.680	153.751	151.867	150.071
20-24	179.113	183.003	185.807	182.571	178.659	172.901	166.096	160.201	159.238
25-29	195.355	188.160	181.800	177.729	176.696	178.790	182.665	185.465	182.247
30-34	206.531	207.887	207.718	205.628	201.364	195.064	187.885	181.541	177.473
35-39	193.792	196.144	198.729	201.242	203.702	205.880	207.229	207.059	204.976
40-44	191.292	189.773	189.469	189.834	190.835	192.647	194.995	197.574	200.087
45-49	228.665	217.227	206.716	198.448	192.798	189.408	187.919	187.633	188.005
50-54	253.358	252.096	248.962	243.464	235.290	224.941	213.732	203.432	195.336
55-59	244.239	245.741	246.567	246.969	247.179	247.006	245.834	242.831	237.518
60-64	210.540	217.304	223.676	228.934	232.785	235.371	236.904	237.787	238.261
65-69	181.734	182.770	184.751	188.021	192.765	198.711	205.210	211.323	216.389
70-74	161.323	162.519	163.346	164.135	164.871	165.565	166.641	168.595	171.734
75-79	122.552	128.333	133.353	137.314	140.147	142.028	143.218	144.084	144.919
80+	154.018	164.396	175.321	186.787	198.819	211.318	223.986	236.464	248.501
Nam									
Tổng số	1.566.153	1.566.649	1.566.701	1.566.271	1.565.309	1.563.828	1.561.888	1.559.461	1.556.538
0-4	73.973	73.538	73.097	72.598	72.024	71.392	70.702	69.951	69.140
5-9	76.720	75.985	75.355	74.813	74.330	73.882	73.450	73.011	72.514
10-14	81.589	80.512	79.462	78.460	77.523	76.679	75.943	75.313	74.770
15-19	89.538	86.648	84.100	83.669	82.560	81.466	80.392	79.345	78.347
20-24	91.559	93.181	94.439	93.101	91.637	89.289	86.403	83.854	83.412
25-29	101.810	97.770	94.104	91.598	90.655	91.304	92.920	94.175	92.848
30-34	106.893	107.985	108.199	107.261	105.001	101.533	97.507	93.855	91.357

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	99.046	100.312	101.781	103.284	104.850	106.358	107.450	107.663	106.730
40-44	98.499	97.362	96.890	96.860	97.264	98.169	99.431	100.897	102.400
45-49	117.710	111.958	106.582	102.245	99.126	97.077	95.968	95.512	95.491
50-54	128.057	127.754	126.473	123.957	120.046	114.968	109.378	104.155	99.943
55-59	120.338	121.456	122.282	122.879	123.353	123.626	123.376	122.178	119.781
60-64	102.955	105.834	108.619	111.051	113.004	114.515	115.638	116.485	117.111
65-69	88.020	88.641	89.629	91.102	93.129	95.622	98.358	100.998	103.316
70-74	76.368	76.934	77.309	77.712	78.159	78.618	79.244	80.203	81.600
75-79	54.606	57.974	60.897	63.160	64.713	65.675	66.231	66.623	67.040
80+	58.472	62.805	67.483	72.521	77.935	83.655	89.497	95.243	100.738
Nữ									
Tổng số	1.575.280	1.576.833	1.577.997	1.578.728	1.578.999	1.578.818	1.578.217	1.577.194	1.575.710
0-4	68.521	68.209	67.891	67.512	67.062	66.554	65.990	65.363	64.676
5-9	70.520	69.950	69.474	69.078	68.728	68.407	68.100	67.780	67.405
10-14	74.323	73.466	72.628	71.824	71.085	70.422	69.855	69.381	68.988
15-19	83.737	79.821	76.476	75.969	75.086	74.214	73.359	72.522	71.724
20-24	87.554	89.822	91.368	89.470	87.022	83.612	79.693	76.347	75.826
25-29	93.545	90.390	87.696	86.131	86.041	87.486	89.745	91.290	89.399
30-34	99.638	99.902	99.519	98.367	96.363	93.531	90.378	87.686	86.116
35-39	94.746	95.832	96.948	97.958	98.852	99.522	99.779	99.396	98.246
40-44	92.793	92.411	92.579	92.974	93.571	94.478	95.564	96.677	97.687
45-49	110.955	105.269	100.134	96.203	93.672	92.331	91.951	92.121	92.514
50-54	125.301	124.342	122.489	119.507	115.244	109.973	104.354	99.277	95.393
55-59	123.901	124.285	124.285	124.090	123.826	123.380	122.458	120.653	117.737
60-64	107.585	111.470	115.057	117.883	119.781	120.856	121.266	121.302	121.150
65-69	93.714	94.129	95.122	96.919	99.636	103.089	106.852	110.325	113.073
70-74	84.955	85.585	86.037	86.423	86.712	86.947	87.397	88.392	90.134
75-79	67.946	70.359	72.456	74.154	75.434	76.353	76.987	77.461	77.879
80+	95.546	101.591	107.838	114.266	120.884	127.663	134.489	141.221	147.763

BIỂU B30. TÍNH ĐỒNG THÁP, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.397.187	3.406.968	3.415.440	3.422.639	3.428.626	3.433.486	3.438.997	3.445.331
0-4	203.147	196.634	188.567	179.963	173.053	172.416	169.852	167.967
5-9	211.494	208.590	208.399	209.562	209.114	201.712	195.231	187.245
10-14	243.005	238.365	231.593	223.746	216.390	210.910	208.030	207.870
15-19	236.088	240.139	242.783	243.794	243.012	240.409	236.005	229.599
20-24	198.914	203.732	210.015	216.935	223.496	228.925	233.497	237.074
25-29	192.594	187.759	185.693	186.058	188.230	191.648	196.685	203.508
30-34	243.472	232.001	219.400	206.890	196.095	188.162	183.541	181.862
35-39	276.601	270.901	264.599	257.435	249.020	239.212	227.965	215.749
40-44	286.086	286.042	284.278	281.027	276.713	271.648	266.164	260.212
45-49	262.743	266.286	270.579	274.911	278.342	280.199	280.300	278.804
50-54	250.953	250.080	250.206	251.343	253.350	256.066	259.654	264.039
55-59	249.307	251.633	250.657	247.668	244.478	242.413	241.703	241.991
60-64	187.620	198.711	210.741	222.346	231.761	237.840	240.165	239.372
65-69	137.697	143.903	150.472	157.667	165.802	174.981	185.462	196.829
70-74	98.775	103.944	108.721	113.403	118.295	123.626	129.318	135.336
75-79	52.012	60.266	67.697	74.311	80.142	85.266	89.849	94.125
80+	66.679	67.982	71.040	75.580	81.333	88.053	95.576	103.749
Nam								
Tổng số	1.685.709	1.690.628	1.694.848	1.698.388	1.701.289	1.703.582	1.706.211	1.709.253
0-4	103.923	100.859	97.252	93.537	90.611	90.307	88.892	87.834
5-9	111.077	109.328	108.526	108.150	107.056	103.143	100.089	96.532
10-14	124.749	122.859	120.043	116.708	113.454	110.818	109.073	108.277
15-19	120.948	123.016	124.331	124.840	124.553	123.513	121.734	119.090
20-24	101.785	104.194	107.435	111.055	114.494	117.321	119.646	121.419
25-29	99.515	96.929	95.665	95.599	96.484	98.079	100.592	104.095

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		124.618	118.995	112.753	106.503	101.057	96.994	94.543	93.505
35-39		139.520	136.828	133.917	130.614	126.661	121.950	116.463	110.454
40-44		144.161	143.883	142.826	141.114	138.957	136.506	133.932	131.207
45-49		133.831	135.222	136.909	138.583	139.853	140.436	140.247	139.345
50-54		127.402	126.846	126.839	127.338	128.202	129.305	130.731	132.476
55-59		125.108	126.706	126.303	124.661	122.855	121.651	121.206	121.306
60-64		86.491	93.511	100.994	108.141	113.941	117.747	119.318	119.020
65-69		55.821	59.226	63.313	68.066	73.446	79.346	85.882	92.847
70-74		41.263	42.750	43.906	45.092	46.719	49.078	52.145	55.815
75-79		20.918	24.501	27.804	30.674	33.007	34.775	36.072	37.101
80+		24.579	24.975	26.032	27.713	29.939	32.613	35.646	38.930
Nữ									
Tổng số		1.711.478	1.716.340	1.720.592	1.724.251	1.727.337	1.729.904	1.732.786	1.736.078
0-4		99.224	95.775	91.315	86.426	82.442	82.109	80.960	80.133
5-9		100.417	99.262	99.873	101.412	102.058	98.569	95.142	90.713
10-14		118.256	115.506	111.550	107.038	102.936	100.092	98.957	99.593
15-19		115.140	117.123	118.452	118.954	118.459	116.896	114.271	110.509
20-24		97.129	99.538	102.580	105.880	109.002	111.604	113.851	115.655
25-29		93.079	90.830	90.028	90.459	91.746	93.569	96.093	99.413
30-34		118.854	113.006	106.647	100.387	95.038	91.168	88.998	88.357
35-39		137.081	134.073	130.682	126.821	122.359	117.262	111.502	105.295
40-44		141.925	142.159	141.452	139.913	137.756	135.142	132.232	129.005
45-49		128.912	131.064	133.670	136.328	138.489	139.763	140.053	139.459
50-54		123.551	123.234	123.367	124.005	125.148	126.761	128.923	131.563
55-59		124.199	124.927	124.354	123.007	121.623	120.762	120.497	120.685
60-64		101.129	105.200	109.747	114.205	117.820	120.093	120.847	120.352
65-69		81.876	84.677	87.159	89.601	92.356	95.635	99.580	103.982
70-74		57.512	61.194	64.815	68.311	71.576	74.548	77.173	79.521
75-79		31.094	35.765	39.893	43.637	47.135	50.491	53.777	57.024
80+		42.100	43.007	45.008	47.867	51.394	55.440	59.930	64.819

BIỂU B30. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.450.865	3.455.668	3.459.762	3.463.435	3.466.723	3.469.373	3.471.379	3.472.700	3.473.497
0-4	166.671	165.931	165.677	165.823	166.273	166.884	167.555	168.173	168.661
5-9	178.760	171.998	171.536	169.091	167.225	165.955	165.241	165.018	165.181
10-14	209.050	208.626	201.244	194.783	186.822	178.364	171.629	171.176	168.747
15-19	222.047	214.898	209.547	206.728	206.627	207.849	207.460	200.111	193.700
20-24	238.903	238.819	236.789	232.699	226.461	219.057	212.039	206.791	204.079
25-29	211.086	218.428	224.771	229.898	233.565	235.519	235.574	233.707	229.749
30-34	182.634	185.223	189.072	194.351	201.211	208.820	216.202	222.598	227.779
35-39	203.627	193.220	185.673	181.289	179.689	180.527	183.173	187.066	192.373
40-44	253.405	245.361	235.932	224.969	212.922	200.968	190.712	183.301	179.017
45-49	275.860	271.879	267.165	261.935	256.136	249.492	241.618	232.374	221.606
50-54	268.476	272.045	274.091	274.352	272.977	270.176	266.363	261.825	256.779
55-59	243.257	245.374	248.178	251.809	256.169	260.580	264.146	266.233	266.585
60-64	236.664	233.785	231.986	231.461	231.857	233.193	235.342	238.155	241.762
65-69	207.801	216.716	222.507	224.784	224.161	221.771	219.232	217.708	217.373
70-74	141.922	149.379	157.799	167.408	177.810	187.851	196.023	201.373	203.548
75-79	98.327	102.713	107.479	112.548	117.895	123.745	130.367	137.850	146.391
80+	112.375	121.273	130.316	139.507	148.923	158.622	168.703	179.241	190.167
Nam									
Tổng số	1.711.874	1.714.111	1.715.987	1.717.649	1.719.122	1.720.288	1.721.141	1.721.659	1.721.924
0-4	87.087	86.633	86.434	86.444	86.613	86.869	87.156	87.416	87.609
5-9	92.882	90.038	89.833	88.481	87.434	86.704	86.263	86.081	86.101
10-14	107.907	106.827	102.931	99.891	96.342	92.703	89.869	89.669	88.325
15-19	115.890	112.726	110.140	108.421	107.655	107.308	106.246	102.366	99.348
20-24	122.329	122.383	121.623	119.997	117.436	114.311	111.213	108.679	107.015
25-29	108.033	111.850	115.125	117.721	119.540	120.514	120.639	119.961	118.401
30-34	93.667	94.774	96.589	99.220	102.743	106.693	110.530	113.828	116.452

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	104.440	99.231	95.406	93.101	92.114	92.319	93.461	95.300	97.948
40-44	128.099	124.358	119.870	114.556	108.650	102.743	97.631	93.893	91.650
45-49	137.805	135.832	133.572	131.139	128.511	125.504	121.870	117.498	112.310
50-54	134.217	135.569	136.265	136.176	135.354	133.911	132.046	129.901	127.587
55-59	121.889	122.825	123.986	125.442	127.180	128.911	130.271	130.996	130.971
60-64	117.561	115.958	114.929	114.602	114.767	115.389	116.344	117.516	118.963
65-69	99.506	104.913	108.480	109.985	109.775	108.506	107.113	106.251	106.036
70-74	60.077	64.909	70.215	76.097	82.357	88.348	93.217	96.448	97.844
75-79	38.162	39.601	41.669	44.338	47.527	51.226	55.422	60.036	65.156
80+	42.323	45.684	48.920	52.038	55.124	58.329	61.850	65.820	70.208
Nữ									
Tổng số	1.738.991	1.741.557	1.743.775	1.745.786	1.747.601	1.749.085	1.750.238	1.751.041	1.751.573
0-4	79.584	79.298	79.243	79.379	79.660	80.015	80.399	80.757	81.052
5-9	85.878	81.960	81.703	80.610	79.791	79.251	78.978	78.937	79.080
10-14	101.143	101.799	98.313	94.892	90.480	85.661	81.760	81.507	80.422
15-19	106.157	102.172	99.407	98.307	98.972	100.541	101.214	97.745	94.352
20-24	116.574	116.436	115.166	112.702	109.025	104.746	100.826	98.112	97.064
25-29	103.053	106.578	109.646	112.177	114.025	115.005	114.935	113.746	111.348
30-34	88.967	90.449	92.483	95.131	98.468	102.127	105.672	108.770	111.327
35-39	99.187	93.989	90.267	88.188	87.575	88.208	89.712	91.766	94.425
40-44	125.306	121.003	116.062	110.413	104.272	98.225	93.081	89.408	87.367
45-49	138.055	136.047	133.593	130.796	127.625	123.988	119.748	114.876	109.296
50-54	134.259	136.476	137.826	138.176	137.623	136.265	134.317	131.924	129.192
55-59	121.368	122.549	124.192	126.367	128.989	131.669	133.875	135.237	135.614
60-64	119.103	117.827	117.057	116.859	117.090	117.804	118.998	120.639	122.799
65-69	108.295	111.803	114.027	114.799	114.386	113.265	112.119	111.457	111.337
70-74	81.845	84.470	87.584	91.311	95.453	99.503	102.806	104.925	105.704
75-79	60.165	63.112	65.810	68.210	70.368	72.519	74.945	77.814	81.235
80+	70.052	75.589	81.396	87.469	93.799	100.293	106.853	113.421	119.959

BIỂU B30. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.473.765	3.473.277	3.472.009	3.469.856	3.466.900	3.463.106	3.458.241	3.452.221	3.444.892
0-4	168.972	169.033	168.804	168.218	167.250	165.933	164.293	162.377	160.198
5-9	165.640	166.266	166.955	167.594	168.099	168.417	168.496	168.282	167.717
10-14	166.895	165.633	164.928	164.709	164.882	165.349	165.980	166.675	167.319
15-19	185.809	177.417	170.730	170.315	167.917	166.107	164.882	164.202	164.003
20-24	204.092	205.407	205.101	197.832	191.533	183.764	175.486	168.905	168.569
25-29	223.612	216.329	209.437	204.323	201.708	201.782	203.163	202.941	195.780
30-34	231.497	233.507	233.633	231.840	227.956	221.890	214.678	207.863	202.819
35-39	199.246	206.865	214.265	220.685	225.892	229.642	231.693	231.868	230.134
40-44	177.488	178.380	181.057	184.980	190.298	197.168	204.781	212.178	218.601
45-49	209.758	197.999	187.922	180.659	176.484	175.023	175.950	178.649	182.582
50-54	251.151	244.697	237.029	228.007	217.479	205.882	194.374	184.529	177.440
55-59	265.343	262.718	259.105	254.785	249.957	244.556	238.339	230.936	222.205
60-64	246.068	250.419	253.961	256.080	256.529	255.447	253.038	249.665	245.612
65-69	217.900	219.297	221.463	224.264	227.813	232.014	236.255	239.729	241.855
70-74	203.126	201.133	199.022	197.841	197.727	198.386	199.837	201.987	204.725
75-79	155.636	164.576	171.882	176.713	178.776	178.573	177.008	175.349	174.508
80+	201.532	213.601	226.715	241.011	256.600	273.173	289.988	306.086	320.825
Nam									
Tổng số	1.721.927	1.721.526	1.720.696	1.719.370	1.717.586	1.715.339	1.712.508	1.709.070	1.704.954
0-4	87.715	87.688	87.514	87.157	86.603	85.873	84.976	83.939	82.769
5-9	86.276	86.541	86.838	87.110	87.314	87.421	87.405	87.241	86.895
10-14	87.285	86.557	86.121	85.940	85.966	86.145	86.411	86.711	86.987
15-19	95.833	92.224	89.410	89.227	87.899	86.879	86.171	85.747	85.576
20-24	106.311	106.015	105.000	101.161	98.199	94.742	91.186	88.421	88.274
25-29	115.893	112.828	109.795	107.332	105.721	105.053	104.794	103.826	100.044
30-34	118.300	119.305	119.471	118.832	117.313	114.846	111.822	108.831	106.410

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	101.475	105.429	109.271	112.582	115.221	117.087	118.116	118.311	117.708
40-44	90.706	90.942	92.102	93.956	96.606	100.125	104.068	107.903	111.211
45-49	106.536	100.757	95.764	92.124	89.953	89.051	89.311	90.480	92.337
50-54	125.068	122.184	118.684	114.459	109.429	103.826	98.219	93.384	89.860
55-59	130.239	128.910	127.174	125.166	122.991	120.614	117.879	114.546	110.507
60-64	120.677	122.382	123.735	124.491	124.528	123.899	122.702	121.114	119.265
65-69	106.272	106.926	107.888	109.055	110.475	112.140	113.795	115.123	115.895
70-74	97.728	96.684	95.541	94.876	94.780	95.087	95.762	96.711	97.845
75-79	70.609	75.835	80.096	82.944	84.223	84.202	83.394	82.505	82.029
80+	75.004	80.319	86.292	92.958	100.365	108.349	116.497	124.277	131.342
Nữ									
Tổng số	1.751.838	1.751.751	1.751.313	1.750.486	1.749.314	1.747.767	1.745.733	1.743.151	1.739.938
0-4	81.257	81.345	81.290	81.061	80.647	80.060	79.317	78.438	77.429
5-9	79.364	79.725	80.117	80.484	80.785	80.996	81.091	81.041	80.822
10-14	79.610	79.076	78.807	78.769	78.916	79.204	79.569	79.964	80.332
15-19	89.976	85.193	81.320	81.088	80.018	79.228	78.711	78.455	78.427
20-24	97.781	99.392	100.101	96.671	93.334	89.022	84.300	80.484	80.295
25-29	107.719	103.501	99.642	96.991	95.987	96.729	98.369	99.115	95.736
30-34	113.197	114.202	114.162	113.008	110.643	107.044	102.856	99.032	96.409
35-39	97.771	101.436	104.994	108.103	110.671	112.555	113.577	113.557	112.426
40-44	86.782	87.438	88.955	91.024	93.692	97.043	100.713	104.275	107.390
45-49	103.222	97.242	92.158	88.535	86.531	85.972	86.639	88.169	90.245
50-54	126.083	122.513	118.345	113.548	108.050	102.056	96.155	91.145	87.580
55-59	135.104	133.808	131.931	129.619	126.966	123.942	120.460	116.390	111.698
60-64	125.391	128.037	130.226	131.589	132.001	131.548	130.336	128.551	126.347
65-69	111.628	112.371	113.575	115.209	117.338	119.874	122.460	124.606	125.960
70-74	105.398	104.449	103.481	102.965	102.947	103.299	104.075	105.276	106.880
75-79	85.027	88.741	91.786	93.769	94.553	94.371	93.614	92.844	92.479
80+	126.528	133.282	140.423	148.053	156.235	164.824	173.491	181.809	189.483

BIỂU B31. TỈNH VINH LONG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.367.423	3.371.627	3.374.689	3.376.607	3.377.433	3.377.194	3.377.879	3.379.576
0-4	201.156	190.762	179.454	168.200	158.961	155.294	153.383	151.960
5-9	212.471	209.902	209.221	209.178	207.251	199.303	189.023	177.888
10-14	233.837	232.021	227.626	221.718	215.852	211.339	208.815	208.219
15-19	212.844	217.412	222.436	227.069	230.189	231.057	229.456	225.432
20-24	192.504	194.863	197.135	199.523	202.458	206.162	211.205	217.059
25-29	181.628	177.580	177.204	179.421	182.591	185.491	188.111	190.973
30-34	238.670	225.445	210.933	196.676	184.711	176.459	172.697	172.843
35-39	275.805	269.585	262.459	254.188	244.435	233.120	220.211	206.238
40-44	283.608	283.554	282.068	279.198	275.102	269.891	263.942	257.269
45-49	262.258	265.761	269.496	272.997	275.684	277.120	277.230	276.062
50-54	245.815	245.470	246.633	249.013	252.058	255.324	258.855	262.679
55-59	248.803	249.716	247.423	243.350	239.507	237.323	237.106	238.383
60-64	194.938	204.133	214.466	224.549	232.529	237.218	238.175	236.093
65-69	152.842	158.455	163.523	168.636	174.557	181.711	190.406	200.174
70-74	104.722	111.703	118.537	125.125	131.327	137.055	142.168	146.813
75-79	53.035	62.191	70.212	77.406	84.048	90.334	96.440	102.430
80+	72.487	73.074	75.863	80.360	86.173	92.993	100.656	109.061
Nam								
Tổng số	1.663.299	1.665.644	1.667.349	1.668.419	1.668.898	1.668.797	1.669.133	1.669.948
0-4	103.655	98.065	91.993	86.125	81.775	81.344	80.268	79.458
5-9	111.506	110.340	110.131	110.051	108.463	102.643	97.112	91.137
10-14	121.104	120.681	118.763	115.929	113.052	110.871	109.727	109.566
15-19	107.203	109.922	113.104	116.219	118.564	119.656	119.340	117.607
20-24	97.811	98.638	99.445	100.406	101.817	103.839	106.781	110.356
25-29	93.627	91.627	91.205	91.903	93.034	94.089	95.070	96.204

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		118.911	112.693	106.103	99.744	94.405	90.632	88.793	88.659
35-39		138.569	135.020	130.992	126.462	121.389	115.813	109.761	103.450
40-44		143.955	143.477	142.339	140.544	138.138	135.159	131.765	127.984
45-49		134.712	136.220	137.680	138.913	139.716	139.930	139.545	138.580
50-54		124.461	124.583	125.465	126.905	128.552	130.136	131.654	133.152
55-59		123.090	123.964	123.149	121.396	119.748	118.933	119.116	120.037
60-64		91.751	97.071	102.906	108.544	113.058	115.864	116.738	116.027
65-69		66.578	69.812	72.940	76.194	79.873	84.122	89.077	94.509
70-74		42.882	46.087	49.263	52.399	55.481	58.497	61.386	64.192
75-79		20.319	23.988	27.326	30.415	33.328	36.126	38.865	41.584
80+		23.165	23.456	24.545	26.270	28.505	31.143	34.135	37.446
Nữ									
Tổng số		1.704.124	1.705.983	1.707.340	1.708.188	1.708.535	1.708.397	1.708.746	1.709.628
0-4		97.501	92.697	87.461	82.075	77.186	73.950	73.115	72.502
5-9		100.965	99.562	99.090	99.127	98.788	96.660	91.911	86.751
10-14		112.733	111.340	108.863	105.789	102.800	100.468	99.088	98.653
15-19		105.641	107.490	109.332	110.850	111.625	111.401	110.116	107.825
20-24		94.693	96.225	97.690	99.117	100.641	102.323	104.424	106.703
25-29		88.001	85.953	85.999	87.518	89.557	91.402	93.041	94.769
30-34		119.759	112.752	104.830	96.932	90.306	85.827	83.904	84.184
35-39		137.236	134.565	131.467	127.726	123.046	117.307	110.450	102.788
40-44		139.653	140.077	139.729	138.654	136.964	134.732	132.177	129.285
45-49		127.546	129.541	131.816	134.084	135.968	137.190	137.685	137.482
50-54		121.354	120.887	121.168	122.108	123.506	125.188	127.201	129.527
55-59		125.713	125.752	124.274	121.954	119.759	118.390	117.990	118.346
60-64		103.187	107.062	111.560	116.005	119.471	121.354	121.437	120.066
65-69		86.264	88.643	90.583	92.442	94.684	97.589	101.329	105.665
70-74		61.840	65.616	69.274	72.726	75.846	78.558	80.782	82.621
75-79		32.716	38.203	42.886	46.991	50.720	54.208	57.575	60.846
80+		49.322	49.618	51.318	54.090	57.668	61.850	66.521	71.615

BIỂU B31. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.380.398	3.380.321	3.379.398	3.377.903	3.375.877	3.373.037	3.369.403	3.364.976	3.359.955
0-4	150.911	150.185	149.747	149.547	149.541	149.636	149.774	149.878	149.882
5-9	166.822	157.775	154.307	152.514	151.118	150.096	149.401	148.995	148.818
10-14	208.261	206.420	198.572	188.367	177.272	166.243	157.238	153.796	152.021
15-19	219.831	214.201	209.846	207.401	206.866	206.959	205.158	197.350	187.210
20-24	222.415	226.159	227.562	226.252	222.366	216.892	211.376	207.119	204.779
25-29	194.041	197.743	202.290	207.829	213.752	219.186	223.034	224.559	223.353
30-34	175.555	179.212	182.597	185.499	188.436	191.583	195.353	199.963	205.554
35-39	192.537	181.132	173.433	169.991	170.220	172.996	176.717	180.171	183.136
40-44	249.475	240.222	229.430	216.886	203.108	189.603	178.372	170.818	167.474
45-49	273.551	269.851	265.070	259.428	252.926	245.313	236.262	225.685	213.365
50-54	266.310	269.167	270.829	271.115	270.049	267.675	264.136	259.536	254.080
55-59	240.837	243.935	247.253	250.797	254.597	258.208	261.070	262.771	263.139
60-64	232.334	228.807	226.878	226.803	228.123	230.566	233.630	236.907	240.404
65-69	209.698	217.246	221.711	222.682	220.816	217.407	214.230	212.558	212.623
70-74	151.517	156.963	163.542	171.521	180.464	189.172	196.083	200.197	201.150
75-79	108.224	113.686	118.738	123.272	127.408	131.607	136.469	142.333	149.426
80+	118.079	127.617	137.593	147.999	158.815	169.895	181.100	192.340	203.541
Nam									
Tổng số	1.670.300	1.670.170	1.669.588	1.668.693	1.667.510	1.665.897	1.663.887	1.661.464	1.658.747
0-4	78.848	78.406	78.116	77.952	77.890	77.882	77.897	77.897	77.846
5-9	85.373	81.127	80.801	79.790	78.996	78.403	77.979	77.707	77.554
10-14	109.537	108.008	102.254	96.768	90.813	85.066	80.841	80.526	79.524
15-19	114.927	112.171	110.073	108.970	108.842	108.838	107.329	101.600	96.149
20-24	113.816	116.460	117.812	117.640	115.974	113.359	110.665	108.617	107.567
25-29	97.522	99.321	101.755	104.932	108.538	112.032	114.723	116.132	116.013
30-34	89.637	91.044	92.378	93.523	94.700	96.063	97.898	100.364	103.567

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	97.383	92.341	88.867	87.202	87.115	88.127	89.570	90.943	92.121
40-44	123.711	118.904	113.605	107.751	101.554	95.602	90.660	87.268	85.661
45-49	136.981	134.793	132.053	128.837	125.169	121.013	116.340	111.178	105.464
50-54	134.452	135.344	135.678	135.397	134.502	132.996	130.917	128.298	125.211
55-59	121.494	123.144	124.739	126.256	127.742	129.036	129.940	130.305	130.083
60-64	114.442	112.962	112.275	112.518	113.448	114.880	116.495	118.057	119.547
65-69	99.754	103.958	106.582	107.428	106.822	105.422	104.132	103.574	103.876
70-74	67.120	70.433	74.262	78.722	83.603	88.311	92.088	94.459	95.250
75-79	44.283	46.935	49.534	52.035	54.473	57.019	59.904	63.236	67.115
80+	41.020	44.819	48.804	52.972	57.329	61.848	66.509	71.303	76.199
Nữ									
Tổng số	1.710.098	1.710.151	1.709.810	1.709.210	1.708.367	1.707.140	1.705.516	1.703.512	1.701.208
0-4	72.063	71.779	71.631	71.595	71.651	71.754	71.877	71.981	72.036
5-9	81.449	76.648	73.506	72.724	72.122	71.693	71.422	71.288	71.264
10-14	98.724	98.412	96.318	91.599	86.459	81.177	76.397	73.270	72.497
15-19	104.904	102.030	99.773	98.431	98.024	98.121	97.829	95.750	91.061
20-24	108.599	109.699	109.750	108.612	106.392	103.533	100.711	98.502	97.212
25-29	96.519	98.422	100.535	102.897	105.214	107.154	108.311	108.427	107.340
30-34	85.918	88.168	90.219	91.976	93.736	95.520	97.455	99.599	101.987
35-39	95.154	88.791	84.566	82.789	83.105	84.869	87.147	89.228	91.015
40-44	125.764	121.318	115.825	109.135	101.554	94.001	87.712	83.550	81.813
45-49	136.570	135.058	133.017	130.591	127.757	124.300	119.922	114.507	107.901
50-54	131.858	133.823	135.151	135.718	135.547	134.679	133.219	131.238	128.869
55-59	119.343	120.791	122.514	124.541	126.855	129.172	131.130	132.466	133.056
60-64	117.892	115.845	114.603	114.285	114.675	115.686	117.135	118.850	120.857
65-69	109.944	113.288	115.129	115.254	113.994	111.985	110.098	108.984	108.747
70-74	84.397	86.530	89.280	92.799	96.861	100.861	103.995	105.738	105.900
75-79	63.941	66.751	69.204	71.237	72.935	74.588	76.565	79.097	82.311
80+	77.059	82.798	88.789	95.027	101.486	108.047	114.591	121.037	127.342

BIỂU B31. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.354.356	3.347.973	3.340.840	3.332.895	3.324.205	3.314.666	3.304.051	3.292.259	3.279.265
0-4	149.738	149.404	148.866	148.093	147.024	145.622	143.886	141.844	139.540
5-9	148.832	148.948	149.109	149.233	149.257	149.126	148.810	148.289	147.536
10-14	150.641	149.635	148.955	148.565	148.400	148.422	148.554	148.722	148.858
15-19	176.191	165.240	156.298	152.907	151.165	149.827	148.851	148.199	147.829
20-24	204.350	204.534	202.821	195.104	185.085	174.207	163.383	154.561	151.263
25-29	219.554	214.184	208.784	204.647	202.398	202.032	202.289	200.659	193.057
30-34	211.518	216.993	220.885	222.469	221.325	217.595	212.301	206.975	202.906
35-39	186.124	189.327	193.153	197.804	203.428	209.409	214.904	218.831	220.458
40-44	167.767	170.585	174.335	177.826	180.835	183.855	187.091	190.943	195.621
45-49	199.806	186.517	175.481	168.087	164.842	165.173	168.010	171.767	175.270
50-54	247.772	240.371	231.558	221.231	209.177	195.899	182.884	172.082	164.871
55-59	262.195	259.973	256.623	252.241	247.019	240.962	233.837	225.325	215.320
60-64	244.145	247.710	250.556	252.292	252.748	251.941	249.910	246.793	242.676
65-69	213.979	216.382	219.371	222.565	225.969	229.602	233.071	235.863	237.612
70-74	199.570	196.619	193.897	192.552	192.770	194.149	196.472	199.319	202.364
75-79	157.373	165.109	171.273	174.984	175.937	174.683	172.243	170.019	169.000
80+	214.801	226.442	238.875	252.295	266.826	282.162	297.555	312.068	325.084
Nam									
Tổng số	1.655.721	1.652.286	1.648.431	1.644.125	1.639.400	1.634.209	1.628.451	1.622.075	1.615.093
0-4	77.718	77.495	77.167	76.717	76.118	75.349	74.408	73.312	72.083
5-9	77.505	77.508	77.536	77.548	77.508	77.389	77.177	76.857	76.419
10-14	78.739	78.156	77.738	77.477	77.332	77.287	77.300	77.334	77.351
15-19	90.235	84.530	80.336	80.039	79.056	78.293	77.726	77.324	77.075
20-24	107.491	107.532	106.069	100.398	95.012	89.172	83.535	79.399	79.137
25-29	114.396	111.839	109.205	107.221	106.218	106.176	106.254	104.840	99.243
30-34	107.190	110.701	113.413	114.851	114.765	113.188	110.676	108.085	106.141

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	93.324	94.717	96.579	99.065	102.279	105.902	109.416	112.142	113.599
40-44	85.609	86.644	88.102	89.494	90.695	91.914	93.322	95.195	97.690
45-49	99.404	93.586	88.763	85.468	83.923	83.896	84.941	86.403	87.798
50-54	121.678	117.670	113.155	108.160	102.618	96.740	91.097	86.422	83.244
55-59	129.272	127.869	125.918	123.447	120.518	117.158	113.337	109.022	104.238
60-64	121.002	122.280	123.186	123.584	123.427	122.710	121.434	119.635	117.338
65-69	104.803	106.187	107.742	109.247	110.685	112.091	113.330	114.225	114.652
70-74	94.768	93.598	92.532	92.125	92.478	93.383	94.693	96.145	97.558
75-79	71.356	75.447	78.742	80.828	81.564	81.215	80.285	79.453	79.185
80+	81.231	86.527	92.248	98.456	105.204	112.346	119.520	126.282	132.342
Nữ									
Tổng số	1.698.635	1.695.687	1.692.409	1.688.770	1.684.805	1.680.457	1.675.600	1.670.184	1.664.172
0-4	72.020	71.909	71.699	71.376	70.906	70.273	69.478	68.532	67.457
5-9	71.327	71.440	71.573	71.685	71.749	71.737	71.633	71.432	71.117
10-14	71.902	71.479	71.217	71.088	71.068	71.135	71.254	71.388	71.507
15-19	85.956	80.710	75.962	72.868	72.109	71.534	71.125	70.875	70.754
20-24	96.859	97.002	96.752	94.706	90.073	85.035	79.848	75.162	72.126
25-29	105.158	102.345	99.579	97.426	96.180	95.856	96.035	95.819	93.814
30-34	104.328	106.292	107.472	107.618	106.560	104.407	101.625	98.890	96.765
35-39	92.800	94.610	96.574	98.739	101.149	103.507	105.488	106.689	106.859
40-44	82.158	83.941	86.233	88.332	90.140	91.941	93.769	95.748	97.931
45-49	100.402	92.931	86.718	82.619	80.919	81.277	83.069	85.364	87.472
50-54	126.094	122.701	118.403	113.071	106.559	99.159	91.787	85.660	81.627
55-59	132.923	132.104	130.705	128.794	126.501	123.804	120.500	116.303	111.082
60-64	123.143	125.430	127.370	128.708	129.321	129.231	128.476	127.158	125.338
65-69	109.176	110.195	111.629	113.318	115.284	117.511	119.741	121.638	122.960
70-74	104.802	103.021	101.365	100.427	100.292	100.766	101.779	103.174	104.806
75-79	86.017	89.662	92.531	94.156	94.373	93.468	91.958	90.566	89.815
80+	133.570	139.915	146.627	153.839	161.622	169.816	178.035	185.786	192.742

BIỂU B32. TỈNH AN GIANG, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	Người
Chung										
Tổng số		3.679.237	3.691.687	3.703.207	3.713.914	3.723.891	3.733.204	3.743.254	3.754.139	
0-4		230.912	220.745	209.640	198.952	191.602	193.102	193.011	193.592	
5-9		252.544	246.266	243.747	243.115	240.428	229.081	218.984	207.992	
10-14		302.752	296.915	286.705	274.033	261.579	251.651	245.415	242.943	
15-19		273.766	284.071	292.654	298.678	301.260	299.895	294.261	284.384	
20-24		209.332	217.462	228.868	242.159	255.477	267.393	277.993	287.195	
25-29		212.845	204.954	199.754	197.585	198.731	203.205	211.449	223.176	
30-34		275.834	261.812	246.855	232.065	218.835	208.235	200.596	195.800	
35-39		317.370	311.845	304.259	294.758	283.578	271.018	257.242	242.668	
40-44		309.780	313.100	315.360	316.172	315.096	311.864	306.535	299.260	
45-49		279.396	283.190	288.170	293.732	299.038	303.412	306.798	309.208	
50-54		267.569	268.132	268.239	268.475	269.545	271.901	275.737	280.764	
55-59		242.872	248.635	252.528	254.940	256.458	257.567	258.246	258.527	
60-64		180.025	191.529	202.975	213.762	223.177	230.753	236.347	240.174	
65-69		119.898	126.782	135.494	145.531	156.198	166.947	177.735	188.487	
70-74		94.933	97.199	98.544	99.896	102.350	106.668	112.940	120.826	
75-79		52.630	59.859	66.756	72.790	77.560	80.885	82.942	84.225	
80+		56.779	59.191	62.659	67.271	72.979	79.627	87.023	94.918	
Nam										
Tổng số		1.853.850	1.859.847	1.865.337	1.870.389	1.875.060	1.879.369	1.884.065	1.889.195	
0-4		120.614	115.419	109.689	104.150	100.361	101.160	101.029	101.252	
5-9		131.666	128.380	127.131	126.891	125.549	119.674	114.509	108.833	
10-14		158.194	155.427	150.090	143.296	136.586	131.276	128.005	126.773	
15-19		139.417	145.135	150.394	154.547	156.831	156.762	154.091	148.917	
20-24		108.630	112.519	117.727	123.780	130.064	136.071	141.938	147.504	
25-29		108.282	104.222	102.014	101.587	102.732	105.219	109.179	114.578	

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	144.766	136.937	128.200	119.381	111.566	105.553	101.641	99.663
35-39	163.775	161.301	157.988	153.715	148.328	141.801	134.129	125.630
40-44	159.795	161.503	162.490	162.676	162.001	160.430	158.061	154.908
45-49	142.042	144.097	146.961	150.222	153.303	155.758	157.499	158.564
50-54	136.146	136.317	136.056	135.780	136.011	137.088	139.160	142.035
55-59	119.959	123.522	126.101	127.838	128.957	129.656	129.896	129.740
60-64	83.385	90.074	96.616	102.727	108.096	112.517	115.935	118.434
65-69	48.665	52.337	57.397	63.410	69.790	76.100	82.280	88.337
70-74	41.252	41.248	40.679	40.208	40.614	42.432	45.724	50.227
75-79	23.740	26.561	29.409	31.852	33.570	34.400	34.439	34.008
80+	23.522	24.848	26.395	28.329	30.701	33.472	36.550	39.792
Nữ								
Tổng số	1.825.387	1.831.840	1.837.870	1.843.525	1.848.831	1.853.835	1.859.189	1.864.944
0-4	110.298	105.326	99.951	94.802	91.241	91.942	91.982	92.340
5-9	120.878	117.886	116.616	116.224	114.879	109.407	104.475	99.159
10-14	144.558	141.488	136.615	130.737	124.993	120.375	117.410	116.170
15-19	134.349	138.936	142.260	144.131	144.429	143.133	140.170	135.467
20-24	100.702	104.943	111.141	118.379	125.413	131.322	136.055	139.691
25-29	104.563	100.732	97.740	95.998	95.999	97.986	102.270	108.598
30-34	131.068	124.875	118.655	112.684	107.269	102.682	98.955	96.137
35-39	153.595	150.544	146.271	141.043	135.250	129.217	123.113	117.038
40-44	149.985	151.597	152.870	153.496	153.095	151.434	148.474	144.352
45-49	137.354	139.093	141.209	143.510	145.735	147.654	149.299	150.644
50-54	131.423	131.815	132.183	132.695	133.534	134.813	136.577	138.729
55-59	122.913	125.113	126.427	127.102	127.501	127.911	128.350	128.787
60-64	96.640	101.455	106.359	111.035	115.081	118.236	120.412	121.740
65-69	71.233	74.445	78.097	82.121	86.408	90.847	95.455	100.150
70-74	53.681	55.951	57.865	59.688	61.736	64.236	67.216	70.599
75-79	28.890	33.298	37.347	40.938	43.990	46.485	48.503	50.217
80+	33.257	34.343	36.264	38.942	42.278	46.155	50.473	55.126

BIỂU B32. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.764.586	3.774.564	3.784.025	3.793.196	3.802.019	3.810.142	3.817.467	3.823.836	3.829.379
0-4	194.628	195.980	197.509	199.054	200.481	201.622	202.358	202.592	202.327
5-9	197.450	190.272	191.958	191.989	192.588	193.641	195.022	196.582	198.154
10-14	242.346	239.697	228.398	218.342	207.394	196.892	189.744	191.443	191.488
15-19	271.988	259.755	249.967	243.823	241.428	240.891	238.286	227.044	217.056
20-24	293.789	296.882	295.968	290.627	280.939	268.730	256.662	247.018	241.008
25-29	236.861	250.663	263.168	274.122	283.384	290.063	293.281	292.521	287.331
30-34	194.017	195.523	200.337	208.752	220.489	234.169	247.976	260.497	271.470
35-39	228.275	215.450	205.258	197.891	193.212	191.525	193.102	197.964	206.394
40-44	290.101	279.280	267.095	253.633	239.278	225.111	212.494	202.481	195.259
45-49	310.205	309.361	306.404	301.308	294.224	285.277	274.694	262.766	249.561
50-54	286.362	291.711	296.163	299.618	302.082	303.169	302.447	299.659	294.759
55-59	258.941	260.165	262.631	266.492	271.473	276.997	282.289	286.707	290.173
60-64	242.607	244.208	245.431	246.239	246.643	247.185	248.503	251.003	254.832
65-69	198.637	207.513	214.676	219.998	223.693	226.101	227.742	229.040	229.948
70-74	129.886	139.514	149.232	159.022	168.798	178.049	186.160	192.732	197.659
75-79	85.534	87.795	91.655	97.178	104.087	112.001	120.418	128.943	137.555
80+	102.959	110.795	118.175	125.108	131.826	138.719	146.289	154.844	164.405
Nam									
Tổng số	1.894.096	1.898.757	1.903.155	1.907.414	1.911.502	1.915.255	1.918.613	1.921.502	1.923.980
0-4	101.713	102.340	103.058	103.784	104.450	104.968	105.277	105.324	105.115
5-9	103.369	99.671	100.573	100.509	100.741	101.212	101.854	102.588	103.329
10-14	126.549	125.222	119.369	114.222	108.565	103.120	99.434	100.341	100.284
15-19	142.256	135.656	130.412	127.187	125.994	125.799	124.492	118.666	113.551
20-24	151.936	154.468	154.619	152.097	147.025	140.470	133.963	128.800	125.648
25-29	120.852	127.391	133.702	139.743	145.334	149.802	152.394	152.627	150.188
30-34	99.452	100.801	103.482	107.540	112.946	119.220	125.761	132.077	138.122

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	117.060	109.495	103.731	99.982	98.069	97.907	99.293	101.997	106.062
40-44	150.817	145.631	139.326	131.850	123.499	115.084	107.660	102.014	98.355
45-49	158.847	158.295	156.866	154.625	151.587	147.626	142.585	136.447	129.147
50-54	145.293	148.376	150.857	152.629	153.727	154.068	153.596	152.274	150.155
55-59	129.576	129.903	131.041	133.114	135.943	139.133	142.159	144.606	146.378
60-64	120.149	121.288	122.036	122.348	122.274	122.200	122.590	123.746	125.788
65-69	94.008	98.996	103.118	106.322	108.694	110.352	111.482	112.255	112.621
70-74	55.561	61.220	66.825	72.337	77.749	82.829	87.312	91.030	93.942
75-79	33.671	34.080	35.684	38.528	42.393	46.961	51.810	56.630	61.382
80+	42.987	45.924	48.456	50.597	52.512	54.504	56.951	60.080	63.913
Nữ									
Tổng số	1.870.490	1.875.807	1.880.870	1.885.782	1.890.517	1.894.887	1.898.854	1.902.334	1.905.399
0-4	92.915	93.640	94.451	95.270	96.031	96.654	97.081	97.268	97.212
5-9	94.081	90.601	91.385	91.480	91.847	92.429	93.168	93.994	94.825
10-14	115.797	114.475	109.029	104.120	98.829	93.772	90.310	91.102	91.204
15-19	129.732	124.099	119.555	116.636	115.434	115.092	113.794	108.378	103.505
20-24	141.853	142.414	141.349	138.530	133.914	128.260	122.699	118.218	115.360
25-29	116.009	123.272	129.466	134.379	138.050	140.261	140.887	139.894	137.143
30-34	94.565	94.722	96.855	101.212	107.543	114.949	122.215	128.420	133.348
35-39	111.215	105.955	101.527	97.909	95.143	93.618	93.809	95.967	100.332
40-44	139.284	133.649	127.769	121.783	115.779	110.027	104.834	100.467	96.904
45-49	151.358	151.066	149.538	146.683	142.637	137.651	132.109	126.319	120.414
50-54	141.069	143.335	145.306	146.989	148.355	149.101	148.851	147.385	144.604
55-59	129.365	130.262	131.590	133.378	135.530	137.864	140.130	142.101	143.795
60-64	122.458	122.920	123.395	123.891	124.369	124.985	125.913	127.257	129.044
65-69	104.629	108.517	111.558	113.676	114.999	115.749	116.260	116.785	117.327
70-74	74.325	78.294	82.407	86.685	91.049	95.220	98.848	101.702	103.717
75-79	51.863	53.715	55.971	58.650	61.694	65.040	68.608	72.313	76.173
80+	59.972	64.871	69.719	74.511	79.314	84.215	89.338	94.764	100.492

BIỂU B32. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.834.048	3.837.633	3.840.049	3.841.175	3.841.096	3.839.840	3.837.194	3.833.116	3.827.569
0-4	201.611	200.465	198.921	196.948	194.556	191.807	188.759	185.508	182.220
5-9	199.592	200.752	201.516	201.786	201.545	200.848	199.720	198.204	196.261
10-14	192.097	193.162	194.555	196.124	197.702	199.153	200.319	201.092	201.373
15-19	206.195	195.777	188.691	190.422	190.499	191.149	192.245	193.664	195.246
20-24	238.741	238.305	235.797	224.664	214.802	204.084	193.796	186.825	188.626
25-29	277.780	265.733	253.830	244.348	238.461	236.269	235.915	233.498	222.500
30-34	280.756	287.476	290.754	290.079	284.980	275.540	263.609	251.828	242.450
35-39	218.112	231.768	245.544	258.058	269.028	278.312	285.047	288.363	287.753
40-44	190.687	189.077	190.703	195.585	204.003	215.675	229.271	242.991	255.464
45-49	235.477	221.573	209.200	199.394	192.328	187.865	186.322	187.979	192.858
50-54	287.897	279.214	268.918	257.309	244.436	230.700	217.140	205.079	195.525
55-59	292.686	293.867	293.286	290.691	286.033	279.466	271.122	261.205	250.006
60-64	259.717	265.116	270.301	274.658	278.114	280.661	281.934	281.514	279.152
65-69	230.490	231.168	232.578	235.097	238.849	243.576	248.779	253.775	258.012
70-74	201.139	203.479	205.136	206.488	207.497	208.184	208.999	210.490	212.978
75-79	146.178	154.364	161.574	167.444	171.897	175.102	177.325	178.960	180.337
80+	174.893	186.337	198.745	212.080	226.366	241.449	256.892	272.141	286.808
Nam									
Tổng số	1.926.014	1.927.487	1.928.335	1.928.487	1.927.999	1.926.870	1.925.014	1.922.415	1.919.052
0-4	104.673	104.010	103.145	102.059	100.758	99.277	97.645	95.911	94.160
5-9	104.003	104.531	104.854	104.921	104.724	104.292	103.640	102.788	101.718
10-14	100.521	100.997	101.646	102.386	103.129	103.810	104.339	104.667	104.741
15-19	107.940	102.534	98.882	99.803	99.763	100.021	100.513	101.176	101.922
20-24	124.522	124.379	123.123	117.354	112.304	106.767	101.432	97.840	98.793
25-29	145.198	138.740	132.328	127.257	124.176	123.092	122.994	121.786	116.092
30-34	143.720	148.205	150.825	151.102	148.720	143.799	137.412	131.080	126.073

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	111.455	117.713	124.234	130.541	136.577	142.165	146.650	149.286	149.599
40-44	96.502	96.376	97.782	100.491	104.544	109.906	116.124	122.606	128.879
45-49	120.986	112.763	105.511	100.007	96.449	94.658	94.566	95.979	98.678
50-54	147.256	143.459	138.604	132.678	125.611	117.701	109.730	102.706	97.381
55-59	147.504	147.906	147.526	146.323	144.353	141.629	138.036	133.419	127.760
60-64	128.535	131.625	134.562	136.953	138.710	139.857	140.316	140.035	138.972
65-69	112.637	112.660	113.112	114.279	116.261	118.889	121.831	124.627	126.923
70-74	96.128	97.688	98.783	99.560	99.979	100.087	100.206	100.719	101.868
75-79	66.063	70.472	74.380	77.633	80.207	82.167	83.597	84.630	85.393
80+	68.371	73.429	79.038	85.140	91.734	98.753	105.983	113.160	120.100
Nữ									
Tổng số	1.908.034	1.910.146	1.911.714	1.912.688	1.913.097	1.912.970	1.912.180	1.910.701	1.908.517
0-4	96.938	96.455	95.776	94.889	93.798	92.530	91.114	89.597	88.060
5-9	95.589	96.221	96.662	96.865	96.821	96.556	96.080	95.416	94.543
10-14	91.576	92.165	92.909	93.738	94.573	95.343	95.980	96.425	96.632
15-19	98.255	93.243	89.809	90.619	90.736	91.128	91.732	92.488	93.324
20-24	114.219	113.926	112.674	107.310	102.498	97.317	92.364	88.985	89.833
25-29	132.582	126.993	121.502	117.091	114.285	113.177	112.921	111.712	106.408
30-34	137.036	139.271	139.929	138.977	136.260	131.741	126.197	120.748	116.377
35-39	106.657	114.055	121.310	127.517	132.451	136.147	138.397	139.077	138.154
40-44	94.185	92.701	92.921	95.094	99.459	105.769	113.147	120.385	126.585
45-49	114.491	108.810	103.689	99.387	95.879	93.207	91.756	92.000	94.180
50-54	140.641	135.755	130.314	124.631	118.825	112.999	107.410	102.373	98.144
55-59	145.182	145.961	145.760	144.368	141.680	137.837	133.086	127.786	122.246
60-64	131.182	133.491	135.739	137.705	139.404	140.804	141.618	141.479	140.180
65-69	117.853	118.508	119.466	120.818	122.588	124.687	126.948	129.148	131.089
70-74	105.011	105.791	106.353	106.928	107.518	108.097	108.793	109.771	111.110
75-79	80.115	83.892	87.194	89.811	91.690	92.935	93.728	94.330	94.944
80+	106.522	112.908	119.707	126.940	134.632	142.696	150.909	158.981	166.708

BIỂU B33. THÀNH PHỐ CẦN THƠ, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Người

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
Chung								
Tổng số	3.207.076	3.216.991	3.226.148	3.234.555	3.242.168	3.248.995	3.256.624	3.265.094
0-4	171.191	167.013	163.006	159.906	159.309	164.158	163.519	163.182
5-9	199.879	193.227	188.497	184.622	179.406	169.317	165.180	161.297
10-14	242.109	235.888	227.213	217.132	207.161	198.569	192.002	187.401
15-19	242.275	242.605	243.546	244.197	243.253	239.835	233.767	225.348
20-24	237.748	242.304	243.443	242.297	240.689	239.880	240.289	241.347
25-29	190.803	193.125	201.599	213.581	225.260	233.896	238.714	240.336
30-34	243.095	230.623	215.813	201.229	190.329	185.446	187.991	196.909
35-39	266.225	262.256	258.270	253.489	246.787	237.566	225.389	211.115
40-44	272.017	272.770	271.399	268.407	264.598	260.537	256.814	253.241
45-49	240.054	244.991	251.043	257.281	262.422	265.566	266.484	265.453
50-54	223.187	224.637	225.865	227.345	229.657	233.139	238.114	244.273
55-59	202.189	206.314	209.344	211.549	213.331	215.013	216.541	217.922
60-64	160.048	166.768	173.914	181.004	187.397	192.655	196.695	199.715
65-69	124.397	128.708	133.200	138.009	143.275	149.065	155.446	162.237
70-74	91.522	96.107	100.148	103.882	107.561	111.379	115.356	119.500
75-79	45.587	54.317	61.904	68.438	74.015	78.734	82.789	86.398
80+	54.750	55.338	57.944	62.187	67.718	74.240	81.534	89.420
Nam								
Tổng số	1.611.299	1.616.252	1.620.789	1.624.908	1.628.597	1.631.861	1.635.532	1.639.625
0-4	89.967	87.922	85.906	84.273	83.814	86.001	85.595	85.352
5-9	103.773	100.404	98.061	96.219	93.772	88.945	86.921	84.975
10-14	125.421	122.279	117.852	112.688	107.580	103.188	99.847	97.552
15-19	124.874	125.352	126.026	126.464	126.044	124.350	121.284	116.980
20-24	120.169	122.728	123.776	123.786	123.544	123.585	124.100	124.828
25-29	97.600	98.444	102.307	107.950	113.586	117.930	120.640	121.962

Nhóm tuổi	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34	124.324	117.764	110.184	102.800	97.239	94.595	95.548	99.635
35-39	138.912	136.204	133.465	130.362	126.394	121.305	114.909	107.615
40-44	143.429	143.878	142.912	140.870	138.293	135.570	133.008	130.498
45-49	122.599	125.785	129.765	133.894	137.291	139.341	139.883	139.112
50-54	112.607	113.302	113.862	114.609	115.944	118.098	121.283	125.289
55-59	100.323	102.703	104.397	105.573	106.484	107.329	108.070	108.716
60-64	74.783	78.989	83.340	87.562	91.315	94.365	96.673	98.348
65-69	52.852	55.216	58.052	61.294	64.826	68.551	72.486	76.564
70-74	39.988	41.471	42.564	43.551	44.758	46.418	48.565	51.128
75-79	19.050	23.032	26.550	29.527	31.911	33.701	34.990	35.962
80+	20.628	20.779	21.770	23.486	25.802	28.589	31.730	35.109
Nữ								
Tổng số	1.595.777	1.600.739	1.605.359	1.609.647	1.613.571	1.617.134	1.621.092	1.625.469
0-4	81.224	79.091	77.100	75.633	75.495	78.157	77.924	77.830
5-9	96.106	92.823	90.436	88.403	85.634	80.372	78.259	76.322
10-14	116.688	113.609	109.361	104.444	99.581	95.381	92.155	89.849
15-19	117.401	117.253	117.520	117.733	117.209	115.485	112.483	108.368
20-24	117.579	119.576	119.667	118.511	117.145	116.295	116.189	116.519
25-29	93.203	94.681	99.292	105.631	111.674	115.966	118.074	118.374
30-34	118.771	112.859	105.629	98.429	93.090	90.851	92.443	97.274
35-39	127.313	126.052	124.805	123.127	120.393	116.261	110.480	103.500
40-44	128.588	128.892	128.487	127.537	126.305	124.967	123.806	122.743
45-49	117.455	119.206	121.278	123.387	125.131	126.225	126.601	126.341
50-54	110.580	111.335	112.003	112.736	113.713	115.041	116.831	118.984
55-59	101.866	103.611	104.947	105.976	106.847	107.684	108.471	109.206
60-64	85.265	87.779	90.574	93.442	96.082	98.290	100.022	101.367
65-69	71.545	73.492	75.148	76.715	78.449	80.514	82.960	85.673
70-74	51.534	54.636	57.584	60.331	62.803	64.961	66.791	68.372
75-79	26.537	31.285	35.354	38.911	42.104	45.033	47.799	50.436
80+	34.122	34.559	36.174	38.701	41.916	45.651	49.804	54.311

BIỂU B33. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	3.272.893	3.279.956	3.286.225	3.291.839	3.296.697	3.300.518	3.303.223	3.304.797	3.305.409
0-4	163.005	162.930	162.848	162.632	162.163	161.313	160.032	158.324	156.285
5-9	158.353	157.945	163.020	162.522	162.212	162.066	162.023	161.985	161.803
10-14	183.650	178.549	168.573	164.504	160.651	157.736	157.349	162.433	161.955
15-19	215.498	205.739	197.325	190.864	186.322	182.620	177.567	167.648	163.621
20-24	242.151	241.395	238.220	232.323	223.976	214.204	204.525	196.194	189.795
25-29	239.597	238.301	237.688	238.200	239.351	240.236	239.551	236.443	230.635
30-34	209.323	221.446	230.569	235.682	237.410	236.790	235.615	235.113	235.719
35-39	197.083	186.736	182.382	185.210	194.135	206.539	218.668	227.823	232.993
40-44	248.887	242.640	233.898	222.077	208.006	194.175	183.999	179.769	182.640
45-49	262.847	259.447	255.810	252.370	248.939	244.735	238.656	230.105	218.508
50-54	250.627	255.923	259.287	260.384	259.469	257.019	253.793	250.336	247.058
55-59	219.553	222.009	225.621	230.604	236.662	242.904	248.126	251.481	252.638
60-64	201.963	203.823	205.599	207.203	208.633	210.306	212.769	216.334	221.218
65-69	168.977	175.070	180.101	183.993	186.929	189.159	191.028	192.816	194.447
70-74	123.938	128.794	134.138	140.023	146.275	152.491	158.118	162.789	166.436
75-79	89.755	93.069	96.505	100.072	103.782	107.747	112.092	116.875	122.136
80+	97.686	106.140	114.641	123.176	131.782	140.478	149.312	158.329	167.522
Nam									
Tổng số	1.643.353	1.646.694	1.649.615	1.652.195	1.654.381	1.656.045	1.657.139	1.657.658	1.657.693
0-4	85.193	85.087	84.979	84.800	84.494	83.989	83.262	82.315	81.199
5-9	83.431	83.078	85.391	85.064	84.836	84.694	84.608	84.523	84.364
10-14	95.761	93.369	88.602	86.615	84.680	83.147	82.806	85.122	84.806
15-19	111.924	106.907	102.587	99.289	97.022	95.256	92.884	88.141	86.172
20-24	125.338	125.013	123.443	120.463	116.201	111.190	106.217	101.943	98.679
25-29	122.200	122.129	122.271	122.838	123.618	124.177	123.893	122.361	119.433
30-34	105.503	111.382	116.001	118.879	120.253	120.552	120.546	120.749	121.368

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	100.521	95.246	92.871	93.965	98.051	103.907	109.780	114.409	117.308
40-44	127.629	123.911	119.082	112.889	105.721	98.754	93.584	91.283	92.403
45-49	137.297	134.959	132.479	130.086	127.675	124.909	121.303	116.601	110.556
50-54	129.446	132.902	135.059	135.700	135.007	133.300	131.084	128.732	126.456
55-59	109.546	110.951	113.156	116.313	120.222	124.277	127.658	129.790	130.462
60-64	99.543	100.494	101.390	102.171	102.843	103.695	105.092	107.247	110.313
65-69	80.523	84.052	86.932	89.124	90.730	91.902	92.850	93.745	94.536
70-74	54.059	57.251	60.622	64.185	67.872	71.460	74.660	77.287	79.301
75-79	36.850	37.929	39.400	41.286	43.527	46.083	48.871	51.822	54.937
80+	38.589	42.034	45.350	48.528	51.629	54.753	58.041	61.588	65.400
Nữ									
Tổng số	1.629.540	1.633.262	1.636.610	1.639.644	1.642.316	1.644.473	1.646.084	1.647.139	1.647.716
0-4	77.812	77.843	77.869	77.832	77.669	77.324	76.770	76.009	75.086
5-9	74.922	74.867	77.629	77.458	77.376	77.372	77.415	77.462	77.439
10-14	87.889	85.180	79.971	77.889	75.971	74.589	74.543	77.311	77.149
15-19	103.574	98.832	94.738	91.575	89.300	87.364	84.683	79.507	77.449
20-24	116.813	116.382	114.777	111.860	107.775	103.014	98.308	94.251	91.116
25-29	117.397	116.172	115.417	115.362	115.733	116.059	115.658	114.082	111.202
30-34	103.820	110.064	114.568	116.803	117.157	116.238	115.069	114.364	114.351
35-39	96.562	91.490	89.511	91.245	96.084	102.632	108.888	113.414	115.685
40-44	121.258	118.729	114.816	109.188	102.285	95.421	90.415	88.486	90.237
45-49	125.550	124.488	123.331	122.284	121.264	119.826	117.353	113.504	107.952
50-54	121.181	123.021	124.228	124.684	124.462	123.719	122.709	121.604	120.602
55-59	110.007	111.058	112.465	114.291	116.440	118.627	120.468	121.691	122.176
60-64	102.420	103.329	104.209	105.032	105.790	106.611	107.677	109.087	110.905
65-69	88.454	91.018	93.169	94.869	96.199	97.257	98.178	99.071	99.911
70-74	69.879	71.543	73.516	75.838	78.403	81.031	83.458	85.502	87.135
75-79	52.905	55.140	57.105	58.786	60.255	61.664	63.221	65.053	67.199
80+	59.097	64.106	69.291	74.648	80.153	85.725	91.271	96.741	102.122

BIỂU B33. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	3.305.092	3.303.721	3.301.233	3.297.521	3.292.762	3.286.995	3.280.061	3.271.892	3.262.503
0-4	154.043	151.650	149.119	146.365	143.416	140.347	137.175	133.991	130.981
5-9	161.356	160.534	159.285	157.610	155.603	153.384	151.016	148.512	145.792
10-14	161.669	161.540	161.515	161.490	161.328	160.897	160.089	158.856	157.196
15-19	159.809	156.934	156.573	161.669	161.216	160.956	160.852	160.850	160.846
20-24	185.303	181.648	176.648	166.797	162.808	159.023	156.174	155.836	160.934
25-29	222.388	212.713	203.118	194.855	188.528	184.107	180.512	175.564	165.773
30-34	236.953	237.920	237.320	234.303	228.588	220.440	210.870	201.370	193.200
35-39	234.786	234.253	233.177	232.764	233.447	234.742	235.766	235.233	232.297
40-44	191.554	203.915	216.001	225.147	230.341	232.179	231.719	230.725	230.386
45-49	204.665	191.072	181.088	176.984	179.895	188.762	201.034	213.037	222.136
50-54	243.787	239.750	233.864	225.543	214.210	200.668	187.370	177.626	173.666
55-59	251.847	249.575	246.552	243.300	240.222	237.140	233.302	227.651	219.615
60-64	227.114	233.187	238.283	241.597	242.810	242.157	240.092	237.308	234.302
65-69	195.912	197.612	200.060	203.543	208.261	213.920	219.736	224.631	227.851
70-74	169.232	171.397	173.241	175.016	176.646	178.133	179.833	182.225	185.561
75-79	127.738	133.311	138.375	142.607	145.949	148.553	150.609	152.392	154.112
80+	176.936	186.710	197.014	207.931	219.494	231.587	243.912	256.085	267.855
Nam									
Tổng số	1.657.253	1.656.257	1.654.658	1.652.388	1.649.544	1.646.153	1.642.125	1.637.450	1.632.143
0-4	79.982	78.687	77.325	75.851	74.279	72.647	70.964	69.279	67.688
5-9	84.068	83.581	82.872	81.943	80.842	79.639	78.356	77.008	75.552
10-14	84.588	84.453	84.378	84.298	84.150	83.860	83.381	82.678	81.757
15-19	84.259	82.745	82.414	84.735	84.432	84.228	84.106	84.040	83.971
20-24	96.438	94.695	92.351	87.645	85.694	83.796	82.296	81.979	84.304
25-29	115.233	110.280	105.358	101.123	97.902	95.702	93.993	91.678	87.005
30-34	122.192	122.796	122.559	121.082	118.209	114.066	109.176	104.311	100.133

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	118.713	119.055	119.099	119.347	120.007	120.863	121.496	121.295	119.865
40-44	96.478	102.303	108.140	112.755	115.659	117.084	117.461	117.547	117.832
45-49	103.541	96.729	91.685	89.466	90.610	94.654	100.417	106.195	110.769
50-54	124.159	121.512	118.043	113.501	107.637	100.825	94.210	89.329	87.207
55-59	129.852	128.272	126.199	123.993	121.860	119.698	117.195	113.889	109.543
60-64	114.084	117.992	121.262	123.346	124.045	123.528	122.087	120.183	118.147
65-69	95.224	96.085	97.457	99.537	102.463	106.042	109.741	112.842	114.838
70-74	80.804	81.921	82.846	83.723	84.504	85.197	86.048	87.365	89.325
75-79	58.174	61.325	64.145	66.473	68.279	69.649	70.686	71.564	72.398
80+	69.464	73.826	78.525	83.570	88.972	94.675	100.512	106.268	111.809
Nữ									
Tổng số	1.647.839	1.647.464	1.646.575	1.645.133	1.643.218	1.640.842	1.637.936	1.634.442	1.630.360
0-4	74.061	72.963	71.794	70.514	69.137	67.700	66.211	64.712	63.293
5-9	77.288	76.953	76.413	75.667	74.761	73.745	72.660	71.504	70.240
10-14	77.081	77.087	77.137	77.192	77.178	77.037	76.708	76.178	75.439
15-19	75.550	74.189	74.159	76.934	76.784	76.728	76.746	76.810	76.875
20-24	88.865	86.953	84.297	79.152	77.114	75.227	73.878	73.857	76.630
25-29	107.155	102.433	97.760	93.732	90.626	88.405	86.519	83.886	78.768
30-34	114.761	115.124	114.761	113.221	110.379	106.374	101.694	97.059	93.067
35-39	116.073	115.198	114.078	113.417	113.440	113.879	114.270	113.938	112.432
40-44	95.076	101.612	107.861	112.392	114.682	115.095	114.258	113.178	112.554
45-49	101.124	94.343	89.403	87.518	89.285	94.108	100.617	106.842	111.367
50-54	119.628	118.238	115.821	112.042	106.573	99.843	93.160	88.297	86.459
55-59	121.995	121.303	120.353	119.307	118.362	117.442	116.107	113.762	110.072
60-64	113.030	115.195	117.021	118.251	118.765	118.629	118.005	117.125	116.155
65-69	100.688	101.527	102.603	104.006	105.798	107.878	109.995	111.789	113.013
70-74	88.428	89.476	90.395	91.293	92.142	92.936	93.785	94.860	96.236
75-79	69.564	71.986	74.230	76.134	77.670	78.904	79.923	80.828	81.714
80+	107.472	112.884	118.489	124.361	130.522	136.912	143.400	149.817	156.046

BIỂU B34. TÍNH CÀ MAU, DỰ BÁO DÂN SỐ CHIA THEO NHÓM TUỔI
VÀ GIỚI TÍNH, PHƯƠNG ÁN MỨC SINH TRUNG BÌNH, 2024-2049

Nhóm tuổi	Người									
	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031		
Chung										
Tổng số	2.140.682	2.143.957	2.146.510	2.148.377	2.149.552	2.150.035	2.153.142	2.158.964		
0-4	116.968	113.920	111.017	108.923	108.817	112.828	111.398	110.269		
5-9	140.238	135.925	132.417	128.956	124.059	115.291	112.308	109.576		
10-14	163.150	160.100	155.489	149.883	144.138	138.964	134.752	131.422		
15-19	159.801	159.766	160.378	161.053	160.964	159.552	156.929	153.031		
20-24	157.437	157.754	156.480	154.294	152.291	151.216	152.053	154.183		
25-29	135.097	133.671	136.198	141.006	145.635	148.321	149.146	149.002		
30-34	180.093	170.044	157.824	145.324	135.119	128.963	127.945	131.268		
35-39	192.989	191.399	189.391	186.350	181.455	174.261	164.629	153.188		
40-44	185.721	187.932	189.036	189.172	188.553	187.338	186.054	184.648		
45-49	157.120	162.563	167.897	172.843	177.093	180.403	182.763	184.228		
50-54	128.468	132.019	136.423	141.464	146.814	152.210	157.672	163.145		
55-59	116.967	117.643	118.316	119.285	120.916	123.438	126.982	131.417		
60-64	105.013	107.214	108.712	109.697	110.440	111.171	111.902	112.667		
65-69	79.625	82.989	86.893	90.944	94.602	97.522	99.655	101.169		
70-74	60.433	63.050	65.022	66.735	68.662	71.118	74.221	77.812		
75-79	29.735	35.128	40.261	44.873	48.764	51.835	54.155	55.941		
80+	31.827	32.840	34.756	37.575	41.230	45.604	50.578	55.998		
Nam										
Tổng số	1.085.201	1.086.651	1.087.691	1.088.353	1.088.632	1.088.532	1.089.762	1.092.378		
0-4	59.869	58.530	57.427	56.823	57.142	59.114	58.314	57.678		
5-9	74.084	71.434	68.997	66.510	63.452	59.008	57.694	56.676		
10-14	86.062	84.498	82.169	79.317	76.300	73.409	70.816	68.482		
15-19	84.021	84.318	84.758	85.099	85.004	84.245	82.886	80.905		
20-24	79.798	80.425	80.412	80.011	79.646	79.608	80.351	81.569		
25-29	68.447	67.435	68.544	70.946	73.410	75.046	75.924	76.480		

Nhóm tuổi		2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031
30-34		93.696	88.066	81.270	74.327	68.619	65.089	64.311	65.861
35-39		100.778	100.066	98.974	97.204	94.375	90.291	84.904	78.556
40-44		94.673	96.037	97.037	97.641	97.798	97.482	96.932	96.162
45-49		80.747	83.335	85.726	87.887	89.810	91.472	92.911	94.096
50-54		64.676	66.775	69.292	72.073	74.904	77.623	80.208	82.658
55-59		56.963	57.423	58.002	58.813	59.976	61.561	63.624	66.118
60-64		51.052	52.175	52.759	53.001	53.178	53.497	53.978	54.590
65-69		36.139	37.891	40.212	42.746	45.017	46.714	47.780	48.370
70-74		29.209	29.989	30.263	30.382	30.773	31.717	33.312	35.405
75-79		13.116	16.073	18.910	21.383	23.307	24.590	25.273	25.536
80+		11.871	12.181	12.939	14.190	15.921	18.066	20.544	23.236
Nữ									
Tổng số		1.055.481	1.057.306	1.058.819	1.060.024	1.060.920	1.061.503	1.063.380	1.066.586
0-4		57.099	55.390	53.590	52.100	51.675	53.714	53.084	52.591
5-9		66.154	64.491	63.420	62.446	60.607	56.283	54.614	52.900
10-14		77.088	75.602	73.320	70.566	67.838	65.555	63.936	62.940
15-19		75.780	75.448	75.620	75.954	75.960	75.307	74.043	72.126
20-24		77.639	77.329	76.068	74.283	72.645	71.608	71.702	72.614
25-29		66.650	66.236	67.654	70.060	72.225	73.275	73.222	72.522
30-34		86.397	81.978	76.554	70.997	66.500	63.874	63.634	65.407
35-39		92.211	91.333	90.417	89.146	87.080	83.970	79.725	74.632
40-44		91.048	91.895	91.999	91.531	90.755	89.856	89.122	88.486
45-49		76.373	79.228	82.171	84.956	87.283	88.931	89.852	90.132
50-54		63.792	65.244	67.131	69.391	71.910	74.587	77.464	80.487
55-59		60.004	60.220	60.314	60.472	60.940	61.877	63.358	65.299
60-64		53.961	55.039	55.953	56.696	57.262	57.674	57.924	58.077
65-69		43.486	45.098	46.681	48.198	49.585	50.808	51.875	52.799
70-74		31.224	33.061	34.759	36.353	37.889	39.401	40.909	42.407
75-79		16.619	19.055	21.351	23.490	25.457	27.245	28.882	30.405
80+		19.956	20.659	21.817	23.385	25.309	27.538	30.034	32.762

BIỂU B34. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
Chung									
Tổng số	2.164.184	2.168.796	2.172.822	2.176.462	2.179.745	2.182.446	2.184.581	2.186.095	2.187.134
0-4	109.264	108.365	107.581	106.900	106.288	105.671	105.021	104.286	103.444
5-9	107.680	107.798	112.056	110.773	109.660	108.676	107.806	107.046	106.383
10-14	128.135	123.405	114.808	111.914	109.199	107.318	107.446	111.707	110.437
15-19	148.009	142.717	137.862	133.778	130.501	127.261	122.572	114.017	111.164
20-24	156.197	157.282	156.865	154.722	150.927	146.003	140.803	136.031	132.034
25-29	148.085	147.489	147.954	149.654	151.854	153.944	155.111	154.794	152.736
30-34	136.886	142.357	145.922	147.240	147.163	146.321	145.802	146.333	148.087
35-39	141.503	132.113	126.767	126.178	129.527	135.154	140.641	144.239	145.602
40-44	182.237	178.012	171.526	162.335	151.054	139.529	130.281	125.037	124.504
45-49	184.783	184.647	183.962	183.006	181.670	179.345	175.225	168.878	159.851
50-54	168.267	172.723	176.276	178.783	180.271	180.867	180.790	180.171	179.290
55-59	136.486	141.870	147.324	152.771	158.146	163.180	167.567	171.085	173.580
60-64	113.721	115.424	117.988	121.489	125.800	130.717	135.943	141.237	146.531
65-69	102.217	103.041	103.855	104.634	105.419	106.475	108.147	110.628	113.992
70-74	81.531	84.901	87.624	89.633	91.091	92.140	92.986	93.818	94.610
75-79	57.522	59.288	61.513	64.290	67.480	70.778	73.781	76.227	78.068
80+	61.661	67.364	72.939	78.362	83.695	89.067	94.659	100.561	106.821
Nam									
Tổng số	1.094.665	1.096.617	1.098.255	1.099.690	1.100.938	1.101.887	1.102.558	1.102.919	1.103.036
0-4	57.107	56.593	56.140	55.743	55.382	55.019	54.641	54.222	53.746
5-9	56.172	56.609	58.715	57.993	57.365	56.806	56.308	55.867	55.479
10-14	66.093	63.129	58.773	57.506	56.496	55.997	56.438	58.547	57.830
15-19	78.340	75.554	72.833	70.314	68.007	65.645	62.704	58.369	57.122
20-24	82.593	83.087	82.821	81.696	79.771	77.259	74.521	71.847	69.376
25-29	76.722	77.075	77.827	79.016	80.270	81.334	81.874	81.659	80.583
30-34	68.700	71.601	73.688	74.815	75.405	75.683	76.074	76.860	78.076

Nhóm tuổi	2032	2033	2034	2035	2036	2037	2038	2039	2040
35-39	72.079	66.842	63.776	63.246	64.810	67.649	70.555	72.658	73.806
40-44	94.736	92.280	88.594	83.464	77.221	70.852	65.709	62.710	62.213
45-49	94.913	95.320	95.280	94.906	94.180	92.812	90.426	86.833	81.815
50-54	84.904	86.929	88.711	90.217	91.407	92.239	92.674	92.669	92.341
55-59	68.874	71.688	74.409	76.969	79.357	81.550	83.532	85.290	86.777
60-64	55.422	56.589	58.156	60.164	62.566	65.210	67.915	70.530	72.995
65-69	48.653	48.880	49.241	49.737	50.342	51.153	52.276	53.769	55.673
70-74	37.688	39.732	41.273	42.255	42.819	43.118	43.370	43.742	44.230
75-79	25.678	26.052	26.902	28.301	30.126	32.109	33.891	35.243	36.122
80+	25.991	28.657	31.116	33.348	35.414	37.452	39.650	42.104	44.852
Nữ									
Tổng số	1.069.519	1.072.179	1.074.567	1.076.772	1.078.807	1.080.559	1.082.023	1.083.176	1.084.098
0-4	52.157	51.772	51.441	51.157	50.906	50.652	50.380	50.064	49.698
5-9	51.508	51.189	53.341	52.780	52.295	51.870	51.498	51.179	50.904
10-14	62.042	60.276	56.035	54.408	52.703	51.321	51.008	53.160	52.607
15-19	69.669	67.163	65.029	63.464	62.494	61.616	59.868	55.648	54.042
20-24	73.604	74.195	74.044	73.026	71.156	68.744	66.282	64.184	62.658
25-29	71.363	70.414	70.127	70.638	71.584	72.610	73.237	73.135	72.153
30-34	68.186	70.756	72.234	72.425	71.758	70.638	69.728	69.473	70.011
35-39	69.424	65.271	62.991	62.932	64.717	67.505	70.086	71.581	71.796
40-44	87.501	85.732	82.932	78.871	73.833	68.677	64.572	62.327	62.291
45-49	89.870	89.327	88.682	88.100	87.490	86.533	84.799	82.045	78.036
50-54	83.363	85.794	87.565	88.566	88.864	88.628	88.116	87.502	86.949
55-59	67.612	70.182	72.915	75.802	78.789	81.630	84.035	85.795	86.803
60-64	58.299	58.835	59.832	61.325	63.234	65.507	68.028	70.707	73.536
65-69	53.564	54.161	54.614	54.897	55.077	55.322	55.871	56.859	58.319
70-74	43.843	45.169	46.351	47.378	48.272	49.022	49.616	50.076	50.380
75-79	31.844	33.236	34.611	35.989	37.354	38.669	39.890	40.984	41.946
80+	35.670	38.707	41.823	45.014	48.281	51.615	55.009	58.457	61.969

BIỂU B34. (TIẾP)

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
Chung									
Tổng số	2.187.656	2.187.533	2.186.727	2.185.144	2.182.924	2.180.185	2.176.779	2.172.668	2.167.764
0-4	102.484	101.383	100.102	98.570	96.824	95.005	93.142	91.296	89.555
5-9	105.786	105.191	104.559	103.844	103.020	102.071	100.985	99.724	98.207
10-14	109.338	108.366	107.503	106.759	106.106	105.515	104.928	104.309	103.598
15-19	108.493	106.646	106.798	111.063	109.814	108.749	107.800	106.962	106.229
20-24	128.842	125.688	121.083	112.610	109.821	107.222	105.429	105.623	109.909
25-29	149.010	144.167	139.060	134.382	130.464	127.341	124.258	119.727	111.349
30-34	150.324	152.456	153.667	153.402	151.397	147.720	142.933	137.885	133.270
35-39	145.575	144.790	144.326	144.905	146.693	148.959	151.117	152.360	152.129
40-44	127.862	133.481	138.959	142.571	143.963	143.971	143.238	142.819	143.433
45-49	148.749	137.417	128.333	123.204	122.721	126.077	131.659	137.104	140.709
50-54	178.037	175.805	171.812	165.627	156.805	145.939	134.849	125.971	120.983
55-59	175.077	175.716	175.701	175.159	174.367	173.209	171.100	167.261	161.287
60-64	151.761	156.667	160.954	164.405	166.867	168.373	169.055	169.111	168.658
65-69	118.115	122.802	127.787	132.850	137.913	142.924	147.624	151.747	155.076
70-74	95.400	96.440	98.046	100.389	103.540	107.379	111.734	116.365	121.074
75-79	79.439	80.466	81.308	82.138	82.924	83.705	84.704	86.206	88.362
80+	113.364	120.052	126.729	133.266	139.685	146.026	152.224	158.198	163.936
Nam									
Tổng số	1.102.900	1.102.420	1.101.580	1.100.325	1.098.723	1.096.854	1.094.634	1.092.047	1.089.058
0-4	53.212	52.607	51.909	51.083	50.148	49.178	48.187	47.204	46.281
5-9	55.128	54.776	54.407	53.998	53.533	53.003	52.406	51.720	50.901
10-14	57.210	56.657	56.163	55.730	55.347	54.998	54.651	54.288	53.882
15-19	56.131	55.648	56.099	58.208	57.501	56.900	56.358	55.877	55.449
20-24	67.118	64.804	61.909	57.619	56.404	55.447	54.987	55.456	57.572
25-29	78.695	76.229	73.545	70.921	68.498	66.282	64.009	61.159	56.919
30-34	79.351	80.440	81.003	80.820	79.773	77.914	75.484	72.833	70.249

Nhóm tuổi	2041	2042	2043	2044	2045	2046	2047	2048	2049
35-39	74.420	74.727	75.147	75.956	77.189	78.481	79.584	80.165	80.003
40-44	63.781	66.611	69.507	71.612	72.771	73.398	73.729	74.171	74.994
45-49	75.698	69.462	64.433	61.514	61.050	62.615	65.419	68.284	70.377
50-54	91.670	90.365	88.070	84.587	79.718	73.769	67.705	62.823	60.002
55-59	87.961	88.804	89.262	89.299	89.020	88.410	87.187	84.998	81.663
60-64	75.298	77.419	79.341	81.053	82.510	83.681	84.529	85.012	85.089
65-69	57.942	60.431	62.980	65.450	67.777	69.960	71.972	73.805	75.443
70-74	44.813	45.581	46.630	48.015	49.769	51.848	54.125	56.457	58.720
75-79	36.648	36.953	37.218	37.587	38.052	38.600	39.308	40.260	41.505
80+	47.824	50.906	53.957	56.873	59.663	62.370	64.994	67.535	70.009
Nữ									
Tổng số	1.084.756	1.085.113	1.085.147	1.084.819	1.084.201	1.083.331	1.082.145	1.080.621	1.078.706
0-4	49.272	48.776	48.193	47.487	46.676	45.827	44.955	44.092	43.274
5-9	50.658	50.415	50.152	49.846	49.487	49.068	48.579	48.004	47.306
10-14	52.128	51.709	51.340	51.029	50.759	50.517	50.277	50.021	49.716
15-19	52.362	50.998	50.699	52.855	52.313	51.849	51.442	51.085	50.780
20-24	61.724	60.884	59.174	54.991	53.417	51.775	50.442	50.167	52.337
25-29	70.315	67.938	65.515	63.461	61.966	61.059	60.249	58.568	54.430
30-34	70.973	72.016	72.664	72.582	71.624	69.806	67.449	65.052	63.021
35-39	71.155	70.063	69.179	68.949	69.504	70.478	71.533	72.195	72.126
40-44	64.081	66.870	69.452	70.959	71.192	70.573	69.509	68.648	68.439
45-49	73.051	67.955	63.900	61.690	61.671	63.462	66.240	68.820	70.332
50-54	86.367	85.440	83.742	81.040	77.087	72.170	67.144	63.148	60.981
55-59	87.116	86.912	86.439	85.860	85.347	84.799	83.913	82.263	79.624
60-64	76.463	79.248	81.613	83.352	84.357	84.692	84.526	84.099	83.569
65-69	60.173	62.371	64.807	67.400	70.136	72.964	75.652	77.942	79.633
70-74	50.587	50.859	51.416	52.374	53.771	55.531	57.609	59.908	62.354
75-79	42.791	43.513	44.090	44.551	44.872	45.105	45.396	45.946	46.857
80+	65.540	69.146	72.772	76.393	80.022	83.656	87.230	90.663	93.927

PHỤ LỤC 1: VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

V1. Vùng trung du và miền núi phía Bắc

1. Tỉnh Cao Bằng
2. Tỉnh Tuyên Quang
3. Tỉnh Điện Biên
4. Tỉnh Lai Châu
5. Tỉnh Sơn La
6. Tỉnh Lào Cai
7. Tỉnh Thái Nguyên
8. Tỉnh Lạng Sơn
9. Tỉnh Phú Thọ

V2. Đồng bằng sông Hồng

10. Thành phố Hà Nội
11. Tỉnh Quảng Ninh
12. Tỉnh Bắc Ninh
13. Thành phố Hải Phòng
14. Tỉnh Hưng Yên
15. Tỉnh Ninh Bình

V3. Bắc Trung Bộ

16. Tỉnh Thanh Hóa
17. Tỉnh Nghệ An
18. Tỉnh Hà Tĩnh
19. Tỉnh Quảng Trị
20. Thành phố Huế

V4. Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

21. Thành phố Đà Nẵng
22. Tỉnh Quảng Ngãi
23. Tỉnh Gia Lai
24. Tỉnh Khánh Hòa
25. Tỉnh Đắk Lắk
26. Tỉnh Lâm Đồng

V5. Đông Nam Bộ

27. Tỉnh Đồng Nai
28. Thành phố Hồ Chí Minh
29. Tỉnh Tây Ninh

V6. Đồng bằng sông Cửu Long

30. Tỉnh Đồng Tháp
31. Tỉnh Vĩnh Long
32. Tỉnh An Giang
33. Thành phố Cần Thơ
34. Tỉnh Cà Mau



PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG PHÁP THÀNH PHẦN

Dự báo dân số theo phương pháp thành phần là dựa vào mức độ và xu hướng thay đổi của ba yếu tố sinh, chết và di cư của dân số cùng với số lượng và cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi tại một thời điểm xác định trong quá khứ và hiện tại để dự báo số lượng và cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi cho các thời điểm khác nhau trong tương lai. Vì vậy, phương pháp thành phần có các ưu điểm sau:

- (1) Đưa ra số liệu dự báo theo tuổi và giới tính.
- (2) Xem xét một cách rõ ràng xu hướng của các thành phần phát triển dân số là sinh, chết và di cư. Nhờ phương pháp thành phần, có thể thấy được tác động của một xu hướng xác định.
- (3) Cho kết quả chính xác hơn so với các phương pháp dự báo khác do sử dụng mô hình cụ thể về cấu trúc tuổi và giới tính và các mô hình sinh, chết và di cư theo tuổi.
- (4) Đơn giản hơn về khái niệm, về công thức tính toán và về cách tính toán so với nhiều phương pháp khác.
- (5) Sử dụng tối đa nguồn dữ liệu có được bao gồm cả những loại thông tin như kỳ vọng và ước muốn về quy mô gia đình của các cặp vợ chồng được thu thập trong nhiều cuộc điều tra mẫu quốc gia và địa phương.

Dự báo dân số bằng phương pháp thành phần sử dụng các thông tin đầu vào sau:

- (1) Cơ cấu theo giới tính và độ tuổi ban đầu (dân số gốc);
- (2) Các giả thiết về tử vong;
- (3) Các giả thiết về sinh;
- (4) Các giả thiết về di cư.

Khi sử dụng phương pháp thành phần để dự báo dân số, kết quả dự báo có thể bao gồm:

- (1) Số lượng dân số theo giới tính và độ tuổi;
- (2) Các tỷ suất biến động dân số do sinh, chết và di chuyển.

Quá trình dự báo theo phương pháp thành phần bao gồm các bước tính toán nhất định được lặp đi lặp lại cho từng giai đoạn dự báo, thường là 5 năm. Các bước của phương pháp thành phần là:

Bước 1: Tính số người từ 5 tuổi trở lên sống đến cuối mỗi giai đoạn dự báo

Trong bước này sẽ sử dụng các giả thiết về mức độ chết trong tương lai, cụ thể là các hệ số sống theo độ tuổi để xác định cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi vào cuối các giai đoạn dự báo theo công thức:

$${}_5P_{x+5}^1 = {}_5P_x^0 \cdot {}_5S_x \quad (2.1)$$

Trong đó:

${}_5P_{x+5}^1$: dân số thuộc nhóm tuổi $(x+5, x+10)$ tại cuối kỳ dự báo;

${}_5P_x^0$: dân số thuộc nhóm tuổi $(x, x+5)$ tại đầu kỳ dự báo;

${}_5S_x$: hệ số sống của nhóm tuổi $(x, x+5)$ trong giai đoạn dự báo $x = 0, 5, 10...$

Trong công thức (2.1). ${}_5S_x$ - hệ số sống của nhóm tuổi (x, x+5) được tính từ bảng sống như sau:

$${}_5S_x = {}_5L_{x+5} / {}_5L_x \quad (2.2)$$

Trong đó:

${}_5L_x$: số người đang sống trong nhóm tuổi (x, x+5) của bảng sống.

${}_5L_{x+5}$: số người đang sống trong nhóm tuổi (x+5, x+5+5).

Về nguyên tắc, một dự báo dân số được chuẩn bị với sự liên kết với chương trình phát triển được xây dựng cho chu kỳ 15-20 năm. Theo quan điểm này, việc tiến hành một dự báo theo phương pháp thành phần sẽ được lặp đi lặp lại cho vài chu kỳ 5 năm.

Bước 2: Tính số người dưới 5 tuổi cuối kỳ dự báo

Số lượng người dưới 5 tuổi (0-4 tuổi) vào cuối giai đoạn dự báo là số trẻ em sinh trong kỳ dự báo còn sống được đến cuối kỳ dự báo. Bởi vậy, để tính toán được con số này, trước tiên phải tính số trẻ em được sinh ra trong giai đoạn dự báo và sau đó nhân số trẻ em sinh ra này với các hệ số sống phù hợp.

Số trẻ em sinh trong giai đoạn dự báo được tính từ các tỷ suất sinh theo các giả thiết sinh và số phụ nữ trung bình trong độ tuổi sinh đẻ trong giai đoạn dự báo và tỷ số giới tính khi sinh.

a) Số phụ nữ trung bình trong độ tuổi sinh đẻ trong giai đoạn dự báo

Số phụ nữ trung bình trong nhóm tuổi (x, x+5) trong giai đoạn dự báo được tính bằng cách cộng số phụ nữ thuộc nhóm tuổi đó tại đầu và cuối giai đoạn dự báo sau đó chia 2 (trung bình cộng theo công thức:

$${}_5P_{f,x} = 1/2({}_5P_{f,x}^0 + {}_5P_{f,x}^t) \quad (2.3)$$

Trong đó:

${}_5P_{f,x}^0$: Số phụ nữ thuộc nhóm tuổi (x, x+5) đầu giai đoạn dự báo;

${}_5P_{f,x}^t$: Số phụ nữ thuộc nhóm tuổi (x, x+5) cuối giai đoạn dự báo.

b) Tính tổng số sinh trong giai đoạn dự báo

Số trẻ em sinh trong giai đoạn dự báo được tính dựa trên cơ sở số phụ nữ trung bình trong độ tuổi sinh đẻ và tỷ suất sinh đặc trưng theo độ tuổi của giai đoạn dự báo. Tổng số trẻ em sinh được tính theo công thức:

$$B = 5 \sum {}_5P_{f,x} * {}_5ASFR_x \quad (2.4)$$

Trong đó:

${}_5ASFR_x$: tỷ suất sinh đặc trưng của phụ nữ nhóm tuổi (x, x+5) trong giai đoạn dự báo.

c) Tính số sinh riêng cho từng giới tính

Do số em gái dưới 5 tuổi (0-4 tuổi) vào cuối giai đoạn dự báo là số em gái sinh ra trong kỳ dự báo còn sống được đến cuối kỳ dự báo nên nếu trong công thức (2.4), tỷ suất sinh đặc trưng theo độ tuổi của phụ nữ biểu thị riêng cho từng giới thì khi nhân số phụ nữ trung bình với ASFR của giới nào sẽ được số sinh theo giới đó. Nếu tỷ suất sinh đặc trưng theo độ tuổi của phụ nữ tính chung cho cả hai

giới thì sau khi tính được tổng số sinh phải tách riêng theo từng giới tính. Công việc này có thể thực hiện nhờ sử dụng tỷ số giới tính khi sinh.

Giả sử: B: Tổng số trẻ em sinh;

B_m : Số sinh trai;

B_f : Số sinh gái;

SRB: Tỷ số giới tính khi sinh. được xác định bằng số sinh trai trên 100 sinh gái.
Khi đó:

$B_m + B_f = B$ và $B_m/B_f = SRB$, nên:

$$B_m = B \cdot SRB / (1 + SRB)$$

$$B_f = B \cdot 1 / (1 + SRB) \quad (2.5)$$

d) Xác định dân số dưới 5 tuổi theo từng giới tính

Sau khi xác định được số sinh trong giai đoạn dự báo theo từng giới, có thể dễ dàng tính được dân số dưới 5 tuổi vào cuối kỳ dự báo nhờ hệ số sống từ khi sinh đến 0-4 tuổi (khả năng sống từ khi sinh cho đến khi đạt 0-4 tuổi). Hệ số sống từ khi sinh đến 0-4 tuổi được tính bằng cách chia số người đang sống trong nhóm tuổi 0-4 của bảng sống (${}_5L_0$) cho 5 lần số sinh ban đầu cũng của bảng sống (l_0):

$$\begin{aligned} {}_5P_{m,0} &= B_m \cdot {}_5L_{m,0} / 5 \cdot l_0 \\ {}_5P_{f,0} &= B_f \cdot {}_5L_{f,0} / 5 \cdot l_0 \end{aligned} \quad (2.6)$$

Trong đó:

${}_5P_{m,0}$: Số em trai 0-4 tuổi vào cuối kỳ dự báo;

${}_5P_{f,0}$: Số em gái 0-4 tuổi vào cuối kỳ dự báo;

${}_5L_{m,0}$: Số người đang sống trong nhóm tuổi 0-4 của bảng sống nam;

${}_5L_{f,0}$: Số người đang sống trong nhóm tuổi 0-4 của bảng sống nữ;

l_0 : Số sinh ban đầu của bảng sống (gốc của bảng sống);

Bước 3: Dự báo số di chuyển thuần

Số di chuyển thuần (tức là số chuyển đến trừ đi số chuyển đi) theo tuổi có thể ước lượng được bằng cách nhân tỷ suất di chuyển thuần đặc trưng theo tuổi với dân số theo tuổi vào cuối kỳ dự báo đã ước lượng được trong bước 1 và bước 2.

Số lượng di chuyển thuần cho từng giới được xác định như sau:

$$\begin{aligned} {}_5M_{m,x} &= {}_5P_{m,x} \cdot {}_5ASNMR_{m,x} \\ {}_5M_{f,x} &= {}_5P_{f,x} \cdot {}_5ASNMR_{f,x} \end{aligned} \quad (2.7)$$

Trong đó:

${}_5M_{m,x}$: Số di cư thuần của nam giới độ tuổi x trong kỳ dự báo;

${}_5M_{f,x}$: Số di cư thuần của nữ giới độ tuổi x trong kỳ dự báo;

${}_5ASNMR_{m,x}$: Tỷ suất di cư thuần đặc trưng theo tuổi và giới tính;

Cuối cùng, tổng dân số cuối kỳ dự báo sẽ tính được bằng cách cộng dân số từ 5 tuổi trở lên của từng giới đã tính được trong bước 1 với dân số dưới 5 tuổi của từng giới đã tính được trong bước 2 và số di cư thuần trong kỳ tính được trong bước 3.

PHỤ LỤC 3: CHỈ SỐ WHIPPLE VÀ CHỈ SỐ MYER

1. Chỉ số Whipple

1.1. Khái niệm

Chỉ số Whipple (chỉ số tập trung tuổi) được xây dựng để đo lường sự ưa chuộng hoặc không ưa chuộng những con số cụ thể nào đó khi khai báo tuổi. Thông thường, nó được tính toán để đo lường mức độ ưa chuộng các tuổi có số tận cùng là 0 và 5. Chỉ số này được xác định bằng tương quan giữa tổng dân số các độ tuổi 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55 và 60 với 1/5 dân số tất cả các độ tuổi từ 23 đến 62.

1.2. Công thức tính

$$\text{Chỉ số Whipple} = \frac{P_{25} + P_{30} + P_{35} + P_{40} + P_{45} + P_{50} + P_{55} + P_{60}}{1/5 \times (P_{23} + P_{24} + P_{25} + P_{26} + \dots + P_{59} + P_{60} + P_{61} + P_{62})} \times 100$$

Chỉ số Whipple dao động từ 100 đến 500. Nếu chỉ số Whipple bằng 100 có nghĩa là không có sự tập trung tuổi vào các số có tận cùng là 0 và 5. Nếu chỉ số Whipple bằng 500 có nghĩa là tất cả mọi người đều khai tuổi có tận cùng là 0 và 5. Nếu như có tình trạng không ưa chuộng hoặc né tránh các tuổi có số tận cùng là 0 và 5, chỉ số Whipple sẽ nhỏ hơn 100.

1.3. Phân loại đánh giá

Để phân loại chất lượng khai báo tuổi theo chỉ số Whipple, các chuẩn sau đây được sử dụng (ví dụ xem United Nations. 1990; Iwunor. 1993):

- Dưới 105: Rất tốt
- 105 đến 110: Khá tốt
- 110 đến 125: Tốt
- 125 đến 175: Kém
- > 175: Rất kém

2. Chỉ số Myer

2.1. Khái niệm

Để nghiên cứu mức độ tập trung tuổi vào các số tận cùng từ 0 đến 9 người ta thường sử dụng chỉ số Myer. Chỉ số này phản ánh hiện tượng thích hay không thích khai báo tuổi vào một độ tuổi nào đó có số tận cùng từ 0 đến 9 của người trả lời.

2.2. Phương pháp tính

Các bước để tính Chỉ số Myer:

Bước 1: Sắp xếp phân bố tuổi theo từng năm.

Lập một biểu gồm 20 cột, cột đầu tiên là tuổi tận cùng từ 1 đến 9 của dân số. Các cột còn lại là dân số theo nhóm tuổi. Như vậy, mỗi cột là dân số ở các độ tuổi có tận cùng là 0,1,2,3,4,5,6,7,8 và 9; mỗi dòng là dân số ở các tuổi từ 10 đến 19, 20 đến 29, 30 đến 39, 40 đến 49, 50 đến 59, 60 đến 69 và 70 đến 79.

Bước 2: Cộng dồn các tuổi có cùng số tận cùng (từ cột (2) đến cột (8) và ghi vào cột (9)) lần lượt theo từng dòng từ 0 đến 9. Thực hiện liên tục cho tất cả các dòng, kể cả dòng tổng số.

Bước 3: Gia quyền các tổng ở bước 2 và cộng các kết quả để thu được các dân số “pha trộn”.

Các quyền số được đặt trong các cột (12) và (15).

Trong cột (12). quyền số 1 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 0, quyền số 2 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 1, v.v... và quyền số 10 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 9.

Trong cột (15). quyền số 9 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 0, quyền số 8 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 1, v.v... và quyền số 0 tương ứng với dòng tuổi tận cùng là 9.

Chuyển các số liệu ở cột (9) vào cột (11) và cột (10) vào cột (14) và thực hiện việc gia quyền bằng cách nhân cột (11) với cột (12) và ghi kết quả vào cột (13). Tương tự, nhân cột (14) với cột (15) và ghi kết quả vào cột (16). Cuối cùng, cộng các cột vừa gia quyền và ghi kết quả vào cột (17).

Bước 4: Biến đổi các phân bố kết quả ở bước 3 (cột 17) ra phần trăm bằng cách lấy số liệu của từng dòng chia cho tổng số và nhân với 100.

Bước 5: So sánh độ lệch phần trăm với 10 bằng cách lấy kết quả từng dòng ở cột (18) trừ đi 10 và ghi vào cột (19).

Lấy các giá trị tuyệt đối của cột (19) và ghi vào cột (20).

Bước 6: Tính chỉ số Myer bằng cách lấy tổng các giá trị tuyệt đối các độ lệch so với 10 chia cho 2 (lấy dòng tổng số của cột (20) chia cho 2).

2.3. Phân loại đánh giá

Chỉ số Myer chung (chỉ số rút gọn) dao động trong khoảng từ 0 đến 90. Chỉ số Myer càng nhỏ chứng tỏ việc khai báo tuổi càng chính xác (ít có sự tập trung tuổi).

PHỤ LỤC 4: DÂN SỐ GỐC CHIA THEO GIỚI TÍNH VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, 2024

Người

	Tổng số	Nam	Nữ
Toàn Quốc	101.343.754	50.576.849	50.766.905
Thành thị	38.687.856	19.020.970	19.666.886
Nông thôn	62.655.898	31.555.879	31.100.019
Vùng kinh tế - xã hội			
Trung du và miền núi phía Bắc	12.601.644	6.336.663	6.264.981
Đồng bằng sông Hồng	24.753.289	12.303.626	12.449.663
Bắc Trung Bộ	11.328.878	5.662.722	5.666.157
Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	15.872.688	7.952.760	7.919.928
Đông Nam Bộ	20.995.646	10.421.719	10.573.927
Đồng bằng sông Cửu Long	15.791.609	7.899.358	7.892.250
Tỉnh, thành phố			
01. Thành phố Hà Nội	8.717.629	4.336.186	4.381.444
04. Cao Bằng	558.461	280.201	278.260
08. Tuyên Quang	1.731.659	875.189	856.471
11. Điện Biên	656.706	333.500	323.207
12. Lai Châu	495.474	250.451	245.023
14. Sơn La	1.330.580	675.346	655.234
15. Lào Cai	1.656.590	840.239	816.352
19. Thái Nguyên	1.694.510	833.723	860.787
20. Lạng Sơn	813.992	416.489	397.503
22. Quảng Ninh	1.396.525	705.510	691.015

	Tổng số	Nam	Nữ
24. Bắc Ninh	3.509.188	1.748.385	1.760.803
25. Phú Thọ	3.663.671	1.831.526	1.832.145
31. Thành phố Hải Phòng	4.102.751	2.044.688	2.058.063
33. Hưng Yên	3.208.436	1.585.208	1.623.228
37. Ninh Bình	3.818.760	1.883.649	1.935.111
38. Thanh Hóa	3.764.241	1.879.697	1.884.544
40. Nghệ An	3.472.291	1.740.474	1.731.816
42. Hà Tĩnh	1.329.825	661.219	668.606
44. Quảng Trị	1.583.971	793.917	790.054
46. Thành phố Huế	1.178.550	587.414	591.136
48. Thành phố Đà Nẵng	2.819.941	1.395.146	1.424.795
51. Quảng Ngãi	1.861.715	930.674	931.041
52. Gia Lai	3.153.349	1.573.934	1.579.415
56. Khánh Hòa	1.881.978	943.409	938.569
66. Đắk Lắk	2.831.326	1.429.845	1.401.481
68. Lâm Đồng	3.324.379	1.679.753	1.644.626
75. Đồng Nai	4.427.744	2.228.778	2.198.966
79. Thành phố Hồ Chí Minh	13.608.889	6.713.576	6.895.313
80. Tây Ninh	2.959.014	1.479.365	1.479.648
82. Đồng Tháp	3.397.185	1.685.707	1.711.477
86. Vĩnh Long	3.367.429	1.663.301	1.704.128
91. An Giang	3.679.237	1.853.852	1.825.385
92. Thành phố Cần Thơ	3.207.077	1.611.298	1.595.779
96. Cà Mau	2.140.681	1.085.200	1.055.481

**PHỤ LỤC 5: DỰ BÁO TỔNG TỶ SUẤT SINH (TFR) THEO
VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TỈNH, THÀNH PHỐ,
PHƯƠNG ÁN TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2024-2049**

Con/phụ nữ

	TFR qua các giai đoạn 5 năm				
	2024-2029	2029-2034	2034-2039	2039-2044	2044-2049
Vùng kinh tế - xã hội					
Trung du và miền núi phía Bắc	2,33	2,29	2,26	2,23	2,20
Đồng bằng sông Hồng	2,11	2,08	2,06	2,04	2,02
Bắc Trung Bộ	2,35	2,31	2,27	2,24	2,21
Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	2,05	2,03	2,01	1,99	1,98
Đông Nam Bộ	1,60	1,59	1,58	1,57	1,56
Đồng bằng sông Cửu Long	1,67	1,65	1,64	1,63	1,62
Tỉnh, thành phố					
01.Thành phố Hà Nội	1,84	1,82	1,81	1,80	1,79
04.Cao Bằng	2,22	2,18	2,14	2,11	2,08
08.Tuyên Quang	2,47	2,40	2,34	2,29	2,24
11.Điện Biên	2,52	2,44	2,37	2,31	2,26
12.Lai Châu	2,42	2,36	2,31	2,27	2,23
14.Sơn La	2,27	2,23	2,19	2,15	2,13
15.Lào Cai	2,43	2,37	2,32	2,27	2,23
19.Thái Nguyên	2,18	2,14	2,11	2,08	2,05
20.Lạng Sơn	2,15	2,09	2,04	2,00	1,96
22.Quảng Ninh	2,03	2,00	1,97	1,95	1,93
24.Bắc Ninh	2,20	2,16	2,12	2,09	2,07
25.Phú Thọ	2,18	2,14	2,11	2,08	2,05

	TFR qua các giai đoạn 5 năm				
	2024-2029	2029-2034	2034-2039	2039-2044	2044-2049
31.Thành phố Hải Phòng	2,12	2,09	2,06	2,03	2,00
33.Hưng Yên	2,30	2,25	2,21	2,17	2,14
37.Ninh Bình	2,42	2,36	2,31	2,27	2,23
38.Thanh Hóa	2,27	2,23	2,19	2,15	2,13
40.Nghệ An	2,20	2,16	2,13	2,10	2,07
42.Hà Tĩnh	2,36	2,31	2,27	2,24	2,21
44.Quảng Trị	2,38	2,33	2,29	2,25	2,22
46.Thành phố Huế	2,03	2,00	1,97	1,95	1,93
48.Thành phố Đà Nẵng	1,96	1,93	1,91	1,89	1,87
51.Quảng Ngãi	2,10	2,06	2,03	2,00	1,98
52.Gia Lai	2,17	2,13	2,10	2,07	2,05
56.Khánh Hòa	1,81	1,79	1,78	1,76	1,75
66.Đắk Lắk	2,09	2,06	2,03	2,00	1,98
68.Lâm Đồng	2,08	2,05	2,02	1,99	1,97
75.Đồng Nai	1,77	1,76	1,74	1,73	1,72
79.Thành phố Hồ Chí Minh	1,42	1,41	1,40	1,39	1,39
80.Tây Ninh	1,51	1,50	1,49	1,49	1,48
82.Đồng Tháp	1,69	1,68	1,67	1,66	1,65
86.Vĩnh Long	1,58	1,57	1,55	1,54	1,53
91.An Giang	1,72	1,71	1,69	1,68	1,67
92.Thành phố Cần Thơ	1,53	1,51	1,50	1,49	1,48
96.Cà Mau	1,56	1,55	1,53	1,52	1,51

PHỤ LỤC 6: DỰ BÁO TUỔI THỌ TRUNG BÌNH
TÍNH TỪ LÚC SINH THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN 2024-2074

Tuổi

	Dự báo tuổi thọ bình quân tính từ lúc sinh									
	2024-2029	2029-2034	2034-2039	2039-2044	2044-2049	2049-2054	2054-2059	2059-2064	2064-2069	2069-2074
Nam										
Toàn quốc	73,0	73,6	74,3	74,9	75,4	76,0	76,5	77,0	77,5	77,9
Thành thị	74,9	75,5	76,0	76,5	77,0	77,5	78,0	78,4	78,8	79,3
Nông thôn	72,6	73,3	73,9	74,6	75,1	75,7	76,2	76,7	77,2	77,7
Nữ										
Toàn quốc	77,9	78,5	79,1	79,6	80,1	80,6	81,1	81,6	82,0	82,4
Thành thị	80,0	80,5	81,0	81,4	81,9	82,3	82,7	83,1	83,5	83,9
Nông thôn	77,7	78,3	78,9	79,4	79,9	80,4	80,9	81,4	81,8	82,2

PHỤ LỤC 7: DỰ BÁO TUỔI THỌ TRUNG BÌNH
TÍNH TỪ LÚC SINH THEO VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ TỈNH, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2024-2049

Tuổi

	Nam					Nữ				
	2029- 2034	2034-2039	2039- 2044	2044-2049	2044-2049	2029- 2034	2034-2039	2039- 2044	2044-2049	2044-2049
Vùng kinh tế - xã hội										
Trung du và miền núi phía Bắc	71,5	72,2	72,9	73,6	74,2	76,7	77,4	78,0	78,6	79,2
Đồng bằng sông Hồng	74,0	74,6	75,2	75,7	76,3	79,3	79,8	80,3	80,8	81,3
Bắc Trung Bộ	72,1	72,9	73,5	74,2	74,8	77,3	78,0	78,6	79,1	79,7
Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	71,7	72,5	73,2	73,8	74,5	77,0	77,6	78,3	78,8	79,4
Đông Nam Bộ	74,5	75,1	75,6	76,2	76,7	79,7	80,2	80,7	81,2	81,6
Đồng bằng sông Cửu Long	73,9	74,5	75,1	75,7	76,2	78,8	79,3	79,9	80,4	80,8
Tỉnh, thành phố										
01. Thành phố Hà Nội	74,7	75,3	75,8	76,3	76,8	79,8	80,3	80,8	81,3	81,7
04. Cao Bằng	70,5	71,4	72,1	72,8	73,5	75,9	76,6	77,3	77,9	78,5
08. Tuyên Quang	70,3	71,2	72,0	72,7	73,4	75,7	76,5	77,2	77,8	78,4
11. Điện Biên	68,1	69,1	70,1	71,0	71,8	73,8	74,7	75,6	76,3	77,0
12. Lai Châu	64,2	65,5	66,8	68,0	69,0	70,6	71,9	73,0	74,0	74,9
14. Sơn La	71,6	72,4	73,1	73,7	74,3	76,9	77,5	78,1	78,7	79,3
15. Lào Cai	69,7	70,6	71,4	72,2	72,9	75,2	76,0	76,8	77,4	78,1
19. Thái Nguyên	72,4	73,1	73,8	74,4	75,0	77,5	78,1	78,7	79,3	79,8
20. Lạng Sơn	71,2	72,0	72,7	73,4	74,1	76,5	77,2	77,9	78,5	79,0
22. Quảng Ninh	73,0	73,7	74,3	74,9	75,4	77,9	78,5	79,1	79,6	80,1
24. Bắc Ninh	73,3	73,9	74,5	75,1	75,7	78,2	78,7	79,3	79,8	80,3
25. Phú Thọ	72,7	73,4	74,0	74,6	75,2	77,7	78,3	78,9	79,5	80,0

	Nam					Nữ				
	2029- 2034	2034-2039	2039- 2044	2044-2049	2049-2054	2029- 2034	2034-2039	2039- 2044	2044-2049	2049-2054
31. Thành phố Hải Phòng	73,9	74,5	75,1	75,6	76,1	78,7	79,3	79,8	80,3	80,8
33. Hưng Yên	74,1	74,7	75,2	75,8	76,3	78,9	79,5	80,0	80,5	81,0
37. Ninh Bình	73,7	74,3	74,9	75,5	76,0	78,5	79,1	79,6	80,2	80,6
38. Thanh Hóa	72,6	73,3	73,9	74,5	75,1	77,6	78,3	78,8	79,4	79,9
40. Nghệ An	72,3	73,0	73,7	74,3	74,9	77,4	78,1	78,7	79,2	79,7
42. Hà Tĩnh	72,1	72,8	73,5	74,1	74,7	77,3	77,9	78,5	79,1	79,6
44. Quảng Trị	71,2	72,0	72,7	73,4	74,0	76,5	77,2	77,8	78,4	79,0
46. Thành phố Huế	72,0	72,7	73,4	74,0	74,6	77,2	77,8	78,4	79,0	79,5
48. Thành phố Đà Nẵng	73,4	74,0	74,6	75,2	75,8	78,3	78,8	79,4	79,9	80,4
51. Quảng Ngãi	70,4	71,2	72,0	72,7	73,4	75,7	76,5	77,2	77,8	78,4
52. Gia Lai	71,5	72,3	73,0	73,7	74,3	76,8	77,5	78,1	78,7	79,2
56. Khánh Hòa	72,8	73,5	74,1	74,7	75,3	77,8	78,4	79,0	79,5	80,1
66. Đắk Lắk	70,9	71,7	72,5	73,2	73,8	76,2	76,9	77,6	78,2	78,8
68. Lâm Đồng	71,8	72,6	73,3	73,9	74,5	77,1	77,7	78,3	78,9	79,5
75. Đồng Nai	74,0	74,6	75,2	75,8	76,3	79,3	79,8	80,3	80,8	81,3
79. Thành phố Hồ Chí Minh	74,9	75,4	76,0	76,5	77,0	79,9	80,4	80,9	81,4	81,8
80.Tây Ninh	74,1	74,7	75,3	75,9	76,4	79,4	79,9	80,4	80,9	81,4
82. Đồng Tháp	74,1	74,7	75,3	75,8	76,3	79,4	79,9	80,4	80,9	81,3
86. Vĩnh Long	74,1	74,7	75,2	75,8	76,3	79,3	79,8	80,4	80,8	81,3
91. An Giang	73,2	73,8	74,4	75,0	75,6	78,1	78,6	79,2	79,7	80,2
92. Thành phố Cần Thơ	74,1	74,7	75,3	75,8	76,3	79,0	79,5	80,0	80,5	81,0
96. Cà Mau	74,0	74,6	75,2	75,8	76,3	78,9	79,4	80,0	80,5	80,9

PHỤ LỤC 8: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UN, 1983. Cẩm nang số X: Các kỹ thuật gián tiếp về ước lượng nhân khẩu học (Bản dịch tiếng Việt. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội-1996)
2. UN, 1974. *Manual VIII, Methods for Projections of Urban and Rural Population.*
3. UN, 2018. *World Urbanization Prospects, The 2018 Revision. Methodology*
4. UN, 2024. *World Population Prospects 2024. Methodology of the United Nations Population Estimate and Projection.*
5. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.* Hà Nội, 12/2009.
6. Tổng cục Thống kê. *Báo cáo kết quả dự báo dân số Việt Nam, 2009-2049.* Hà Nội, 2010.
7. Tổng cục Thống kê. *Báo cáo kết quả dự báo dân số Việt Nam, 2014-2049.* Hà Nội, 2015.
8. Tổng cục Thống kê. *Báo cáo kết quả dự báo dân số Việt Nam, 2019-2069.* Hà Nội, 2020.
9. Tổng cục Thống kê. *Kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 0 giờ 01/4/2024, 2025.*
10. PRB. 2024. *Bảng Số liệu Dân số Thế giới 2024*, <https://2024-wpds.prb.org/wp-content/uploads/2024/09/2024-World-Population-Data-Sheet-1.pdf>, truy cập ngày 14/11/2025.

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4 Tổng Duy Tân, P. Hàng Bông,

TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 38252916

Fax: 024 39289143

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập:

TS. Vũ Văn Việt

Biên tập

Nguyễn Tiến Thăng

Đối tác liên kết xuất bản: **Công ty TNHH in ấn Thiết kế T.E.A.M**

Địa chỉ: Số 3/134 Phố Trương Định, phường Tương Mai, TP. Hà Nội

In khổ A4, tại Công ty TNHH in ấn Thiết kế T.E.A.M



CỤC THỐNG KÊ



QUỸ DÂN SỐ LIÊN HỢP QUỐC